

KHẢI HOÀN MÔN

ERICH MARIA REMARQUE



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

KHÁI HOÀN MÔN

Người dịch:

CAO XUÂN HẠO

Dịch từ bản tiếng Pháp của E.Bedque, New-York 1949
có tham khảo bản tiếng Nga E.M.R Inbraonyja
proizvedenija v dvux Tomax, Kishinov, 1979.

Tái bản

ERICH MARIA REMARQUE

KHẢI HOÀN MÔN

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Khải Hoàn Môn là một trong những thiên tiểu thuyết nổi tiếng nhất của nhà văn Đức hiện đại Eric Maria Remarque (1896-1970), mà các bạn đọc ở nước ta đã có dịp làm quen qua các bản dịch như **phía Tây không có gì lạ**, **Một thời để yêu và một thời để chết**, **Chiến hữu** (tức **Ba người bạn**), v.v...

Cũng như nhiều tác phẩm lớn khác của Remarque, **Khải Hoàn Môn** là một thiên tự sự hiện thực chủ nghĩa đầy cảm xúc và suy tư sâu sắc về thân phận của con người trong xã hội phương Tây hiện đại, với những cuộc chiến tranh đế quốc dẫm máu và những hậu quả có tính hủy hoại sâu xa đối với cơ cấu xã hội và đối với tâm hồn con người, với những tấm bi kịch và những cảnh sa đọa tiêu biểu của "Buổi hoàng hôn Chư Thần" (Gotterdammerung), như tác giả thường gọi thời kỳ suy sụp của nền văn minh tư sản Tây Âu.

Khải Hoàn Môn chính là tác phẩm chứa đựng ở mức tập trung nhất những đặc trưng của nghệ thuật hiện thực chủ nghĩa trong văn nghiệp của Remarque.

Ở đây tác giả đã chọn một đối tượng miêu tả có thể coi là tối ưu đối với chủ đề của ông: thân phận của người

trí thức Đức chống phát xít phải trốn ra nước ngoài sống vất vưởng trong tình trạng bất hợp pháp. Bác sĩ Ravic là một nhân cách được un đức nên bằng những phẩm chất tiêu biểu của nền văn minh Tây phương hiện đại. Anh mang trong người những đức tính tốt đẹp và những nhược điểm tai hại mà người trí thức thừa hưởng của một nền văn hóa dựa trên tinh thần dân chủ tư sản. Anh là một người thầy thuốc có tài năng tìm thấy lẽ sống chính của mình trong lao động nghề nghiệp. Trong hoàn cảnh cư trú bất hợp pháp, anh phải làm thuê cho một giáo sư nổi tiếng về phẫu thuật nhưng bất tài và vô liêm sỉ, chịu nhận một số tiền thù lao rẻ mạt, miễn sao được làm cái nghề mà anh yêu thích.

Hoàn cảnh này càng làm tăng thêm cái thế cô độc, bơ vơ và cái tâm trạng cay đắng của con người tứ cố vô thân ấy giữa cái xã hội tư bản đang bước vào cuộc thế chiến thứ hai. Anh sống thâm lặng chờ ngày thất bại của phát xít Đức, cái ngày anh sẽ có thể trở về nước để làm một người công dân hữu ích như cũ, nhưng anh không biết mình phải làm gì để cho ngày ấy chóng đến hơn, mặc dầu anh coi chế độ Quốc xã như kẻ thù riêng của anh, một kẻ thù không đội trời chung mà anh căm thù sâu sắc. Tình cờ gặp lại tên Gestapo đã từng giết chết bạn bè anh và tra tấn anh dã man, Ravic quyết tâm tìm cách giết hắn. Nhưng khi đã thực hiện được ý đồ, anh không biết còn phải làm gì nữa: cuộc phục thù dùng phất lại ở bình diện cá nhân. Trong cảnh lưu lạc, anh đã tìm thấy một tình bạn và một tình yêu - cũng là những con

người cô đơn, lạc loài như anh. Và tâm hồn nhân hậu, giàu tình thương xót của anh cũng đã tìm thấy chút hạnh phúc trong khi anh đem mình hiến dâng một cách hào phóng và vô tư cho những tình cảm đó, cũng như trong khi anh tự hiến dâng cho những bệnh nhân nghèo hèn mà anh bao giờ cũng tận tình cứu chữa. Nhưng cuộc tình dang dở của anh chỉ đem lại cho anh một bến ghé tạm thời, và con dao mổ của anh có cứu sống được sinh mệnh của những con người nghèo khổ thì cũng chỉ để trả họ về với kiếp sống dọ dầy mà anh không thấy có cách gì làm thay đổi. Bị giam cầm trong chủ nghĩa cá nhân, anh không thấy được cội nguồn sâu xa của những tệ nạn mà anh ghê tởm, của những nỗi khổ của dân nghèo mà anh chân thành thương xót: anh ngại ngần và tự thấy mình xa lạ đối với cái lý tưởng duy nhất có thể cứu vớt họ và đem lại cho anh một lẽ sống thực sự, có thể giải thoát anh ra khỏi cảnh cô đơn vô hy vọng: lý tưởng cách mạng vô sản. Lẽ ra, anh có đủ những phẩm cách để tìm thấy con đường đó: anh là một người lao động chân chính, là một người có tinh thần nhân đạo sâu sắc, lại là một con người bị khủng bố ở tổ quốc và bị bóc lột tàn tệ ở nơi đất khách quê người. Nhưng cũng như phần đông những người trí thức tiểu tư sản, anh không phân biệt được thực chất của những nền chuyên chính khác hẳn nhau về cơ bản. Những con người thuộc giới anh e sợ mọi sự chuyên chính có thể xung đột với sự tự do cá nhân vốn là nguyên nhân chính đưa đến tình trạng cô đơn đáng buồn của họ.

*Thân phận và tâm trạng của cả một tầng lớp trí thức Tây Âu trong những tháng ngày hòa bình cuối cùng trước cuộc thế chiến thứ hai đã được mô tả một cách hết sức chân xác và sinh động trong **Khải Hoàn Môn**. Thật ra, bản thân tác giả cũng bất lực trước việc tìm ra lối thoát cho mình và cho những nhân vật mà mình xây dựng để gửi gắm tâm sự của mình vào đây. Nhưng tinh thần nhân đạo chân thành của ông, tình thương không bờ bến của ông đối với những con người hèn mọn bị xã hội tư bản chủ nghĩa dày dọa, và thái độ trung thực trong trẻo như pha lê của ông đã làm cho ông tạo nên được một áng văn hiện thực chủ nghĩa sâu xa có sức làm rung chuyển những cảm xúc sâu xa nhất của người đọc, mà đồng thời cũng cho phép ta hiểu đúng tâm trạng của những con người bị chủ nghĩa cá nhân đẩy vào tình trạng cô đơn không có lối thoát.*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

I

Người đàn bà bước chênh chếch về phía Ravic. Cô ta đi nhanh, nhưng lại như có phần do dự. Mãi đến khi cô đã đến gần sát Ravic mới nhìn thấy.

Anh trông thấy một gương mặt xanh xao, với đôi lông mày cao, hai mắt cách nhau hơi xa. Gương mặt ấy bất động như một cái mặt nạ, và dưới ánh đèn đường, đôi mắt trông lơ lơ đến nỗi anh phải chú ý ngay.

Cô ta đi sát qua Ravic, gần như chạm phải anh. Ravic đưa tay ra, nắm lấy cánh tay cô, cô lắc đầu ngừng bước, và giả sử Ravic không đỡ lấy, thì cô đã ngã khụy xuống rồi.

- Cô đi đâu? - Ravic hỏi.

Người đàn bà nhìn anh trừng trừng?

- Ông buông tôi ra! - Cô lẩm bẩm.

Ravic vẫn giữ chặt cánh tay:

- Buông ra! - Môi cô khẽ mấp máy.

Ravic có cảm giác là cô ta nhìn anh mà không trông thấy gì. Cái nhìn của cô ta đi xuyên qua người anh và

mất hút trong khoảng không của đêm tối. Anh chỉ là một vật chuồng ngai đang ngáng đường cô, buộc cô phải nói hai tiếng "buông ra".

Ravic ngay từ đầu đã nhận ra rằng đây không phải là một cô gái diêm. Mà cũng chẳng phải là một người say rượu. Anh đã nói tay, thành thử đáng lẽ cô ta có thể lùi ra; nhưng cô không hề nhận thấy thế. Ravic đợi một lát, rồi vừa buông hẳn cánh tay ra vừa nói, giọng diêm tĩnh:

- Khuya thế này cô còn định đi đâu một mình giữa thành phố Paris?

Người đàn bà vẫn đứng im không đáp, cứ như thể một khi đã đứng lại rồi thì cô không còn bước đi một bước nào được nữa.

Ravic vịn vào thành cầu. Anh cảm thấy dưới lòng bàn tay chất đá ướt át và sần sùi.

- Cô định xuống đây chắc? - Anh hát hàm chỉ dòng nước xam xám nổi sóng lăn tăn của sông Seine đang chảy về phía cầu Alma hiện lên mờ mờ qua làn mưa bụi.

- Hơi sớm đấy! - Ravic nói, - Còn quá sớm, mà vào tiết tháng một này thì quá lạnh.

Anh rút gói thuốc lá, lục túi tìm bao diêm. Trong bao chỉ còn có hai que, cho nên anh thận trọng khom người xuống dùng hai bàn tay che cho ngọn lửa khỏi bị làn gió từ mặt sông đưa lên thổi tắt mất.

- Cho tôi xin một điếu, - người đàn bà nói bằng một giọng không có âm sắc.

Ravic đứng thẳng lên đưa bao thuốc lá cho cô ta.

Thuốc Algériennes. Thuốc sợi đen của lính lê dương đấy. Cô hút có lẽ hơi nặng... Nhưng tôi không có thứ nào khác.

Người đàn bà lắc đầu, rồi rút lấy một điếu. Ravic châm lửa cho cô. Cô bắt đầu rít nhanh mấy hơi liền, hít khói vào thật sâu. Ravic ném que diêm qua thành cầu: nó rơi vào bóng đêm như một ngôi sao băng tí hon, rồi mãi đến khi chạm mặt nước mới tắt.

Một chiếc taxi đi qua cầu chậm chậm. Người lái xe hãm lại. Anh ta nhìn hai người, đợi một lát, rồi dặn ga cho xe chạy về phía đại lộ Georges V, trên mặt đường nhựa lấp lánh nước mưa.

Ravic bỗng thấy mệt rũ ròi. Anh đã làm việc suốt ngày, và tối đến, anh không sao ngủ được. Anh đã mặc áo đi ra phố uống chút gì. Thế rồi giờ đây, trong đêm lạnh và ẩm, cái mệt đã bùng hết sức nặng đè lên người anh.

Anh quan sát người đàn bà. Tại sao anh ngăn cô ta lại? Cô ta đang có chuyện gì bối rối lắm: điều đó đã rõ ràng. Nhưng dù sao cũng chẳng việc gì đến anh. Anh đã gặp khối những người đàn bà lâm nạn. Nhất là vào buổi tối. Nhất là ở Paris! Bây giờ anh không còn thấy chút gì đáng quan tâm trong cuộc gặp gỡ quá nhàm này. Anh chỉ còn có một ý nghĩ: về nhà cố ngủ lấy vài giờ.

- Cô về nhà đi! - Ravic nói. - Sao giờ này cô còn ở ngoài đường? Cô sẽ gặp những chuyện không hay đấy.

Anh xốc cao cổ áo khoác, định bỏ đi. Người đàn bà nhìn anh như thể không hiểu anh vừa nói gì.

- Về nhà ư? - Cô nhắc lại.

Ravic so vai.

- Vâng, về nhà cô ấy, hay về phòng cô ở khách sạn, tôi đâu có biết, về đâu thì về. Chẳng lẽ cô lại muốn cảnh sát bắt cô đưa về đồn?

- Trời ơi! Về khách sạn ư? - Người đàn bà thảng thốt kêu lên.

Ravic nghĩ bụng: lại một cô chẳng biết về đâu. Lẽ ra anh phải nhìn thấy trước điều này. Bao giờ mà chả thế? Buổi tối thì họ chẳng biết về đâu, rồi đến sáng hôm sau họ mất biến trước khi mình thức dậy. Phải, buổi sáng thì họ biết rõ phải đi đâu, dường như đã quên nỗi tuyệt vọng mà đêm tối mang lại và được buổi sáng xua tan. Anh ném điều thuốc lá đi. Anh đã biết rõ cái vị của nỗi tuyệt vọng ấy, biết rõ đến mức buồn nôn lên!

- Thôi cô đi uống với tôi một ly vậy? - Ravic nói.

Chỉ còn có mỗi một cách ấy. Trả tiền rượu xong, anh sẽ ra về, để mặc cho cô ta tự xoay xử lấy.

Người đàn bà bước tới một bước rồi lão đảo dừng lại. Ravic nắm lấy cánh tay cô.

- Một lát sao? - anh hỏi.

- Tôi không biết... hình như thế.

- Một quá không ngủ được à?

Cô gật đầu.

- Cũng có nhiều khi như thế. Nào, đi, tôi sẽ dìu cô. Hai người đi ngược đại lộ Marceau. Ravic cảm thấy sức nặng của người đàn bà đang vịn tay anh, trĩu xuống như người sắp ngã cố bám chặt lấy chỗ tựa.

Họ đi qua đại lộ Pierre đệ Nhất vua Serbie. Đến chỗ cắt ngang phố Chaillot, đại lộ tỏa rộng ra quảng trường. Trước mặt họ, Khải Hoàn Môn từ trong bóng tối lộ rõ ra, nổi bật trên nền trời giăng mưa bụi.

Ravic giơ tay chỉ cửa ra vào của một cái quán dọn ở tầng hầm.

- Đây, quán này được đấy.

Đó là một quán nhậu giới lái xe ta-xi thường lui tới, trong quán có mấy người đàn ông và hai cô gái ngồi quanh một cái bàn. Hai cô uống rượu ngải. Họ đưa mắt rất nhanh nhìn qua người thiếu phụ mới đến, rồi dừng dung ngoảnh mặt đi. Cô lớn tuổi hơn buông một tiếng ngáp rõ to. Cô kia uể oải tỏ lại phẫn sấp. Cuối phòng, một anh bồi bàn mặt lấu cá rắc xuống sàn mấy nắm mạt cưa trước khi quét. Ravic và người thiếu phụ ngồi vào một cái bàn đặt cạnh cửa ra vào. Ngồi đây, đến khi cần chuồn tiện hơn. Ravic cũng không cởi áo khoác ra nữa.

- Cô dùng gì? - anh hỏi.

- Tôi không biết... Cái gì cũng được.

- Hai Calvados! - Ravic nói với anh hầu bàn mặc gi-lê, hai tay áo so-mi xắn cao. - Vội lại một bao Gauloises xanh.

- Chúng tôi chỉ còn Gauloises tím thôi ạ.

Mắt Raxic bắt giác nhìn vào bắp tay anh bồi xăm hình một người đàn bà khỏa thân đứng trên đám mây. Anh bồi thấy thế, liền nắm bàn tay lại cho cơ thịt trên tay cuộn lên cuộn xuống. Cái hình đàn bà khỏa thân bắt đầu uốn éo trên đám mây, mông đưa qua đưa lại một cách dâm dăng.

- Tím cũng được.

Người bồi mỉm cười.

- Có lẽ đang còn một bao xanh, - hắn vừa nói vừa lê bước vào phía trong quán.

- Đi giày vải đỏ, tay lại xăm thứ bình kia! Chắc ngày trước hắn làm thủy thủ trong hạm đội Thổ-nhĩ-kỳ.

Người đàn bà đặt hai tay lên bàn, với một cử chỉ dứt khoát đến nỗi có thể tưởng chừng cô sẽ không bao giờ nhấc tay lên khỏi bàn nữa. Hai bàn tay khá trau chuốt, nhưng điều đó chẳng chứng minh được điều gì cả. Vả chẳng nó cũng chẳng được trau chuốt mấy: một cái móng trên bàn tay phải bị gãy, thế mà cô ta cũng chẳng buồn đưa lại. Lác đác có những chỗ lớp sơn móng tay đã bắt đầu tróc.

Người bồi đã đem hai ly rượu và bao thuốc lá ra.

- Gauloises xanh đây ạ. May vẫn còn được một bao.

- Khá nhĩ! Anh trước kia là lính thủy à?

- Không ạ... Trước kia tôi làm xiếc.

- Thế thì còn hay hơn nữa!

Ravic đưa một ly cho người thiếu phụ:

- Đây mời cô uống chút Calvados. Vào giờ này thì uống Calvados là hơn cả. Hay cô thích uống cà phê hơn?

- Không đâu.

- Cô uống cạn đi.

Cô ta vâng lời uống một hơi cạn cốc. Ravic quan sát cô. Cô có một gương mặt không màu sắc, gần như không biểu hiện một chút gì, đôi môi đầy đặn nhưng nhợt nhạt, đường viền không rõ nét. Chỉ có mái tóc là đẹp, một màu vàng óng tự nhiên. Cô đội chiếc mũ hê-rê kiểu xứ Basque, và dưới lần áo mưa là một bộ tailleur⁽¹⁾ màu xanh thẫm, hình như may ở một hiệu có hạng. Nhưng cái mặt ngọc màu biếc trên chiếc nhẫn cô đeo hơi quá to, cho nên khó lòng có thể là ngọc thật.

- Một ly nữa nhé? - Ravic hỏi.

Cô gật đầu.

Ravic gọi người hầu bàn.

- Hai Calvados nữa. Ly lớn.

- Ly lớn ạ? Calvados cũng rót nhiều hơn ạ?

- Dĩ nhiên.

Vậy là hai doubles Calvados ạ?

- Đúng quá.

Ravic đã quyết định uống hết rượu thật nhanh và đứng dậy ra về. Anh thấy mệt lắm rồi, và bây giờ, lại

(1) Bộ trang phục gồm một áo vét và một chiếc váy chặt, thường may bằng cùng một thứ hàng

thêm cả cảm giác buồn chán nữa. Mọi khi vào những hoàn cảnh tương tự, anh vốn kiên nhẫn hơn. Dĩ vãng của anh đã có hơn bốn mươi năm giang hồ phong phú. Anh ở Paris đã mấy năm nay, và đã nhiều lần mất ngủ. Anh đã có dịp trông thấy khá nhiều sự việc!

Người hầu bàn đã đưa hai cốc rượu ra. Ravic cầm cốc rượu tỏa một mùi hương thấm thía, đặt trước mặt người đàn bà.

- Cô uống đi. Có thể hiệu quả chẳng được bao lắm, nhưng cũng ấm lòng. Dù tình cảnh của cô ra sao, cũng không nên để tâm nhiều quá. Không có gì đáng cho ta xem trọng đến thế đâu.

Người thiếu phụ chăm chú nhìn anh. Cô ta không uống ngay.

Đúng thế đấy. - Ravic nhấn thêm. - Ta cứ hay phóng đại mọi sự. Nhất là vào ban đêm.

- Ông không cần khích lệ tôi đâu, - cô nói.

- Thế thì càng tốt.

Ravic đưa mắt tìm người hầu bàn. Anh thấy đủ quá rồi. Anh biết rõ loại người này. Cô ta chắc là người Nga, anh nghĩ thế. Chỉ cần ngồi xuống ghế, áo chưa kịp khô, là họ đã trở thành hách dịch.

- Cô là người Nga phải không?

- Không.

Ravic trả tiền và đứng dậy. Cô kia cũng đứng lên cùng một lúc. Một cách hoàn toàn tự nhiên. Ravic phân vân một lát, rồi nghĩ: thôi được, ra ngoài hăng chia tay.

Trời lại mưa. Ra đến vỉa hè, Ravic dừng lại.

- Cô đi phía nào?

Anh quyết định sẽ đi về phía ngược lại.

- Tôi không biết. Phía nào cũng được.

- Nhưng cô ở đâu?

Người thiếu phụ hơi giật mình lùi lại. Rồi cô nói, giọng luống cuống:

- Tôi không thể quay về đây được... Không, tôi không thể...

Hai mắt cô bỗng tràn đầy kinh hãi.

Chắc có chuyện xích mích gì, Ravic nghĩ bụng. Cái cọ, rồi bỏ đi. Từ giờ đến mai, cô ta sẽ nghĩ lại. Sẽ quay về thôi.

- Cô không có ai có thể đến nghĩ nhờ sao?... chỗ nào quen biết? Có thể gọi điện cho họ từ đây.

- Không... không có ai cả.

- Nhưng cô cũng phải về đâu đó chứ? Cô có tiền trong người không? Cô có thể thuê một căn buồng ở khách sạn chứ?

- Vâng.

- Vậy cô hãy tìm một khách sạn nào đi, khu này chẳng thiếu.

Cô không đáp.

- Cô phải về một nơi nào đi, - Ravic sốt ruột giục.
- Chẳng lẽ cô cứ đi mãi giữa mưa thế này sao?

Cô quấn chặt áo mưa quanh người.

- Ông nói đúng, - cô nói, như thể vừa chợt quyết định. - Ông nói đúng. Cảm ơn ông. Ông đừng lo lắng gì cho tôi nữa. Cảm ơn.

Cô đưa tay xốc cổ áo khoác lên. .

- Cảm ơn ông về tất cả những gì ông đã làm.

Cô ngược nhìn Ravic với đôi mắt tràn đầy tuyệt vọng. Cô cố mỉm cười mà không sao cười được. Rồi không chút do dự, cô lặng lẽ đi vào làn mưa bụi, bước đi không một tiếng động.

Ravic đứng yên một lát.

- M...! - Anh tự mắng mình, vừa ngạc nhiên vừa phân vân. Anh không hiểu nổi những gì đang diễn ra trong lòng. Có phải là nụ cười buồn bã ấy, là đôi mắt tràn đầy tuyệt vọng ấy, là dãy phố vắng vẻ, hay là đêm khuya? Anh cảm thấy không thể để cho người đàn bà ấy đi một mình dưới làn mưa bụi. Bỗng dưng anh thấy cô ta giống một đứa trẻ bị bỏ rơi.

Ravic đuổi theo kịp người thiếu phụ.

- Cô đi với tôi, - anh xẵng giọng nói. - Ta sẽ tìm cách nào...

Hai người ra đến quảng trường Ngôi Sao. Trong làn mưa xám ảm, quảng trường như rộng mênh mông, không

bờ bến. Làn mưa đã dày đặc hơn, không còn trông thấy các đại lộ từ bốn phía quy tụ về quảng trường. Chỉ còn thấy không gian mênh mông, lác đác có những lỗ thủng nhỏ do mấy ngọn đèn đường leo lét khoét trong đêm, và cái khối đá đồ sộ của Khải Hoàn Môn hiện lên mờ mờ trong mưa bụi. Nó như đang giong vai đỡ bầu trời buồn rười rượi và che chở cho ngọn lửa nhọt nhọt và đơn côi đang bập bùng trên phiến đá mộ người Lính Vô Danh: trong đêm thanh vắng, đó dường như là phần mộ cuối cùng của nhân loại.

Họ bước qua sân đá của Khải Hoàn Môn. Ravic đi nhanh, quá mệt mỏi để suy nghĩ. Anh nghe tiếng bước mềm và đều đặn của người đàn bà đang cúi đầu đi theo anh, hai tay thọc sâu vào túi áo mưa. Bỗng nhiên, trong cảnh tĩnh mịch khuya khoắt của quảng trường, Ravic tự dung có cảm giác người đàn bà ấy đã là sở hữu của mình từ ban nãy, mặc dầu anh chẳng biết gì về cô ta, hoặc có lẽ chính vì anh chẳng biết gì về cô ta. Anh cảm thấy cô ta cũng hết như mình, cũng xa lạ với tất cả những cảnh vật ở xung quanh, và cái cảm giác này làm cho họ gần gũi với nhau hơn là ngôn ngữ hay thời gian có thể làm.

Ravic trọ ở một khách sạn nhỏ gần đại lộ Wagram, phía sau quảng trường Ternes. Đó là một ngôi nhà cũ nát, chỉ có cái biển đề "Khách sạn International" treo ở cửa ra vào, là còn mới.

Anh bấm chuông.

- Còn phòng nào bỏ không không? - anh hỏi người gác gian ngái ngủ vừa ra mở cửa.

- Người nhận khách không có ở đây.

- Thì đã sao? Tôi chỉ hỏi còn buồng nào chưa có khách không.

Người kia nhún vai. Hắn thấy rõ Ravic có người về theo, và không hiểu tại sao anh lại cần thêm một buồng. Theo kinh nghiệm của hắn thì chẳng ai đưa một người đàn bà về khách sạn mà lại không có mục đích gì.

- Bà chủ ngủ rồi. Tôi mà đánh thức bà ấy dậy thì bà sẽ tố cáo tôi đi liên, - hắn vừa, lầu bầu vừa gãi sồn sột.

- Được, nếu vậy ta sẽ thương lượng với nhau ổn thỏa.

Ravic cho hắn một món tiền uống rượu, cầm lấy chìa khóa rồi đi lên thang gác với người thiếu phụ. Trước khi mở cửa, anh nhìn kỹ cửa phòng bên, không thấy có giày dép gì trước cửa. Anh gõ cửa hai lần, rồi không thấy động tĩnh gì, anh thận trọng xoay quả nắm cửa. Cánh cửa đã được khóa lại.

- Hôm qua buồng này còn bỏ trống, - anh lầm bầm. Để thử mở từ phía bên kia xem. Chắc bà chủ sợ rệp bò đi mất mới khóa lại.

Anh vào buồng mình, rồi chỉ cho người đàn bà một chiếc đi-văng đệm đỏ.

- Cô ngồi đây một lát, tôi quay lại ngay.

Anh mở cánh cửa sổ cao trông ra cái bao lon hẹp có lan can bằng sắt uốn, bước qua tấm lưới sắt, sang cái bao lon buồng bên. Anh thử mở cánh cửa vào buồng nhưng không được, đành phải trở về buồng mình.

- Chẳng còn cách gì. Không sao có được một buồng khác.

Người đàn bà đã ngồi xuống góc-di-văng. Cô hỏi:

- Tôi có thể ngồi lại một lát được không?

Ravic nhìn gương mặt phờ phạc của cô. Cô mệt đến nỗi có vẻ như không còn sức đứng dậy nữa.

- Cô có thể ngủ lại đây. Thế là đơn giản- hơn cả.

- Người thiếu phụ dường như không nghe thấy. Cô khẽ lắc đầu, như một thằng người máy.

- Lẽ ra ông nên để mặc tôi từ lúc ở ngoài đường. Bây giờ thì... tôi không còn biết...

- Có lẽ đúng thế thật. Cô cứ ở lại đây mà ngủ. Như thế là tốt nhất. Đến mai ta hẵng hay...

- Tôi không muốn làm phiền ông...

- Thật tình cô chẳng làm phiền tôi chút nào đâu. Đây không phải là lần đầu có người phải ngủ lại phòng tôi vì chẳng còn biết đi đâu nữa. Đây là một nhà trọ của dân tị nạn, những chuyện như thế diễn ra hàng ngày. Cô cứ vào giường mà ngủ, tôi sẽ nằm trên di-văng. Tôi quen rồi.

- Không, không... tôi ngồi đây thì hơn. Ông cứ để tôi ngồi một lát. Tôi chỉ xin có thế thôi.

- Tùy cô vậy.

Ravic cởi áo khoác mặc lên tường. Rồi lấy một tấm chăn và một chiếc gối trên giường, đặt một cái ghế tựa

sát vào cái đi-văng. Anh vào buồng tắm lấy ra một cái áo choàng lông đặt lên ghế.

- Đây, tôi chỉ có ngăn này thứ để cô dùng. Có cả Pyjama trong ngăn kéo này. Cô cứ dùng buồng tắm tự nhiên. Tôi còn có việc phải làm.

Người thiếu phụ lắc đầu.

Ravic đến đứng trước mặt cô ta.

- Cô phải cởi áo mưa ra. Ướt hết rồi. Cô đưa cả cái mũ cho tôi.

Cô đưa mũ cho Ravic. Anh đặt cái gối vào góc đi-văng.

- Để cô gối đầu. Cái ghế này là để cô khỏi ngã nếu có ngủ quên. Bây giờ đến đôi giày. Dĩ nhiên là ướt mềm rồi. Cách hiệu nghiệm nhất để bị cảm đấy!

Ravic cởi giày cho cô, rồi lấy trong ngăn kéo ra một đôi bít tất len đi vào chân cho cô.

- Thế, bây giờ thì ổn rồi. Không có gì bằng được tiện nghi một chút trong những lúc khó khăn. Đó là một câu ngạn ngữ cũ của con nhà lính.

- Cảm ơn ông, - cô nói. - Cảm ơn.

Ravic đi vào buồng tắm, mở vòi nước. Nước tuôn vào bồn tắm. Anh tháo ca-vát, bất giác nhìn bóng mình trong gương. Một đôi mắt rực lửa lờm lờm sâu trong hốc mắt; một khuôn mặt gầy gò, hốc hác vì mệt mệ, chỉ nhờ đôi mắt mà còn chút sinh khí. Một đôi môi quá mềm nếu so với đường hằn sâu của nhân trung. Bên trên mắt phải một

vết sẹo mảnh chạy dài lên phía trên và mất hút trong mái tóc.

Có tiếng chuông điện thoại. Chà! Trong khoảng mấy phút qua, anh đã quên hết. Anh biết rõ những giây phút thoát ly hoàn toàn như vậy. Anh sực nhớ đến người đàn bà đang ngồi trong phòng anh.

- Tôi ra ngay đây, - anh nói vọng ra. - Tiếng chuông có làm cho cô giật mình không?

Anh cầm ống máy lên.

- Alô! Vâng... Sao? Có... Vâng... Dĩ nhiên... Ở đâu? Được rồi, tôi đến ngay... phải đấy, cà phê thật đậm, thật nóng nhé... Rất tốt, tôi đi ngay đây.

Anh thông thả đặt ống máy xuống và ngồi lại trên tay ghế đi-văng thêm một lát nữa.

- Tôi phải đi đây, - anh nói, - Việc rất gấp.

Người thiếu phụ lập tức đứng dậy, chao đảo, phải vịn vào lưng ghế tựa. Ravic cảm động vì thái độ sốt sắng của cô.

- Cô cứ ở lại đây. Ngủ đi nhé. Tôi phải vắng nhà một hai tiếng đồng hồ gì đó, tôi cũng chưa biết nữa. Nhưng cô cứ ở đây.

Anh khoác áo ngoài. Một ý nghĩ thoáng hiện trong trí, nhưng rồi lại tan biến ngay. Người này không lấy trộm đâu. Không phải loại đó, anh biết chắc như vậy. Và lại anh cũng có gì đâu mà lấy trộm? Anh ra đến cửa thì người thiếu phụ hỏi:

- Tôi cùng đi với ông có được không ạ?

- Không, không được đâu. Cô cứ ở đây. Cứ tự nhiên như ở nhà, nếu thích cứ nằm vào giường mà ngủ. Có một chai Cognac trên giá ấy. Ngủ đi nhé!

Anh mở cửa.

- Xin ông đừng tắt đèn, - cô nói vội, giọng khẩn khoản.

Tay còn đặt trên nắm cửa, Ravic ngoảnh lại.

- Cô sợ à?

Cô gật đầu. Ravic chỉ cái chìa khóa.

- Tôi đi rồi, cô nhớ khóa trái cửa lại, nhưng phải rút chìa ra. Ở dưới nhà còn có một chìa nữa, khi về tôi sẽ mở bằng cái chìa đó.

Cô lắc đầu.

- Không phải vì chuyện ấy đâu. Xin ông cứ để đèn cho.

- Tôi hiểu. Vả lại tôi có định tắt đèn đâu. Cô cứ để đèn sáng. Tôi biết rõ rồi. Tôi cũng qua những thời kỳ tương tự.

Ở góc đường Acacias Ravic gặp được một chiếc taxi.

- Đưa tôi đến phố Lauriston. Nhanh vào!

Người lái xe đi vào đại lộ Carnot, rồi đại lộ De la Forge. Khi xe đi ngang đại lộ Grande - Armée, một chiếc xe con từ bên phải lao vào họ. Trên lớp đá lát đường trơn tru, khó lòng tránh khỏi đụng độ. Sau một cú thắng xe thô bạo, chiếc xe con trượt bánh đến tận giữa đại lộ, xoẹt

qua mũi chiếc taxi rồi quay ngang mấy vòng. Đó là một chiếc Renault nhỏ, sau tay lái là một người đàn ông đeo kính râm, đội mũ dạ tròn. Cứ mỗi vòng quay lại thoáng thấy bộ mặt tái nhợt, câu kính của hắn. Cuối cùng chiếc Renault dừng lại ở cuối đại lộ, trước mặt Khải Hoàn Môn... Trông như một thứ côn trùng kỳ quặc màu xanh, từ bên hông thò ra một quả đấm giậm dừ giờ lên trời.

Người lái taxi quay sang phía Ravic.

- Ông thấy có đời thuở nào lại như thế không?

- Có chứ! - Ravic nói.

- Đội một cái mũ như thế mà phóng như thế giữa ban đêm!

- Hắn ta đúng lệ. Hắn ta có ưu tiên. Sao anh còn cầu nhàu?

- Vì hắn ta đúng lệ.

- Thế nếu hắn sai thì anh sẽ làm gì?

- Cũng sẽ cầu nhàu.

- Anh giản dị lắm nhỉ?

- Tôi sẽ cầu nhàu kiểu khác, còn tệ hơn nhiều, người lái xe giằng giãi trong khi cho xe rẽ ra đại lộ Foch - Ông có hiểu không?

- Không. Nhưng ở các ngã tư anh giảm tốc độ thì hơn.

- Tôi cũng nghĩ thế. Mặt đường đầy vết nhót. Nhưng tại sao ông cứ hỏi tôi, một khi ông không muốn nghe tôi phân trần?

- Vì tôi mệt, - Ravic sốt ruột đáp. - Vì quá nửa đêm rồi. Có lẽ cũng vì chúng ta là hai tia lửa bị cuốn theo một ngọn gió xa lạ...

- À, thế thì khác.

Người lái xe chạm tay lên lưỡi trai, vẻ có phần kính nể.

- Tôi hiểu cái đó!

- Này, anh là người Nga phải không? - Ravic hỏi, giọng ngờ vực.

- Không, nhưng trong khi chờ khách tôi đọc khá nhiều sách.

"Rõ là hôm nay mình không có hên đối với người Nga" - Ravic tự nhủ.

Anh ngả đầu về phía sau. Có cà phê nhỉ, - anh nghĩ bụng. - Cà phê đen sôi sùng sục ấy. Mong sao họ có đủ cho mình uống. Phải làm sao để tay mình đừng run, nếu không, Veber phải tiêm cho mình một mũi. Nhưng chắc sẽ ổn cả thôi.

Ravic hạ kính xe xuống và hít sâu làn không khí ẩm ướt vào ngực.

II

Ánh đèn chói chang tràn ngập gian phòng tối tân. Đây đó có mấy cái xô đầy những mảnh bông vấy máu, xung quanh vương vãi những dải băng và những miếng tẩm-pông. Những vật đồ lờm tương phản gay gắt với màu trắng tinh của phần lớn các vật trong phòng. Ngồi trước một cái bàn bằng thép đánh bóng đặt ở phòng ngoài, Veber đang ghi chép. Một cô y tá đang khử trùng các dụng cụ. Nước sôi sùng sục. Ánh đèn sáng gắt đến nỗi có thể tưởng chừng như nó đang kêu ong ong bên tai. Chỉ riêng cái thân hình người nằm trên bàn mổ là có vẻ cách vờ và siêu việt, không còn liên quan đến bất cứ thứ gì nữa.

Ravic cho xà phòng loãng chảy lên hai bàn tay; anh rửa tay một cách giận dữ như muốn lột cả lớp da tay. "Thật như c...! Chó má quá!"

Cô y tá ngừng tay nhìn Ravic, vẻ khó chịu. Veber ngẩng đầu lên.

- Bác sĩ phẫu thuật nào cũng vắng tục hết chị Eugénie ạ. Nhất là khi có chuyện chẳng hay. Lẽ ra chị phải quen đi mới đúng.

Cô y tá nhúng một nắm y cụ vào nước sôi.

- Giáo sư Perrier có bao giờ chửi tục đâu, - cô đáp, giọng chững chạc. - Thế mà giáo sư vẫn cứu sống được khối người.

- Giáo sư Perrier là một chuyên gia mổ óc. Công việc cực kỳ tinh tế, Eugénie ạ. Còn chúng ta làm cái việc mổ bụng, nó khác.

Veber gấp sổ ghi đúng đây.

- Anh đã làm hết sức mình, Ravic ạ. Nhưng biết làm thế nào được? Không có cách gì đối phó với bọn lang băm hết.

Ravic lau tay rồi châm một điếu thuốc. Cô y tá liền mở cửa sổ ra, để tỏ ý phản kháng một cách im lặng.

- Hoan hô Eugénie, - Veber nói. - Quy chế trên hết!

- Tôi có phần trách nhiệm của tôi chứ. Tôi không muốn nhà này nổ tung.

- Rất đáng khen, Eugénie ạ, và rất đáng yên tâm

- Có những người không có trách nhiệm,... và cũng có những người không muốn có.

- Kìa bắt lấy, Ravic, cú ấy nhằm vào anh đấy, - Veber vừa nói vừa cười hà hà. - Thôi chúng mình đi đi thì hơn. Gần sáng bao giờ Eugénie cũng cúi kính. Vả lại ta cũng hết việc ở đây rồi.

Ravic quay về phía cô y tá. Cô ta đón cái nhìn của anh một cách vững vàng. Cặp kính gọng kền làm cho gương mặt cô có được một vẻ bất khả trách cứ. Cô ta cũng là một con người như anh, nhưng lại có vẻ xa lạ hơn cả một thực vật.

- Xin chị bỏ qua cho, - anh nói. - chị hoàn toàn đúng.

Trên mặt bàn trắng tinh, cái thân hình ban nãy còn pháp phồng hy vọng, khổ đau, còn thở, còn sống, giờ đây chỉ còn là một tử thi cứng đờ. Eugénie, con người máy không hề biết lầm lỗi, lấy một tấm drap phủ lên thi thể và mang nó đi. Những kẻ còn sống sót lại qua mọi cuộc đổi đời bao giờ cũng là những con người như thế, - Ravic nghĩ thầm. Cuộc đời không ưa những linh hồn đã hóa đá, nó quên họ đi và vì thế mà nó để cho họ trường tồn.

- Tạm biệt Eugénie nhé, - Veber nói. - Hôm nay cô nghỉ đi cho thật khỏe.

- Cảm ơn bác sĩ. Xin tạm biệt bác sĩ Veber.

- Chào chị, - Ravic nói. - Chị bỏ qua cho cách ăn nói thô bỉ của tôi.

- Xin chào, - Eugénie nói, giọng lạnh lùng băng giá.

Veber mỉm cười. "Nói chứ, thật là một tính cách chết tiệt!"

Bên ngoài, một ngày ảm đạm đang bắt đầu. Những chiếc xe tải chở rác chạy ầm ầm trên các phố. Veber xốc cổ áo lên.

- Thật là một thời tiết khả ố! Tôi đưa anh về Ravic nhé?

- Thôi, cảm ơn, tôi thích đi bộ hơn.

- Trời thế này mà thích đi bộ? Đưa anh về chẳng có gì phiền cho tôi cả đâu. Tiện đường lắm mà.

Ravic lắc đầu. "Thôi, Veber ạ, cảm ơn anh".

- Tôi lấy làm lạ, - Veber nói, - sao cứ mỗi lần có một bệnh nhân chết dưới con dao mổ anh lại xúc động dữ dội như vậy. Anh làm nghề này đã hơn mười lăm năm rồi chứ có ít đâu. Lẽ ra anh phải quen đi chứ?

Bên cạnh Ravic, Veber có vẻ thỏa mãn và sung túc. Khuôn mặt tròn trặn của ông bóng lộn lên như quả táo. Bộ ria mép tủa tốt của ông lấp lánh dưới mưa. Chiếc Bulck của ông, cũng bóng lộn lên, đang chờ ông bên vệ đường. Lát nữa nó sẽ đưa Veber về ngôi biệt thự ngoại ô ấm cúng của ông, một ngôi nhà búp bê trong đó một người vợ sạch sẽ, tinh tuom, đang chờ ông. Làm sao có thể cho Veber hiểu được mà chia sẻ cái cảm giác căng thẳng hừng hực như lên cơn sốt của giây phút mà mũi dao xẻ đôi làn da ra, rạch một đường chỉ đỏ mảnh dưới sức ấn nhẹ của bàn tay, cái giây phút mà thân thể con người, dưới mớ cặp và banh, mở dần ra như một cái sân khấu có nhiều lớp màn phong, bên trong có những cơ quan chưa từng bao giờ thấy ánh sáng, bỗng bị phơi trần ra dưới đèn mổ? Người làm phẫu thuật như một người đi săn lần theo con đường rừng để rồi mặt giáp mặt với cái chết như một con ác thú nằm phục sẵn trong những nếp mô băng hoại, trong những cái hạch, trong những khối u, trong những bộ phận thương tổn. Lúc bấy giờ, trận chiến đấu bắt đầu, cuộc vật lộn lạng lẹ mà điên

cuồng của người thầy thuốc, với con dao mổ sắc như nước cầm chắc trong một bàn tay kiên nghị. Làm sao có thể giảng giải cho Veber hiểu những gì diễn ra khi một bóng đen bỗng trườn lên màu trắng muốt của bàn mổ, một cái bóng ngạo nghễ một cách hung ác tưởng chừng như trong khoảnh khắc làm cho dao cùn, kim gãy, và làm cho bàn tay mình nặng trĩu xuống? Khi sự phập phồng lặng lẽ được gọi là sự sống ấy như chảy tuột qua mấy ngón tay bất lực, rồi biến dần, bị cuốn theo một luồng nước xoáy huyền bí mà không ai có thể thấu tới, không ai có thể chặn lại?

Khi một gương mặt người trong nháy mắt bỗng chuyển thành một cái mặt nạ cứng đờ, không tên? Cuộc nổi loạn dữ dội, bất lực, điên rồ của tâm hồn trước cái cơ sự gớm ghiếc đó, làm sao Veber có thể biết được?

Ravic chăm một điệu thuốc nữa.

- Hai mươi mốt năm, - anh chỉ nói gọn.

Verber lấy mùi-soa lau mấy giọt mưa bám trên hàng ria.

- Vừa rồi anh làm việc tuyệt diệu quá, Ravic ạ.

Tôi không tài nào làm được như anh đâu. Nhưng ta không có cách gì cứu chữa được những thương tổn do bọn lang băm gây ra. Nếu ta cứ để tâm quá nhiều đến những chuyện như thế, ta sẽ đi đến đâu?

Ông bỏ chiếc khăn mùi soa vào túi.

- Sau bấy nhiêu gian truân, lẽ ra anh phải dạn dày hơn.

Ravic nhìn Veber, trong khóe mắt thoáng hiện một tia mai mỉa.

- Không bao giờ dạn dày được đâu. Chẳng qua chỉ có thể quen đi nhiều điều.

- Thì tôi cũng muốn nói thế.

- Nhưng có những điều không thể nào quen được.

Anh thấy điều đó không thể hiểu được phải không? Thế thì cứ cho là tại cà-phê. Phải, chắc mấy chén cà-phê đã kích thích tôi quá mạnh. Ta đừng lẫn lộn chuyện đó với nỗi xúc động.

- Cà phê ngon đấy chứ nhỉ?

- Ngon tuyệt.

- Chính tay tôi pha mà. Tôi biết thừa là anh sẽ cần đến. So với cái thứ nước đen mà Eugénie thường cho ta uống thì thật là một trời một vực!

- So thế quái nào được Anh là bậc thầy trong nghệ thuật pha cà-phê đấy.

Veber lên xe, Ông đặt chân lên đê-ma-rơ và nghiêng người ra cửa.

- Thế anh nhất định không muốn quá giang? Anh mệt lắm rồi còn gì?

Ông ta như con hải cẩu ấy - Ravic nghĩ thầm. Một con hải cẩu tràn trề thể lực và sức khỏe.

- Tôi không còn thấy mệt nữa rồi, - Ravic nói. - Cà-phê đã làm cho tôi tỉnh như sáo. Chúc anh ngủ ngon nhé!

Verber cười hà hà. Hàng răng ông lấp lánh dưới bộ ria mép đen.

- Tôi sẽ không đi ngủ bây giờ đâu. Tôi sẽ làm vườn chút đỉnh. Phải trồng mấy khóm uất kim hương và mấy khóm vạn thọ.

Trồng hoa: uất kim hương và vạn thọ, - Ravic nghĩ thầm, - Trên những bồn hoa thẳng thớm xen kẽ với những lối đi rải đá cuội, những khóm hoa uất kim hương và vạn thọ... Con mưa giông mùa xuân màu đỏ và màu hoàng kim.

- Tạm biệt Veber. Anh sẽ lo hết mọi việc chứ?

- Dĩ nhiên. Tối nay tôi sẽ gọi dây nói cho anh. Tôi rất tiếc, nhưng thù lao sẽ thấp lắm. Chẳng nước non gì. Gia đình bệnh nhân rất nghèo. Hình như cô ta lại không có gia đình nữa thì phải. Thôi để rồi xem.

Ravic phác một cử chỉ tỏ ý không quan tâm.

- Cô ta có đưa một trăm quan cho Eugénie. Hình như vốn liếng của cô ta chỉ có thế, vì chi anh sẽ được hai mươi lăm quan.

- Không sao, - Ravic sốt ruột nói.- Thôi anh về trước đi.

- Tôi về nhé. Sáng mai, tám giờ.

Ravic chậm rãi đi ngược phố Lauriston. Giá là mùa hè, anh sẽ đến ngồi ở rừng Boulogne để mãi mê ngắm cảnh nước hồ in bóng những hàng cây xanh cho đến khi nào tình trạng thần kinh căng thẳng tan biến đi. Rồi anh sẽ về khách sạn ngủ một giấc.

Anh vào một quán rượu ở góc phố Boissière. Mấy người thợ và mấy anh lái xe tải đang ngồi quanh quây. Họ uống cà phê nóng nhúng bánh nướng. Trong giây lát, Ravic thấy thêm cuộc giản dị, lành mạnh của họ, nếp sinh hoạt ngăn nắp của họ, ban ngày đi làm, đến tối mệt nhoài về ăn với vợ con, rồi sau đó là giấc ngủ nặng nề, không mộng mị.

- Cho ly Kirsch, - anh gọi.

Anh nhớ lại rằng người đàn bà vừa qua đời đeo trên cổ chân một sợi dây chuyền nhỏ dát vàng, một vật trang sức vô nghĩa chỉ có sức hấp dẫn khi người ta còn trẻ, còn đa cảm và còn thiếu óc thẩm mỹ. Một sợi dây chuyền có đính một cái lập lắc nhỏ khắc dòng chữ "vĩnh viễn yêu Charles" chốt bí lại quanh cổ chân để dù bao giờ có thể tháo ra được. Món tư trang nhỏ ngầy ngô ấy đã cho anh biết rõ hết cả thiên tình sử: những ngày chủ nhật vui tươi ở ngoại thành. tuổi trẻ si mê và dốt nát, ông chủ hiệu kim hoàn nhỏ trên một phố nào đó ở quận Neuilly, những buổi tối tháng chín mát trời trong căn buồng xép sát mái nhà, rồi đột nhiên, sự vắng mặt của chàng trai, nỗi mong đợi, nỗi lo âu, sợ hãi... Vì cái anh chàng Charles được yêu vĩnh viễn kia chẳng còn thấy quay trở lại. Rồi đến đoạn kết đột ngột: một người bạn gái mách cho một địa chỉ quý báu, một bà đỡ trong căn buồng không tên, cái bàn phủ vải son, cái cảm giác đau xé ruột, và máu, máu... rồi gương mặt đột nhiên hoảng hốt của bà đỡ, mấy cánh tay lừa cô gái lên chiếc taxi, rồi những ngày lén lút khổ sở, rồi cuối cùng là bệnh viện, là món

tiền trạm quan cuối cùng nhầu nát nằm trong lòng bàn tay nhóp nhép mồ hôi... muộn mất rồi

Máy thu thanh bắt đầu tuôn ra một điệu tango trong đó một giọng mũi lè nhè hòa với những tiếng kèn nghe như bò rống, hát lên những câu ngu xuẩn. Ravic hồi tưởng lại quá trình phẫu thuật. Anh soát lại từng động tác một. Giá mở sớm được mấy giờ trước đó, có lẽ cô ta may ra có cơ sống được. Veber có gọi điện, nhưng lúc ấy anh không có ở khách sạn. Rốt cục cô ta chết là vì Ravic đi lang thang ở cầu Alma. Sự ngu xuẩn của ngẫu nhiên! Anh hồi tưởng sợi dây chuyền dát vàng và cái bàn chân lỏng lẻo quay gập vào phía trong. "Hãy đến thuyền anh, trăng sáng quá em oi..." giọng anh ca sĩ suốt suốt van nài...

Ravic trả tiền, rồi ra khỏi quán. Anh chặn một chiếc taxi.

- Cho tôi đến nhà hàng Osiris.

Đó là một nhà chứa dành cho tiểu tư sản, có một gian bar rộng thênh thang bài trí theo kiểu Ai Cập. Người gác cửa nói:

- Chúng tôi đóng cửa đây. Chẳng còn ai.

- Chẳng còn ai sao?

- Chỉ có cô Rolande. Còn các cô gái đi hết rồi

- Không sao.

Người gác cửa lầu bầu, vè cái kính:

- Ông nên giữ taxi lại thì hơn. Giờ này khó kiếm lắm. Vả lại tôi đã bảo là đóng cửa rồi mà!

- Vâng, anh đã nói một lần rồi. Anh đừng lo, tôi sẽ tìm được xe khác.

Ravic đút một bao thuốc lá vào túi người gác cửa và đi qua cái cửa hẹp gần phòng mặc áo của gian đại sảnh. Cũng như mọi khi, ở đây vẫn còn để lại những dấu vết của một cuộc truy hoan trường giả: những vũng rượu vang đổ trên khăn bàn, vài ba chiếc ghế ngã lỏng chổng, những mẩu thuốc lá trên sàn nhà, và những mùi pha tạp của nước hoa gần gần lẫn với mùi da thịt.

- Rolande! - Ravic gọi.

Cô Rolande đang đứng trước một cái bàn, trên có một đồng hồ lót bằng lụa hồng.

- Ravic đấy ư? - Cô ta nói, không hề ngạc nhiên - Muộn rồi. Anh muốn gì? Một cô gái nhé? Hay muốn uống rượu? Hay cả hai?

- Một cốc vodka.

Rolande đem chai rượu và cốc ra.

- Đây, anh tự tiếp lấy nhé. Tôi còn phải đếm cho xong mớ đồ lót này. Xe thợ giặt sắp đến lấy ngay bây giờ. Nếu không làm danh sách đầy đủ, sẽ mất gần hết. Máy gã lái xe ấy, anh hiểu không? Họ lấy để tặng bồ.

Ravic gật đầu.

- Chị cho nhạc đi.

Rolande mở radio. Tiếng trống và tiếng kèn đồng tràn ngập gian phòng trống trải.

- Có to quá không? - cô hỏi.

- Không.

Dù là thứ nhạc gì cũng còn hơn sự im lặng. Cái im lặng khiến cho người ta cảm thấy mình nổ tung ra. Như nổ trong chân không...

- Xong rồi. Tôi đã đếm hết.

Rolande trở về bàn Ravic. Người cô trông cân đối, tuy hơi vạm vỡ một chút. Nước da trắng, đôi mắt tối xám, rất điểm đậm. Chiếc áo dài đen khắc khổ cho biết cô là người "cai quản", phân biệt cô giữa đám gái chơi hầu như lúc nào cũng hở hang.

- Uống với tôi một cốc chứ, Rolande?

- Nào thì uống.

Ravic đến quây rượu lấy một cái cốc, và rót rượu vào. Khi đã đầy nửa cốc, Rolande cổ chai ngăn lại:

- Thế này đủ rồi.

- Tôi chúa ghét những cái cốc voi. Chị không muốn uống hết thì cứ bỏ lại.

- Để làm gì? Làm như thế là lãng phí.

Ravic nhìn kỹ gương mặt nghiêm trang, thông minh của Rolande, rồi mỉm cười.

- Lãng phí! Mới lo sợ vĩnh cửu của người Pháp. Thế còn tiết kiệm thì để làm gì? Ở đây chị có tiết kiệm sức mình đâu?

- Đó là chuyện công việc. Công việc là khác.

Ravic cười khe khẽ.

- Nào, tôi mời chị nâng cốc mừng cho lương tâm nghề nghiệp: nếu thiếu nó, thế giới sẽ chỉ còn là một mớ những kẻ tội phạm, những kẻ không tưởng, những kẻ lười biếng!

- Anh thì rõ ràng là đang cần đàn bà, - Rolande yên bố - Anh có muốn con Kiki không? Nó ~~hà~~ ^{lắm} lắm đấy... hai mươi một tuổi.

- Hai ~~muoi~~ ^{hai mươi} một tuổi... Cô ấy mà cũng... Thế, ~~đó~~ ^{đó} thì khác.

Ravic lại rót rượu đầy cốc mình.

- Rolande, chị thường nghĩ gì trước khi ngủ?

- Phần nhiều là chẳng nghĩ gì sốt. Tôi quá mệt.

- Thế những khi không mệt?

- Những lúc ấy tôi nghĩ đến thành phố Tours.

- Tours ư? Tại sao?

- Ở đấy tôi có một bà cô có một ngôi nhà và một cửa hiệu nhỏ. Cô tôi năm nay đã bảy sáu rồi. Đến khi cô mất, tất cả sẽ về tôi. Tôi tính dọn lại cái cửa hiệu thành một quán cà-phê. Tôi đã dự kiến đầu vào đấy rồi: một tấm thảm màu sáng thêu hoa, một giàn nhạc ba người: một piano, một violon, một celio, phía sau là một quầy rượu. Không lớn, nhưng chắc chắn. Ngôi nhà ấy ở vào một khu phố tử tế. Tôi tin chắc chín ngàn năm trăm quan là đủ bày biện sắm sửa, kể cả rèm và đèn dóm. Tôi sẽ có năm ngàn dự trữ để dùng vào thời kỳ đầu. Và

dĩ nhiên là tôi còn được hưởng tiền thuê lầu một và lầu hai. Đây, tôi nghĩ chuyện ấy đây.

- Chị ra đời ở đây phải không?

- Phải, nhưng chẳng ai biết tôi đã ở những đâu. Và nếu tôi làm ăn khấm khá thì cũng chẳng ai thắc mắc chuyện ấy làm gì. Có tiền là che được tất cả, anh cũng thừa biết đấy.

- Không phải là tất cả, nhưng cũng được nhiều điều.

Phía sau đôi mi mắt, Ravic cảm thấy cái mệt nặng trĩu dần.

- Tôi thấy hình như uống thế là đủ.

Anh rút mấy tờ giấy bạc.

- Về Tours chị sẽ lấy chồng chứ, Rolande?

- Không phải ngay khi về. Phải sau đó một thời gian. Tôi có một bạn trai ở đây.

- Chị thỉnh thoảng cũng vẫn gặp người ấy chứ?

- Cũng ít gặp lắm. Thỉnh thoảng anh ta có viết thư. Dĩ nhiên không gửi về địa chỉ này. Anh ta có vợ, nhưng bà ấy nằm bệnh viện. Ho lao. Các bác sĩ cho bà ấy được một mùa mưa, hai năm là cùng. Sau đó, anh ta sẽ tự do.

- Cầu trời phù hộ cho chị. Ít ra chị cũng có lương tri.

Rolande mỉm cười. Cô biết là Ravic nói thật. Mặt cô không hề có chút dấu hiệu gì mệt mỏi. Cô vẫn tươi tắn như khi mới ngủ dậy. Cô biết rõ cô muốn gì. Đối với cô, cuộc sống không có gì bí ẩn.

Bên ngoài trời đã sáng. Mưa đã tạnh. Ở các góc phố, những nhà vệ sinh công cộng trông như những cái lô-cốt bọc sắt. Người gác cửa đã tan theo bóng đêm. Một ngày mới bắt đầu. Một đám đông tất tưởi đi vội về phía các cửa dẫn xuống đường xe điện ngầm... trông như thể họ lao xuống mấy cái miệng hầm ấy để làm tế vật cho một vị thần nào ở âm cung.

Khi Ravic bước vào phòng, người thiếu phụ nằm trên đi-văng giật mình, khẽ kêu lên một tiếng ngắc ngứ, rồi vẫn nằm chống hai khuỷu tay, đáng co ro rét mướt.

- Cô đừng sợ, - Ravic nói, - tôi đây mà: người đã đưa cô về cách đây mấy giờ.

Cô thở phào một tiếng. Ravic không trông thấy rõ cô ta. Ánh sáng của mấy ngọn đèn điện pha lẫn ánh ban ngày lọt qua mấy tấm rèm làm thành một thứ ánh sáng nhợt nhạt, vàng bủng.

- Bây giờ chắc là có thể tắt đèn được rồi. - Ravic vừa nói vừa làm.

Anh cảm biết được cái say đang nện đều đều trong thái dương. Anh đã quên khuấy người đàn bà đi, và đến khi lấy chìa khóa phòng ở phòng dưới, anh đã nghĩ là cô ta đi rồi. Giá được như vậy anh sẽ hài lòng lắm.

Ravic đã uống khá nhiều, giới hạn của kỷ ức đã xê dịch đi, dòng thời gian bị gián đoạn, và những hồi niệm cùng những mộng tưởng cứ dồn dập đến quấy rầy anh.

- Cô uống cà phê nhé, - anh nói. - Ở đây chỉ có cà phê là tạm uống được.

Người thiếu phụ lắc đầu từ chối, Ravic nhìn cô kỹ hơn.

- Có việc gì không? Có ai đến đây à?

- Không.

- Nhưng tôi thấy hình như có chuyện gì... Cô nhìn tôi như thể tôi là một bóng ma!

Cô ta nói mà môi gần như không động dảy:

- Cái mùi ấy.

Ravic không hiểu.

- Phải, chính cái mùi ấy...

- À! Chắc là mùi éther. Đúng không, cô nghĩ thấy mùi éther chứ gì?

Cô gật đầu.

- Cô đã có lần bị ốm ư?

- Không... Đó là...

Ravic chẳng buồn nghe cô nói nữa. Anh ra mở cửa sổ.

- Sẽ bay hết ngay. Trong khi chờ đợi, cô hút thuốc đi.

Vào phòng tắm, Ravic mở vòi nước. Anh trông thấy mặt mình trong gương. Cách đây mấy giờ, anh cũng đã nhìn mình trong gương như thế này đây. Trong khoảng thời gian ấy, một con người đã chết. Có gì quan trọng đâu? Mỗi phút có hàng ngàn người chết: các bản thống kê cho biết như vậy. Không, chẳng có gì quan trọng cả...

nhưng đối với người đang chết thì điều đó quan trọng hơn hết thảy phần còn lại của cái thế giới vẫn tiếp tục tồn tại một cách dửng dưng.

Ravic ngồi xuống thành bồn tắm, cởi giày. Sự lặp đi lặp lại vĩnh cửu. Những đồ vật và mối ràng buộc cảm lạnh của nó. Sự tầm thường nhàm chán, thói quen hàng ngày, và sức lôi cuốn điên rồ của sinh hoạt. Bên bờ phồn vinh của trái tim bên dòng sông tình ái. Phải, dù người ta có là nhà thơ, là á thần hay là kẻ điên, thì vào những khoảng thời gian đều đặn người ta cũng cứ phải rời bỏ những áng mây thượng giới để trở về chốn trần tục mà đi đái. Không ai thoát được ra ngoài cái lệ này. Sự mĩa mai của tự nhiên! Ở phía dưới cái cầu vồng ngũ sắc lãng mạn bắc qua bầu trời là những phản xạ của các hạch tuyến và những cơ bóp của tiêu hóa và bài tiết. Chính những cơ quan của trạng thái xuất thần cực điểm trong tình yêu lại bị tự nhiên quái ác giao phó những chức năng ô uế nhất. Ravic ném đôi tất vào một xó. Cái thói quen khó chịu phải cởi áo quần. Người ta cũng không thoát được nó. Phải sống độc thân mới hiểu được điều này. Người ta phục tòng nó với một thứ nhẫn nhục bỉ ổi. Đã bao lần anh cứ để nguyên quần áo khi đi ngủ; nhưng đó chỉ là một lối trì hoãn tạm thời. Không sao thoát ra khỏi cái lệ ấy được!

Ravic mở gương sen. Mấy phút liền anh để dòng nước giá lạnh phun xuống làn da. Anh thở thật sâu trước khi lau khô mình. Những niềm an ủi nhỏ nhoi của cuộc sống. Nước, không khí, cơn mưa chiều. Cả những cái này nữa

cũng phải sống một mình mới hiểu được. Cảm giác biết ơn của làn da, của dòng máu được tuần hoàn thoải mái hơn trong các huyết mạch tối tăm. Mùa hè được nằm dài ra trên một cánh đồng cỏ dưới bóng rợp của rừng bạch dương, ngắm những áng mây bay, ngắm bầu trời của thời thơ ấu... Được sống lại những ảo giác của trái tim mà những nỗi trớ trêu ảm đạm của cuộc đời đã làm tan vỡ...

Ravic trở về phòng. Anh thấy người thiếu phụ ngồi co ro ở một góc đi-văng, chân kéo lên đến tận cằm.

- Cô lạnh lắm à?

Người thiếu phụ lắc đầu.

- Cô sợ ư?

Người thiếu phụ gật đầu.

- Sợ tôi sao?

- Không.

- Sợ bên ngoài?

- Phải.

- Cảm ơn. - Cô nói.

Ravic ngắm đôi vai, khoảng gáy của cô. Một cái gì đang thở. Một mảnh đời xa lạ đang sống: xa lạ, nhưng dù sao cũng đang sống. Một chút hơi ấm, chứ không phải một thân thể đã cứng lạnh trong cái chết. Người ta có thể cho nhau được gì, nếu không phải là một chút hơi ấm?

Người thiếu phụ quay về phía Ravic. Cô rùng mình Ravic chợt thấy làn sóng biển lùi nhanh. Một cảm giác

mát rượi thấm vào người anh. Đường như anh trở về nhà sau một đêm sống ở một hành tinh khác. Mọi sự đều trở lại đơn giản như cũ... buổi sáng sớm... người thiếu phụ... bây giờ không cần phải nghĩ ngợi nữa.

- Em! - Ravic nói.

Người thiếu phụ nhìn anh chăm chăm.

- Lại đây em! - Ravic sốt ruột nhắc lại.

III

Ravic thức giấc với cái cảm giác mơ hồ về sự hiện diện của một cái gì xa lạ ở trong phòng. Người thiếu phụ, đã ăn mặc chỉnh tề, đang ngồi trên di-văng, mặt quay ra cửa sổ. Ravic lấy làm lạ rằng cô ta vẫn còn ở đây. Sáng dậy anh không thích có mặt đồng loại ở bên cạnh.

Nếu anh cố ngủ lại thì sao nhỉ? Nhưng anh lại cảm thấy khó chịu khi biết có người đang quan sát mình ngủ. Anh quyết định tìm cách làm cho cô ta đi ngay đi. Nếu cô ta còn chờ anh dậy để xin tiền thì đơn giản quá. Anh choàng dậy

- Cô dậy đã lâu chưa?

Người thiếu phụ giật mình.

- Tôi không ngủ được nữa. Tôi rất tiếc đã làm ông thức giấc.

- Không, có phải cô làm tôi thức giấc đâu!

- Tôi đã định đi... nhưng rồi không biết có cái gì giữ tôi lại.

- Cô đợi một tí; một phút sau tôi sẽ xong ngay. Ta sẽ cùng ăn sáng. Cái món cà phê "bản hiệu" trứ danh mà hôm qua tôi có nói chuyện với cô ấy!

Ra vic bấm chuông gọi và vào buồng tắm. Người thiếu phụ đã vào đây trước anh, và mọi thứ trong buồng đều được xếp dọn ngăn nắp cực kỳ. Ngay cả mấy cái khăn mặt anh đã dùng cũng được sắp lại cẩn thận. Trong khi đánh răng, anh nghe thấy tiếng cô hầu phòng bung thức ăn sáng lên. Anh vội vàng rửa ráy cho chóng xong.

- Cô có thấy phiền gì không?

- Phiền gì cơ?

- Vì bị cô gái kia trông thấy ấy. Thú thật tôi cũng quên nghĩ đến chuyện này.

- Không sao đâu. Thậm chí thấy tôi ngồi đây cô ta cũng chẳng hề ngạc nhiên.

Khay thức ăn sáng dọn cho hai người, tuy Ravic không hề dặn.

- Phải rồi. Đây là Paris mà. Cà phê của cô đây. Cô có đau đầu không?

- Không.

- Tôi thì đầu đau như búa bổ. Nhưng chỉ một giờ nữa là hết. Bánh nướng nhé?

- Tôi không đói.

- Cô tưởng thế thôi. Cứ thử ăn đi.

Cô cầm miếng bánh nướng lên, nhưng lại đặt xuống đĩa ngay.

- Thật tình tôi không ăn được.

- Thế thì cô uống cà phê đi, rồi hút một điếu thuốc lá. Điểm tâm kiểu nhà binh đấy.

Ravic bắt đầu ăn. Một lát sau anh ngừng lên.

- Vẫn không thấy đói à?

- Không. - Người thiếu phụ dụi tắt điếu thuốc. - Có lẽ tôi xin phép đi đây.

- Cô nhớ đường chứ? Ở đây rất gần đại lộ Wagram. Cô ở đâu?

- Ở khách sạn Verdun.

- Ngay cạnh thôi. Tôi sẽ đưa cô về. - Anh thấy cô ta vẫn trù trù. Chắc hẳn là đợi anh cho tiền. Anh rút ví.

- Không, tôi xin ông... - Cô nói dứt khoát. Ravic cất chiếc ví đi. Cô đứng dậy.

- Tôi xin lỗi... Ông thật là... Tôi cảm ơn ông đã... Nếu không có ông, tôi một mình giữa đêm khuya... không thể nào... không biết mình phải làm gì...

Cô ta còn đợi gì nữa mà không đi đi? - Ravic tự hỏi. Để phá tan sự im lặng, anh nói:

- Thế bây giờ thì cô biết rồi chứ?

- Tôi vẫn chưa biết, - cô thật thà trả lời. - Tôi chỉ biết mỗi một điều là phải làm một việc gì, là tôi không thể để mặc được.

- À ra thế, tôi hiểu. - Anh với lấy áo khoác. - Tôi đưa cô về.

- Không, không, vô ích... chỉ xin ông bảo cho... - cô ta khó nhọc tìm từ ngữ. - Có lẽ ông biết rõ cần phải làm gì... khi...

- Khi có chuyện gì?

- Khi có người chết. - Cô bỗng rơi phịch xuống ghế, suy sụp hoàn toàn. Không có tiếng nức nở. Cô khóc gần như thâm lặng. Ravic đợi cho cô bình tâm lại đôi chút.

- Có người nào chết sao?

Cô gật đầu.

- Tối hôm qua ư?

Lại gật đầu.

- Cô đã giết người ấy à?

Cô đứng bật dậy.

- Sao? Ông nói gì?

- Tôi hỏi có phải cô đã giết người ấy không. Nếu cô muốn tôi giúp cô, cô phải nói hết ra.

- Ông ấy chết rồi! - cô kêu lên. Ông ấy chết đột ngột. Ông ấy...

- Ông ấy bệnh à?

- Vâng.

- Cô có gọi bác sĩ đến chứ?

- Có, nhưng ông ấy không chịu vào nhà thương.

- Bác sĩ đến từ hôm qua à?

- Không, cách đây ba hôm rồi. Nhưng ông ấy cẩu quá... ông ấy đã đuổi bác sĩ đi...

- Cô có gọi bác sĩ khác chứ?

- Chúng tôi không quen bác sĩ nào khác. Chúng tôi mới đến đây được có ba tuần. Bác sĩ kia là do người bồi khách sạn tìm cho. Nhưng ông ấy không chịu để cho bác sĩ chữa.

- Ông ấy mắc bệnh gì?

- Tôi không rõ lắm. Bác sĩ nói là viêm phổi, nhưng ông ấy không tin. Ông ta quát lên rằng các bác sĩ đều là kẻ cướp và lang băm. Đến hôm qua ông ấy thấy đỡ. Nhưng rồi bỗng nhiên...

- Tại sao cô không đưa ông ấy đi bệnh viện?

- Ông ấy nhất định không đi. Ông ấy bảo là tôi sẽ... phản bội ông ấy trong khi ông ấy vắng mặt... Ông chưa biết ông ấy... đã quyết định cái gì là không còn cách gì làm cho ông ấy đổi ý được nữa.

- Ông ấy giờ vẫn nằm ở khách sạn à?

- Vâng.

- Cô báo cho chủ khách sạn biết rồi chứ?

- Chưa. Khi tôi chợt hiểu ra rằng ông ấy đã chết, tôi không còn tự chủ được nữa... tôi đã trốn đi.

Nhớ lại đêm vừa qua, Ravic có một cảm giác ngượng ngịu mơ hồ. Thôi biết làm sao được, chuyện đã xảy ra rồi, chỉ có thế thôi. Đối với cô ta, chỉ có một điều là đáng kể: làm sao khắc phục được những nỗi kinh hoàng của đêm ấy, làm sao cho chóng đến hôm sau. Xét cho cùng, cuộc sống chẳng qua là một chuỗi ước lệ tình cảm. Chẳng

hạn cái đêm mà Lavigue được tin vợ chết, ông ta đã ngủ ở một nhà chứa. Chính nhờ thế mà ông ta đã sống được, chứ bất cứ cách gì khác chắc cũng đều vô hiệu. Chẳng qua là phải hiểu. Ravic với lấy chiếc áo khoác.

- Ta đi thôi. Tôi sẽ đến với cô. Ông ấy là chồng cô à?

- Không.

Ông chủ khách sạn Verdun là một người phì nộn, đầu hói trụi, nhưng lại có được một bộ ria đen rất rậm và đôi lông mày sâu róm. Ông ta đang đứng ở tiền sảnh. Sau lưng ông là một anh bồi, một cô hầu phòng, và một cô thủ quỹ ngực lép kẹp. Trông mặt ông chủ cũng biết ngay là ông đã biết chuyện. Vừa trông thấy người thiếu phụ, ông ta đã xúng cồ lên, mắng nhiếc cô bằng những lời lẽ tục tằn. Mặt ông ta biến sắc đi, hai bàn tay múp míp của ông vung lên lia lịa, trút hết cơn thịnh nộ điên cuồng lên đầu cô. Ravic toan ngắt lời thì ông ta quay phắt sang anh:

- Ông là ai? Và thưa ông, ông muốn gì?

- Ông này! Ông định tiếp tục quát tháo đến mấy giờ thì thôi đấy?

Ông chủ đột nhiên bình tĩnh hẳn:

- Nhưng ông là ai ạ? - Ông ta nói từ tốn hơn: nhờ vấp phải một nhân vật quan trọng nào thì phiền.

- Tôi là bác sĩ, - Ravic đáp.

- Bác sĩ mà làm gì! - ông chủ nói, giọng lại giận dữ hơn cả ban nãy. - Bây giờ thì chỉ cần đến cảnh sát! - Ông ta dừng lại, chớ nghe những tiếng khóc và những lời than thở.

- Ông nghĩ rất đúng. Tôi cũng không hiểu tại sao cảnh sát chưa đến đây. Mặc dầu cách đây mấy tiếng đồng hồ ông đã biết ông khách kia chết.

Ông chủ tức điên lên nhưng không nói gì. Ravic liền nói tiếp:

- Thế thì tôi đây, tôi xin nói cho ông hiểu rõ tại sao: ông sợ tai tiếng, ông sợ mất khách, vì chẳng ai ưa thứ chuyện này. Nhưng dù ông có muốn hay không, cảnh sát cũng phải được báo tin. Còn tiền buồng thì ông chớ lo: ông sẽ được thanh toán đầy đủ. Bây giờ tôi muốn xem qua thi thể. Tôi sẽ lo liệu tất cả phần còn lại. - Anh quay sang người thiếu phụ: phòng số mấy?

- Số mười bốn.

- Cô không cần đi theo tôi. Tôi muốn vào một mình.

- Tôi không muốn đứng đây.

- Vậy thì đi với tôi.

Đó là một căn phòng trần thấp, trông ra phố. Ravic gạt đám bồi bếp đang xúm xít trước cửa phòng ra hai bên và bước vào. Trong phòng có hai cái giường. Trên cái thứ nhất là thi thể của người đàn ông mới chết, sắc da đã vàng như sáp, mái tóc đen quăn tít, mặc bộ pyjama lụa đỏ, hai bàn tay chắp trên bụng. Trên bàn đặt một

pho tượng đức bà nhỏ bằng gỗ, loại rẻ tiền, có những vết sơn trên mặt. Ravic nhấc nó lên và đọc hàng chữ đề trên lưng: "Made in Germany". Anh quan sát mặt người chết. Hai con mắt mở hé hé, một bên to một bên nhỏ, như đã ngưng đọng lại trong một nỗi chán chường vĩnh cửu.

Anh cúi xuống nhìn thi thể, đọc các nhãn dán trên mấy lọ thuốc để trên bàn ngủ và hất đầu khám nghiệm. Không có vết hành hung. Anh đứng thẳng lên.

- Cô có biết tên người thầy thuốc hôm trước không?
- anh hỏi người thiếu phụ.

- Không. - Ravic nhận thấy gương mặt cô tái nhợt đi.

- Cô ngồi vào góc kia và đứng cựa quậy.

Mắt anh lướt qua đám nhân viên khách sạn vẫn tụ tập trước cửa. Gương mặt nào cũng phản ánh một mối tò mò bệnh tật như nhau.

- Người hầu đã đi gọi bác sĩ đâu rồi?

- Đó là Francois.

Một người bước ra.

- Ông bác sĩ đã đến đây tên là gì?

- Bonnet ạ, bác sĩ Charles Bonnot.

- Anh có số điện thoại không?

Người hầu lục lọi trong túi áo một lúc rồi rút một mảnh giấy ra đọc:

- Passy 27-43.

Vừa lúc ấy ông chủ bước tới, vẻ giận dữ.

- Xéo hết đi, đồ ăn hại! - ông ta quát. - Trả lương cho chúng mày để chúng mày bỏ việc đứng đấy mà dòm phòng?

Ông ta đóng cửa lại. Ravic cầm ống máy lên nói mấy câu với Veber. Rồi anh gọi số điện ở Passy. Bác sĩ Bonnet đang ngồi ở phòng mạch, xác nhận những điều người thiếu phụ đã kể cho Ravic nghe. Ravic nói với ông ta:

- Người ấy đã chết. Xin ông đến để cấp giấy xác nhận tử vong.

- Thưa ông không ạ. Người ấy đã đuổi tôi ra cửa. Hắn đã lăng mạ tôi.

- Bây giờ người ấy không lăng mạ ông nữa đâu.

- Hắn đã không chịu trả thù lao cho tôi, lại gọi tôi là đồ lang băm, đồ trộm cướp.

- Nếu họ thanh toán hóa đơn cho ông, ông có vui lòng đến hay không?

- Có thể tôi sẽ cho người đến.

- Ông thân hành đến thì hơn. Nếu không, ông sẽ không được lấy một xu.

- Được! - Bonnet nói sau một lát do dự. - Nhưng tôi nói trước cho ông biết: tôi sẽ không ký bất kỳ giấy gì trước khi nhận tiền thanh toán: cả thấy ba trăm quan.

- Đồng ý. Ông sẽ có đúng ba trăm quan!

Ravic đặt ống máy xuống, rồi quay sang người thiếu phụ, anh nói:

- Tôi rất tiếc là cô phải chứng kiến những chuyện này. Nhưng không có cách gì khác. Chúng ta đang cần đến ông bác sĩ này.

- Không sao đâu ạ, - cô vừa nói vừa rút trong ví ra mấy tờ giấy bạc. - Tôi cũng quen những việc như thế này rồi. Tiền đây ạ.

- Cô đợi bác sĩ đến đã. Cô sẽ tự tay trao cho ông ta.

- Tại sao ông không thể tự làm giấy xác nhận tử vong? - cô hỏi.

- Không được, phải là một bác sĩ người Pháp. Tốt hơn cả là chính người bác sĩ đã từng điều trị người mới chết.

Khi bác sĩ Bonnet đã vào phòng và cánh cửa đã đóng lại sau lưng ông ta, không khí trong phòng bỗng trở nên yên tĩnh một cách kỳ lạ. Những tiếng động từ bên ngoài, tiếng còi xe, tiếng rì rầm của phố xá vọng về đây đều bị hãm lại và nghe như không còn thuộc về cõi thực. Những thanh âm rộn rịp của những giờ đã qua đều đã lắng xuống. Lần đầu tiên người ta nhận thức được thật rõ ràng là có một người chết đang nằm trong phòng. Ngay cả bộ pyjama đỏ lố lằng kia trông cũng không còn chuống mắt nữa. Không thể có một sinh vật nào có thể so bì được với sự bất động uy nghi của cái xác người trong đó quá trình giải thể đã bắt đầu diễn ra. Con người chỉ đạt đến hoàn thiện trong cái chết, và chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi mà thôi.

- Hai người không có hôn thú à? - Ravic hỏi.

- Không. Để làm gì?

- Vì cảnh sát sẽ niêm yết tất cả đồ đạc lại đợi người thừa hưởng nếu có. Vậy cô phải lấy lại ngay những đồ vật của riêng cô. Ông ấy có họ hàng thân thuộc gì không?

- Ở Pháp thì không.

- Cô sống chung với ông ta à?

Không thấy trả lời.

- Đã lâu chưa? - Hai năm.

- Rương hòm của cô đâu?

- Hôm qua tôi còn để đây, cạnh giường ấy.

- Tôi hiểu... ông chủ đấy. - Ravic mở cửa. Bà dọn phòng giặt mình lùi ra. - Ở tuổi bà mà tò mò thế là quá đáng đấy, - Ravic nói. - Bà đi tìm ông chủ cho tôi. - Thấy bà ta cầu nhàu phản đối, anh nói thêm: - Kể ra cũng thông cảm được. Ở tuổi bà thì may ra chỉ còn được hưởng mỗi cái tò mò. Bà đi gọi ông chủ đi.

Bà dọn phòng lăm bắm nói thêm mấy tiếng, rồi bỏ đi, tay dùng đưa cái chổi. Một lát sau ông chủ khách sạn bước vào phòng, không buồn gõ cửa, tay cầm tờ giấy.

- Hành lý của phu nhân đâu? - Ravic hỏi.

- Phải thanh toán cho tôi đã. Hóa đơn đây.

- Không, ông trả hành lý đi đã. Có ai không chịu thanh toán đâu. Buồng này vẫn đang trong tình trạng cho thuê. Và nhân thể cũng xin nhắc là lần sau, trước khi vào, ông nhớ gõ cửa cho. Ông có thể để hóa đơn đây, rồi đi lấy rương hòm lại đây cho tôi.

Ông chủ ném vào Ravic một cái nhìn tức tối.

- Ông đừng sợ, - Ravic nói thêm, - ông sẽ được trả tiền sòng phẳng.

Ông chủ lui ra, đóng cửa đánh sầm một tiếng.

- Ông kia có tiền không? - Ravic hỏi người thiếu phụ.

- Có, trong ví ấy.

- Ví để đâu?

- Ở dưới... cô hơi ngập ngừng. - ông ấy vẫn thường nhét dưới gối ấy.

Ravic nhấc chiếc gối của người chết lên một chút. Anh rút từ đấy ra một cái ví bằng da đen, đưa cho người thiếu phụ.

- Cô lấy số tiền trong ví đi, và tất cả những cái gì có thể hệ trọng đối với cô. Mà phải nhanh lên. Đây không phải là lúc tỏ ra đa cảm. Cô cần có tiền để sống. Tiền sinh ra là để cho người ta sống, chứ không phải để móc meo dân ở Sở cảnh sát. - Anh chồm người ra ngoài cửa sổ một lát. Ngoài phố, một anh lái xe camion đang cãi nhau với một anh đánh chiếc xe chở đồ thắng hai ngựa. Anh lái xe camion chửi mắng anh kia không tiếc lời, dựa vào cái uy thế mà chiếc xe camion nặng hàng tấn đem lại cho anh. Ravic quay trở lại phía người thiếu phụ.

- Xong chưa?

- Xong rồi. - Cô trao lại cho anh chiếc ví. Anh đút nó xuống dưới cái gối.

- Cô bỏ hết cái túi xách đi. - Nội đoạn, Ravic cầm tờ hóa đơn lên xem. - Cô đã thanh toán một hóa đơn nào ở đây chưa?

- Hình như đã có một lần. Tôi không chắc.

- Tờ hóa đơn này ghi chi phí của hai tuần. Ông ấy...
- Ravic không sao mở mồm gọi tên người chết ra được, tuy xem hóa đơn anh biết ông ta là M.Raczinski - Ông ấy có thanh toán hóa đơn đều đặn không?

- Có, bao giờ ông ấy cũng thanh toán đúng kỳ. Ông ấy nói trong hoàn cảnh chúng tôi đó là điều tối quan trọng.

- Cái lão chủ này thật đểu cáng! Cô có nhớ là ông ấy để biên lai tuần trước ở đâu không?

- Tôi không biết. Bao nhiêu giấy tờ ông ấy cất hết vào chiếc va-ly nhỏ.

Có tiếng gõ cửa. Ravic không giấu nổi một nụ cười. Người khiêng đồ đưa mấy cái va-ly tới. Theo sau là ông chủ khách sạn.

- Đủ chưa? - Ravic hỏi người thiếu phụ.

- Đủ ạ.

- Tất nhiên là đủ! - Ông chủ lâu bầu. - Chứ ông tưởng sao hả?

Ravic chỉ chiếc va ly nhỏ nhất.

- Cô có chìa khóa không?

- Chìa khóa đều để trong túi áo com-lê của ông ấy. Trong tủ này.

Ravic mở tủ. Trong tủ chẳng có gì.

- Sao đây? - anh nhìn ông chủ hỏi. Ông ta quay sang người khiêng đồ cầu nhàu nhắc lại câu hỏi:

- Sao thế này?

Anh khiêng đồ nói lấp bắp.

- Thưa ông tôi lấy bộ com-lê ra rồi ạ.

- Để làm gì thế?

- Để đưa đi hấp và chải ạ.

- Tôi thấy hình như việc này không cần thiết, - Ravic chêm vào.

- Đi lấy về đây ngay, đồ kẻ cắp! - ông chủ quát lớn.

Anh khiêng đồ nhìn ông chủ, đá lông nheo một cái rồi đi ra. Một lát sau anh ta cầm bộ com-lê bước vào. Anh ta rũ rũ cái áo, rồi đến cái quần. Có tiếng vật gì leng keng. Lục lọi áo quần người chết là một việc gây cho người ta một cảm giác kỳ lạ. Cứ như thể bộ com-lê này cũng đã chết theo người mặc nó. Thật là một ý nghĩ kỳ cục! Áo quần chỉ là áo quần!

Ravic tìm ra chìa khóa, mở chiếc va ly nhỏ. Trên cũng có một cái cặp simili.

- Có phải đây không? - Anh hỏi người thiếu phụ. Cô gật đầu.

Tờ biên lai thanh toán tiền tuần trước còn sờ sờ ra đấy. Ravic đưa cho ông chủ xem.

- Một tuần mà ông bắt người ta trả tiền hai lần ư?

- Thì đã sao? - ông chủ la lên. - Thế còn những chuyện phiền hà? Thế còn cái tình trạng lộn xộn này thì

sao? Chẳng nhẽ không có cách gì đền bù cho tôi sao? Tôi không có quyền gộp những khoản đó vào hóa đơn sao? Thì đây, chính ông cũng có nói là khách có thể ra đi bất thân kia mà! Lại còn giường đệm nữa! Lại còn phải tẩy uế căn phòng nữa! Lại phải nấu tẩy tắm drap nữa!

- Khoản này đã tính trong tiền thuê buồng rồi. À ở đây còn thấy ghi tiền bữa ăn tối qua nữa: hai mươi lăm quan. Cô có đặt bữa ăn ấy à? - Ravic hỏi người thiếu phụ.

- Không. Nhưng cứ cho tôi thanh toán đơn giản thôi, đừng tính lại nữa. Tôi... tôi... muốn cho nó chóng xong đi cho rồi.

- "Cho nó xong đi cho rồi - Ravic nghĩ thầm. - Phải, mình biết rõ tâm trạng này. Cho nó xong đi để được yên thân, để được thanh tịnh. Phải, như thế hơn thật". Anh lấy cây bút chì để trên bàn làm nhanh mấy con tính, rồi đưa mảnh giấy cho ông chủ.

- Ông đồng ý chứ?

Ông ta liếc qua mảnh giấy, cầu nhàu: - Thế này thì thật quá quắt! Tôi đã mất trí đầu mà ông tính toán với tôi kiểu này?

- Ông có đồng ý không? - Ravic nhắc lại.

- Nhưng ông là ai mới được chứ? - Ông chủ khách sạn hét lên. - Ông lấy tư cách gì mà thò mũi vào đây?

- Tôi là em trai ông ấy. Vậy ông đồng ý chứ?

- Ông phải thêm mười phần trăm tiền phục dịch và tiền thuế. Nếu không là không được đâu!

- Rồi! - Ravic kiểm lại tổng số tiền. - Cả thấy hai trăm chín mươi hai quan, - anh nói với người thiếu phụ. Cô ta lấy trong túi xách ra ba tờ một trăm quan. Ông chủ cầm lấy đút vào túi áo rồi vừa đi ra cửa vừa nói:

- Phải trả phòng trước sáu giờ, nếu không, tôi buộc lòng phải tính thêm một ngày nữa.

Ravic chặn ông ta lại:

- Ông thối cho tám quan tiền thừa.

- Thế còn tiền pourboire cho người gác cổng?

- Chúng tôi sẽ tự lo lấy.

Ông chủ miễn cưỡng đếm tám quan đặt lên bàn. "Cái bọn ngoại quốc bẩn thỉu này!" - Ông ta vừa lẩm bẩm vừa đi ra cửa.

- Có những ông chủ khách sạn lấy làm hãnh diện khi tỏ ra khinh ghét những người khách ngoại quốc đang nuôi sống họ, - Ravic nói.

Người khiêng đồ vẫn còn đứng ở cửa. Anh chìa cho hắn một món pourboire. Hắn xem tờ giấy tính tiền một lát, rồi vừa cúi đầu chào vừa nói:

- Cảm ơn ông.

Người thiếu phụ đã ngồi xuống ở một góc phòng giữa mấy chiếc va ly. Chiều đang buông xuống.

- Bây giờ chỉ còn có việc đợi cảnh sát đến, Ravic nói.
- Sau đó có thể đưa đi. Kể cũng ngộ. Con người ta khi chết đi bỗng dung trở thành một nhân vật quan trọng, mặc dầu khi còn sống thì chẳng có ai thèm để ý đến. Cô

xuống dưới kia ngồi nhé? Chắc ở tầng dưới phải có một phòng khách...

Người thiếu phụ lắc đầu từ chối.

- Tôi sẽ đưa cô xuống. Một người bạn của tôi sẽ thu xếp với cảnh sát. Đó là bác sĩ Veber. Ta có thể ngồi đợi ông ta ở dưới kia.

- Tôi muốn ngồi đây.

- Để làm gì? Chẳng còn việc gì làm ở đây nữa.

- Tôi không biết... Nhưng ông ấy... không nằm đây lâu nữa... Nhiều khi tôi... ông ạ, ông ấy ở với tôi không được hạnh phúc lắm... Tôi hay đi vắng quá... Cho nên bây giờ tôi thấy cần ở lại đây.

Cô nói những điều đó mà không hề có chút sắc thái gì bi lụy.

- Được. Tôi sẽ bảo họ đưa lên đây mấy thứ để cô dùng. Cô cần ăn uống chút đỉnh.

Không đợi cô trả lời, Ravic bấm chuông gọi. Người bồi tới nhanh lạ lùng.

- Hai cognac.

- Ở đây ạ?

- Dĩ nhiên là ở đây.

Người bồi bung lên hai cái ly và một chai Courvoisier. Hấn liếc mắt về phía cái giường đang làm thành một vệt trắng trắng trong góc phòng.

- Có cần bật đèn lên không ạ?

- Không, nhưng anh cứ để chai rượu lại.

Người bồi đặt cái khay lên bàn và hấp tấp lui ra.
Ravic rút đầy hai ly.

- Cô uống đi. Sẽ thấy vững tâm hơn.

Anh chờ đợi một lời khước từ, nhưng người thiếu phụ uống cạn cốc không hề ngập ngừng. Ravic hỏi:

- Trong chiếc va-ly này có đồ đạc gì của cô không?

- Không.

- Còn trong va-ly con?

- Tôi không biết ông ấy đựng những gì trong ấy.

Ravic đặt chiếc va-ly lên cái bàn kê sát cửa sổ và mở nó ra. Vài cái lọ nhỏ, mấy thứ đồ lót, mấy cuốn sổ tay, một hộp màu vẽ và mấy cái bút lông, một cuốn sách. Trong cái cặp bằng vải son có một ngăn đựng hai tờ giấy bạc gói giấy lụa rất cẩn thận.

- Đây có một trăm dollars. Cô cầm lấy. Đủ sống được ít lâu. Ta hãy để chiếc va-ly này bên cạnh mấy chiếc va-ly của cô, nó rất có thể là va-ly của cô.

- Cảm ơn, - người thiếu phụ nói.

- Chắc cô thấy những chuyện này hơi lộn giọng, nhưng cần phải thế. Trước hết phải nghĩ đến vấn đề sắp tới đây cô sẽ ra sao.

- Tôi có thấy lộn giọng gì đâu... nhưng rõ ràng là cứ để mặc một mình tôi thì tôi không thể tự làm lấy được.

Ravic rót rượu vào hai cái ly. Người thiếu phụ uống chậm chậm.

- Có thấy đờ không?

Cô ngược mắt lên nhìn anh:

- Chẳng hơn mà cũng chẳng kém. Tôi thấy như người tôi tê dại đi. Chùng nào ông ấy còn nằm đây, tôi không nghĩ ngợi gì được hết.

Bóng hoàng hôn trong căn phòng bao bọc quanh người thiếu phụ. Từng chớp một đều đặn, ánh đèn néon trên các biển quảng cáo hắt lên mặt và lên đôi tay cô một vàng đo đỏ.

Hai người y tá đặt cái cáng xuống bên giường. Với cái thái độ dửng dưng của những người đã quen việc, họ nhắc cái xác lên. Ravic đứng bên cạnh người thiếu phụ, sẵn sàng đỡ lấy cô nếu cần thiết. Hai người kia đắp một tấm chăn lên cái xác. Ravic cầm pho tượng đức bà trên bàn ngủ.

- Hình như cái này của cô thì phải. Cô không muốn giữ lấy à?

- Không.

Thấy cô không chịu cầm lấy pho tượng. Ravic mở chiếc va-ly nhỏ, đút vào trong.

Hai người y tá nhắc cáng lên. Cửa phòng quá hẹp, lại mở ra một dãy hành lang chật chội, họ cố tìm cách đưa cáng qua mà không sao đưa được.

- Phải bỏ ra thôi, - một trong hai người nói. - Không có cách gì khác.

Hắn ra hiệu cho Ravic. Anh liền nói với người thiếu phụ.

- Ta xuống trước, đứng đợi ở tầng dưới.

Nhưng cô lắc đầu. Anh liền bảo hai người cứ làm những việc cần thiết. Nắm lấy vai và chân người chết, họ nhấc xác ông ta đặt xuống sàn. Ravic quan sát người thiếu phụ: không thấy cô phản ứng gì. Họ đưa cái cáng ra dầy hành lang tối mờ mờ, rồi quay trở vào khiêng cái xác ra. Ravic đi theo họ. Họ phải nâng cái cáng lên rõ cao để xuống cầu thang. Mặt họ đỏ bừng, mồ hôi toát ra đầm đìa. Cái xác lắc lư trên đầu họ, lúc nào cũng như chực tuột ra khỏi cáng. Ravic nhìn theo họ cho đến khi họ xuống hết cầu thang, rồi trở vào phòng.

Người thiếu phụ đang đứng trước cửa sổ. Cô nhìn hai người y tá tuồn cái cáng vào xe cứu thương, trông như hai người thợ bánh mì đút xúng bánh vào lò. Một giây sau, chiếc xe nổ máy chạy và khuất sau góc đường. Người thiếu phụ quay lại.

- Lẽ ra cô phải đi trước đi, - Ravic nói, - ở lại đến cùng như vậy phỏng ích gì?

- Tôi không thể đi trước ông ấy. Ông không hiểu được sao?

Đèn trong phòng vẫn sáng. Bây giờ căn phòng như rộng hẳn ra, và trống trải lạ lùng, như thể chỉ có cái xác ra đi, còn cái chết thì vẫn ở lại.

- Cô không định ở lại khách sạn này chứ?

- Không.

- Ở đây cô không có bạn bè gì sao?

- Không, không có ai cả.

- Cô định trú ngụ ở đâu?

- Tôi không biết nữa.

- Gần sát đây có khách sạn Milan, khá sạch và tiện nghi. Cô thấy thế nào?

- Tôi có thể đến ở cái khách sạn mà... khách sạn của ông ấy.

- Ở khách sạn International?

- Vâng... Tôi... khách sạn ấy... dù sao tôi cũng đã có lần đến... có lẽ ở đây tôi sẽ đỡ lạc lõng...

- Khách sạn International không phải là nơi thích hợp với một người đàn bà độc thân, chắc cô đã nhận ra điều đó.

Thế này thì đạt đến tuyệt đỉnh rồi! - Ravic nghĩ bụng. Cùng ở một khách sạn kia chứ! Mình có phải là hộ lý đâu. Hẳn cô ta nghĩ là mình có duyên nợ gì với cô ta? Anh quyết định thu xếp thật dứt khoát.

- Thật tình, tôi thấy không nên. Cái môi trường dân tị nạn ấy không thích hợp với cô đâu. Vả lại chẳng bao giờ có phòng bỏ không. Cô nên đến khách sạn Milan. Nếu ở đây cô không thích, vẫn có đủ thì giờ tìm nơi khác.

Nhìn vào mắt cô, Ravic thấy cô đọc được ý nghĩ của mình, nên cảm thấy ngượng. Nhưng dù sao đó cũng là cách duy nhất để được yên.

- Ông nói đúng đấy, - người thiếu phụ nói, vẻ nhấn nhạ.

Ravic cho đưa mấy cái va-ly xuống xe taxi. Khách sạn Milan rất gần. Anh thuê một phòng rồi cùng lên với người thiếu phụ. Căn phòng ở lầu hai: một tấm thảm xung quanh chạy những chuỗi hoa hồng, một cái giường, một cái tủ xay, một cái bàn và hai cái ghế tựa.

- Sạch mà sáng sủa, - Ravic vừa nói vừa tránh nhìn tấm thảm xấu khủng khiếp.

- Vâng, tốt quá!

Một người hầu đưa mấy cái va-ly vào.

- Đây, bây giờ cô đã có đủ đồ đạc riêng.

- Vâng, cảm ơn ông nhiều.

Cô ngồi lên giường. Gương mặt cô xanh xao và phờ phạc.

- Cô phải nghỉ. Cô liệu có ngủ được không?

- Tôi sẽ có.

Ravic rút trong túi ra một cái ống bằng nhôm, dốc ra mấy viên thuốc.

- Đây, cô uống lấy hai viên, với nước. Cô sẽ ngủ được. Cô uống nhé?

- Để lát nữa.

- Bây giờ tôi phải đi đây. Ít lâu nữa tôi sẽ ghé lại. Cô cố đi ngủ, càng sớm càng tốt... À, đây là địa chỉ hiệu thầu mai táng, để nhớ khi cần... Nhưng cô đừng đến. Phải giữ sức. Tôi sẽ theo dõi tin tức cô. - Anh ngáp ngừng một lát, rồi hỏi: - À, cô tên là gì nhỉ?

- Jeanne... Jeanne Madou.

- Jeanne Madou, tôi sẽ nhớ. - Ravic biết chắc mình sẽ quên cái tên này và sẽ không quay lại. Nhưng anh vẫn cố cứu vãn cái thể diện của mối quan hệ giữa hai người. Anh rút sổ tay ra. - Đây cô viết giùm, dễ hơn.

Cô cầm lấy cuốn sổ tay, viết tên mình vào, rồi đưa lại cho Ravic. Anh đọc qua, xé rời tờ giấy ra và đút vào túi.

- Bây giờ cô đi ngủ đi. Mai cô sẽ thấy mọi sự khác hẳn. Trước hết phải ngủ và để mặc cho thời gian làm cái công việc của nó. Trước sau chỉ là trải qua một giờ phút khó chịu...

- Tôi biết, - người thiếu phụ nói.

- Nhớ uống hai viên thuốc đấy.

- Vâng, cảm ơn ông về mọi thứ. Thật nếu không có ông, không biết tôi sẽ ra sao nữa.

Cô đưa tay ra, một bàn tay tươi mát, bắt tay Ravic một cách rắn rỏi.

Rất tốt, - Ravic nghĩ thầm, - cô ta hình như đã vững tâm lại rồi.

Anh đi ra phố, hít thở làn không khí ẩm và dịu. Xe cộ, đám đông, mấy cô điếm đã ra đứng ở các góc phố, những hàng ăn, những hiệu bia, mùi thuốc lá, mùi rượu cồn, mùi xăng, phải, cả một cuộc sống rộn rập, rộn ràng, cuộc sống ấy có những khi cũng biết tự làm cho mình êm ả biết bao nhiêu! Anh nhắm mắt tiễn khách sạn. Nhiều khung cửa sổ đã lên đèn. Sau một cửa sổ nào đấy, cô ta đang ngồi, Ravic rút tờ giấy ghi tên cô ta ra, xé

làm trăm mảnh. Lãng quên! Hai tiếng đầy nỗi kinh hoàng, đầy niềm an ủi và đầy ma lực diệu kỳ. Liệu người ta có thể sống mà không lãng quên được chăng? Làm sao sống nổi nếu không lãng quên?... Nhưng ai là người có thể quên cho đúng mức, quên thực sự? Đáy lòng ta chất nặng những đám tro tàn của kỷ niệm. Chỉ khi nào không còn mục đích trong cuộc đời nữa thì mới thực sự tự do.

Ravic đi về phía quảng trường Ngôi Sao. Một đám đông dày đặc đang chen chúc trên quảng trường. Phía sau Khải Hoàn Môn, những ngọn đèn pha chiếu sáng ngôi mộ của người Lính Vô Danh. Họ đang ăn mừng kỷ niệm lần thứ hai mươi ngày Đình chiến 1918. Một lá cờ ba sắc khổng lồ bay phấp phới trước gió, và những ngọn đèn pha như hắt bóng cờ đang bay cuộn cuộn lên lớp mây thấp. Đâu đây có tiếng quân nhạc lạnh lạnh âm sắc kim loại. Không có ai hát. Đám đông chỉ im lặng đứng đấy. Gần sát bên cạnh Ravic, một bà già nói:

- Đình chiến ư! Cuộc chiến tranh trước tôi đã mất ông già nhà tôi. Bây giờ lại đến lượt con trai tôi. Đình chiến... ai biết được tương lai sẽ dành cho ta những gì...

VI

Tờ phiếu ghi nhiệt độ móc trên đầu giường chưa hề có vết mực, nếu không kẻ dòng chữ đề tên và địa chỉ bệnh nhân. Lucienne Martinet, Buttes-Chaumont, phố Clavet.

Trên gối là khuôn mặt trắng nhợt của người con gái mới mở mắt qua. Ravic lắng nghe tiếng tim đập. Anh đứng thẳng dậy.

- Có đỡ, - anh nói. - Kết quả đợt tiếp máu thật kỳ diệu. Nếu qua được ngày hôm nay, có lẽ cô bé sẽ thoát nạn.

- Có lời mừng anh, - Veber nói. - Tôi cứ tưởng là hết hy vọng rồi. Mạch trăm tư, huyết áp thì tám mươi, rồi cafein, coramin... thật hù vía!

Ravic so vai.

- Tôi có công trạng gì đâu. Chẳng qua cô này đến sớm hơn cô trước... cái cô đeo dây chuyền ở cổ chân ấy. Thế thôi.

Anh đắp chăn lại cho bệnh nhân.

- Đây là ca thứ hai trong vòng không đến một tuần. Cứ cái đà này rồi cục anh sẽ trở thành chuyên gia về những vụ phá thai ở khu Buttes-Chaumont. Cô lần trước cũng từ đây tới phải không nhỉ?

- Phải, mà cũng lại là phố Clavel. Có thể hai cô quen nhau, cho nên mới đến nhờ một bà mẹ ấy. Cũng đến buổi tối như cô kia. Thật may là lần này tôi đã thu được anh ở khách sạn. Tôi cứ sợ là anh đi đâu vắng.

- Chẳng mấy khi buổi tối người ta lại ngồi nhà khi người ta ở khách sạn. Buồng tôi ở chẳng có gì thú vị cho lắm, anh biết đấy...

- Tôi cũng đoán thế. Nhưng tại sao anh cứ nhất định ở khách sạn?

- Đó là một cách sống vừa tiện vừa không có cá tính. Vừa cô độc lại vừa không.

- Anh thích thế à?

- Vâng.

- Nếu anh chịu thuê một căn hộ nhỏ, anh cũng vẫn được những ưu thế đó.

- Cũng có thể, - Ravic vừa nói vừa cúi xuống quan sát cô bệnh nhân lần nữa.

- Chị có đồng ý với tôi không nào, chị Eugénie? - Veber hỏi cô y tá.

- Ông Ravic không bao giờ làm như thế đâu.

- Bác sĩ Ravic chứ, Eugénie! Tôi đã nói với chị hàng trăm lần rồi. Bác sĩ Ravic là bác sĩ trưởng hệ phẫu thuật

của một bệnh viện lớn ở Đức. Giỏi hơn tôi không biết bao nhiêu mà kể.

- Ở nước ta, - Eugénie vừa nói vừa chỉnh lại đôi mực kính.

- Thôi được rồi, - được rồi, - Veber vội vã ngắt lời cô y tá, - đồng ý; ở nước này người ta không thừa nhận các bằng cấp của nước ngoài. Vả chẳng đó là một quy định ngu xuẩn, phải nói thật. Nhưng tại sao chị lại quả quyết rằng bác sĩ Ravic sẽ không thuê một căn hộ?

- Ông Ravic là một người hư hỏng. Ông ta sẽ không bao giờ ổn định được sinh hoạt.

- Chị nói gì mà lạ vậy?

- Ông Ravic không còn tin ở một cái gì hết. Lý do là như vậy.

- Ai lại ăn nói như thế bao giờ? - Veber quay hẳn về phía Eugénie nói.

- Bác sĩ cứ hỏi thẳng ông ấy mà xem, - cô y tá đáp.

- Chị nói đúng đấy, - Ravic mỉm cười nói, - nhưng chính khi nào một con người không còn tin gì nữa thì lại chột phát hiện ra được cái thiêng liêng trên một bình diện nhân bản hơn. Con người ấy sẽ tôn kính đến cả chút lửa sống leo lét trong con trùn đất, đang thúc đẩy nó tìm đến ánh sáng. Đây không phải là một tỷ dụ...

- Ông không thể lãng mạ tôi được đâu, - Eugénie vừa nói vừa vuốt lại mấy nếp gấp trên tạp dề. - Ông không tin gì hết. On Chúa, tôi thì tôi có lòng tin.

- Lòng tin để làm cho người ta trở thành cuồng tín,
- Ravic đứng thẳng dậy nói. - Vả lại cũng chính vì thế
mà tất cả các tôn giáo đều gây nên những cuộc đổ máu.

Anh mỉm cười.

- Thái độ bao dung là sản phẩm của sự ngờ vực, chị
Eugénie ạ. Chính điều này cất nghĩa được tại sao với lòng
tin của chị, chị vẫn có thái độ gây gổ đối với tôi đến như
vậy, còn tôi, tên vô đạo sẽ xuống hỏa ngục, tôi lại có thái
độ ôn hòa hơn nhiều đối với chị.

- Đấy, đấy! - Veber cười phá lên - Chị đừng trả lời,
Eugénie ạ, chỉ tổ sa lầy thêm thôi!

- Lòng tự trọng của một người phụ nữ buộc tôi... -
Eugénie mở đầu...

- Chị nên dừng lại ở đây thôi, - Veber ngắt lời cô
ta, vẫn cười xuề xòa - Đó là cách cứu vãn hay nhất của
chị. Thôi tôi đi đây, tôi có việc ở văn phòng. Anh đi với
tôi chứ, Ravic? Chào Eugénie nhé.

- Chào bác sĩ.

- Chào chị, - Ravic nói.

- Chào ông, - Eugénie đáp một cách khó nhọc, và chỉ
sau khi Veber quay lại nhìn cô ta.

Veber có một căn phòng bày biện theo phong cách
của thời đế chính. Những bộ bàn ghế sơn trắng và thiếp
vàng, rất mảnh mai. Những tấm ảnh chụp ngôi nhà và
mảnh vườn của ông trang hoàng bức tường ở phía trên
bàn giấy ông ngồi làm việc. Trong một góc phòng có đặt
một chiếc ghế nằm hiện đại dành cho Veber ngủ đêm

những khi không về nhà. Bệnh viện này là tài sản của ông.

- Anh dùng chút gì Ravic nhé.

- Cà-phê, nếu hãỵ còn.

- Dĩ nhiên là còn. - Veber lấy cái ấm điện, cắm đầu dây vào ổ. - Ravic ạ, chiều nay anh có thể thay tôi ở tiệm Osiris được không?

- Được chứ.

- Không có gì phiền chứ?

- Không phiền chút nào đâu. Tôi không có dự định gì.

- Càng hay. Được thế tôi đỡ phải lên phố chỉ vì một việc ấy. Tôi muốn làm vườn một chút. Đáng lẽ tôi nhờ Fauchon cũng được, nhưng anh ta đi nghỉ rồi.

- Tôi đến cũng được mà. Tôi đã khám giúp anh mấy lần, vả lại anh cũng biết là khi người ta ở vào một tình thế như tôi...

- Tôi biết. Thật hết sức ngu xuẩn khi người ta làm cho một người có tài như anh không thể làm việc công khai, buộc lòng phải làm lén lút.

- Chuyện ấy cũ lắm rồi. Tất cả các bác sĩ trốn khỏi nước Đức đều lâm vào cảnh ấy.

- Dù sao cũng thật là hài hước! Chính anh mỗ những ca khó nhất cho Durant, nhưng bao nhiêu tiếng tăm thì chính lão ta lại hưởng hết. Vả chăng tôi cũng không đủ tư cách bàn chuyện này: tôi là dân phụ khoa chứ đâu phải là dân phẫu thuật?

Cà-phê đã sôi, Veber rút dây điện ra. Ông lấy trong kệ ra hai cái chén và bắt đầu rót cà-phê.

- Ravic ạ, tôi không hiểu nổi tại sao anh cứ ở lý trong một cái hộp như khách sạn International. Sao anh không thuê một căn hộ xinh xắn kiểu hiện đại ở miệt Rừng Boulogne mà ở? Anh sẽ mua được những đồ gỗ rất đẹp mà lại rẻ. Ít ra anh cũng được ở nhà mình.

- Đúng, - Ravic nói, - ít ra tôi cũng được ở nhà của tôi.

- Vậy thì anh còn đợi gì nữa?

Ravic uống một ngụm cà-phê đặc sánh.

- Đôi khi tôi không hiểu được anh đâu, Veber ạ. Anh thương hại cho tôi vì tôi buộc phải làm chui, thế mà anh lại lấy làm lạ sao tôi lại không thuê một căn hộ đầy đủ tiện nghi mà ở.

- Thật đấy, tại sao lại không nhỉ? Hai chuyện có mâu thuẫn gì nhau đâu?

Ravic mỉm một nụ cười nhẵn nại.

- Nếu tôi thuê một căn hộ, tôi phải đăng ký ở đồn cảnh sát. Muốn thế, tôi phải có hộ chiếu, có giấy nhập cảnh.

- Ra thế. Thế mà tôi không nghĩ ra. Còn ở khách sạn thì khác sao?

- Chẳng khác gì, trừ một vài khách sạn nhờ trời không coi trọng các quy chế cho lắm.

Anh nhỏ vài giọt Cognac vào chén cà-phê.

- Khách sạn International thuộc loại này. Cho nên tôi mới ở đó. Tôi không biết bà chủ xoay xở thế nào. Chắc bà có những người quen có thế lực. Một là cảnh sát không hay biết gì, hai là bà ta mua được cảnh sát. Dù sao thì tôi ở đây đã lâu mà chưa hề bị lôi thôi gì cả.

- Trước đây tôi không biết đấy, Ravic ạ! Tôi chỉ tưởng là anh không được phép hành nghề, thế thôi. Thật là một tình cảnh khủng khiếp.

- Không phải thế đâu, Veber ạ. Đó là cảnh thiên đường... so với trại tập trung của Đức.

- Thế nếu một ngày kia cảnh sát ập đến thì sao?

- Tôi sẽ ngồi tù mấy tuần rồi sẽ bị trục xuất. Có lẽ là đưa sang Thụy Sĩ. Tái phạm thì sẽ ăn sáu tháng tù.

- Vô lý quá! - Veber thốt lên. - Như thế là vô nhân đạo.

- Đúng thế, nhưng cái gì rồi người ta cũng thích nghi được.

- Sao, làm thế nào mà thích nghi được? Thế ra anh đã từng bị như thế?

- Ba lần. Và có hàng trăm người khác cũng như tôi. Đó là vào hồi đầu, tôi chưa có chút kinh nghiệm nào; tôi cứ trông mong vào cái mà người ta thỏa thuận với nhau để gọi là những tình cảm nhân đạo. Về sau, tôi đi sang Tây-ban-nha, nơi mà người ta không đòi hỏi phải có hộ chiếu. Sang đây, tôi lại được một bài học nhân đạo nữa, do các phi công Đức và Ý dạy cho. Đến khi trở về Pháp, tôi đã thông thuộc hết các mảnh khốe rồi.

- Thế thì té ra... - Veber kinh hãi kêu lên, - anh đã bị bỏ tù hơn một năm không có lý do gì cả?

- Ít hơn nhiều. Chỉ có hai tháng thôi.

- Nhưng anh vừa nói là những kẻ tái phạm...

- Có kinh nghiệm một chút thì khỏi phải làm kẻ tái phạm.

Ravic mỉm cười:

- Khi bị trục xuất thì mang một tên, nhưng khi trở về thì mang một tên khác. Phải vượt biên giới ở một chỗ khác, nếu có thể. Vì chúng tôi chẳng có giấy tờ gì, cho nên họ không có cách nào chứng minh bất cứ điều gì. Phải có người nào nhận diện được chúng tôi mới bắt giam chúng tôi được. Điều đó rất ít khi xảy ra. Ravic là tên thứ ba của tôi. Tôi đã mang nó được gần hai năm nay. Hình như nó đem lại cho tôi ít nhiều may mắn. Bây giờ tôi quen nó rồi. Tôi gần như đã quên hẳn tên thật.

Veber lắc đầu.

- Bao nhiêu nông nổi ấy chỉ vì anh không phải là quốc xã sao?

- Dĩ nhiên. Bọn quốc xã có đủ các giấy tờ, muốn giấy gì có ngay giấy ấy.

- Chà, ta đang sống trên một thế giới thật là tốt đẹp! Thế mà chính phủ chẳng có cách gì hay sao?

- Chính phủ phải lo trước hết là thu xếp cho mấy triệu người thất nghiệp đã. Mà không phải chỉ có ở Pháp tình hình mới như thế. Đâu đâu cũng vậy thôi.

Ravic đứng dậy.

- Thôi tôi về, Veber ạ. Hai giờ nữa tôi sẽ ghé thăm cô bệnh nhân của anh. Rồi đến tối tôi lại đến nữa.

Veber tiễn Ravic ra đến cửa.

- Dịp nào rảnh rồi anh đến ăn tối nhà tôi một bữa nhé. Tối nào cũng được.

- Rất sẵn lòng. - Ravic biết thừa là mình sẽ chẳng bao giờ đến. - Dịp nào rảnh rồi. Chào Veber!

- Tạm biệt Ravic. Cứ thế nhé, tôi trông vào anh đấy.

Ravic vào hú họa một quán rượu nào đấy. Anh chọn một chỗ ngồi bên cửa sổ để quan sát dãy phố. Đó là một trong những cách giải trí ưa thích của anh. Paris quả là một thành phố cho phép ta qua thì giờ một cách thú vị mà chẳng làm gì cả. Người hầu bàn đang đứng chờ anh gọi.

- Một Pernod, - Ravic nói.

- Pha nước ạ?

- Không, khoan đã... thôi, không lấy Pernod nữa. Cho tôi một calvados. Một double calvados.

- Được ạ.

Có một cái gì đang làm cho Ravic bứt rứt. Mà cái đó thì uống rượu táo dễ trôi hơn là uống rượu hồi ngọt. Phải rồi, cái đó là lời mời đến ăn bữa tối của Veber. Là cái thứ tình thương hại đã làm cho Veber ngỏ lời mời anh. Veber ban cho anh cái đặc ân được dự một bữa ăn

tối trong gia đình. Người Pháp rất ít khi mời người ngoại quốc về nhà; họ thích tiếp khách nước ngoài ở hàng ăn hơn. Ravic chưa lần nào đến ăn ở nhà Veber. Dĩ nhiên ý định của Veber rất tốt, nhưng dù sao cũng rất phiền. Người ta có cách chống trả những lời lăng mạ; nhưng không có cách gì chống trả tình thương hại.

Việc quái gì anh lại phải giải thích cho Veber rõ tại sao anh ở khách sạn International nhỉ? Veber biết rõ những điều ông ta cần biết. Ông ta biết rằng Ravic không được phép hành nghề. Thế là đủ. Nếu ông ta biết thế mà vẫn nhận Ravic làm cộng tác viên, thì đó là việc của ông ta. Làm như thế, ông ta có thể kiếm thêm tiền vì có thể nhận những ca mổ mà ông ta không tự làm lấy được. Không ai biết chuyện này, trừ cô y tá. Nhưng cô này ngậm tăm. Với Durant cũng y như thế. Mỗi lần phải mổ, ông ta đứng bên cạnh bệnh nhân cho đến khi thuốc mê đã có tác dụng. Lúc bấy giờ Ravic vào và mổ thay cho ông ta: Durant đã kém cỏi lại già nua, không mổ được những ca khó. Khi bệnh nhân tỉnh dậy thì chính Durant, nhà phẫu thuật nổi tiếng, đã ở bên cạnh, ân cần cúi xuống sờ bệnh nhân. Ravic chỉ trông thấy người được đưa lên bàn mổ khi đã đắp kín một tấm drap chỉ còn để lộ một khoảng da đã bôi iod để tiếp nhận con dao mổ. Rất nhiều khi anh không biết người anh mổ là ai hết. Durant chuyển kết quả chẩn bệnh cho anh, thế là anh bắt tay vào việc. Sau đó Durant chia cho anh khoảng một phần mười số tiền ông ta nhận được. Nhưng thế còn hơn là không được mổ xẻ gì hết. Với Veber, công chuyện diễn

ra một cách êm đẹp hơn. Veber chia cho anh những một phần tư thù lao. Như thế là lương thiện.

Ravic nhìn ra cửa sổ. Bần khoản mà làm gì? Anh đang sống, thế là đủ rồi. Không nên hy vọng xây dựng cho mình một cuộc sống vững chãi đúng vào lúc thế giới đang sắp sụp đổ tan tành. Thà cứ buông xuôi theo dòng còn hơn là phí hoài tinh lực, vì tinh lực là thứ không lấy gì thay thế được. Vấn đề trước tiên là phải sống cho đến ngày hiện ra một mục đích. Chính bây giờ là lúc phải dè xẻn tinh lực để đến ngày ấy có đủ mà sử dụng. Anh đã trông thấy biết bao nhiêu người cùn mòn, mai một đi trong những công việc của loài kiến, hàng trăm lần cố gắng dựng lại một cuộc sống trưởng giả trong cái thế kỷ đang đi tới sụp đổ này. Vừa tội nghiệp, vừa hài hước, lại vừa anh dũng... Và vô ích biết chừng nào! Làm như thế có cơ chặn đứng một trận sụt tuyết đang đổ xuống ô àt! Tất cả những kẻ cố lao vào cuộc thí nghiệm này đều đã bị vùi sâu xuống vực. Tốt hơn là hãy đợi tan con; rồi có mặt khi cần bới tìm các nạn nhân.

Ravic nhìn đồng hồ. Đã đến giờ thăm qua Lucienne Martinet. Sau đó sẽ là nhà hàng Osiris.

Mấy cô gái của hàng Osiris đang đợi. Madame - chủ nhân nhà hàng - cho rằng những buổi khám thường kỳ của ông thầy thuốc do sở y tế chính thức cử đến là chưa đủ. Bà ta quyết chí làm sao cho đừng có một người khách nào bị nhiễm bệnh trong nhà hàng của bà; bà đã thỏa thuận với Veber là cứ đến thứ năm ông ta sẽ đến khám

bổ sung cho các cô một lần. Khá nhiều khi Ravic phải đến khám thay.

Madame đã dành riêng ra một phòng ở lầu một, trang bị đầy đủ các thứ cần thiết, dùng làm phòng khám. Bà rất hãnh diện là mình có quyền nói rằng suốt một năm nay không có một vị khách nào bị lây bệnh ở nhà bà. Tuy vậy, mặc dầu đã đề phòng rất mực, vẫn có đến mười bảy chị em bị khách chơi đồ bệnh rồi.

Rolande, cô quản lý, đem ra cho Ravic một chai Cognac và một cái ly.

- Hình như con Marthe nó có cái gì ấy, - cô nói.

- Được, để tôi khám kỹ.

- Tôi đã cấm nó làm việc từ hôm qua. Dĩ nhiên là nó chối.

- Tôi sẽ xem, Rolande ạ.

Mấy cô gái lần lượt bước vào, trên người chỉ mặc một bộ đồ lót trong suốt.

- Đừng khám em làm gì mà mất công, bác sĩ ạ. - Léonie nói. Đó là một cô gái tóc đỏ quê ở Gascogne.

- Tại sao?

- Suốt tuần qua chẳng tiếp ông khách nào.

- Thế Madame có nói gì không?

- Chẳng nói gì. Tôi cho họ uống từng lô sâm-banh. Mỗi tối đến bảy tám chai. Đó là ba thương gia ở Toulonse lên. Có vợ cả. Cả ba đều thích món này, nhưng chẳng anh nào dám, vì ngán hai anh kia. Họ sợ vỡ lở ra. Chính vì

vậy mà họ uống nhiều đến thế. Mỗi người đều mong cho hai người kia đổ (Léonie cười khúc khích). Người duy nhất không lăn ra ngủ thì đứng cũng không đứng vững được!

- Tuy vậy tôi vẫn phải khám cô, Léonie ạ.
- Thôi tùy bác sĩ. Bác sĩ có thuốc lá không?
- Có. Đây.

Ravic làm trách nhiệm, đem nhuộm đi rồi đút vào dưới tấm thấu kính của chiếc kính hiển vi. Léonie nhìn anh, nói:

- Có một điều mà em không sao hiểu được.
- Điều gì thế?
- Sau khi làm một công việc như thế mà sao bác sĩ còn có thể thích ngủ với đàn bà được.
- Tôi cũng chẳng hiểu hơn cô đâu. Cô chẳng có gì đâu Léonie ạ. Đến lượt ai đây?
- Đến Marthe.

Marthe là một cô gái tóc vàng, da hơi xanh, người mảnh mai. Cô có gương mặt của một thiên thần trong tranh của Boticelli, nói năng thì toàn dùng tiếng lóng của phố Blondel.

- Em chẳng có gì đâu bác sĩ ạ.
- Rất tốt. Ta sẽ xem kỹ xem.
- Nhưng em đã bảo là không có gì mà.
- Thì càng tốt chứ sao.

Rolande đi vào phòng. Cô đưa mắt lườm Marthe một cái, thế là cô này không nói gì nữa. Cô ta sợ sệt nhìn Ravic. Ravic khám kỹ.

- Em không có gì đâu bác sĩ ạ. Bác sĩ cũng biết em giữ cẩn thận như thế nào.

Ravic không đáp. Anh trích nghiệm và đem soi kính hiển vi.

- Cô bệnh rồi đấy Marthe ạ.

- Hả? - Marthe giật mình kêu lên. - Chẳng lẽ?

- Đúng đấy. Cô mắc bệnh rồi.

Marthe nhìn Ravic một lát, rồi bỗng tuôn ra một tràng chửi rủa.

- Cái thằng khốn kiếp, cái thằng đểu cáng! Em biết ngay mà. Hắn nói với em là hắn học trường y, hắn biết cách. Thật đồ con lợn.

- Tại sao cô không để phòng?

- Em có chứ... nhưng hắn làm nhanh quá... với lại hắn là sinh viên y khoa, lẽ ra hắn phải biết chứ.

Ravic ra hiệu là đã hiểu. Lại câu chuyện cũ rích của cái anh sinh viên y khoa tự điều trị. Qua hai tuần đã tưởng là mình khỏi bệnh rồi...

- Em có phải chữa lâu không bác sĩ?

- Sáu tuần.

Ravic biết là phải mất lâu hơn.

- Sáu tuần? Sáu tuần nghỉ việc sao? Liệu em có phải đi bệnh viện không?

- Để rồi xem. Có lẽ cũng có thể để cô điều trị ở nhà sau một thời gian nằm viện rất ngắn. Nếu cô hứa...

- Em sẽ hứa bất cứ điều gì bác sĩ muốn... miễn đừng nằm viện.

- Lúc đầu thế nào cũng phải vào viện. Không có cách gì khác.

Marthe nhìn Ravic với đôi mắt van xin cầu khẩn. Các cô gái điếm cô nào cũng sợ bệnh viện, vì ở đấy họ bị giám sát rất ngặt. Nhưng chỉ có thế mới giữ được họ. Nếu không, sau mấy ngày họ sẽ lén ra ngoài, và mặc dù đã hứa hẹn đủ thứ, họ vẫn đi câu khách để kiếm ít tiền, bất chấp hậu quả.

- Madame sẽ trả viện phí mà, - Ravic nói.

- Nhưng còn em? Sáu tuần nghỉ việc. Em lại vừa mua chịu một con chồn bạc loại có ánh đỏ nữa! Lấy tiền đâu ra mà trả bây giờ, thế là mất đứt cả chồn lẫn số tiền đã trả mấy kỳ trước! - rồi cô khóc nức lên.

- Nào, Marthe đi thôi, - Rolande nói.

- Mí lì Madame chẳng cho em vào đây làm lại đâu! Em biết mà!

Cô ta càng khóc to hơn.

- Chúng ta sẽ lấy em vào làm lại. Khách rất thích em.

- Thật không?

- Thật chứ. Nào thôi, ta đi.

Marthe đi ra với Rolande, Ravic nhìn theo. Marthe sẽ không trở lại đây nữa đâu. Madame là người thân

trọng, lo xa, chẳng bao giờ lấy Marthe lại. Ra viện, cô sẽ vào các nhà chứa tồi tàn của phố Blondel. Rồi sau đó là vỉa hè. Là bệnh giang mai, là nhà thương, rồi một chỗ đứng bán hoa hay bán thuốc lá ở góc đường. Hoặc giả, nếu cô gặp may, cô sẽ rơi vào tay một gã ma-cô nào đấy, hắn sẽ đánh đập, bóc lột cô và đến một ngày đẹp trời nào đó hắn sẽ đá cô.

Phòng ăn của khách sạn International dọn ở tầng hầm. Khách gọi nó là Hầm mộ (Catacombe). Ban ngày, những khung cửa sổ thấp với những tấm kính đục, để lọt vào căn hầm một thứ ánh sáng lơ lơ. Mùa đông, đèn phải để sáng suốt ngày. Căn phòng có khá nhiều công dụng. Nó vừa là phòng đọc sách, vừa là phòng hút thuốc, vừa là phòng hội họp, vừa là nơi ẩn náu của những kẻ di cư không có giấy tờ. Nếu có cảnh sát ập tới, họ có thể đi qua sân sau lẫn vào nhà xe và chuồn ra dãy phố bên.

Ravic đang ngồi với Boris Morozov, hiện làm gác cửa cho một hộp đêm tên là Schéhérazade. Họ ngồi ở cái phần căn hầm được bà chủ khách sạn gọi là Salon des Palmes. (Phòng khách cây Cọ). Trên một cái bàn khập khiễng, trồng trong một cái chậu bằng đất nung, mọc lên một cây cọ cô đơn và còi cọc, trông buồn rười rượi. Morozov là một người Nga tị nạn từ cuộc chiến tranh trước, ở Paris từ mười lăm năm nay. Đó là một trong những người Nga hiếm có không huênh hoang là đã từng tòng ngũ trong Vệ quân Sa hoàng và không bao giờ nói về dòng dõi, tổ tiên mình.

Họ đang đánh dở một ván cờ vua. Căn Hầm mộ lúc bấy giờ rất vắng, nếu không kể một cái bàn ồn ào. Morozov sốt ruột ra mặt.

- Ravic này, cậu có thể cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao mấy gã kia cần phải âm ỉ như thế không? Họ không buồn ngủ sao?

- Tôi không hiểu gì về những tập quán của họ, - Ravic cười xòa, - Đó là cánh phát-xít trong khách sạn. Dân Tây-ban-nha...

- Họ ở Tây-ban-nha? Cậu cũng đã từng ở Tây-ban-nha thôi...

- Có, có làm thầy thuốc bên ấy. Nhưng tôi ở bên kia chiến tuyến. Mấy gã kia là những tay bảo hoàng nhuộm đậm màu phát-xít. Họ là lớp cận còn đọng lại. Còn thì đã trở về bên ấy từ lâu. Bọn đang ngồi kia chưa quyết định dứt khoát được. Chắc hẳn là họ thấy Franco chưa được quý phái mấy. Dĩ nhiên vụ người Maures tàn sát người Tây-ban-nha không mấy may làm cho họ động lòng.

- Thế thì, - Morozov vừa nói vừa bày quân cờ, - chắc hẳn họ ăn mừng vụ tàn sát ở Guernica. Hay là trận chiến thắng của súng máy Đức và Ý trong cuộc trấn áp thợ và dân cày. Trước đây, tôi chưa lần nào trông thấy họ.

- Họ ở đây đã mấy năm nay rồi. Anh chưa trông thấy là vì anh không bao giờ ăn ở đây.

- Thế còn cậu, cậu có ăn ở đây không?

- Không.

Morozov mỉm cười.

Ravic đi một con tốt. Hai người đi mấy nước đầu rất nhanh. Rồi tốc độ vẩn cò chậm lại. Morozov nói, về hơi mơ màng.

- Có một nước cờ biến thế của Alekhin...

Ravic thấy một người Tây-ban-nha trong đám kia đi về phía họ. Hắn đứng lại trước cái bàn hai người đang ngồi, và Morozov nhìn hắn chăm chăm, sắc mặt không lấy gì làm niềm nở. Gã người Tây-ban-nha đứng không còn vững.

- Thưa các ngài, - hắn nói rất lễ độ, - ngài đại tá Gomez có lời mời hai ngài vui lòng sang uống một ly rượu vang với ngài.

- Thưa ngài, - Morozov trả lời không kém phần lễ độ, - chúng tôi đang đánh một ván cờ thi đấu giành chức vô địch Quận XVIII. Chúng tôi xin cảm ơn ngài đại tá Gomez, nhưng chúng tôi rất tiếc là buộc lòng phải từ chối lời mời của ngài.

Gã Tây-ban-nha vẫn điềm nhiên như không. Hắn quay sang Ravic một cách long trọng như thể đang đứng giữa bá quan triều đình vua Philippe đệ Nhị.

- Cách đây ít lâu ngài có lần giúp đỡ đại tá Gomez trên tinh thần hữu nghị. Trước khi ra đi, ngài đại tá muốn tỏ lòng tri ân ngài qua chén rượu thân tình.

- Bạn tôi vừa giải bày với ngài. - Ravic trả lời đúng cái giọng trang trọng ấy, - là chúng tôi phải đánh cho xong ván cờ này ngay hôm nay, không có cách gì trì hoãn. Vậy xin ngài chuyển lời cảm ơn của tôi tới ngài đại tá

Gomez, và thua rõ để ngài đại tá hiểu tôi lấy làm tiếc đến nhường nào.

Gã Tây-ban-nha cúi chào rồi lui. Morozov cười.

- Vào những năm đầu, người Nga cũng y hệt như vậy. Họ cứ bám chặt lấy những chức tước và những tập tục của họ như thể đó là một vấn đề sinh tử đối với họ. Cậu giúp đỡ cái thằng Hottentot ấy cái gì "trên tinh thần hữu nghị" thế?

- Ô, tôi kê đơn thuốc nhuận tràng. Dân La-tinh họ có một thái độ tôn kính rất mực đối với công năng tiêu hóa và bài tiết của họ.

Morozov nháy mắt một cái:

- Nhược điểm cố hữu của tinh thần dân chủ. Trong một trường hợp như thế mà phải tay một thằng phát xít thì hẳn sẽ kê một lá đơn thạch tín cho dịch thủ chính trị của hắn.

Gã Tây-ban-nha ban nãy lại quay trở lại bàn hai người.

- Tên tôi là Navarro, cấp bậc trung úy, - hắn tuyên bố với cái vẻ hùng hổ của một người đã quá chén mà không biết mình say. - Tôi là sĩ quan phụ tá của đại tá Gomez. Tối nay đại tá từ già Paris. Ngài lên đường đi Tây-ban-nha và sẽ phụng sự trong đạo quân vinh quang của Thống chế tổng tư lệnh Franco. Ngài thiết tha mong được chạm cốc với ngài để chúc mừng cho nền tự do của nước Tây-ban-nha và cho quân đội Tây-ban-nha.

Trung úy Navarro ạ, - Ravic nói xẵng, - tôi không phải là người Tây-ban-nha.

- Vâng, chúng tôi biết. Ngài là người Đức. - Hấn nở một nụ cười thoáng ngụ ý đồng lõa. - Chính vì thế mà đại tá Gomez mong được cạ chén với ngài. Nước Đức và nước Tây-ban-nha là hai nước bạn.

Ravic nhìn Morozov. Tình thế này không thiếu phần mai mỉa. Morozov không cười.

- Trung úy Navarro ạ, - anh nói, - tôi rất tiếc, nhưng tôi có tham vọng đánh hết ván bài này với bác sĩ Ravic. Kết quả ván này sẽ phải được loan báo bằng điện tín đến New-York và Calcutta.

- Thưa ngài, - gã Tây-ban-nha trả lời một cách khinh khỉnh, - riêng ngài thì chúng tôi đã dự kiến là ngài sẽ từ chối. Nước Nga vốn thù địch với Tây-ban-nha. Lời mời của chúng tôi hướng về bác sĩ Ravic. Nhưng chúng tôi buộc lòng phải mời ngài, vì ngài đang ngồi với bác sĩ Ravic.

Morozov cầm trong bàn tay hộ pháp của anh một con mã vừa mới ăn, nói với Ravic:

- Cậu có thấy cái trò nhảm này đã kéo dài hơi quá rồi không?

- Có, - Ravic nói. - Anh bạn trẻ ạ, theo tôi thì đơn giản nhất là anh nên trở về bàn của các anh đi. Anh đã vô cớ xúc phạm đến đại tá Morozov, vốn không phải là người của chế độ Xô-viết.

Rồi anh cúi xuống nhìn bàn cờ, không đợi trả lời. Navarro phân vân một lát rồi trở về bàn.

- Tôi không biết là anh có để ý thấy vừa rồi tôi phong anh lên cấp đại tá không, - Ravic nói. - Theo chỗ tôi biết, hình như hồi ấy anh chỉ là một viên trung tá quen thôi thì phải? Nhưng tôi không thể để anh thấp hơn tay đại tá Gomez một bậc.

- Thôi cậu im đi cho tôi nhờ. Cứ ngắt quãng liên tiếp thế này, tôi đi hồng mất cái thể Alekhin rồi đây này. Con tượng này của tôi thế là đi đứt. - Morozov ngẩng đầu lên. - Bỏ mẹ! Lại một thằng khác mò sang. Lại một thằng sĩ quan phụ tá nữa. Cái dân tộc đến là kỳ cục!

- Đích thân đại tá Gomez đấy, - Ravic vừa nói vừa ngồi sâu vào sát lưng ghế bành. Ta sắp tham dự một cuộc tranh luận ở cấp đại tá đây.

- Nó sẽ ngăn gọn thôi cậu ạ.

Viên đại tá còn long trọng hơn cả gã Navarro kia nữa. Hắn xin lỗi Morozov về sự sai lầm của viên sĩ quan phụ tá của hắn. Morozov chấp nhận. Sau đó Gomez mời hai người nâng cốc chúc Franco để tỏ ý giảng hòa. Lần này người khước từ là Ravic.

- Nhưng với tư cách một người Đức, một đồng minh...
- viên đại tá phản kháng, hơi thất vọng trước thái độ đó.

Ravic ngắt lời hắn ngay.

- Ta nên ngừng lại ở đây, đại tá Gomez. Các ông muốn uống chúc sức khỏe ai thì cứ chúc, còn thì để yên cho chúng tôi đánh cờ.

- Nếu vậy thì ngài là...

- Đừng nói ra thì hơn. - Morozov cắt ngay. - Ngài chỉ gây thêm phiền phức cho chính ngài mà thôi.

Gomez mỗi lúc một thêm bàng hoàng:

- Nhưng tôi thiết tưởng ngài, với tư cách người Nga trắng và sĩ quan của Sa-hoàng, ngài có bốn phận đứng về phía chống lại...

- Tôi không có bốn phận đứng đâu hết. Chúng tôi là hạng người lỗi thời, biết làm thế nào được? Chính kiến của chúng tôi khác nhau, nhưng chúng tôi chẳng hề muốn đánh vỡ mặt nhau ra một chút nào.

Đại tá Gomez rốt cục cũng hiểu ra.

- Tôi rõ rồi, - hần khinh bỉ nói. - Cái óc dân chủ suy đồi...

- Này anh bạn, - Morozov đột nhiên trở nên hung dữ, - Xéo ngay đi! Lẽ ra anh nên xéo khỏi đây từ mấy năm trước kia! Lẽ ra giờ này anh phải ở Tây-ban-nha, đang đánh nhau kia, chứ đừng để cho người Đức và người Ý đánh giùm như vậy! Chào anh.

Morozov đứng dậy. Gomez lùi lại một bước. Hần nhìn Morozov, vẻ ngơ ngác. Rồi hần đột ngột quay gót đi về bàn. Morozov ngồi xuống, thở rõ mạnh, và gọi to:

- Hai double calvados, Clarisse nhé!

Clarisse lùi vào trong lấy rượu.

- Thật là quân nhân chân chính! - Ravic cười. - Một trí óc dần dần và một ý thức danh dự rắc rối làm cho cuộc đời khó sống hơn khi người ta say, anh Borie ạ.

- Tôi cũng thấy thế đấy. À lại một thằng nữa kể theo. Xem thử lần này đến phiên ai nào? Đích thân Franco chẳng?

Nhưng đó chỉ là Navarro. Hắn dừng lại cách bàn hai bước, nói với Morozov:

- Đại tá Gomez lấy làm tiếc là không thể phái người làm chứng đến gặp ông⁽¹⁾. Ngài phải rời Paris tối nay. Vì sứ mệnh ngài phải đảm đương quá quan trọng, ngài không thể làm những việc có thể gây lồi thoi với cảnh sát. - Rồi quay sang Ravie, hắn nói tiếp: - Đại tá Gomez còn nợ ông tiền khám bệnh. - Nói đoạn, hắn ném lên bàn một tờ năm quan và toan quay về bàn.

- Ông đợi cho một chút, - Morozov nói.

Clarisse bung rượu ra. Morozov cầm lấy một ly calvados, ngấm nghĩa một lát, lắc đầu, rồi lại đặt xuống khay. Đoạn anh cầm lên một cốc nước và bằng một động tác lơ đãng, anh hất cả vào mặt Navarro:

- Cho anh tỉnh rượu, - Morozov nói, giọng bình thản.
- Từ rày phải nhớ là khi đưa tiền không được ném. Thôi bây giờ thì rút ngay đi, đồ ngu!

(1) Để thách đấu gươm hay đấu súng (N.D).

Navarro kinh ngạc đứng trơ ra. Hắn giờ tay vuốt mặt. Mấy gã Tây-ban-nha kia xán tới. Cả thấy bốn tên. Morozov từ từ đứng dậy. Anh cao hơn họ cả một cái đầu. Trong khi Ravic vẫn ngồi tại chỗ, anh nói với Gomez.

- Các chú chơi trò anh hùng hảo hán đã xong chưa nào? Chú nào cũng say mềm ra rồi. Trong hai giây, các chú sẽ vỡ mặt hết. Mà dù có tỉnh, các chú cũng chẳng có hy vọng gì chịu nổi đâu. - Anh bước tới nắm hai khuỷu tay Navarro nhắc bổng lên rồi đặt mạnh xuống sát mặt Gomez khiến hắn phải lùi lại. - Bây giờ thì đi chỗ khác chơi nhé. Chúng tôi không hề làm gì để các chú có cơ đến phá quấy chúng tôi. - Anh lấy tờ giấy năm quan trên bàn đặt lên khay của Clarisse. - Đây, quà của các ông kia tặng cô đấy.

- Đây là lần đầu tiên họ cho em một món gì đấy. - Clarisse nói. - Cám ơn.

Gomez nói mấy tiếng Tây-ban-nha. Cả năm quay gót đi về bàn.

- Tiếc quá! - Morozov nói, - giá được đánh vỡ đầu cái lũ ngu ấy ra thì thú biết mấy! Đáng tiếc là tôi phải nhịn vì cậu và vì cái thể bất hợp pháp của cậu. Cậu chưa lần nào phát khùng lên với chúng nó à?

- Với bọn này thì chưa. Nhưng có những thứ khác mà tôi rất muốn ăn thua đủ.

Từ phía bàn kia vẳng tới mấy tiếng Tây-ban-nha. Cả năm tên đứng dậy. Tiếng hô "Viva" vang lên ba lần. Và cái nhóm vũ dũng kia ra khỏi phòng.

- Thiếu chút nữa mình đã ném ly calvados tuyệt vời này vào mặt hắn, - Morozov vừa nói vừa uống cạn ly rượu. - Thế mà bây giờ chính lũ chúng nó cai trị Châu Âu mới chết chứ! Có thể nào đã có thời chúng ta cũng giống như chúng nó sao?

- Có, Ravic đáp gọn.

Hai người đánh cờ trong một tiếng đồng hồ. Morozov bỗng ngẩng đầu lên.

- Charies kia, - anh nói, - Hình như đang tìm cậu thì phải.

Một anh hầu bàn đến trao cho Ravic một cái gói.

- Có người gửi lại cái này cho ông.

- Cho tôi ư? - Ravic xem xét cái gói. Đó là một gói nhỏ bọc giấy trắng có buộc dây bên ngoài. Không có địa chỉ. - Chắc có sự nhầm lẫn gì đây. Tôi không hề chờ đợi ai gửi món gì hết mà. Ai để lại thế?

- Một người đàn bà... một bà, - người hầu bàn nói.

- Một người đàn bà hay một bà? - Morozov hỏi.

- Ờ... ờ giữa giữa thôi ạ.

Morozov mỉm cười: - Anh này không ngốc lắm.

- Không thấy đề tên gì. Anh có chắc là bà ta gửi cho tôi không?

- Bà ta không nói tên ông. Bà ta nói là đưa cho ông bác sĩ ở đây. Ông cũng biết bà ta mà.

- Bà ta nói thế à?

- À không... - anh hầu bàn lúng túng. - Nhưng tối hôm nọ bà ấy về với ông.

- Dù khi này khi khác tôi có đưa ai về nhà, - Ravic nói, - thì lẽ ra anh phải biết rằng sự kín đáo là đức tính quan trọng nhất của một nhân viên khách sạn.

- Cậu còn đợi gì nữa mà không mở gói ra? - Morozov nói.

Ravic cười, rồi tháo sợi dây ra. Anh bóc tờ giấy gói. Bên trong là pho tượng đức bà nhỏ mà anh đã có lần trông thấy trong phòng người thiếu phụ. Anh cố nhớ lại... Tên gì nhỉ? Madeleine... Mad... quên thật rồi. Nhưng đúng là một cái tên gì tương tự như thế. Anh nhìn kỹ tờ giấy gói. Không có thư từ gì cả.

- Tốt, - anh nói với người hầu bàn. - Đúng là gửi cho tôi đây. Anh đặt pho tượng lên bàn. Nó có một vẻ gì bơ vơ lạc lõng giữa mấy quân cờ rải rác trên bàn cờ vua.

- Người Nga à?

- Không phải. Lúc đầu tôi cũng tưởng thế. Cô ta gửi cái này để cho tôi dùng làm gì nhỉ?

- Cậu cứ để đâu đấy. Bao giờ người ta cũng tìm được một chỗ cho loại đồ đạc này. Chỗ chỉ thiếu cho người mà thôi.

- Chắc bây giờ cái ông kia đã chôn cất xong xuôi rồi.

- A, chính cái cô ấy đấy à?

- Phải.

- Cậu chưa bao giờ bỏ công tìm cách gặp lại cô ta sao?

- Chưa.

- Kể cũng lạ, - Morozov nói. - Người ta bao giờ cũng sẵn sàng giúp đỡ, rồi đến cái lúc cần giúp nhất thì người ta lại thôi.

- Dù sao tôi cũng có phải là hội từ thiện đâu, anh Boris! Tôi đã gặp những cảnh tuyệt vọng hơn nhiều, mà tôi có làm gì đâu. Tại sao anh cho là bây giờ cô ta lại đặc biệt cần được giúp?

- Vì bây giờ cô ấy bơ vơ một mình. Chùng nào hãy còn người đàn ông bên cạnh, thì vẫn khác, dù người ấy đã chết. Bây giờ người ấy đã mồ yên mả đẹp rồi. Người ấy không còn nữa. Cái này, - Morozov chỉ cái tượng nhỏ, - cái này không phải là một lời cảm ơn. Đó là một tiếng kêu cứu.

- Tôi đã qua một đêm với cô ấy, mà cũng chẳng rõ chuyện gì đang diễn ra. Tôi muốn quên cô ấy đi.

- Thôi đi cậu! Đó là chuyện ít quan trọng nhất trên đời, trừ khi có tình yêu tham dự vào. Tôi có biết một người đàn bà quan niệm rằng gọi một người đàn ông bằng tên riêng còn khó hơn ngủ với người ấy. - Morozov cúi về phía trước, một ánh đèn lóa lên trên đỉnh mái đầu hói của anh. - Để tôi nói cho cậu nghe một điều, Ravic ạ. Ta hãy thương người càng lâu bền càng tốt, đó là một cách để giảm nhẹ những cái gọi là tội lỗi mà ta còn sẽ phạm sau này. Ít ra đối với tôi là thế, và đối với cậu chắc cũng thế.

- Ủ, - Ravic nói.

Morozov quàng cánh tay qua cái chậu đất nung trồng cây cọ đơn côi đang rầu rĩ một mình. Mấy chiếc lá cọ run run.

- Chúng ta đều lệ thuộc vào nhau. Những tia nhân hậu lóe lên trong giây lát ấy, ta không bao giờ được để cho nó thất lạc đi. Nó đem lại sức lực cho những người phải sống trong nguy hiểm.

- Cậu nói đúng, - Ravic nói. - Mai tôi sẽ đến thăm cô ấy.

- Cừ lắm, - Morozov nói. - Đó chính là điều tôi muốn nói. Còn bây giờ thì cậu đừng nói nhiều như thế nữa. Ai đi bên trắng đây?

V

Ông chủ khách sạn nhận ra Ravic ngay.

- Bà đang ở trên phòng, - ông ta nói.
- Ông có thể báo cho bà ấy biết có tôi đến không?
- Phòng bà ấy không có điện thoại. Nhưng ông có thể lên thẳng.
- Số mấy nhỉ?
- Hăm bảy.
- Ông làm ơn nhắc lại tên bà ấy. Tôi quên mất rồi. Ông chủ không hề tỏ vẻ ngạc nhiên.
- Madou ạ, Jeanne Madou. Vả chăng tôi nghĩ đây chỉ là một cái tên mượn.
- Cái gì làm cho ông nghĩ như vậy?
- Bà ấy ghi vào sổ là làm nghề diễn viên.
- Tôi không biết. Ngày trước tôi có biết một diễn viên mang tên Gustave Schmidt. Thật ra anh ta tên là Alexandre Marie, bá tước Zambona. Gustave Schmidt chỉ là tên sân khấu. Ông có ngờ được không?

Ông chủ vẫn không chịu thua.

- Thời buổi này biết bao nhiêu chuyện lạ xảy ra - ông ta nói, giọng thâm thúy.

- Tôi không đồng ý với ông. Lịch sử sẽ cho ông thấy rằng chúng ta đang sống trong một thời kỳ tương đối yên tĩnh.

- Đối với tôi cái thời kỳ này cũng đủ xáo động lắm rồi.

- Đối với tôi cũng thế. Nhưng phải tìm cách tự an ủi như vậy. Số hai mươi bảy phải không ạ?

- Thưa ông vâng.

Ravic gõ cửa. Không thấy trả lời. Anh gõ lần nữa rồi vào, sau khi nghe một tiếng đáp yếu ớt. Người thiếu phụ đang ngồi trên cái giường kê sát vách. Cô từ từ ngước mắt lên. Cô mặc bộ tailleur màu xanh thẫm mà cô đã mặc hôm gặp Ravic. Giá anh thấy cô đang nằm, trong một bộ quần áo mặc ở nhà, cô sẽ có vẻ đỡ bơ vơ hơn. Anh đã phải ngạc nhiên khi thấy cô mặc áo quần dùng khi ra phố, tuy cô chẳng đợi ai cả. Anh biết rõ cái tâm trạng này - anh đã trông thấy hàng trăm người tị nạn, bị tấp vào một bến bờ xa lạ. Họ là những mảnh thuyền đắm của một cuộc sống bấp bênh, không còn biết đi đâu nữa, chỉ có sức mạnh của thói quen duy trì sự sống của họ.

Ravic đóng cửa lại sau lưng.

- Tôi hy vọng không quấy rầy cô.

Làm như thế còn có một cái gì có thể quấy rầy người đàn bà này!... Anh đặt mũ lên một chiếc ghế.

- Thế nào, mọi việc ổn cả chứ cô?
- Vâng. Chẳng có gì nhiều phải làm.
- Không có chuyện lôi thôi gì chứ?
- Không.

Ravic ngồi xuống chiếc ghế bành duy nhất của căn phòng. Bộ lò xo kêu cọt két. Có một chiếc lò xo đã gãy hẳn.

- Cô sắp đi đâu phải không? - anh hỏi.
- Vâng. Nhưng để lát nữa cũng được. Ồ, chẳng có việc gì đâu, chỉ đi loanh quanh một lát cho đỡ tù túng thôi. Không biết làm gì khác.
- Dĩ nhiên, trong mấy ngày nữa. Cô không quen ai ở Paris à?

- Không.
- Không có lấy một người nào sao?

Cô mệt mỏi gật đầu.

- Không có một ai, trừ ông, ông chủ khách sạn, anh trực tầng và cô hầu phòng.

Cô mỉm một nụ cười nhợt nhạt.

- Ít quá phải không?
- Vâng ông...

Ravic cố nhớ lại tên người đàn ông đã chết. Anh quên mất rồi.

- Ông Raszinsky có quen một số người ở đây thật, nhưng tôi chưa gặp họ lần nào. Chúng tôi vừa đến đây ông ấy đã lặn ra ôm ngay.

Ban này Ravic có ý định là chỉ ngồi lại một lát rồi về. Nhưng thấy người thiếu phụ quá thiếu náo, anh đổi ý.

- Cô ăn tối chưa?

- Chưa, tôi không đói.

- Ngày hôm nay cô đã ăn chút gì chưa?

- Hồi trưa có ăn. Ban ngày đỡ hơn. Hể đến chiều...

Ravic đưa mắt nhìn quanh căn phòng nhỏ. Từ mỗi đồ vật, mỗi bức tường đều như rịn ra một nỗi buồn lạnh lẽo của tiết cuối thu.

- Đã đến lúc cô nên ra ngoài một chút, - anh nói. - Cô đi ăn tối với tôi.

Cô có vẻ thờ ơ đối với mọi sự đến nỗi anh nghĩ cô sẽ từ chối. Nhưng trái lại, cô đứng dậy ngay, với lấy chiếc áo mưa.

- Không đủ ấm đâu, - anh nói. - Cái áo khoác kia nhẹ quá. Cô không có cái nào ấm hơn sao? Trời lạnh lắm.

- Ban này trời mưa...

- Bây giờ trời vẫn mưa đấy. Nhưng lạnh lắm. Cô mặc thêm cái gì bên trong áo khoác đi. Một chiếc măng tô khác, hay một chiếc săng-đai.

- Tôi có săng-đai.

Cô đi về phía góc phòng, chỗ để va-ly. Ravic nhận thấy cô chưa soạn đồ trong các va-ly ra. Cô cởi chiếc áo vét ngắn của bộ tailleur, rồi mặc săng-đai vào. Cô có đôi vai thẳng rất đẹp. Cô đội mũ bê-rê, mặc áo khoác, rồi hỏi:

- Thế này đã được chưa ạ?

- Hơn bạn nãy nhiều.

Họ đi xuống dưới. Ông chủ không còn ở đấy nữa. Người gác cửa đã ngồi vào chỗ phía sau quầy tính tiền. Anh ta đang chia loại các thư từ. Một mùi tỏi rất nồng tỏa ra quanh người anh ta. Bên cạnh, một con mèo mướp đang nhìn anh ta, không một cử động.

- Cô vẫn không thấy đói à? - Khi hai người đã ra đường, Ravic hỏi.

- Tôi cũng không biết nữa. Hình như chưa đói lắm.

Ravic chặn một chiếc taxi.

- Nếu vậy ta hãy ra Trạm Belle Aurore. Ở đấy khách không nhất thiết phải ăn một bữa ăn đầy đủ.

Ở Trạm Belle Aurore khách rất vắng. Giờ đã quá muộn. Họ tìm được một cái bàn trong căn phòng nhỏ trên gác. Trong phòng này chỉ còn một đôi trai gái ngồi cạnh cửa sổ, và một người đàn ông mảnh khảnh ngồi trước một núi sò. Người hầu bàn xem xét tấm khăn bàn bằng một con mắt xoi mói và quyết định thay khăn mới.

- Hai Vodka, - Ravic gọi, đoạn nói với người thiếu phụ: - Ta sẽ uống chút gì rồi ăn một ít đồ nhắm. Chỗ này nổi tiếng về các món đồ nhắm. Hầu như không có

thứ gì khác. Và lại ăn xong đồ nhắm rồi thì chẳng còn muốn ăn gì nữa. Có đến hàng tá món nhắm, nóng có, nguội có, món nào cũng tuyệt ngon. Rồi cô sẽ thấy.

Người hầu bàn đưa ly ra rồi cầm sổ tay đứng đợi.

- Một bình rượu vang rosé. Có vang Anjou không?

- Vang Anjou rosê, thưa ông xong ạ.

- Một bình lớn ngâm nước đá. Và thức nhắm.

Người hầu bàn lui ra. Đến cửa, hần suýt vấp phải một người đàn bà đội mũ cấm lông chim đỏ đang chạy lên cầu thang. Cô ta đẩy người hầu bàn ra và lao vào người đàn ông mảnh khảnh đang ăn sò, hét lên:

- Albert! Anh là một thằng đểu!...

- Suyt! Suyt! - Albert quay lại.

- Anh còn hòng bắt tôi im nữa sao? - cô ta vừa nói vừa quả quyết ngồi xuống và đặt cái dù ướt lên mặt bàn ăn.

Albert không mảy may tỏ ra ngạc nhiên.

- Kìa em! - hần bắt đầu nói khe khẽ với cô kia.

Ravic mỉm cười và nâng ly lên.

- Ta hãy uống cạn một hơi. Salute!

- Salute! - Jeanne Madou nói đoạn uống cạn ly.

Họ đưa các món nhắm ra trên một chiếc bàn có bánh xe.

- Cô thích món gì? - Ravic hỏi. - Thôi, đơn giản hơn cả là cứ để tôi dọn ra cho cô. - Anh lấy thức nhắm vào

đĩa và đưa đĩa cho cô. - Nếu cô không thích thì cũng chẳng sao. Còn nhiều món nữa tha hồ chọn. Đây mới chỉ là khai mào.

Anh lấy thức ăn vào đĩa và bắt đầu ăn, không bận tâm về Madou nữa. Anh bỗng dung thấy đói quá. Một lát sau anh ngẩng đầu lên thì thấy Madou cũng đang ăn. Anh xóc cho cô một con tôm vàng.

- Cô ném thử đi; tôm này ngon hơn tôm hùm. Cô cũng nên thử luôn cả cái món pa-tê bản hiệu này. Quệt vào vỏ bánh mì. Thế. Bây giờ uống một ngụm vang nhẹ rất thoáng hơi này.

- Ông chịu khó mất công vì tôi quá, - Jeanne Madou nói.

- Không hơn một anh đầu bếp đâu, - Ravic cười.

- Tôi rất cảm kích.

- Chẳng qua tôi không thích ăn một mình, có thể thôi.

- Ngồi ăn với tôi chẳng vui về gì.

- Trái lại, cô là người bạn cùng bàn lý tưởng. Tôi không chịu nổi những người ba hoa, ăn to nói lớn.

Anh quay đầu về phía Albert. Cô đội mũ lông chim đang giảng giải nốt cho hắn hiểu tại sao hắn là đồ đểu, vừa nói rất tách bạch vừa đánh dấu chấm câu bằng cách gõ cái dù lên bàn ăn. Albert kiên nhẫn ngồi nghe, chẳng có vẻ quan tâm gì cho lắm, Jeanne Madou thoáng mỉm cười.

- Cái đó tôi cũng không đủ sức làm.

- Bàn xe món ăn thứ hai kia rồi, - Ravic nói. - Ta tấn công ngay, hay là hút điếu thuốc lá đã? Cô thích thế nào?

- Hút điếu thuốc cũng được.

- Đây, hôm nay tôi không phải chỉ có thuốc sợi đen.

Ravic châm lửa cho cô. Cô ngả lưng ra phía sau và hút sâu khói thuốc vào ngực. Rồi nhìn Ravic một cách triu mến, cô nói:

- Ở đây thích nhỉ.

Có một lúc Ravic tưởng cô sắp khóc òa lên.

Họ uống cà phê ở nhà hàng Colisée. Cái nhà hàng lớn trên đại lộ Champs-Élysées này đông nghịt những người, nhưng họ tìm được một bàn trong cái bar ở tầng hầm, xung quanh có nhiều chuồng chim, bên trong nuôi những giống chim nhiệt đới nhiều màu sắc sỡ bay nhảy quanh những con vẹt xanh và vẹt trắng đang trầm tư mặc tưởng.

- Cô đã nghĩ xem cô sẽ làm gì chưa? - Ravic hỏi.

- Chưa. Chưa kịp.

- Khi đến Paris cô có dự tính gì không?

Madou do dự.

- Không, chẳng có gì cụ thể.

- Tôi hỏi thế không phải vì tò mò đâu.

- Tôi biết. Ông cho rằng tôi cần phải làm một việc gì... Mà tôi cũng thế thôi. Ngày nào tôi cũng nhắc đi nhắc lại với mình điều đó. Nhưng...

- Ông chủ khách sạn cô ở có nói với tôi rằng cô vốn là diễn viên. Tôi không hỏi gì ông ta đâu nhé. Ông ta nói thế khi tôi yêu cầu ông ta nhắc lại tên cô.

- Ông quên rồi sao?

Ravic gặp cái nhìn điềm tĩnh của cô.

- Tôi bỏ quên tờ giấy ghi tên cô ở khách sạn, cho nên không nhớ ra được nữa.

- Bây giờ thì ông biết chứ?

- Vâng. Jeanne Madou.

- Tôi không phải là một diễn viên có tiếng, - cô nói.

- Tôi chỉ mới đóng mấy vai nhỏ thôi. Và gần đây thì chẳng đóng gì cả. Ngoài ra, tôi nói tiếng Pháp chưa được giỏi lắm.

- Cô vốn nói tiếng gì?

- Tiếng Ý. Tôi được nuôi dạy ở Ý. Tôi cũng nói được tiếng Anh chút ít và cả tiếng Ru-ma-ni. Cha tôi người Ru-ma-ni. Mất rồi. Mẹ tôi người Anh. Hiện còn sống ở Ý, nhưng tôi không biết là ở đâu.

Ravic nghe một cách lơ đãng. Anh thấy chán, và chẳng biết nói gì.

- Cô có làm gì khác nữa không? - anh hỏi cho có chuyện. - ngoài những vai cô đã đóng ấy?

- Tôi múa và hát.

Ravic nhìn cô có vẻ ngờ vực. Madou xem ra hình như không hợp với những việc ấy lắm. Trong cô có một cái gì mơ hồ, thiếu màu sắc, làm cho cô kém phần hấp dẫn. Cô chẳng có vẻ diễn viên chút nào. Vả lại hai chữ diễn viên nghe cũng quá to tát.

- Chắc hát đối với cô sẽ dễ hơn, - anh nói. - Dù cô không nói được tiếng Pháp một cách hoàn hảo thì cũng vẫn hát được.

- Tôi biết, nhưng vấn đề là phải tìm ra một chỗ làm. Không quen ai thì khó lắm.

À, đã có Morozov! - Ravic nghĩ bụng. - Có nhà hàng Schéhérazade! Chắc Morozov sẽ có cách. Ý này làm cho anh tỉnh táo lên. Morozov đã đẩy anh tới cái buổi tối tẻ nhạt này, bây giờ anh ta phải tỏ ra được việc chứ!

- Cô có biết tiếng Nga không?

- Chút ít thôi. Mấy bài hát, mấy điệu nhạc Tzigan. Nhạc Tzigan giống nhạc Ru-ma-ni lắm. Ông hỏi để làm gì?

- Tôi có biết một người am hiểu những chuyện này. May ra người ấy có thể giúp tôi chăng. Tôi sẽ cho cô địa chỉ.

- Tôi e chẳng có ích gì. Những người trung gian ở đâu cũng thế cả thôi. Những lời giới thiệu không có tác dụng bao nhiêu.

Ravic hiểu ra rằng cô nghĩ anh muốn thoát khỏi cô một cách ổn thỏa. Vì ý nghĩ ấy đúng sự thật, Ravic vội phản đối.

- Người tôi đang nghĩ tới không phải là một người làm trung gian. Đó chính là người gác cửa ở Schéhérazade. Một hộp đêm Nga ở Montmartre.

- Người gác cửa à? - Jeanne Madou ngẩng đầu lên.
- Thế thì khác. Nói chung những người gác cửa am hiểu tình thế hơn. Ông biết người ấy có rõ không?

- Rõ.

Ravic ngạc nhiên. Vừa rồi cô ta ăn nói như một dân chuyên nghiệp.

- Đó là một người bạn của tôi. Anh ấy tên là Movozov, làm việc ở Schéhérazade đã mười năm nay rồi. Phần biểu diễn ở nhà hàng này khá quy mô, và các tiết mục luôn luôn thay đổi. Anh ta rất thân ông quản lý. Dù không có được việc gì cho cô làm ở Schéhérazade, chắc chắn anh ta có thể nghĩ ra một cách gì khác. Cô có muốn thử xem sao không?

- Có. Bao giờ?

- Tốt nhất là vào khoảng chín giờ tối, khi anh ta không bận bịu quá, có thể giúp cô được. Tôi sẽ nói chuyện trước với anh ấy.

Ravic thích thú khi tưởng tượng bộ mặt của Morozov khi anh sẽ đem chuyện này ra nói. Anh cảm thấy thoải mái hơn. Trách nhiệm của anh đã nhẹ bớt. Anh đã làm hết sức mình. Phần còn lại cô ta phải làm lấy.

- Cô có mệt không? - anh hỏi.

Jeanne Madou nhìn vào mắt anh.

- Không, tôi không mệt. Nhưng tôi biết là ông đang buồn chán. Ông đến đây là vì thương hại, tôi biết ơn ông nhiều. Ông đã đưa tôi ra khỏi căn buồng trọ, và đã chuyện trò với tôi. Điều đó rất có ý nghĩa đối với tôi, vì đã mấy ngày tôi không được nói chuyện với ai cả. Bây giờ tôi đi đây. Tôi làm phiền ông đã quá nhiều rồi. Tôi không biết nếu không có ông tôi sẽ ra sao.

Trời đất! - Ravic nghĩ bụng. - Bây giờ câu chuyện đã đến nước này rồi sao? Lúng túng và bứt rứt, anh nhìn cái chuồng chim. Một con bồ câu đang theo tán rượt một con anh vũ. Con này vẫn tiếp tục ăn, không hề mảy may để ý đến con kia.

- Không phải vì thương hại.

- Thế thì vì cái gì?

Con chim bồ câu vừa bỏ cuộc. Nó đã lùi vào một góc để rửa lông. Con anh vũ đứng dung nhác cái đuôi lên, thả rơi xuống một ít phân trắng.

- Cô uống chút cognac đi, - Ravic nói. - Và đừng tưởng tôi có tinh thần bác ái đến mức ấy. Tôi rất hay phải qua buổi tối một mình. Cô tưởng như thế thú vị lắm sao?

- Không. Nhưng đi với một người không thích hợp còn tệ hơn.

- Tôi có cần "người thích hợp" đâu. Cognac của cô đây.

- "Salute"...

Ravic đặt ly xuống.

- Ta ra khỏi cái sở thú này đi. Cô không thiết về khách sạn lắm thì phải?

Jeanne lắc đầu.

- Vậy ta đến một nơi khác. Đến Schéhérazade đi. Ta sẽ uống cái gì đấy, nhân thể cô sẽ xem qua nhà hàng này cho biết.

Lúc bảy giờ đã gần ba giờ sáng. Trước cửa khách sạn Milan, Ravic hỏi:

- Cô uống đã đủ chưa?

Jeanne do dự.

- Khi ngồi ở Schéhérazade tôi tưởng đã uống đủ. Nhưng về đến đây mới nhận thấy là chưa.

- Phải bỏ cứu thôi. Có lẽ trong khách sạn ta còn có thể gọi một vài thứ. Nếu không chỉ việc mua một chai ở bất cứ quán rượu nào.

Jeanne nhìn lần nữa lên cửa khách sạn. Cô nói:

- Phải, ông nói đúng.

Thế nhưng cô vẫn đứng yên.

- Trở lên căn phòng trống không ấy...

- Tôi sẽ cùng lên với cô. Ta sẽ cầm một chai lên. Họ đánh thức người gác cửa.

- Còn có cái gì uống không? - Ravic hỏi.

- Champagne cocktail được không ạ? - người gác cửa vừa nói vừa ngáp dài, nhưng vẫn không sao nhãng ý thức về công việc làm ăn.

- Tốt hơn là xin anh một chai cognac.

- Courvoisier, Martell, Hennessy, Bisquit, Dubouchée?

- Courvoisier.

- Thưa ông, xin có ngay. Tôi sẽ đưa lên phòng.

- Cô có chìa khóa đấy chứ? - Ravic hỏi Jeanne.

- Cửa không khóa.

- Cô không sợ mất tiền bạc giấy tờ sao?

- Có khóa cũng vậy thôi.

- Quả tình khóa với ổ ấy thì có thể thật. Nhưng cũng vẫn giảm bớt khả năng mất trộm.

- Mỗi khi trở về một mình, tôi rất sợ phải rút chìa khóa ra mở cửa vào một căn phòng trống không. Tôi có cảm giác như mở cửa một cái mồ. Phải vào một căn phòng mà chẳng có cái gì chờ tôi ngoài chiếc va-ly, như thế cũng đủ lẩm rồi.

- Chẳng nơi nào có cái gì đợi ta đâu, - Ravic nói.

- Có thể như thế, nhưng ít nhất đôi khi người ta có thể giữ được cái ảo giác ấy. Ở đây thì không thể được...

Jeanne bỏ chiếc mũ bê-rê và quay về phía Ravic. Đôi mắt cô trong và rộng ra mênh mông trên gương mặt trắng xanh, như ngưng đọng lại trong một nỗi tuyệt vọng âm thầm. Cô đứng yên một lát. Rồi bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, hai tay thọc sâu vào túi áo. Ravic chăm chú nhìn

cô. Thân hình Jeanne mềm mại; cô có cái sức mạnh và sự uyển chuyển hoang dã của mèo non. Và bỗng nhiên căn phòng như trở nên quá chật chội đối với cô.

Có tiếng gõ cửa. Đó là người hầu bung cognac lên.

- Ông bà có cần gì nữa không ạ? Thịt gà nguội, sandwiches nhé?

- Thôi khỏi mất thì giờ, anh bạn ạ, - Ravic vừa nói vừa trả tiền. Đoạn anh rót rượu ra cốc.

- Đây. Thứ này vừa giản đơn, vừa man rợ. Nhưng sự man rợ có cái hay trong những thời khắc khó khăn. Sự tinh tế nên để dành cho thời kỳ yên ổn. Cô uống cốc này đi đã.

- Rồi sao nữa?

- Sau đó ư? Sau đó cô sẽ uống thêm một cốc khác.

- Tôi biết. Tôi đã làm như thế rồi. Nhưng chẳng ăn thua gì. Khi chỉ có một mình mà uống say là không tốt chút nào. Mọi thứ đều trở nên gay gắt.

- Vấn đề chẳng qua là phải say tới mức.

Ravic ngồi lên chiếc ghế nằm hẹp và rung rinh đặt trước cái giường. Lần trước anh không thấy có chiếc ghế này, Jeanne nhận thấy điều đó.

- Tôi bảo họ để đấy đấy. Tôi không muốn ngủ trên giường. Phải cởi áo quần nằm lên giường tôi thấy nó vô ích quá. Tại sao? Ban ngày, tôi đủ can đảm, nhưng ban đêm...

- Phải tìm cho cô một việc làm bằng được. Thật tiếc là không gặp được Morozov ở Schéhérazade. Tôi không biết hôm nay là ngày nghỉ của anh ấy. Tối mai thế nào cô cũng đến đây nhé. Vào khoảng chín giờ. Tôi tin chắc anh ta sẽ kiếm được cho cô một cái gì. Ít ra cũng là một việc gì ở nhà bếp, nếu cần. Ít nhất cô cũng có một việc gì làm cho qua thì giờ. Đó chính là điều cô đang mong, phải không?

- Vâng.

Jeanne không đi đi lại lại nữa. Cô uống cạn chén, rồi ngồi lên giường.

- Tối nào tôi cũng ra ngoài đi dạo. Khi người ta đi, mọi sự đều có vẻ dễ dàng hơn. Chỉ khi ngồi xuống mới thấy trần nhà sập xuống đầu mình...

- Đi ngoài đường như thế cô chưa gặp chuyện gì xảy ra sao? Cô chưa bao giờ bị cướp giật chứ?

- Chưa. Hình như trong tôi người ta cũng biết là chẳng có gì để mà cướp cả.

Cô giờ cái ly cạn ra:

- Nhiều khi tôi cũng hy vọng gặp được một người nào. Ít nhất cũng có người mà nói chuyện! Để khỏi làm một con người máy đi lang thang không có chủ đích. Ít ra cũng được một lúc khỏi nhìn vào mấy hòn đá, được nhìn vào một đôi mắt. Khỏi đi vạt vờ như một kẻ lạc loài. Như thế đi trên một hành tinh xa lạ!

Jeanne hất mái tóc ra phía sau và cầm lấy cái ly Ravic đưa.

- Không biết tại sao tôi lại nói những chuyện ấy. Có lẽ tại tôi đã phải lắng thính suốt mấy ngày nay. Có lẽ tại hôm nay, lần đầu tiên...

Cô ngừng bật, rồi nói tiếp:

- Ông đừng lắng nghe tôi nói làm gì.

- Tôi uống rượu, - Ravic nói. - Cô cứ nói bất cứ cái gì nảy ra trong óc. Bây giờ là ban đêm. Không ai nghe thấy gì đâu. Rồi mai sẽ quên hết.

Anh ngả người ra phía sau. Từ một nơi nào trong khách sạn vắng vắng có tiếng ai mở vòi nước, rồi tiếng lò sưởi điện bật lên, và cái tiết tấu đều đều, đơn điệu và êm ả của tiếng mưa rơi trên kính.

- Sau đó người ta về phòng tắt đèn, bóng tối chụp lên tri giác như một nắm bông tấm thuốc mê - lúc bấy giờ người ta lại bật đèn lên rồi nhìn trùng trùng vào đêm tối...

Chắc mình say rồi - Ravic nghĩ - say nhanh hơn mọi ngày. Mình không còn thấy người thiếu phụ nhạt nhẽo vô vị. Mình nhìn thấy một người nào khác. Một người nào đó có một đôi mắt. Một gương mặt. Một người đang nhìn mình. Chắc chắn đây là hiệu quả của những mảng sáng tối giao thoa. Và phía sau trán mình có một ánh lửa dịu soi vào sự giao thoa ấy. Đó là ánh lửa đầu tiên của trạng thái say.

Anh không lắng nghe Jeanne nói nữa. Câu chuyện của cô anh đã quá quen thuộc rồi. Anh không muốn nghe nữa. Cảnh cô đơn... cái điệp khúc muôn thuở của tồn tại.

Chẳng hay gì hơn mà cũng chẳng dở gì hơn những thứ khác. Người ta nói quá nhiều về cảnh ấy. Người ta bao giờ cũng cô đơn, và không bao giờ cô đơn. Một cây vĩ cầm chột khóc lên trong bóng hoàng hoàng hôn, giữa một khu vườn trên những quả đồi bao quanh Budapest. Mùi hương nặng nặng của những khóm hạt dẻ. Tiếng gió bay qua. Và những giấc mơ đậu trên vai ta như những con cú với đôi mắt tròn sáng lấp lánh trong bóng đêm, cái bóng đêm không bao giờ thành hẳn bóng đêm trọn vẹn. Cái giờ mà tất cả mọi người đàn bà đều trở thành giai nhân. Ravic ngẩng đầu lên.

- Cảm ơn. - Jeanne Madou nói.

- Sao lại cảm ơn tôi?

- Vì đã để mặc cho tôi nói mà không nghe tôi. Tôi đang cần như thế.

Ravic nhận thấy ly cô đã cạn từ bao giờ.

- Tôi sẽ để chai rượu lại cho cô, - anh nói.

Ravic đứng dậy. Một căn buồng. Một người đàn bà. Không có gì khác nữa. Ánh sáng kia đã tan biến đi đâu mất.

- Ông muốn về thật sao? - Jeanne hỏi.

Cô nhìn quanh như thể có ai nấp trong phòng.

- Đây là tên họ và địa chỉ Morozov. Tối mai chín giờ.

Ravic viết mấy chữ lên một tờ giấy, rút nó ra rồi để lên một chiếc va-ly.

Jeanne Madou đứng dậy lấy mũ và áo ngoài. Ravic nói:

- Cô không phải tiễn chân tôi làm gì.

- Không phải thế. Tôi không muốn ở lại đây. Lúc này tôi không muốn. Tôi muốn đi bộ thêm một lát nữa.

- Ích gì? Trước sau rồi cũng phải về. Rồi đâu lại vào đấy. Cô ở lại là hơn.

- Không. Khi tôi quay về thì trời sáng rồi. Ban ngày, mọi sự đều dễ dàng hơn.

Ravic ra gần cửa sổ. Trời vẫn mưa. Những quãng ánh sáng vàng vọt đánh dấu những chỗ có đèn đường.

- Ta sẽ uống thêm một ly nữa, - Ravic nói, - rồi cô sẽ đi ngủ. Trời này không nên ra đường.

Anh vói lấy chai rượu. Bỗng nhiên Jeanne đứng sát vào ngực anh. Hơi thở của cô khẽ chạm vào má anh.

- Ông đừng bỏ tôi lại một mình đêm nay, - cô nói, giọng khẩn khoản. - Tôi không biết tại sao, nhưng đêm nay thì đừng. Ngày mai tôi sẽ có đủ can đảm, nhưng đêm nay tôi không thể ở lại một mình. Tôi mệt quá, tôi kiệt quệ rồi, tôi không còn chút sức nào nữa. Lẽ ra ông đừng cho tôi đi như ban nãy... tối nay không được... bây giờ thì tôi không thể ở lại một mình nữa rồi!

Ravic đặt chai rượu xuống bàn, gỡ đôi bàn tay đang bám vào cánh tay anh.

- Chú bé ạ, phải cố quen đi.

Anh chỉ cái ghế nằm.

- Tôi có thể ngủ đây. Tôi ra về bây giờ chẳng ích gì. Tôi cần ngủ vài tiếng. Sáng mai tôi có một ca mổ, lúc chín giờ. Về phòng tôi cũng chẳng hơn gì. Vả lại đây cũng chẳng lần đầu. Cô thấy có được không?

Jeanne gật đầu. Cô vẫn đứng sát người anh.

- Bây giờ rưỡi tôi phải đi. Tôi sẽ đánh thức cô dậy.

- Không sao đâu. Tôi sẽ làm thức ăn sáng...

- Không đời nào! Tôi sẽ ăn sáng ở hiệu cà phê ngoài góc phố như mọi người dân lao động; một chén cà phê rum và mấy miếng bánh mì ngọt. Còn những thứ khác tôi có thể thu xếp ở bệnh viện. Không có gì làm cho tôi khoái trá bằng yêu cầu Eugénie chuẩn bị buồng tắm. Thế là thỏa thuận xong xuôi rồi nhé, ta sẽ ở lại đây. Hai tâm hồn đau khổ, vào một đêm cuối thu. Giường thì dành cho cô. Nếu cô muốn, tôi sẽ xuống nhà nói chuyện với anh gác cửa trong khi cô sửa soạn đi nằm.

Ravic châm một điếu thuốc lá.

- Không, - Jeanne Madou nói vội.

- Tôi không trốn đi đâu. Đàng nào chúng ta cũng cần mấy thứ: gối, chăn.

- Tôi có thể bấm chuông gọi.

- Không nên. Để cho đàn ông lo việc này thì hơn.

Người gác cửa lên ngay. Tay anh ta cầm thêm một chai cognac.

- Anh tự đánh giá cao đấy, - Ravic nói. - Rất cảm ơn, nhưng chúng tôi thuộc cái thế hệ hậu chiến. Anh đem

lên đây một cái chăn, và cái gối và vài tấm drap. Tôi phải ở lại đây. Trời lạnh và mưa quá to. Tôi có bệnh sung phổi kinh niên, và đã hai hôm nay tôi không được ngủ. Anh có thể lấy giùm không?

- Thưa ông được ạ.

Người gác cửa ra rồi, Ravic châm thuốc hút.

- Tôi ra hành lang một chút nhé; để ngắm mấy thứ giày dép ở trước các cửa phòng. Đây là một thói quen cũ. Tôi không bỏ trốn đâu, - anh nói khi trông thấy vẻ mặt Jeanne. - Tôi không phải là Joseph người Ai-cập cổ đại. Tôi không bỏ lại chiếc áo choàng để trốn đi đâu.

Anh gác cửa đưa các thứ lên. Anh ta đứng sững lại khi trông thấy Ravic đứng ngoài hành lang. Rồi gương mặt anh ra rạng rỡ lên.

- Ở đây ít khi thấy ai được như ông, - anh ta nói.
- Đây là một cái túi nước nóng. Để phục vụ cho bộ phổi bị viêm của ông.

- Cảm ơn, nhưng tôi quen giữ cho phổi ấm bằng rượu cognac.

Ravic rút trong túi ra mấy tờ giấy bạc.

- Thưa ông, chắc ông không có pyjama. Tôi có thể đưa hầu ông một bộ.

- Cảm ơn - Ravic vừa nói vừa đưa mắt ước đạc tầm vóc anh ta - Chắc chắn là nó sẽ chật.

- Không đâu. Sẽ rất vừa. Còn mới tinh. Chả giấu gì ông, đây là của một ông khách người Mỹ cho tôi. Quà của một người phụ nữ tặng ông ta. Nhưng tôi không quen mặc pyjama. Tôi thường dùng áo dài ngủ. Bộ này hoàn toàn mới.

- Thế thì anh cứ đưa lên đây, ta sẽ xem thử.

Ravic đứng đợi ngoài hành lang. Anh thấy có ba đôi giày. Một đôi bột-tin có dây thun. Từ trong phòng ấy đưa ra những tiếng ngáy to như sấm. Rồi lại có một đôi giày đàn ông màu nâu thẫm, và một đôi giày đàn bà bằng da véc-ni. Hai đôi này để cạnh nhau trước một cánh cửa, và tuy để sòng đôi như vậy mà sao trông nó vẫn có vẻ bơ vơ, cô độc.

Anh gác cổng đưa bộ pyjama lên. Thật là một bộ đồ sang trọng. May bằng tơ nhân tạo màu xanh dương có đính những ngôi sao kim tuyến. Ravic giấu bộ pyjama không nói lấy một lời. Anh rất hiểu cái công người Mỹ kia.

- Đẹp tuyệt phải không ông? - người gác cửa nói, vẻ hãnh diện.

Bộ pyjama mới tinh. Còn để nguyên trong hộp của hãng Grands Magasins du Louvre.

- Tiếc quá! - Ravic nói - Ước gì được nhìn thấy mặt cái bà đã chọn mua bộ này.

- Tôi có thể cho ông mượn dùng tối nay.

- Tôi nợ anh bao nhiêu nhỉ?

- Ô tùy ông muốn cho bao nhiêu thì cho ạ.

Ravic đưa cho anh ta một ít tiền.

- Thưa ông thế này nhiều quá ạ.

- Anh có phải là người Pháp không?

- Vâng ạ, tôi quê ở Saint-Nazaire.

- Thế thì anh bị người Mỹ làm hư rồi. Vả lại một bộ pyjama như bộ này thì không có giá đâu.

- Tôi rất hài lòng thấy ông thích nó như vậy. Xin chúc ông ngủ ngon. Đến mai bà có thể đưa lại cho tôi.

- Không. Tôi sẽ tự tay trả lại cho anh. Bấy giờ rước anh đánh thức tôi dậy nhé. Thôi chào anh.

- Cô xem này! - Ravic nói với Jeanne khi cho cô xem bộ pyjama. Mặc đi dự vũ hội hóa trang được đấy! Và tôi sẽ mặc ngay bây giờ. Cần phải có lòng dũng cảm, lại vừa phải thật vô tư mới có thể cam chịu để cho mình trở thành lỗ bịch.

Anh xếp chần lên chiếc ghế nằm. Ngủ ở đây hay ở đâu anh thấy cũng thế thôi. Trong khi đi bách bộ ngoài hành lang, anh đã thấy rõ phòng tắm cũng tiêm tất, và anh gác cửa đã kiếm được cho anh một cái bàn chải đánh răng. Đối với anh, Jeanne Madou xét cho cùng chẳng qua là một bệnh nhân.

Anh rót cognac vào một cái cốc lớn và để xuống cạnh giường.

- Tôi chắc thế này cũng đủ cho cô dùng, tôi sẽ không phải đứng dậy rót thêm. Còn tôi thì tôi lấy cái chai và cái ly kia.

Anh nằm xuống chiếc ghế dài. Anh hài lòng thấy Jeanne không tỏ ra bận tâm quá mức về sự tiện nghi của anh. Cô ấy đã được vừa ý rồi... Cũng may là cô không bất thành linh phát hiện thấy bản thân có những đức tính của người nội trợ! Anh rót rượu vào đầy cái ly của anh:

- Chúc sức khỏe cô.

- Chúc ông sức khỏe, - Jeanne đáp. - Và cảm ơn ông.

- Cô đừng cảm ơn tôi. Xin cô tin cho rằng ban này tôi cũng chẳng thích đi giữa mưa một chút nào đâu.

- Bên ngoài có còn mưa nữa không?

- Vẫn mưa.

Nhịp mưa rơi đều đều, dịu dịu trên cửa kính, thấm dần vào căn phòng; có một cái gì lạnh lạnh, xam xám, một cái gì cô tịch, buồn hơn cả nỗi buồn, một hồi âm vô danh của dĩ vãng, một thứ sóng vỗ bờ đang khao khát giành lại và chìm ngập những gì nó đã bỏ sót trên một bến bờ hoang vắng; một ít nhân đạo, ánh sáng và suy tư.

- Đây là một đêm trời sinh ra để mà uống rượu.

- Vâng. Nhưng là một đáng sợ nếu chỉ có một mình.

Ravic nằm im lặng một lát. Rồi nói:

- Nhưng rồi cũng phải cố quên đi. Tất cả những gì trước kia là lý do tồn tại của chúng ta nay đều đã sụp

đổ tan tành. Chúng ta tan tác ra như những hạt ngọc của một chuỗi hạt đứt chỉ. Không còn có một cái gì vững chãi nữa. Hồi còn bé, có một buổi chiều tôi ngủ quên giữa một cánh đồng cỏ. Ấy là vào mùa hè, trời đất quang đãng. Trước khi nhắm mắt, tôi trông thấy chòm sao Orion lấp lánh trên cánh rừng, ở phía xa. Khi tôi thức dậy, chòm sao Orion đã ở trên đỉnh đầu. Tôi không bao giờ quên được điều đó. Tôi đã được học trong sách vở là quả đất tròn, nhưng cũng chẳng hiểu cho rõ lắm như thế là thế nào. Tôi cảm thấy hành tinh này lao đi trong cõi vô tận của bầu trời. Hầu như có một bản năng gì khiến tôi muốn bầu vùi vào một cái gì để khỏi bị phóng vào không gian vô tận. Cái cảm giác này chưa bao giờ tiêu tan. Số là khi tôi tỉnh giấc, trong giây lát tôi đã mất hết mọi ký ức và mọi cảm giác về sự vật, và mặt đất dưới thân thể tôi không còn vững chãi nữa - từ đấy trở đi nó chưa bao giờ trở lại vững chãi đối với tôi.

Anh uống cạn cốc.

- Cái đó làm cho cuộc sống khi thì dễ dàng hơn, khi thì khó khăn hơn.

Anh nhìn sang Jeanne.

- Tôi chắc cô buồn ngủ rồi. Khi nào mệt quá, cô đừng trả lời nữa.

- Chưa đâu. Chắc phải lát nữa. Trong tôi có một cái gì đang thức và đang lạnh.

Ravic đặt chai rượu xuống sàn. Trong căn phòng ấm, anh cảm thấy cái mệt thấm vào mình từng chút một.

Những bóng tối di chuyển chậm chậm. Những tiếng cánh vỗ đều đều. Căn buồng xa lạ, đêm tối và ngoài kia là tiếng rì rào mỗi lúc một yếu ớt và xa xăm - tiếng mưa rơi trên cửa kính. Một nơi trú ẩn với ánh đèn leo lét bên bờ cửa hõn mang... một đốm lửa nhỏ nhấp nháy trên sa mạc... một gương mặt xa lạ mà mình tìm đến để nói một điều gì...

- Cô đã từng có cảm giác ấy chưa?

- Đã. Nhưng theo một kiểu khác. Những khi mấy ngày liền không nói gì với ai... và nhìn thấy quanh mình những con người có liên quan đến một nơi nào đó, đang đi đến một nơi nào đó, đang về một nơi nào... và chỉ mình tôi đi vật vờ không mục đích. Mọi thứ đều trở thành hư ảo. Tôi có cảm giác mình đã bị vùi sâu dưới nước, mình đang đi giữa một thành phố đã chìm xuống đáy biển.

Có tiếng chân đi lên cầu thang. Tiếng chìa khóa lách cách, tiếng mở cửa rồi đóng cửa, và ngay sau đó là tiếng nước chảy từ trên vòi xuống.

- Tại sao cô ở Paris, một khi cô chẳng quen ai ở đây?

- Tôi cũng không biết. Nhưng nếu không ở Paris thì đi đâu?

- Chẳng lẽ không có một nơi nào cô có thể quay về được ư?

- Người ta không thể quay trở về dĩ vãng.

Một cơn gió lùa mạnh những hạt mưa vào mấy tấm kính cửa sổ.

- Cô đến Paris để làm gì?

Jeanne Madou không đáp. Ravic tưởng cô đã ngủ. Nhưng một hồi lâu sau cô đáp:

- Raczinsky và tôi đến đây là để chia tay nhau.

Ravic không hề cảm thấy ngạc nhiên. Có những lúc mà chẳng có cái gì làm cho ta ngạc nhiên cả. Ở phòng bên, người mới về bắt đầu nôn ọe. Những tiếng nấc của hấn vắng qua bức tường chỉ còn nghe khe khẽ.

- Thế thì tại sao cô khổ tâm đến như vậy?

- Vì ông ấy chết đột ngột quá! Bỗng dưng, ông ấy không còn ở đây nữa! Ông ấy không bao giờ quay lại nữa. Đã quá muộn rồi, không còn sửa chữa được gì nữa. Ông không hiểu sao?

Jeanne ngồi dậy, nhìn Ravic.

- Vâng, - anh nói.

Nhưng anh nghĩ: không phải thế đâu, không phải vì ông ta chết. Mà vì ông ta đã bỏ cô lại trước khi cô rời bỏ ông ta. Vì ông ta bỏ cô lại một mình khi cô chưa sẵn sàng.

- Lẽ ra trước đây tôi phải... đối với ông ấy tốt hơn... thế mà tôi...

- Cô đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa. Những niềm hối tiếc không bao giờ có chút ích lợi gì! Không thể quay trở về dĩ vãng. Không thể sửa chữa gì hết. Nếu không, chúng

ta ai cũng sẽ là bậc thánh hiền. Và lại cuộc sống không đòi hỏi ta phải hoàn thiện. Nếu ta là người hoàn thiện, vị trí của ta là ở viện bảo tàng.

Jeanne không đáp. Ravic nhìn cô uống hết ly rượu, rồi ngả đầu lên gối. Còn có một vấn đề khác nữa... nhưng anh đã quá mệt, không nghĩ tiếp được. Vả chăng, anh không thiết bất cứ thứ gì. Anh muốn ngủ. Ngày mai anh phải mổ. Tất cả những chuyện kia không còn có gì quan trọng. Anh đặt cái cốc đã uống cạn xuống sàn, bên cạnh chai rượu. Anh nghĩ: đôi khi người ta ở vào những tình huống thật là kỳ quặc...

VI

Ravic vào thì thấy Lucienne Martinet ngồi bên cửa sổ.

- Thế nào, cô bệnh nhân, lần đầu ra khỏi giường cô thấy trong người ra sao?

Lucienne nhìn Ravic rồi quay mặt nhìn ra cái quang cảnh xám xịt ở bên ngoài.

- Trời không được đẹp lắm, Lucienne nhỉ, - anh nói.

- Đẹp chứ, - cô đáp, - đối với em thì trời đẹp.

- Sao thế?

- Vì em không phải đi ra ngoài.

Lucienne ngồi tụt sâu vào ghế bành, trên vai khoác một chiếc áo kimono in hoa phù dung. Đó là một cô gái tầm thường, có bộ răng rất xấu, nhưng đối với Ravic lúc này cô còn đẹp hơn nàng giai nhân tuyệt sắc nhất. Cô là một sinh mệnh mà anh đã cứu được, bằng hai bàn tay của mình. Thật ra cũng không có một lý do gì thật đặc biệt để mà tự hào. Trước đây mấy hôm anh đã để mất một sinh mệnh. Đến lần sau anh rất có thể để mất một

sinh mệnh nữa. Nhưng bây giờ, riêng sinh mệnh này, thì anh đã cứu được.

- Bác sĩ tưởng đi giao mũ giữa một thời tiết như thế này sướng lắm sao?

- Cô làm nghề đi giao mũ cho khách à?

- Vâng. Em làm cho bà Lauvert. Cửa hàng của bà ấy ở đại lộ Matignon. Phải làm việc đến năm giờ chiều, sau đó lại phải đưa mấy cái hộp mũ đi giao cho khách. Bây giờ là năm giờ rưỡi. Bình thường vào giờ này em đang ở ngoài phố. Đáng tiếc là trời không mưa rõ to vào. Hôm qua mưa to hơn nhiều. Như trút nước ấy! Giờ này mấy đứa khác đang phải lội mưa.

Ravic ngồi xuống trước mặt cô gái. Thật là kỳ lạ, - anh nghĩ thầm. - Người ta bao giờ cũng nghĩ là những người vừa thoát chết đều vui sướng cực kỳ. Thế mà hầu như chẳng bao giờ như thế cả. Một điều kỳ diệu vừa cứu sống cô gái này, thế mà chỉ có một chuyện duy nhất khiến cô lấy làm thích thú: cô không phải phải ra đường giữa mưa. Anh hỏi:

- Sao cô biết là có bệnh viện này?

- Có người nói chuyện cho em biết, - cô thận trọng đáp.

- Người nào?

- Một người quen.

- Người quen nào?

Cô gái phân vân một lát trước khi trả lời.

- Một người đã đến đây. Em đưa người ấy đến tận cổng, cho nên em biết.

- Người ấy đến đây vào lúc nào?

- Một tuần trước em.

- Có phải cái cô đã chết trong khi đang mổ không?

- Phải.

- Thế mà cô vẫn đến à?

- Vâng, - Lucienne thản nhiên đáp, - sao lại không ạ?

Ravic nhìn kỹ khuôn mặt nhỏ nhắn mà lạnh lùng, đã bị cuộc đời sớm làm cho mất hết vẻ hiền dịu.

- Cô cũng đã đến cái bà mẹ ấy à? - anh hỏi.

Không thấy trả lời.

- Cũng chính ông bác sĩ ấy à? Cứ nói đi đừng sợ. Nói ra thì tôi cũng có biết là ai đâu?

- Marie đến đây trước. Một tuần trước. Mười ngày trước cơ.

- Rồi khi đã xảy ra chuyện Marie, cô lại đến đấy?

Lucienne nhún vai.

- Em biết làm thế nào được? Đẳng nào cũng đành phải liêu một chuyến. Em không biết người nào khác. Nếu có con thì em biết sống thế nào?

Lucienne lại nhìn ra cửa sổ. Trên bao lon một ngôi nhà gần đấy, một người đàn ông quần áo dài đang che ô đứng nhìn xuống đường.

- Em còn phải ở đây bao lâu nữa hả bác sĩ?

- Khoảng một tuần.
- Nhưng một tuần kia ư?
- Cũng chóng qua thôi. Sao?
- Tốn tiền lắm...
- Có lẽ cũng có thể bớt một vài hôm.

- Theo bác sĩ thì liệu em có thể trả dần theo kỳ hạn được không? Bây giờ em không đủ tiền. Ba mươi quan một ngày đắt quá.

- Ai nói với cô như vậy?

- Bà y tá ấy.

- Bà y tá nào? Eugénie phải không?

- Vâng. Bà ấy bảo là tiền mổ và tiền thay băng phải tính thêm. Có đắt lắm không ạ?

- Tiền mổ thì cô đã trả rồi.

- Bà y tá bảo còn thiếu nhiều.

- Bà ấy không biết gì đâu Lucienne ạ. Tốt hơn là cứ đợi đã, rồi hỏi bác sĩ Veber sau.

- Em muốn biết thật sớm cơ.

- Để làm gì?

- Vì em phải trừ liệu trước xem phải làm bao nhiêu cho đủ tiền thanh toán. - Cô ngắm nghía hai bàn tay. Mấy ngón tay gầy guộc lộ chỗ những vết kim đâm. - Em có một tháng tiền nhà phải trả. Em đến đây hôm mười ba, mà lẽ ra ngày mười lăm đã phải thanh toán rồi. Rồi đây em phải trả cả một tháng tiền không.

- Cô không có ai có thể giúp đỡ cho cả hay sao?

Lucienne ngẩng đầu lên. Trông cô già đi đến mười tuổi.

- Bác sĩ cũng biết là anh ấy cầu em lắm. Anh ấy không ngờ em dốt nát đến thế. Chứ nếu anh ấy biết, anh ấy chẳng bao giờ thêm động vào người em đâu.

Ravic ra hiệu là đã hiểu. Những chuyện này chẳng có gì mới đối với anh.

- Lucienne này, ta cũng có thể bảo cái bà mẹ ấy chịu trả bớt lại một ít. Bà ta phải chịu trách nhiệm chứ. Cô chỉ cần cho tôi biết bà ta tên gì.

Lucienne đứng phắt dậy, thái độ lập tức trở nên thù địch.

- Cảnh sát phỏng? Không đời nào. Tôi sẽ bị liên lụy vào đấy.

- Không đâu mà, có thể giàn xếp mà không cần dính đến cảnh sát. Chỉ dùng cách hăm dọa thôi.

Lucienne cười chua chát.

- Làm cách ấy bác sĩ chẳng moi được chút gì của bà ta đâu. Bà ấy là thứ người làm bằng sắt. Em đã đưa cho bà ấy ba trăm quan. Để làm việc ấy... - Cô vuốt tà áo kimono. - Có những người thật không may, - cô nói thêm, giọng nhần nhục, như thể đang nói về một người nào khác.

- Trái lại, - Ravic đáp. - Cô rất may.

Ravic gặp Eugénie trong phòng mổ. Cô ta đang đánh bóng mấy thứ dụng cụ. Đó là cách dùng thì giờ cô ưa thích nhất. Cô mãi mê đến nỗi không nghe thấy tiếng chân Ravic.

- Eugénie, - anh nói. Cô y tá giật bắn người lên.

- Ông đấy à? Lần sau ông nên để ý, đừng làm cho người ta giật mình như thế.

- Chị nói hơi quá đấy. Còn về phía chị, chị hãy nói cho tôi nghe tại sao chị lại làm cho bệnh nhân phát hoảng lên vì những cái giá cắt cổ như vậy?

Eugénie rướn thẳng người lên.

- Chưa chỉ cái con đi ấy đã bép xép rồi!

- Chị Eugénie thân mến ạ, - Ravic trả lời, - tôi xin cam đoan với chị rằng trong số những người đàn bà chưa bao giờ ngủ với đàn ông còn có nhiều "con đi" hơn là trong số những người kiếm ăn một cách khó nhọc bằng cái nghề này. Đó là chưa kể những người đã có chồng. Mà thậm chí họ cũng không hề ca thán gì. Chị đã cố tình làm cho cô ấy buồn phiền suốt một ngày. Đấy, chỉ có thế!

- Thì đã sao nào? Đã sống cái kiểu ấy thì đừng có đa cảm chứ!

Một thứ sách giáo lý biết đi, - Ravic nghĩ thầm. - Một tấm gương đức hạnh đáng ghê sợ! Làm sao một người như thế có thể hiểu được lòng can đảm của cô thợ khâu nhỏ bé kia đã dám đến nhờ cái bà mẹ vừa giết chết bạn mình phá thai cho, rồi lại đến chính cái nhà thương nơi

bạn mình vừa chết, rồi nói một cách giản dị: "Tôi còn biết làm cách nào khác" và "tôi làm thế nào để đủ tiền trả viện phí"?

- Chị nên lấy chồng đi thôi Eugénie ạ, - Ravic nói.
- Lấy một người góa vợ có mấy đứa con, hay một ông chủ hiệu cho thuê đồ mai táng.

- Ông Ravic này, - Eugénie nói một cách đĩnh đạc, - tôi xin ông đừng động đến những việc riêng tư của tôi. Nếu không, tôi sẽ khiếu nại tới bác sĩ Veber.

- Thì xưa nay chị có làm việc gì ngoài cái việc mách chuyện tôi với bác sĩ Veber đâu, mách suốt ngày ấy. - Ravic rất khoái trá khi thấy Eugénie đỏ mặt lên. - Tại sao trong số những con người đức hạnh và mộ đạo lại ít có người trung thực đến thế, hả chị Eugénie? Chính những người hay nói giọng báng bổ đạo đức lại là những người tốt bụng nhất, trong khi những người có lý tưởng cao siêu lại là những người khó chịu nhất. Điều đó không làm cho chị suy nghĩ sao?

- Không, đội ơn Chúa.

- Đúng như tôi vẫn nghĩ. Còn bây giờ thì tôi đến chỗ những con người tội lỗi đây. Đến nhà hàng Osiris. Tôi nói cho chị rõ như vậy là để phòng khi Veber có việc gì cần gọi đến tôi.

- Tôi không thể tưởng tượng là bác sĩ Veber lại có việc gì cần đến ông.

- Sự trình bạch không nhất thiết phải làm cho người ta có tài đoán được hết mọi việc. Có thể là Veber cần

đến tôi. Tôi sẽ ở đây cho đến năm giờ. Sau đó tôi sẽ về khách sạn.

- Khách sạn gì! Sào huyết của bọn Do-thái thì có!

Ravic quay lại.

- Những người tị nạn không phải ai cũng là Do-thái, Eugénie ạ! Mà ngay trong đám Do-thái cũng không phải mọi người đều là Do-thái. Nhưng lại có những người Do-thái mà không ai biết là Do-thái. Ngày trước tôi còn biết cả một người Do-thái da đen nữa kia. Đó là một người cô độc đến mức khủng khiếp. Trên đời anh ta chỉ thích có một thứ: đồ ăn Tàu. Đời nó thế.

Eugénie không đáp. Cô ta đang lau chùi một cái khay không dây lấy một vết bẩn.

Ravic đang ngồi trong một quán rượu ở phố Boissière. Anh nhìn băng quơ ra ngoài đường qua mấy tấm kính giàn giụa nước mưa thì đột nhiên trông thấy HẮN. Như thể có ai đánh trúng vào giữa ức anh. Thoạt tiên anh chỉ cảm thấy choáng một cái, mà không hiểu cho rõ lắm cái gì đã xảy ra. Nhưng chỉ một giây sau, anh đã ẩy mạnh cái bàn ra, nhảy chồm lên khỏi chiếc ghế và chạy qua gian phòng chật ních những người, lao ra cửa.

Có ai nắm cánh tay anh giữ lại.

- Có chuyện gì thế? Ông đi đâu? - Đó là người hầu bàn. - Ông chưa trả tiền mà!

- Hả? À phải... Tôi sẽ trở lại ngay. - Anh giật tay ra.

- Lệ ở đây không cho phép như vậy. Ông phải trả tiền ngay rồi mới đi được.

- Đây.

Ravic rút một tờ giấy bạc ném cho người hầu bàn rồi lao ra cửa. Anh rẽ một lối đi qua một tốp người, chạy ngoặt sang phải, dọc theo phố Boissière. Có ai gọi í ới sau lưng. Anh trấn tĩnh lại, không chạy nữa, cố đi thật nhanh. Cố sao đừng làm cho mọi người để ý. Không phải, - anh tự nhủ, - không thể được; chắc mình phát rồ rồi, chứ làm gì có chuyện đó... đây chỉ là một vố của dây thần kinh chơi khăm mình, thật ngu xuẩn... HẮN không thể ở Paris. Cái mặt ấy nó ở Berlin kia, chứ không thể ở đây. Tấm kính bị mờ, cho nên mình nhìn không rõ. Chắc mình trông nhầm... Mình phải trông nhầm...

Anh rẽ đám đông dày đặc đang từ trong rạp xi-nê tuôn ra, cố nhìn kỹ mặt từng người. Anh nhìn chăm chăm vào mặt họ, khiến cho nhiều người nhìn lại một cách bức mình hay ngạc nhiên; nhưng anh vẫn tiếp tục tìm, kiên trì cố tìm cho ra... Thêm những khuôn mặt khác nữa, dưới những cái mũ màu xám, màu đen, màu xanh, đủ các thứ màu. Anh đi vượt qua, quay trở lại nhìn cho thật kỹ...

Ravic dừng lại ở góc đại lộ Kléber, chợt nhớ ra rằng lúc ngồi trong quán rượu anh trông thấy một người đàn bà... một người đàn bà đi với con chó, rồi ngay phía sau là người đàn ông ấy.

Anh đã vượt lên quá người đàn bà có con chó từ lâu. Anh quay trở lại, đi nhanh về phía sau, rồi nhìn thấy

hắn từ xa, anh đứng yên trên mép vỉa hè, hai bàn tay nắm chặt lại trong hai túi quần.

Anh nhìn kỹ tất cả những người qua đường. Con chó, khi đi đến chân cột đèn, ngửi ngửi cái cột sắt rồi giơ chân sau lên. Sau đó nó cào cào lên nền xi-măng một cách cần mẫn rồi đi tiếp. Ravic cảm thấy mồ hôi chảy dòng dòng trên cổ. Anh đợi thêm một lát nữa. Cái mặt ấy không hiện ra nữa. Anh đưa mắt dòm vào những chiếc xe đỗ bên đường. Chẳng thấy ai ở bên trong. Anh đi ngược trở lại một lần nữa cho đến ga xe điện ngầm ở đại lộ Kléber. Anh theo các bậc cấp chạy xuống đường ngầm, mua một tấm vé rồi đứng ở bến xe. Khách chờ khá đông. Trước khi anh làm xong việc điểm qua các hành khách, chuyến xe đã vun vút lao tới, đỗ lại một phút, rồi lại chui vào hầm. Bến xe vắng ngắt.

Anh chậm rãi quay về quán rượu. Anh vào ngồi ở cái bàn ban nãy. Cốc calvados của anh mới uống hết một nửa vẫn còn để đấy. Anh lấy thế làm lạ. Người hầu bàn đến.

- Xin ông thứ lỗi cho. Ban nãy tôi không biết.

- Không sao đâu, - Ravic nói. - Cho tôi một ly calvados khác.

- Một ly nữa ă? - người hầu bàn vừa nói vừa nhìn cốc calvados bỏ dở. - Ông không uống nốt cốc này à?

- Không. Anh đưa cho tôi một cốc khác.

Người hầu bàn cầm cái cốc lên ngửi.

- Rượu không uống được nữa hay sao ă?

- Được chứ, nhưng tôi muốn uống cốc khác.

- Thưa ông được ạ.

Mình nhầm. - Ravic nghĩ bụng. - Tám kính mờ làm mình nhìn không chính xác. Anh nhìn chằm chằm ra cửa sổ, như một người đi săn rình mồi. Anh nhìn kỹ từng người qua đường... nhưng cùng lúc ấy, từ đáy sâu của ký ức, lần lượt hiện lên những hình ảnh rõ nét và chính xác như trong một cuốn phim.

Berlin. Một buổi tối mùa hè 1933. Văn phòng Gestapo. Máu; một căn phòng tro trụi, không có cửa sổ, ánh sáng gắt của mấy ngọn đèn điện; một cái bàn loang lổ những vết đỏ, có những sợi dây da chằng ngang dọc; sự tỉnh táo sắc nhọn sau những lần bất tỉnh, khi chúng nó dội một xô nước lạnh buốt vào đầu làm cho anh gần như chết đuối; tám lung anh bị đánh đã man đến mức mất hết cảm giác; trước mắt anh là gương mặt bầm nát tả toí của Sybil; hai tên đao phủ mặc quân phục đỡ Sybil đứng trước mặt anh; một khuôn mặt tươi cười và một giọng nói ngọt ngào giảng giải cho anh rõ điều gì sẽ đến với Sybil nếu anh không khai ra... với Sybil mà ba hôm sau xác đã bị treo cổ trong phòng giam.

Người hầu bàn đặt cái ly lên bàn.

- Thưa ông đây là một nhãn hiệu khác: Didier de Caen. Rượu này cũ hơn.

- Cảm ơn.

Ravic uống cạn ly. Anh rút trong túi ra một điếu thuốc rồi châm lửa hút. Hai tay anh vẫn còn run. Anh ném que diêm xuống sàn và gọi thêm một món nhẹ. Cái mặt ấy, cái mặt tươi cười mà giây lát vừa qua anh ngỡ là đã gặp lại... Không, chắc chắn là anh đã trông nhầm. Không thể nào Haake lại ở Paris được. Không thể có chuyện đó được! Anh cố nghĩ sang chuyện khác. Ích gì cứ tiếp tục tự hành hạ mình khi mình không thể làm gì được? Sẽ đến lúc có thể nghĩ đến hành động khi ở bên ấy tất cả đã sụp đổ... khi anh sẽ có thể về bên ấy. Còn trước đó thì...

Anh gọi người hầu bàn ra trả tiền. Dọc đường anh không thể không nhìn kỹ mặt tất cả những người qua đường.

Ravic ngồi với Morozov trong Hầm Mộ.

- Cậu có chắc là chính hắn đó không? - Morozov hỏi.

- Không, nhưng giống lắm. Giống một cách đáng nguyên rủa. Nếu không thì tôi không còn có thể tin cậy vào trí nhớ của mình nữa.

- Đáng tiếc là cậu ngồi trong quán.

- Đúng.

Morozov ngồi trầm ngâm một lát rồi nói tiếp:

- Một vố dữ dội đấy nhỉ? Ác nhất là cậu lại không biết chắc.

- Những bóng ma, - Ravic nói. - Tôi cứ tưởng là đã thoát hẳn những thứ đó.

- Người ta không bao giờ thoát được dẫu. Tôi cũng đã trải qua những nỗi kinh hoàng như vậy. Nhất là lúc đầu. Trong năm sáu năm đầu ấy. Bây giờ vẫn còn lại ba tên mà tôi đang rình, hiện ở Nga. Chúng nó có cả thầy bầy đũa. Bốn đũa đã chết, do đích thân đảng của chúng xử hấn. Tôi đợi những đũa còn lại đã hơn hai mươi năm nay. Từ năm 1917. Một trong số đó bây giờ dễ đã bảy mươi rồi. Hai tên kia thì khoảng từ bốn mươi đến năm mươi. Đây chính là hai tên mà tôi hy vọng sẽ thộp được. Chúng sẽ trả giá cho những gì đã đến với cha tôi.

Ravic ngấm Boris. Anh đã hơn sáu mươi, nhưng cao to như một ông hộ pháp.

- Anh sẽ thộp được chúng.

- Ừ. - Morozov xò ra bóp vào hai bàn tay to tướng.
- Tôi đang đợi đây. Chính vì vậy mà tôi sống thận trọng, tôi uống ít. Có thể còn phải đợi lâu. Tôi phải giữ sức. Tôi không muốn ở vào cái tình trạng phải giết chúng bằng dao hay bằng súng lục.

- Tôi cũng thế. - Hai người im lặng một lát, rồi Morozov hỏi.

- Đánh ván cờ nhé?

- Phải đấy, cho nó khuây khỏa một chút. Cờ là một trò chơi hoàn hảo hơn tất cả các trò chơi bài. Đánh bài thì có thể may rủi. Như thế rất chán. Cờ thì lại là cả

một thế giới ở bên trong. Đánh cờ, người ta quên hết mọi sự.

Họ đánh hai ván, Morozov đứng dậy.

- Tôi phải đi đây. Tôi phải về mở cửa đón những tinh hoa của nhân loại. Chẳng bao giờ thấy cậu đến Schéhérazade nữa. Sao thế?

- Tôi không biết. Chẳng có lý do gì đâu.

- Tối mai đến đi.

- Không được. Tôi phải ăn tối ở Maxim's

Morozov mỉm cười.

- Làm thành dân tị nạn ngoài vòng pháp luật mà sống như cậu thì chúa thật. Một nơi sang trọng nhất ở Paris đấy.

- Chỉ có những nơi ấy mới thật an toàn, khi người ta không có được một tấm hộ chiếu Nansen như anh. Cách chắc chắn nhất để bị lộ là xử sự như một kẻ tị nạn. Cái đó anh thừa biết.

- Cậu đi với ai? Đi với đại sứ Đức cho nó bề thế hơn chắc?

- Với Kate Hegstroem.

Morozov huýt sáo một tiếng.

- Kate Hegstroem! Cô ấy về rồi đấy à?

- Mai cô ấy đến. Từ Vienne sang.

- Nếu vậy, mấy hôm nữa cậu sẽ đến Schéhérazade.

- Không chắc.

- Thôi đi, Schéhérazade xưa nay vẫn là đại bản doanh của Kate Hegstroem mỗi khi về Paris. Điều đó cậu cũng rõ chẳng kém gì tôi.

- Lần này thì khác. Cô ấy vào bệnh viện. Mấy hôm nữa cô ấy phải mổ.

- Thế thì cô ấy càng phải đến Schéhérazade. Rõ là cậu ít hiểu đàn bà! - Morozov nheo nheo đôi mắt. - Hay là cậu sẽ khuyên cô ta đừng đến?

- Sao vậy?

- Tôi chợt nghĩ là từ hôm cậu gửi gắm cái cô Jeanne Madou cho tôi, từ đấy chẳng thấy tăm hơi cậu đâu nữa. Tôi có cảm giác đó không phải chỉ là sự tình cờ.

- Thật là nhảm nhí! Tôi có biết là cô ấy đã đến đấy đâu. Thế ra cô ấy có việc làm rồi?

- Có rồi. Lúc đầu cô tham gia ban ca nhạc. Bây giờ cô ta có một thứ tiết mục riêng. Hai ba bài hát gì đấy.

- Cô ấy lấy lại được thăng bằng rồi chứ?

- Dĩ nhiên. Sao lại không?

- Vừa qua cô ấy khốn khổ quá. Tội nghiệp cô bé.

- Cậu bảo sao?

- Tôi bảo là "tội nghiệp cô bé".

Morozov cười khà khà.

- Ravic ạ, - anh nói giọng như bố nói với con, trong đó có thể đọc thấy cả một trời kinh nghiệm, cây đũa có vó vắn. Người đàn bà ấy là một con đi.

- Hả? - Ravic thốt lên.

- Một con đĩ. Không phải là một cô gái điếm, mà là một con đĩ. Giá cậu là người Nga thì cậu sẽ hiểu.

Ravic lắc đầu.

- Thế thì cô ấy đã thay đổi nhiều. Thôi, tạm biệt Boris.

VII

- Bao giờ tôi phải vào bệnh viện hở Ravic? - Kate Hegstroem hỏi.

- Tối mai. Hôm sau sẽ mổ.

Kate Hegstroem đang đứng trước mặt anh, mảnh dẻ, hơi có dáng đàn ông, đầy tự tin, xinh đẹp, nhưng không còn trẻ lắm.

- Lần này tôi thấy sợ, - cô nói. - Tôi không hiểu tại sao, nhưng tôi thấy sợ quá.

- Tôi không hiểu nổi chị đấy. Chỉ là một chuyện vặt thôi mà.

Trước đây hai năm Ravic có mổ ruột thừa cho cô. Từ đó hai người trở thành đôi bạn. Nhiều khi Kate biến đi đâu mấy tháng liền rồi một ngày đẹp trời lại thấy cô trở về. Ravic coi cô như một thứ bùa hộ mệnh. Cô là bệnh nhân đầu tiên của anh ở Paris, và đã đưa lại may mắn cho anh: kể từ đấy, anh có việc làm đều đều và không gặp chuyện lồi thoi với cảnh sát nữa.

Kate đứng cạnh cửa sổ, nhìn ra ngoài. Cửa sổ nhìn ra khoảng sân của khách sạn Lancaster. Một cây dẻ khổng lồ vươn những cành trụi lên bầu trời mờ sương.

- Lúc nào cũng mưa, - Kate nói. - Hôm tôi rời Vienne cũng mưa. Khi tôi thức giấc ở Zurich cũng lại mưa. Và bây giờ... - cô kéo rèm lại. - Tôi chẳng biết tôi làm sao thế này... Có lẽ tôi bắt đầu già đi.

- Khi nào không có chuyện đó người ta mới nói như vậy.

- Lẽ ra tôi phải cảm thấy mình khác đi. Tôi đã đòi được quyền ly hôn cách đây hai tuần. Lẽ ra tôi phải vui. Nhưng tôi lại thấy mệt mỏi. Mọi sự đều lặp lại, Ravic ạ. Tại sao?

- Không có cái gì lặp lại. Chính chúng ta tự lặp lại thì có. Chung quy là thế.

Kate mỉm cười và ngồi chiếc đi văng đặt cạnh cái lò sưởi giả.

- Được trở về cũng thật là may, - cô nói. - Vienne đã trở thành trại lính thực sự. Chán không thể tả được! Người Đức đã dẫm bét nó ra, theo nghĩa đen ấy, và cả người Áo nữa; Ravic ạ. Người Áo mà lại là quốc xã thì thật là một chuyện mâu thuẫn của trời đất. Thế mà tôi đã trông thấy những người như thế.

- Không có gì lạ đâu, Kate ạ. Không có bệnh gì dễ lây như quyền lực.

- Và không có cái gì làm cho con người thay đổi bằng. Chính vì thế mà tôi đã xin ly dị. Cái anh chàng ăn không

ngồi rồi đáng yêu mà tôi đã lấy cách đây hai năm chỉ ngày một ngày hai đã biến thành tên vô biên thô lỗ hung bạo. Tôi đã nhìn thấy hấn bắt giáo sư Berustein già cả phải cọ vĩa hè rồi đứng nhìn ông cụ làm mà cười hô hố. Chính giáo sư Berustein trước đó một năm đã chữa cho hấn khỏi bệnh viêm thận. Hấn nói là hấn trả thù vì ông cụ đã bắt hấn trả viện phí quá đắt - Kate Hegstroem mím môi. - Chính tôi đã trả số tiền ấy cho cụ.

- Thoát khỏi một người như thế chị nên mừng mới phải.

- Hấn đòi tôi phải đưa hai trăm năm mươi ngàn Schilling⁽¹⁾ rồi mới chịu ly hôn.

- Rẻ đấy, - Ravic nói. - Cái gì đã thanh toán được bằng tiền thì đều là rẻ cả.

- Nhưng tôi không đưa. - Kate ngẩng lên phía anh khuôn mặt trái xoan với những đường nét như trên một bức phù điêu cổ. - Tôi đã nói cho hấn nghe tôi nghĩ gì về hấn, về đảng của hấn, về lãnh tụ của hấn, và nói thêm rằng kể từ phút ấy tôi sẽ công khai nói toạc những điều đó ra. Hấn đã đưa Gestapo và trại tập trung ra dọa tôi, nhưng tôi đã cười vào mặt hấn. Tôi là công dân Mỹ, tôi ở dưới quyền bảo trợ của sứ quán. Chúng nó không làm gì được tôi cả. Ngược lại, hấn sẽ bị lôi thôi vì đã lấy

(1) Đơn vị tiền tệ cơ bản của Áo (không tương đương với đồng schilling của Anh).

tôi. Hẳn quên mất điều đó. Khi chột nhót ra, hẳn trở thành ngoan ngoãn như con cừu non.

Sứ quán, bảo trợ, - Ravic trầm nghĩ. Tất cả những cái đó anh tưởng chừng như thuộc về một thế giới khác.

- Bây giờ mà Berustein còn làm y học được thì tôi thấy lạ quá.

- Ông cụ không được phép làm nữa đâu. Khám cho tôi là khám lén, sau khi tôi bị xuất huyết lần đầu. On trời, tôi không thể có con được. Con của một tên quốc xã...

Kate rùng mình. Ravic đứng dậy.

- Tôi phải đi đây. Chiều nay Veber sẽ khám lại cho chị lần nữa. Chỉ là một thủ tục.

- Tôi biết. Nhưng lần này tôi thấy sợ.

- Kìa, Kate, có phải lần đầu đầu. Còn đơn giản hơn cắt ruột thừa. - Ravic quàng tay qua vai cô. - Chị là bệnh nhân đầu tiên tôi được mổ ở đây. Cũng có chút gì giống như một mối tình đầu. Tôi sẽ chăm nom chị thật kỹ.

- Tôi biết.

- Thôi tạm biệt nhé, tám giờ tối tôi sẽ đến tìm chị.

- Tạm biệt Ravic. Tôi sẽ đi mua ngay một chiếc áo dài dạ hội ở cửa hàng Mainbocher. Nó sẽ làm cho tôi nhẹ nhõm ra. Nó sẽ xua tan cái cảm giác mình bị vướng vào mạng nhện. Tôi nghiệp cho thành Vienne. Thành phố của những ước mơ...

Ravic xuống bằng thang máy, đi qua tiền sảnh ra quán bar. Có mấy người Mỹ đang ngồi ở đây. Ở chính giữa phòng có một lẵng hoa glai-euls đỏ rất to. Dưới ánh sáng khuếch tán, mấy đóa hoa bỗng dung có cái màu tái tái của máu trong tình trạng tiện huyết. Mỗi khi đến gần, Ravic mới thấy là hoa vừa mới cắt. Đây chỉ là hiệu quả của ánh sáng mà thôi. Anh đứng lại ngắm lẵng hoa hồi lâu.

Ở lầu hai khách sạn International nhón nháo cả lên. Nhiều cửa buồng để mở toang hoác. Mấy người bồi và mấy chị hầu phòng chạy ngược chạy xuôi, trong khi bà chủ đứng giữa hành lang chỉ huy trận địa. Ravic xuống cầu thang.

- Có việc gì thế?

Bà chủ khách sạn là một người lực lưỡng, ngực căng phồng, đầu quá nhỏ, mái tóc đen ngắn và xoăn.

- Mấy anh Tây-ban-nha đi rồi, - bà nói.

- Tôi biết. Nhưng tại sao muộn rồi mà còn nhón nháo cả lên thế?

- Sáng mai phải có phòng cho khách mới.

- Lại thêm những người Đức bị nạn nữa?

- Không, người Tây-ban-nha.

- Tây-ban-nha ư? - Ravic nhắc lại, không hiểu. - Sao lại thế? Bà vừa nói là họ đi rồi mà?

Bà chủ nhìn Ravic bằng đôi mắt đen nho nhỏ, rồi mỉm cười. - Có cả một trời mĩ mai và thông hiểu trong nụ cười này.

- Đây là thứ người Tây-ban-nha khác.

- Khác thế nào?

- Phe đối lập. Xưa nay vẫn thế thôi. - Bà dẫn dò một chị hầu phòng làm việc gì đấy, rồi nói tiếp. - Khách sạn này thành lập đã lâu, - bà nói, không khỏi có phần hãnh diện. - Khách của chúng tôi rất thích quay về đây. Họ mong được về ở lại những căn phòng cũ. Dĩ nhiên có những người bị chết trận không trở về. Nhưng những người khác thì nán lại ở Biarritz hay ở Saint-Jean-de-Luz đợi cho đến khi phòng của họ rảnh trở lại.

Ravic ngạc nhiên nhìn bà chủ.

- Kìa, ông Ravic, sao ông lại không hiểu ra nhỉ! Trong thời kỳ Primo de Rivera làm độc tài, dĩ nhiên là họ phải trốn sang đây tị nạn. Khi Tây-ban-nha trở thành nước cộng hòa, họ trở về nước, đến lượt phe bảo hoàng và phe phátxít chạy sang đây. Bây giờ phe phát xít đi rồi thì phe cộng hòa lại trở về đây. Những người còn sống sót ấy. Đúng là một vòng đu quay.

- Vâng, - Ravic nói. - Đúng là một vòng đu quay.

Trong một căn phòng đang dọn dẹp, bà chủ trông thấy một bức ảnh màu chụp cựu quốc vương Alphonse.

- Bỏ cái này xuống, Célestine, - bà nói. - Cô hầu phòng gỡ cái khung ra khỏi tường. - Đây, đưa ra ngoài này.

Bà chủ để bức ảnh tựa vào vách hành lang và đi sang phòng bên. Ở phòng này có một bức chân dung của tổng tư lệnh Franco.

- Tháo cả cái này ra. Đem để ngoài hành lang với mấy bức kia đi.

- Không biết tại sao mấy thằng cha Gomez kia không đem mấy bức chân dung của họ đi nhỉ.

- Những người tị nạn khi về nước hầu như không bao giờ đem những thứ đó về. Về đến nhà rồi thì họ không cần đến nữa. Vả lại khung ảnh rất công kênh, mà kính thì dễ vỡ. Hầu như bao giờ họ cũng để lại khách sạn.

Bà chủ còn đưa ra hành lang hai bức chân dung nữa của ông tổng tư lệnh phốp pháp, một bức của vua Alphonse và một bức nhỏ hơn của Queipo de Liano, và mấy bức khác nữa.

- Mấy bức ảnh thánh thì có thể để được, - bà chủ quyết định khi phát hiện một bức ảnh đức bà màu sắc lợt lợt. - Các thánh đều thuộc phái trung lập.

- Không nhất thiết, - Ravic nói.

- Trong những lúc khó khăn ai cũng nhớ đến Chúa, - bà chủ đáp. - Ngay ở đây tôi đã trông thấy những ông vô thần cầu nguyện. - Bằng một động tác rần rỗi, bà xốc lại cái coóc-xe. Còn ông, những khi ông sa lầy đến tận cổ rồi ông có cầu nguyện không?

- Dĩ nhiên là cũng có. Nhưng tôi không phải là người vô thần. Tôi chỉ là người có đạo bất đắc dĩ.

Một người hầu đi lên cầu thang. Hắn bung một chồng khung gỗ.

- Anh trang trí lại đây à? - Ravic hỏi.

- Dĩ nhiên. Trong nghề chúng tôi, trước tiên là phải tế nhị. Chính cái đó làm nên thanh danh của một khách sạn. Nhất là đối với cái loại khách như của chúng tôi. Họ đặc biệt nhạy cảm về phương diện này. Chắc chắn là họ chẳng thích ở trong một phòng mà suốt ngày kẻ thù ghê gớm nhất của họ cứ từ cái khung thiếp vàng đóng trên tường cao nhìn trùng trùng xuống phía họ. Tôi nói thế có phải không ạ, thưa ông?

- Phải quá đi chứ.

Bà chủ quay về phía người hầu.

- Để hết vào đây đi, Adolphe. Hay thôi, để đây cho sáng, dễ nhìn hơn.

Người hầu vừa làm theo lệnh bà chủ vừa cầu nhàu:

- Bà sẽ treo những tranh gì lên tường? - Ravic hỏi.

- Những phong cảnh đồng nội, hay những bức vẽ động vật, hay cảnh núi Vezuve đang phun lửa?

- Nếu thiếu thì mới treo các thứ đó, - bà chủ đáp.

- Còn thì tôi cho treo các tranh cũ thôi.

- Tranh cũ nào?

- Những bức treo vào thời cánh ông Gomez chưa đến, do các ông khách cũ để lại khi họ về nước để đứng đầu chính phủ. Còn cả đây này.

Bà chủ chỉ ra dãy tường bên trái hành lang. Đối diện với những bức vừa tháo xuống có một dãy những bức tranh cũ sắp được treo lên lại. Có hai bức vẽ Karl Marx, ba bức vẽ Lênin, trong đó có một bức bị dán giấy che bớt một nửa, một bức vẽ Trotzky và vài phiên bản đen trắng của chân dung Negrin và một số chiến sĩ cộng hòa Tây-ban-nha khác, đóng khung nhỏ hơn. Những bức này kém phần rực rỡ và trang trọng so với mấy bức của Alphonse, Primo de Rivera và Franco xếp hàng ở trước mặt. Thật là một cảnh tượng kỳ lạ: hai dãy học thuyết đối lập đang im lặng nhìn nhau, đứng giữa là một bà chủ người Pháp, có đủ sự tinh tế, cái vốn kinh nghiệm và sự khôn ngoan hóm hỉnh của dân tộc bà.

- Khi các vị kia ra đi, tôi đã cất mất bức ấy đi để để dành, - bà giảng giải. - Thời buổi bây giờ các chính phủ có sai đâu. Làm cái nghề chủ khách sạn là phải nhìn xa trông rộng mới được.

Bà bèn cho treo các bức ảnh cũ để dành lên, trừ bức chụp Trotzky, vì bà tìm hiểu chưa đủ kỹ càng về ông này. Ravic nhìn kỹ bức tranh vẽ Lênin có dán giấy che mất một nửa. Anh thử bóc tờ giấy he hé ra một chút thì trông thấy ở phía dưới có một gương mặt khác, mặt của Trotzky, đang mỉm cười với Lênin. Dĩ nhiên người dán tờ giấy che mặt Trotzky lại là một người theo phái Stalin. Ravic nói:

- Bà xem này, lại một bức Trotzky nữa. Chắc hẳn là một kỷ niệm của những ngày tươi đẹp của mối tình đồng chí và tình huynh đệ giữa hai vị lãnh tụ.

Bà chủ lấy lại bức tranh trong tay Ravic, nói:

- Bức này vứt đi thôi. Hoàn toàn không có giá trị. Nửa này là một sự thóa mạ thường xuyên đối với nửa kia. Còn cái khung thì nhớ giữ lại, - bà dặn anh bồi. - Gõ sồi đấy. Còn dùng được.

- Còn mấy bức kia thì sao? - Ravic hỏi. - Mấy ông Alphonse với lại Franco ấy?

- Dem cất dưới hầm rượu. Biết đâu sẽ có lúc dùng đến?

- Căn hầm rượu của bà tuyệt diệu thật. Đó là một thứ lăng tẩm hiện đại. Ở dưới ấy có còn những bức chân dung nào khác nữa không?

- Còn chứ. Còn mấy vị người Nga nữa. Mấy tấm ảnh của Lênin, mấy bức chân dung của ông sa hoàng cuối cùng. Đó là di sản của mấy người Nga đã chết ở đây. Có một bức tranh vẽ sơn dầu trên vải khổ lớn, khung thiếp vàng, của một người đã tự vẫn. Có cả những bức của Ý nữa. Hai ông Garibaldi, ba ông vua Ý, một bức cắt trong báo ra hơi bị ố: đó là ảnh Mussolini thời còn là đảng viên đảng xã hội ở Zurich. Bức này dĩ nhiên chỉ có giá trị đối với người hiếu kỳ. Chắc chẳng ai muốn treo nó lên tường.

- Bà có bức nào chân dung người Đức không?

- Có chứ, chủ yếu là Karl Marx. Có cả một ảnh Lasalle, một Bebel, rồi một bức chụp chung Ebert, Scheidemann, Nocke và nhiều ông khác nữa. Nocke đã bị bôi mực đen thui rồi. Nghe nói ông này về sau đi theo quốc xã.

- Quả có thể. Bà có thể xếp chung với Mussolini Xã hội đi. Không có bức nào của phe đối lập Đức sao?

- Có chứ! Một Hindenburg, một Kaiser Wilhelm, một Bismarck và lại có cả - bà mỉm cười - một Hitler mặc áo mưa nữa. Đủ cả bộ sưu.

- Hitler à? Của ai để lại thế?

- Của ông khách đồng tình luyến ái. Ông ta đến đây năm 1934, khi Roehm và đồng đảng bị xử tử. Ông ta rất sợ hãi, cầu nguyện rất nhiều. Ông ta được một người Argentina giàu có đưa đi rồi. Ông ta tên là Putzi. Ông có muốn xem bức ảnh Hitler ấy không? Nó ở dưới hầm rượu ấy.

- Không, bây giờ thì chưa. Tôi muốn đợi đến khi nào các phòng khách sạn treo đầy những bức như thế đã.

Bà chủ nhìn Ravic chăm chú, rồi nói:

- À, tôi hiểu rồi. Ông muốn nói là bao giờ bọn họ đến tị nạn ở đây rồi hãy xem chứ gì?

Boris Morozov đứng trên vỉa hè, trước cửa nhà hàng Schéhérazade, mình mặc sắc phục của nhà hàng có đeo lon vàng. Anh mở cửa xe taxi. Ravic bước xuống. Morozov cười:

- Thế mà tôi cứ tưởng cậu không đến đấy.

- Tôi không định đến.

- Chính tôi ép Ravic đến đây, anh Boris ạ, - Kate Hegstroem vừa nói vừa ôm hôn Morozov. - Được về đây với các anh tôi mừng quá.

- Cô có một tâm hồn rất Nga, Katya ạ. Có trời biết tại sao cô lại phải sang đến tận Boston mà ra đời. Vào đi, Ravic. - Morozov mở cửa nhà hàng. - Con người ta đầy những ý đồ, những dự định, nhưng đến khi cần thực hiện thì lại tỏ ra rất yếu đuối. Đó vừa là một nỗi khổ, vừa là cái đáng yêu của con người.

Nhà hàng Schéhérazade được trang trí nội thất bắt chước phía trong một căn lều vùng Kavkaz. Hầu bàn đều là những người Nga mặc đồng phục Tcherkess màu đỏ. Giàn nhạc gồm những nhạc công Tzigan Nga và Ru-ma-ni. Khách ngồi trước những cái bàn nhỏ đặt trước một dãy ghế dài chạy dọc suốt bốn bức tường. Mặt bàn bằng thủy tinh, có đèn dọi từ phía dưới. Gian phòng sáng mờ mờ, chỗ nào cũng đầy khách.

- Kate, chị thích dùng gì? - Ravic hỏi.

- Một ly vodka. Và anh bảo giàn nhạc Tzigan chơi đi. Tôi nghe mãi những bài valse thành Vienne chơi như hành khúc nhà binh, chán đến tận cổ rồi. - Cô bỏ giày ra, thu hai chân dưới ghế dài. - Tôi không thấy mệt nữa, Ravic ạ. Máy tiếng đồng hồ ở Paris đã đủ cho tôi hồi sức rồi. Nhưng tôi vẫn không xua được cái cảm giác dai dẳng là mình vừa ở trại tập trung ra. Anh có hiểu được điều đó không?

- Hình như tôi hiểu, - Ravic nói.

Người hầu bàn Tcherkess đem đến một chai vodka nhỏ và mấy cái ly. Ravic rót rượu, đưa cho Kate một ly. Cô uống một hơi cạn và đặt ly xuống bàn. Cô đưa mắt nhìn xung quanh.

- Ai ngờ cái nơi tồi tàn này cứ đến tối là biến thành một nơi để trú ẩn và mơ mộng! - Cô dựa vào lưng ghế dài. Ánh đèn từ dưới mặt bàn chiếu lên mặt cô dịu dịu.
- Ravic, tại sao đến tối mọi vật đều dậy màu lên? Không còn cái gì có vẻ khó khăn. Mọi sự đều thành ra có thể thực hiện được. Những gì ta không làm nổi đều được thực hiện trong những giấc mơ. Tại sao?

Ravic cười:

- Vì không có những giấc mơ thì ta sẽ không chịu đựng nổi hiện thực.

Giàn nhạc dạo đầu. Vài quãng năm buồn bã, vài âm giai của vĩ cầm nổi lên trong gian phòng.

- Thế nhưng anh chẳng có vẻ gì là một người tự ru ngủ bằng những ước mơ.

- Người ta còn có thể tạo cho mình những ảo giác về sự thật. Đó là một trò chơi còn nguy hiểm hơn nữa.

Giàn nhạc bắt đầu chơi. Mấy chiếc đàn cymbalum cứ trước. Những chiếc dùi mảnh bọc nỉ như đang tìm một giai điệu trong bóng tối mờ mờ và một nét glissando dịu như gió thoảng chuyển cái giai điệu ấy sang cho các vĩ cầm.

Một người Tzigan đến bên bàn họ. Anh ta đứng im trước mặt họ, hai mắt rực lửa, một nụ cười nở trên gương

mặt táo bạo và tham lam. Nếu không có chiếc vĩ cầm, có thể tưởng đó là một anh chần bở. Nhưng cây đàn khiến anh ta thành sứ giả của thảo nguyên, của những không gian vô tận, của những chân trời bát ngát, của tất cả những gì không bao giờ là hiện thực.

Giai điệu rót lên Kate Hegstroem như một cơn mưa rào thảng tư diễm phúc. Cô chợt nghe ra hàng ngàn tiếng vọng, trong khi chẳng có ai gọi cô. Cô nhận ra những tiếng thì thầm to nhỏ, cô thấy lơ lửng xung quanh mình những kỷ niệm tản mạn, đôi khi đầy màu sắc óng ả, nhưng rồi tất cả đều ly tán và, vẫn không có ai gọi cô... không có ai gọi cô...

Anh Tzigan nghiêng mình. Ravic dứt một tờ giấy bạc vào tay anh ta. Kate Hegstroem trở về với cõi thực.

- Anh đã bao giờ có hạnh phúc chưa, Ravic?

- Nhiều lần.

- Ý tôi không phải thế. Tôi muốn nói là hạnh phúc đến ngạt thở, đến mức không thể tưởng tượng được, bằng tất cả con người mình.

Ravic ngấm khuôn mặt thanh tú mà không lúc nào thanh thản, chỉ biết có một biểu hiện của hạnh phúc, biểu hiện mong manh nhất: tình yêu.

- Nhiều lần rồi, Kate ạ, - anh nói, trong khi muốn diễn đạt một cái gì khác hẳn và biết rằng điều được diễn đạt như thế cũng chẳng phải là chân lý đâu.

- Anh không muốn hiểu. Hoặc anh không muốn nói. Ai đang hát với giàn nhạc thế?

- Tôi không biết. Đã khá lâu tôi không đến đây.

- Ngồi ở chỗ này không nhìn thấy cô ta. Cô không ngồi với các nhạc công. Chắc cô ta ngồi ở một bàn nào đấy.

- Thế thì chắc là một cô khách. Cũng có khi khách hàng hát với giàn nhạc đấy.

- Một giọng hát lạ lùng, - Kate nói. - Vừa u buồn vừa phấn uất.

- Đó là những bài cô ta hát nó vốn thế.

- Hoặc là tôi như thế cũng nên. Anh có hiểu cô ta hát gì không?

- Ya vas lubil... "tôi đã từng yêu em". Đó là một bài thơ của Puskin.

- Anh biết tiếng Nga à?

- Chỉ biết những gì học được của Morozov. Nhất là những tiếng chửi thề. Tiếng Nga là một thứ tiếng lý tưởng để chửi thề.

- Anh không thích nói chuyện về bản thân, phải không?

- Đến nghĩ về mình tôi cũng không thích.

- Đôi khi, - Kate nói sau một lát im lặng, - tôi nghĩ là cách sống của ta trước kia nay đã chết rồi. Tính vô tự lực, những niềm hy vọng... tất cả những gì chúng ta có trước đây.

- Chị làm đấy, Kate ạ, - Ravic mỉm cười. - Cuộc sống là một cái gì quá lớn để có thể biến đi trước khi chúng ta tắt thở.

Kate nói tiếp, không nghe Ravic.

- Đôi khi người ta thấy sợ. Một nỗi sợ hãi đột ngột, không sao cắt nghĩa nổi. Tương tự như thể khi bước từ đây ra, ta chợt thấy cả thế giới còn lại đều đã sụp đổ tan tành. Anh đã có bao giờ có cái cảm giác ấy chưa?

- Có, Kate ạ. Cũng như mọi người thôi. Đó là một căn bệnh Âu châu. Một căn bệnh đã gặm nhấm chúng ta từ hai mươi năm nay.

Kate vẫn trầm ngâm nghe nhạc.

- À, bây giờ không phải nhạc Nga nữa rồi. - Cô bỗng thốt lên.

- Đó là nhạc Ý. Bài Santa Lucia Luntana.

Luồng ánh sáng của ngọn đèn chiếu rồi người kéo vĩ cầm để chuyển sang một cái bàn gần đấy. Ravic nghĩ sâu xa. Dưới luồng ánh sáng, gương mặt cô trông như xanh xao. Nó đã mất cái vẻ mơ hồ và bất định mà Ravic đã từng biết. Nó rạng rỡ lên một cách bất ngờ vì một sắc đẹp kỳ dị và xa xôi mà anh nhớ là đã từng thoáng thấy ở cô vào một buổi chiều nào, trong một khoảnh khắc. Đó là vào cái đêm Jeanne ở lại phòng anh. Hôm ấy anh tưởng đó chỉ là một ảo giác của anh trong trạng thái say. Nhưng bây giờ vẻ đẹp ấy hiện ra rõ mồn một, còn lộng lẫy hơn đêm ấy nhiều.

- Có chuyện gì thế Ravic?

Anh quay lại với Kate.

- Có gì đâu. Tôi biết điệu nhạc này. Một khúc tình ca Napoli.

- Có những kỷ niệm đẹp phải không?

- Không. Tôi không còn có kỷ niệm. - Anh nói câu này một cách hùng hồn hơn là anh muốn. Kate chăm chú nhìn anh.

- Ravic ạ, có những lúc tôi cứ tự hỏi xem điều gì đang diễn ra ở trong anh.

Ravic làm một cử chỉ như chống đỡ.

- Không có gì khác mọi người. Thế giới ngày nay rất nhiều kẻ phiêu lưu không tự nguyện. Tất cả các khách sạn của dân tị nạn đều đầy rẫy những người như thế. Tiểu sử của mỗi người đều có thể là một cái mỏ vàng dành cho một Alexandre Dumas hay một Victor Hugo, thế nhưng đối với chúng ta thì chỉ cần nghĩ đến chuyện nghe những tiểu sử ấy thôi cũng đủ ngáp dài rồi. Chì uống vodka đi Kate ạ. Một cuộc sống giản dị ngày nay là cuộc phiêu lưu dị thường nhất.

Giàn nhạc bắt đầu chơi một điệu "blues". Họ chơi nhạc khiêu vũ không được. Mấy đôi trai gái bắt đầu lượn vòng. Jeanne Madou đứng dậy và đi ra phía cửa. Cô bước đi như thể qua một gian phòng trống trải. Ravic chợt nhớ ra những lời của Morozov nói về Jeanne. Cô đi gần bàn hai người. Ravic có cảm giác là Jeanne đã nhìn thấy mình, nhưng khóe mắt của cô dừng dừng lướt qua chỗ Ravic,

và cô đi thẳng ra ngoài. Kate này giờ vẫn quan sát anh, hỏi:

- Anh có quen người đàn bà kia không?
- Không.

VIII

- Anh xem này, - Ravic nói với Veber. - Anh thấy không... chỗ kia... chỗ kia... và ở đây nữa... Veber cúi xuống xem kỹ đường cắt.

- Ờ, ờ.

- Mấy cái hạch nhỏ này, đây... và đây... chẳng phải là một chỗ sung, mà cũng chẳng phải là một mảng dính.

- Đúng là không phải.

Ravic thẳng người lên.

- Đây là một khối ung thư. Rõ ràng, không thể nhầm được, đúng là ung thư! Đây là cuộc phẫu thuật đáng nguyên rửa nhất mà tôi đã làm trong khoảng mấy năm nay. Dùng ống banh soi chẳng thấy chút gì hết, khảo sát khung chậu chỉ thấy có một chỗ sung nhẹ ở một bên, và có khả năng u nang hay u xơ, chẳng có gì nghiêm trọng, thế nhưng mở ra thì phát hiện một khối ung thư rõ ràng.

Veber hỏi:

- Theo anh thì cần phải làm gì?

- Ta sẽ cắt một mẫu gửi đi xét nghiệm bằng kính hiển vi. Boisson có còn ở phòng xét nghiệm không?

- Chắc chắn là còn.

Veber ra lệnh cho cô y tá gọi điện tới phòng xét nghiệm. Cô lặng lẽ đi ra. Ravic nói:

- Chỉ còn có cách tiếp tục làm hysterectomy⁽¹⁾. Đó là cách duy nhất có thể làm được. Tệ nhất là chị ấy không biết. Mạch ra sao? - Anh hỏi người phụ trách gây mê.

- Bình thường. Chín mươi.

- Huyết áp?

- Trăm hai mươi.

- Được. - Ravic nhìn thân thể Kate Hegstroem đặt nằm trên bàn mổ, phía đầu hạ thấp xuống, ở tư thế Trendelenburg. - Lẽ ra cô ấy phải được báo trước và chấp thuận cho chúng ta mổ. Bây giờ cứ thế này có thể tiếp tục được không?

- Theo pháp luật thì không. Nhưng dù sao thì chúng ta cũng đã trót bắt đầu làm rồi.

- Tất yếu phải như vậy. Không có cách gì tiến hành việc phá thai mà không mở ra. Nhưng dù sao phá thai và cắt bỏ dạ con vẫn có khác nhau.

- Tôi thấy cô ấy mặc nhiên tin cậy hoàn toàn vào chúng ta.

(1) Cắt bỏ tử cung.

- Có thể. Nhưng nếu biết cô ấy có chấp thuận không?...

- Ravic hất khuỷu tay sửa lại cái tạp dề cao su cho ngay ngắn lại. - Dù sao ta cũng có thể tiếp tục khảo sát sâu hơn. Sau đó sẽ quyết định xem có phải cắt bỏ dạ con không. Eugénie, dao mổ.

Anh kéo dài đường rạch cho đến rốn, buộc các mạch máu lại, lấy một con dao mổ khác cắt đường dây chằng vàng vàng. Anh dồn các bắp thịt vào phía trong cho lộ rõ phúc mạc, mở nó ra...

- Banh kéo, - anh gọi.

Cô y tá cầm sẵn cái banh. Cô ném sợi dây chuyên vào giữa hai chân Kate và móc cái búng chặn bàng quang.

- Bông gạc...

Anh đặt miếng bông gạc ướt và ấm, mở khoang bụng và thận trọng đặt forceps. Anh ngẩng đầu lên.

- Veber, anh nhìn đây, chỗ này... chỗ này... sợi dây chằng lớn. Và cái khối cứng này. Không thể đặt cặp Kocher được: phát triển già ngày quá rồi. Veber háo hức theo dõi từng cử chỉ của Ravic. - Anh thấy không, không thể nào cặp các động mạch lại được. Vỡ mất. Bệnh lan cả sang đây. Không còn hy vọng gì nữa.

Anh hết sức thận trọng cắt một mẫu nhỏ xíu.

- Boisson có còn ở phòng xét nghiệm không?

- Còn, - cô y tá nói. Tôi đã báo trước. Ông ấy đang đợi.

- Gửi cho anh ta cái này. Chúng ta sẽ đợi kết quả xét nghiệm. Sẽ mất không đến mười phút.

- Dẫn anh ấy gọi điện nhé, - Veber nhấn. - Xét nghiệm xong là gọi ngay đấy. Ta sẽ tạm ngừng phẫu thuật.

Ravic hỏi:

- Mạch ra sao?

- Chín mươi lăm.

- Huyết áp?

- Trăm mười lăm.

- Veber ạ, không mổ được đâu, dù có được sự chấp thuận của cô ấy hay không cũng thế thôi. Chúng ta không thể làm gì được nữa hết. - Veber gật đầu. - Phải khâu lại thôi. Lấy cái thai ra, có thể thôi. Khâu lại và không nói gì với chị ấy hết.

Ravic đứng yên một lát, nhìn cái thân thể chị mở phanh bụng dưới ra. Ánh đèn sáng rực làm tăng thêm màu trắng muốt của mấy tấm drap trên đó vết mổ đỏ loét nổi bật lên. Kate Hegstroem, ba mươi bốn tuổi, sang trọng, đồng đánh, nước da rám nắng, say mê cuộc đời... bị cái vật mơ hồ và vô hình đang gặm nhấm các tổ chức trong cơ thể kia tuyên án tử hình.

- Còn phải...

Đứa con. Một sinh linh mù quáng đang phát triển trong cái cơ thể đang thối rữa kia. Bị tuyên án tử hình cùng với nó. Một cái thai, một bản năng sinh thành lẽ

ra phải phát triển, lớn lên, thích chơi đùa trong vườn, sẽ trở thành một con người, một kỹ sư, một giáo sĩ, một quân nhân, hay một kẻ giết người. Một con người biết đau khổ, biết vui sướng... và cuối cùng sẽ tiêu vong. Cái thìa nạo nhẹ nhàng chạy dọc thành tử cung khuất sâu bên trong, tìm ra chỗ vướng, thận trọng cắt chỗ nổi ấy đi, và lấy cái thai ra. Xong. Thế là hết những con vật lộn vô thức. Thế là hết hơi thở hãy còn trong trạng thái tiềm năng, hết mọi triển vọng lớn lên, hưởng hạnh phúc, cùng những tiếng khóc than. Chỉ còn là một chút thịt chết nhọt nhọt và vài giọt máu.

- Đã có báo cáo của Boisson chưa?

- Vài phút nữa thôi.

- Ta có thể đợi thêm lát nữa. Mạch?

Anh nhìn đôi mắt Kate. Đôi mắt mở rộng và đang nhìn anh, không phải cái nhìn lơ đãng của người đang mê, mà như thể Kate đang trông thấy anh, và đang tỉnh táo. Anh bước lên một bước rồi dừng lại. Không thể được. Trong một giây, anh đã tưởng Kate tỉnh. Đó là tác dụng của thuốc mê; đôi đồng tử nở rộng ra.

- Mạch ra sao?

- Một trăm, huyết áp trăm mười hai. Bệnh nhân đang yếu dần.

- Chẳng còn được bao nhiêu thời gian nữa, - Ravic nói. - Sao chưa thấy Boisson trả lời nhỉ?

Chuông điện thoại réo lên. Ravic đứng yên, trong khi Veber đi ra cửa. Cô y tá bước vào, nói khẽ một câu gì, Veber nói:

- Đúng. Ung thư.

Ravic lại bắt tay vào việc. Anh lấy hết các thứ bánh, móc ra. Anh bỏ móc kéo và gạc bông đi. Bên cạnh anh, Eugénie đếm số y cụ như cái máy. Anh bắt đầu khâu lại. Anh làm việc đó một cách tinh vi vô hạn, không suy nghĩ, đầu óc trống rỗng. Cái huyết đỏ khép lại dần, các lớp thịt lần lượt liền lại. Ravic đặt cặp nhíp và thẳng người dậy.

- Xong.

Eugénie ấn lên cái cần, đưa bàn mổ trở về tư thế ngang bằng, và đắp chắn lại cho bệnh nhân. Những ý nghĩ hỗn độn chen nhau trong tâm trí Ravic: quán Schéhérazade, ngày hôm kia, chiếc áo dạ hội, giàn nhạc Tzigan... Anh có bao giờ hạnh phúc?... Lần này tôi thấy sợ... Chỉ là một chuyện vặt...

Anh nhìn cái đồng hồ treo ở phía trên cửa. Mười hai giờ trưa. Bên ngoài, những cánh cổng nhà máy và công sở mở rộng để cho làn sóng những con người hoàn toàn khỏe mạnh chảy qua. Giờ ăn trưa. Hai cô y tá đưa bệnh nhân vừa mổ xong ra ngoài. Ravic cởi đôi găng cao-su, đi sang phòng bên rửa tay.

- Coi chừng điều thuốc lá, - Veber nói. - Khéo bỏng môi đấy.

- Cảm ơn. Ai sẽ nói cho cô ấy biết?

- Anh, - Veber đáp không chút do dự.

- Sẽ phải cắt nghĩa cho cô ấy hiểu tại sao phải làm phẫu thuật. Cô ấy nghĩ là công việc sẽ tiến hành theo những con đường tự nhiên. Không thể cho cô ấy biết sự thật được.

- Rồi anh sẽ tìm được một cách gì thôi, - Veber nói, giọng tin tưởng.

- Anh tin như thế à?

- Chứ sao? Anh còn được nghỉ đến chiều nay.

- Sao lại không phải là anh?

- Cô ấy sẽ không tin. Cô ấy biết là anh mổ cho nên cô ấy muốn anh giải thích. Tôi mà xen vào đây thì chỉ làm cho cô ấy sinh nghi mà thôi.

- Có lẽ thế thật.

- Tôi không thể hiểu nổi căn bệnh làm thế nào mà phát triển nhanh đến thế, - Veber nói.

- Cũng có khi nhanh như thế đấy. Không biết bây giờ ăn nói với cô ấy ra sao đây.

- Anh sẽ tìm ra một cách giải thích, - Veber nói. Một thứ kyste hay là fibrome⁽¹⁾ gì đấy.

- Phải rồi, - Ravic nói, - Một thứ kyste hay là fibrome.

(1) U nang hay u xơ.

Tối đến, Ravic quay trở về bệnh viện, Kate Hegstroem đang ngủ. Cô đã tỉnh dậy vào lúc gần chiều. Cô nôn mửa, rồi sau một giờ vật vã, cô đã ngủ lại.

- Cô ấy có hồi gì không?

- Không, Cô ấy chưa thật tỉnh ngủ. Cô ấy chẳng hỏi gì cả.

- Có lẽ cô ấy sẽ ngủ cho đến sáng. Nếu cô ấy thức giấc và hỏi han này nọ, cứ nói là mọi việc đều đã diễn ra một cách tốt đẹp. Cô ấy cần phải ngủ. Nếu cần, cho cô ấy uống chút thuốc an thần. Nếu cô ấy trần trọc quá, hãy gọi Veber hay gọi tôi. Ở khách sạn họ sẽ biết tìm tôi ở đâu.

Ra ngoài đường, Ravic có cảm giác mình như một tội nhân vừa được hưởng án treo. Mấy giờ ân xá trước khi phải nói dối một người tin mình. Anh chợt thấy màn đêm ấm áp và êm ả. Được hưởng thêm vài giờ... Một lần nữa bộ mặt ghê tởm của cuộc đời lại được che mờ đi một cách đầy từ bi bằng mấy giờ hòa hoãn đang bay đi như một đàn bồ câu. Mấy giờ ấy cũng là những sự dối trá... trước sau rồi cũng phải trả đền... Nó cũng chỉ là một sự trì hoãn tạm thời, nhưng trên đời này có cái gì mà lại không phải là một sự trì hoãn tạm thời? Mọi sự đều là một sự gia hạn, một sự gia hạn đầy lòng trắc ẩn, tạm che giấu sự chuyển biến huyền bí và tối tăm mà người ta đang đi tới một cách vô phương cứu vãn.

Anh bước vào một quán rượu và ngồi xuống trước một cái bàn cẩm thạch đặt gần cửa sổ. Căn phòng ồn ào và mù mịt khói.

- Một Dubonnet và một bao Maryland, - anh gọi.

Anh mở gói thuốc lá châm một điếu hút. Ở một bàn bên, mấy người Pháp bàn bạc về tình trạng thối nát của chính phủ, về thỏa ước Munich. Anh chỉ nghe một cách lơ đãng. Ai nấy đều nhận thức được rằng thế giới đang thần nhiên trượt về phía một cuộc chiến tranh mới. Người ta không hề làm gì để ngăn chặn cuộc chiến tranh ấy cả. Một sự gia hạn... gia hạn một năm... đó là cái đích mà người ta cố đeo đuổi. Ở đây cũng lại là gia hạn... gia hạn nữa... bao giờ cũng chỉ là gia hạn.

Anh uống chất rượu khai vị ngọt mà chẳng thấy thích thú gì. Sao anh lại gọi thứ rượu này? Anh lại gọi người bồi bảo lấy một fine⁽¹⁾.

Anh nhìn ra cửa sổ, cố xua những ý nghĩ của mình đi. Một khi đã không còn cách gì nữa, thì việc gì phải tự dần vật đến phát điên lên? Anh nhớ lại bài học mà đời đã dạy anh... Một trong những bài học lớn nhất của đời anh...

Ấy là vào tháng tám năm 1916, ở gần Ypres. Hôm trước, đại đội của Ravic vừa từ mặt trận trở về. Đây là một khu vực yên tĩnh. Chẳng có gì xảy ra cả. Bây giờ họ đang nằm quanh một bếp lửa nhỏ của trại lộ thiên, nướng mấy củ khoai tây kiếm được ở một đám ruộng. Một giây sau, chẳng còn lấy một chút gì. Một trận pháo bắn chặn... một quả đạn nổ trúng vào giữa đám lính. Khi

(1) Rượu trắng tinh chất.

tỉnh dậy, lạnh lặn, anh tìm thấy hai chiến hữu đã chết... và cách đây một quãng là Messman, người bạn của anh từ thời thơ ấu, trước nay chưa bao giờ xa nhau. Messman nằm đây, bụng thủng, ruột trào ra xung quanh.

Họ đưa anh đến trạm quân y dã chiến, đi theo một con đường tắt vượt qua một cánh đồng lúa mì. Messman nằm trên cáng, hai tay đè lên đồng ruột đâm đĩa máu me, hai mắt trợn trừng, cái nhìn trống rỗng.

Messman đã rống lên vì đau đớn trong một tiếng đồng hồ, rồi tắt thở.

Ravic còn nhớ khi anh trở về đơn vị. Anh đã ngồi trong doanh trại hoàn toàn mất phương hướng. Đây là lần đầu anh trông thấy một cảnh tượng như vậy. Katezinsky, người chỉ huy chi đội, vốn làm nghề thợ giày trong thời bình, đã tìm thấy anh ở đó.

- Nào đi với tôi, - Katezinsky nói. - Tối nay có bia và whisky ở ngoài căng tin ấy. Có cả xúc-xích nữa.

Ravic nhìn người chỉ huy mà không sao hiểu nổi sự hờ hững của ông ta. Katezinsky nói thêm:

- Cậu sẽ đi với tôi, dù có phải đâm vỡ mặt cậu ra tôi cũng không từ. Cậu sẽ ăn cho no, uống cho say và đi nhà thổ.

Ravic không trả lời, và Katezinsky đã ngồi xuống cạnh anh. Ông ta nói:

- Tôi biết cậu đang ở trong tình trạng nào, và cũng biết cậu nghĩ gì về tôi. Nhưng tôi ở trong cuộc từ hai năm nay. Còn cậu thì mới hai tuần. Không còn cách gì

cứu giúp Messman nữa cả. Cậu thừa biết là nếu còn có cách gì thì chúng mình đã làm kỳ hết để cứu nó bằng được. Nhưng quả không còn có cách gì.

Ravic biết rằng ông ta nói đúng.

- Messman chết rồi, - Katezinsky nói tiếp. - Đối với nó không có một cái gì là quan trọng nữa hết. Nhưng chúng ta thì hai ngày nữa là ra trận. Mà lần này thì ác liệt đấy. Cậu đừng có ngồi lì ở đây mà nghĩ mãi đến Messman cho nó mù người đi. Rồi cục cậu sẽ không có đủ sức lực và tinh thần để ra trận nữa. Và người ta sẽ phải cáng cậu về như đã cáng Messman. Cậu tưởng làm như vậy có lợi cho ai chắc? Cậu đã hiểu tôi chưa?

Ravic đã trả lời:

- Hiểu thì hiểu, nhưng tôi không thể...

- Câm mồm đi! Cậu sẽ có thể, không thua gì ai hết! Cậu không phải là thằng đầu tiên!

Sau đêm ấy sự tỉnh có khá lên. Ravic đã được bài học đầu tiên. Phải cố mà làm hết cách chùng nào còn một chút hy vọng. Nhưng khi không còn lấy một cách gì nữa thì phải quên đi! Phải trấn tĩnh lại. Tỉnh thương xót chỉ hợp với những lúc yên tĩnh... nó không thể hợp nữa khi một tính mạng được đặt lên bàn cân. Phải chôn những người chết đi và tiếp tục sống. Phải như vậy. Than khóc là một chuyện, sống là một chuyện khác. Người ta không phải là không biết buồn thương khi người ta nhìn thẳng vào sự thật và chấp nhận những gì đã xảy ra rồi. Đó là cách duy nhất để sống sót.

Ravic uống ly cognac. Ở bàn bên, mấy người Pháp vẫn nói về chính phủ của họ. Về sự phá sản của nước Pháp. Của nước Anh. Của nước Ý. Của Chamberlain. Toàn những ngôn từ và những ngôn từ! Chỉ có phe kia là đang hành động. Họ không mạnh hơn, nhưng mà quyết chí hơn. Họ không dũng cảm hơn, chẳng qua họ biết rõ là đối thủ của họ sẽ không chiến đấu. Những đối thủ đó cố tranh thủ một sự gia hạn. Họ đã có được một sự gia hạn... Và họ đã dùng nó để làm gì? Để vũ trang chăng? Để chuộc lại thời gian đã mất? Để đoàn kết nhau lại? Không. Họ ngồi nhìn bọn kia tự vũ trang còn họ thì đợi chờ, hy vọng băng quơ là sẽ xin được một lần gia hạn nữa. Đó là câu chuyện bầy hải cẩu. Hàng trăm con nằm trên bãi biển, và ở giữa là người đi săn hải cẩu cầm vô đi đập vỡ đầu hết con này đến con khác. Nếu cùng nhau kháng cự lại, chúng sẽ đè bẹp người kia một cách dễ dàng. Nhưng chúng cứ nằm yên, ngay từ đầu đã cam tâm chịu chết, mỗi con đều lấy làm may cho mình khi thấy con khác, chứ không phải mình, bị giết. Câu chuyện của bầy hải cẩu Âu châu. Buổi chiều ta của nền văn minh. Gotterdammerung - buổi Hoàng hôn của Chư thần. Những Quyền làm Người mất hết nội dung ý nghĩa. Sự phản bội của một lục địa. Nạn hồng thủy đang ập đến. Cuộc mặc cả cuối cùng bị ổi. Điều vũ của tuyệt vọng mà người ta nhảy trên đỉnh hỏa diệm sơn. Những dân tộc bị lừa chậm chậm vào lò sát sinh. Lũ chấy rận sẽ thoát chết trong khi gia súc chịu hành quyết. Vẫn như cũ xưa nay.

Ravic dụi tắt điều thuốc. Anh nhìn xung quanh. Tất cả những thứ đó có nghĩa lý gì? Chẳng phải ban nãy anh đã thấy đêm nay êm ả đó sao? Êm ả như tiếng vỗ cánh của một đàn bồ câu? Phải chôn cất những người thân đã chết và tiếp tục sống. Thời gian bay qua rất nhanh. Sống sót, đó là điều duy nhất quan trọng. Rồi nó sẽ đến, cái ngày mà người ta sẽ còn cần đến anh. Chính vì cái ngày ấy mà anh phải giữ gìn cho bản thân. Ravic gọi người hầu bàn ra tính tiền.

Ở nhà hàng Schébérazade ánh đèn rất mờ dịu khi anh bước vào. Các nhạc công Tzigan đang chơi, và gần cạnh giàn nhạc, mấy ngọn đèn chiếu rọi vào bàn của Jeanne Madou.

Ravic dừng lại ở cửa. Mọi người hầu tiến lại và bố trí một cái bàn cho anh. Ravic đứng quan sát Jeanne Madou.

- Một vodka ạ? - Người hầu bàn hỏi.

- Ừ. Một bình.

Anh ngồi xuống, rót rượu ra cốc và bắt đầu uống. Anh nóng lòng muốn thoát cho thật nhanh ra khỏi những ý nghĩ đã ám ảnh anh trước khi vào đây. Bộ mặt nhăn nhó của quá khứ, cái cười méo mó của tử thần... Một thân thể vỡ toác ra vì những mảnh đạn đại bác... Một thân thể khác bị ung thư gặm nhấm. Anh chợt nhận thấy mình ngồi đúng cái bàn anh đã cùng ngồi với Kate Hegstroem cách đây hai ngày. Bàn bên không có ai ngồi.

Nhưng anh vẫn ngồi yên ở chỗ cũ. Anh có ngồi bàn này hay ngồi bàn khác thì có gì là quan trọng? Anh không còn có thể làm gì để cứu Kate Hegstroem. À, hôm vừa rồi Veber có nói gì với anh nhỉ? Tại sao anh lại xúc động đến thế khi một phẫu thuật không để lại chút hy vọng nào? Anh phải làm hết cách đi, rồi sau đó đừng nghĩ đến nữa, nếu không, ta sẽ đi đến đâu? Phải, ta sẽ đi đến đâu? Giọng hát của Jeanne Madou vang vọng đến tai anh. Kate Hegstroem nói đúng. Giọng hát thật có sức thu hút. Anh cầm bình rượu lên. Đó là một trong những phút mà cuộc sống như bỗng bạc hết màu, và mọi vật đều ngả sang một màu xám đơn điệu. Một thứ thoái triêu huyền bí. Khoảng ngưng giữa hai hơi thở. Vết cắn của thời gian dần dần thiêu hủy trái tim từng chút một. Santa Lucia Luntana - tiếng hát vẫn ngân nga. Nó vọng đến anh như từ một bên bờ xa xăm có những rừng hoa huyền diệu.

- Ông thấy cô ấy thế nào?

- Ai? - Ravic hỏi.

Ông quản lý nhà hàng đang đứng cạnh anh. Ông ta nghiêng đầu chỉ Jeanne Madou.

- Khá lắm, rất khá.

- Thật ra cô ấy chẳng có gì xuất sắc lắm, nhưng xen vào giữa các tiết mục thì tiếng hát của cô rất dễ chịu.

Ông quản lý bỏ đi. Trong một khoảnh khắc, khuôn mặt ông ta in bóng lên cái bối cảnh sáng trưng ở phía trước. Rồi ông mất hút trong bóng tối.

Mấy ngọn đèn chiếu đã tắt. Giàn nhạc bắt đầu một bản tango. Những mặt bàn thủy tinh lại sáng lên. Jeanne Madou đứng dậy. Cô phải dùng lại nhiều lần vì vướng những đôi trai gái đang đi ra vũ trường. Cô nhìn Ravic mà gương mặt không hề có chút ngạc nhiên. Cô đi thẳng về phía anh. Ravic đứng dậy và đẩy cái bàn ra để có lối cho cô vào ngồi. Một anh hầu bàn sốt sắng đến giúp anh.

- Cám ơn, - Ravic nói, - Anh cho thêm một cái cốc nữa.

Anh kéo bàn lại như cũ, và rót rượu vào cái cốc thứ hai.

- Vodka đây. Tôi không biết cô có thích không.

- Thích chứ. Và lại chúng ta đã từng uống vodka ở Trạm Belle Aurore.

- Đúng.

Chúng ta cũng đã đến cả đây nữa, anh nghĩ. Cách đây nhiều thế kỷ. Cách đây ba tuần. Cô ấy ngồi với chiếc áo mưa ướt sũng, lòng tràn đầy tuyệt vọng và tang tóc. Còn bây giờ...

- Salute, - anh nói.

Một luồng sáng xuyên qua gương mặt Jeanne. Cô không mỉm cười, nhưng cô bừng sáng lên:

- Đã lâu tôi không được nghe nói Salute.

Ravic uống cạn cốc và ngắm kỹ Jeanne. Đôi mày vồng cung, đôi mắt hơi cách xa nhau, cái miệng... Tất cả những nét đã cấu tạo thành gương mặt không rõ nét, không có sức biểu hiện trước kia bây giờ lại cấu tạo nên

một gương mặt đầy ánh sáng và đầy bí ẩn... một gương mặt mà toàn bộ bí quyết là sự ngây thơ trong sáng, không hề che giấu gì và không hề phô bày gì. Nó hứa hẹn đủ điều mà cũng không hứa hẹn gì hết. Trước kia mình không nhìn thấy tất cả những cái đó thì thật là lạ, - Ravic nghĩ. Phải chăng là vì tất cả những gì mà hôm nay mình nhìn thấy được thì trước kia đều bị chìm ngập dưới một tâm trạng thẳng thốt, ngượng ngùng và sợ hãi?

- Ông có thuốc lá không? - Jeanne hỏi.

- Tôi chỉ có Algériennes thôi. Thuốc lá sợi, đen ấy mà... - Anh toan gọi người hầu bàn thì Jeanne đã nói:

- Không đến nỗi nặng quá đâu. Tôi đã từng hút một điếu vào mỗi buổi tối nào đấy... trên cầu Alma.

- Tôi có nhớ.

Ravic nghĩ: điều đó đúng mà cũng không đúng. Hôm ấy không phải là cô mà là một sinh vật nhọt nhọt, bị một cái gì hắc ám khống chế. Đã có nhiều cái diễn ra giữa chúng ta, và cả những cái đó cũng bỗng dưng không còn thật nữa. Anh nói thành tiếng:

- Tối hôm kia tôi có đến đây.

- Tôi biết. Tôi có trông thấy ông.

Jeanne không hỏi anh về Kate Hegstroem. Cô ngồi yên, điềm tĩnh và trong sáng, dường như chỉ chú tâm vào điếu thuốc lá. Rồi cô uống chậm chậm. Hình như cô làm gì cũng làm hết mình, dốc hết tâm sức vào việc đang làm, dù đó có là một việc làm không có chút gì quan trọng. Ravic nghĩ: trước đây cô ấy tuyệt vọng biết chừng

nào, nhưng bây giờ cô không thể nữa. Bây giờ cô đã có được sự ấm áp và sự đầm ấm thanh thản. Anh không băn khoăn tự hỏi xem ánh sáng và hơi ấm ấy từ đâu tỏa ra, anh chỉ cần cảm thấy nó ở quanh mình. Bình rượu đã cạn.

- Cô có muốn tôi gọi một bình nữa không? - Ravic hỏi.

- Hôm ấy ông cho tôi uống gì ?

- Hôm nào? Ở đây à? Hình như chúng ta đã làm một cuộc pha trộn.

- Không, không phải ở đây. Tối đầu tiên ấy.

Ravic cố nhớ lại.

- Tôi quên mất rồi. Có phải cognac không?

- Không. Nó giống cognac, nhưng lại là thứ rượu khác. Về sau tôi đã đi kiếm mà không được.

- Có thật là ngon đến thế không?

- Không. Nhưng đó là thứ rượu có sức an ủi mạnh nhất mà tôi đã từng được uống.

- Ở đâu?

- Trong một cái quán nhỏ gần quảng trường Ngôi Sao. Vào quán phải xuống mấy bậc cấp. Trong quán có những anh lái xe và những cô điếm. Và người hầu bàn có xăm một hình đàn bà trên bắp tay.

- Bây giờ thì tôi nhớ rồi. Chắc hẳn là calvados. Rượu táo vùng Normandie. - Anh gọi người hầu bàn - Anh có calvados không?

- Rất tiếc, thưa ông không có ạ. Không thấy ai hỏi bao giờ.

- Dĩ nhiên quán này quá sang trọng. Đơn giản nhất là quay về cái quán nhỏ ấy. Chắc không thể được nhỉ.

- Sao vậy?

- Cô không phải ở lại đây sao?

- Không. Việc của tôi tối nay thế là xong.

- Nếu vậy cô có muốn đến đấy không?

- Có.

Ravic tìm ra cái quán nhỏ chẳng khó khăn gì. Căn phòng rất vắng. Anh hầu bàn có cánh tay xăm hình đứng sau quầy tính tiền chăm chú nhìn hai người khách mới vào. Rồi anh ta rời quầy, đến lau bàn cho họ.

- Cũng có tiến bộ đây, - Ravic nhận xét. - Lần trước anh ta có thêm lau chùi gì đâu.

- Không phải bàn này, - Jeanne Madou nói, - Bàn này cơ.

Ravic mỉm cười:

- Cô có mê tín không?

- Cũng có đôi khi.

Người hầu bàn đứng đợi.

- Bàn ấy đấy, - anh ta vừa cho cái hình xăm uốn éo. - Lần vừa rồi hai ông bà ngồi ở bàn ấy đấy.

- Sao? Anh vẫn còn nhớ kia à?

- Nhớ chứ!

- Trí nhớ như thế thì làm tướng mới phải, - Ravic nói.

- Tôi chẳng quên cái gì bao giờ.

- Tôi không hiểu làm sao anh có thể sống được. Có lẽ anh còn nhớ hôm ấy chúng tôi uống gì nữa?

- Calvados, - anh ta đáp ngay.

- Phi thường! Anh cho calvados đi. - Anh quay sang Jeanne. - Cô thấy đôi khi mọi sự đều đơn giản đến nhường nào. Bây giờ chỉ còn xem thử hương vị calvados có giống như lần trước không.

Người hầu bèn đem hai cái cốc ra.

- Double calvados đây. Lần trước ông cũng gọi double.

- Anh làm cho tôi phát rơn người lên rồi đấy, anh bạn ạ. Anh còn nhớ chúng tôi ăn mặc như thế nào nữa chắc?

- Ông bà đều mặc áo mưa. Bà đội mũ bê-rê basque.

- Anh ở đây thì thật phí của. Anh làm ở đoàn tạp kỹ mới phải.

- Trước kia tôi làm ở rạp xiếc. Tôi đã nói với ông lần trước. Ông quên rồi sao?

- Vâng, tôi quên rồi, thật xấu hổ.

- Ông ấy chóng quên lắm, - Jeanne nói với người hầu bàn, - Ông ấy điêu luyện trong nghệ thuật quên cũng như anh điêu luyện trong nghệ thuật nhớ vậy.

Cô nhìn Ravic và Ravic mỉm cười.

- Có lẽ không phải thế cũng nên. Bây giờ ta thử nếm calvados, Salute!

- Salute! - Jeanne hưởng ứng.

Anh hầu bàn vẫn đứng đợi.

- Thưa ông, tất cả những gì người ta quên thì về sau người ta đều mất đi trong cuộc sống.

Rõ ràng là đối với anh ta cuộc thảo luận chưa kết thúc.

- Anh nói đúng. Nhưng tất cả những gì người ta nhớ sẽ làm cho cuộc sống không sao chịu đựng nổi. - Anh quay sang hỏi Jeanne: - Có phải đúng thứ calvados hôm ấy không?

- Ngon hơn.

Anh nhìn Jeanne. Anh cảm thấy một luồng nhiệt lượng dâng lên đầu. Anh biết rõ điều đó có nghĩa gì và cảm thấy mình hoang mang. Jeanne hình như không hề hay biết lời lẽ của mình có hiệu quả gì. Cô ngồi ở cái nơi trống trải này như thể chỉ có một mình cô. Ánh sáng gắt của mấy ngọn đèn rất tàn nhẫn. Dưới cái ánh sáng ấy, hai cô gái ngồi ở bàn bên trông già như bà nội của họ. Nhưng đối với Jeanne ánh sáng này chẳng có hiệu quả gì. Tất cả những gì ban nãy anh đã nhìn thấy dưới ánh đèn dịu dịu của hộp đêm thì bây giờ vẫn còn nguyên. Gương mặt trong sáng và thanh thản ấy hình như không yêu cầu một điều gì, nó chỉ cần tồn tại và chờ đợi mà thôi. Đó là một gương mặt bỏ trống, một gương mặt mà chỉ một hơi gió thoảng cũng có thể làm thay đổi. - Ravic

nghe, - Người ta có thể để vào đây bất cứ giấc mơ nào. Nó như một ngôi nhà lộng lẫy không bày biện gì đang chờ những tấm thảm và những bức tranh. Thứ gì cũng được. Tùy người đến ở ra sao, nó có thể biến thành một cung điện hay một căn nhà ổ chuột. Ngược lại, tất cả những cái gì đã hoàn chỉnh và đã được xếp loại đều bị giới hạn biết chừng nào.

Ravic nhận thấy Jeanne đã uống cạn cốc.

- Cô cù lắm. Đó là một cốc double calvados. Cô uống thêm cốc nữa nhé?

- Vâng, nếu ông còn thì giờ.

Đĩ nhiên là Ravic còn thì giờ. Anh nhớ đến việc Jeanne đã trông thấy anh đi với Kate Hegstroem tối hôm trước. Anh thử quan sát cô. Gương mặt cô không để lộ một chút gì.

- Tôi còn thì giờ. Chỉ có điều chín giờ sáng mai tôi có ca mổ. Thế thôi.

- Ông thức khuya thế thì hôm sau mổ sao được?

- Chẳng can hệ gì. Tôi quen rồi. Và lại có phải ngày nào tôi cũng mổ đâu?

Người hầu bàn rót rượu ra cốc. Anh ta đặt cái chai lên bàn, và bên cạnh là một gói thuốc Gauloises xanh.

- Lần trước ông có hỏi thuốc này, - anh ta nói, - giọng đặc thủng.

- Chắc là đúng. Anh biết rõ hơn tôi. Bây giờ anh nói là tôi tin rồi.

- Anh ấy nói đúng đấy. Lần trước cũng Gauloises xanh.

- Ông thấy chưa! Bà đây có một trí nhớ tốt hơn ông.

- Chưa chắc! Cám ơn về gói thuốc lá nhé. - Anh mở gói thuốc lá đưa cho Jeanne. - Cô vẫn ở khách sạn ấy chứ?

- Vâng, nhưng đã dọn sang một phòng lớn hơn.

Có mấy người lái xe đi vào quán. Họ ngồi vào bàn và bắt đầu một cuộc tranh luận ồn ào.

- Ta đi nhé? - Ravic nói.

Jeanne gật đầu, - Ravic gọi người hầu bàn ra thanh toán.

- Cô không phải trở lại Schéhérazade thật chứ?

- Thật mà.

Ravic đưa áo khoác cho cô. Cô không mặc vào, mà chỉ khoác lên vai. Đó là một chiếc áo lông chồn không có giá trị lắm, có lẽ là lông chồn giả, nhưng Jeanne mặc trông nó sang trọng hẳn lên. Chỉ cần mặc một cách thật tự tin là áo gì cũng sang trọng, - Ravic nghĩ. Anh nhớ là đã từng trông thấy những chiếc áo lông chồn bạc hẵn hoi mà có những người đàn bà mặc trông như đồ tầm tã.

- Tôi đưa cô về khách sạn, - ra ngoài. Ravic nói. - Trời mưa bụi lâm thâm. Jeanne quay về phía anh.

- Hay là về phòng ông, được không?

Ánh đèn trên cửa quán dội thẳng vào mặt cô. Mái tóc phủ những hạt mưa nhỏ lấp lánh như kim cương.

- Được, - anh nói.

Một chiếc taxi đỗ lại. Người lái xe đợi một lát, rồi lại phóng xe đi trong tiếng máy lọc xọc.

- Mấy hôm rồi tôi đợi ông, - Jeanne nói. - Ông có biết không?

- Không, - Mắt Jeanne long lanh. Đôi mắt ấy sâu thăm thẳm. - Tôi nhìn thấy cô lần này là lần đầu, - anh nói thêm, - Cô không phải là người đạo nọ.

- Không phải.

- Và tất cả những gì đã từng xảy ra đều không có thật nữa.

- Không có, Tôi quên rồi.

Ravic cảm thấy hơi thở nhẹ của Jeanne đưa về phía anh, vô hình và mềm dịu, nhẹ nhàng và đầy tin tưởng. Một sự sống kỳ lạ trong một đêm lạ kỳ. Máu anh tuần hoàn nhanh hơn, nó sôi sục lên, nhưng đó là một cái gì hơn cả dục vọng. Đó là cuộc sống nghìn lần bị nguyên rửa và nghìn lần được chờ đón, đã bao lần mất đi và đã bao lần tìm lại được. Cuộc đời mà chỉ một giờ trước đây hãy còn là một phong cảnh cằn cỗi, vắng lặng và u buồn mà nay đã tuôn trào lên như từ ngàn ngọn suối đầy âm thanh vang dội, đem về cho anh cái phút diệu huyền mà trước đây anh không còn tin là có thể có được. Anh lại một lần nữa là con người nguyên sơ, bên bờ suối đá, từ làn sóng nước đứng lên, trong trắng và rục rờ. Vừa là câu hỏi, vừa là câu trả lời, anh bay lên, bay mãi lên, và con giông bắt đầu hiện lên trong mắt anh.

- Anh giữ lấy em đi, - Jeanne nói.

Anh nhìn sâu vào mắt Jeanne và quàng tay quanh người nàng. Jeanne đến với anh như một con tàu vào cảng.

- Vậy ra phải giữ lấy nhau sao?

- Vâng. - Hai bàn tay Jeanne vịn vào ngực anh.

- Anh sẽ giữ em.

Một chiếc xe taxi nữa thắng kin kít dừng lại bên vệ đường. Người lái xe thản nhiên nhìn họ. Một con chó nhỏ ngồi trên vai anh ta.

- Taxi không? - anh ta nói, giọng khản đặc.

- Em thấy đấy. - Ravic nói - Anh ta không biết gì đâu. Anh ta không hề hay biết điều gì vừa đến với chúng ta. Anh ta nhìn mà không thấy là chúng ta đã thay đổi. Cõi đời mù quáng biết bao nhiêu! Người ta có thể biến thành một tổng lãnh thiên thần hay thành một tội phạm mà chẳng hề có ai hay. Nhưng nếu áo ta thiếu một cái khuy thì mọi người đều thấy.

- Càng tốt anh ạ. Thế mà lại hay. Thế là họ dễ mặc cho ta sống với bản thân ta.

Ravic nhìn Jeanne.

- Ta! - anh nghĩ. - Cái tiếng huyền bí nhất trên đời.

- Taxi không? - người lái xe kiên nhẫn nhắc lại, giọng to hơn trước.

- Ta lên xe thôi, - Ravic nói, - Anh này thạo nghề lắm, sẽ không buông ta ra đâu.

- Em thích đi bộ hơn.

- Trời bắt đầu mưa rồi.

- Không phải mưa. Sương đấy chứ. Em muốn đi hộ với anh.

- Được. Nhưng anh muốn cho người này hiểu rằng có một cái gì vừa diễn ra.

Ravic đi về phía người lái xe và nói gì với anh ta một lát. Anh ta mỉm cười, chào Jeanne bằng một cử chỉ mà ngoài người Pháp ra không có một ai có thể làm được, và phóng xe đi.

- Anh cắt nghĩa cho anh ta bằng cách nào thế?

- Bằng tiền. Đó là cách giản tiện nhất. Cũng như tất cả những người làm việc ban đêm, anh ta là một khuyến nho. Anh ta hiểu ngay lập tức.

Jeanne mỉm cười. Ravic quàng tay quanh vai cô. Cô tựa vào anh. Anh có cảm giác là một cái gì đang mở ra trong anh, một cái gì vô cùng mạnh mẽ và êm dịu đang lôi cuốn anh như vô số những bàn tay. Anh bỗng thấy không tài nào chịu được nữa cái cảnh hai người đứng đây với nhau một cách ngu xuẩn trong khi lẽ ra phải ngã xuống, phải đáp lại lời kêu gọi của xác thịt, lời kêu gọi cổ xưa hơn các thời đại, cổ xưa hơn trí óc, hơn tư duy, hơn sự đau khổ...

- Đi, em! - anh nói.

Họ đi bên nhau dưới làn mưa bụi. Cuối dãy phố, quảng trường trải rộng ra trước mặt họ, vắng lặng, im lìm, như một biển bạc tối tăm, trong đó hiện ra mờ mờ hình dáng điểm lệ của Khải Hoàn Môn.

IX

Ravic trở về khách sạn. Khi anh ra đi, Jeanne Madou hãy còn ngủ. Anh đi đã được hơn ba tiếng đồng hồ. Anh đang đi lên cầu thang thì có tiếng ai nói:

- Chào bác sĩ ạ.

Ravic không nhận ra gương mặt xanh xao, mái tóc đen rậm rạp, đôi kính trắng ấy.

- Tôi là Jaime Alvarez, - người kia nói, - Bác sĩ không nhận ra tôi sao?

- Ravic lắc đầu. Người kia cúi xuống vén ống quần lên. Một vết sẹo lớn chạy dài từ mắt cá lên đến đầu gối.

- Bây giờ thì bác sĩ nhớ rồi chứ?

- Tôi mổ đấy à?

- Vâng. Trên một cái bàn ở nhà bếp, gần sát mặt trận. Đó là một bệnh xá tạm thời ở gần Aranjues. Một ngôi nhà nhỏ sơn trắng, xung quanh trồng hạnh đào...

Ravic chợt nhớ lại mùi hương tanh tanh và ngọt ngọt của hoa hạnh đào. Cứ như thể cái mùi ấy đang phảng

phát ngay ở đây, trên dây cầu thang này, quỵen lẫn với cái mùi tanh hơn và ngọt hơn của máu.

- Phải. Tôi nhớ rồi.

Người ta đã xếp những người bị thương nằm cạnh nhau trên cái sân thượng tràn ngập ánh trắng. Đây là chiến công của mấy chiếc máy bay Đức và Ý. Mấy đứa trẻ, mấy người đàn bà, mấy anh nông dân, bị mảnh bom cắt xé. Một thằng bé không có mặt; một bà có mang bụng bị khoét đến ngang vú; một ông già tay trái cầm khư khư mấy ngón tay phải đã bị đứt lìa ra, yên trí rằng người ta sẽ khâu liền lại cho. Và bao trùm lên cảnh ấy là mùi hương đêm và làn sương lạnh đang buông xuống.

- Chân anh bây giờ khỏi hấn rồi chứ?

- Vâng, cũng tạm tạm. Chỉ có điều không co gập lại được. - Anh ta cười, - Tuy vậy cũng đủ cho tôi leo qua dãy Pyrénées. Gonzales chết rồi.

Ravic không còn nhớ Gonzales là ai nữa. Nhưng anh lại nhớ đến một cậu sinh viên còn ít tuổi hồi ấy làm phụ mổ cho anh.

- Manolo bây giờ ra sao?

- Bị chúng nó bắt, rồi xử bắn.

- Thế còn Serna? Người chỉ huy lữ đoàn ấy mà?

- Ông ấy chết rồi. Trước thành Madrid. - Anh ta vẫn mỉm cười. Đó là một nụ cười cứng đơ, không cảm xúc. - Mura và La Pena cũng bị bắt rồi bắn.

Hai người này Ravic cũng không còn nhớ nữa. Anh đã rời Tây-ban-nha sau sáu tháng khi mặt trận vỡ và bệnh viện của anh bị giải tán.

- Garnero, Orta và Goldstein bị giam ở một trại tập trung. Ở Pháp thì có Blaczky còn sống, hiện trốn ở bên kia biên giới.

Chỉ có Goldstein là Ravic còn nhớ. Còn thì đông quá không sao nhớ hết được.

- Anh ở khách sạn này à?

- Vâng, Chúng tôi đến từ hôm qua. Họ giữ chúng tôi ở trại biên phòng khá lâu. Cuối cùng họ thả cho chúng tôi đi. Chúng tôi còn một ít tiền. - Anh ta lại cười. - Ở đây có giường nằm. Giường thú thật ấy. Khách sạn này khá lăm. Lại có cả ảnh các lãnh tụ của chúng tôi treo trên tường nữa.

- Tôi biết, - Ravic nói, không hề có ý mỉa mai, - Sau những gì các anh đã phải trải qua, dĩ nhiên là rất khá. - Ravic chào Alvarez và đi về phòng.

Căn phòng sạch và vắng. Jeanne đi rồi. Anh nhìn xung quanh. Jeanne không để lại gì cả. Mọi sự đúng như anh dự kiến. Anh bấm chuông gọi. Một chị hầu phòng đến ngay.

- Bà ấy đi rồi ạ, - chị ta nói, không chờ anh hỏi.

- Tôi rõ rồi. Làm sao chị biết có người ở đây?

- Kìa thua ông Ravic... - Rõ ràng là chị ta méch lòng.

- Cô ấy ăn sáng chưa?

- Chưa ạ. Tôi không trông thấy bà ấy. Chứ không thì tôi đã dọn lên rồi. Như lần trước ấy.

Câu sau cùng này làm cho Ravic khó chịu. Anh rút túi lấy vài quan đưa cho chị ta.

- Được. Lần sau chị cứ thế. Khi nào tôi gọi, chị hãy đưa lên. Và đừng lên dọn buồng nếu chưa biết chắc là không có ai.

Chị hầu phòng mỉm cười ra vẻ am hiểu.

- Thưa ông vâng ạ.

Anh thấy phiền phiền. Anh biết chị ta nghĩ gì. Chị ta cho rằng Jeanne là gái có chồng cho nên không muốn ai nhìn thấy mình đến đây. Giả sử trước kia thì anh chỉ cười trong bụng thôi. Nhưng bây giờ thì anh thấy bực mình. Chà, thì cũng được chứ sao? Anh nhún vai rồi đi ra cửa sổ. Đã ở khách sạn thì nó thế thôi. Chẳng làm thế nào được.

Anh mở cửa sổ. Trưa rồi. Mây như đè nặng lên các mái nhà. Trên các ống máng, chim sẻ kêu riu rít. Có những tiếng người ở tầng dưới vọng lên. Vợ chồng Goldberg lại cãi nhau rồi. Ông chồng hơn vợ đến hai mươi tuổi. Trước kia ông bán sỉ ngô hột ở Dreslau. Vợ ông dan díu với một người tị nạn tên là Wiesenhoff. Bà ta tưởng không có ai hay biết gì. Thật ra chỉ còn ông Goldberg là chưa biết mà thôi.

Ravic đóng cửa sổ lại. Sáng nay anh vừa cắt bỏ một túi mật. Một cái túi mật vô danh mà Durant nhờ anh cắt bỏ. Anh đã mổ giùm Durant một cái bụng đàn ông

mà anh không hề biết là của ai. Hai trăm quan thù lao. Rồi anh đã ghé thăm Kate Hegstroem. Cô ta đang ở trạng thái sốt. Sốt hơi quá mức bình thường. Anh đã ở lại bên Kate một tiếng đồng hồ. Cô vừa qua một đêm trần trọc. Chẳng có gì đáng lo ngại, nhưng giá sốt nhẹ hơn một chút thì anh sẽ hài lòng hơn.

Ravic nhìn ra ngoài. Anh thể nghiệm cái cảm giác kỳ lạ mà các sự việc để lại sau khi đã lùi vào quá khứ. Cái giường mà nay đã không còn mang ý nghĩa gì nữa. Cái ngày mới đang xé tan ngày hôm trước ra như một con linh cầu xé xác một con sơn dương. Tất cả những gì mà đêm khuya đã làm nẩy nở thành rừng hoa, nhưng bây giờ thì xa xăm và hư ảo, một kỷ niệm mơ hồ trong hoang mạc của thời gian.

Anh đến cạnh bàn lấy ra một tờ giấy có ghi địa chỉ của Lucienne Martinet. Cô ta mới vừa ra viện. Cô ta cứ nằm nặc đòi về cho bằng được. Ravic có gặp cô ta cách đây hai ngày. Cô ta không cần đến anh nữa. Nhưng bây giờ anh chẳng có việc gì phải làm, cho nên quyết định đến thăm cô ta.

Căn nhà ở phố Clavel ở tầng trệt có một cửa hàng thịt. Một người đàn bà tay cầm con dao phay đứng bán hàng. Bà ta mặc đồ tang. Chồng bà mới chết cách đây hai tuần. Bây giờ bà là người cai quản cửa hàng, cùng với một người phụ việc. Ravic nhìn thấy bà khi đi ngang qua. Hình như bà đang sửa soạn đi đâu đó. Bà đội một cái mũ có đính mạng crêpe đen. Bà đang nhanh nhẹn

chặt mấy cái giò heo cho một người quen. Cái mạng đu đưa trên cái xác heo phanh rộng. Con dao phay loáng lên rồi bổ mạnh xuống.

- Chỉ một nhát là đứt, - bà ta vừa nói một cách đắc ý vừa ném cái giò heo lên bàn cân.

Lucienne ở một căn buồng nhỏ ở tầng trên cùng. Cô không ở nhà một mình. Một chàng thanh niên trạc hai mươi lăm tuổi đang ngồi ngả ngón trên một chiếc ghế tựa. Hắn đội một cái mũ cát-két đua xe đạp, ngậm một điếu thuốc lá mà mỗi khi hắn nói vẫn dính vào môi trên. Khi Ravic bước vào, hắn vẫn ngồi yên.

Lucienne đang nằm trên giường. Thấy Ravic cô luống cuống đỏ mặt.

- Bác sĩ!... Em không biết là bác sĩ đến hôm nay. - Cô chỉ gã con trai: - Đây là...

- Là một người! - hắn cắt ngang, - không cần nói tên, vô ích, - Hắn lại ngả ra lưng ghế tựa, - Thế ra ông là ông thầy thuốc ở đằng ấy đấy!

- Cô thấy trong người ra sao rồi, - Lucienne? - Ravic hỏi, không để ý đến hắn, - Cô nằm yên thế là tốt đấy.

- Lẽ ra cô ấy đã đứng dậy được từ lâu rồi, - gã thanh niên lầu bầu, - Bây giờ thì khá lắm rồi. Không làm việc được là chi phí nó tăng lên dữ lắm.

Ravic quay về phía hắn, nói:

- Anh để cho chúng tôi nói chuyện.

- Hả?

- Anh đi ra ngoài đi. Tôi phải khám Lucienne.

Gã con trai cười phá lên.

- Không cần phải giữ gìn gì trước mặt tôi đâu. Tôi không nhạy cảm đến thế! Với lại việc gì phải khám nữa? Chỉ tổ tốn tiền thêm mà chả được cái đêch gì.

- Có phải anh trả tiền đâu? Mà việc này chẳng liên quan gì đến anh cả. Thôi anh đi ra đi.

Gã con trai cười gằn rồi duỗi dài đôi chân ra một cách khoan khoái. Hắn đi giày da bóng mũi nhọn, bên trong đi bít tất tím.

- Bobo, em xin anh. - Lucienne nói, - một phút thôi mà.

Bobo không để ý đến cô. Hắn tiếp tục nói với Ravic.

- Vả lại ông đã đến đây tôi cũng mừng. Nhân đây tôi có thể nói ngay cho ông biết. Chắc ông tưởng có thể moi kiệt tiền của chúng tôi bằng những thứ viện phí, tiền mổ, tiền xẻ linh tinh phải không? Thế thì đừng hòng! Tôi có bảo cô ấy đến bệnh viện đâu, tôi cần đêch gì các ông mổ? Thành thử tôi là tôi không chơi! Các ông mổ không có giấy phép, người ta chưa bắt các ông bồi thường là may lắm rồi, còn đòi gì nữa? - Hắn để lộ ra một hàng răng cửa vàng khè. - Ông không ngờ hả? Cái thằng Bobo này nào có phải mới đẻ hôm qua! Chẳng dễ gì bịp nó đâu!

Hắn có vẻ hoàn toàn tự mãn. Hắn chắc mẩm là đã giải quyết xong được chuyện này một cách xuất sắc. Lucienne tái mặt đi. Cô lo lắng nhìn hết người này lại nhìn sang người kia.

- Thế nào, hiểu nhau rồi chứ? - Bobo nói, giọng đắc thắng.

- Có phải anh này không? - Ravic hỏi Lucienne. Cô không đáp. - Thế thì đúng hần!

Anh nhìn kỹ Bobo từ đầu đến chân.

Đó là một gã cao và gầy, quàng một cái khăn rằn quanh cái cổ khăng khiu lộ hầu. Hai vai xuôi, mũi quá dài, cằm lẹm... nói tóm lại, một điển hình hoàn chỉnh của loại ma-cô vùng ngoại ô.

- Sao đây hả? - Bobo hỏi, giọng thách thức.

- Tôi đã hai lần yêu cầu anh đi ra, để cho tôi khám Lucienne.

- Cút! - Bobo đáp gọn lỏn.

Ravic thông thả bước về phía hần. Anh chán ngấy cái thằng Bobo này rồi. Hần đứng bật dậy và lùi ra, rồi đột nhiên rút từ trong túi ra một sợi dây thừng dài khoảng hai mét. Ravic biết hần định làm gì: hần sẽ nhảy sang bên, nhanh nhẹn vòng ra sau lưng anh rồi dùng sợi dây siết cổ anh lại. Ngón này ăn chắc mười phần nếu đối thủ không biết mà đề phòng, lại định dùng hai quả đấm để tấn công lại.

- Bobo! - Lucienne hét. - Bobo, em van anh!...

- Đồ rác rưởi! - Ravic nói, - Mà không có được ngón gì hơn sao? - đoạn anh cười lớn.

Bobo bắt đầu hoang mang. Mắt hần ngo ngác. Trong nháy mắt, Ravic đã cầm hai vạt áo gi-lê của hần chụp

lưng áo lên đầu hấn, làm cho hai tay hấn không sao cựa quậy được.

- Mày không biết ngón này hả? - anh vừa nói vừa nhanh nhẹn mở cửa rồi xô mạnh đối thủ ra khỏi phòng.
- Nếu muốn học thì đi lính đi mà học, đồ du côn phải nhép. Nhưng đừng có trêu vào người lớn mà ồm đòn. - Anh khóa trái cửa. - Nào Lucienne, bây giờ tôi sẽ khám lại cho cô. - Thấy cô ta run cầm cập, anh nói: - Bình tĩnh, xong rồi mà. - Anh nhắc cái đệm đắp chân bằng bông để sang cái ghế tựa, rồi kéo chăn ra, - Sao lại mặc Pyjama? Không tiện đâu. Cô phải tránh cử động đến tối đa, trong một thời gian nữa, Lucienne ạ.

Lucienne do dự một lát rồi mới nói:

- Chỉ hôm nay em mới mặc thôi.

- Cô không có áo dài ngủ sao? Tôi có thể nói ở bệnh viện họ gửi cho cô hai cái.

- Không, không phải vì thế. Em lấy pyjama ra mặc vì em biết anh ấy sẽ tới. - Cô nói khê lại. - Anh ấy bảo là em khỏi hấn rồi. Anh ấy không chịu đợi nữa...

- Sao? Thật đáng tiếc là tôi không biết trước, - Ravic nhìn ra phía cửa. - Rồi cô thấy, hấn sẽ đợi cho mà xem.

Lucienne có cái nước da rất trắng của những người thiếu máu. Những đường gân xanh hiện lên rất rõ dưới lớp da mịn và trong. Người cô rất cân đối, khung người thì mảnh dẻ, nhưng không xương xẩu. Ravic băn khoăn tự hỏi tại sao thiên nhiên bỏ nhiều công sức đến như vậy cho những con người đáng thương mà công việc nặng nhọc

và cách sinh hoạt bừa bãi chẳng mấy chốc đã làm mất hết vẻ kiêu diễm.

- Phải nằm yên thêm một tuần nữa Lucienne ạ. Thỉnh thoảng có thể đứng dậy một chút ở trong phòng. Nhưng đừng làm gì gắng sức. Đừng nhắc cái gì hết. Nhất là mấy ngày đầu đừng ra cầu thang. Cô có ai có thể săn sóc cô một chút không?... Ngoài Bobo ra ấy?

- Bà chủ nhà. Nhưng bà ta bắt đầu ca thán rồi.

- Còn ai khác nữa?

- Chẳng còn ai. Trước kia có Marie. Nhưng nó chết rồi.

Ravic quan sát căn phòng. Nó được bày biện sơ sài, nhưng sạch sẽ. Trên bậu cửa sổ có một chậu hoa linh lan.

- Anh ấy không đến nổi tệ đâu bác sĩ ạ. Chỉ hơi kỳ cục chút thôi.

- Thế ra khi mọi việc đã xong xuôi, Bobo lại quay về à? - Không thấy trả lời, - Sao cô không đuổi cổ hắn đi?

Ravic nhìn Lucienne.

Tình yêu, - anh nghĩ. Đây cũng là tình yêu. Là cái phép màu muôn thuở vẫn chiếu rọi những màu sắc óng ả lên bầu trời xám xịt và buồn bã của thực tại, vẫn soi một tia sáng của cái đẹp lên đồng bùn... Phép màu muôn thuở, mà cũng là sự trớ trêu muôn thuở. Anh tự dung thấy mình như có phần nào là một tông phạm.

- Cô không nên lo lắng buồn phiền gì. Lucienne ạ. Trước hết cô phải nghĩ đến việc làm sao chóng hồi sức.

Yên tâm, Lucienne nhìn Ravic mỉm cười.

- Bác sĩ ạ, những gì anh ấy nói về chuyện tiền bạc là... là không đúng đâu. Em sẽ trả tất. Trả kỳ hết thì thôi. Từng kỳ một. Bao giờ em có thể làm việc trở lại ạ?

- Khoảng hai tuần nữa, nếu cô thật cẩn thận. Và không được gì với Bobo hết! Tuyệt đối đấy, Lucienne nhé! Nếu không, cô có thể chết như chơi đấy. Hiểu chưa?

- Em hiểu ạ, - cô trả lời, không lấy gì làm quá quyết tâm.

Ravic kéo chăn đắp lên cái thân hình mảnh khảnh. Anh chợt nhận thấy Lucienne khóc.

- Không sớm hơn thế một chút được sao? Em có thể ngồi mà làm cũng được. Cần phải...

- Cũng có thể. Ta sẽ xem. Còn tùy ở cách giữ gìn của cô. Cô phải nói cho tôi biết tên bà mẹ đã phá thai cho cô, Lucienne ạ. - Lập tức, anh thấy Lucienne chuyển sang giữ thế thủ. - Tôi không có ý định đi báo cảnh sát. Nhất định không. Tôi chỉ muốn làm cách nào cho bà ta hoàn lại số tiền cô đã trả. Cô sẽ đỡ vất vả đi. Bao nhiêu cả thảy?

- Ba trăm quan. Bà ấy không trả đâu.

- Ta cứ thử xem sao. Cô nói cho tôi biết tên và địa chỉ của bà ấy đi. Cô sẽ không bao giờ cần nhờ đến bà ấy nữa đâu, Lucienne ạ. Cô sẽ không có con được nữa đâu. Vả lại bà ta không có cách gì hại cô cả.

Lucienne phân vân một lát, rồi cuối cùng nói:

- Trong ngăn kéo kia. Bên phải ấy.

- Từ giấy này đây à?

- Vâng.

- Mấy hôm nữa tôi sẽ ghé bà ta. Cô đừng sợ gì hết.
- Ravic mặc áo khoác vào, - Cái gì thế? Sao cô lại định ngồi đây?

Bobo! Bác sĩ chưa biết rõ anh ấy đâu.

Ravic mỉm cười: - Tôi còn biết cả những tay tệ hơn hẳn nhiều. Cô cứ nằm yên đừng lo cho tôi. Tạm biệt Lucienne nhé. Tôi sẽ ghé lại.

Ravic vừa vặn chìa khóa vừa xoay quả nắm cửa cùng một lúc, rồi mở cánh cửa ra thật nhanh. Không có ai ngoài hành lang cả. Anh không ngạc nhiên. Anh biết rõ cái kiểu của những tay như Bobo.

Ở nhà dưới, bây giờ là người phụ việc đang đứng ở quầy hàng thịt, một người có gương mặt xanh xao, dĩ nhiên là không có được cái hăm hở của bà chủ. Hắn đang thái thịt một cách uể oải. Từ khi ông chủ qua đời, rõ ràng là hắn phải làm việc mệt nhọc hơn. Hắn rất ít có hy vọng lấy được bà chủ. Đó là điều mà một ông thợ làm bàn chải lớn tiếng tuyên bố trong khi ngồi trong cái quán rượu ở trước mặt. Ông ta còn nói thêm rằng bà chủ sẽ đưa hắn xuống mồ trước khi điều đó xảy ra. Anh phụ việc quả nhiên đã sút cân đi nhiều, trong khi đó thì bà quả phụ mỗi ngày một thêm tươi tốt rõ ràng.

Ravic uống một cốc rượu râu rồi đứng dậy trả tiền. Anh tưởng sẽ tìm thấy Bobo trong quán rượu này. Nhưng không có.

Jeanne nhanh chóng ra khỏi quán Schéhérazade. Cô mở cửa chiếc xe taxi trong đó Ravic đang ngồi đợi cô.

- Về chỗ anh nhanh lên thôi, - cô nói.

- Có chuyện gì vừa xảy ra sao?

- Không, nhưng em chán cái không khí hộp đêm ấy lắm rồi.

- Đợi một phút nhé. - Ravic gọi bà già bán hoa ở trước cửa ra vào. - Bà cho tôi tất cả chỗ hoa hồng và đừng tính giá cắt cổ đấy...

- Ông thì tôi chỉ lấy sáu mươi quan. Vì ông đã kê đơn thuốc tê thấp cho tôi.

- Có đỡ không?

- Dĩ nhiên là không. Muốn đỡ chỉ có cách đừng đứng ngoài hè ban đêm bất kể thời tiết như tôi đang phải đứng.

- Bà quả là người biết điều nhất trong tất cả các nữ bệnh nhân của tôi. - Ravic đỡ lấy bó hoa hồng rồi đặt xuống sàn xe. Đây là để lễ tạ em về cái tội đã để cho em thức giấc một mình sáng nay. Em có muốn chúng mình đi uống cái gì không?

- Không, về thẳng chỗ anh thôi. Này, anh để hoa lên ghế đi, nó sẽ được dễ chịu hơn ở dưới sàn.

- Để đây được rồi. Phải yêu hoa nhưng đừng quá quan tâm đến nó.

- Chắc anh muốn nói là không nên phóng đại tầm quan trọng của hoa đẹp?

- Ồ không. Anh chỉ muốn nói là không nên quá tôn sùng những cái gì đẹp. Với lại riêng lúc này thì tốt hơn cả là đừng có cái gì, kể cả hoa, ở giữa hai chúng ta.

Jeanne nhìn anh có phần bồn khoăn một chút, nhưng gương mặt cô lại rạng rỡ lên.

- Anh có biết hôm nay em đã làm gì không? Em đã sống! Đúng thế, em đã sống, đã thở, đã tồn tại. Từ lâu lắm rồi, đây là lần đầu em bỗng cảm thấy mình có tay, có mắt, có mồm!

Xe lắc mạnh, xô Jeanne vào người Ravic. Anh giữ Jeanne lại một lát trong vòng tay, cảm thấy người cô áp sát vào người mình. Nó như một làn gió biển ấm áp, làm tan những nỗi gian nan của ngày qua, làm tan cả cái lạnh lùng phòng ngự đã tích tụ lại trong anh, Jeanne nói tiếp, bị lôi cuốn theo đà tình cảm nồng nàn của mình:

- Đúng, cả ngày hôm nay đã ôm chầm lấy em, đã nép vào ngực em, như thể muốn em bắt rễ và nở hoa trong lòng nó. Hạnh phúc đã giữ lấy em và không phút nào buông em ra nữa... Và bây giờ em đã ở đây... với anh...

Người Jeanne chồm ra phía trước, trên chiếc ghế xe bọc da cũ kỹ. Đôi vai trần lộ ra ngoài chiếc áo dài dạ hội như đang sáng lên dịu dịu. Cô nói một cách hồn nhiên, không e lệ. Cô nói lên hết những gì cô đang cảm thấy, và tự so sánh với cô. Ravic thấy mình cần cỗi và khô héo.

Anh mãi làm phẫu thuật, Ravic nghĩ thầm. Anh đã quên khuấy em đi. Anh đến với Lucienne. Hoặc anh lùi về một nơi nào trong quá khứ. Không có em. Rồi đến tối, một cái gì êm dịu đã đến với anh. Nhưng lúc đó cũng không có em. Anh nghĩ đến Kate Hegstroem.

- Jeanne, - anh cầm hai tay cô trong hai bàn tay mình, - bây giờ chúng mình chưa về phòng anh ngay được đâu. Anh phải ghé bệnh viện đã. Một phút thôi.

- Đó là vì người đàn bà anh đã mổ, phải không?

- Không phải người vừa mổ sáng nay. Một người khác. Em có thể ngồi ở đâu đấy chờ anh được không?

- Có nhất thiết là anh phải đến đó ngay bây giờ không?

- Anh đến ngay bây giờ thì hơn. Để sau đó khỏi bị quấy rầy.

- Em có thể đợi anh. Chúng mình có đủ thì giờ ghé qua khách sạn của anh không?

- Có.

- Thế thì ta về đi. Em ở lại phòng anh đợi anh về.

Ravic cho người lái xe biết địa chỉ. Anh ngả người ra phía sau, và cảm thấy lớp da lạnh áp vào gáy anh. Hai tay anh vẫn cầm hai bàn tay Jeanne. Anh có cảm giác là cô đang chờ anh nói một cái gì. Một cái gì có liên quan đến hai người. Nhưng anh không nói được. Jeanne đã nói biết bao nhiêu điều, mà sao vẫn còn ít quá. Chiếc xe taxi dừng lại.

- Em có thể đi lên một mình, - Jeanne nói, - Em không sợ. Anh cứ đưa chìa khóa cho em.

- Chìa khóa treo ở bảng ấy.

- Em sẽ bảo họ đưa cho em. Em phải tập cho quen.
- Jeanne nhặt bó hoa lên. - Với một người đàn ông bỏ em mà đi trong khi em đang ngủ, và trở về khi em không đợi, em còn phải học nhiều lắm. Bắt đầu học ngay bây giờ là hơn.

- Anh lên với em. Phải chia tay với em ngay cũng đã đủ khổ rồi.

Jeanne cười. Cô bỗng như trẻ hẳn ra.

- Đợi tôi một chút nhé, - anh nói với người lái xe.

Anh ta nháy mắt nói:

- Hai ba phút cũng được, nếu cần.

- Đưa chìa khóa cho em, - Jeanne nói khi họ lên hết cầu thang.

- Để làm gì?

- Anh cứ đưa đây!

Jeanne mở cửa, bước hai bước vào phòng và đứng lại.

- Tuyệt quá! - Cô nói trong khi ngấm căn phòng tối, có một dải ánh trăng mờ từ cửa sổ lọt vào.

- Tuyệt gì căn buồng khốn khổ này?

- Tuyệt chứ! Cái gì cũng tuyệt.

- Bây giờ thì có thể. Vì tối om thế này. Nhưng... - anh với tay về phía nút bấm đèn.

- Không. Anh để đây em. Anh đi đi. Và mai nhớ về trước mười hai giờ trưa.

Jeanne đứng trong khung cửa. Dải ánh trắng bạc soi sáng đôi vai và mái đầu nàng từ phía sau. Nàng hiện ra mờ ảo, huyền bí và đầy sức gợi cảm. Cái áo khoác tụt xuống chân nàng như một đám bọt biển sẫm màu. Nàng tựa vào khung cửa, và ánh sáng từ ngoài hành lang chiếu vào cánh tay nàng.

- Anh đi đi, và nhớ về nhé. - Jeanne vừa nói vừa đóng cửa lại.

Con sốt của Kate Hegstroem đã hạ xuống.

- Bà ấy có thức giấc lần nào không? - Ravic hỏi cô y tá còn ngái ngủ.

- Có ạ, lúc mười một giờ. Bà ấy có hỏi bác sĩ. Em đã trả lời như bác sĩ dặn.

- Bà ấy có nhắc đến những chỗ bằng bó không?

- Có ạ. Em nói với bà ấy là bác sĩ phải rạch một đường nhỏ. Rồi đến mai bác sĩ sẽ giải thích để bà rõ.

- Chỉ có thế thôi?

- Vâng ạ. Bà ấy nói là bác sĩ đã bằng lòng thì bà ấy cũng bằng lòng. Bà ấy dặn em là nếu có gặp bác sĩ tối nay thì cho bà ấy gửi lời chào, và nói với bác sĩ là bà ấy tin ở bác sĩ.

- Được...

Ravic nhìn đường ngôi rạch ròi giữa mái tóc đen lánh.

- Cô bao nhiêu tuổi? - anh hỏi.

Cô y tá ngạc nhiên nhìn anh.

- Hai mươi ba ạ.

- Hai mươi ba. Cô làm y tá được bao lâu rồi?

- Hai năm rưỡi kể đến tháng giêng ạ.

- Em có yêu nghề không?

Cô y tá mỉm cười.

- Em rất yêu nghề này. Dĩ nhiên có những bệnh nhân khó tính, nhưng phần nhiều đều dễ chịu. Hôm qua bà Brissort vừa cho em một cái áo lụa rất đẹp, gần như mới nguyên. Tuần trước em lại được một đôi giày da bóng của bà Lerner. Bà này mất ở nhà. - Cô lại mỉm cười, - Em hầu như chẳng phải mua áo quần cả. Người ta cho đã gần đủ rồi. Cái nào không mặc được em đem đổi cho một cô bạn gái có cửa hiệu. Bà Hegstroem cũng hào phóng lắm. Bà ấy cho em tiền. Lần trước là một trăm quan. Chỉ có mười hai ngày mà bà ấy cho những ngần ấy. Lần này bà ấy sẽ nằm đây bao lâu hả bác sĩ?

- Sẽ lâu hơn: vài ba tuần.

Cô ta có vẻ hài lòng. Trong cái đầu xinh xắn, trán chưa có lấy một nếp nhăn kia, cô đã tính toán xem mình sẽ được bao nhiêu. Ravic cúi xuống Kate Hegstroem. Cô thở đều đều, nhịp thở yên tĩnh. Cái mùi thoang thoang từ vết mổ tỏa ra hòa lẫn với mùi hương của mái tóc cô. Một nỗi tuyệt vọng bất lực tràn vào anh. Kate tin ở anh. Tin ở anh... với cái bụng mở toang, trong đó con quái vật ghê tởm kia vẫn tiếp tục sống bằng cách đục khoét gặm

nhấm thân thể cô. Anh đã khâu vết mổ lại mà không hề làm được cho cô một chút gì. Kate tin...

- Chào cô nhé.

- Chào bác sĩ.

Cô y tá mồm mím ngồi vào góc phòng, nấn lại cái chao đèn để cho ánh sáng khỏi chiếu vào giường bệnh nhân, lấy chăn bọc hai cổ chân mình lại, rồi cầm lên một tờ họa báo. Đó là một thứ tạp chí rẻ tiền đăng những chuyện hình sự và những kịch bản phim. Cô ngồi lại cho thật thoải mái và bắt đầu đọc, Trên bàn cô đã mở sẵn một hộp bánh gaufrettes nhân sô-cô-la. Trước khi ra về, Ravic trông thấy cô cầm lên một chiếc ăn. Những chuyện đơn giản nhất nhiều khi lại không thể nào hiểu nổi. Trong căn phòng này có một người đàn bà đang chết dần, và một người đàn bà khác vẫn hoàn toàn dũng dung. Anh đóng cửa lại. Xét cho cùng chẳng phải chính anh cũng đang ở trong một trạng thái như vậy đó sao? Chẳng phải là anh đang rời căn phòng này để về một căn phòng khác mà...

Căn phòng chìm trong bóng tối. Cửa phòng tắm hé mở. Trong ấy có ánh đèn. Ravic phân vân. Anh không biết Jeanne có còn ở trong buồng tắm không. Chợt anh nghe thấy tiếng cô thở. Anh lặng lẽ đi qua phòng. Anh biết chắc là Jeanne đang thức. Nhưng Jeanne cũng lặng thinh. Căn phòng đột nhiên đầy tràn một sự đợi chờ im lặng và khấn trương, như một luồng nước xoáy có sức cuốn hút... một vực thẳm chưa từng biết, không sao tưởng tượng được, từ đó bốc lên những làn hơi rực cháy và khi

đứng trên bờ người ta bị cảm giác ngợp lồi cuốn xuống cõi hỗn mang bị nung đỏ rực ấy.

Ravic đóng cửa buồng tắm lại sau lưng. Dưới ánh đèn sáng trung, mọi vật lại trở lại thân quen. Anh vặn vòi nước gương sen. Đó là cái vòi gương sen duy nhất trong khách sạn. Chính anh đã bỏ tiền riêng ra lắp nó vào buồng tắm. Anh biết rằng những khi anh đi vắng, bà chủ vẫn thường hãnh diện dẫn những người quen biết lên xem cái buồng tắm có gương sen của bà.

Nước nóng phun lên da thịt anh. Ở phòng bên, Jeanne Madou đang nằm đợi anh. Da nàng mềm và mịn. Trên chiếc gối, mái tóc nàng như một làn sóng dừng mãi. Đôi mắt nàng lấp lánh trong cả bóng tối mờ mờ, như thể nó phản chiếu cái ánh sáng xanh dịu của những vì sao mùa đông đang long lanh ngoài cửa sổ. Jeanne gieo niềm khích động vào anh vì trong nàng không bao giờ còn lại một chút gì của người đàn bà mà anh đã biết cách đẩy một tiếng đồng hồ... Vì nàng là tất cả những gì mà sự cảm dỗ và sức quyến rũ có thể đem lại khi không có tình yêu. Thế nhưng bỗng nhiên, anh thấy gần như có ác cảm đối với Jeanne... một sức kháng cự lạ lùng pha lẫn vào sức cuốn hút dữ dội. Anh bất giác nhìn quanh gian buồng tắm. Giá có một cánh cửa khác, có thể là anh đã mặc quần áo bỏ đi rồi.

Anh lấy khăn bông chậm rãi lau mình. Cái gì đó vừa đột nhiên nảy sinh trong lòng anh nó mới kỳ quặc làm sao! Một cái bóng... chung quy chẳng là cái gì cả. Có lẽ đó là việc anh ghé thăm Kate Hegstroem. Hay là những

lời Jeanne nói trước đó trong xe taxi. Quá sớm và quá dễ dàng. Hay cũng có lẽ là vì một người đang đợi anh trong khi lẽ ra phải là anh đang đợi người đó. Anh mím môi lại, và mở rộng cửa phòng.

- Ravic ạ, - Jeanne nói, - chai calvados ở trên cái bàn ở cạnh cửa sổ ấy.

Anh đứng im, nhận thức ra được là tất cả con người anh đã được chờ đợi đến mức nào. Ban nãy anh đã sợ phải nghe những lời lẽ mà anh không sao chịu nổi. Nhưng Jeanne đã nói đúng những lời cần nói. Anh thấy mình điềm tĩnh hơn, nhẹ nhõm hơn, và đầy tự tin.

- Em tìm được chai rượu à?

- Dễ thôi. Nó ở đây mà. Em đã tìm được cái mở nút chai và đã mở nó ra. Anh cho em một ít đi.

Ravic rót rượu ra hai cái ly, rồi đưa một ly cho Jeanne. Anh uống ngon lành. Anh cảm thấy mình hạnh phúc.

Jeanne ngửa đầu ra uống một ngụm. Mái tóc nàng xoa xuống hai vai, và nàng có vẻ như không nghĩ đến một cái gì khác hơn là uống rượu. Từ trước Ravic đã nhận thấy cái khả năng này của Jeanne: làm gì cũng dốc hết tâm lực vào đó. Anh có một ý nghĩ mơ hồ là cái thiên bẩm ấy vừa đang say mê mà vừa nguy hiểm. Những người đàn bà như thế, khi họ yêu thì cả linh hồn và thể xác của họ chỉ còn là một khối tình, khi họ tuyệt vọng thì cả linh hồn và thể xác của họ chỉ còn là một khối tuyệt

vọng; và khi họ lãng quên, thì cả linh hồn và thể xác của họ chỉ còn là một khối lãng quên.

Jeanne đặt ly rượu xuống, vừa nói vừa cười:

- Ravic ạ, em biết anh đang nghĩ gì rồi.

- Thật ư?

- Thật. Anh vừa cảm thấy mình đã thành gia thất quá nửa rồi. Em cũng thế. Bị để đứng ngoài cửa không phải là điều đáng mong ước nhất. Bị bỏ lại với một bó hoa hồng trên tay. May mà đã có chai calvados ở ngay cạnh.

Ravic rót rượu đầy hai ly.

- Em thật phi thường, - anh nói, - Em nói hoàn toàn đúng. Mới vừa đây thôi, trong buổi tối, anh thấy em gần như không thể nào chịu được. Thế mà bây giờ anh lại thấy em tuyệt vời. Salute.

- Salute.

- Đây là đêm thứ hai, cái đêm nguy hiểm. Không còn có được cái sức mê hoặc của cái chưa từng biết nữa, mà cũng chưa có được cái thú vị của sự thân quen. Nhưng chúng ta sẽ sống sót!

- Anh có vẻ tự tin lắm nhỉ, - Jeanne vừa nói vừa đặt ly xuống.

- Không đâu. Anh nói đơn giản thế thôi. Con người ta thật chẳng bao giờ biết được cái gì. Dù là cái gì thì bao giờ cũng khác đi. Không bao giờ là đêm thứ hai cả.

Bao giờ cũng là đêm thứ nhất. Nếu có thì đêm thứ hai sẽ là đêm cuối cùng.

- Đội ơn chúa! Nếu không thì tất cả những cái đó sẽ dẫn ta đến đâu? Mọi thứ đều sẽ trở thành số học. Còn bây giờ anh lại đây. Em chưa muốn ngủ. Em muốn uống với anh. Mấy ngôi sao trên kia có vẻ bị lạnh cóng hết rồi. Người ta dễ bị lạnh khi người ta có một mình. Dù trời đang ấm cũng vậy. Nhưng người ta không bao giờ thấy lạnh khi có hai người.

- Em nhầm đấy. Khi có hai người, có khi người ta có thể chết rét đấy.

- Chúng mình thì không đâu.

- Nhất định rồi, - Ravic nói. Và trong bóng tối Jeanne không thể nhìn rõ gương mặt anh biểu hiện cảm xúc gì.
- Chúng mình thì không.

X

- Cái gì đã xảy ra thế, Ravic? - Kate Hegstroem hỏi.

Cô nằm gối lên hai chiếc gối, người hơi dốc cao lên. Căn phòng đượm mùi nước hoa lẫn mùi bệnh viện. Mấy tấm lá sách ở cửa sổ mở nghiêng nghiêng không khí trong và lạnh ở bên ngoài hòa với hơi ấm của căn phòng. Người ta có cảm giác như đang ở vào tiết tháng tư chứ không phải là tháng giêng.

- Chị có sốt mấy ngày, Kate ạ. Sau đó chị đã ngủ gần hai mươi bốn tiếng liền nhưng sốt đã hạ hẳn, bây giờ thì ổn rồi. Chị thấy trong người ra sao?

- Mệt. Vẫn mệt. Nhưng không phải như trước. Tôi thấy thư thái hơn. Và hầu như không thấy đau.

- Ít nữa chị sẽ hơi đau một chút. Nhưng chúng ta sẽ dùng những biện pháp cần thiết để cảm giác đau có thể chịu đựng được. Và lại cũng chẳng đau lâu đâu, Kate ạ.

Kate gật đầu.

- Anh đã phải mổ đấy à?

- Đúng thế, Kate ạ.

- Không thể tránh được sao?

- Không thể tránh được.

Anh đợi Kate hỏi tiếp. Nên để cho cô ấy hỏi về những gì cô muốn biết thì hơn.

- Tôi phải nằm bao lâu nữa?

- Vài ba tuần.

- Tôi nghĩ được nằm như vậy sẽ tốt cho tôi, - Kate nói sau một lát im lặng, - tôi cần yên tĩnh. Bây giờ tôi mới biết mình đã kiệt sức đến mức nào. Trước đây tôi không chịu thừa nhận là như thế. Có phải vì cái chứng bệnh ấy mà tôi mệt đến thế không?

- Rõ ràng là như thế.

- Và cả những lần xuất huyết thỉnh thoảng lại thấy có giữa hai kỳ kinh nguyệt nữa cũng vậy hay sao?

- Cũng vậy, Kate ạ.

- Mấy tuần nằm đây sẽ có ích cho tôi. Như thế là hơn. Bây giờ mà tôi lại phải dậy để lại rơi vào các thứ đó thì... chắc là tôi không chịu nổi...

- Những việc ấy không cần thiết. Phải quên hết đi. Chỉ nghĩ đến những việc trước mắt thôi. Như bữa ăn trưa chẳng hạn.

- Xin vâng lệnh bác sĩ. Nhưng anh cho tôi xin cái gương một chút.

Ravic lấy tấm gương để trên bàn ngủ đưa cho Kate. Cô chăm chú soi mình.

- Có phải anh gọi hoa cho tôi không?

- Không. Bệnh viện gửi đây.

Kate để tấm gương xuống giường.

Các bệnh viện chẳng bao giờ gửi tặng hoa đình hương tím vào tháng giêng. Họ gửi hoa marguerite hay là một loài hoa gì tương tự. Các bệnh viện cũng không biết rằng hoa tử đinh hương là loài hoa tôi thích nhất.

- Ở bệnh viện này người ta biết đấy. Chị là bệnh nhân cũ. - Ravic đứng dậy. - Tôi phải đi đây. Sáu giờ tôi sẽ ghé lại.

- Ravic...

- Gì cơ? - Anh vừa đáp vừa nghĩ thầm: - Bây giờ thì Kate sẽ hỏi mình đây.

Nhưng Kate chỉ giơ tay ra cho anh.

- Cảm ơn, - cô nói. - Cảm ơn anh đã gửi hoa, và cũng cảm ơn anh đã chăm sóc cho tôi. Bao giờ có anh tôi cũng thấy yên tâm lạ lùng.

- Có gì đâu, Kate? Tôi đã nói là không có gì nghiêm trọng mà. Cố ngủ đi, nếu có thể được. Nếu cô thấy đau thì gọi y tá. Tôi sẽ dặn những điều cần thiết. Chiều nay tôi sẽ quay lại.

- Veber! Chai cognac đâu rồi?

- Sự tình đến nông nổi như thế sao? Chai đây rồi. Eugénie, chị làm ơn lấy cái cốc ra đây.

Eugénie miễn cưỡng đi lấy cốc mang ra. Veber kêu lên:

- Cái kia mà là cốc à? Đó là cái đê khâu áo thì đúng hơn! Chị lấy cho tôi một cái cốc cho tử tế đi. À mà thôi, để chị khỏi mệt, tôi sẽ đi lấy.

Eugénie nói, giọng chua chát:

- Bác sĩ Veber ạ, tôi không hiểu tại sao cứ mỗi khi ông Ravic đến đây là bác sĩ lại...

- Thôi tôi xin, tôi xin, - Veber vội ngắt lời. - Cốc của anh đây, Ravic. Sao, cô ấy nghĩ thế nào?

- Cô ấy không đặt câu hỏi nào cả, - Ravic nói. - Cô ấy nói cô ấy tin ở tôi.

- Anh thấy chưa! - Veber rạng rỡ hẳn lên. - Tôi đã nói mà.

- Veber ạ, đã có lần nào một bệnh nhân cảm ơn anh trong khi anh chẳng làm gì được cho người ta chưa? - Ravic uống cạn cốc.

- Có chứ, nhiều lần.

- Thế anh cảm thấy thế nào?

- Mỗi lần như thế tôi lại thấy nhẹ lòng. Còn anh?

- Tôi thì tôi lại buồn nôn. - Thấy Veber bật cười, Ravic nhắc lại: - Vâng, tôi thấy buồn nôn.

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông có được một cảm xúc có tính người. - Eugénie nói. - Tuy tôi không tán thành cách diễn đạt của ông, dĩ nhiên.

- Eugénie ạ, - Veber nói. - Chị cứ hay quên rằng chị là y tá chứ không phải là nhà tâm bệnh học. Thế sao, Ravic, vấn đề thế là đã giải quyết xong xuôi rồi chứ?

- Tạm thời thì thế đấy.

- Tốt quá. Sáng nay cô ấy có nói với cô y tá gác là cô ấy muốn đi Florence ngay khi có thể ra viện. Đó là một ý rất hay, - Veber vừa nói vừa xoa xoa hai bàn tay. Các bác sĩ ở Florence sẽ có thể chăm sóc cho cô. Tôi không muốn các bệnh nhân chết ở đây. Như thế sẽ tổn thương đến uy tín của bệnh viện.

Ravic bấm chuông ở căn hộ của bà mẹ đã phá thai cho Lucienne. Đợi một lúc khá lâu mới thấy cánh cửa hé mở ra. Người ra mở cửa là một gã đáng dấp khả nghi. Trông thấy Ravic hấn không rời tay ra khỏi cái then cửa.

- Ông muốn gì? - Hấn cầu nhàu.

- Tôi muốn gặp bà Boucher.

- Bà ấy đang bận.

- Không sao, tôi có thể đợi.

Gã kia sắp sửa đóng cửa lại. Ravic nói tiếp:

- Nếu tôi không thể đợi ở đây, mười lăm phút nữa tôi sẽ quay lại. Nhưng không phải một mình: tôi sẽ đưa một người nữa đến và xin nói trước rằng người này chắc chắn sẽ gặp được bà ta.

Gã kia nhìn Ravic chăm chăm.

- Như thế nghĩa là sao? Ông muốn gì?

- Tôi nói rồi. Tôi muốn gặp bà Boucher.

Gã kia có vẻ phân vân.

- Ông đợi đấy, - hấn vừa nói vừa đóng cửa lại.

Ravic xem xét cánh cửa màu nâu, lớp sơn đã có chỗ tróc, cái thùng thư bằng thiếc và cái biển trắng men đề tên chủ nhà. Đã bao nhiêu tình cảnh khốn đốn, bao nhiêu nỗi lo sợ đã đi qua cánh cửa này! Có những đạo luật điên rồ đã buộc biết bao nhiêu người phải phó thác sinh mạng của mình vào tay một tên lang băm chứ không dám đi tìm một người thầy thuốc! Những đạo luật ấy không hề làm tăng được dân số. Những người không muốn có con bao giờ cũng vẫn tìm được cách thủ tiêu nó đi. Luật với chả luật! Kết quả duy nhất là mỗi năm có hàng ngàn phụ nữ chết hay trở thành phế nhân. Cánh cửa lại mở hé ra. Một người đàn ông mặt cạo nham nhở thò đầu ra hỏi:

- Ông là người của cảnh sát phải không?

- Nếu tôi là người của cảnh sát, sao tôi lại chịu đứng đợi ở đây?

- Ông vào đi.

Người kia dẫn Ravic đi dọc một dãy hành lang tối om, đến một gian phòng bày bàn ghế chật ních. Một cái đi-văng đệm mút, nhiều ghế thiếp vàng, một tấm thảm Aubusson giả, những bức phong cảnh treo trên tường. Trước cửa sổ có một cái lồng chim, trong có một con chim bạch yến đứng im không nhúc nhích. Những cái đĩa sứ và những cái tượng nhỏ bằng thạch cao treo dây đó khắp nơi bổ sung cho cảnh trang trí hỗn tạp này.

Bà Boucher bước vào. Bà ta người to lớn, nhưng nhúc nhúc những mỡ, mặc một chiếc áo kimono rộng thùng thình không lấy gì làm sạch lắm. Bà ta phì nộn một cách quái

dần, nhưng mặt lại tròn trịa và xinh xắn, nếu không kể đôi mắt gian xảo lúc nào cũng lăm lét.

- Thưa ông, ông là...? - bà ta nói rất lễ độ, không ngồi xuống.

Ravic đứng dậy.

- Tôi lên đây vì việc của cô Lucienne Martinet. Bà có phá thai cho cô ta...

- Ông nói chuyện gì lạ thế! - Bà ta trả lời ngay, hết sức điềm tĩnh. - Tôi không hề biết ai là Lucienne Martinet, và tôi không hề làm cái việc phá thai bao giờ. Một là ông nhầm, hai là đã có ai đánh lừa ông.

Nói đoạn bà ta làm ra bộ định bỏ đi. Nhưng bà không đi thẳng. Ravic đợi. Bà ta quay lại.

- Có việc gì không?

- Có. Bà đã làm hỏng. Cô con gái đã bị băng huyết rất nặng và đã suýt chết. Cô ta đã phải lên bàn mổ. Tôi chính là người đã mổ cho cô ta.

- Đây là một lời vu khống! - Bà ta nghiêng răng nói. - Láo toét! Mấy cái con ăn mày ấy nó muốn tự mình thủ tiêu những hậu quả của sự hư hỏng của nó, đến khi thất bại lại định gây phiền phức cho người lương thiện! Nhưng tôi là tôi sẽ cho nó biết tay! Trạng sư của tôi sẽ làm việc với nó. Tôi là người ai cũng biết, tôi làm ăn có nộp thuế má đàng hoàng! Để rồi xem cái con đi ranh chuyên lê la khắp nơi khắp chốn ấy...

Ravic quan sát bà ta mê mải. Cái phong thái điềm đạm của bà ta vẫn không thay đổi. Gương mặt bà ta vẫn

hiền lành và xinh xắn. Hai môi bà mím chặt, và bà ném từ ngữ ra như một khẩu liên thanh. Anh ngắt lời bà ta:

- Cô bé không muốn gì nhiều. Cô chỉ muốn nhận lại số tiền...

Bà Boucher cười khà khà:

- Muốn tôi trả lại? Trả cái gì? Tôi nhận tiền của con đi ấy hồi nào? Thử hỏi nó có biên lai biên liếc gì không?

- Dĩ nhiên là không. Chẳng lẽ bà lại còn đi treo cả biên lai cho người ta nữa?

- Tôi xin nói lại là tôi chưa bao giờ gặp nó. Và lại chẳng có ai lại đi tin nó.

- Có đấy, cô ấy có những người làm chứng cho đấy. Cô ấy đã được mổ tại bệnh viện tư của bác sĩ Veber. Kết quả chẩn bệnh rất rõ. Có cả một bản báo cáo nữa.

- Có đến một ngàn bản báo cáo nữa thì cũng chẳng đi đến đâu! Lấy gì làm bằng chứng là tôi đã động vào người nó? Bệnh viện tư của bác sĩ Veber ư? Đến thế thì thật hết nước! Một con ăn mày như nó mà nằm một bệnh viện sang trọng như thế? Thật tình, ông chỉ có ngần ấy chuyện để nói với tôi thôi à?

- Không, còn nữa. Cô gái này đã đưa cho bà ba trăm quan. Cô ta có thể phát đơn truy tố bà.

Cánh cửa mở ra, và cái gã có dáng dấp khả nghi bước vào.

- Có chuyện gì không ổn sao. Adele?

- Không. Truy tố tôi? Nhưng nó mà đi kiện thì chính nó sẽ bị xử tội chứ! Chắc chắn là như thế, một khi nó nhận là nó đi phá thai. Rồi nó lại còn phải chứng minh được rằng tôi có nhúng tay vào việc này. Nó không đòi nào chứng minh được đâu.

Gã có dáng dấp khả nghi phát ra một tiếng ngán, như thể định nói gì.

- Thôi được rồi, Roger, anh có thể đi đi.

- Brunier đến rồi.

- Được. Bảo anh ta đợi một lát. Anh biết là...

Gã kia ra hiệu là mình biết, rồi đi ra, để lại sau lưng một mùi rượu cognac nồng nặc. Ravic ngồi ngủ một lát rồi nói.

- Cognac lâu đời đây. Phải ba bốn mươi năm là ít. Diêm phúc thay con người uống thứ thần tửu này giữa buổi chiều.

Madame Boucher nhìn anh một lát, chép miệng một cái ra chiều phục lẫn cái khừ giác của Ravic.

- Ông nói đúng quá. Ông có muốn uống một chút không?

- Sao lại không?

Mặc dầu to béo, bà ta vẫn đi ra cửa một cách nhanh nhẹn.

- Roger!

Gã có dáng dấp khả nghi vào.

- Mày lại uống cognac thứ ngon đấy à? Đừng có chối. Người ta ngủi thấy rõ ràng. Dem chai rượu ấy ra đây. Thôi đừng cãi nữa. Dem ra đây.

Roger trở vào với chai cognac.

- Tôi rót cho Brunier uống, ông ấy mới ép tôi uống với ông ấy một ly mà.

Bà Boucher không trả lời. Bà ra đóng cửa lại. Từ cái tủ gỗ trắc bà lấy ra một cái ly có chân. Ravic nhìn cái ly, không khỏi thấy ghê ghê. Trên ly có chạm một cái đầu phụ nữ. Bà Boucher rót rượu đầy ly rồi đặt ly trước mặt anh, trên tấm khăn bàn thêu hình mấy con công.

- Tôi thấy ông là tay biết điều, - bà ta nói.

Ravic không khỏi thấy nể nể người đàn bà này. Bà ta không phải là con người bằng sắt như Lucienne đã nói. Còn tệ hơn nhiều: bà ta làm bằng cao-su. Có thể bẽ gãy được sắt, chứ không thể bẽ gãy được cao-su. Cách lập luận của bà ta về chuyện truy tố trước pháp luật không thể nào bác bỏ được.

- Việc làm của bà đã đưa đến những hậu quả rất nghiêm trọng, - Ravic nói, - Tôi thiết tưởng như vậy cũng đã đủ để bà vui lòng trả lại số tiền.

- Mỗi khi có một bệnh nhân của ông chết sau khi mổ, các ông có trả tiền viện phí lại không?

- Không. Nhưng có những khi chúng tôi không lấy tiền làm phẫu thuật. Như trường hợp Lucienne Martinet chẳng hạn.

Bà Boucher quan sát Ravic.

- Thế thì nó còn kêu cái nổi gì? Lẽ ra nó phải thấy mình may mắn mới phải chứ.

- Thưa bà, - Ravic vừa nói vừa nâng cốc lên, - xin chịu bà. Bà quả là vô địch.

Bà Boucher thông thả đặt cái chai lên bàn.

- Đây không phải là lần đầu người ta thử dùng cái chiến thuật này với tôi. Nhưng ông thì tôi thấy ông biết điều hơn mấy người khác. Ông tưởng tôi làm nghề này béo bở lắm sao? Ông tưởng tôi được hưởng tất cả số tiền ấy chắc? Trong ba trăm quan ấy công an phải lấy đến một trăm là ít. Nếu không, ông bảo làm sao tôi có thể hành nghề được? Ở phòng bên đang có một viên cảnh sát ngồi đợi lấy tiền đấy. Và tôi bao giờ cũng nộp đủ; Không thể khác được. Tôi nói với ông điều này là vì ở đây chỉ có ông với tôi nói riêng với nhau. Chứ nếu ông tìm cách tố giác này nọ thì tôi sẽ chối bay đi, và cảnh sát thậm chí cũng chẳng thèm để ý đến nữa. Ông có thể tin tôi.

- Tôi tin, bà ạ.

Bà Boucher nhìn Ravic rất nhanh. Thấy vẻ mặt anh chẳng ngụ ý gì mĩa mai bà kéo một cái ghế ngồi xuống bên cạnh. Bà nhắc cái ghế như người ta nhắc một chiếc lông gà; Bên dưới lớp mỡ kia là những bắp thịt rắn chắc. Bà rót thêm rượu vào ly cho Ravic - Thứ rượu cognac dành vào việc mua chuộc, hủ hóa.

- Ba trăm quan kể cũng đắt thật. Nhưng không phải chỉ có công an ăn. Còn có tiền thuê nhà, - và dĩ nhiên là người ta phải lấy của tôi đắt hơn người khác - tiền

giặt giũ, tiền dụng cụ - tôi phải mua đất gấp đôi các ông mua ấy - rồi tiền hoa hồng, tiền quà biếu... Tôi phải giữ quan hệ tốt với mọi người. Tôi phải mời rượu, phải tặng quà năm mới, quà sinh nhật cho các ông lớn và cho vợ các ông ấy nữa. Cũng chẳng ít tiền đâu! Nhiều khi chẳng còn lại được mùi xối gì nữa.

- Vấn đề không phải ở chỗ ấy. .

- Thế thì ở chỗ nào?

- Ở cái việc đã xảy ra cho Lucienne.

- Vậy ra những việc như thế không bao giờ xảy ra với các ông?

- Ít hơn nhiều.

- Thưa ông - bà ta ngồi thẳng dậy, nói, - Tôi vốn thành thật. Tất cả những cô đến đây, tôi đều nói thật cho họ biết là hậu quả có thể nghiêm trọng. Thế nhưng họ vẫn chịu làm như thường. Họ còn van lạy tôi làm cho họ nữa. Họ khóc lóc thảm thiết; họ tuyệt vọng: tôi mà từ chối thì họ đi tự tử. Giá ông chứng kiến một vài cảnh đã diễn ra ở đây! Ông có trông thấy cái tử bị vỡ cửa kia không? Một bà quý phái đã đập đầu vào đây đấy, trông con tuyệt vọng. Bây giờ ông có muốn tôi cho ông xem cái này không? Trong bếp tôi có mười bảng mứt mơ bà ấy vừa gửi cho tôi hôm qua. Để tỏ lòng biết ơn đấy! Xin thưa với ông điều này, - bà ta cất cao giọng lên, - ông có gọi tôi là lang băm thì cũng tùy ông, nhưng có những người gọi tôi là thiên thần cứu mệnh đấy.

Bà ta đã đứng dậy. Chiếc áo kimono phềnh ra một cách uy nghi quanh người bà. Như thể tuân theo một hiệu lệnh thâm lặng, con chim bạch yến cất tiếng hót trong lồng, Ravic đứng dậy. Anh có cảm giác là mình đang ở nhà hát Grand Guignol. Tuy vậy anh cũng biết là bà Boucher không hề phóng đại.

- Thôi được, tôi đi đây. - Anh nói. - Đối với Lucienne thì bà chưa hẳn là một thiên thần cứu mạng đâu.

- Chắc trước khi đến đây ông đã gặp nó rồi chứ? Nó còn muốn cái gì nữa? Nó đang bình phục... nó đã bỏ được cái thai... nó chỉ xin có thể thôi mà. Tiền bệnh viện thì nó khỏi phải trả.

- Cô ấy không bao giờ có con được nữa.

Bà Boucher không ngáp ngừng lấy một giây.

- Càng tốt chứ sao? - Bà ta nói, thản nhiên như không. - Được thế nó mừng lắm đấy, cái con đi ấy.

Ravic hiểu ra rằng chẳng có cách gì nữa hết.

- Thôi, xin chào bà. Được làm quen với bà tôi thấy rất thú vị.

Bà ta đến gần. Ravie tưởng mình sắp lâm vào cái thế phải bắt tay bà ta. Nhưng bà ta không hề có ý định đó. Bà ta chỉ nói, giọng như tâm sự:

- Ông biết điều lắm, ông ạ, biết điều hơn phần đông các bác sĩ. Thật đáng tiếc là ông... - Bà ta do dự, đưa mắt nhìn Ravic như có ý khích lệ. - Nhiều khi, gặp những ca rất đặc biệt... một bác sĩ phẫu thuật có thể khá hữu ích cho tôi...

Ravic không phản ứng. Anh muốn nghe thêm xem sao.

- Chẳng có hại gì cho thanh danh của ông đâu, - bà ta nói tiếp. - Chỉ dành cho những ca hết sức đặc biệt. - Bà ta nhìn Ravic như con mèo đang thoi miên chim. - Đôi khi có những bà khách giàu có. Bao giờ cũng trả tiền trước, dĩ nhiên... và không có á ngại gì về phía công an. Tôi nghĩ là ông có thêm một khoản phụ thu mấy trăm quan cũng dờ. - Bà ta vỗ vai Ravic. - Một người đẹp trai như ông!... Bà ta lại cầm chai lên. - Sao, ông thấy thế nào?

- Cám ơn, - Ravic vừa nói vừa gạt cái cổ chai không để cho bà rót, - Tôi uống cũng không được nhiều. - Anh không được vui khi phải từ chối như vậy, vì thứ cognac này quả là ngon tuyệt. Chai rượu chắc chắn là xuất phát từ một hầm rượu thượng hạng. - Tôi sẽ nghĩ xem. Để hôm nào tôi sẽ quay lại. Tôi cũng muốn xem qua các dụng cụ của bà. Có lẽ tôi có thể khuyên bà vài điều có ích chăng.

- Khi nào ông trở lại tôi sẽ cho ông xem, và ông sẽ cho tôi xem giấy tờ của ông. Tin người, người tin.

- Bà đã tỏ ra tin ở tôi rất nhiều.

- Không hề! - Bà ta tươi cười đáp lại. - Tôi chỉ đề nghị với ông một điều mà tôi có thể phủ nhận bất cứ lúc nào. Ông không phải là người Pháp, nghe giọng ông cũng có thể biết ngay, tuy ông nói tiếng Pháp tuyệt hay. Chắc ông là người tị nạn. - Nụ cười của bà nở rộng ra, trong khi mắt bà nhìn Ravic một cách lạnh lùng. - Cho nên ông có nói gì cũng chẳng có ai tin đâu. Lúc bấy giờ người

ta sẽ chú ý hơn nhiều đến cái bằng bác sĩ Pháp mà ông không hề có. Ở phòng bên kia có một ông thanh tra cảnh sát. Ông có thể tố giác tôi ngay bây giờ nếu ông thấy thích. Tôi biết là ông chẳng dại gì làm như thế. Nhưng ông hãy nhớ đến đề nghị của tôi. Chắc ông không nói cho tôi biết tên và địa chỉ của ông đâu nhỉ.

- Không, - Ravic nói, trong lòng thầm thú nhận rằng mình đã thua trận.

- Tôi cũng nghĩ như thế. - Bây giờ trông bà như một con mèo vừa chén xong một bữa thịt chuột ngon lành. - Tạm biệt ông. Ông đừng quên lời đề nghị của tôi. Tôi đã nhiều lần nảy ra cái ý cộng tác với một ông bác sĩ tị nạn.

Ravic không giấu nổi một nụ cười. Anh rất hiểu ý bà ta. Một bác sĩ tị nạn sẽ hoàn toàn lệ thuộc bà ta; sinh mạng của hắn nằm gọn trong tay bà. Nếu có sự cố, chính anh bác sĩ kia sẽ là người chịu tội.

- Tôi sẽ nghĩ tới, - anh nói. - Xin chào bà.

Ravic đi dọc dãy hành lang tối tăm. Sau một cánh cửa ăng ra hành lang, anh mừng tượng nghe thấy một tiếng rên khẽ. Anh đoán rằng bên cạnh hành lang có một dãy phòng kế tiếp nhau, có đặt giường dành cho những người đến phá thai nằm nghỉ ngơi trước khi lê về nhà.

Một người đàn ông mảnh dẻ, ria tía cẩn thận, nước da màu ô-liu, ngồi ở tiền phòng. Hắn nhìn kỹ Ravic khi anh đi ngang. Roger ngồi bên cạnh hắn. Một chai cognac lâu năm khác đặt trên bàn. Trông thấy Ravic, Roger bắt

giác đưa tay lên bàn định giấu cái chai đi. Nhưng rồi hắn cười gằn và bỏ tay xuống.

- Chào bác sĩ, - hắn nhe hàm răng siết ra nói. Rõ ràng là hắn đứng ngoài cửa nghe lỏm được hết câu chuyện giữa hai người.

- Chào Roger. - Anh thấy giọng thân mật bây giờ có lẽ hợp cảnh hơn cả. Trong một tiếng đồng hồ, người đàn bà sùng sỏ ấy đã gần như biến anh thành một thứ đồng lõa.

Xuống đến dưới nhà, anh gặp hai người đàn bà đang nhìn lên mấy cánh cửa. Một trong hai người hỏi anh, giọng quả quyết:

- Madame Boucher có ở đây không ạ?

Ravic phân vân một lát. Nhưng không chỉ cho họ thì phỏng ích gì? Chẳng thay đổi được chút gì hết. Họ vẫn cứ đi thôi. Và không thể mách cho họ một cách gì hơn thế.

- Ở lâu ba. Có biển đề tên trước cửa.

Mặt đồng hồ dạ quang sáng mờ mờ trong căn phòng tối. Năm giờ sáng. Lẽ ra Jeanne phải về từ lúc ba giờ. Bây giờ cũng còn có thể là cô sắp về. Có lẽ vì cô mệt quá nên về thẳng bên khách sạn của cô chẳng?

Ravic trở mình để ngủ lại. Nhưng không sao ngủ lại được. Anh nằm yên hồi lâu nhìn lên trần; từng quầng đều đặn, những dãy đèn neon ở một biển hiệu bên kia đường lại hắt lên đấy một vệt sáng dài màu đỏ. Không

hiếu tại sao anh thấy trong người mình rỗng tuếch ra. Như thể hơi ấm của anh đã dần dần bốc đi đâu hết, như thể máu anh đã thấm qua vách các động mạch và tĩnh mạch để bốc hơi từng giọt một cho đến hết và tan vào cõi hư vô. Anh chấp tay dưới gáy và nằm im.

Anh biết rằng anh đang chờ đợi, và anh hiểu rằng không phải chỉ có tim anh đang đợi Jeanne, mà cả con người anh, cả đôi tay anh, cả các huyết mạch của anh, và một thứ tình triu mến kỳ lạ đang âm ỉ tuôn dòng trong người anh.

Anh dậy khoác chiếc áo choàng và ra ngồi bên cửa sổ. Lốp len chạm vào da anh ấm áp. Đó là một chiếc áo choàng mặc trong nhà đã cũ, anh vẫn mặc mấy năm nay. Đã bao nhiêu lần, trên con đường lưu lạc, anh đã cuộn nó vào người để ngủ. Nó đã ủ ấm cho anh trong những đêm lạnh giá ở Tây Ban Nha, khi anh từ bệnh viện trở về doanh trại, người mệt lả. Juana, con bé mười hai tuổi mà cái nhìn là của một người tám mươi tuổi, khi chết cũng đã được ủ trong những nếp len ấm áp của nó, dưới những đồng gạch đỏ nát của một khách sạn ở Madrid... nó chỉ thổ lộ có một ước mong: một ngày kia có được một chiếc áo dài cũng dệt bằng thứ len trơn mịn đó, và quên rằng nó đã nhìn thấy mẹ nó bị hiếp dâm và cha nó bị tàn sát.

Ravic đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng, mấy cái rương, mấy thứ áo quần, một đúm sách đã đọc đi đọc lại nhiều lần... một con người cần có bao nhiêu thứ đâu... Trong một cuộc sống bấp bênh đến như vậy, tốt hơn là nên có

thói quen bằng lòng với rất ít... rất thường hay phải bỏ hết. Vì vậy, cho nên anh sống một mình. Anh không muốn có một cái gì có thể giữ chân anh lại. Hàng ngày đều phải sẵn sàng ra đi với cõi lòng thanh thản. Đời anh là một cuộc phiêu lưu... ngoài ra không có gì nữa.

Cái giường với tấm drap nhàu nát. Anh đã đợi: điều đó phỏng có nghĩa lý gì. Trong đời anh, anh đã nhiều lần đợi những người đàn bà. Nhưng kể cho đến nay, anh bao giờ cũng đợi chờ một cách khác, giản dị, rõ ràng, gần như thô lỗ. Hoặc giả lại đợi chờ với lòng triu mến vô biên nó thần thánh hóa và lý tưởng hóa người anh đợi. Nhưng như hôm nay thì đã từ lâu lắm anh không đợi như thế. Có một cái gì đã nảy sinh trong anh mà anh không chú ý đến. Một cái gì đang sống... đang cử động. Từ bao giờ? Có phải đó là dĩ vãng đang gọi anh về từ những vực sâu của ký ức? Phải chăng đó chính là làn gió biển đã lãng quên xưa kia mon trón anh, duộm mùi bạc hà và hương rừng thảng tu? Anh không muốn chiếm hữu... anh không muốn bị chiếm hữu. Cần phải trần trụi và tự do.

Ravic mặc áo quần vào. Trước hết là phải sống độc lập. Những mối lệ thuộc nho nhỏ kia là sự khởi đầu của tất cả. Ban đầu người ta không mấy để ý đến những cái đó. Nhưng rồi người ta chợt nhận thấy mình bị vướng vít trong một mạng lưới rắc rối của những thói quen... mà tình yêu chỉ là một trong những tên gọi những thói quen đó. Phải dùng quen một cái gì hết. Dù cái đó là hình dáng của một thân thể nó làm cho ta phát cuồng lên.

Anh không khóa cửa. Nếu Jeanne đến, cô sẽ không thấy anh, nhưng cô sẽ có thể ở lại nếu muốn ở lại. Trong giây lát anh tự hỏi có nên để lại vài dòng nhắn nhủ gì không. Không... anh không muốn nói dối. Anh thấy dùng nói cho Jeanne biết anh đi đâu thì hơn.

Anh về phòng lúc tám giờ sáng. Anh đi lang thang trên các đường phố, trong hơi lạnh của buổi bình minh, và sự thư thái đã trở về với anh. Nhưng về đến cửa khách sạn, anh cảm thấy những đám mây đen dồn lại một lần nữa.

Jeanne không đến. Anh cố tự thuyết phục cho mình tin rằng anh đã dự kiến điều này. Nhưng anh vẫn thấy căn phòng trống trải hơn mọi khi. Anh cố thử tìm xem nó có những dấu vết gì cho thấy Jeanne đã ghé qua đây không. Chẳng thấy gì. Anh bấm chuông gọi cô hầu phòng.

- Đưa thức ăn sáng lên cho tôi, - anh nói. - Cà-phê và bánh mì ngọt. Anh không muốn hỏi cô ta xem có ai đến không.

- Thưa ông được ạ.

Anh nhìn lên giường. Jeanne có đến, thì làm sao cô lại có thể nảy ra cái ý nằm lên một cái giường bừa bộn và trống trải như vậy? Anh thầm nghĩ: kể cũng lạ, tất cả những vật gì có tiếp xúc với thân thể đều có vẻ hoang vắng và lạnh lẽo khi hơi ấm của con người đã lìa nó... một cái giường, một bộ quần áo, cho chí một cái bồn tắm.

Anh châm một điếu thuốc. Có thể Jeanne có đến, và nghĩ rằng anh đã đi thăm một người bệnh. Giá anh để

lại mấy chữ thì phải hơn. Mình ngu thật, - anh chợt nghĩ. Mình muốn độc lập, nhưng chỉ trở thành hấp tấp, thiếu suy xét và thiếu phán đoán như một thằng con trai mười tám tuổi đang muốn tự chứng minh cho mình một điều gì. Và rốt cục mình còn ít độc lập hơn là nếu mình đã ở lại dơi.

• Cô hầu phòng bung đồ ăn sáng lên.

- Ông có cần em dọn giường không ạ?

- Sao lại dọn bây giờ?

- Nhờ khi ông muốn ngủ lại. Giường mới dọn ngủ ngon hơn nhiều ạ.

Cô ta nhìn Ravic một cách hững hờ.

- Có ai đến đây không? - anh hỏi bằng một giọng cố làm ra dửng dưng.

- Em không biết ạ, bây giờ em mới đến.

- Eve này, mỗi buổi sáng dọn đến một tá giường như vậy cô cảm thấy thế nào?

- Thưa ông chẳng thấy thế nào cả ạ. Phần lớn các khách trọ không đòi hỏi gì hơn. Nhưng cũng có những ông khách quay ra gạ gẫm, mặc dầu chẳng thiếu gì những nhà chứa rẻ tiền.

- Buổi sáng ai lại đến nhà chứa. Thế mà lại có những người khi ngủ dậy họ lại đặc biệt thấy thích cái món đó.

- Vâng đúng đấy ạ, nhất là mấy ông khách già. - Cô ta nhún vai. - Nếu mình không chịu thì họ không cho tiền pourboire. Hoặc họ phàn nàn với bà chủ là dọn giường

không kỹ, phục vụ không tốt. Dĩ nhiên là họ tức lắm. Biết làm thế nào được, đời nó thế!

Ravic rút trong túi ra mấy tờ giấy bạc.

- Tôi không muốn cô nói câu đó vào hôm nay, Eve ạ. Đây cô cầm lấy mà mua cái mũ cái khăn gì đấy...

Cô hầu phòng cảm ơn rồi nói thêm:

- Bà ấy trông khá lắm. Cái bà vẫn đến đây ấy.

- Cô nói thêm một tiếng nữa là tôi lấy tiền lại đấy. Thôi cô đi làm việc đi. Mấy ông khách già của cô đang đợi cô đấy. Không nên làm họ thất vọng.

Ravic ngồi ăn sáng. Anh thấy thức ăn nhạt nhẽo quá. Ánh nắng đã nhuộm đỏ các mái nhà. Khách sạn đang thức dậy. Ở tầng dưới, ông già Goldberg bắt đầu buổi hòa nhạc thường ngày của ông, ho và khạc như thể có đến ba bộ phổi. Có tiếng nước chảy đâu đó. Những tiếng sập cửa. Ông khách tị nạn Wiesenhoff mở cửa sổ ra, huyết sáo một khúc quân hành. Ravic vươn vai. Đêm đã hết. Anh quyết định sống cô độc vài ngày.

Bên ngoài, mấy chú bán báo la to những tin giờ chót. Đụng độ ở biên giới Tiệp Khắc. Quân đội Đức ở phòng tuyến Sudetes. Hoa ước Munich trong tình trạng lâm nguy.

XI

Thằng bé không hề rên lên một tiếng. Nó chỉ im lặng nhìn người thầy thuốc. Nó còn choáng váng cho nên chưa cảm thấy đau. Ravic xem xét cái chân bị nghiền nát.

- Cháu bao nhiêu tuổi? - anh hỏi người mẹ.
- Sao ạ? - chị ta hỏi lại như không hiểu.
- Cháu mấy tuổi?

Người đàn bà lúng búng qua chiếc khăn mùi soa mà chị ta áp chặt lên môi:

- Cháu nó... cái chân nó! Xe vận tải!

Ravic nghe tim thằng bé đập,

- Cháu đã lần nào ốm chưa?

- Chân nó! - người đàn bà nhắc lại. - Chân nó làm sao rồi!

Ravic đứng thẳng dậy. Tim thằng bé đập nhanh như tim một con chim nhỏ, nhưng ở đây không có dấu hiệu gì đáng lo ngại. Chỉ có điều cần phải theo dõi thằng bé thường xuyên khi đã gây mê. Người nó gầy gò, và có thể

thấy rõ nó bị còi xương. Điều quan trọng là phải bắt tay vào việc ngay. Cái chân bị nát của nó lấm bùn be bét.

- Ông có cua chân của con đi không? - thằng bé hỏi.

- Không, - Ravic nói mà không tin điều mình nói.

- Tốt hơn là nên cua đi, nếu không chữa được cho nó lành hẳn.

Ravic nhìn kỹ khuôn mặt nhỏ nhắn chưa bị cái đau làm biến dạng đi.

- Ta sẽ xem xem, - anh nói. - Bây giờ thì phải làm cho cháu ngủ đã. Rất đơn giản. Cháu đừng sợ gì hết. Phải thật bình tĩnh.

- Xin ông một phút ạ. Số xe là FO 2019. Ông viết dùm cho mẹ con.

- Cái gì con? Có chuyện gì hở Jeannot? - người mẹ nói.

- Con nhớ được số xe mẹ ạ: FO 2019. Cái biển số ở ngay trước mặt con. Lúc ấy là đèn đỏ. Lão lái xe trái rõ ràng. - Nó thở khó nhọc. - Công ty bảo hiểm phải bồi thường. Số xe...

- Chú ghi rồi, - Ravic nói. Cháu đừng lo lắng. - Anh ra hiệu cho Eugénie bắt đầu gây mê.

- Mẹ phải ra công an. Phải bắt sở bảo hiểm bồi thường.

Mấy giọt mồ hôi lớn ứa trên gương mặt nó. Nó vẫn nói tiếp:

- Nếu ông cua cụt chân con đi thì sẽ được bồi thường nhiều hơn. Còn nếu chỉ què chân thì chỉ được ít thôi...

Quanh hai con mắt của thằng bé dần dần hiện lên hai cái quầng thâm nổi bật lên trên làn da mặt trắng mịn. Thằng bé rên lên một tiếng và cố giọng nói thêm một điều gì: - Mẹ... không hiểu... nói giùm...

Nó không nói được nữa. Nó bắt đầu rên khe khẽ. Nó chỉ còn là một con thú bị thương kêu đau.

- Có những gì xảy ra ở bên ngoài hử Ravic? - Kate Hegstroem hỏi.

- Chị hỏi tôi những chuyện ấy làm gì? Tốt hơn, nên nghĩ đến những chuyện thú vị hơn.

- Tôi có cảm giác đã nằm đây mấy tuần rồi. Tôi thấy mình quá xa cách với tất cả. Như thể tôi bị chìm dưới đáy nước.

- Hiện thời thì như thế tốt hơn.

- Không, vì tôi có cảm giác quá rõ là căn phòng này như một Nhà thuyền của Noe, và con hồng thủy đã tràn lên menh mông ở ngoài cửa sổ.

- Không có gì mới xảy ra đâu Kate ạ. Thế giới vẫn tiếp tục tự an ủi bằng ảo giác, trong khi thần nhiên chuẩn bị cho cuộc tự sát sắp tới.

- Anh có tin là có chiến tranh không?

- Chắc chắn là sẽ có chiến tranh. Chỉ còn một điều chưa biết được là bao giờ nó sẽ nổ ra. Mọi người đều chờ mong một phép mầu, một điều kỳ diệu sẽ xảy ra. - Ravic mỉm cười. - Tôi chưa bao giờ thấy có nhiều chính khách tin vào phép mầu như hiện nay ở Pháp và ở Anh. Và tôi

cũng chưa thấy ở đâu có ít chính khách tin vào điều đó như ở Đức.

Kate im lặng một lát.

- Lẽ nào điều đó có thể xảy ra?

- Phải, chẳng ai muốn tin. Và chính vì người ta không muốn tin cho nên người ta không làm gì để ngăn chặn nó lại. Chỉ có đau lắm không, Kate?

- Chưa đến nỗi không chịu đựng được. - Cô sửa lại cái gối ở dưới đầu. - Tôi chỉ muốn làm sao thoát ly ra khỏi tất cả những chuyện này, Ravic ạ.

- Tôi hiểu. Ai mà chẳng muốn?

- Khi rời khỏi đây, tôi muốn sang Ý. Đến Fiesolo. Ở đây tôi có một ngôi nhà rất yên tĩnh, có vườn. Tôi muốn ở lại đây một thời gian. Trời sẽ đẹp lắm. Nắng ở đây hơi nhạt, nhưng lúc nào cũng có. Những con thằn lằn buổi trưa ngủ trên các vách đá. Chiều chiều nghe tiếng chuông nhà thờ từ Florence vang về. Và đêm đến là vầng trăng và những vì sao ở phía sau mấy cây trắc bá. Trong nhà có một tủ sách và một lò sưởi cũ kỹ, xung quanh đặt những chiếc ghế gỗ. Mấy cái đế sắt trong lò sưởi có thể dùng để đặt những ly rượu lên hâm cho nóng. Trong nhà chẳng có ai. Chỉ có một đôi vợ chồng già trông nom quét dọn.

- Thật tuyệt vời, - Ravic nói. - Sự yên tĩnh... cái lò sưởi... sách... thật thanh bình. Ngày trước người ta cho những thứ này là trường giả. Bây giờ đó là giấc mơ về cõi thiên đường đã mất.

- Tôi muốn ở đây một thời gian. Vài ba tuần. Nhiều hơn cũng nên, tôi không biết nữa. Đủ thời gian để thanh thản trở lại. Rồi tôi sẽ quay về đây trước khi đi Mỹ.

Ravic nghe thấy tiếng xe đưa thức ăn tối lẫn ngoài hành lang.

- Chị nghĩ phải đẩy Kate ạ.

- Theo anh thì tôi còn có thể có con được nữa không Ravic? - Kate hỏi sau một lát im lặng ngắn.

Bây giờ thì chưa được. Bây giờ phải tích lũy thật nhiều sức lực đã.

- Tôi không nói bây giờ. Tôi muốn nói là một ngày nào đó. Vì phẫu thuật vừa rồi... anh không...

- Không, chúng tôi không cắt bỏ chút gì.

Kate thở dài.

- Đó là điều trước đây tôi muốn biết.

- Nhưng còn phải nhiều thời gian nữa, Kate ạ. Trước hết phải gây dựng lại hoàn toàn cơ thể của chị.

- Lâu mau thì không quan trọng. - Kate vuốt lại mái tóc, làm cho mặt nhẫn kim cương ở ngón tay ánh lên một nhoáng. - Bây giờ mà tôi đã hỏi anh điều đó thì cũng lộ bịch thật anh nhỉ?

- Sao lại thế?... Điều đó hoàn toàn tự nhiên.

- Số là thế này anh ạ: tôi bỗng dưng thấy chán kiểu sống này. Tôi muốn về nước và lấy chồng. Một cuộc hôn nhân nghiêm túc, vững bền, có mấy đứa con, sống thanh thản, kính Chúa và yêu đời.

Qua khung cửa sổ, Ravic nhìn ánh tà dương phản chiếu trên các nóc nhà. Ngay trong những tia nắng tàn tạ này, những ngọn đèn néon trên các biển hiệu cũng chỉ còn là những cái bóng không có màu sắc, không có sức sống.

- Sau những điều anh đã biết về tôi, chắc anh phải thấy tôi kỳ cục lắm nhỉ?

- Tuyệt nhiên không.

- Tôi đã nghĩ đến những chuyện này từ hai hôm nay. Đã từ lâu tôi chưa lúc nào cảm thấy mình trẻ và vui như bây giờ. Bao giờ tôi về bên ấy rồi, tất cả những năm tôi đã sống ở đây đối với tôi sẽ chỉ còn là một giấc mơ điên rồ.

Jeanne Madon đến vào lúc bốn giờ sáng. Ravic thức giấc khi nghe thấy tiếng cửa mở. Khi đi ngủ anh nghĩ rằng Jeanne sẽ không đến. Anh trông thấy Jeanne trong khung cửa. Cô hơi vướng khi bước vào, vì hai tay cô ôm một ôm hoa cúc to tướng. Hoa che khuất cả mặt cô. Anh chỉ thấy thân hình Jeanne và những đại hoa bóng loáng.

- Một rừng hoa cúc, - Ravic nói. - Để làm gì thế, trời đất?

Jeanne đi vào phòng và ném mớ hoa lên giường. Những cánh hoa ảm thoang thoảng mùi mùa thu và mùi đất.

- Quà tặng đấy, - cô nói. - Từ khi em biết anh, em bắt đầu được tặng quà.

- Cát ngay đi! Anh chưa chết mà! Nằm dưới một đống hoa, nhất là hoa cúc! Giường anh giống như một cỗ quan tài.

- Dừng anh! - Bằng một động tác dữ dằn, Jeanne lùa cả mớ hoa xuống đất. - Dừng bao giờ nói những điều như thế! Dừng bao giờ!

Ravic nhìn Jeanne. Anh đã quên mất hai người gặp nhau trong một hoàn cảnh như thế nào.

- Kìa em, anh đùa mà!

- Anh đừng bao giờ nói như thế nữa! Dù là nói đùa! Anh hứa đi! - anh thấy đôi môi Jeanne run run.

- Anh đã làm em sợ hãi đến thế ư? - Thế thì - anh vừa nói vừa đứng dậy - anh sẽ không bao giờ nói thế nữa.

Jeanne nép mình vào vai anh.

- Em cũng không biết khi nghe anh nói thế em ra làm sao nữa. Em không chịu được, em không sao chịu nổi. Như thể có một bàn tay từ trong bóng tối thò ra để nắm lấy em... đó là một cảm giác kinh hoàng, một nỗi kinh hoàng mù quáng... như thể có một nguy cơ đang rình em ở một nơi nào. - Cô nép sát hơn nữa vào người anh. - Anh hãy làm sao cho điều đó đừng xảy ra!

Ravic ôm chặt lấy cô.

- Không, điều đó sẽ không xảy ra đâu.

Jeanne gật gật đầu.

- Anh đủ sức làm cho nó đừng xảy ra.

- Đúng, - anh nói với một giọng tràn đầy sâu não và dấn cay: anh nghĩ đến Kate Hegstroem. - Phải, anh đủ sức làm được... quả thật... anh có thể.

Jeanne cựa quậy trong vòng tay anh.

- Hôm qua em có đến...

Ravic không phản ứng.

- Em có đến ư?

- Vâng.

Anh vẫn im lặng. Có một cái gì vừa đổ vỡ. Anh đã tỏ ra trẻ con biết chừng nào! Đợi chờ hay không đợi chờ... Và mục đích gì? Việc gì lại đi chơi một trò chơi ngu xuẩn với một người không hề nghĩ đến chuyện chơi...

- Anh không ở nhà.

- Không.

- Em biết rằng em không được hỏi anh đi đâu...

- Đúng.

Jeanne vùng ra khỏi vòng tay Ravic.

- Em muốn tắm một chút, - cô nói, giọng đã thay đổi đi. - Ngoài trời tuyết đang xuống. Em lạnh lắm. Em tắm bây giờ liệu có làm cho cả khách sạn thức giấc không?

Ravic mỉm cười.

- Đừng bao giờ tìm hiểu hậu quả của việc em định làm, nếu không, em sẽ không bao giờ làm được việc đó.

Jeanne nhìn anh.

- Phải tìm hiểu những chuyện nhỏ nhất... không bao giờ tìm hiểu những chuyện lớn lao.

- Đúng.

Jeanne đi vào phòng tắm và mở vòi nước. Ravic đến ngồi cạnh cửa sổ, với tay lấy bao thuốc lá. Ở bên ngoài, phía trên các mái nhà, có thể nhìn thấy cái quang sáng đỏ đỏ trùm trên thành phố. Anh nhìn tuyết rơi chậm chậm. Một chiếc xe taxi đi qua ở ngoài đường. Trên sân, mớ hoa cúc làm thành một mảng mờ mờ. Một tờ báo nằm lẫn lóc trên đi-văng, anh mua nó về từ chiều. Chiến trận đang diễn ra ở biên giới Tiệp Khắc. Chiến trận đang diễn ra ở Trung Hoa. Một tối hậu thư. Một chính phủ đỏ. Anh cầm lấy tờ báo, vùi nó xuống mớ hoa.

Jeanne từ buồng tắm đi ra. Da nàng ướt và ẩm. Nàng quỳ xuống sát bên anh, giữa đám hoa.

- Tối hôm qua anh đi đâu? - nàng hỏi.

Ravic đưa cho nàng một điều thuốc.

- Em muốn biết thật à?

- Vâng.

Anh do dự một lát, rồi nói:

- Anh ở đây. Anh đã chờ em. Anh đã tưởng em không đến, cho nên anh bỏ đi.

Jeanne không đáp. Điều thuốc lá của nàng lần lượt đỏ lên rồi lại mờ đi từng chớp trong bóng tối.

- Chỉ có thế thôi.

- Anh đi uống rượu à?

- Ừ...

Jeanne nhìn thẳng vào mắt anh.

- Ravic, có thật là anh bỏ đi vì thế không?

- Thật.

Nàng đặt hai tay lên đùi Ravic. Xuyên qua lần len của chiếc áo choàng ngủ, anh cảm thấy hơi ấm của Jeanne. Một hơi ấm cũng thân quen đối với anh như hơi ấm của chất len; anh thấy như thể Jeanne đã trở về từ một thời nào của đời anh trong đó nàng đã có một vị trí thực sự.

- Tối nào em cũng đến. Lẽ ra anh phải biết rằng tối hôm qua em cũng sẽ đến. Không phải vì để tránh gặp em mà anh bỏ đi đấy chứ?

- Không.

- Khi nào anh không muốn gặp em, anh phải nói đấy.

- Anh sẽ nói.

- Cũng không phải vì một lý do khác?

- Không, không phải vì một lý do khác.

- Thế thì em sung sướng quá.

- Em vừa nói gì?

- Em hạnh phúc quá.

- Em có thật ý thức được điều em đang nói không?

- Có chứ.

Ánh sáng nhàn nhạt từ bên ngoài hắt vào phản chiếu trong mắt Jeanne.

- Không nên nói những điều như thế một cách khinh suất đâu Jeanne ạ.

- Em không nói một cách khinh suất.

- Hạnh phúc, nó bắt đầu ở đâu và kết thúc ở đâu?

- Chân anh chạm vào đám hoa cúc. - Hạnh phúc... là những chân trời xanh biếc của thiếu thời. Những giấc mộng vàng của cuộc sống. Hạnh phúc! Bây giờ nó đang ở đâu?

- Hạnh phúc bắt đầu từ anh và kết thúc với anh. - Jeanne nói. - Điều đó rất giản đơn.

Ravic không đáp. Anh tự hỏi: Jeanne có biết mình đang nói gì không?

- Chắc chỉ lát nữa em sẽ nói là em yêu anh chứ gì?

- Em yêu anh.

- Nhưng em cũng có hề biết anh đâu?

- Thì có sao?

- Có nhiều chứ. Yêu là muốn già đời bên cạnh một người nào.

- Em không nghĩ thế. Tình yêu là một người nào mà nếu thiếu đi thì ta không thể sống được. Em chỉ biết có thế thôi.

- Chai calvados đâu? - Ravic hỏi.

- Trên bàn ấy. Để em lấy cho. Anh cứ ngồi yên. Jeanne đi lấy chai rượu và hai cái ly đến đặt ở giữa sân.

- Em biết là anh không yêu em, - nàng nói.
- Thế thì em biết nhiều hơn anh...
- Nhưng anh sẽ yêu em.
- Thế thì ta hãy uống mừng tương lai.
- Anh đợi một chút.

Jeanne rót rượu đầy ly rồi uống cạn. Xong nàng lại rót đầy ly và đưa cho anh. Anh ngắm cái ly một lát rồi mới uống.

Tất cả những cái này đều hư ảo - anh nghĩ một mình. - Đây là một cái gì nửa mộng nửa thực. Những lời nói ra trong khoảng tranh tối tranh sáng. Làm sao những lời ấy xác thực được? Những lời lẽ chân thành, vĩnh cửu cần có ánh sáng.

- Em làm thế nào biết được anh sẽ yêu em?
- Vì em yêu anh.

Jeanne dùng từ này mới dễ dàng làm sao! - Ravic nghĩ. - Không hề suy nghĩ đến nó. Như thể dùng một cái bình rỗng. Cô ấy bỏ bất cứ cái gì vào đấy, và gọi đó là tình yêu. Cô đã bỏ bao nhiêu thứ rồi? Nỗi sợ hãi trước cảnh cô đơn... Mối nhu cầu được sự hiện diện của một người nào khích lệ... sự thiếu tự tin... những sự huyền hoặc của trí tưởng tượng... ai mà biết được? Điều mình nói về chuyện cùng già bên nhau chẳng phải là ngu xuẩn hơn hết sao? Chẳng phải Jeanne gần chân lý hơn không biết bao nhiêu mà kể, với sự hồn nhiên của cô? Và tại sao tôi lại ngồi đây vào một đêm đông giữa hai cuộc chiến tranh, mà nói nàng như một ông giáo trường làng? Tại

sao tôi lại không nhắm mắt lao vào cuộc tình này, dù không tin vào nó?

- Tại sao anh cưỡng lại? - Jeanne hỏi.

- Anh không cưỡng lại... em muốn nói gì thế?

- Em không biết. Anh cứ như cố khép mình lại. Cứ như thể anh sợ phải để cho một người nào hay một cái gì đi vào đời mình.

- Em cho anh một ly calvados nữa đi.

- Em đang hạnh phúc và em muốn anh cũng hạnh phúc. Vì em hạnh phúc một cách trọn vẹn quá. Em được thức giấc với anh, em được chìm vào giấc ngủ bên anh. Em không còn biết gì khác nữa. Mỗi khi em nghĩ đến hai đứa mình, em được sống như trong một giấc mơ tràn đầy tiếng nhạc. Cả đời ta cũng tràn trề tiếng nhạc và giấc mơ thỉnh thoảng lại gián đoạn vì những bóng dáng hiện ra, nói năng rồi biến đi như những hình ảnh trong một cuốn phim, nhưng tiếng nhạc thì vẫn còn lại mãi. Âm nhạc bao giờ cũng còn lại mãi.

Chỉ mấy tuần trước em còn rất bất hạnh. - Ravic nghĩ, - và em chưa biết anh. Em dễ có hạnh phúc lắm - Anh uống cạn ly rồi nói:

- Trước đây em có hay được hạnh phúc không?

- Không, ít khi lắm.

- Nhưng dù sao cũng được vài lần. Lần sau cùng em được sống trong một giấc mơ là vào lúc nào?

- Sao anh lại hỏi em như thế?

- Chẳng sao cả. Anh hỏi thế thôi.

- Em quên rồi. Và không muốn nhớ lại nữa. Đó là một cái gì khác.

Jeanne mỉm cười với anh. gương mặt cởi mở của nàng không giấu giếm gì anh cả.

- Ấy là cách đây hai năm, - cô nói. - Nó ngắn ngủi lắm. Hồi đó là ở Milan.

- Em sống một mình à?

- Không. Với một người. Người ấy bất hạnh lắm. Người ấy hay ghen. Người ấy không hiểu em.

- Dĩ nhiên.

- Nhưng giá là anh thì anh đã hiểu rồi. Ông ấy gây ra những cảnh cãi vã khủng khiếp. Ông ấy gọi em là đồ đi, là kẻ bạc tình, là đồ vô ân. Ông ấy nhăm. Em đã trung thành với ông ấy chừng nào em vẫn còn yêu ông. Ông ấy không thể chấp nhận rằng em không còn yêu ông ấy nữa.

- Người ta không bao giờ chấp nhận điều đó.

- Không, giá anh ở vào tình cảnh đó, anh sẽ hiểu. Nhưng anh thì em không bao giờ có thể không yêu anh nữa. Anh khác hẳn, và giữa hai chúng mình cũng khác hẳn. Ông ấy định giết em. Em chỉ cười phá lên. Họ bao giờ cũng muốn giết. Mấy tháng sau, lại có một ông khác muốn giết em. Họ không bao giờ làm điều đó. Còn anh thì anh không bao giờ muốn giết em.

- Chỉ giết bằng calvados thôi. Em rót nữa cho anh đi. Đợi ơn Chúa, câu chuyện của chúng ta đã có tính người hơn. Một phút trước đây, anh đã bắt đầu thấy sợ.

- Vì sao? Vì em yêu anh ư?

- Bàn chuyện ấy làm gì? Chúng mình đang ở bên nhau... được một thời gian ngắn hay là mãi mãi... Ai mà biết được? Chúng mình đang ở bên nhau... chỉ có điều đó là đáng kể.

- Em không thích anh nói: một thời gian ngắn hay là mãi mãi. Đó chỉ là những ngôn từ, và anh cũng biết thế.

- Dĩ nhiên. Đã có người nào được em yêu mà từ bỏ em chưa?

- Có. - jeanne nhìn anh. - Bao giờ người ta cũng nói là mình từ bỏ người kia, nhưng nhiều khi chính người kia nhanh chân hơn mình.

- Thế em đã làm gì?

- Làm tất cả.

Nàng cầm lấy ly rượu trong tay Ravic và uống hết chỗ còn lại.

- Em đã làm hết, mà không có chút kết quả nào. Em đã bất hạnh ghê gớm.

- Có lâu không?

- Khoảng một tuần.

- Ít nhĩ.

- Đó là cả một thời gian vô tận, nếu người ta thực sự bất hạnh. Em đau đớn dữ dội trong từng đường gân thớ thịt, trong từng tế bào của người em, đến nỗi sau một tuần em đã hoàn toàn cùng kiệt. Tóc em đau, da thịt em đau, giường em, đến cả áo quần em cũng hét lên vì đau. Em không còn có lấy một cái gì ngoài nỗi đau khủng khiếp. Và đến khi đã như thế thì nỗi bất hạnh không còn là nỗi bất hạnh nữa, vì không còn có một cái mốc nào để so sánh. Chỉ còn có sự cùng kiệt tuyệt đối mà thôi. Rồi sau đó là hết. Dần dần, người ta lại bắt đầu sống.

Ravic cảm thấy trên bàn tay mình một đôi môi rất mềm.

- Anh đang nghĩ gì thế?

- Chẳng có gì, ngoài cái chất ngây thơ hoang dại ở trong em. Hư hỏng nhưng vẫn trong sạch. Đó là điều nguy hiểm nhất có thể có được trên đời này. Trả ly cho anh. Anh muốn sống mừng Morozov bạn anh, kẻ am hiểu lòng người một cách sâu xa.

- Em không ưa Morozov. Ta không thể uống mừng một người nào khác sao?

- Dĩ nhiên là em không ưa anh ấy. Anh ấy nhìn quá rõ. Thôi mừng em đi!

- Mừng em?

-Ừ, mừng em.

- Em không nguy hiểm mà chính là đang lâm nguy.

- Chính vì em tưởng thế mà em thành nguy hiểm đấy. Em sẽ chẳng gặp chuyện gì nguy hiểm đâu. Nào mừng em! Salute.

- Salute. Anh không hiểu em.

- Tìm cách hiểu nhau mà làm gì. Đó là nguyên nhân chính của sự hiểu lầm. Em rút cho anh đi.

- Anh uống nhiều quá. Sao anh uống nhiều thế?

- Jeanne, - Ravic nói, - sẽ đến một ngày nào đó em nói với anh là anh uống quá nhiều mà nghĩ rằng em muốn điều tốt cho anh. Thật ra, điều mà em muốn là ngăn cản không cho anh thoát ly đến những miền mà em không còn kiểm soát được nữa. Salute. Nào ta uống đi! Chúng mình vừa làm một việc rất hay. Chúng mình đã tránh được cái kiểu ăn nói khoa trương thống thiết đã rình chúng mình ngay từ đầu cuộc nói chuyện này!

Jeanne chồm dậy, chống hai tay xuống sàn quan sát anh. Hai mắt nàng mở rộng. Cái áo choàng tắm đã tuột ra khỏi vai nàng. Mái tóc nàng rũ xuống lưng. Trong bóng tối, nàng hiện ra như một con thú non khỏe khoắn và mạnh mẽ.

- Em biết anh đang chế giễu em, - Jeanne nói. - Nhưng em không cần. Em cảm thấy mình đang sống: em cảm thấy thế trong từng thớ thịt của em. Em thở cũng khác trước, và giấc ngủ của em không còn là một cái chết. Bây giờ các khớp xương của em đã có công dụng, và hai tay em không còn trống không nữa. Anh nghĩ gì, nói gì cũng không sao cả. Em buông thả mình, em phó

mặc mình, mà không một ẩn ý. Em hạnh phúc và em không ngại nói to điều đó lên, dù làm như thế anh có cười em cũng mặc.

- Anh không cười em đâu Jeanne, anh cười anh đấy.

Jeanne chồm về phía anh.

- Sau vầng trán này có cái gì cứ kháng cự mãi thế?

- Không có cái gì kháng cự lại đâu. Chẳng qua anh chậm hơn em, thế thôi.

Jeanne lắc đầu.

- Không, không phải chỉ có thế. Đó là một cái gì đang muốn chỉ có một mình nó. Em cảm biết được cái gì ấy... Nó như một thanh chắn, một thành lũy.

- Em có biết nó là cái gì không? Đó là mười lăm năm tuổi đời nhiều hơn em. Có những người mà cuộc đời không giống như một ngôi nhà có thể trang hoàng và tô điểm không ngừng bằng những kỷ niệm. Có những người toàn sống ở khách sạn. Năm tháng đổ xuống đầu họ một cách tàn nhẫn, chỉ để lại một ít can đảm mà không bao giờ để lại những niềm hồi tiếc.

Jeanne không đáp. Ravic tự hỏi không biết nàng có nghe mình nói không. Hơi men ấm tuần hoàn trong các mạch máu của anh. Một cõi im lặng tuyệt đối ngự trị quanh anh, trong đó ngay cả những tiếng đập của tim anh nín lặng. Vầng trăng đỏ ngầu dâng lên cao trên nền trời. Trên các mái nhà, nó trông như cái mái vòm của một ngôi đền hồi giáo. Trăng lên chậm chậm, trong khi

tuyết phủ lên khắp mặt đất. Jeanne lại chống tay lê dùi nhồm dầy.

- Em biết, - nàng nói, - rằng em nói với anh về quãng đời trước kia của em như vậy là sai. Lẽ ra em có thể không nói gì, hoặc em có thể nói dối, nhưng em không muốn.

Ravic nhìn nàng. Một bên đầu gối của nàng đè một bông hoa cúc trắng lớn trên tờ báo. Thật là một đêm lạ lùng! - Ravic nghĩ. Ở một nơi nào đó có những con người đang bắn giết lẫn nhau. Ở một nơi nào đó, có những con người đang bị truy lùng, bị bắt bớ, bị tra tấn, bị tàn sát; một góc nào đó của cái thế giới yên lành này đang bị quân xâm lăng giày xéo. Thế mà cuộc sống vẫn tiếp diễn... người ta vẫn chen nhau trong những tiệm cà phê sáng rực ánh đèn. Không ai lo lắng... họ vẫn yên giấc ngủ say... còn mình thì đang ngồi đây với một người đàn bà, giữa một ôm hoa cúc và một chai calvados, trong khi bóng dáng của tình yêu in hình lên hai người, tình yêu run rẩy, cô biệt, lạ kỳ và buồn bã, cũng bị luỵ dầy ra khỏi cái dĩ vãng thanh bình của nó, tình yêu thâm lén như thể nó không còn có quyền.

- Jeanne, - anh nói chậm rãi. - Có em ở đây, anh thích quá.

Thật ra anh muốn nói một cái gì khác hẳn.

Jeanne ngẩng đầu lên. Anh cầm lấy tay nàng.

- Em có hiểu điều đó có nghĩa gì không. Nó còn hơn cả hàng trăm hàng ngàn từ ngữ.

Jeanne gật đầu. Nàng bồng ứa nước mắt.

- Em biết nó không có nghĩa gì.

- Không đúng đâu, - Ravic nói trong khi biết rằng Jeanne nói đúng.

- Không, nó không có nghĩa gì hết. Anh phải yêu em, anh ơi, em chỉ cần có thế thôi.

Ravic không đáp.

- Anh phải yêu em, - nàng nhắc lại. - Nếu không, em chết mất.

Chết mất... Từ ngữ gì mà ghê quá! Cô ta nói nó lên mà ít suy nghĩ biết chừng nào! Những người đã thực sự chết mất thì không nói được nữa.

XII

- Bác sĩ đã của chân cháu chưa? - Jeanne hỏi.

Khuôn mặt nhỏ nhắn của nó trắng bệch như làm bằng sáp, và những chấm tàn nhang nổi bật hẳn lên, như thể có ai lấy bút lông điểm vào. Một cái vòng kim loại giữ tám chân ở bên trên chỗ chân cắt cụt của thằng bé.

- Cháu có đau không? - Ravic hỏi.

- Có, chân cháu đau lắm. Cháu có hỏi bà y tá. Nhưng bà ấy ác lắm, không chịu nói cho cháu nghe một chút gì hết.

- Vừa rồi phải cắt bỏ chân cháu đấy.

- Phía trên đầu gối ạ?

-Ừ, trên đầu gối mười phân. Đầu gối cháu bị nát rồi. Không có cách gì giữ lại được.

- Thế thì hay quá! - Jeannot nói. - Sở bảo hiểm sẽ phải trả thêm chừng mười lăm phần trăm tiền bồi thường. May quá. Đã là chân gỗ thì trên hay dưới đầu gối cũng là chân gỗ thôi. Thêm mười lăm phần trăm: cái ấy mới đáng kể.

Thằng bé phân vân một lát, rồi nói:

- Ông đừng nói ngay cho mẹ cháu biết thì hơn. Ông đặt cái khung gì kia, mẹ cháu không nhìn thấy đâu.

- Ta sẽ đừng nói gì hết, Jeannot ạ.

- Công ty bảo hiểm sẽ phải trả tiền trợ cấp cho cháu suốt đời? Có đúng không ạ?

- Chắc tin như thế.

Jeannot cố mỉm cười.

- Họ sẽ bị một vết đau. Cháu mới mười ba tuổi. Họ sẽ phải trả lâu lắm. Ông có biết đó sẽ là công ty bảo hiểm nào không?

- Chưa biết được, nhưng ta đã biết số của chiếc xe. Vì cháu đã nhớ được. Cảnh sát đã đến điều tra. Họ muốn hỏi cháu. Nhưng sáng nay cháu còn ngủ cho nên tối nay họ sẽ đến lại.

- Người làm chứng, - Jeannot nói - Ta cần có những người làm chứng!

- Hình như mẹ cháu có được hai địa chỉ. Mẹ cháu cầm ở tay ấy.

Thằng bé cựa quậy, có chiều bứt rứt.

- Miễn sao mẹ cháu đừng đánh mất. Ông cũng biết đấy, người già là hay quên lắm. Mẹ cháu đâu rồi?

- Mẹ cháu đã ở lại bên cạnh cháu suốt cả đêm, và cả buổi sáng hôm nay nữa. Các chú vừa bảo mẹ cháu đi nghỉ rồi. Lát nữa mẹ cháu sẽ đến.

- Chỉ mong sao mẹ cháu đừng đánh mất hai tờ giấy. Công an ấy mà - nó khoát tay ra vẻ ngán ngẩm toàn là đồ dê tiện. Họ ăn cánh với công ty bảo hiểm. Nhưng nếu có người làm chứng đảng hoàng thì... bao giờ mẹ cháu đến hử ông?

- Lát nữa thôi. Cháu phải bình tĩnh. Rồi đâu sẽ vào đấy.

Jeannot mấp máy đôi môi như đang nhấm một cái gì.

- Có khi họ trả luôn cả số tiền bồi thường một lúc. Chú không trả từng năm. Mẹ con cháu sẽ có một số vốn để buôn bán.

- Cháu nghỉ đi, - Ravic nói, - sau này còn chán thì giờ nghĩ đến chuyện đó. Lát nữa công an đến mà cháu mệt không trả lời được là không hay đâu.

- Ông nói phải. Bây giờ cháu phải làm gì?

- Cháu phải ngủ.

- Nhưng nếu cháu ngủ mãi, đến khi...

- Cháu đừng lo, sẽ có người đánh thức cháu chứ.

- Lúc bấy giờ là đèn đỏ! Đúng là đèn đỏ, cháu dám chắc như vậy!

- Đúng rồi. Cháu cố ngủ đi. Đây là cái chuông, phòng khi cháu có cần gì.

- Bác sĩ ạ!

- Gì cháu?

- Nếu mọi việc ổn cả... - Jeannot ngả đầu trên gối, và một thứ nụ cười thoáng hiện trên gương mặt khôn quá tuổi của nó. - Kể nhiều khi cũng may thật đấy nhỉ?

Tối hôm ấy ẩm và nóng. Những đám mây xơ xác đuổi theo nhau bay qua thành phố. Morezov đang ngồi ở một cái bàn trước cửa hiệu Chez Fouquet's, gần sát chỗ người ta bày mấy cái lò than lộ thiên. Anh ra hiệu cho Ravic mời anh cùng uống chút gì với nhau. Ravic ngồi xuống.

- Chúng mình sống nội thất nhiều quá, - Morozov nói. - Cậu không thấy sao?

- Ai chứ anh thì cũng chẳng đến nỗi thế. Anh đứng suốt ở ngoài cửa tiệm Schéhérazade còn gì?

- Thôi tôi xin cậu, cậu dẹp cái lô-gich khốn khổ của cậu đi cho tôi nhờ. Ban đêm, tôi là một thứ bàn ghế hai chân bày trước cửa Schéhérazade, chứ không phải một con người biết thở không khí. Tôi muốn nói là chúng ta ở trong phòng quá nhiều. Chúng ta suy nghĩ trong phòng quá nhiều. Chúng ta làm tình và gặm nhấm những nỗi tuyệt vọng của chúng ta cũng ở trong phòng nốt. Ravic, liệu cậu có khả năng tuyệt vọng ở bên ngoài không?

- Sao lại không? - Ravic nói.

- Nếu có, thì chẳng qua cũng tại cậu sống trong phòng nhiều quá. Giá cậu quen sống ngoài trời thì chẳng thế đâu. Nỗi tuyệt vọng giữa một phong cảnh đẹp sẽ có được một sự trang trọng mà nó không thể có được trong

một căn hộ hai phòng. Đó là chưa kể người ta thấy thoải mái hơn nhiều. Xin cậu, cậu đừng cãi. Hay cãi là dấu hiệu của sự hẹp hòi về trí tuệ của người tây phương. Xét cho cùng ai thực sự muốn mình có lý? Hôm nay tôi được nghỉ và tôi muốn hưởng thụ cuộc sống. Thật ra, chúng ta cũng uống rượu trong phòng quá nhiều.

- Chúng ta cũng đi tiểu trong phòng quá nhiều nữa đấy nhỉ?

- Phải đấy, cậu cứ nói mĩa đi! Những cái cơ bản trong cuộc sống đều đơn giản và tầm thường. Chỉ có trí tưởng tượng của ta làm cho nó có được sức sống. Nó làm cho một cái cột dây thép thành ra một cột buồm để dong những giấc mơ của ta lên! Tôi nói thế không có lý sao?

- Không.

- Dĩ nhiên... và lại, tôi cũng chẳng cần có lý nữa.

- Thế thì anh có lý.

- Chúng ta cũng ngủ trong phòng nhiều quá! Chúng ta trở thành một thứ bàn ghế. Những ngôi nhà bằng đá đã bẻ gãy xương sống chúng ta rồi. Chúng ta chỉ còn là những cái đi-văng, những cái tủ đứng, những cái tủ sắt, những món tiền thuê nhà, những khoản tiền lương, những cái nôi và những cái nhà xí biết đi!

- Hoàn toàn đúng. Chỉ còn là những cương lĩnh chính trị, những xưởng vũ khí, những trại an dưỡng cho người mù hay người điên... biết đi!

- Thôi đừng có ngắt lời tôi nữa. Uống đi và ngồi cho yên, đồ giết người bằng dao mổ. Cậu thử xem xem, bây

giờ chúng mình thành ra cái thứ gì. Chỉ có người Hy Lạp cổ đại mới có thần rượu và thần yêu đời: Bacchus và Dionisius. Chúng ta đã thay các vị thần đó bằng cái gì? Bằng Freud, bằng các thứ mặc cảm tự ti, bằng phân tâm học! Ta sợ những từ ngữ khoa trương trong tình yêu nhưng trong chính trị thì ăn nói khoa trương đến đâu cũng thấy chưa đủ. Một thế hệ đáng lấy làm buồn.

Morozov nháy mắt một cái.

- Cái lão già khuyến nhơ mơ mộng này! - Ravic nói và cũng nháy mắt một cái. - Bây giờ anh có còn định cải tạo thế giới nữa không đấy?

Morozov cười.

- Tôi đang thử chạm vào nó xem sao, cái thứ thanh niên lãng mạn vỡ mộng kia, mang tên Ravic và chỉ tồn tại trên đời trong một thời gian ngắn ngủi.

- Một thời gian ngắn ngủi, - Ravic cười khà khà, - Thế mà tôi đã sống qua ba cuộc đời rồi, nếu tính theo tên. Vodka Ba-lan phải không?

- Không, Vodka Esthonie đấy, từ Riga đưa sang. Đây là thứ Vodka ngon nhất. Nào, rót đi mà uống, rồi ta hãy ngồi đây im lặng. Ta hãy ngắm dãy đại lộ đẹp nhất thế giới, ta hãy tận hưởng cái buổi chiều thần tiên này, và hãy nhớ vào mặt nỗi tuyệt vọng.

Than coke nổ lép bép trong mấy cái lò lộ thiên. Một người xách vĩ cầm đến đứng ở một góc phố và bắt đầu kéo bài "Auprès de ma blonde". Những người qua đường xô đẩy hần, cái đàn kêu cò cứ như cửa gỗ, nhưng hần

vẫn tiếp tục chơi, như thể chỉ có một mình hấn ở trên đời. Tiếng đàn mảnh và không có tiếng vang, như thể cây đàn đã rét cứng. Hai người Ma-rốc đi hết bàn này sang bàn khác gạ bán tờ nhân tạo và mấy tấm thảm sắc sỡ.

Mấy anh bán báo đi qua, rao những tờ báo mới ra. Morozov mua một tờ Paris-Soir và một tờ l'Intransigeant, đọc qua mấy cái đầu đề, rồi gạt đi.

- Họ đều là những tay làm bạc giả! Cậu đã nhận thấy là chúng ta đang sống ở thời đại của bọn làm bạc giả chưa?

- Tôi thấy chúng ta sống trong thời đại của đồ hộp thì đúng hơn.

- Đồ hộp là thế nào?

Ravic hát hàm chỉ mấy tờ báo.

- Đồ hộp đấy. Không cần suy nghĩ nữa. Mọi thứ đều đã được nghiền ra, nhai kỹ, thử nghiệm, suy nghĩ sẵn rồi. Chỉ cần mở hộp ra mà dùng. Họ đưa đến tận nhà mỗi ngày ba lần. Không còn, có gì để mà tự trau dồi, tự tu luyện nữa. Không còn có một cái gì để mà nấu nướng trên ngọn lửa của những câu hỏi, của sự ngờ vực và của sự hiếu học. Toàn những đồ hộp. Chúng ta không phải là sống một cách dễ dàng, Boris ạ. Chúng ta sống theo kiểu ăn sẵn.

- Đồ hộp dán nhãn giả nữa chứ, - Morozov vừa nói vừa nhắc hai tờ báo lên. - Đồ bạc giả! Cậu nhìn mà xem! Họ xây nhà máy vũ khí vì yêu hòa bình, xây trại tập trung vì yêu chân lý, dựng lên những tòa án để che đậy

tất cả những tội ác của các phe đảng. Những tên gangsters chính trị trở thành những đấng cứu tinh, và Tự do là một danh từ rất hay được dùng làm chiêu bài che đậy đủ các thứ khát vọng quyền lực. Toàn bạc giả! Bạc giả tinh thần! Tuyên truyền của sự dối trá. Chủ nghĩa Machiavel của hạng vô học. Lý tưởng rơi vào tay lũ dốt nát. Giá cái lũ này lương thiện một chút!...

Morozov vò nát mấy tờ báo ném đi thật xa.

- Chắc anh sẽ nói rằng chúng ta đọc báo trong phòng quá nhiều?

- Dĩ nhiên, - Morozov nói. - Bên ngoài thì chỉ dùng báo để nhen lửa được thôi...

Morozov bỗng ngừng bật. Ravic không còn ngồi cạnh nữa... Anh đã bật dậy như có lò xo, và khi ngẩng lên nhìn, Morozov thấy anh đang rẽ đám đông đi về phía đại lộ Georges V.

Morozov ngồi ngó ra một lát. Rồi anh rút túi lấy ít tiền ném ra đĩa và đi theo Ravic. Anh đi theo mà không hề biết việc gì nữa xảy ra chẳng qua anh muốn có mặt bên cạnh bạn nếu Ravic có cần đến anh. Anh không trông thấy một viên cảnh binh hay một tên mật thám mặc thường phục nào vừa rồi có thể làm cho Ravic hoảng sợ. Ra đến đại lộ Georges V, anh mới trông thấy Ravic. Đúng lúc ấy đèn giao thông đổi chiều, và xe cộ tràn lên như một đợt thủy triều. Thế mà Ravic vẫn băng qua đường. Một chiếc taxi suýt xô vào anh. Morozov nắm lấy cánh tay anh lôi lại.

- Cậu phát điên á à? - Anh quát. - Hay muốn tự tử? Có chuyện gì thế?

Ravic không đáp. Anh nhìn trùng trùng sang bên kia đường. Cường độ lưu thông lúc bấy giờ rất lớn. Xe hơi chảy qua từng bốn chiếc một. Không thể nào qua đường được. Morozov lay mạnh Ravic.

- Có chuyện gì thế Ravic? Công an à?

- Không, - Ravic nói, vẫn không rời dòng xe hơi đang phóng qua.

- Thế thì có chuyện gì, chuyện gì hả Ravic?

- Haake!...

- Hả! - Morozov nói. - Hấn ăn mặc thế nào? Nói nhanh lên! Hả?

- Áo pardessus xám thẫm...

Tiếng còi lạnh lạnh của viện cảnh sát vang lên giữa quảng trường Champs-Elisées. Ravic len nhanh qua những chiếc xe sau cùng. Một chiếc pardessus màu xám thẫm, anh chỉ nhận rõ được có thế. Anh chạy qua đại lộ Georges V và phố Bassano. Cả phố dường như đầy rẫy những pardessus xám. Anh vắng tục rồi bước nhanh hơn. Xe cộ dừng lại trước đường Galilée. Anh chạy băng qua đường, len lỏi một cách thô bạo qua đám đông đang chen chúc giữa Champs-Élysées, chạy đến phố Presbourg, băng qua phố này, rồi đứng phắt lại. Trước mặt anh là Quảng trường Ngôi Sao mệnh mông, đầy xe cộ, với những đại lộ đâm ra tua tủa khắp mọi phía. Mất hút! Không thể nào tìm ra ai giữa cái vòng nước xoáy khổng lồ này!

Anh chậm rãi quay ngược trở lại, mắt vẫn chăm chú nhìn vào mặt những người qua đường... nhưng không còn cuống quýt như trước nữa. Anh thấy người như trống hoác ra. Chắc anh đã trông nhầm, hoặc giả Haake đã bắt khỏi anh một lần thứ hai. Có thể nào trông nhầm đến hai lần? Một con người có thể nào hai lần biến đi khỏi mặt quả đất không? Chắc hẳn đã rẽ vào một con đường ngang. Anh nhìn kỹ phố Preshourg. Xe cộ, người qua lại đông nghịt. Bây giờ là giờ cao điểm. Tìm nữa cũng vô ích. Muộn quá rồi.

- Sao? - Morozov hỏi khi đã bắt kịp anh.

- Chắc tôi lại trông thấy ma thôi.

- Cậu tin chắc là đã nhận ra hẳn chứ?

- Cách đây một phút tôi hãy còn tin chắc. Nhưng bây giờ thì... không biết nữa.

- Có nhiều khuôn mặt giống nhau lắm Ravic ạ.

- Ừ. Nhưng cũng có những khuôn mặt không bao giờ quên được.

- Cậu định thế nào? - Morozov hỏi khi thấy Ravic dừng lại.

- Tôi không biết nữa. Chắc đành chịu thôi.

- Xui quá! - Boris nói. - Lại đứng vào giờ đóng cửa các công sở. Đâu đâu cũng đông nghịt...

- Tôi biết!

- Hơn nữa lại bắt đầu tối rồi. Cậu có trông rõ mặt hẳn không?

Ravic không đáp.

- Ravic ạ, - Morozov khoác tay anh nói. - Cậu có đi khắp các phố cũng chẳng ích gì. Đến một nơi nào đó cậu lại tự nhủ là hẳn đang ở một nơi khác. Tốt nhất là trở về chỗ Fouquet's. Đó là chỗ tốt nhất. Cậu có thể ngồi rình ở đấy. Nếu hẳn đi qua, cậu sẽ trông thấy ngay.

Họ chọn một cái bàn trên sân hiên, nơi có thể quan sát chỗ hai đại lộ gặp nhau. Hai người im lặng một lát. Cuối cùng Morozov nói:

- Nếu cậu gặp được hẳn, cậu tính làm gì?

Ravic làm một cử chỉ mơ hồ, ý nói mình cũng chẳng biết.

- Nên nghĩ ngay từ bây giờ thì hơn. Không nên để đến khi gặp bất ngờ rồi mất bình tĩnh đâm ra hành động tầm bậy. Nhất là trong tình thế của cậu. Cậu không muốn lãnh vài năm tù đấy chứ?

Ravic vẫn im lặng nhìn anh. Morozov nói tiếp:

- Giá là tôi thì tôi chẳng cần. Nhưng vì đây là cậu cho nên tôi thấy lo. Thế thì cậu thử nói đi: nếu ban nãy cậu bắt kịp hẳn, cứ cho là đúng hẳn đi, thì cậu sẽ làm gì?

- Tôi không biết, Boris ạ. Tôi không biết thật.

- Cậu không có vũ khí trong người à?

- Không.

- Vậy thì nếu cậu xông vào hẳn tay không, hai người sẽ bị cản ra ngay lập tức. Giờ này cậu sẽ đang ở đồn

cảnh sát, còn hắn sẽ ung dung ra về, cùng lắm cũng chỉ bị đánh sưng mắt sưng mũi. Cậu hiểu chứ?

- Tôi hiểu, - Ravic vừa nói vừa quan sát góc đường.

- Cách tốt nhất mà cậu có thể dùng là xô hắn vào gầm một chiếc xe hơi đang đi qua ở chỗ ngã tư. Nhưng cách đó không chắc ăn. Hắn có thể chỉ bị xây sát xoàng.

- Tôi sẽ không xô hắn vào gầm xe, - Ravic nói, mắt vẫn không nhìn lại.

- Tôi biết. Tôi cũng thế.

Morozov ngồi im một lát.

- Ravic ạ, nếu có bao giờ cậu lại trông thấy hắn, cậu phải biết trước cậu định làm gì. Dịp may không đến hai lần đâu, cậu cũng biết đấy.

- Vâng, tôi biết.

- Nếu cậu gặp lại hắn, cậu hãy đi theo hắn. Khoan làm gì hết. Chỉ đi theo thôi. Cậu phải tìm cho ra chỗ ở của hắn. Thế thôi. Lúc bấy giờ hãy nghĩ xem cần phải làm gì. Nhưng đừng làm gì bất cần. Cậu có nghe không?

- Vâng, - Ravic nói, mắt vẫn không rời đám người qua lại.

Một người bán hạt hạnh nhân đến cạnh bàn họ. Rồi đến một thằng bé bán chuột lên dây cót. Nó cho mấy con chạy nhảy trên bàn và leo lên ống tay áo nó. Người chơi đàn vĩ cầm lại đến đứng ở chỗ ban nãy. Bấy giờ hắn đội mũ phớt và kéo bài "Parlez moi d'amour". Một bà già có

dáng dấp con bệnh giang mai đến mùa hoa violettes. Morozov xem đồng hồ.

- Tám giờ rồi. Ngồi thêm cũng vô ích. Chúng mình đã ngồi hai tiếng đồng hồ rồi. Bây giờ nó không quay lại nữa đâu. Ở Pháp giờ này ai cũng đang ăn tối.

- Sao anh không về đi Boris? Anh ở lại đây với tôi làm gì?

- Chẳng có liên quan gì. Chúng ta muốn ngồi đây bao lâu thì ngồi. Nhưng tôi không muốn cậu hóa điên. Ngồi hàng giờ ở đây mà đợi thì thật là điên rồ. Bây giờ thì ở đâu cậu cũng có thể gặp hấn được với một xác suất không thua gì ở đây. Trong một tiệm ăn, một hộp đêm hay một nhà chứa cũng thế thôi.

- Tôi biết, Boris ạ, - Ravic nói, mắt thần thờ nhìn ra phố.

Lượng lưu thông đã giảm. Morozov đặt bàn tay rộng và lông lá lên cánh tay Ravic.

- Cậu nghe tôi nói đây. Nếu số cậu cho cậu gặp hấn, cậu sẽ gặp thôi. Nếu không thì chịu, chẳng có cách gì, dù cậu có chờ hàng năm. Cậu hiểu không? Cậu phải xem chừng. Cậu phải luôn luôn sẵn sàng đối phó với bất cứ tình hình nào. Nhưng cậu phải tiếp tục sống như thể vừa qua cậu trông nhảm. Đó là cách duy nhất. Nếu không, cậu sẽ đi đời. Cách đây gần hai mươi năm, tôi đã qua cái nông nổi này. Suốt ngày tôi tưởng tượng là mình trông thấy một trong những tên đã giết cha tôi. Toàn ảo giác.

- Morozov uống cạn chén. - Những ảo giác đáng nguyên rủa! Bây giờ thì tôi đưa cậu đi, ta sẽ ăn cái gì.

- Anh đi ăn đi Boris ạ. Tôi sẽ đến sau.

- Cậu muốn ở lại đây à?

- Một lát nữa thôi. Rồi tôi sẽ quay về khách sạn. Tôi có việc ở nhà.

Morozov quan sát Ravic. Anh biết Ravic có việc gì làm ở khách sạn. Anh cũng biết đó là việc duy nhất có thể làm được. Việc đó chỉ liên quan đến một mình Ravic mà thôi.

- Thôi được, - anh nói. - Tôi sẽ đến Mère Marie. Sau đó đến Bublikhi. Cứ gọi điện cho tôi hay đến đây gặp tôi.

Anh nhướng cao đôi mày rậm.

- Và chớ có mạo hiểm, dù chỉ chút ít thôi cũng vậy. Đừng chơi trò anh hùng. Đừng có giở trò ba láp. Chỉ khi nào chắc là không bị lộ mới bắn. Ta đang sống trong cuộc đời chứ không phải trong xi-nê.

- Tôi biết, Boris ạ, anh đừng lo.

Ravic về khách sạn International một lát rồi lại đi ngay. Dọc đường anh ghé khách sạn Milan. Anh xem đồng hồ. Tám giờ rưỡi. Jeanne chắc còn ở nhà.

- Ravic! cô kinh ngạc kêu lên khi thấy anh đến. - Anh đến đây đây à?

- Ừ...

- Đây là lần đầu đấy, anh ạ. Lần đầu kể từ khi anh đưa em đến đây.

Ravic mỉm cười băng quơ.

- Đúng đấy Jeanne ạ. Chúng ta sống một cuộc đời thật kỳ lạ.

- Vâng, như chuột chũi ấy. Hay như loài dơi. Hay như loài cú. Chúng mình chỉ gặp nhau khi tối trời.

Jeanne đi đi lại lại trong phòng với những bước dài quen thuộc. Nàng mặc chiếc áo dài xanh mặc ở nhà, có thắt lưng ngang hông. Chiếc áo dạ hội màu đen mà nàng thường mặc ở tiệm Schéhérazade trải sẵn trên giường. Ravic thấy nàng đẹp và cách vờ.

- Em sắp phải đi hử Jeanne?

- Không. Nửa giờ nữa mới phải đi. Đây là thời gian thích nhất của em: thời gian trước khi đi làm. Anh xem em có những gì: có cà phê, và có đủ thì giờ uống. Bây giờ em lại có cả anh nữa. Ravic cầm lấy tay nàng, nói:

- Jeanne...

Nàng nhích lại gần hơn và lim dim đôi mắt lại.

- Anh nói ngay cho em biết có chuyện gì đi.

- Em muốn nói chuyện gì?

- Khi nào anh như thế này là bao giờ cũng có chuyện gì. Vì chuyện ấy mà anh đến đây phải không?

Tuy người và tay Jeanne không hề nhúc nhích một chút nào, anh vẫn biết là nàng muốn anh buông ra.

- Tối nay em đừng đến anh nhé. Tối nay và có lẽ mấy ngày sau nữa.

- Anh phải ở lại bệnh viện à?

- Không. Đây là chuyện khác. Anh không nói cho em biết được. Nhưng đó là một chuyện không dính dáng gì đến em và anh.

Jeanne vẫn đứng im. Cô nói:

- Được ạ.

- Em hiểu chứ?

- Không. Nhưng anh đã nói ra là tốt rồi.

- Em không giận anh chứ?

Jeanne nhìn anh.

- Trời ơi, Ravić! Em làm sao có thể giận anh được, dù có gì xảy ra!

Anh ngẩng đầu lên. Như thể có một bàn tay đè nặng lên tim anh. Jeanne vừa nói điều đó ra mà không suy nghĩ. Nhưng không còn có gì có thể làm cho anh cảm động hơn thế nữa. Anh chỉ nghe loáng thoáng những lời Jeanne vẫn thường thì thầm trong đêm; anh quên những lời ấy đi ngay từ khi chút ánh sáng đầu tiên của bình minh lọt vào cửa sổ. Anh biết rằng những giờ phút mê ly đắm đuối mà Jeanne sống qua trong khi nép vào lòng anh là những cơn say mê nhất thời. Anh không bao giờ quan tâm đến. Và giờ đây, lần đầu tiên, như một người phi công lần đầu tiên trông thấy mặt đất xanh, nâu, vững chắc qua những khoảng hở trong lớp mây trên đó ánh

sáng đang chơi trò ú tim, lần đầu tiên anh tìm thấy ở Jeanne một cái gì hơn thế. Anh nhìn thấy lòng tận tụy ở phía sau niềm say mê, lòng tin tưởng giản dị ở phía sau dòng từ ngữ. Anh đã chờ sẵn những ý nghi kỵ, những câu hỏi dò, một thái độ thiếu thông hiểu; chứ không dự kiến được điều này. Bao giờ cũng chính những sự việc nhỏ nhất đưa đến những phát hiện lớn lao. Những sự việc lớn lao bao gồm quá nhiều cử chỉ thống thiết, và chứa đựng quá nhiều động cơ nói dối.

Một căn phòng khách sạn. Mấy chiếc va-ly, một cái giường, một chút ánh sáng: bên kia cửa sổ là cảnh cô tịch tối tăm của ban đêm và của dĩ vãng... và ở đây là gương mặt với đôi mắt xám, đôi lông mày vòng cung, mái tóc tuyệt vời... Cả một sự sống tung bùng đang vươn tới anh như hoa hướng dương vươn tới ánh sáng. Tất cả sự sống đó đang hiến mình cho anh, nói với anh "Lấy em đi, giữ lấy em!". Đã lâu rồi, chẳng phải anh đã nói "Anh sẽ giữ lấy em" đó sao?

Ravic đứng dậy.

- Anh đi Jeanne nhé.

- Chào anh, Ravic.

Ravic ngồi ở sân hiên tiệm Fouquet's. Cũng cái bàn lần trước. Anh ngồi đấy hàng giờ, chìm vào thời dĩ vãng u tối của anh, trong đó chỉ có một ánh đèn: niềm hy vọng được trả thù.

Chúng bắt anh vào tháng tám năm 1933. trong hai tuần anh đã giấu trong nhà hai người bạn đang bị Gestapo

lòng bắt và sau đó đã giúp họ trốn thoát. Một trong hai người ấy đã cứu sống anh năm 1917, ở Bixschoote thuộc vùng Flandres, và đã khiêng anh về dưới làn đạn súng máy sau khi tìm thấy anh nằm mất máu dần dần trên khoảng đất giữa hai trận tuyến. Người kia là một nhà văn người Do Thái mà anh quen từ mấy năm trước. Người ta đã bắt Ravic để hỏi cung, để biết hai người đi trốn theo hướng nào, họ có những giấy tờ gì, và tất cả những gì có thể giúp họ trên đường tẩu thoát, Haake là người đã hỏi cung anh. Sau một lần ngắt đi, anh đã tìm cách giết Haake bằng khẩu súng lục của chính hắn; mọi mưu toan điên rồ chống lại bốn người lực lưỡng có vũ khí. Suốt ba ngày, giữa cơn mê man, trong những khoảng thời gian dần dần tỉnh lại, trong cơn đau góm guốc, cái nụ cười nhậy nhụa của Haake đã thấp thoáng trong trí anh. Suốt ba ngày, cũng chỉ mấy câu đó mà chúng hỏi đi hỏi lại anh hàng chục lần. Suốt ba ngày, cũng vẫn cái thân thể ấy, thương tích đã phủ lên khắp mọi chỗ, tưởng không còn có thể chịu đau hơn nữa, mà chúng cứ dấm dãi mãi. Rồi đến chiều ngày thứ ba ấy, chúng đã dẫn Sybil vào.

Sybil không hề hay biết gì về việc này. Chúng đưa Ravic cho Sybil nhìn thấy, mong moi được của cô một lời khai. Sybil đẹp, thích xa hoa, xưa nay quen sống phù phiếm. Anh chắc thế nào trông thấy thân hình cô cũng ngã khuyu xuống, hét lên. Nhưng trái hẳn, cô, đã quay sang những kẻ hành hạ anh, ném vào mặt chúng những lời lăng mạ chết người. Chết người đối với bản thân cô, cô cũng biết thế. Haake không cười mỉm nữa.

Hắn đã cho kết thúc cuộc hỏi cung. Hôm sau, hắn cho Ravic biết rằng Sybil sẽ bị đưa vào trại tập trung phụ nữ nếu anh không thú nhận. Ravic không trả lời. Lúc bấy giờ Haake giảng giải cho anh hiểu thân phận của Sybil trước khi vào trại tập trung. Ravic vẫn không khai gì, vì anh chẳng có gì để mà khai cả. Anh đã cố thuyết phục cho Haake hiểu rằng Sybil không biết gì. Anh đã khẳng định với Haake rằng anh chỉ biết Sybil một cách hời hợt. Rằng trong đời anh Sybil chỉ là một con búp bê xinh đẹp. Rằng xưa nay anh chưa bao giờ tâm sự điều gì với Sybil. Sự thật đúng như thế. Nhưng Haake chỉ cười.

Ba hôm sau, Sybil đã chết. Cô đã tự thắt cổ chết trong trại tập trung. Hôm sau, một trong những người đi trốn bị đưa về. Đó là anh nhà văn người Do Thái. Ravic không nhận ra được anh ta, ngay cả giọng nói cũng vậy. Haake tra tấn anh ta đến một tuần, anh ta mới chết. Rồi Ravic vào trại tập trung. Rồi đến thời gian ở bệnh xá... và cuối cùng là cuộc vượt ngục.

Trăng lên trên Khải Hoàn Môn. Đọc đại lộ Champ-Elysées, những ngọn đèn đường nhấp nháy dưới làn gió. Các bàn trên sân hiên phản chiếu ánh đèn đêm. Tất cả những cảnh này đều hư ảo, Ravic tự nhủ, cả ánh trăng, đêm tối, dãy phố; và cũng hư ảo nữa, cái thời khắc đang bay qua chạm cánh vào anh, kỳ lạ và gần gũi như thể mình đã từng sống qua trong một kiếp khác, trong một thế giới khác... và cũng hư ảo nữa những kỷ niệm của mấy năm qua, những năm đã chìm lắng, vừa như đang sống, vừa như đã chết, leo lét trong ký ức của ta

như anh lân tính, đã ngưng đọng lại trong đợi chờ... và cả bầu máu đang chảy trong các huyết mạch tối tăm của ta không lúc nào nghỉ, ở một nhiệt độ lúc nào cũng như lúc nào, cái chất lỏng có vị mằn mặn, mấy lít năng lượng giấu kín và sức lao mãnh liệt... cũng là hư ảo, và cả cái phản xạ, cái kho tàng vô hình gọi là ký ức kia cũng vậy. Những ngôi sao thay nhau nhô lên từ chân trời không ngớt, ngôi thì sáng long lanh, ngôi thì đỏ ngầu, như sao Hỏa ở phía trên đường Berri, ngôi thì sáng nhờ nhờ như đây những vết bản... bầu trời của ký ức mà ở phía dưới là cõi hiện tại đang tiếp tục không ngừng cuộc sống lộn xộn của nó.

Ngọn lửa biếc của phục thù. Thành phố với ánh trăng và tiếng xe cộ của nó. Những dãy nhà kéo dài vô tận. Những khung cửa sổ chi chít, mà ở phía sau canh bạc của định mệnh đang diễn ra quyết liệt. Những tiếng tim đập của một triệu con người, giống như nhịp hoạt động của một cỗ máy khổng lồ, đang tiến chậm chậm, chậm chậm trên con đường đời, mỗi nhịp đập làm cho nó nhích gần hơn một chút tới sự diệt vong.

Ravic đứng dậy. Khu Champs-Élysées đã dần dần vắng lặng. Chỉ còn bóng mấy cô gái điếm đi lại vật vờ. Anh đi không có mục đích, qua các phố Pierre-Charlon, Marbeuf, Marignan. Anh đi đến Bùng binh rồi trở về Khải Hoàn Môn. Anh bước qua dây dây xích sắt và đứng yên trước mộ người Lính Vô danh. Ngọn lửa xanh xanh leo lét dưới vòm tối. Một vòng hoa tựa vào phiến đá đang héo dần. Anh đi qua quảng trường, bước vào cái quán

rượu nơi anh ngỡ trông thấy Haake lần đầu. Trong quán có mấy người lái xe ngồi. Anh ngồi xuống cạnh cửa sổ và gọi cà phê. Mấy người lái xe đang nói chuyện về Hitler. Họ chế riễu hần, tiên đoán cho hần một kết cục đột ngột và khủng khiếp nếu hần dám mon men đến gần chiến lũy Maginot.

Sao mình lại ở đây nhỉ? - Ravic tự nhủ. Mình ở đâu thì cũng thế thôi. Ở bất kỳ một khu phố nào ở Paris, xác suất cũng như nhau. Anh nhìn đồng hồ. Ba giờ. Muộn rồi. Haake, nếu quả đó chính là hần, chắc chắn là giờ này không còn ở ngoài đường.

Một cô gái điếm đi qua trước cửa tiệm, liếc nhìn vào bên trong qua tấm cửa kính. Nếu cô ta quay lại, mình sẽ đi theo - Ravic tự nhủ. Cô ta lại đi qua trước cửa, nhưng Ravic vẫn ngồi yên tại chỗ. Nếu cô ta đi qua lần nữa, mình sẽ đi. Như thế sẽ có nghĩa là Haake không ở Paris, cô gái quay lại thật, và khề gặt đầu với Ravic. Anh vẫn không nhúc nhích.

Người bồi bắt đầu xếp ghế lên mấy cái bàn không. Mấy anh lái xe lục tục rời cái quán. Người bồi tắt ngọn đèn trên quầy tính tiền. Một bóng tối mù mờ như khói tràn vào căn phòng. Ravic trấn tĩnh lại.

- Tính tiền đây, - anh gọi.

Gió đã nổi lên, và trời trở lạnh. Mây kéo rất nhanh qua bầu trời. Ravic đứng lại trước khách sạn của Jeanne. Mọi vật đều tối om, trừ một khung cửa sổ treo rèm để

lọt ra ngoài một ít ánh sáng. Đó là buồng của Jeanne. Cô không thích vào một căn phòng tối. Cô đã để đèn sáng vì tối nay cô không đến phòng anh. Bỗng dưng anh không còn hiểu mình nữa. Tại sao anh lại không muốn gặp Jeanne? Kỷ niệm của người đàn bà kia mờ nhạt đi từ lâu, chỉ có kỷ niệm về cái chết của người ấy là còn lại.

Còn như cái việc kia thì có gì liên quan đến Jeanne? Nó có liên quan gì đến bản thân anh nữa? Theo đuổi một ảo ảnh, tuân theo một phản xạ ký ức mơ hồ như thế, anh chẳng phải là điên rồ sao? Việc gì lại khuấy động lớp bùn của những năm đã qua mà một sự giống nhau đáng nguyên rủa đã lôi ra từ dĩ vãng? Việc gì lại để cho cái nhọt đã thành sẹo ấy mở ra và mưng mủ trở lại? Việc gì lại làm lụy đến tất cả những gì mà anh đã gây dựng nên trong bản thân anh, đến cuộc sống của anh nay đã khác hẳn, cuộc sống của bản thân anh và người duy nhất gần gũi với anh? Phải đoạn tuyệt với dĩ vãng: điều đó anh đã tự nhắc đi nhắc lại hàng nghìn lần. Nếu không thì làm thế nào thoát ra được? Làm thế nào sống tiếp được?

Anh cảm thấy mảng chĩ đang đè nặng lên tim anh tan đi chậm chậm. Anh thở thật sâu ngọn gió đang tràn ngập dãy phố. Anh lại nhìn lên khung cửa sổ có ánh đèn. Vậy ra có một người đang cần anh, đối với người đó anh là hệ trọng, một người đàn bà mà gương mặt biến sắc đi khi anh nhìn nó. Và chỉ thiếu chút nữa anh đã đem tất cả những cái đó hy sinh cho một ảo giác quái đản, cho

một thái độ cao ngạo và khinh miệt mà khát vọng trả thù đã làm nảy sinh.

Anh muốn gì? Anh cưỡng lại cái gì? Anh cố tự bảo tồn vì mục đích gì? Cuộc sống tự hiến dâng cho anh, thế mà anh đưa ra những lý lẽ để cưỡng lại. Không phải vì nó cho anh chưa đủ, mà vì nó cho anh quá nhiều, Phải chăng con giông đấm máu của dĩ vãng nhất thiết phải lao vào anh, anh mới nhận thức ra điều đó? Anh cử động đôi vai. Trái tim! - anh nghĩ... Trái tim! nó mở rộng biết bao nhiêu! Nó hồi hộp biết bao nhiêu! Khung cửa sổ sáng trong đêm, phản ánh của một sự sống đã đem mình hiến cho anh một cách say mê, của một trái tim mở rộng chờ anh, chờ cho tim anh cũng mở rộng. Ngọn lửa của tình yêu... ngọn lửa Thánh Elme của niềm âu yếm... tia chớp thiêu đốt và sắc nhọn của máu... người ta biết nó, người ta đã từng biết nó, người ta tưởng đã biết nó rõ đến mức không bao giờ trí óc người ta còn có thể bị nó tràn vào nữa! Rồi một đêm, trước khung cửa sổ có ánh đèn của một khách sạn hạng tồi, nó từ mặt nhựa đường dâng lên như một làn hơi. Người ta cảm thấy nó như thể nó mãi từ nơi sơn cùng thủy tận đến, từ những hòn đảo xanh nơi mọc những rừng dừa, hay từ xứ sở của những dòng khe nhiệt đới, như thể nó đã lọc qua các đại dương, qua các quần đảo san hô, qua nham thạch của các núi lửa, như thể nó đổ cuộn cuộn vào bóng tối của thành Paris, vào phố Poncelet đột nhiên đem về đây mùi hương hoa dâm bụt và hoa mimosa trong một đêm tràn đầy phục

thù và dĩ vãng, làm cho cảm xúc sống dậy một cách không sao cưỡng nổi...

Tiệm Schéhérazade chật ních những người. Jeanne đang ngồi với mấy người nữa ở một bàn rượu. Cô trông thấy Ravic ngay. Anh đứng lại ở cạnh cửa ra vào. Căn phòng đầy khói thuốc lá và âm nhạc. Jeanne nói mấy câu với những người cùng ngồi, rồi rời bàn đi nhanh ra phía anh.

- Ravic!...

- Người ta còn cần em ở đây nữa không?

- Anh hỏi em như thế để làm gì?

- Để đưa em đi...

- Nhưng anh đã nói là...

- Những chuyện đó đã xong cả rồi. Em có phải ở lại nữa không?

- Không. Em chỉ cần nói cho họ biết là em đi.

- Thế thì nói nhanh đi. Anh đợi em ngoài taxi.

- Vâng.

Rồi cô nói thêm sau một lát do dự:

- Ravic... Anh đến đây vì em à?

- Đúng, - Ravic đáp khe khẽ, trong khi mặt hai người xích lại gần nhau. - Vì em đấy Jeanne ạ. Chỉ vì em mà thôi.

Chiếc xe taxi lăn bánh dọc phố Liège.

- Trước đây có chuyện gì thế, Ravic?
- Không có gì đâu.
- Em cứ sợ...
- Em đừng nghĩ đến nữa, không có gì đâu.

Jeanne nhìn anh và nói:

- Em cứ tưởng là anh sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Ravic cúi về phía Jeanne và thấy nàng run rẩy.

- Jeanne, em đừng nghĩ gì hết, và đừng hỏi nữa. Em có trông thấy những ánh đèn đường và hàng ngàn tấm biển quảng cáo bằng đèn néon kia không? Chúng ta sống trong một thế kỷ đang tàn tạ, trong khi đó thì thành phố lại hùng hực sức sống. Chúng ta đã bị bứt ra khỏi mọi thứ, và chỉ còn có trái tim mình nữa thôi. Trước đây anh đã bị lạc lên mặt trăng, và anh đã về với em, vì em là sự sống. Em đừng hỏi gì thêm nữa. Tóc em còn cắt giấu nhiều điều bí ẩn hơn là một ngàn câu hỏi. Ta có trước mắt một đêm - mấy giờ nữa... một thời gian vô tận, trước khi buổi sáng đến làm rung kính cửa sổ của chúng ta. Các sinh vật yêu nhau: tất cả là ở đó. Điều kỳ diệu nhất và bình thường nhất của thế giới; điều mà anh đã cảm thấy tối nay, khi đêm bỗng trở thành như một khóm cây nở hoa, khi gió sục mùi dâu chín. Không có tình yêu, con người chỉ là một xác chết được nghỉ phép, một mảnh giấy có đề ngày tháng và đề tên. Thà chết còn hơn!

Ánh đèn đường lọt vào cửa kính xe tai như một ánh hải đăng dội vào một căn buồng tàu thủy. Đôi mắt Jeanne

lần lượt tối sẫm rồi lại trong leo lẻo trên gương mặt xanh xao.

- Chúng mình sẽ không chết, - nàng thì thầm trong vòng tay Ravic.

- Không đâu. Chỉ có thời gian. cái thời gian bị nguyên rửa ấy, nó bao giờ cũng chết, trong khi chúng ta bao giờ cũng sống. Khi em thức dậy thì đó là mùa xuân, và khi em ngủ thì đó là mùa thu, và giữa hai cái đó, hàng nghìn lần, là mùa đông và mùa hạ. Và khi có những con người yêu nhau đủ mạnh, thì họ cũng vĩnh viễn như nhịp đập của trái tim, hay như mưa gió. Với mỗi ngày tới, chúng ta là những kẻ chinh phục, em ạ. Và, với mỗi năm trôi qua, chúng ta là những kẻ chiến bại... nhưng điều đó có nghĩa gì đâu? Mà có ai thèm hiểu đâu? Chính giờ phút này là sự sống... và chính khoảnh khắc này là gần vĩnh viễn hơn cả... mắt em sáng long lanh, những hạt bụi sao bay về vô tận, các thần linh có thể già, nhưng miệng em trẻ, ẩn số đang run rẩy giữa chúng ta, cái Em và cái Anh, cái Gọi và cái Đáp, trong những buổi chiều và những buổi hoàng hôn... đó là phút xuất thần của tất cả những người yêu, từ những tiếng gầm xa xa của dục vọng thô bạo đến những con giông thiếp vàng, từ cội nguồn xa xôi của những con amibes cho đến nàng Ruth và nàng Esther, nàng Hélène và nàng Aspasia, cho đến những đức bà mặc áo xanh của các nhà thờ làng, từ rừng muông thú cho đến em, đến em...

Jeanne ngồi im trong tay Ravic, hoàn toàn buông thả, đến nỗi như thể nàng không còn ở đấy nữa. Ravic cúi

xuống gần nàng, nói không dứt lời... anh cảm thấy như có một cái bóng nhìn qua vai anh, một cái bóng đang nói gì mà không phát ra một âm thanh nào, và đang mỉm cười. Anh cúi xuống sát nàng hơn nữa, anh cảm thấy nàng rướn mình lên sát anh hơn nữa. Rồi bỗng nhiên, cái bóng biến mất.

XIII

- Một scandale! - người bà đeo dây ngọc bích ngồi trước mặt Kate Hegstroem nói. - Một vụ scandale có một không hai, Kate thân mến ạ! - Hai mắt bà long lanh như mắt con mèo cái. - Cả Paris bàn tán xôn xao! Cô có ngờ được rằng Lenis là người đồng tính luyến ái không? Dĩ nhiên là không? Không một ai hay biết gì! Anh ta giấu rất khéo. Lina de Newburg được chính thức coi là nhân tình của anh ta... Thế thì, các bạn thử tưởng tượng mà xem việc gì đã xảy ra; anh ta từ Roma bất thành linh trở về cách đây một tuần và ngay tối hôm ấy quyết định đến gặp bất chợt Nicky tại nhà. Anh ta đến... và các vị thử đoán xem anh ta thấy ai ở nhà Nicky!...

- Vợ anh ta, - Ravic nói.

Người đàn bà đeo dây ngọc bích trông thiếu náo như thể vừa được tin chồng vỡ nợ.

- Sao, ông biết chuyện rồi à?

- Chưa, nhưng kết thúc như vậy là lô-gich.

- Tôi không hiểu, - bà ta nói, có phần bức tức. - Chuyện ấy rất khó xảy ra.

- Đúng thế...

- Daisy ạ, bác sĩ Ravic có một lý thuyết, - Kate Hegstroem mỉm cười nói, - một lý thuyết gọi là hệ thống xác suất. Theo ông ta, cái gì khó xảy ra nhất thì xét trên bình diện lô-gich cái đó ắt phải xảy ra.

- Thú vị nhỉ. - Daisy nói một giọng lễ độ. Rồi bị câu chuyện tiếp tục lôi cuốn, bà nói thêm: - Việc đó sẽ không đưa đến hậu quả gì ghê gớm nếu Louis không làm âm ỉ lên. Anh ta như điên như cuồng ấy. Bây giờ anh ta ở Crillon và đang đòi ly dị. Cả hai bên đều đang đi tìm bằng chứng. Thế đấy, các vị thấy thế nào?

Kate Hegstroem liếc nhanh về phía Ravic. Anh đang mãi ngẩn ngía một cảnh phong lan bày trên bàn, giữa một cái hộp các-tông đựng mũ và một cái giỏ trong đó có những chùm nho và những quả đào.

- Thật không thể nào ngờ, Daisy ạ, - cô nói. - Thật khó lòng mà tin được.

- Chắc chắn là ông không thể đoán được một kết cục như thế, - bà Daisy nói với Ravic một cách đắc thắng.

- Không, tôi không thể nào đoán được.

Với một nụ cười hể hả, Daisy cầm lấy túi xách, bóp dụng phấn và đôi găng tay.

- Tôi phải chạy đây. Tôi trễ quá rồi. Louis có tổ chức bữa cocktail. Ông bộ trưởng của chị ta sẽ đến. Hiện đang có rất nhiều tin đồn được truyền đi. - Bà ta đứng dậy. -

À nhân thể cũng xin nói là Marthe và Ferdy lại chia tay rồi. Cô ấy đã gửi trả cho anh ta tất cả các tư trang. Lần này vị chi là lần thứ ba đấy. Thế mà anh ta vẫn hoảng sợ như thường. Thật là ngu ngốc! Anh ta cứ tưởng là Marthe yêu anh ta vì bản thân anh ta! Dĩ nhiên anh ta sẽ trả lại toàn bộ, kèm thêm một món tư trang mới nữa. Cũng như mọi khi. Anh ta không biết gì đâu, nhưng cô ấy đã chọn sẵn ở Osterlag và dặn trước cửa hàng này rồi. Vì Ferdy bao giờ cũng mua ở đây. Một cái broche bằng hồng ngọc. Mấy quả tim bồ câu to bằng này này, cô ạ! Con bé khôn ra phết đấy! - Bà cúi xuống hôn Kate. - Tạm biệt cô bạn cung. Như thế là ít ra cô cũng được thông báo những tin cần biết. Tôi hy vọng cô sẽ chóng ra viện.

- Chưa ra ngay được đâu, - Ravic nói khi thấy Kate nhìn anh chăm chăm. - Tôi rất tiếc.

Anh giúp Daisy mặc áo khoác. Một chiếc áo lông chồn màu thẫm, không có cổ. Một chiếc áo khoác cho Jeanne, - anh nghĩ trong khi nhìn Daisy mảnh dẻ, xinh đẹp, dễ thương, với cái mũi nhỏ nhắn và cách ăn mặc rất trang nhã, không có lấy một mảy may sex-appeal⁽¹⁾.

- Ông đến tôi dùng trà với Kate đi, - bà nói. - Ngày thứ tư tôi rất ít khách. Ta có thể nói chuyện mà không sợ bị quấy rầy. Tôi mê chuyện mổ xẻ lắm!

- Rất vui lòng!

(1) Sức hấp dẫn dục tính.

Anh đóng cửa lại sau lưng Daisy và trở vào.

- Ngọc bích đẹp quá, - anh nói:

Kate cười.

- Cuộc sống của tôi trước kia cũng thế đấy Ravic ạ. Anh có hiểu được không?

- Hiểu chứ. Sao lại không? Khi người ta có thể tự cho phép mình sống như thế thì tuyệt quá chứ sao? Cái đó che chở cho ta tránh được bao nhiêu điều...

- Thế thì tôi đây, tôi lại không hiểu được nữa.

Kate đứng dậy và thận trọng bước về phía giường mình.

- Sống ở đâu không có gì quan trọng, - Ravic mỉm cười nói. - Có những chỗ tiện nghi hơn những chỗ khác; nhưng điều duy nhất quan trọng là mình làm cho cuộc sống của mình ra sao.

Kate duỗi đôi chân dài và thon giữa mấy tấm drape.

- Không còn có một cái gì có vẻ quan trọng khi người ta vừa phải nằm liệt giường mấy tuần lễ rồi bắt đầu đi lại được.

Ravic châm một điếu thuốc.

- Chị không nhất thiết phải ở lại đây nữa đâu. Chị có thể thuê một cô hộ lý và trở về khách sạn Lancaster.

Kate lắc đầu.

- Không. Tôi muốn ở đây cho đến khi nào đủ sức đi xa. Ít ra ở đây tôi cũng có được một sự bảo vệ tối thiểu chống lại các thứ Daisy!

- Phải mời họ ra cửa thôi. Không có gì mệt bằng phải nghe chuyện ngồi lê đôi mách.

Kate nằm xuống một cách thận trọng.

- Ravic ạ, anh có tin được không, Daisy tuy có ngồi lê đôi mách thật đấy, nhưng lại là một người mẹ tuyệt vời. Chị ấy nuôi hai đứa con giỏi không thể tả được.

- Chuyện gì cũng có thể có được. - Ravic nói, không có vẻ gì ngạc nhiên.

Kate kéo chăn lên kín ngực.

- Bệnh viện có phần giống với tu viện. Ở đây người ta học được cách coi trọng đúng mức những sự vật bình dị nhất: đi, thở, thấy.

- Đúng, hạnh phúc ở khắp nơi xung quanh ta. Chỉ cần cúi xuống mà nhặt.

- Tôi nói nghiêm chỉnh mà, - Kate nói.

- Tôi cũng nói nghiêm chỉnh. Chỉ có những sự vật bình dị là không bao giờ làm ta thất vọng. Khi vấn đề là hạnh phúc, ta không bao giờ biết bắt đầu một cách thật bình dị.

Jeannot nằm trên giường, xung quanh ngổn ngang một mớ sách quảng cáo đủ loại.

- Sao cháu không bật đèn? - Ravic hỏi.

- Thế này xem cũng rõ rồi. Mắt cháu tinh lắm.

Những tập sách mỏng ấy giới thiệu và mô tả các kiểu chân giả. Jeannot đã nhờ kiểm khắp nơi đưa tới cho

nó. Mẹ nó lại vừa mới đem đến mấy tập nữa. Nó đưa cho Ravic một tập xếp kiểu bình phong có nhiều hình màu rất đẹp. Ravic bật đèn lên.

- Kiểu này đắt hơn cả, - Jeannot nói.

- Đó không phải là kiểu tốt nhất đâu.

- Đúng đấy ạ, nhưng nó là kiểu đắt tiền nhất, cháu sẽ nói với công ty bảo hiểm là cháu chọn kiểu này. Ý cháu cốt là để họ đưa cho cháu đủ số tiền mua kiểu này. Cháu đi chân gỗ cũng được, còn tiền thì cháu giữ lại.

- Công ty bảo hiểm có bác sĩ riêng của họ, chuyên giám sát những việc này Jeannot ạ.

Bác cho là họ sẽ không chịu cho cháu một cái chân giả ư?

- Không phải. Có lẽ họ sẽ không cho cháu cái chân giả đắt nhất. Nhưng chắc chắn là họ sẽ không chịu đưa tiền cho cháu. Họ sẽ buộc công ty phải cho cháu một cái chân giả.

- Nếu thế cháu phải đem bán lại ngay. Dĩ nhiên người ta sẽ không mua lại nguyên giá. Phải chịu thiệt ít nhất là hai mươi phần trăm. Cháu sẽ cố sao bán được giá tối đa. Cháu có lắp chân giả hay không thì việc gì đến công ty? Đàng nào họ cũng mất ngân ấy tiền kia mà!

- Cháu sẽ thấy.

- Cái này quan trọng lắm. Với số tiền ấy, mẹ cháu có thể mua một cửa hiệu và tất cả những đồ đạc cần cho một hiệu kem sữa nhỏ.

Jeannot nở một nụ cười láu lỉnh:

- Thật may là giá chân giả rất đắt. Cháu mừng lắm.

- Người của công ty đã đến chưa?

- Họ mới đến về việc nằm viện và mổ xẻ thôi, chưa nói đến chuyện cái chân và tiền bồi thường. Bác sĩ bảo giúp cháu: có cần thuê trạng sư không? Lúc ấy đèn đỏ, cháu nhớ chắc. Công an...

Cô y tá đưa bữa ăn tối vào. Cô ta đặt các món ăn lên cái bàn kê cạnh giường. Khi cô đã ra ngoài, Jeannot nói:

- Ở đây họ cho ăn nhiều lắm. Cháu chưa bao giờ được ăn nhiều như thế. Nhiều quá cháu ăn không hết. Khi đến đây mẹ cháu bao giờ cũng ăn các thứ còn lại. Mỗi bữa ăn hai người, mẹ cháu lại tiết kiệm được một ít tiền. Tiền phòng cũng đã tốn mất bao nhiêu rồi.

- Tiền phòng thì đã có công ty bảo hiểm trả.

Guang mặt xanh xao của thằng bé rạng rỡ hẳn lên.

- Cháu có nói chuyện với bác sĩ Veber. Bác ấy sẽ cho cháu mười phần trăm. Bác ấy sẽ gửi hóa đơn cho công ty và sẽ đưa cho cháu mười phần trăm tiền mặt.

- Cháu tháo vát lắm Jeannot ạ.

- Nghèo thì phải tháo vát chứ bác!

- Cháu nói đúng. Chân cháu có còn đau không?

- Không ạ, chỉ có bàn chân là hơi đau thôi.

- Đó là do dây thần kinh.

- Cháu biết. Bàn chân không còn nữa mà vẫn đau ở bàn chân kể cũng tức cười. Có lẽ đó là cái hồn của bàn chân cháu nó vẫn ở lại đấy.

Nó mỉm cười vì câu nói đùa của mình. Rồi nó chuẩn bị ăn.

- Xúp này, thịt gà này, rau quả này, rồi thì lại tráng miệng nữa. Thịt gà cháu để cho mẹ ăn. Mẹ thích lắm, mà ở nhà thì chẳng mấy khi có mà ăn.

Nó tựa khuỷu tay lên gối.

- Có những lúc đang đêm cháu tỉnh dậy, tưởng là nhà cháu phải trả tiền tất cả các món này. Rồi cháu lại nhớ ra rằng cháu nằm ở đây như con nhà giàu, cháu có quyền đòi tất cả những gì cháu cần, cháu có thể bấm chuông gọi cô y tá và cô ấy phải đến, mà tất cả những thứ này đã có người khác trả tiền. Tuyệt quá bác nhỉ?

- Ừ, tuyệt lắm, - Ravic nói.

Ravic đang ngồi ở tiệm Osiris, trong căn phòng dành làm nơi khám bệnh cho các chị em.

- Có còn ai nữa không? - anh hỏi.

- Còn, - Léonie nói, - còn Yvonne, xong là hết.

Yvonne hai mươi lăm tuổi, tóc vàng, hơi mập, mũi tẹt, tay chân mũm mĩm - đó hình như là một đặc điểm của khá nhiều cô gái diêm. Cô ta đánh móng bước vào, vẻ thỏa mãn, và vén miếng lụa quần thay cho quần áo lên.

- Đây cơ, - Ravic nói. - Đi lại đây.

Yvonne lặng lẽ quay lại và phô cái mông đầy đà ra. Hai bên mông đều chi chít những vết thâm tím. Rõ ràng là có ai đã đánh cho cô một trận nên thân.

- Tôi hy vọng rằng ông khách nào đây đã trả hậu cho cô, - Ravic nói.

Yvonne lắc đầu.

- Chẳng có xu nào đâu bác sĩ ạ. Đó không phải là một ông khách.

- Thế thì chắc vì sở thích? Tôi không biết là cô thích cái món này.

Yvonne lại lắc đầu, môi nở một nụ cười bí hiểm. Ravic nhận thấy cô ta rất lấy làm thích thú về tình cảnh này. Cô làm ra vẻ quan trọng.

- Em không phải là masochiste⁽¹⁾ - cô nói, rất tự hào là mình biết danh từ này.

- Thế thì sao? Đánh nhau à?

Yvonne để một lát mới trả lời:

- Đây là do tình yêu bác sĩ ạ.

Cô ta vờn vai một cách khoái trá.

- Anh ta ghen à?

- Vâng, - Yvonne nói, gương mặt rạng rỡ lên.

(1) Người mắc chứng masochisme, một tâm bệnh trong đó bệnh nhân phải bị đánh đập hoặc lắng nhục ê chề mới tìm thấy khoái cảm tính dục (Do tên một bệnh nhân nổi tiếng là Alexander Masoch).

- Có đau lắm không?

- Những thứ này không bao giờ đau.

Cô ta thận trọng ngồi xuống.

- Bác sĩ biết không, lúc đầu Madame Rolande không chịu để cho em làm việc. Em chỉ xin bà ấy một giờ thôi. Một giờ, thế mà ghê quá! Và bây giờ thì với mấy vết bầm của em, em được hăm mộ hơn bao giờ hết!

- Sao thế!

- Cũng chẳng biết nữa. Hình như có những người cứ trông thấy thế là húng lên. Chỉ ba ngày thôi em đã kiếm thêm ngoài được một trăm năm mươi quan. Bác sĩ ạ, mấy vết bầm ấy có còn nhìn rõ được lâu nữa không?

- Ít nhất hai ba tuần.

Yvonne tặc lưỡi một cái:

- Thế thì tuyệt! Em sẽ mua được áo khoác lông rồi. Da lông thật nổi nhé!

- Nếu nó lặn quá nhanh thì cô vẫn có cách để anh bạn cho cô một trận nữa.

- Anh ấy không chịu đâu, - Yvonne nói. - Anh ấy thế đấy. anh ấy làm thế đâu có phải vì tính toán. Anh ấy đánh em là vì quá mê say. Vào lúc lên cơn ghen. Nhưng ngoài những lúc ấy ra thì chịu, dù em có quỳ xuống van xin anh ấy cũng mặc.

- Anh ấy có bản lĩnh đấy, - Ravic nói. - Thôi, xong rồi Yvonne ạ. Cô chẳng có gì đâu.

Yvonne đứng dậy.

- Em lại đi làm việc đây. Có một ông khách già đang đợi em dưới kia. Một ông râu nhọn. Ông ấy bao giờ cũng đến ngay sau buổi khám. Ông ấy thận trọng lắm. Em có cho ông xem mấy vết bầm. Ông ấy phát cuồng lên. Ở nhà bà ấy bắt nạt ông ấy dữ, cho nên chắc ông nhìn mông em mà tưởng đó là mông bà nhà vừa ăn đòn của ông ấy.

Yvonne nói đoạn cười phá lên.

- Bác sĩ không thấy con người ta buồn cười sao?

Cô ta ra khỏi phòng, rất thỏa mãn về bản thân.

Ravic để sang một bên những dụng cụ anh vừa dùng, và ra đứng ở cửa sổ. Hoàng hôn đã bắt đầu phủ tấm màn xám của nó lên thành phố. Những cây mọc xuyên qua nhựa đường trông hao hao như những thân hình người bị hành quyết, với những cánh tay và những bàn tay như anh đã từng nhìn thấy trong các chiến hào. Anh nghiêng người ra phía ngoài. Cái giờ phút tiếp giao giữa ngày và đêm. Giờ của những cuộc tình trong các hắc điểm dành cho những người mà tối đến phải chủ tọa một cách trang trọng những bữa ăn gia đình. Giờ của rượu khai vị. Cái giờ phút mà cả trái đất dường như dừng lại để thở; mà phụ nữ Ý trên dãy cánh đồng Lombardie đã bắt đầu chúc *felicissima notte*⁽¹⁾. Giờ của tuyệt vọng và của ước mơ.

Ravic đóng cửa sổ. Căn phòng bỗng tối om đi. Dường như có những bóng đen vừa lọt vào phục ở các xó xỉnh,

(1) Đêm cực lạc (t. Ý).

im lặng một cách đầy hàm nghĩa. Trên bàn, chai cognac mà Rolande để lại sáng mờ mờ như một khối ngọc thạch mài tron. Ravic đứng trầm ngâm một lát nữa rồi đi xuống tầng dưới.

Âm nhạc đang chơi rất to, và gian phòng lớn sáng rực ánh đèn. Các "chị em" ngồi rải rác đó đây trên những tấm đệm, mình mặc áo lụa ngắn hở ngực. Vú cô nào cũng lộ rõ ra. Khách hàng ai chẳng muốn trông rõ hàng hóa trước khi mua? Nửa tá đàn ông đã đến. Phần đông là những thương gia trung niên. Đó là những người am hiểu, không muốn chịu một xác suất nhiễm bệnh nào. Họ biết rõ ngày khám và đến đúng vào những ngày ấy. Yvonne đứng cạnh ông khách già. Trên bàn có một chai Dubonnet đặt trước mặt ông. Chân ghéch lên một chiếc ghế, Yvonne đứng uống champagne. Mỗi chai cô được mười phần trăm hoa hồng, champagne rất đắt. Thường chỉ có khách ngoại quốc gọi. Yvonne biết người ta đang nhìn mình, bèn cố ra dáng một nữ tài tử dạy thú dữ ở rạp xiếc.

- Một calvados nữa nhé! - Ravic hỏi.

Jeanne gật đầu. Anh liền gọi người hầu bàn.

- Có thứ calvados nào cũ hơn thứ này không?

- Không được ngon sao ạ?

- Cũng ngon, nhưng tôi nghĩ chắc dưới hầm còn thứ khác ngon hơn.

- Để tôi xem thử ạ.

Anh ta đến cạnh ông chủ tiệm đang ngủ gà ngủ vịt sau quầy tính tiền. Xong đi qua một cái cửa kính bước vào phòng của ông chủ, nơi ông thường ngồi giữa các sổ sách. Một lát sau anh ta trở ra, rồi với một vẻ mặt ân hận, anh ta đi xuống hầm rượu. Anh ta trở lên với một chai rượu mà anh ta cầm trên tay một cách trân trọng như cầm một bảo vật. Cái chai không có những đường chạm nổi ngoạn mục mà khách du lịch thường ưa chuộng. Nó bắn thủ bụi bặm vì đã qua nhiều năm trong hầm rượu. Người hầu bàn mở chai rượu một cách long trọng, ngửi ngửi cái nút chai rồi đi lấy hai cái cốc lớn.

- Xin mời ông nếm thử, - anh ta vừa nói với Ravic vừa rót ra mấy giọt.

Ravic ngửi thử mùi thơm, nếm thử một ngụm, gật đầu tán thưởng. Người hầu bàn cũng gật đầu đáp lại.

- Nay, em thử nếm xem, - Ravic vừa nói vừa đưa cốc cho Jeanne.

Người hầu bàn quan sát cô. Cô uống một ngụm rồi kinh ngạc nhìn Ravic.

- Em chưa từng uống thứ gì được như thế này! Có lẽ phải thử vào ngực thì tốt hơn là uống.

- Hoàn toàn đúng như thế, thưa bà, người hầu bàn há hê nói.

- Anh cho em uống rượu này nguy hiểm quá, Ravic ạ. - Sau cốc rượu calvados này em sẽ không bao giờ chịu uống thứ nào kém hơn đâu.

- Thôi đi! Em sẽ còn uống đủ thứ ấy chứ.

- Có thể. Dù sao em cũng sẽ mơ tưởng đến thứ này.

- Rất tốt. Em sẽ thấy rượu này làm cho em trở thành
'lãng mạn.

- Nếu vậy thì thật đáng tiếc, vì em sẽ không thích
thứ khác nữa.

- Ngược lại, em chỉ càng thấy các thứ đó ngon hơn
mà thôi. Vừa uống một thứ rượu vừa nghĩ đến một thứ
khác, thật là ra khỏi lệ thường.

- Anh chỉ nói lung tung thôi, - Jeanne cười xòa.

- Dĩ nhiên là anh nói lung tung. Rốt cục rồi cũng
đành phải thừa nhận rằng người ta sống vì những chuyện
lung tung chứ không phải bằng miếng bánh mì đen của
hiện thực. Nếu không, thân phận của tình yêu sẽ ra sao?

- Tất cả những chuyện đó chẳng liên can gì đến tình
yêu, anh cũng thừa biết.

- Trái lại. Chính tất cả những chuyện đó nuôi dưỡng
tình yêu. Nếu không, sau khi đã yêu một lần, ta sẽ khuốc
từ tất cả những gì đến sau. Thật ra, một chút ước muốn
còn sót lại đối với người mà mình từ bỏ hay người đã từ
bỏ mình sẽ trở thành một vòng hào quang trên đầu người
kế chân. Chính cái việc đã mất một mối tình nó làm cho
mối tình sau có được một hương vị lãng mạn. Đó là ảo
giác cũ xưa nhất trong các ảo giác.

- Đối với em không có gì đáng ghét bằng nghe anh
ăn nói như vậy.

- Anh cũng thấy thế.

- Thế thì anh đừng nói như vậy nữa. Dù chỉ là nói đùa. Anh hạ phép mầu xuống ngang hàng một trò ảo thuật.

Ravic không đáp.

- Anh nói như thể anh đã chán chường, và như thể anh muốn bỏ em.

- Jeanne, - Ravic nói với một niềm trùu mến u buồn trong âm sắc. Em không phải lo lắng về chuyện ấy. Khi nào đến lúc ấy, không phải anh sẽ ra đi đâu. Chính em sẽ bỏ anh. Ít nhất cũng có điều đó là chắc chắn.

Jeanne đặt ngay cái cốc xuống bàn.

- Thật là ngu xuẩn! Không đời nào em lại bỏ anh. Hay anh muốn xúi bẩy gì em?

Chao, đôi mắt! - Ravic nghĩ. Như có một ánh chớp rực lên trong đáy sâu của nó.

- Anh chẳng muốn xúi bẩy gì em đâu, Jeanne ạ. Anh chỉ muốn kể cho em nghe chuyện làn sóng và tảng đá. Đó là một câu chuyện cũ, tuổi nó già hơn chúng ta không biết bao nhiêu mà kể nữa. Em nghe nhé! Ngày xưa có một con sóng phải lòng một tảng đá nổi lên bên một bờ biển nào đấy... cứ cho là bên bờ vịnh Capri. Mình phủ bột trắng, con sóng ấy quay cuồng không ngớt quanh tảng đá, đêm ngày hôn nó hàng ngàn lần, ôm nó trong đôi cánh tay trắng muốt, khóc lóc, van xin tảng đá đến với mình. Tình yêu và những sự mong mỏi ngày đêm của ngọn sóng dần dần đục lỗ tảng đá, rồi một ngày kia nó đã đáp lại tiếng gọi của tình yêu, ngã vào tay con sóng.

Anh uống một ngụm calvados.

- Thế rồi sao? - Jeanne hỏi.

- Thế rồi sau khi nó đã chìm xuống, nó không còn là một tảng đá mà con sóng có thể xô dũa, có thể yêu, có thể mơ ước. Bây giờ tảng đá chỉ còn là một khối khoáng vật nằm im dưới đáy biển, bị sóng chôn sâu, đã chết đuối trong lòng sóng. Con sóng cảm thấy thất vọng, nó thấy mình đã bị lừa, và bắt đầu đi tìm một tảng đá khác.

- Như thế nghĩa là thế nào? - Jeanne hỏi. - Là thà nó cứ làm tảng đá còn hơn chứ gì?

- Con sóng thì nó nghĩ thế đấy. Nhưng biết làm thế nào được, cái gì chuyển động bao giờ cũng mạnh hơn cái gì bất động. Nước mạnh hơn đá.

Jeanne phác một cử chỉ sốt ruột:

- Cái đó không có liên quan gì đến anh và em hết. Đó là một câu chuyện chẳng có nghĩa lý gì. Hoặc giả anh lại bày trò chế giễu em thôi. Em chỉ biết chắc có một điều: nếu cái ngày ấy có đến chẳng, thì chính anh sẽ bỏ em.

- Câu đó sẽ là lời sau chót của em nói vào ngày em bỏ đi, - Ravic vừa cười vừa nói. - Em sẽ giảng giải cho anh hiểu rằng chính anh bỏ em. Em sẽ tìm ra cho mình những lý do... những lý do mà em cũng sẽ tin là thật... Em sẽ trình bày những lý do ấy trước cái tòa án xưa nhất trên cõi đời này: Thiên nhiên.

Ravic gọi người hầu bàn.

- Chúng tôi muốn mua chai calvados này được không?

- Ông muốn mang về ạ?

- Đúng thế.

- Thưa ông như thế trái với quy chế của bản hiệu. Chúng tôi không bán chai ạ.

- Anh đi hỏi ông chủ xem sao.

Người hầu bàn quay trở lại với một tờ báo. Đó là một số Paris-Soir.

- Thưa ông, ông chủ bằng lòng coi đây là trường hợp ngoại lệ, - hần vừa nói vừa đẩy nút chai lại và bọc cái chai trong tờ báo, sau khi đã bỏ túi trang thể thao. - Thưa ông đây ạ. Nên cất vào một nơi mát và tối. Nó xuất phát từ một điền trang xưa kia của cụ nội ông chủ.

- Cảm ơn.

Anh cầm cái chai lên ngắm nghía.

Hồi ánh nắng đã uơm chín những vườn táo trong một điền trang xứ Normandie qua một mùa hè ấm áp và một mùa thu xanh, hãy đến với chúng tôi trong chất rượu này! Chúng tôi đang cần đến người! Có những con giông đang âm ỉ nổi lên ở chân trời của thế giới!

Ngoài trời bắt đầu mưa. Jeanne đứng lại.

- Ravic, anh có yêu em không?

- Có, Jeanne ạ. Nhiều hơn là em tưởng.

Jeanne tựa vào anh.

- Có những lúc chẳng giống như thế.

- Em nhầm đấy. Nếu không, anh chẳng bao giờ nói những điều như thế.

- Có những điều khác nên nói với em hơn.

Ravic mỉm cười.

- Tình yêu không phải là một cái áo trong đó lúc nào ta cũng có thể tìm thấy lại hình ảnh của mình, Jeanne ạ. Đó là một dòng nước có những luồng xoáy, những đợt thủy triều, những xác tàu đắm, những thành phố bị chìm, những con bạch tuộc, những con bão của nó, và cũng có cả những chiếc rương đựng đầy vàng ngọc. Nhưng ngọc bao giờ cũng ở tận dưới đáy.

- Em chẳng biết gì về những thứ đó. Tình yêu là thuộc về nhau. **M**ãi mãi.

Mãi mãi, - anh nghĩ thầm. Câu chuyện thần tiên cổ tích. Người ta nói mãi mãi trong khi người ta chẳng giữ được một khoảnh khắc. Jeanne run rẩy quấn chặt chiếc áo khoác vào người.

- Em ước gì bây giờ là mùa hạ, - cô nói. - Chưa bao giờ em nóng lòng chờ mùa hạ như năm nay.

Jeanne lấy cái áo dài dạ hội trong tủ ra, ném lên giường.

- Nhiều khi em thấy chán quá: lúc nào cũng mặc mỗi một cái áo đen này, lúc nào cũng đến cái tiệm Schéhérazade ấy. Lúc nào cũng cứ thế, chẳng có gì khác!

Ravic ngẩng lên mà chẳng nói gì.

- Anh có hiểu em không? - Jeanne hỏi.

- Có chứ...

- Thế thì anh ơi, sao anh không đưa em đi đâu thật xa đi?

- Đi đâu?

- Đi đâu cũng được.

Ravic lấy chai calvados, bóc tờ báo ra và mở nút chai. Anh rót đầy một cốc.

- Đây em uống đi.

- Không ăn thua đâu. - Jeanne lắc đầu nói. - Có những lúc uống rượu chẳng có hiệu quả gì. Tối nay em không muốn đến đấy... để chen vai với cái lũ ngu ngốc ấy.

- Thế thì em cứ ở đây.

- Sao?

- Em cứ gọi điện đến đấy nói là em ốm.

- Dù có làm thế thì mai lại phải đến thôi. Bấy giờ sẽ còn tệ hơn.

- Em có thể ốm mấy ngày.

- Nhưng em làm sao thế này hở Ravic? Có phải vì mưa không? Có phải vì sự ảm thấp âm u này không? Đôi khi em cảm thấy như mình đang nằm trong một cỗ quan tài. Em chết đuối trong những buổi chiều xám xịt này. Ban nãy em không nghĩ đến nữa. Em vui sướng vì được ở bên anh trong cái quán nhỏ ấy... Tại sao anh lại phải nói đến những chuyện đáng buồn như bỏ nhau, ra đi...? Em không muốn nghe những chuyện như thế. Nó làm cho em buồn quá. Nó làm cho em nhìn thấy những hình ảnh mà em không muốn thấy. Em biết là anh nói những

chuyện ấy không phải để làm cho em buồn, nhưng nó làm cho em suy sụp rã rời, nhất là khi trời tối và mưa. Anh không biết đến tình trạng đó, vì anh mạnh lắm.

- Mạnh ư? - Ravic nhắc lại.

- Vâng.

- Làm sao em biết?

- Anh chẳng sợ cái gì hết.

- Đó là vì anh không còn gì để sợ nữa: có khác đấy.

Jeanne không nghe anh nói. Cô bứt rứt đi đi lại lại trong phòng, và căn phòng dường như lại quá chật đối với cô. Trong khi đi, cô như luôn phải chống lại một luồng gió hư ảo.

- Em muốn bỏ lại tất cả những thứ này ở sau lưng, - Jeanne nói. - Bỏ lại cái khách sạn này. Bỏ lại cái hộp đêm kia, với những cặp mắt đầy dục vọng của nó. Em muốn rời bỏ hết.

Jeanne dừng lại.

- Ravic, có nhất thiết là chúng mình phải sống cuộc sống này không anh? Chúng mình không thể sống như tất cả những người đang yêu nhau sao? Chúng mình không thể ở với nhau giữa những đồ vật mình ưa thích hay sao? Sống trong cảnh yên ổn? Không có những chiếc va-ly, những ngày trống rỗng, những phòng khách sạn mà lúc nào mình cũng thấy mình là người lạ?

Về mặt của Ravic không sao đọc được. Điều mà anh dự kiến nay đã đến.

- Có thật đó là điều mà em tiên kiến cho chúng ta không Jeanne?

- Sao lại không? Những người khác họ có đấy! Người khác họ thuộc về nhau, họ có vài căn phòng của riêng họ, họ có tổ ấm. Khi họ đóng cửa lại, nỗi lo âu ở lại bên ngoài. Nó không rịn qua mấy bức tường như ở đây!

- Có thật đó là những điều em tưởng tượng ra không?

- Thật.

- Một căn hộ ngăn nắp, một cuộc sống trưởng giả êm ả. Một sự yên ổn nho nhỏ xinh xinh bên bờ vực thẳm. Em ước ao như vậy chứ gì?

- Lẽ ra anh có thể nói khác đi một chút, - Jeanne đáp, giọng thách thức. - Anh không cần dùng đến một giọng khinh miệt đến thế. Khi người ta yêu, người ta tìm ra những từ ngữ khác.

- Nhưng sự thật vẫn thế thôi, Jeanne ạ. Cả em lẫn anh đều không phải sinh ra để hưởng những điều em mong ước.

- Em thì em sinh ra để sống như thế đấy!

Ravic mỉm một nụ cười trong đó có cả âu yếm, cả mỉa mai, và một thoáng buồn.

- Không hơn anh đâu Jeanne ạ. Vả lại đó không phải là lý do duy nhất. Còn có một lý do nữa.

- Phải, - nàng trả lời, - giọng cay đắng. - Em biết rồi.

- Không đâu, Jeanne ạ, em không biết đâu. Anh sẽ nói cho em biết. Như thế tốt hơn. Em không nên nghĩ

như em hiện đang nghĩ. Anh sẽ nói hết cho em nghe. Anh chỉ muốn là sau đó em đừng hỏi gì thêm nữa.

Jeanne không đáp. gương mặt nàng không biểu hiện một chút gì. Nàng bỗng đã có lại gương mặt trước kia của nàng. Ravic cầm lấy tay Jeanne nói:

- Anh sống ở đây một cách bất hợp pháp. Anh không có giấy tờ. Đó mới là lý do thật. Chính vì thế mà anh sẽ không bao giờ có thể thuê được một căn hộ. Chính vì thế mà anh không thể cưới vợ nếu anh yêu một người nào. Muốn làm lễ cưới phải có giấy tờ tùy thân và giấy nhập cảnh. Anh không có các thứ đó. Thậm chí anh còn không có cả quyền làm việc nữa. Lúc nào anh cũng phải làm việc một cách vụng trộm. Anh như bị một bản án chung thân buộc anh phải sống như bây giờ anh đang sống.

- Có thật thế không anh?

Ravic nhún vai nói:

- Có hàng ngàn người sống như thế. Chắc hẳn em cũng biết điều đó. Ngày nay ai mà chẳng biết. Anh chỉ là một trong những người đó.

Anh mỉm cười và buông tay Jeanne.

- Anh là cái thứ người mà Morozov gọi là người không có tương lai.

- Vâng... nhưng...

- Ô! Anh còn may mắn nữa là khác. Anh được làm việc, anh được sống, anh có em... thế thì những chuyện phiền muộn lặt vặt của anh còn có nghĩa lý gì?

- Thế còn công an?

- Công an không bận tâm lắm về những việc này. Nếu họ phát hiện được anh, họ sẽ trục xuất anh, có thể thôi. Nhưng điều đó khó xảy ra lắm. Đây. Bây giờ thì em gọi điện đến hộp đêm báo cho họ biết là em không đến đi. Chúng mình sẽ có cả buổi tối. Một buổi tối trọn vẹn dành riêng cho chúng mình với nhau. Em cứ nói là em ốm. Nếu cần giấy chứng nhận, anh sẽ xin Veber một tờ cho em.

Jeanne không nhúc nhích.

- Trục xuất... - cô thì thầm nhắc lại, như dần dần mới hiểu được nghĩa hai tiếng này. Trục xuất?... ra khỏi nước Pháp?... Thế thì anh sẽ bỏ đi?

- Trong một thời gian rất ngắn thôi.

- Anh sẽ đi... - Jeanne nhắc lại, không nghe thấy anh nói gì. - Anh sẽ đi. Thế còn em, em sẽ ra sao?

- Ừ nhỉ, - Ravic mỉm cười nói. - Em sẽ làm gì?

Jeanne như liệt hẳn người đi. Ravic nói thêm:

- Anh ở đây đã hai năm nay mà đã có gì xảy ra đâu Jeanne?

- Nhưng nếu xảy ra thì sao?

- Thì chỉ ít lâu anh lại trở về. Sau một hay hai tuần. Chỉ như một chuyến đi xa, không hơn. Bây giờ em gọi đến Schéhérazade đi.

Jeanne nói ngập ngừng: - Em sẽ nói sao đây?

- Em nói là em bị viêm phế quản. Cố nói giọng khàn khàn một chút.

Jeanne đến máy điện thoại. Rồi nghĩ sao lại quay trở lại chạy đến ôm chầm lấy Ravic.

- Ravic!...

Anh nhẹ nhàng gỡ tay Jeanne ra.

- Nào! Thôi chúng mình đừng nghĩ đến chuyện này nữa. Thật ra đây là một điểm phúc. Tình thế ấy sẽ không để cho chúng mình trở thành những người ăn lợi tức trong tình yêu. Mối tình sẽ mãi mãi thuần khiết... nó sẽ vĩnh viễn là một ngọn lửa, nó không trở thành cái bếp lò dùng để nấu canh bắp cải. Em đi gọi điện đi.

Jeanne cầm máy lên. Ravic quan sát cô trong khi cô nói. Ban đầu, cô chẳng thiết gì để ý đến việc gọi điện; cô vẫn tiếp tục nhìn anh như thể công an sắp đến bắt anh ngay bây giờ. Nhưng dần dần cô bắt đầu nói dối một cách điềm tĩnh và dễ dàng. Cô lại còn nói dối hơn cả mức cần thiết nữa là khác. Gương mặt cô phản ánh rất đúng cái cảm giác đau ở ngực mà cô nói là cô đang chịu đựng. Giọng cô mệt nhọc, khàn khàn, rồi cuối cùng bị ngắt quãng vì một cơn ho. Cô không nhìn Ravic nữa. Mắt cô nhìn trùng trùng phía trước, trong khi cô bị thu hút hoàn toàn vào vai kịch. Ravic tiếp tục quan sát cô, rồi uống một ngụm calvados. Không hề có chút mặc cảm, - anh nghĩ thầm. Một tấm gương không có gì bên trong, nhưng phản chiếu lại một hình ảnh hoàn hảo. Jeanne bỏ máy xuống và vuốt lại mái tóc.

- Họ tin hết, - Jeanne nói.

- Em đóng hay quá.

- Họ nói là em phải nằm yên trong giường, và nếu mai chưa khỏi hẳn thì đừng đến.

- Em thấy chưa! Em không cần phải lo ngày mai nữa.

- Anh làm em sợ quá Ravic ạ, - Jeanne vừa nói vừa trở về chỗ anh. - Anh hãy nói với em rằng những chuyện anh nói ban nãy là chuyện bịa đặt đi. Nhiều khi anh nói chỉ cốt cho sướng miệng thế thôi. Anh nói là anh đùa đi. Hay ít nhất sự thật cũng không đến nỗi như anh nói.

- Thì chuyện đó không có đâu.

Jeanne gục đầu vào vai Ravic.

- Chuyện đó không thể có được. Em không muốn chỉ có một mình nữa. Khi chỉ có một mình em, em chẳng là cái gì hết. Anh phải ở lại với em. Không có anh, em không tồn tại nữa Ravic ạ!

- Jeanne, có những khi em như con gái bà gác cổng, lại có những khi em như Diana nữ thần săn bắn. Cũng có những khi em là cả hai.

- Thế bây giờ thì em thế nào?

- Bây giờ thì em như Diana với cây cung bằng bạc, vị nữ thần không có gì làm tổn thương được, và nguy hiểm chết người.

- Đấy, lẽ ra anh phải nói nhiều hơn với em những lời như thế.

Ravic vẫn trầm ngâm. Jeanne đã không chịu hiểu ý anh. Vả chẳng cũng chẳng cần thiết. Jeanne nhìn nhận sự vật như cô muốn và không quan tâm đến cái gì khác nữa. Vả lại chẳng phải đó chính là cái có sức hấp dẫn nhất ở cô sao? Con người không đi tìm cái gì giống mình. Ai lại đi tìm luận lý trong tình yêu? Đó chỉ là phát minh của những kẻ yếu. Và là khúc hát lâm chung của những nạn nhân.

Jeanne hỏi:

- Anh nghĩ gì thế?

- Chẳng có gì đâu.

- Chẳng có gì sao?

- Đúng hơn, anh đang nghĩ đến một điều. Chúng mình hãy đi xa vài hôm. Chúng mình sẽ đến nơi nào có ánh nắng. Đi Cannes, hay đi Antibes. Đẹp hết thối thậm trọng! Đẹp hết những ước mơ tậu nhà ba phòng và tiếng kêu kên-kên của bọn trưởng giả! Đẹp luôn cả mưa dầm và gió lạnh. Chẳng phải em chính là Budapest và mùi hương dễ nở hoa trong đêm, khi thành phố ngủ yên dưới ánh trăng?

Jeanne đã nhồm dậy.

- Anh nói thật đấy chứ?

- Thật.

- Nhưng còn công an...

- Đẹp công an đi! Công an ở đấy chẳng nguy hiểm gì hơn công an ở đây. Các thành phố du lịch ít bị giám

sát hơn. Nhất là các khách sạn đắt tiền. Em có biết vùng này không?

- Không. Em chỉ biết nước Ý và vùng duyên hải Adriatique. Bao giờ chúng mình đi?

- Hai hay ba tuần nữa. Vừa đúng mùa đẹp nhất.

- Chúng mình có tiền không?

- Đã có được một ít. Hai tuần nữa sẽ có đủ.

- Ta có thể thuê một ngôi nhà nhỏ...

- Những ngôi nhà nhỏ cho thuê như vậy không phải dành cho em đâu. Em cần ở một cái ổ chuột như ở đây, không thì một khách sạn thượng hạng. Ta sẽ đến Hôtel du Cap ở Antibes. Như thế an toàn hơn. Những khách sạn sang trọng như thế an toàn hơn rất nhiều, vì ở đây người ta không bao giờ hỏi giấy tờ. Mấy hôm nữa anh sẽ phải mổ bụng một nhân vật trọng yếu, một ông thống đốc hay bộ trưởng gì đấy; đó chính là nguồn cung cấp số tiền cần thiết cho ta.

Jeanne đứng phắt dậy, gương mặt khác hẳn đi.

- Lại đây anh. Rót thêm calvados lâu năm cho em đi, Ravic! Đúng là calvados của ước mơ!

Cô chạy đến bên giường, nhấc chiếc áo đen lên.

- Lạy Chúa! Bây giờ em mới nhớ ra là em chẳng có gì mà mặc cả!

XIV

André Durant giận điên lên.

- Bây giờ thật không thể nào làm việc với ông được nữa, - ông ta tuyên bố.

Ravic chỉ nhún vai. Qua Veber, anh biết rằng Durant sẽ được mười ngàn quan về cuộc phẫu thuật này. Trừ khi có thỏa thuận trước với nhau về số thù lao, Durant sẽ chỉ trả cho anh có hai trăm quan. Lần vừa qua cũng đã thế rồi.

- Ông lại đề ra cái yêu sách quái đản ấy với tôi khi chỉ còn có nửa tiếng nữa là vào phòng mổ? Tôi thật không ngờ ông lại có thể như thế đấy, Ravic ạ.

- Tôi cũng không ngờ, - Ravic nói.

- Ông thừa biết rằng ông bao giờ cũng có thể tin chắc ở tính hào phóng của tôi. Tôi không thể nào hiểu nổi tại sao ông lại trở nên đa nghi đến thế. Tôi hết sức khổ tâm là phải nói chuyện tiền nong trong khi bệnh nhân có ý thức là chúng ta đang nắm sinh mệnh của ông ta trong tay.

- Ông tưởng tôi không khổ tâm sao? - Ravic nói...

Durant nhìn Ravic một lát. Khuôn mặt nhăn nhoe điểm chòm râu bạc đượm vẻ trang trọng pha lẫn niềm công phần. Ông nấn lại đôi kính cặp mũi.

- Thế ông yêu cầu bao nhiêu?

- Hai ngàn quan.

- Cái gì?

Durant như thể vừa bị phang một nhát búa tạ lên đầu.

- Thật quá quắt, - ông nói xẵng.

- Không sao đâu, - Ravic điềm tĩnh đáp, ông có thể dễ dàng tìm một người khác. Ông mời Binot đi, anh ta rất giỏi.

Ravic lấy áo khoác mặc vào. Có thể thấy rõ một cuộc đấu tranh nội tâm đang diễn ra trong lòng Durant.

- Khoan đã, - ông nói khi thấy Ravic cầm mũ lên. Ông không thể bỏ rơi tôi như thế! Tại sao ông không nói cho tôi biết từ hôm qua?

- Ông đang ở ngoại thành, không thể nào bắt liên lạc với ông được.

- Hai ngàn quan! Chẳng lẽ ông không biết rằng chính tôi đây tôi cũng không đòi đến giá ấy? Bệnh nhân là một người bạn của tôi, tôi chỉ lấy đủ số chi phí của tôi mà thôi.

Durant trông giống những hình Đức Chúa Cha thường thấy vẽ trong sách trẻ em. Ông năm nay bảy mươi tuổi. Ông chẩn bệnh chính xác, nhưng làm phẫu thuật thì hơi

kém. Bệnh nhân của ông rất đông, nhưng phần lớn đều do trợ lý cũ của ông là Binot mở giùm ông. Cách đây hai năm, Binot đã có đủ sức mở bệnh viện riêng. Từ đấy Durant thuê Ravic làm những phẫu thuật phức tạp. Trong giới những người biết rõ anh, Ravic có tiếng là chuyên xẻ những đường rất nhỏ và khâu lại một cách tài tình đến nỗi hầu như không để lại một vết sẹo nào. Durant là một người am hiểu các thứ rượu Bordeaux, thường xuyên có mặt ở tất cả các dạ hội sang trọng, và đa số các bệnh nhân của ông đều thuộc giới thượng lưu.

- Giá tôi mà biết... - ông ta lẩm bẩm.

Xưa nay ông vẫn sợ một cái gì như thế này. Chính vì vậy mà hầu như lần nào ông ta cũng về nằm ở ngôi nhà ngoại thành trong hai ngày trước khi làm một phẫu thuật quan trọng. Ông một mực tuyệt đối tránh giải quyết vấn đề thù lao trước khi mổ. Giải quyết sau bao giờ cũng dễ dàng cho ông hơn. Bao giờ ông cũng có thể hứa hẹn là lần sau sẽ trả khá hơn. Nhưng lần này ông bị người ta chơi đòn bất chệt bất ngờ. Đáng lẽ đến đúng vào lúc phải bắt tay vào việc như thường lệ, lần này Ravic đến sớm tới hơn nửa giờ đồng hồ và đã gọi được ông ra ngoài nói chuyện trước khi bệnh nhân được gây mê. Ông bị tước mất cái có tốt nhất để cắt ngang cuộc đàm thoại.

Vừa lúc ấy, cô y tá từ trong phòng mổ thò đầu ra cửa hỏi xem đã đến lúc bắt đầu gây mê chưa.

Durant ném về phía Ravic một cái nhìn van lơn nhưng chỉ gặp được một gương mặt bằng cẩm thạch.

- Ông thấy thế nào, bác sĩ Ravic? - ông ta hỏi.

- Tùy ông quyết định, thưa bác sĩ Durant.

- Theo tôi nên đợi thêm một lát nữa, cô ạ. Chúng tôi chưa thật sẵn sàng. - Cô y tá thụt cổ vào, và Durant lại quay sang Ravic. - Thế thì... - ông nói, giọng đầy ý trách móc.

Ravic dút hai tay vào túi.

- Thế thì cách đơn giản nhất là thế này. Ông chỉ có việc hoãn buổi phẫu thuật lại và cho mời Binot.

Binot đã làm hầu hết các phẫu thuật của Durant trong hơn hai mươi năm. Ông ta chưa bao giờ tạo được cho mình một ít tiếng tăm, vì Durant thường xuyên cố ý làm sao cho mọi người tưởng ông ta chỉ là một người phụ việc chẳng có vai trò gì quan trọng cho lắm. Cho nên Binot rất thù ghét Durant, và Ravic biết rằng nếu mời đến ông ta, thì ông ta sẽ đòi phải trả ít nhất là năm ngàn quan. Durant cũng biết điều đó.

- Bác sĩ Ravic, - ông nói, - những chuyện tiền nong làm tổn hại đến danh dự của nghề nghiệp chúng ta.

- Tôi đồng ý.

- Bây giờ thế này, ông cứ để tôi giải quyết mọi sự. Xưa nay ông chẳng được thỏa mãn là gì?

- Chưa bao giờ, - Ravic nói.

- Ông đã lần nào than phiền đâu?

- Tôi biết. Trước hết, tôi có than phiền cũng chẳng ích gì, chắc chắn là tôi sẽ không được thêm một đồng

nào. Hơn nữa, tôi chẳng thiết. Nhưng lần này thì tôi cần tiền.

Cô y tá lại ra:

- Thưa bác sĩ, bệnh nhân đợi lâu quá rồi ạ.

Durant lại nhìn Ravic. Anh vẫn lạnh như tiền. Durant là một con người còn khó hơn tiền hơn cả một người Do Thái. Một người Do Thái còn biết xem xét các điều kiện thương lượng một cách tỉnh táo. Còn Durant thì bị số tiền phải bỏ ra thôi miên hoàn toàn.

- Cô đợi chút nữa đi. Lấy nhiệt độ, xem lại mạch và huyết áp.

- Thưa đã xong hết rồi ạ.

- Thế thì bắt đầu gây mê đi.

- Tôi sẽ đưa ông một ngàn quan, - Durant nói khi cô y tá đã trở vào phòng mổ.

- Hai ngàn, - Ravic chữa lại.

- Ravic này, - Durant vuốt vuốt bộ râu cằm. - Ở địa vị một người tị nạn không có quyền hành nghề...

- Lẽ ra tôi không được làm phẫu thuật cho ông. - Ravic điềm tĩnh ngắt lời.

Bây giờ Durant sẽ đọc bài diễn văn cổ truyền: anh được dung nạp trên đất nước này là may phước lắm rồi. Lẽ ra anh phải biết ơn. - Ravic chờ nghe những câu như vậy.

Nhưng Durant không buồn bỏ sức ra nữa. Thời gian đang thúc sau lưng, và ông ta hiểu rằng mình sẽ không làm cho Ravic nhượng bộ được.

- Hai ngàn, - ông nói, giọng đặng cay, như thể mỗi tiếng là một tờ giấy bạc mà Ravic lôi ra khỏi hòng ông.
- Tôi sẽ phải lấy tiền túi ra mà trả cho ông đây. Tôi không thể ngờ ông chóng quên ơn tôi đến thế.

Lạ thật, - Ravic nghĩ thầm, - sao những kẻ bóc lột thích nói chuyện luân lý thế! Cái lão bịp đời mang huân chương Légion d'Honneur trên khuy áo này chê trách mình, trong khi lẽ ra phải xấu hổ vì đã bóc lột mình như vậy.

- Hai ngàn, - Durant nói, rồi lại nhắc lại: - Hai ngàn!
- Cứ như thể ông ta nói: gia đình của tôi, tình yêu của tôi, Thượng đế của tôi, khu vườn của tôi, bầy chim trĩ của tôi, ngôi nhà St-Emilion của tôi! Bao nhiêu thứ đó thế là đi tong hết! - Thôi được, ta bắt đầu đi.

Bệnh nhân là một người đàn ông to bụng, chân tay gầy. Chỉ vì tình cờ mà Ravic biết được căn cước của ông ta. Ông ta là Leval, và là một quan chức phụ trách về vấn đề dân tị nạn. Veber đã cho anh biết như vậy nhân một câu chuyện đùa. Cái tên Leval rất quen thuộc với tất cả những người tị nạn ở khách sạn International.

Ravic rạch đường đầu tiên. Lốp da mở ra như những trang sách, để lộ những lớp mỡ vàng vàng.

- Ta sẽ lấy bớt cho ông ta mấy cân mỡ không tính tiền, - anh nói với Durant, - Chỉ ít lâu là ông ta lại bù ngay thôi.

Durant không trả lời. Ravic cắt bỏ mấy lớp mỡ và đưa mũi dao vào đến các mô cơ. Anh nghĩ: đây chính là vị hung thần của dân tị nạn. Con người nằm trong tay số phận của hàng trăm người, trong bàn tay trắng và mồm mím bây giờ buông thông một cách bất lực. Chính ngài đã ra lệnh trục xuất giáo sư Meyer già cả: ông cụ đã không đủ sức đi lại một lần nữa dăm đường khổ ải và đã tự treo cổ trong một cái tủ chòm của khách sạn International. Cụ già bất hạnh đã buộc dây vào một cái móc: cụ gầy gò đến nỗi một cái móc cũng đủ sức treo xác cụ. Người ta đã tìm thấy cụ già ở đây. Chỉ là một mó áo quần thảm hại, trong đó hơi thở của sự sống đã tắt ngấm. Nếu cái bụng gờ đây đã mở toang ra trước mắt Ravic có được một chút tình thương xót thì Meyer bây giờ hãy còn sống.

- Cặp, Ravic gọi. - Tăm-pông.

Anh tiếp tục cắt. Sự chính xác của lưỡi dao mổ sắc như nước. Cái cảm giác mà một đường xẻ gọn ghẽ truyền vào tay. Khoang bụng với những nếp gấp trắng đục của bộ ruột. Con người đang nằm kia, bụng mở toang ra, cũng có những nguyên tắc luân lý riêng. Hẳn đã có cảm thấy thương hại Meyer; hẳn đã tuân theo cái mà hẳn gọi là bổn phận của người yêu nước. Như vậy bao giờ cũng có một thứ bình phong mà người ta có thể nấp ở phía sau: một quan chức cấp trên, rồi đến lượt ông này, lại cũng có một cấp trên nữa, vân vân - những mệnh lệnh, những chỉ thị, những quy chế. Và chủ yếu là con quái vật trăm đầu, đạo đức, bổn phận, thực tế, trách nhiệm, thế tất yếu,

muốn gọi tên gì thì gọi... Bao giờ cũng có sẵn một tấm bình phong có thể nắp vào để quên đạo luật giản đơn của lòng nhân ái.

Con dao mổ đã vào đến túi mật. Một cái túi mật bệnh tật, thối nát. Đây là hậu quả của hàng trăm miếng tournedos Rossini, của những món dồi kiểu Caen, của những con vịt ép, những con chim trĩ rán, những con gà mái tơ vỗ béo, những món xốt mỡ màng và mấy trăm chai rượu Bordeaux lâu năm. Giáo sư Meyer đã không biết đến những mối ưu phiền này. Đây chính là lúc mà chỉ cần xẻ vào hơi quá một chút, hơi sâu hơn một chút, thì một tuần sau sẽ có một người tốt hơn ngồi trong căn phòng sực mùi giấy má ấy, nơi mà những người tị nạn run rẩy đợi người ta ban bố một lời quyết định cho họ sống hay chết. Một người tốt hơn ư? Một người xấu hơn cũng nên. Anh không hề hồ nghi một mảy may rằng cái thân hình đang bất tỉnh này tự coi mình là người tràn đầy lòng nhân ái. Đó chắc chắn là một người cha tốt và một người chồng tốt. Thế nhưng ngay từ cái phút hấn bước qua ngưỡng cửa của phòng làm việc, hấn lập tức biến thành một thứ bạo chúa chỉ biết có những câu: chúng ta không thể dung thứ điều này, hoặc: điều nọ sẽ đưa ta đến đâu?... Chắc chắn là nước Pháp chẳng đến nỗi diệt vong nếu giáo sư Meyer già cả được tiếp tục ăn những bữa ăn đạm bạc của cụ, nếu người ta cho phép bà quả phụ Rosenthal tiếp tục sống trong căn buồng đầy tớ ở khách sạn International để chờ ngày về của đứa con trai đã chết, nếu thương gia Stallman mắc bệnh ho lao không

bị giam tù sáu tháng vì tội nhập cảnh bất hợp pháp và không được tha ra để chết trước khi bị giải ra biên giới.

Đường cắt hoàn hảo. Không sâu quá. Không rộng quá. Ravic lấy cái túi mật ra, đưa cho Durant coi. Nó ném ra một ánh phản chiếu nhờ nhờ dưới ánh sáng trắng nhợt của bộ đèn mổ. Anh ném nó vào cái xô. Thôi, bây giờ phải làm cho xong. Phải khâu lại cái bụng cho con người ăn lương ba bốn chục ngàn quan một năm này. Làm sao hắn có thể trả mười ngàn quan cho cuộc phẫu thuật này? Hắn lấy tiền ở đâu ra? Một mũi khâu, hai mũi, rồi một mũi nữa... Không nhìn, anh cũng có thể thấy ghi trên gương mặt Durant: hai ngàn quan. Chắc chắn là trong đôi mắt của ông ta cũng có ghi rõ. Mỗi con mắt ghi một ngàn quan. Quả thật là tình yêu làm hồng tính cách con người. Nếu không có tình yêu, mình chẳng bao giờ đi tống tiền cái lão bọm già này. Mình chẳng bao giờ phá phách lòng tin của hắn vào thiết chế của sự bóc lột. Ngày mai, lão ta sẽ điềm tĩnh ngồi bên cạnh bệnh nhân và tiếp nhận một cách đạo mạo những lời cảm ơn và tán tụng của hắn. Cái bụng phệ này có nghĩa là một tuần đi Antibes cho Jeanne và cho mình. Một tuần ánh sáng giữa cơn mưa giông tro tàn đang đổ xuống thế giới. Một góc trời, xanh trong trước cơn bão tố. Bây giờ đến phúc mạc. Những mũi khâu thật tinh vi, cho xứng với cái giá kia. Lẽ ra phải để lại một cái kéo trong bụng hắn để tưởng niệm Meyer.

Ravic nghe ánh sáng rực rỡ của bộ đèn mổ kêu vo vo bên tai, và tự hỏi tại sao bộ óc lại có thể chứa đầy

bấy nhiêu ý nghĩ lộn xộn. Có lẽ vì báo chí. Hay vì vô tuyến điện. Những lời ba hoa không ngót của lũ đối trá và hèn nhát. Dòng thác từ ngữ cản trở việc tập trung tư tưởng. Những bộ óc ngây thơ tội nghiệp phải chịu hứng bấy nhiêu rác rưởi my dân. Những bộ óc không còn quen nhai chất bánh mì cứng rắn của sự thật. Những bộ óc móm mém đã rụng hết răng... Xong. Bây giờ chỉ còn lại lớp da nhão nhoét. Vài tuần nữa, hẳn lại có thể tiếp tục trục xuất những người tị nạn run rẩy. Vì hẳn sẽ không chết. Những người như hẳn thường chết vào tuổi tám mươi, được kính nể, trọng vọng, giữa đám cháu nội cháu ngoại. Xong cả rồi. Có thể đưa ra được rồi.

Ravic giật cái khẩu trang che trên mặt và tháo găng tay. Bệnh nhân rời phòng mổ trên cái bàn có bánh xe im lặng. Ravic nhìn hẳn mà nghĩ thầm: Leval, giá mi biết rõ! Giá mi biết rõ rằng cái túi mật đáng kính và hợp pháp của mi đã đem lại cho ta, một kẻ tị nạn bất hợp pháp, mấy ngày hạnh phúc bị cấm đoán trên bờ biển Riviera!

Anh bắt đầu rửa tay. Durant cũng rửa tay bên cạnh Ravic. Ông ta ngắm nghía đôi tay của ông, một đôi tay già nua có sức ấn quá mạnh. Trong khi chà xát đôi bàn tay như cái máy, Durant động dậy quai hàm như thể đang ăn. Mỗi khi tay ngừng thì hàm cũng ngưng. Ông ta đang kéo dài thời gian. Ông ta muốn giữ lại thật lâu cái món hai ngàn quan ấy, - Ravic nghĩ bụng.

- Ông còn đợi gì nữa thế? - một lát sau Durant hỏi.

- Tôi đợi ngân phiếu của ông.

- Tôi sẽ gửi tiền cho ông ngay khi bệnh nhân trả. Nghĩa là vài tuần sau khi ra viện.

Ông ta bắt đầu lau khô đôi tay, rồi ông nhỏ lên đây mấy giọt eau-de-cologne mang nhãn hiệu d'Orsay.

- Tôi hy vọng rằng ông đủ tin tôi để chịu khó đợi.

Lão già đều cáng, - Ravic tự nhủ. Hẳn lại còn muốn hưởng cái thú được hạ nhục mình nữa?

- Ông nói rằng bệnh nhân là bạn ông, và ông chỉ lấy đủ số tiền chi phí vào ca mổ.

- Đúng thế.

- Vậy thì chi phí cả thầy chỉ có mấy quan tiền khí tài và tiền công y tá. Nếu ông tính lấy một trăm quan của bệnh nhân, ông có thể trừ số tiền ấy ra, còn lại bao nhiêu thì đưa ngay cho tôi.

- Bác sĩ Ravic, tôi rất tiếc, nhưng chi phí đã cao hơn là tôi tưởng lúc đầu. Tôi phải thêm vào đây cái số hai ngàn quan mà ông đòi tôi.

Ông ta gửi chút eau-de-cologne.

- Thành thử, ông cũng thấy đấy...

Durant mỉm cười. Hàng răng cửa vàng khè của lão tương phản gay gắt với chòm râu bạc của lão. Nhưng lão ta sẽ trả thôi, - Ravic nghĩ. Veber sẽ cho mình vay trước. Mình sẽ không ban cho lão già biển lận này cái thú được mình năn nỉ.

- Được! - anh nói to lên. - Nếu ông thấy khó đến như vậy thì ông có thể gửi cho tôi sau.

- Không phải là khó, tuy yêu sách của ông đưa ra muộn như vậy. Đây là vấn đề quy củ.

- Thì quy củ cũng được. Cũng thế thôi.

- Xin lỗi. Tuyệt nhiên không phải là cũng thế thôi.

- Kết quả chỉ là một. Và bây giờ xin ông thứ lỗi. Tôi cần đi uống chút gì. Chào ông.

- Chào ông, - Durant nói, rất ngạc nhiên.

- Tại sao anh không đi với tôi? - Kate Hegstroem mỉm cười hỏi Ravic. Cô đang đứng trước mặt Ravic, đầy tự tin, đôi chân dài rất thẳng, hai tay thọc vào túi áo măng tô. - Ở Fiesole hạnh đào đang nở hoa. Anh sẽ tìm thấy sự yên tĩnh, ngọn lửa trong lò sưởi, mấy cuốn sách, nói tóm lại là cảnh thanh bình...

Ngoài đường, một chiếc xe vận tải lặn đi nặng nề trên đá lát đường. Kính trên các khung tranh rung lên. Đó là những bức ảnh chụp giáo đường Chartres.

- Cảnh tĩnh mịch của đêm khuya. Xa cách mọi sự... Những cái đó không nói được với anh điều gì sao?

- Có, nhưng tôi sẽ không chịu nổi.

- Tại sao?

- Vì cảnh thanh bình chỉ tốt đẹp khi bản thân mình cũng thanh thản.

- Nhưng tôi đây có thanh thản gì đâu?

- Có thể như thế. Nhưng chị biết rõ chị muốn gì: như thế cũng gần như đã thanh thản.

- Thế còn anh, anh không biết anh muốn gì sao?

- Tôi chẳng muốn gì.

- Như thế nghĩa là thế nào hở Ravic? - Kate vừa nói vừa cài khuy măng-tô. - Như thế là hạnh phúc hay là tuyệt vọng.

Ravic mỉm cười có chiều sớt ruột.

- Có lẽ cả hai... Những cái đó đừng nghĩ đến quá nhiều thì hơn.

- Làm sao đừng nghĩ được?

- Bằng cách có hạnh phúc.

- Bao giờ cũng cần có một người nữa mới hạnh phúc được.

Ravic vẫn trầm ngâm trong suy tưởng. Rồi anh nói:

- Để hưởng những hạnh phúc còn con như chị vừa nói ban nãy thì chẳng cần có ai. Những hạnh phúc ấy có ở khắp nơi, những bụi hoa violettes ở quanh những ngôi nhà đổ nát. Để tránh khỏi bị thất vọng, không nên chờ đợi một cái gì hết.

- Anh nhầm đấy, - Kate nói. - Điều đó có vẻ đúng khi người ta phải nằm liệt giường. Nhưng những hạnh phúc còn con ấy vừa có được đã mất đi ngay. Người ta cần một cái gì hơn thế.

Một tia nắng chênh chếch lọt vào cửa sổ, soi lên gương mặt Kate. Hai mắt cô vẫn chìm trong vùng tối. Chỉ có miệng cô sáng bừng lên.

- Chị có quen bác sĩ nào ở Florence không? - Ravic hỏi.

- Không. Anh thấy tôi cần một bác sĩ sao?

- Không nhất thiết, nhưng bao giờ cũng có thể phát sinh một vấn đề gì đó. Tôi sẽ yên tâm hơn khi nghĩ rằng ở bên ấy chỉ có một một bác sĩ ở bên cạnh.

- Nhưng tôi thấy trong người khỏe hẳn rồi. Và tôi sẽ quay về đây ngay nếu có gì không ổn.

- Tôi biết. Nhưng cũng cứ phòng xa đi thì hơn. Ở Florence có một thầy thuốc rất giỏi. Đó là bác sĩ Fiola. Chị nhớ chứ? Fiola.

- Tôi sẽ quên thôi, vì chẳng có gì quan trọng, Ravic ạ.

- Tôi sẽ viết thư cho ông ấy. Ông ấy sẽ trông nom chị.

- Để làm gì? Tôi hoàn toàn khỏe rồi mà!

- Đây là một sự phòng xa có tính chất nghề nghiệp, Kate ạ. Chỉ thế thôi. Tôi sẽ viết thư cho Fiola, và ông ấy sẽ bắt liên lạc với chị.

- Thôi cũng được. - Kate vừa nói vừa cầm túi xách lên. - Từ biệt Ravic nhé. Tôi đi đây. Từ Florence, có lẽ tôi sẽ đến thẳng Cannes, rồi từ đó lên tàu Conte đi Savoia, đi New-York. Nếu có bao giờ anh đi Mỹ, anh sẽ thấy một người đàn bà sống trong một ngôi nhà ở ngoại thành, bên cạnh một ông chồng, mấy đứa con, mấy con ngựa và mấy con chó. Tôi từ giã cái cô Kate Hegstroem mà anh đã quen ở đây. Cô ta có một ngôi mộ nhỏ ở Schéhérazade. Anh hãy thỉnh thoảng đến đây uống một ly.

- Đồng ý. Tôi sẽ đến đây nâng cốc vodka.

- Đúng đấy. - Kate vẫn còn có vẻ phân vân, trong bóng tranh tối tranh sáng của căn phòng. - Kể cũng lạ, lẽ ra tôi phải vui sướng, thế mà lại hóa ra không.

- Những chuyến ra đi bao giờ cũng vậy. Ngay cả những khi ta rời bỏ một niềm tuyệt vọng.

Kate đang đứng trước mặt anh, phân vân, đầy sức sống, quả quyết và hơi đượm buồn.

- Cách già từ tốt nhất bao giờ cũng là ra đi ngay, - Ravic nói. - Nào, tôi cùng đi với chị.

Không khí ẩm và dịu. Bầu trời giống như một mảng chì.

- Tôi gọi taxi nhé, - Ravic nói.

- Thôi anh ạ. Tôi muốn đi bộ cho đến góc đường. Đến đây tôi sẽ tìm ra một chiếc. Đây là lần đầu tôi ra phố.

- Chị có cảm giác như thế nào?

- Như tôi vừa uống rượu.

- Chị không muốn tôi gọi taxi sao?

- Không. Tôi sẽ đi bộ. - Kate đưa mắt nhìn đó đây trên mặt đường ướt át. - Trong một vài ngõ ngách nào đó ở trong tôi, vẫn còn có chút lo sợ.

- Sẽ qua thôi.

- Từ biệt Ravic.

- Từ biệt Kate.

Kate còn đứng lại một lát như thể muốn nói thêm điều gì. Rồi cô thận trọng bước xuống các bậc thềm. Ravic nhìn cô đi dọc dãy phố; cô như đang đi về phía chân trời tím nơi mặt trời đang lặn... thế mà thực ra cô đang đi đến cõi chết. Kate không ngoái lại.

Ravic trở vào. Đi ngang căn phòng Kate Hegstroem đã nằm, anh nghe có tiếng nhạc. Anh ngạc nhiên dừng lại. Chưa có bệnh nhân nào vào nằm đây cả.

Thận trọng mở cánh cửa ra, anh trông thấy cô y tá quỳ gối trước cái máy quay đĩa. Cô giật mình khi nghe thấy tiếng Ravic vào, và đứng dậy. Cái máy đang chơi một đĩa cũ, "Bài Valse cuối cùng". Cô y tá vuốt lại tà áo.

- Cô Hegstroem đã cho em cái máy này. - cô nói. - Máy của Mỹ đấy ạ. Ở đây không thể mua được. Ở Paris không có nơi nào bán. Đây là cái máy duy nhất ở Paris mang nhãn hiệu này. Vừa rồi em đang thử. Nó có thể tự động quay năm đĩa liền. Cô mỉm cười hạnh diện. Nó trị giá ít nhất ba ngàn quan. Cô ấy lại để lại cho em toàn bộ đĩa. Cả thấy năm mươi tám cái. Nó có cả phần thu thanh nghe các đài vô tuyến điện. May quá!

Sự may mắn, - Ravic nghĩ. Hạnh phúc. Ở đây, nó được một cái máy nghe đĩa mang lại. Anh đứng lại nghe. Tiếng violon bay lên như một con chim câu ở bên trên dàn nhạc, trong một giai điệu đa cảm và ai oán. Đó là một trong những điệu nhạc ủ ê da diết đôi khi biết cách làm cho lòng ta rung động hơn cả những dạ khúc của Chopin. Ravic đưa mắt nhìn xung quanh. Cái giường ngổn ngang chắn dèm. Áo quần bẩn còn để một chồng bên cạnh cửa. Các cửa sổ đều mở rộng. Hoàng hôn đang xuống dần. Những hợp âm cuối cùng của một bài valse và một chút hương thừa còn phảng phất; những gì còn vương lại của Kate Hegstroem chỉ có thể thôi.

- Em sẽ không khuân hết về một lúc được đâu, - cô y tá nói. - Nặng lắm. Em sẽ đem cái máy về trước, rồi đến chồng đĩa, mà cũng phải đem làm hai chuyến. Tuyệt thật. Có tiền thì có thể mở được quán cà-phê cũng nên.

- Ý hay đấy, - Ravic nói. - Coi chừng đừng đánh vỡ cái gì nhé.

XV

Ravic tỉnh giấc từ từ. Trong khoảng mấy phút Anh vẫn còn trong cái trạng thái nửa mê nửa tỉnh nó chưa phải đã là cõi thực, nhưng cũng không còn là cõi mộng hoàn toàn. Chỗ anh đang đứng là một nơi gần dãy núi Forêt Noire, trên sân một ngôi nhà ga nhỏ ở biên giới Đức. Đâu rất gần có tiếng thác đổ, trong khi gió núi đưa về mùi hương thấm thía của rừng thông. Bấy giờ là mùa hạ. Mùi nhựa thông tràn ngập thung lũng. Những đường ray bằng thép ánh lên một màu đỏ đỏ dưới ánh tà dương. Mình đang làm gì ở đây? - Ravic tự hỏi. Tại sao mình lại ở trên đất Đức? Mình đang ở Pháp, ở Paris mà? Anh có cảm giác là một ngọn sóng, trên đỉnh lấp lánh nhiều màu, nâng bổng anh lên rồi chìm anh vào giấc ngủ chập chờn. Paris như mờ dần và biến đi, xa tít tận chân trời, trong một làn sương mù dày đặc. Anh không phải đang ở Paris. Anh đang ở Đức. Nhưng tại sao anh lại quay về nước Đức?

Ravic đi qua khoảng sân ga chật hẹp. Người soát vé đứng cạnh một quầy bán báo đọc tờ Voelkischer Beobachter.

Đó là một người trung niên, mặt phình phính, da mặt bóng nhẫy, lông mày vàng óng.

- Chuyển xe lửa sắp tới bao giờ thì xuất phát? - Ravic hỏi.

Người soát vé lơ dềnh nhìn anh.

- Ông đi đâu?

Ravic bỗng dung cảm thấy mình phát hoảng. Anh đang ở đâu thế này? Tên gọi nơi này là gì? Tên nhà ga là gì? Biết trả lời người kia ra sao đây? Freiburg chẳng? Làm sao anh lại có thể ở đây mà lại không biết nơi này là nơi nào? Anh đưa mắt nhìn khắp sân ga một cách tuyệt vọng, không có lấy một tấm biển. Không thấy đâu đề tên ga. Rốt cục anh đành nói:

- Tôi đi nghỉ phép.

- Ông muốn về đâu? - người soát vé hỏi lại.

- Tôi chỉ đi dạo thế thôi. Tôi tình cờ xuống ga này. Đúng trên toa xe nhìn ra thấy cảnh ở đây đẹp. Nhưng bây giờ tôi chán rồi. Tôi rất ghét cảnh thác ghềnh. Tôi muốn đi tiếp thôi.

- Tôi hiểu. Nhưng dù sao ông cũng phải biết ông định đi đâu chứ?

- Tôi phải có mặt ở Freiburg vào ngày kia. Tôi còn nhiều thì giờ, cho nên muốn đi lang thang một chút.

- Tuyến đường sắt này không đi Freiburg, - người soát vé nói và bắt đầu nhìn anh chăm chú hơn.

Thật là một con ác mộng! - Ravic nghĩ thầm. Lẽ ra mình không nên hỏi han gì cả. Làm sao mình lại đến đây?

- Vâng, tôi biết, - anh nói với người soát vé. - Nhưng tôi còn đủ chán thì giờ. Có cách gì kiếm được chút rượu Kirsch ở đây không. Kirsch vùng Forêt Noire thú thật ấy?

- Ở phòng giải khát của nhà ga có đấy, - người soát vé nói, mắt vẫn chăm chú quan sát anh.

Ravic thông thả đi qua sân ga. Bước anh đi vang dội trên nền xi măng. Anh trông thấy hai người đàn ông ngồi trong phòng đợi hạng nhất và hạng nhì. Anh cảm thấy họ đang nhìn theo anh. Mấy con chim én bay vòng quanh mái nhà ga. Anh giả vờ ngắm đàn chim, và quan sát bằng khoe mắt người soát vé đang gấp tờ báo lại.

Hắn đi theo Ravic. Anh đi vào phòng giải khát. Trong phòng sực mùi bia. Không có ai ở đây cả, anh đành đi ra. Người soát vé đang đứng đợi ở bên ngoài. Hắn vừa trông thấy Ravic đi ra, liền bước vào phòng đợi. Ravic rào bước. Anh mỗi lúc một hiểu rõ thêm rằng những câu hỏi của anh đã làm cho anh trở thành khả nghi. Đến cuối sân ga, anh quay lại nhìn. Trên sân ga không còn ai. Anh đi nhanh giữa phòng hành lý và nhà ga. Anh khom người luôn dưới cái giàn để hành lý, trên có mấy bình sữa. Anh vẫn lom khom đi ngang cửa phòng điện báo, trong đó có tiếng máy đánh điện lách tách. Cuối cùng anh sang bên kia ga. Anh thận trọng quay lại. Rồi anh bước nhanh qua các hàng ray, đoạn chạy về phía rừng băng qua một bãi cỏ đang nở hoa. Dưới chân anh, những bông hoa pissenlis vỡ nát ra, và một đám những chiếc lọng nhỏ màu trắng

tung lên sau lưng anh. Khi đã chạy đến rừng thông ven rừng, anh trông thấy người soát vé và hai người đàn ông kia đứng trên sân ga. Người soát vé giờ ngón tay chỉ về phía anh, và hai người kia liền chạy về phía anh. Anh lấy lại đà chạy vào rừng. Những cành nhọn cào rách mặt anh. Anh chạy thành một vòng cung lớn và dừng lại, sợ rằng tiếng anh vướng vào các cành cây sẽ làm anh bị lộ. Bỗng anh nghe tiếng hai người đang rẽ lối đi về phía anh. Anh lại bỏ chạy. Chốc chốc anh lại dừng chân nghe ngóng. Có những lúc anh không nghe gì nữa, cứ đứng đợi mãi. Rồi lại có tiếng răng rắc, thế là anh lại lùi đi, bò trên hai bàn tay và hai đầu gối để tránh tiếng động. Anh nắm chặt hai quả đấm lại và thậm chí còn nín thở để lắng tai nghe thật rõ. Anh luôn luôn đứng dậy chạy. Nhưng làm như thế chỉ dễ lộ hơn. Anh chỉ có thể động dậy khi mấy người kia động dậy. Anh dừng lại trong một bụi hoa gan gà, lá màu xanh tanh đồng. *Hepatica Triloba*, - anh bất giác nghĩ đến tên khoa học của cây hoa *Hepatica Triloba*. Cánh rừng dường như bất tận. Bây giờ anh nghe thấy những tiếng răng rắc từ bốn phía. Mồ hôi toát ra từ khắp các lỗ chân lông của anh, như thể người anh bắt đầu đổ mưa. Hai chân anh bỗng khuyu xuống, như thể hai đầu gối anh đã tan ra thành nước. Anh cố hết sức để đứng dậy, nhưng mặt đất cứ hút anh xuống. Anh đã lạc vào một khoảng đầm lầy. Anh nhìn xuống chân. Không, đất vẫn cứng. Đó là vì đôi chân anh. Chính đôi chân anh mềm nhũn ra thì có. Bọn săn đuổi anh đã gần lắm rồi. Chúng đi thẳng về phía anh. Sau một cố gắng phi thường, anh đứng dậy được, nhưng lại khuyu xuống ngay. Chân

anh không chịu đỡ anh nữa. Anh lết đi qua những bụi rậm, luôn luôn nghe thấy tiếng chân bước gần lại. Bỗng qua các cành cây anh trông thấy một khoảng trời xanh. Anh biết là mình sẽ đi đứt nếu không chạy qua được khoảng rừng thưa này thật nhanh. Anh vẫn tiếp tục lết đi, và đột nhiên anh quay lại thì thấy ở sau lưng một cái mặt đang mỉm cười nụ cười ma quỷ. Cái mặt của Haake. Anh gục xuống, bất lực, ngạt thở. Móng tay anh cào rách cả ngực, anh rên lên một tiếng...

Anh đang ở đâu thế này? Anh vừa rên lên một tiếng ư? Anh nhận thấy hai tay anh đang co quắp lại trên cổ anh. Hai tay anh dẫm mồ hôi, và người anh cũng ướt sũng. Anh mở mắt ra. Anh chưa hiểu được ngay mình đang ở đâu, anh không biết cái cảnh đang ở trước mắt anh là khoảng đầm lầy trong rừng thông hay là một cái gì khác. Anh chưa hề thoáng nghĩ đến Paris. Anh chỉ thấy vầng trăng trắng bệch mắc vào một cây thập tự ở trên một thế giới hazy còn xa lạ. Một vầng sáng nhợt nhạt trên một cây thập tự đen, như vòng hào quang của một kẻ tuần đạo. Một ánh sáng nhợt nhạt và u buồn ném lời than thở căm lạng của mình lên bầu trời màu sắt. Trăng rằm đang sáng ở phía sau chấn song chữ thập trên cửa sổ căn phòng khách sạn International ở Paris. Ravic choàng dậy. Anh xua hết những hình ảnh sau cùng ra khỏi óc... đoàn xe lửa dẫm máu lăn trên hai đường ray đỏ lôm những máu... giấc chiêm bao đã hàng trăm lần lặp lại đưa anh trở về Đức, giấc chiêm bao trong đó anh bị săn đuổi, vây hãm, truy bức bởi những tên đao phủ của cái

chế độ dã hợp pháp hóa sự tàn sát. Đã bao nhiêu lần anh mơ trở lại giấc chiêm bao này! Anh nhìn vầng trăng, con ma hút máu người nhợt nhạt đã cho cảnh vật mượn màu của nó. Những giấc chiêm bao ấy, đầy rẫy cảnh khủng khiếp của những trại tập trung với những khuôn mặt đã kiệt hết máu của mấy người bạn bị giết hại, những khuôn mặt không còn thần sắc và không còn nước mắt của những người sống sót, những giấc chiêm bao đầy rẫy những cảnh chia ly, những cảnh cô đơn kinh hoàng... Ban ngày còn có cách dựng lên một bức tường, một cái thành, để che khuất những cảnh ấy... một bức tường phải mấy năm trời mới xây được, một bức tường xây bằng những khát vọng, bị bóp chết bằng vô liêm sỉ, bằng những kỷ niệm bị vùi trong chai sạn và bị dẫm nát... qua những năm ấy người ta có thể coi bỏ hết, kể cả tên mình, có thể chôn sống những tình cảm của mình... Và những khi nào bất chấp những cái đó, bộ mặt tái nhợt của dĩ vãng vẫn hiện ra với những tiếng kêu than ma quỷ của nó, thì người ta có thể chìm chết nó trong men rượu, cho đến khi nào trạng thái vô giác điểm phúc tràn ngập tất cả. Ban ngày thì còn được... nhưng ban đêm, người ta đành chịu. Ban đêm, kỷ luật của tư duy mất đi, dĩ vãng lại mọc lên chân trời của mộng mị, trườn ra khỏi những nấm mồ... Nỗi đau đã chết sống lại, những bóng ma lại tràn vào tâm trí, những vết thương lại rỉ máu, con giông đen tối và buồn nôn lại tràn qua chiến lũy. Chùng nào mà ý chí còn thức thì còn có cách lãng quên... nhưng trong cõi im lặng của đêm khuya, khi mà ngay cả tiếng quần mình của dòi bọ cũng nghe thấy được, thì cái thế giới đã đổ

nát ấy lại từ cõi hỗn mang nhô lên như một thành phố vùi dưới đáy biển. Lúc bấy giờ người ta tự phục rượu hết đêm này sang đêm khác... lúc bấy giờ người ta biến đêm thành ngày và biến ngày thành đêm. Những giấc chiêm bao ban ngày dường như đỡ cô quạnh hơn, đỡ xa cách mọi sự. Đã bao nhiêu lần Ravic trở về khách sạn khi những tia đầu tiên của ánh sáng ban mai đã rơi lên các đường phố? Đã bao nhiêu lần anh ngồi lại trong Hầm Mộ uống rượu cho đến khi Morozov về đây ngồi với anh để tiếp tục uống cho qua hết một đêm? Nó như thể người ta uống say bí tỉ trong một chiếc tàu ngầm. Tưởng đâu chỉ cần lắc đầu, tự nhủ rằng dù sao cũng nên phải chẳng. Nhưng đâu có dễ thế? Có lẽ cuộc sống cũng chẳng đáng giá là bao, và rời bỏ nó cũng chẳng khó gì. Nhưng rời bỏ cuộc sống đồng thời cũng là rời bỏ chí phục thù. Không thể gạt bỏ một cuộc sống như gạt bỏ một cái vỏ đạn rỗng. Cuộc sống vẫn đáng cho người ta giữ lại, chờ cái ngày sự vật sẽ khác đi. Không phải vì những lý do vị kỷ, dù đó là chí phục thù sâu xa đến đâu chẳng nữa, cũng không phải vì tính vị tha, dù nhu cầu cứu giúp những kẻ cần được cứu giúp có to lớn đến đâu chẳng nữa, mà chỉ để chiến đấu, chỉ vì niềm vui được chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng. Nhưng thêm vào sự chờ đợi đây sức xói mòn và có thể là vô hy vọng, còn có cả nỗi lo sợ ngấm ngầm rằng đến lúc ấy thể chất và tinh thần đã quá mòn mỏi, đã quá sút mẻ, đã quá đỡ dãn, và các tế bào đã quá rã rời để cho mình còn có thể tiến lên với những người khác. Phải chăng đó chính là cái lý do khiến cho người ta dốc sức vào việc gạt vào quên lãng tất cả những

kỷ niệm có thể gặm mòn sức lực thần kinh, tại sao người ta cứ hăm hè tìm cách phá hủy những kỷ niệm ấy đi bằng sự tàn nhẫn, bằng những lời mỉa mai và nhạo báng, tìm cách trốn vào một nhân cách mới và khác trước? Nếu không, đợt thủy triều đen tối ấy sẽ luôn luôn dâng lên trở lại để chìm ngập chúng ta khi chúng ta đang làm mỗi cho giấc ngủ và cho những bóng ma.

Vầng trăng đã đổi chỗ trên nền trời. Nó không còn là một cái quang sáng bị đóng đinh câu-rút nữa. Bây giờ nó là một kẻ lữ hành dâm đang đang dìm vào các căn buồng và các giường ngủ. Ravic đã tỉnh giấc hẳn. Giấc chiêm bao đã trốn biệt. Anh đã mơ thấy những giấc chiêm bao khủng khiếp hơn, nhưng đã lâu anh mới mơ thấy một giấc chiêm bao như thế này. Anh nhận ra rằng từ khi anh không ngủ một mình nữa, anh không nằm mơ lần nào.

Anh sờ soạng quanh mình. Chai rượu không có ở đấy. Nó ở trên bàn đặt ở góc phòng. Anh do dự một lát. Anh không có nhu cầu uống nữa. Anh biết thế. Anh cũng không cần cưỡng lại ý muốn uống rượu. Anh đứng dậy và đi chân không đến chỗ cái bàn. Anh uống. Đó là chỗ calvados còn lại. Anh giờ cái cốc về phía cửa sổ, và dưới ánh trăng nó dường như đựng một hòn mã não lỏng. Anh nhận thấy Jeanne đã mở mắt, và đang nhìn anh. Anh không biết Jeanne đã thực sự tỉnh giấc chưa.

- Ravic, - cô nói.

- Ừ...

- Ravic, - cô nhắc lại, giọng lạc đi, anh làm gì đấy?

- Anh uống rượu.

- Sao lại thế? - cô nhổm người trên giường, hỏi, - Có chuyện gì thế anh?

- Chẳng có gì đâu?

Jeanne hất mái tóc ra phía sau.

- Trời ơi! Em sợ quá.

- Anh không muốn làm cho em sợ. Anh không biết em sẽ thức giấc.

- Vừa rồi em có cảm giác là anh bỏ đi rồi. Em lạnh toát cả người. Và bỗng nhiên em trông thấy anh ngồi ở trong góc. Không có chuyện gì chứ anh?

- Không có gì hết, Jeanne ạ. Anh tỉnh giấc, muốn uống chút gì.

- Cho em một ít với.

Ravic rót rượu ra cốc, đến cạnh giường.

- Em trông như đứa bé con, - anh nói.

Jeanne cầm lấy cái cốc trong tay anh, uống một ngụm. Cô nhìn Ravic hỏi.

- Tại sao anh tỉnh dậy?

- Anh không biết. Chắc tại ánh trăng.

- Em ghét ánh trăng lắm.

- Ở Antibes em sẽ yêu nó.

- Chúng mình có đi thật không anh?

- Thật chứ.

- Chúng mình sẽ rời khỏi đám sương mù và cảnh mưa dầm này thật chứ?

- Thật thế, chúng mình sẽ rời khỏi những thứ đó.

- Cho em uống nữa đi.

- Em không muốn ngủ à?

- Không. Phải ngủ thật là tiếc. Khi ngủ người ta thiếu hết các thứ của cuộc đời. Đây là thứ calvados ngon đây. Ta sẽ mang theo chứ?

- Không bao giờ nên mang theo bất cứ cái gì.

- Không bao giờ ư? - cô nhìn anh chăm chăm.

- Không bao giờ.

Ravic ra cửa sổ, kéo rèm lại, Rèm chỉ khép hờ, bây giờ ánh trăng kẻ thành một đường mảnh chia căn phòng ra làm hai khu vực bóng tối.

- Sao anh không trở về giường nằm? - Jeanne hỏi.

Ravic đang ở cạnh chiếc đi-văng, phía bên kia dải sáng trắng. Anh ánh chùng Jeanne đang ngồi trên giường. Mái tóc xõa xuống cổ và vai. Nàng đang trần truồng. Giữa hai người là dải ánh trắng, như giữa hai bờ tối. Những tia sáng trườn đi trong căn phòng phẳng phất mùi ẩm ẩm của giấc ngủ đến từ cội hư không đen và lạnh, một ánh sáng đã vỡ được phản chiếu từ một tinh cầu chết, những tia nắng ấm và rung rinh đã bị ma thuật biến thành dòng sông chì này, một dòng sông không ngưng chảy nhưng vẫn không bao giờ đầy được căn phòng này.

- Sao anh không lại đây? - Jeanne hỏi.

Ravic đi qua căn phòng. Chỉ mấy bước mà anh thấy như phải vượt qua một khoảng cách xa xôi.

- Máy giờ rồi anh?

Ravic nhìn chữ số lân tinh trên mặt đồng hồ.

- Khoảng năm giờ.

- Ngộ thật: ban đêm, thời gian như thể nằm im. Lẽ ra cũng có thể là ba giờ. Chỉ có kim đồng hồ cho ta biết là thì giờ vẫn trôi qua.

- Thế mà cái gì cũng xảy ra vào lúc ban đêm.

- Cái gì đã xảy ra?

- Tất cả những cái gì sẽ lộ rõ trong ban ngày.

Leval cầm cốc uống. Jeanne rất đẹp, và Ravic thấy mình yêu nàng. Nàng không đẹp theo kiểu một pho tượng hay một bức tranh. Nàng đẹp như một cánh đồng cỏ dưới làn gió. Nàng đẹp vì tất cả sự sống đang phập phồng trong nàng và đã cấu tạo nên nàng một cách huyền bí bằng sự gặp gỡ của hai tế bào trong chiều sâu của một sinh vật. Điều bí ẩn không sao hiểu được chứa đựng trong cái hạt nhỏ li ti gần như vô hình mà lại bao hàm lời hứa hẹn của một cây đại thụ khổng lồ cành lá xum xuê và nặng trĩu quả. Cái phép mầu đã muốn rằng từ một đêm ái ân, từ sự gặp gỡ của hai tế bào, nảy sinh ra mái đầu này, đôi vai này, đôi mắt này, và những cái này, vào tới nọ, giữa hàng triệu sinh linh, sẽ có mặt trên cầu Alma và sẽ đến với anh.

- Tại sao cái gì cũng xảy ra vào ban đêm? - Jeanne nói.

- Hãy đến sát bên anh, em yêu, vừa trở về với anh từ vực thẳm của giấc ngủ. Đó là vì giấc ngủ và bóng đêm bao giờ cũng phản lại ta. Em còn nhớ cái đêm chúng mình đã ngủ thiếp đi bên nhau, gần sát nhau, gần đến mức không thể nào gần hơn nữa. Trán chúng mình, da thịt chúng mình, những ý nghĩ của chúng mình, hơi thở của chúng mình đều chạm sát vào nhau. Giấc ngủ không màu đã dần dần len vào giữa chúng mình; nó đã chảy vào mạch máu của chúng mình và làm tê dại luồng máu đi, làm cho chúng mình dần dần mất tri giác... Và bỗng nhiên, mỗi đứa chỉ còn lại một mình, bắt đầu trôi dạt, bị một luồng nước xa lạ cuốn đi, bị phó thác cho những quyền lực tối tăm, cho những nguy cơ vô hình thù. Anh đã thức dậy và đã trông thấy em. Em vẫn còn ngủ. Em đang ở xa anh. Em không biết gì về anh nữa. Em đang ở một nơi nào mà anh không thể theo em đến được. - Ravic đặt một chiếc hôn lên mái tóc mượt mà. - Làm sao tình của chúng ta có thể trọn vẹn được khi mà mỗi đêm anh lại mất em trong giấc ngủ?

- Nhưng em ngủ rất gần anh, bên cạnh anh trong vòng tay anh mà!

- Thế mà em vẫn ở một miền nào không thể biết được. Em nằm trong vòng tay anh mà như vẫn cách anh cả một thiên hà. Ban ngày, khi em ở xa, thì không sao cả. Ban ngày anh hiểu hết. Nhưng ban đêm...

- Em vẫn với anh.

- Không, em chỉ ở bên anh thôi. Làm sao biết được khi từ cái miền bí ẩn ấy trở về, người ta lại chẳng đã hoàn toàn thay đổi, biến hóa đi?

- Anh cũng thế.

- Phải, anh cũng thế. Và bây giờ em trả lại anh cái cốc đi. Trong khi anh nói nhảm, em uống calvados.

- Em mừng là anh đã thức giấc. Ravic ạ... Cám ơn ánh trăng. Không có nó, chúng mình sẽ ngủ, không hay biết gì về nhau. Thậm chí, ý nghĩ ra đi có thể nảy mầm ở một trong hai chúng mình, trong trạng thái vô tri giác. Một ngày kia, rồi ý đó có thể lớn lên, phát triển lên.

Jeanne cười khanh khách.

- Em không nhận thức điều đó như một cái gì nghiêm chỉnh cho lắm thì phải. - Ravic nói.

- Không đâu. Còn anh?

- Cũng không.

- Em không sợ. Em tin vào thân thể chúng ta. Nó biết nó muốn gì hơn là những ý nghĩ đêm đêm hiện lên trong óc ta.

- Em nói đúng, - Ravic nói và uống cạn cốc.

- Đêm nay chúng mình đừng ngủ nữa.

- Cứ thử ngủ đi. Em giống tất cả những dục vọng của một người đàn ông, cộng thêm một dục vọng mà hẳn không ý thức được.

- Mỗi đêm ta phải thức giấc một lần, - Jeanne nói.

- Ban đêm, anh khác.

- Hay hơn, tốt hơn chẳng?

- Khác. Ban đêm, anh đầy những bất ngờ. Bao giờ anh cũng như từ cõi bất tri trở về.

- Còn ban ngày?

- Ban ngày thì tỉnh thoảng mới thế.

- Cách đây mấy tuần, chắc em không nói thế đâu.

- Không đâu. Cách đây mấy tuần, em biết anh ít hơn.

Trên gương mặt mà anh đang quan sát không hề có chút gì lấp lửng bóng gió. Jeanne nói những điều đó một cách hoàn toàn tự nhiên. Cô không tìm cách xỏ xiên, mà cũng không có tham vọng nói một cái gì quan trọng.

- Em càng biết anh hơn thì anh càng ít làm em ngạc nhiên hơn.

- Em cũng thế.

- Không, em thì không.

- Tại sao?

- Tại năm mươi ngàn năm sinh học. Tình yêu làm cho người đàn bà trở nên sáng suốt, nhưng nó lại làm cho người đàn ông mù quáng đi.

- Thế thì anh có yêu em?

- Có.

- Anh ít nói thế quá.

Jeanne vươn vai với cái vẻ thỏa thuê của con mèo đã nhắm chắc mồi.

- Có những khi anh muốn ném em qua cửa sổ.

- Thế sao anh không ném đi?

Ravic không nói gì.

- Liệu anh có thể làm như thế được không? - Jeanne hỏi lại. - Giết vì yêu? Hủy diệt một con người chỉ vì quá yêu người đó?

Ravic cầm lấy cái chai và nói:

- Trời ơi, tôi đã làm gì nên tội mà thức giấc giữa đêm khuya để nghe những điều như thế?

- Em nói thế không đúng hay sao?

- Đúng đối với những thi sĩ hạng bét, và đối với những người đàn bà mà điều đó không xảy ra với họ.

- Đối với tất cả những người làm như thế nữa.

- Đồng ý.

- Anh có thể làm như thế không?

- Jeanne, - Ravic nói, - anh van em, xin em chấm dứt những câu chuyện nhảm nhí của hạng rởm đời ấy đi. Là người lính và là người làm phẫu thuật, anh đã giết quá nhiều người rồi, đừng đưa anh ra làm đối tượng cho những kiểu tư biện như thế. Giết người - việc đó làm cho người ta vừa khinh miệt sự sống, vừa dửng dưng đối với nó, vừa kính trọng nó. Người ta không hủy diệt được bao lâu khi giết một con người. Nhiều khi một kẻ sát nhân sẽ không giết người vì yêu đâu. Như thế là nhạt nhẽo và khinh rẻ cái chết, trong khi cái chết không bao giờ lộ bích và rẻ rúng. Vả chăng đây là một vấn đề có liên quan đến đàn ông chứ không liên quan đến đàn bà. - Ravic

cúi sát người Jeanne. - Em chẳng phải là hạnh phúc của anh bị nhổ rể lên sao? Hạnh phúc trên mây của anh? Em để anh hôn em đi. Ngày nay sự sống chẳng còn được coi trọng bao nhiêu, nhưng nó lại càng quý giá hơn bao giờ hết.

XVI

Ánh sáng như tuôn ra từ đáy xa của chân trời, ánh sáng như lớp bột trắng xóa giữa màu xanh sâu thẳm của đại dương và màu xanh sáng hơn của bầu trời, ánh sáng vừa là nguồn phát quang vừa là ánh phản chiếu, đang bay lơ lửng qua khí quyển như là hiện thân hư ảo của tất cả những gì xán lạn và của tất cả những gì diễm phúc...

Ánh sáng chiếu dội và dát vàng lên đầu Jeanne đẹp biết chừng nào! - Ravic nghĩ. Như một đạo hào quang không màu! Nó tuôn ra từ hai vai nàng rực rỡ biết bao! Một tấm lụa dệt bằng tia sáng! Người ta không thể nào trần trụi khi tắm trong ánh sáng này. Làn da bắt lấy những tia sáng và phản chiếu lại, như những tảng đá giữa đại dương, như một tà áo mờ đục làm bằng hơi nước lấp lánh.

- Chúng mình ở đây được bao lâu rồi? - Jeanne hỏi.
- Được tám ngày.
- Cứ như thế đã tám năm.

- Không, như thế mới tám giờ. Tám giờ và ba nghìn năm. Cách đây ba nghìn năm, một cô gái Etrusque đứng ngay ở chỗ em đang đứng, và cũng đứng như hôm nay, gió châu Phi xua ánh sáng đi qua đại dương.

Jeanne nằm xuống cạnh anh trên tảng đá.

- Bao giờ chúng mình phải về Paris?

- Tối nay, sau khi đến Casino, ra sẽ biết.

- Mấy hôm rồi chúng mình có được bạc không?

- Anh đánh bạc như thế đã quen đánh hàng ngày. Anh có biết rằng thật ra em hầu như chẳng biết tí gì về anh không? Tại sao người ta cầm bồ câu anh như thể anh là một ông chủ nhà máy vũ khí giàu có?

- Chắc hẳn nhầm anh với một ông chủ nhà máy vũ khí giàu có.

- Không phải, vì anh cũng nhận ra hần kia mà!

- Làm như mình nhận ra người ta thì lịch sự hơn.

- Anh đến đây hồi nào?

- Anh cũng chẳng nhớ nữa. Cách đây nhiều năm. Da em cũng rám nắng đẹp quá. Lẽ ra lúc nào em cũng phải thế này.

- Nếu thế em phải thường xuyên ở đây.

- Em có thích thế không?

- Chắc là không. Nhưng em mong chúng mình sẽ sống như đã sống ở đây. Chắc anh cho là em là người rất hời hợt nhỉ.

- Không, - Ravic nói.

Jeanne mỉm cười và ngoảnh mặt về phía anh.

- Em biết rằng như thế là hơi hợt, nhưng em nghĩ rằng trong hai cuộc đời tội nghiệp của chúng ta đã có quá ít những niềm vui hơi hợt. Trên đời này đã có đủ những cuộc chiến tranh, những nạn đói, những cuộc nổi dậy, những cuộc cách mạng, những nạn lạm phát... nhưng chưa bao giờ có đủ an ninh, nhân ái, yên tĩnh và thời gian. Anh có nói rằng bây giờ lại sắp có chiến tranh. Cha mẹ chúng ta đã có được một cuộc sống dễ dàng hơn, Ravic ạ.

- Ừ.

- Chúng ta chỉ có cuộc sống nhỏ mọn của chúng ta thôi, mà nó lại trôi đi quá nhanh...

Jeanne đặt hai bàn tay lên mặt đá ấm.

- Em không muốn gì nhiều, Ravic ạ. Em không có tham vọng sống trong một thời đại lịch sử. Em chỉ mong được hạnh phúc, em muốn rằng mọi sự đừng quá nặng nề và khó khăn như bây giờ, thế thôi.

- Ai mà chẳng muốn như vậy, Jeanne?

- Anh cũng thế ư?

- Dĩ nhiên.

Màu xanh - Ravic nghĩ. Màu xanh kỳ diệu và dường như không màu sắc của chân trời, nơi trời biển gặp nhau, và thứ bão táp màu xanh mỗi lúc một thêm đậm giữa mặt biển và trên đỉnh trời, để kết thúc trong đôi mắt nàng: đôi mắt ấy ở đây xanh hơn ở Paris không biết bao nhiêu mà kể!

- Ước gì điều em muốn có thể thành sự thật.

- Có thể được... trong thời gian này.

- Vâng, trong thời gian này, trong mấy ngày hôm nay; nhưng sau đó, chúng mình sẽ về Paris; trở về với cái hộp đêm mà không bao giờ có gì thay đổi; trở về với cuộc sống khốn khổ của khách sạn...

- Em nói hơi quá đấy; khách sạn của em chẳng đến nỗi khốn khổ quá. Khách sạn của anh còn khốn khổ hơn nhiều, trừ căn phòng của anh.

Jeanne chống hai khuỷu tay lên đầu gối, trong khi gió biển thổi tung mái tóc cô lên một cách duyên dáng.

- Morozov nói rằng anh là một người thầy thuốc tuyệt vời. Thật đáng buồn là đời anh lại như thế. Lẽ ra anh có thể kiếm rất nhiều tiền. Giáo sư Durant...

- Em biết ông ta sao?

- Ông ta thỉnh thoảng có đến Schéhérazade. Anh hầu bàn René có nói với em rằng dưới mười ngàn quan ông ta không bao giờ thèm nhúc nhích ngón tay út.

- René thạo tin đấy.

- Có khi ông ta mở đến hai ba ca trong một ngày. Ông ta có một ngôi nhà tuyệt đẹp, một chiếc Delage...

Kỳ lạ thật, - Ravic nghĩ thầm. gương mặt nàng không thay đổi. Có lẽ nó lại còn quyến rũ hơn nữa trong khi nàng nói lảm nhảm những câu chuyện có từ muôn thuở của giới đàn bà. Nàng như một cô gái Amazon có đôi mắt màu đại dương, mà lại truyền giảng lý tưởng của bọn chủ

nhà băng. Nhưng chẳng phải nàng nói đúng đó sao? Bấy nhiêu nhan sắc chẳng lẽ lại có thể sai lầm? Nàng chẳng có đủ mọi quyền được tha thứ là gì?

Một chiếc xuồng máy tiến lại gần giữa một đám bọt tung lên trắng xóa. Ravic không động đậy; anh chỉ nói:

- Bạn em kia rồi.

- Đâu? - Jeanne đã trông thấy chiếc xuồng. - Sao anh lại nói bạn em? Bạn anh thì đúng hơn chứ. Anh biết họ lâu hơn em kia mà.

- Lâu hơn mười phút.

- Thì cũng là lâu hơn.

- Đúng đấy Jeanne ạ, - Ravic vừa cười vừa nói.

- Không nhất thiết là em phải đi với họ. Thôi, em quyết định rồi, em chẳng đi đâu.

- Dĩ nhiên.

Ravic nằm lên tảng đá và nhắm mắt lại. Ánh nắng như một tấm chăn vàng. Anh biết rõ những gì sắp diễn ra. Một lát sau, anh nghe Jeanne nói:

- Chúng mình không được lịch thiệp lắm.

- Những người đang yêu không bao giờ lịch thiệp lắm đâu.

- Họ đến đây chỉ riêng vì chúng mình. Cốt để đón chúng mình. Nếu anh không thích đi chơi với họ một vòng, ít ra anh cũng có thể xuống nói với họ một tiếng.

Ravic hé mở đôi mắt.

- Đơn giản hơn cả là em xuống nói họ rằng anh có việc phải làm. Rồi em cứ đi với họ. Như hôm qua ấy.

- Có việc ư? Nghe kỳ quá. Ai lại ra đây để làm việc? Tại sao anh không đi với em? Họ thích anh lắm mà. Hôm qua không thấy anh họ thất vọng lắm.

- Trời ơi! - Ravic mở hân mắt ra. - Tại sao phụ nữ họ thích những cuộc chuyện trò ngu xuẩn ấy đến thế? Em thì thích dạo chơi, mà anh thì không có thuyền. Đòi thì ngắn mà chúng ta ở đây chỉ được mấy ngày. Cho nên anh phải đại lượng và cố gắng thuyết phục cho em làm điều mà dù sao em đã quyết định làm rồi.

- Anh không có việc gì phải thuyết phục em. Em biết rất rõ em muốn làm gì.

Jeanne nhìn anh. Mắt cô vẫn giữ ánh hào quang rạng rỡ ban nãy, chỉ có đôi môi hơi trữu xuống. Sự chuyển biến ấy nhanh chóng đến nỗi Ravic có thể tưởng mình đã trông nhầm.

Dại dương hung hãn xô vào những tảng đá ghép thành con kè, sóng biển đánh vào đấy và vỡ tan ra với những đám bọt xoáy mà gió lập tức cuốn đi. Ravic hơi rùng mình khi những giọt li ti lạnh ngắt chạm vào da anh.

- Con sóng của anh đấy, - Jeanne nói, - con sóng trong câu chuyện mà anh kể cho em nghe ở Paris.

- Em sức nhớ đến câu chuyện ấy à?

- Vâng, nhưng anh không phải là tảng đá. Anh là một khối xi măng.

Trong khi Jeanne bước xuống phía bờ xây, cả bầu trời dường như dựa trên đôi vai tuyệt mỹ của nàng. Như thể nàng đang vác cả bầu trời. Ravic hiểu nàng và tha thứ cho nàng. Nàng sẽ ngồi vào con thuyền trắng. Tóc nàng sẽ tung bay trong gió...

"Mình là một thằng ngốc mới chịu đi với họ, - Ravic tự nhủ. - Nhưng mình chưa sẵn sàng để nhận lấy vai tuồng này. Như thế là điên rồ và cao ngạo, mình biết. - Nhưng còn cách gì khác nữa? Những cây sung nở hoa trong những đêm trăng tròn, triết học của Sénèque và Socrate, bản concerto cho vĩ cầm của Schumann, và mối tiên cảm của những gì mình sẽ mất".

Từ phía dưới vọng lên giọng nói của Jeanne. Rồi tiếng máy thuyền ì ầm. Anh vẫn nằm yên. Nàng sẽ ngồi ở phía sau. Đâu đây có một hòn đảo trên đó dựng một tu viện. Đôi khi có tiếng gà gáy từ trên đảo vọng lại. Xuyên qua làn mịt, ánh sáng của mặt trời đỏ quá! Bài hát ru cổ xưa của biển. Tiếng chuông nhà thờ ở Venise. Niềm hạnh phúc thần kỳ của trạng thái không suy nghĩ. Anh ngủ thiếp đi.

Đến chiều, anh đến ga-ra lấy xe. Đó là một chiếc Talbot mà Morozov đã thuê cho anh, chiếc xe đã đưa hai người từ Paris đến đây.

Anh cho xe đi dọc bờ biển. Ngày hôm nay quang đãng và gần như quá nhiều ánh sáng. Anh men theo dải Moyenne-Corniche đến Nice, rồi Monte-Carlo, rồi đến Villefranche. Anh rất mê cái bến cảng hẹp cũ xưa, và dùng xe lại một lát trước cái quán rượu bên bờ xây. Anh

dạo chơi trong khu vườn của nhà Casino của thành Monte-Carlo, và trong nghĩa trang của những người tự tử đặt ở một mỏm núi dựng rất cao trên mặt biển; anh tìm một ngôi mộ, và khi đã thấy nó, anh đứng im một lát trước mộ chí, một nụ cười thấp thoáng trên môi. Anh đi qua những đường phố chật chội của thành Nice cũ, rồi rẽ sang phố mới. Sau đó anh trở về Cannes, và lái xe đến tận dải bờ đá đỏ, nơi mà các làng chài lưới đều mang những cái tên như lấy từ Kinh thánh.

Anh đã quên Jeanne. Anh đã quên cả anh nữa. Anh chỉ còn biết rộng mở cả con người anh đón lấy buổi chiều rực rỡ này, đón lấy cảnh đất, trời và biển giao hoan để làm cho dải bờ này nở hoa, trong khi ở phía bên kia các dãy núi hây còn phủ tuyết. Đây là mùa mưa ở Pháp, và cơn giông đang găm giữ trên bầu trời Châu Âu, thế nhưng hình như cái dải bờ mảnh như lụa này không hề biết đến những cái đó. Ở đây cuộc sống phập phồng theo nhịp khác, và trong khi vùng đất phía sau đang phủ kín trong làn sương mù của cảnh buồn cùng và của hiểm họa đang đến gần, thì ở đây mặt trời vẫn sáng rực, không khí vẫn trong lành, như thể ánh nắng muốn rọi hào quang lên đợt sóng cuối cùng của một thế giới tàn tạ.

Những vòng bay cuối cùng của đám phù du xung quanh ngọn đèn cuối cùng, điệu múa vòng diên rồ, cuồng loạn như điệu nhạc nhẹ từ các quán cà-phê vắng tới... Một thế giới đã trở thành yếu mệnh như những con bướm tháng mười, mà trái tim nhạy cảm và mong manh đã trúng phải hơi lạnh đầu mùa... Một thế giới vẫn đang

tiếp tục nhảy múa, nói bi bộ, yêu thương, phản bội, đang tìm cách tự huỷ hoại hoặc thêm chút nữa trước khi cây hái của tử thần và những trận gió lớn ập tới.

Ravic dùng xe lại ở St. Raphaël. Cái bến cảng nhỏ đầu đầy những ca-nô và thuyền buồm. Máy quán cà-phê bên cảng trưng lên những chiếc lồng màu sắc sặc sỡ. Máy người đàn bà thân hình rậm nắng đang ngồi ở các bàn trà. Người ta trở về với cuộc sống giản đơn vô tư lự mới dễ dàng làm sao! Sự cảm dỗ, sự thư thái, sự vui chơi -- tất cả những cảm giác, những ấn tượng bắt nguồn từ quá khứ. Xưa kia anh đã từng sống cái kiếp bướm ấy, và cũng đã tưởng có thể bằng lòng với nó. Anh quay xe lại, dận ga và phóng về phía ánh hào quang của mặt trời lặn.

Về đến khách sạn, Ravic thấy Jeanne có để lại mấy chữ nói rằng cô sẽ không về ăn bữa tối. Anh đi xuống tiệm Eden Roc. Khách ăn không đông. Phần lớn các khách du lịch đều đang ở Juan-les-Pins hay ở Cannes. Anh ngồi bên lề sân hiên, khoảng sân xây trên mỏm đá cho nên giống như ngồi trên boong tàu. Bên dưới là sóng biển đang sủi bọt. Những đợt sóng như xuất phát từ nơi mặt trời lặn, màu đỏ thắm và xanh biếc, sau đó chuyển sang một sắc độ nhẹ hơn, thiên về da cam, cho đến khi bóng tối phủ lên tấm lưng mềm của nó, và tan đi trong đám bọt tung lên nhuộm những màu chết của hoàng hôn.

Anh ngồi rất lâu trên sân hiên. Anh cảm thấy vừa rất cô đơn vừa rất thư thái. Anh nhìn thấy rõ mồn một

những gì sắp xảy ra, dưới một ánh đèn sáng rực. Anh nhìn thấy, mà lòng không hề xúc động. Anh biết rằng anh còn có thể trì hoãn thêm ít thời gian. Anh còn có thể thực hiện một vài biện pháp nữa. Anh biết những biện pháp ấy, và anh sẽ không dùng đến nó. Những biện pháp như thế chỉ thích hợp với những chuyện yêu đương lãng nhãng. Đàng này sự thể đã đi quá xa. Chỉ còn có cách trực diện ứng phó với nó. Ứng phó một cách trung thực, không tìm cách tự huyễn hoặc, không tìm cách nương nhẹ mình.

Anh nâng cái cốc rót đầy vang Provence soi lên ánh sáng. Một đêm mát mẻ, một sân hiên có sóng biển vây quanh, một bầu trời còn tươi cười sau khi từ biệt ánh nắng và đang chào đón những tia pha lê của các vì sao... Bên trong con người ta, - Ravic nghĩ, sự điềm đạm là ngọn hải đăng sẽ soi sáng những ngày tháng sắp tới và sau đó sẽ trả nó lại cho bóng tối. Ta nhận thức được mọi sự, tuy ta chưa đau khổ. Nhưng ta biết là nỗi đau sẽ đến. Đời ta như cái cốc ta đang cầm trên tay, rót đầy một chất vang xa lạ không thể giữ lại được, vì nó sẽ chưa đi, chẳng bao lâu sẽ biến thành chất dấm nhạt nhẽo của tình yêu đã chết.

Câu chuyện không thể kéo dài được. Những sự cảm dỗ đó có quá nhiều. Vẫn ngây thơ trong sáng và không hề nghĩ đến tội lỗi, người ta như một cái cây hướng về ánh nắng, hướng về những ân huệ phong phú của một cuộc đời nhẹ nhõm hơn. Người ta cần đến tương lai, mà anh thì chỉ có thể cho được hiện tại với tất cả những nỗi

cơ cực bản thủ của nó. Chưa có gì xảy ra cả. Nhưng có nhất thiết là phải xảy ra một cái gì đâu? Mọi sự đều đã được định đoạt sẵn từ lâu. Thường thường, đến khi sự đổ vỡ ngoạn mục xảy ra, người ta không nhận thức được rằng nó chỉ là sự định đoạt thâm lặng đã có từ mấy tháng trước.

Ravic nốc cạn ly. Chất rượu nhẹ dường như đã có một vị khác. Anh lại rót thêm, và lại uống cạn. Lần này, vị rượu lại trở lại như cũ.

Anh đứng dậy, và lái xe đi Cannes, đến tiệm Casino.

Anh bắt đầu chơi một cách điềm tĩnh, đặt cửa từng món nhỏ. Cảm giác mát mẻ vẫn còn đó ở trong anh, và anh biết là mình có thể được bạc chừng nào nó vẫn còn đó. Anh đánh hai con mười hai sau cùng, cửa hăm bảy vuông và con hăm bảy. Sau một tiếng đồng hồ anh đã thu được ba ngàn quan. Anh tăng gấp đôi số tiền đặt ở cửa hăm bảy vuông và đánh con bốn.

Anh trông thấy Jeanne bước vào. Cô mặc một cái áo khác. Như vậy là cô đã về khách sạn ngay sau khi anh đi. Bây giờ cô cùng đi với hai người đàn ông đã đi thuyền máy đến đón cô. Đó là Le Clerq, người Bỉ, và Nugent, người Mỹ, Jeanne rất đẹp. Cô mặc một chiếc áo dài dạ hội có điểm những đóa hoa rộng khổ màu xám. Ravic đã mua cho cô chiếc áo này trước khi lên đường một hôm. Cô đã reo lên, và hỏi anh tại sao anh lại có thể am hiểu thời trang đến như vậy. Cô đã nói:

- Đẹp hơn chiếc của em. - Rồi sau khi ngấm kỹ; -
Và cũng đắt hơn.

Hôm ấy Ravic đã nhìn Jeanne, nghĩ thầm: "Con chim kia hãy còn đậu trên cành của ta, nhưng đôi cánh đã rung lên, sẵn sàng bay đi rồi".

Người cầm bồ đẩy một chồng tiền giả về phía anh; con vuông thắng. Anh rút số tiền vừa thu được ra, vẫn để nguyên số tiền đặt cửa. Jeanne đi về phía các sòng baccarat. Anh không biết là cô có trông thấy mình hay không. Có mấy người không đánh gì nhìn theo cô. Bao giờ cô cũng đi như thể không nhắm một cái đích nào, và như thể luôn luôn bị ngược gió. Cô quay lại nói một câu gì với Nugent,. Hai bàn tay Ravic bắc giắc lên gân vì anh toan đứng dậy, anh muốn gạt mớ tiền giả ra, rồi bỏ cái bàn trải thảm xanh, đưa Jeanne đi khỏi đám người này, rồi xa các cửa tiệm, đến tận hòn đảo nào, có lẽ là hòn đảo thường hiện lên ở chân trời ở ngoài khơi Antibes, đưa nàng đi thật xa... Cách ly nàng ra, và giữ lấy nàng...

Anh lại đặt cửa. Con bảy được. Những hòn đảo không đủ để cách ly nàng. Người ta không thể giam cầm trạng thái bất an của trái tim. Dễ mất hơn cả là cái gì mình đang nắm trong tay, nhưng cái mà người ta buông ra thì không bao giờ mất... Hòn bi trắng đã dừng lại. Con mười hai. Anh lại đặt.

Khi anh ngẩng đầu lên, mắt anh dọi thẳng vào mắt Jeanne. Cô đứng ở bên kia bàn, và đang nhìn anh. Anh gạt đầu và mỉm cười với cô. Anh hát hàm chỉ sòng roulette và nhún vai. Con mười chín.

Anh đặt tất cả các cửa và ngẩng lên lần nữa. Jeanne không còn ở đấy. Anh cố buộc mình ngồi yên. Anh lấy

một điều thuốc ở trong bao thuốc lá để ở cạnh anh. Một người phục vụ đánh lửa cho anh châm. Đó là một người đàn ông mập và hói, mặc một thứ đồng phục thêu màu sặc sỡ. Hắn nói:

- Thời thế thay đổi nhiều quá.
- Phải, - Ravic đáp. Anh không quen người này.
- Hồi hai mươi chín khác hẳn.
- Phải...

Ravic không biết hắn đã từng ở Cannes năm 1929, hay hắn chỉ nói chung chung thế thôi. Anh nhận thấy con bốn đã ra mà anh không hề để ý, và cố gắng tập trung hơn. Anh chợt thấy mình ngu ngốc khi cứ ngồi đây kiếm mấy quan để ở lại thêm mấy ngày nữa. Để làm gì? Tại sao anh lại đến đây? Chẳng qua vì nhu nhược. chỉ vì anh yếu đuối mà thôi. Một sự yếu đuối nó xói mòn người ta, và người ta chỉ thấy ra được khi đã quá muộn. Morozov nói đúng. Cách tốt nhất để mất một người đàn bà là bày ra cho người ấy thấy một kiểu sinh hoạt mà mình chỉ đủ sức cho người ấy hưởng trong mấy ngày. Họ sẽ tìm cách hưởng thụ nữa... Nhưng với một người nào khác, đủ sức cho họ hưởng thường xuyên. Ta sẽ nói với Jeanne là hai người phải chia tay thôi, - anh nghĩ. - Ta sẽ từ biệt nàng ở Paris, trước khi quá muộn.

Có một lúc anh nghĩ đến việc ngồi sang một bàn khác mà đánh. Nhưng anh không thấy muốn đánh nữa. Anh nhìn quanh quất chẳng thấy Jeanne đâu. Anh ra bar

gọi một ly fine. Rồi anh xuống nhà để xe với ý định đánh xe đi một vòng.

Anh đang cho xe nổ máy thì thấy Jeanne đi lại. Anh ra khỏi xe. Jeanne bước tới rất nhanh.

- Anh định bỏ đi một mình đấy à?

- Không, anh định đi một vòng sang phía núi rồi một tiếng nữa sẽ trở lại đây.

- Anh nói dối! Anh không định trở lại đây! Anh định bỏ mặc em với mấy thằng ngốc kia!

- Jeanne, Ravic nói, - rồi chỉ ít nữa em sẽ nói là tại anh em mới đi với mấy thằng ngốc ấy!

- Thì chính là tại anh chứ còn gì nữa! Em đi thuyền với họ vì em tức anh quá! Tại sao anh không có ở khách sạn lúc em về?

- Nhưng em ăn tối với mấy thằng ngốc của em kia mà.

Trong khoảng một giây Jeanne không biết trả lời ra sao.

- Em nhận lời chỉ vì khi em về không thấy anh đâu cả.

- Thôi ta đừng nói chuyện này nữa, Jeanne ạ. Em đi chơi có vui không?

- Không.

Anh trông thấy Jeanne ở trước mặt anh, bút rút, sỏi nổi, trong bóng đêm màu xanh. Trăng tròn trên mái tóc nàng, và dưới ánh sáng mờ mờ ấy, môi nàng trông gần như đen, vì nó đỏ quá. Bây giờ là tháng hai năm 1939,

và khi về đến Paris rồi thì điều không tránh khỏi sẽ bắt đầu. Những lời nói dối lật vạt, những cãi vã, những nỗi tủi nhục. Anh quyết định xa Jeanne trước. Họ còn quá ít thời gian.

- Vừa rồi anh định bỏ đi đâu thế? - Jeanne hỏi.

- Chẳng đi đâu đặc biệt cả. Anh chỉ muốn đi dạo chơi thôi.

- Em đi với anh.

- Hai thằng gốc của em sẽ nói sao đây?

- Chẳng nói sao cả. Em đã tạm biệt họ. Em nói với họ là anh đang chờ em.

- Khá lắm. - Ravic nói. - Em là một đứa trẻ, nhưng là một đứa trẻ biết mình muốn gì. Đợi một chút, anh kéo mui xe lên.

- Không anh cứ để thế. Em mặc áo khoác đủ ấm rồi. Ta đi chậm chậm thôi: ta hãy nhìn vào sân hiên các hiệu cà-phê, nơi những người không có việc gì phải làm ngoài việc hưởng hạnh phúc đang ngồi với nhau và không cãi nhau. - Cô nhích lại gần Ravic và hôn anh. - Đây là lần đầu tiên em đi Riviera, Ravic ạ. Anh hãy độ lượng với em đi! Đây là lần đầu tiên em thực sự ở với anh, đêm không còn lạnh nữa, mà em thì hạnh phúc thực sự.

Ravic quay xe và lái xe về phía Juan-les-Pins.

- Lần đầu tiên đấy, - Jeanne nhắc lại. - Không anh đừng nói gì cả, Ravic ạ, em biết hết những gì anh định nói. - Cô gục đầu vào vai anh. - Anh quên những gì đã xảy ra hôm nay đi! Đừng nghĩ đến nữa. Anh có biết

không? Anh là một người lái xe tuyệt vời đấy, Ravic ạ. Cú tay lái của anh vừa rồi tài tình quá. Hôm qua, khi nhìn anh lái mấy thằng ngựa kia cũng nói thế. Anh thật lỏi lác. Anh không có dĩ vãng. Không có ai biết gì về anh cả. Trong một tiếng đồng hồ, em biết về cuộc đời hai gã đó còn nhiều gấp ngàn lần so với những gì em biết về đời anh. Anh ạ, liệu có thể kiếm được calvados ở đâu không nhỉ? Sau những việc đã xảy ra tối nay, em thấy cần đến nó. Song với anh chẳng dễ gì.

Chiếc xe ngốn mặt đường như một con chim lớn bay là là mặt đất.

- Có nhanh quá không?

- Không! Nhanh nữa lên anh! Để gió thổi thật mạnh như thổi vào cây ấy. Cứ như đêm tối rách ra thành từng mảnh bay phân phát hai bên. Em bị tình yêu xuyên suốt qua. Vì tình yêu của em, người ta có thể nhìn xuyên qua em. Em yêu anh đến nỗi tim em rạo rờ lên như cô thôn nữ đứng trên cánh đồng lúa mì rạo rờ lên dưới cái nhìn của người cô yêu. Tim em muốn ngã mình xuống đất. Trên một cánh đồng cỏ. Nó muốn ngã xuống, và cũng muốn bay lên. Tim em điên rồi. Nó yêu anh khi anh ngồi sau tay lái. Chúng mình đừng bao giờ về Paris nữa! Nếu anh muốn, ta hãy lấy trộm một rương châu báu hay cướp một nhà băng, và hãy dong xe đi thẳng không trở về nữa?

Ravic dừng xe lại trước một quán rượu nhỏ. Tiếng máy tắt dần, và từ xa vẳng lại tiếng thở sâu thẳm của đại dương.

- Ta vào đây đi, - anh nói. - Sẽ có calvados cho ta.
Tối nay em đã uống được bao nhiêu rồi?

- Quá nhiều rồi. Tại anh đấy. Vội lại em đã chán những câu chuyện phiếm của hai thằng ngốc ấy rồi.

- Thế tại sao em không về với anh?

- Em về đây thôi.

- Phải, khi em tưởng là anh bỏ đi. Em đã ăn chưa?

- Gần như chưa ăn gì. Em đang đói. Anh đánh roulette có ăn không?

- Có.

- Thế thì ta đến tiệm ăn nào sang nhất ấy, uống champagne và nhắm cavier, sao cho được như cha mẹ mình thời tiền chiến, thật sự vô tư lự và thật tình cảm. Chúng mình đừng sợ gì hết, cứ thả cửa cho những kiểu rởm đời, cho nước mắt, cho ánh trăng, cho hoa hương dương, cho tiếng vĩ cầm, cho sông biển và cho tình yêu. Tối nay em muốn tin rằng ta sẽ có con, có một mảnh vườn, một ngôi nhà, và anh sẽ có một tờ hộ chiếu và tương lai, tin rằng em đã vì anh mà từ bỏ một tiền tuyệt diệu, tin rằng hai mươi năm nữa chúng mình vẫn yêu nhau, vẫn ghen nhau, anh vẫn thấy em đẹp, và em vẫn không ngủ được những hôm anh về khuya...

Ravic thấy nước mắt chảy giàn giụa trên má Jeanne. Cô mỉm cười.

- Ta hãy tưởng tượng ra tất cả những điều đó đi.

- Ta sẽ đi đến tận Château Madrid. Nhà hàng này ở trong núi, có nhạc công Tzigan, và em có thể gọi bất cứ thứ gì em muốn.

Bình minh. Ở phía dưới, biển xám xịt và im lìm. Trời không có màu và không có mây. Chỉ có một đường chỉ bạc mờ mờ ẩn hiện ở chân trời. Xung quanh im lặng đến nỗi Jeanne và Ravic có thể nghe thấy tiếng thở của nhau. Họ là những người khách ăn cuối cùng đêm nay.

- Ngày đã bắt đầu, - Ravic nói. - Bây giờ, đêm đã ở một nơi nào đó bên kia trái đất. Một ngày kia, máy bay sẽ có tốc độ đủ để đuổi kịp đêm và vượt qua nó. Nó sẽ bay nhanh bằng trái đất. Đến ngày ấy, nếu lúc bốn giờ sáng em nói là yêu anh, ta có thể làm cho lúc nào cũng là bốn giờ sáng. Ta sẽ bay không ngừng quanh trái đất, và giờ phút sẽ ngừng lại.

Jeanne ngả người vào anh.

- Thế chiếc máy bay ấy ở đâu? Khi nó được phát minh ra thì anh và em đã già rồi. Mà em thì lại không muốn già. Còn anh?

- Anh cũng vậy.

- Anh nói thật không?

- Sao vậy?

- Em muốn biết hành trình của chúng ta sẽ ra sao. Em không muốn già.

- Em sẽ trẻ mãi. Cuộc sống chỉ chảy qua gương mặt em mà thôi, và làm cho nó càng đẹp thêm. Người ta chỉ già khi người ta không còn cảm thấy gì nữa.

- Không phải. Người ta già khi người ta không còn yêu nữa.

Ravic không trả lời. Bỏ em! Bỏ em ư, - anh thầm nghĩ. Ở Cannes, cách đây một giờ anh đã nghĩ gì thế không biết?

Jeanne cựa quậy trong tay anh. Anh nói:

- Ngày hội đã tan, bây giờ anh đưa em về nhà chúng mình. chúng mình sẽ cùng ngủ với nhau. Đẹp biết bao nhiêu! Đẹp biết chừng nào khi được sống trọn vẹn chứ không phải chỉ bằng một phần của bản thân! Đi em, ta về đi. Ta hãy về cái tổ ấm mượn tạm trong ngôi khách sạn trắng giống như một ngôi nhà ở thôn quê.

Ravic tắt máy, để cho xe im lặng lăn bánh xuống con đường dốc thoải chạy quanh co trên sườn núi. Ngày đang lên dần. Đất tỏa mùi sương sớm. Trên Corniche, xe họ gặp những chiếc xe chở đầy hoa và rau quả đi ngược lại. Họ đang ở trên con đường đi Nice. Đi tiếp một quãng, họ gặp một tiểu đoàn khinh binh miền núi.

Ravic nhìn Jeanne, nàng mỉm cười với anh. Gương mặt xanh xao và mỗi một cửa nàng có một cái gì vô cùng mong manh. Anh thấy nó kiều diễm hơn bao giờ hết trong buổi ban mai chưa sáng hẳn, chưa có giờ phút, như lơ lửng bên ngoài thời gian, tràn đầy thanh thần, không có những nỗi lo sợ, không có những vấn đề.

Đường vòng cung lớn của vịnh Antibes hiện ra trước mắt họ. Bình minh ngày càng sáng tỏ. Tương phản lại bóng dáng xám xịt của ba chiếc tuần dương hạm và một

chiếc ngư lôi hạm nổi lên trong ánh sáng xanh của buổi ban mai. Bốn chiếc chiến hạm kia chắc đã đi vào vịnh từ tối đêm qua. Chúng nổi bật trên chân trời, thấp lè tè, lặng lẽ, đầy dọa nạt. Ravic ngoảnh mặt về phía Jeanne. Nàng đã ngủ thiếp trên vai anh.

XVII

Ravic đang đi đến bệnh viện. Anh đi Riviera về đã được một tuần nay. Anh bỗng đứng phắt lại như bị găm xuống đất vì cái cảnh đang diễn ra trước mắt anh. Tòa nhà mới sắp xây xong lấp lánh dưới ánh mặt trời như một thứ đồ chơi mới tinh. Những cái giàn xây kẻ lên nền trời tràn đầy ánh sáng những đường thẳng mảnh. Anh thấy cái thanh gỗ trên đó có một bóng người đứng chênh vênh đột nhiên tách ra khỏi giàn rồi rơi xuống khoảng không. Anh có cảm giác như đường rơi chẳng bao giờ chấm dứt. Cái hình người nhỏ xíu đã rời ra khỏi thanh gỗ, trông như một con búp bê chân tay dang ra một cách vụng dại. Mọi vật xung quanh anh đều như ngưng lại, không nhúc nhích nữa. Không còn gió, không còn tiếng động... chỉ có cái hình người nhỏ xíu và thanh gỗ cứng đờ đang rơi xuống...

Ravic không còn trông thấy gì nữa. Anh chợt nhận ra rằng anh đã nín thở từ nãy. Anh cầm cổ chạy tới.

Nạn nhân nằm trên đá lát đường. Trước đó một giây, con đường vắng. Bây giờ nó đông nghịt những người. Từ

khắp bốn phía người ta đổ xô lại, như thể vừa được báo động. Anh rẽ đám đông đi vào., Hai người thợ đang cố đỡ người bị thương dậy.

- Để nằm yên đây! - anh quát.

Người ta tránh cho anh vào. Hai người thợ vẫn còn đỡ lấy nạn nhân.

- Đặt xuống từ từ! Cẩn thận! Chậm chậm thôi!

- Ông là ai? - một người thợ hỏi. - Bác sĩ à?

- Vâng.

Hai người thợ đặt người bị thương xuống đất. Ravic quỳ xuống một bên, xem xét nạn nhân. Hết sức thận trọng, anh mở khuy chiếc áo đầm mồ hôi, sờ nắn các khớp xương. Một lát anh đứng dậy.

- Sao? - người thợ ban nãy hỏi, - ngất rồi à?

- Chết rồi, - Ravic nói.

- Chết rồi sao?

- Vâng.

Người kia vẫn có vẻ không tin.

- Chúng tôi vừa mới ăn trưa với nhau đây mà. - anh ta nói như thể nghi ngờ Ravic lừa mình.

- Ở đây có ai là thầy thuốc không? - một người trong đám đông lên tiếng hỏi.

- Việc gì thế? - Ravic hỏi lại.

- Bà kia...

- Bà nào?

- Thanh gỗ roi trúng bà ta. Máu chảy nhiều lắm...

Ravic đi tới. Một người đàn bà mặc chiếc tạp dề rộng màu xanh đang nằm trên một đồng cát bên cạnh một cái hố tôi voi. Từ chỗ nào ở phía dưới cổ, máu phun ra như nước mạch. Dưới đầu, một vết đỏ thẫm loang rộng dần trên cát.

Ravic dùng mấy ngón tay ấn lên động mạch. Anh rút trong túi ra bọc y cụ nhỏ mà anh bao giờ cũng mang theo.

- Cầm lấy cái này, - anh nói với người đàn ông đứng bên cạnh anh.

Bàn tay giờ ra cầm cái bọc da đựng y cụ. Nó tuột xuống đất và mở phanh ra. Ravic rút cái kéo và một cuộn gạc.

Người đàn bà không rên la. Người đàn bà cứng lại, tay chân căng thẳng.

- Bà đừng lo, - Ravic nói. - Không có sao đâu.

Thanh gỗ đã roi trúng cổ và vai. Vai bị dập, xương đòn gẫy đã gãy, và khớp vai bị tổn thương khá nặng.

- Bà bị thương ở tay trái, - Ravic vừa nói với người bị thương vừa tiếp tục khám. Da cổ bị rách, nhưng vết thương không sâu. Bàn chân bị dập, nhưng xương ống chân vẫn nguyên vẹn. Bà ta đi đôi tất xám vá nhiều chỗ, nhưng sạch sẽ, ngang đầu gối thắt một dải ruy-băng đen. Những chi tiết này bao giờ cũng hiện ra một cách minh xác quá! Một đôi giày buốt dây cũng vá vúi nhiều mảng...

- Đã gọi xe cứu thương chưa? - anh hỏi.

Không thấy ai trả lời. Một lát sau có tiếng người nói:

- Hình như viên cảnh binh đã lo mọi chuyện rồi.
- Cảnh binh à? Đâu? - Ravic vừa nói vừa đứng dậy.
- Kia kìa, đứng gần ông kia kìa.
- Thế thì không có việc gì phải làm nữa, - Ravic nói.

Anh toan bỏ đi thì viên cảnh binh đã tới. Đó là một người còn trẻ măng, tay cầm cuốn sổ. Nhận thức được tầm quan trọng của cương vị mình, anh ta đưa bút chì lên thăm nước miếng.

- Xin ổng đợi cho một chút, - anh ta nói.
- Không còn việc gì phải làm nữa, - Ravic nói.
- Nhưng cũng xin ông vui lòng đợi cho một lát, thưa ông.
- Tôi đang vội. Tôi phải đi gấp đến nhà một bệnh nhân.
- Ông là người thầy thuốc đã...?
- Tôi đã thất động mạch lại rồi: thế là xong. Chỉ cần đợi xe cấp cứu đến.
- Tôi phải ghi tên bác sĩ lại. Bác sĩ là nhân chứng.
- Tôi không trông thấy tai nạn xảy ra. Sau đó tôi mới đến.
- Thế nhưng tôi vẫn phải ghi nhận mọi sự việc. Thưa bác sĩ, đây là một tai nạn nghiêm trọng.
- Tôi biết rồi, - Ravic nói.

Viên cảnh binh tìm cách hỏi cho ra tên người đàn bà. Bà ta không đủ sức trả lời những câu hỏi của anh

ta. Bà nhìn anh ta chẳng trông thấy gì. Anh ta ân cần cúi xuống sát người bà. Ravic nhìn quanh. Đám đông đã chặn hết lối đi.

- Anh ạ, - Ravic nói với viên cảnh binh, - tôi vội lắm...

- Thưa bác sĩ, tôi có bốn phận phải ghi đủ sự việc. Tôi cần biết tên bác sĩ. Bà kia có thể chết, bác sĩ ạ.

- Bà ấy không chết đâu.

- Chưa thể nói trước được. Vội lại còn có vấn đề bồi thường nữa ạ.

- Anh đã gọi xe cứu thương chưa?

- Đồng nghiệp của tôi đã lo việc này. Nếu ông làm khó dễ, chỉ mất thêm thì giờ mà thôi.

- Bà ta sống dở chết dở thế kia mà ông thầy thuốc lại đòi bỏ đi, - có tiếng ai nói trong đám đông, giọng trách móc.

- Nếu tôi không cấp cứu thì bây giờ bà ta đã chết rồi, - Ravic trả lời người đối thoại vô danh.

- Trong trường hợp đó, - tiếng nói kia đáp lại với một lo gích không thể bác bỏ, - thì ông lại càng phải ở lại.

Ravic nghe tiếng máy ảnh chụp đánh tách một tiếng. Rồi một người tươi cười nói với anh:

- Thưa bác sĩ, bác sĩ có thể vui lòng cúi xuống sát nạn nhân như ban nãy không?

- Không.

- Thưa để đăng báo ạ, - người kia nói, - Chúng tôi sẽ đăng tên và địa chỉ của bác sĩ, có chú thích rõ là bác sĩ đã cứu sống người này. Đó là một dịp quảng cáo tốt. Xin bác sĩ ra phía này, ánh sáng tốt hơn.

- Thôi anh xéo đi! - Ravic nói. - Phải đưa nạn nhân đi ngay. Tôi mới băng bó tạm thôi, không thể để lâu hơn được.

- Cứ phải tuần tự, bác sĩ ạ, - viên cảnh binh nói. - Tôi phải làm xong báo cáo đã.

- Cái anh chết đã nói tên cho cậu biết chưa? - anh bụi đòi hỏi.

- Câm cái mồm! - viên cảnh binh đáp.

- Chụp thêm một bức từ phía này này, - một người nào đó mách.

- Để làm gì?

- Để cho thấy rằng người đàn bà đang đứng ở khu vực đã được coi là nguy hiểm.

Người vừa nói chỉ một cái biển có đề mấy chữ "Coi chừng! Nguy hiểm!".

- Ta sẽ cần đến bức ảnh này. Để loại bỏ vấn đề bồi thường.

- Tôi thuộc giới báo chí, - người chụp ảnh đáp. - Tôi chỉ chụp những pô nào tôi thấy là đáng chụp.

- Nhưng cảnh này đáng chụp quá chứ còn gì? Có cái biển này ở hậu cảnh.

- Cái biển không có gì đáng quan tâm.

- Nếu không chụp thì phải cho vào bản báo cáo của ông, - Người kia quay sang phía viên cảnh binh này giờ vẫn hí hoáy viết.

- Ông là ai? - viên này hỏi, giọng hách dịch.

- Tôi là đại diện của công ty.

- Nếu vậy yêu cầu ông ở lại đây luôn, - Nói đoạn viên cảnh binh quay sang hỏi người đàn bà: - Bà tên gì? Chúng tôi cần biết.

Bà mấp máy môi, nhưng không phát ra được một tiếng nào. Bà chớp chớp đôi mắt, như một con bướm mệt lả đập đập đôi cánh, Ravic nghĩ, - mình thật đại dốt quá chừng. Bây giờ biết làm cách nào chuẩn đi?

- Merde! - viên cảnh binh nói, - Bà ta chắc loạn óc rồi còn gì. Lại càng thêm rắc rối. Thế mà mình phải xong trước ba giờ!

- Merde!... - người đàn bà phều phào.

- Hả? Cái gì? - người cảnh binh vội vàng cúi xuống.

- Thưa bà, bà vừa nói gì ạ?

Anh ta chẳng nhận được một câu trả lời nào.

Cáo tiết, người cảnh binh quay sang người đại diện công ty.

- Với những câu chuyện phiếm của ông tôi làm sao viết báo cáo cho tử tế được?

Vừa lúc ấy, có tiếng "tách" của chiếc máy ảnh.

- Cảm ơn, - người chụp ảnh nói, - cảnh vừa rồi rất sinh động.

- Trong ảnh có cái biển không? - người đại diện hỏi.
- Nếu có, tôi xin đặt ngay một tá.

- Không ạ, - người chụp ảnh nói, tôi là đảng viên xã hội. Ông sẽ phải bồi thường, ông chó giữ nhà của bọn triệu phú ạ.

Tiếng rú thảm thiết của còi xe át hết mọi tiếng động.

Đó là chiếc xe cấp cứu. Đến lúc rồi, - Ravic nghĩ. Anh thận trọng bước đi một bước. Nhưng viên cảnh binh liền giữ anh lại.

- Bác sĩ phải về đồn với chúng tôi. Tôi rất tiếc, nhưng không thể khác được.

Bây giờ mỗi bên có một viên cảnh binh đứng kèm Ravic. Không còn biết làm sao được nữa. Anh tự nhủ: - mong sao mọi sự đều trót lọt, - rồi đi theo hai viên cảnh binh.

Ở đồn cảnh sát, viên sĩ quan trực nhật đã kiên nhẫn nghe viên cảnh binh báo cáo. Bây giờ ông ta quay sang Ravic.

- Ông không phải là người Pháp, - ông ta nói. - Đây không phải là một câu hỏi, đây là một lời khẳng định.

- Đúng, - Ravic nói.

- Ông là người gì?

- Người Tiệp Khắc, - Ravic mỉm cười nói.

- Họ chiếu của ông đâu?

- Fernand ạ, có thật cần thiết không? - một người nào đó hỏi. - Ông này đã đến giúp người bị nạn, yà ta

đã có địa chỉ của ông ta rồi, như thế cũng đủ. Đã có những người làm chứng khác.

- Tôi biết, nhưng tôi cần hỏi. Sao, ông có hộ chiếu không? Ông có thể căn cước đây không?

- Dĩ nhiên là không, - Ravic nói;. - Ông cũng thừa biết là người ta không giữ những thứ đó trong người làm gì.

- Thế nó ở đâu?

- Ở lãnh sự quán. Tôi gửi ở đấy đã một tuần nay để xin gia hạn cư trú.

Anh biết rằng nếu anh nói là hộ chiếu của anh để ở khách sạn, chắc hẳn người ta sẽ phái một viên cảnh binh theo anh về lấy. Hơn nữa, anh đã cho họ một địa chỉ giả. Nói đến lãnh sự quán may ra còn có hy vọng.

- Lãnh sự quán nào?

- Lãnh sự quán Tiệp Khắc.

- Chúng tôi có thể gọi điện đến đấy để thẩm tra lại.
- Ông nhìn Ravic.

- Dĩ nhiên.

Fernand đợi một giây, rồi nói:

- Được, chúng tôi sẽ hỏi ngay.

Ông ta đứng dậy và đi sang phòng bên. Người ban nãy đã can viên sĩ quan có vẻ rất ngưng ngung.

- Thưa bác sĩ, xin ông thứ lỗi cho, - anh ta lại gần Ravic nói. - Tôi biết rằng tất cả các thủ tục này đều thừa.

Nhưng chỉ mất vài giây thôi. Trong khi chờ đợi, xin ông cho phép tôi cảm ơn ông đã giúp đỡ cho.

Ravic rút một điều thuốc lá, vể hết sức điềm tĩnh. Một viên cảnh binh đang đứng trước cửa. Có lẽ còn cơ may. Hiện giờ chưa có ai nghi ngờ anh. Anh có thể lén người cảnh binh ấy và ra ngoài. Nhưng lại còn người đại diện công ty và hai người thợ. Không thể được. Ngoài cửa còn có thể có những viên cảnh binh khác.

Lúc bấy giờ Fernand trở lại.

- Ở lãnh sự quán không có một tờ hộ chiếu nào tên ông.

- Chắc người ta nhầm đấy.

- Không thể nhầm được.

- Người đã nói chuyện điện thoại với ông không nhất thiết phải biết hết mọi việc.

- Nhưng người này thì lại biết hết.

Ravic lặng thinh.

- Ông không phải là người Tiệp Khắc, - Fernand nói tiếp, - giọng của ông không phải là giọng Tiệp Khắc.

- Có thể.

- Ông là người Đức! - Fernand nói, giọng đắc thắng.

- Và ông không có hộ chiếu.

- Không, - Ravic nói, tôi là người Ma-rốc, và tôi có đủ các thứ hộ chiếu Pháp trên đời.

- Thưa ông! - Fernand điên tiết quát. - Ông đang lăng mạ Đế quốc Thuộc địa Pháp!

- Merde! - một trong hai người thợ nói.

Người đại diện công ty có vẻ như chỉ chực giờ tay theo kiểu nhà binh.

- Ông không phải là người Tiệp Khắc. Ông có hộ chiếu hay không, ông trả lời đi.

Bản năng của con chuột cống, - Ravic nghĩ thầm, bản năng khó hủy diệt nhất trong tất cả các bản năng. Mình có hay không hộ chiếu thì việc gì đến cái thằng ngốc ấy? Nhưng con chuột cống đã đánh hơi thấy một cái gì đây, thế là nó bò ra khỏi lỗ.

- Ông trả lời đi! - Fernand sửa.

Một mảnh giấy! Có nó hay không có nó. Giá mình có, thì thằng cha này sẽ xin lỗi rồi rút lên. Hắn sẽ cúi rạp xuống chào mình. Nhưng ngày nay thì đến Chúa Ki-tô mà không có hộ chiếu thì cũng vào tù thôi, hoặc giả sẽ chết trước cái tuổi ba mươi ba của Người từ lâu.

- Ông sẽ phải ở lại đây cho đến khi xác minh xong mọi sự.

Ravic chỉ nhún vai. Fernand ra khỏi phòng và đóng sầm cửa lại.

- Thưa ông, - người ban nãy đã bênh Ravic nói. - Tôi rất lấy làm tiếc. Đây là một vấn đề mà ông ta cho là cực kỳ hệ trọng.

- Ông đừng phiền lòng.

- Xong chưa nhỉ? - một trong hai người thợ hỏi.

- Xong rồi.

Người thợ nói với Ravic:

- Khi nào Cách mạng toàn thế giới thành công, ông sẽ không cần đến hộ chiếu nữa.

- Tôi phải giảng giải để ông hiểu. - Người cảnh sát ban này lại nói, - rằng ông bố của Fernand đã chết trong chiến tranh. Vì thế anh ta thù ghét người Đức. - Ông ta nhìn Ravic như thể đã hiểu tình thế này. - Tôi rất tiếc, giá việc này nằm trong tay tôi.

-Xin ông đừng phiền lòng, - Ravic nhắc lại. - Ông có thể cho phép tôi dùng điện thoại trước khi cái ông Fernand trở lại không?

- Dĩ nhiên. Kia, ở trên bàn kia. Xin ông dùng nhanh cho.

Ravic liền gọi điện cho Morozov, dùng tiếng Đức kể lại sự việc vừa qua cho anh ta nghe. Anh nhờ Morozov báo cho Veber biết.

- Cả Jeanne nữa chứ? - Boris hỏi.

- Chưa, chưa được. Anh nói giúp cô ấy là tôi bị giữ, nhưng hai ba hôm nữa mọi việc sẽ được dàn xếp xong xuôi. Anh trông nom cô ấy hộ nhé.

- Được, - Boris đáp không lấy gì làm nhiệt thành. - Tam biệt Wozzek.

Ravic vừa đặt máy xuống thì Fernand trở vào.

- Vừa rồi ông nói tiếng Tiệp đấy à? - hấn hỏi, giọng ngạo nghễ.

- Không tiếng Esperanto.

Sáng hôm sau Veber đến.

- Ở đây bẩn thỉu quá!

- Các nhà tù ở Pháp bao giờ cũng là những nhà tù thứ thiệt, - Ravic đáp. - Ở đây người ta dành rất ít cho nhân đạo. Đây là nhà vệ sinh của thế kỷ mười tám.

- Tởm quá, - Veber nói. - Anh đã bị bắt như thế này thì tởm quá.

- Lẽ ra không bao giờ nên làm việc thiện. Làm việc thiện bao giờ cũng phải trả giá. Lẽ ra tôi phải để cho người đàn bà ấy chảy máu cho đến chết. Chúng ta sống trong một thời đại bằng sắt, Veber ạ.

- Phải, bằng sắt rèn. Họ đã phát hiện ra rằng anh sống ở đây một cách bất hợp pháp?

- Dĩ nhiên.

- Họ cũng biết cả địa chỉ của anh chứ?

- Không. Tôi không bao giờ để liên lụy đến khách sạn International. Bà chủ sẽ bị trừng trị vì đã chứa những kẻ ở ngoài vòng pháp luật. Sẽ có một cuộc kiểm tra của cảnh sát và mười, mười hai người tị nạn sẽ bị bắt. Không, lần này tôi đã khai khách sạn Lancaster. Một khách sạn sang trọng và đứng đầu. Tôi có ở đấy. Nhưng cách đây lâu lắm rồi.

- Tên anh bây giờ là Wozzek?

- Vladimir Wozzek, Ravic mỉm cười nói. Đây là cái tên thứ tư của tôi.

- Tôi có thể làm gì được cho anh, Ravic?

- Không có gì nhiều. Trước hết là đừng để họ phát hiện rằng trước kia tôi đã từng vào đất Pháp một lần rồi. Nếu không là sáu tháng tù ngay.

- Quỷ thật! - Veber mỉm cười nói.

- Phải, thế giới mỗi ngày một thêm nhân bản. Nietzsche có nói cần phải sống trong nguy hiểm. Những người tị nạn đang làm như thế một cách bất đắc dĩ.

- Thế nếu họ không phát hiện được gì?

- Thì hai tuần phạt giam. sau đó là trục xuất.

- Rồi sao nữa?

- Rồi tôi lại trở về.

- Cho đến khi nào anh lại bị bắt?

- Thế đấy. Lần vừa rồi kỳ hạn kéo được khá dài. Hai năm. Cả một đời người!

- Phải làm cách gì chứ không thể tiếp tục mãi như thế được.

- Liệu anh có thể làm gì hử Veber?

Veber trầm ngâm một lát.

- Durant! - anh ta bỗng bật ra. - Phải rồi, chứ còn gì nữa! Durant quen cả lô những nhân vật trọng yếu. Ông ta có thể lực đấy... Anh ngừng lại. - Sẽ có cách! Bản thân anh đã mở cho một yếu nhân đấy. Cái ông có cái túi mật ấy.

- Không, không phải tôi mở. Durant mở đấy.

Veber cười xòa.

- Dĩ nhiên không thể nói chuyện đó với Leval. Nhưng ông ta có thể làm một cái gì đó cho anh. Tôi sẽ nói chuyện với Durant.

- Chẳng ăn thua gì đâu. Cách đây mấy tuần tôi đã làm ông ta thiệt hai ngàn quan. Ông ta chẳng dễ gì quên chuyện đó đâu.

- Ồ quên chứ, - Veber nói, vẻ thích thú. - Lão ta phải sợ anh nói toẹt ra là anh vẫn làm phẫu thuật cho lão ta. Với lại lão ta vẫn còn cần đến anh kia mà.

- Lão có thể dễ dàng kiếm một người nào khác. Binot hay là một người tị nạn khác. Còn khối người ra đấy.

- Nhưng làm gì có người có năng lực như anh, - Veber nói. - Dù sao thì ngay hôm nay tôi sẽ thử xem. Có thể gửi vào cho anh thử gì không?

- Không. Tôi có đủ thứ cần dùng. Điều duy nhất mà tôi cần thực sự thì anh lại không kiếm cho tôi được đâu: tôi cần tắm.

Trong hai tuần Ravic sống bên cạnh một anh thợ hàn người Do Thái, một nhà văn Do Thái và một người Ba-lan. Anh thợ hàn nghĩ đến Berlin: anh ta nhớ thành phố này quá. Anh nhà văn thì lại căm thù Berlin. Còn anh người Ba-lan thì chẳng thiết thứ gì, anh ta thờ ơ với mọi sự. Ravic mời thuốc lá. Anh nhà văn kể những giai đoạn Do Thái. Những tài năng của anh thợ hàn được thi thố để chống lại cái mùi hôi thối của căn nhà giam.

Sau hai tuần, Ravic được gọi lên. Trước tiên người ta dẫn anh đến gặp viên thanh tra cảnh sát. Viên này chỉ hỏi xem Ravic có tiền không. Anh nói là có.

- Nếu thế ông có thể gọi taxi mà đi.

Một viên cảnh binh đi kèm theo anh. Ngoài đường quang đẵng và đầy ánh sáng. Cạnh cửa, một ông già đứng bán bong bóng. Ravic không hiểu nổi tại sao ông ta lại phải đến trước cửa tù mà bán.

- Ta đi đâu thế này? - anh hỏi viên cảnh binh khi lên taxi.

- Gặp ông sếp.

Ravic không biết ông sếp ấy là ông nào. Anh cũng chẳng cần biết, vì đây không phải là ông sếp của một trại tập trung Đức. Trên đời này chỉ có một điều thực sự khủng khiếp: nằm trong tay một chế độ khủng bố tàn bạo. Việc đang xảy ra với anh chẳng có gì nghiêm trọng hết.

Chiếc xe taxi có lắp máy thu thanh, Ravic mở máy ra, và được nghe tin giá cả các thứ rau quả, rồi sau đó là tin chính trị. Sau cùng là âm nhạc. Chiếc xe taxi dừng lại. Ravic trả tiền. Người ta đưa anh vào một căn phòng đợi sục mùi lo âu, mùi mồ hôi và mùi bụi bặm như tất cả mọi căn phòng đợi trên đời này.

Anh ngồi đợi nửa tiếng đồng hồ, đọc một số cũ của tạp chí La Vie Parisienne mà một người khách nào đó đã bỏ lại. Cứ như thể được đọc văn học cổ điển sau hai tuần

liền không có sách. Cuối cùng người ta đưa anh vào gặp ông sếp.

Mãi một lát sau anh mới nhận ra con người thấp và béo ấy. Hôm nọ anh chỉ quan tâm đến những bộ phận bị bệnh. Nhưng anh cũng đã tò mò nhìn kỹ gương mặt này. Leval ngồi rất thoải mái sau cái bàn giấy. Bụng ông ta đã lại phệ ra - cái bụng mà anh đã cắt bỏ túi mật. Ravic sực nhớ ra rằng Veber có hứa nhờ Durant can thiệp, và anh hiểu tại sao họ đưa anh đến gặp đích thân Leval. Ông ta nhìn anh hồi lâu từ đầu đến chân.

- Dĩ nhiên tên anh không phải là Wozzek, - cuối cùng ông ta nói.

- Không phải.

- Thế thì anh tên gì?

- Neumann.

Ravic đã thỏa thuận với Veber về chuyện này, và ông ta đã cho Durant biết trước. Wozzek là một cái tên quá lạ tai.

- Anh là người Đức.

- Vâng.

- Tị nạn?

- Vâng.

- Anh không có vẻ là dân tị nạn.

- Không phải người tị nạn nào cũng là Do Thái, - Ravic phân bua.

- Tại sao anh lại khai tên giả?

- Tôi không biết làm cách nào khác? - Ravic nhún vai nói. - Cùng lắm chúng tôi phải nói dối. Nhưng rốt cục cũng không tránh được... Ông tưởng chúng tôi thích thú lắm sao?

Leval làm ra vẻ quan trọng.

- Thế anh tưởng về phía chúng tôi, chúng tôi cũng lấy làm thích thú lắm khi phải lo những công việc có liên quan đến các anh sao?

Ravic nhớ lại rằng hôm ấy anh thấy cái đầu của lão ta xám ngoét ra và hai cái túi mỡ dưới mi mắt như bôi một màu xanh bần. Cái miệng thì mở hé. Lúc bấy giờ lão ta không nói năng. Lão ta chỉ là một đồng thịt vô tri vô giác, trong đó anh phải tìm một cái túi mật tối tha.

- Anh cư trú ở đâu?

- Tôi ở khắp nơi. Nay đây mai đó.

- Từ bao lâu rồi?

- Từ ba tuần nay. Tôi từ Thụy Sĩ sang. Tôi bị trục xuất. Ông cũng biết rằng chúng tôi không có quyền được sống ở đâu mà không có giấy tờ. Phần đông chúng tôi chưa đành lòng tự sát. Vì vậy mà chúng tôi vô tình gây phiền toái cho các ông.

- Lẽ ra anh phải ở lại nước Đức, - Leval làu bàu, - Ở bên ấy cũng không đến nỗi nào. Người ta cứ hay phóng đại lên.

Nếu hôm ấy tao đưa con dao mổ chệch đi một ly, mày sẽ không còn ngồi đây để nói những điều ngu xuẩn như thế. Ravic nghĩ thầm. - Dời bọ sẽ không cần hộ chiếu

để xâm nhập vào thân thể mày. Hoặc giá mày sẽ chỉ còn là một nắm bụi, một ít tro tàn vô danh đựng trong một cái bình.

- Anh trọ ở đâu? - Leval hỏi.

Đây là điều mày muốn biết để lòng bắt những người tị nạn khác - Ravic nghĩ. Anh trả lời:

- Ở các khách sạn có hạng. Dưới những tên họ khác nhau. Và không bao giờ ở quá đêm ngày.

- Không đúng.

- Vậy thì sao ông còn hỏi tôi? - Ravic nói. Anh đã chán lắm rồi.

- Anh đừng có hỗn! - Leval đập bàn quát, rồi lập tức đưa tay lên nhìn.

- Ông dám phải cái kéo rồi. - Ravic nói.

- Anh không thấy anh có phần nào xác xược sao? - Leval hỏi với cái giọng điềm tĩnh của một người biết tự kiểm chế khi người đối thoại lệ thuộc hoàn toàn vào mình.

- Xác xược ư? Ông gọi như thế là xác xược sao? Đây không phải là một trường học, cũng không phải là một nhà cải huấn cho các tội nhân ăn năn sám hối. Tôi không chấp nhận! Hẳn là ông muốn tôi xử sự như là một tên tội phạm phải van xin người ta giảm nhẹ án cho? Chỉ vì tôi không phải là một tên quốc xã cho nên không có giấy tờ? Chúng tôi đã phải nếm đủ mùi vị cay đắng trong các nhà tù, chúng tôi đã bị cảnh sát nhục mạ đủ cách, nhưng chẳng lẽ ông không biết rằng chỉ vì nhờ chúng tôi biết mình không phải là tội phạm mà chúng tôi còn tiếp tục

sống được hay sao? Có trời chúng giám rằng ở đây tuyệt nhiên không thể nói đến hai tiếng xác xược.

- Anh có hành nghề ở đây không? - Leval hỏi.

- Không.

Cái sẹo bây giờ chắc chắn chỉ còn một chút xú, - anh nghĩ thầm. Mình đã khâu cẩn thận từng ly từng tí. Chẳng dễ gì khâu được như thế với cái lớp mỡ dày cộm của lão ta. Nhưng sau đó lão lại ních mãi vào.

- Chính đây là vấn đề nguy hiểm, nhất, - Leval nói. - Anh ở đây không được đặt dưới bất kỳ một sự giám sát, một chế độ kiểm tra nào. Có ai biết anh ở bao lâu? Anh đừng tưởng tôi tin khi anh nói là anh mới ở đây được ba tuần. Ai mà biết được anh đã nhúng tay vào bao nhiêu việc ám muội?

Chẳng hạn như nhúng tay vào cái bụng phệ của mày với những động mạch xơ cứng, với cái bộ gan nở to và cái túi mật thối nát, - Ravic nghĩ thầm. Và giả sử tao không nhúng tay vào đấy, cái lão Durant bạn mày sẽ đưa mày về địa ngục một cách hoàn toàn đúng quy cách. Danh tiếng lão ta lại còn tăng lên nữa là khác, và lão ta sẽ tha hồ tăng giá biểu.

- Đó là điều nguy hiểm nhất, - Leval nói tiếp. - Anh không có quyền hành nghề. Do đó anh sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Vừa rồi tôi đã có dịp nói chuyện về vấn đề này với một người có uy tín tuyệt đối trong lãnh vực này. Người ấy hoàn toàn nhất trí với tôi. Nếu anh có biết một chút gì về nghề y thì ắt phải biết tên người đó.

Không, - Ravic tự nhủ, không thể thế được! Lão ta không thể nói cái tên Durant ra đây được. Cuộc đời không thể bày ra những trò đùa vô liêm sỉ như thế được!

- Giáo sư Durant, - Leval nói một cách trang trọng.
- Bậc danh y ấy đã giải thích cho tôi rõ. Những anh học trò, những anh sinh viên chưa học hết giáo trình, những anh thợ xoa bóp, những anh y tá phụ mổ đều nhất loạt tự xưng là những bậc danh y ở Đức. Ai có thể xác minh được? Và kết quả là thế nào? Là những cuộc phẫu thuật bất hợp pháp, những vụ phá thai, những vụ hợp tác với các bà mụ lang băm, có trời biết còn những trò gì nữa! Chúng tôi có nghiêm khắc bao nhiêu cũng vẫn chưa đủ.

Bàn tay của Durant đây! - Ravic tự nhủ. Đây là đòn trả thù của lão về cái món hai ngàn quan. Vậy bây giờ ai sẽ mổ cho lão ấy? Binot. Phải rồi, chắc thế. Lão ta giảng hòa với Binot rồi.

Anh không nghe Leval nói nữa. Mãi đến khi nghe lão ta nhắc đến tên Veber, anh mới lại chú ý.

- Có một ông bác sĩ Veber nào đó có bệnh vực cho anh. Anh có quen ông ta không?

- Chỉ chút ít thôi.

- Ông ta có đến đây.

Leval hắt hơi một cái, xì cái mũi âm ỉ, nhìn kỹ cái khăn mùi xoa trước khi đút vào túi, rồi nói:

- Tôi không làm gì cho anh được đâu. Tôi có bốn phận phải nghiêm khắc. Anh sẽ bị trục xuất.

- Tôi biết.

- Trước đây anh đã đến đất Pháp lần nào chưa.
 - Chưa.
 - Anh còn quay lại nữa là sáu tháng tù đấy. Anh có biết không?
 - Có.
 - Tôi sẽ trông nom cho anh được đưa ra biên giới trong thời hạn ngắn thôi. Anh có tiền không?
 - Có
 - Nếu thế anh sẽ phải trả chi phí lộ hành của anh và của người áp giải từ đây ra đến biên giới. - Lão ta ra hiệu là cuộc tiếp xúc đã kết thúc. - Anh đi đi.
 - Anh và tôi có phải trở về đúng vào một giờ nào đó không? - Ravic hỏi viên cảnh binh đã đưa anh đến đây.
 - Không. Để làm gì?
 - Tôi muốn uống một ly. Tôi không trốn đâu, - Ravic nói thêm khi thấy người kia nhìn anh ngờ vực. Anh rút túi lấy ra tờ hai mươi quan, mở ra gấp vào một cách lơ đãnh.
 - Thôi được. Mấy phút đồng hồ chẳng có gì quan trọng.
- Họ cho xe taxi dừng lại trước cửa quán rượu gần nhất. Trên sân hiên có mấy cái bàn. Trời không nóng, nhưng nắng to.
- Ông uống gì? - Ravic hỏi.
 - Một amer-pocon. Giờ này tôi chỉ uống thế.
 - Còn tôi một fine. Không pha nước.

Ravic thở rõ sâu. Trên vỉa hè, các cành cây đã đâm từng đám chồi sẵn sàng nở rộ. Trên không phảng phất mùi bánh mì và mùi rượu vang mới. Người bồi mang hai cái ly ra.

- Điện thoại ở chỗ nào?

- Trong kia, bên phải.

- Nhưng... - viên cảnh sát toan phản đối.

Ravic rút vào tay anh ta tờ giấy bạc hai mươi quan, nói:

- Chắc ông phải hiểu tôi gọi điện thoại cho ai chứ. Tôi không biến mất đâu. Vả lại ông có thể đi với tôi.

Viên cảnh sát đứng dậy đi theo Ravic, nói:

- Dù sao một con người vẫn là một con người.

- Jeanne...

- Ravic! Trời ơi! Anh đang ở đâu thế? Họ đã cho anh ra ngoài à! Anh nói đi, anh đang ở đâu?

- Trong một quán rượu.

- Kìa, anh nói thật đi, anh ở đâu thế?

- Ở quán rượu thật mà!

- Ở đâu? Thế anh không ở tù nửa à? Suốt mấy hôm qua anh đi đâu mà... Cái anh Morozov của anh...

- Anh ấy đã nói đúng sự việc vừa xảy ra.

- Anh ấy cũng chẳng nói cho em biết họ đưa anh đi đâu nữa. Chứ không thì em đã đến ngay rồi.

- Chính vì thế mà anh ấy không nói cho em biết đấy, Jeanne ạ. Như thế tốt hơn.

- Tại sao anh lại gọi điện thoại cho em từ một quán rượu? Sao anh không đến em?

- Anh không thể đến được. Anh chỉ có được mấy phút. Anh đã phải thuyết phục người cảnh sát cho phép anh ghé vào đây một lát. Vài ngày nữa họ sẽ đưa anh ra biên giới Thụy Sĩ, Jeanne ạ. Nhưng anh sẽ về ngay.

Anh chờ một lát, rồi nói tiếp:

- Jeanne ạ...

- Em đến đây, em đến ngay. Anh ở đâu?

- Không được đâu em bé ạ. Em đến đây phải mất nửa giờ, mà anh chỉ còn ở đây được vài phút nữa thôi.

- Anh cố trì hoãn đi! Cho hẵn tiền nữa đi! Nếu cần em sẽ đem tiền đến!

- Jeanne ạ, người ta đang đợi anh. Anh phải đi đây.

- Vậy anh không thể gặp em được nữa sao?

Lẽ ra mình không nên gọi điện, - anh tự nhủ. Làm sao cắt nghĩa được hết mọi điều khi không nhìn thấy nhau?

- Trên đời không có gì anh ao ước thiết tha cho bằng nữa.

- Thế thì anh đến đi. Người áp giải cùng đi cũng được mà!

- Không được đâu. Anh sắp phải cắt máy đây,. Em nói nhanh lên: bây giờ em đang làm gì?

- Anh muốn nói gì thế?

- Em đang mặc áo gì? Em đứng ở đâu?

- Ở trong phòng em. Trên giường. Hôm qua em đi ngủ muộn. Nhưng em có thể mặc quần áo đến chỗ anh ngay.

Jeanne đi ngủ muộn. Phải, đúng đấy. Mọi việc đều tiếp tục như cũ, ngay cả khi mình ở tù. Mình quên mất, Jeanne đang nằm trên giường. Gần như đang ngủ, tóc xõa trên gối, bít tất và đồ lót ném rải rác trên bàn trên ghế. Ravic cảm thấy mọi vật quay tròn xung quanh anh. Tấm kính của buồng điện thoại mờ hơi. Anh trấn tĩnh lại.

- Hết giờ rồi Jeanne ạ.

Một giọng nói đầy nỗi lo âu khác khoải trả lời anh:

- Không! Anh không thể... Anh không thể ra đi khỏi khỏi như thế trong khi em chẳng biết gì cả, chẳng biết anh sẽ ở đâu.

Anh nhìn thấy rõ Jeanne trước mắt, đang ngồi trên giường, tóc rối tung, tay cầm ống nghe vừa như là một kẻ thù vừa như là một vũ khí trong tay, đôi mắt tối xăm lại vì sợ hãi...

- Anh không đi xa đâu. Ngay ở Thụy Sĩ thôi. Anh sẽ chóng về. Em cứ như anh là một thương gia đi bán một tàu súng máy cho Hội Quốc Liên.

- Nhưng đến khi anh về thì lại vẫn thế. Em sẽ sống trong nỗi lo sợ phải thấy anh ra đi. Em bao giờ cũng là kẻ sau cùng được người ta nói cho mà biết những gì đang xảy ra! Anh gọi Morozov chứ có thèm gọi em đâu!

- Chúng mình đừng gây chuyện cãi nhau, Jeanne ạ.
- Em có gây chuyện đâu.
- Anh phải đi thôi, Jeanne ạ. Từ biệt em!
- Ravic! - cô gọi hốt hoảng. - Anh Ravic ơi!
- Oi.
- Trở về đi! Trở về đi! Không có anh em chết mất!
- Anh sẽ trở về.
- Ủ! Ủ! Anh sẽ trở về nhé!
- Chào em. Anh sẽ chóng về thôi.

Ravic đứng im một giây trong cái buồn điện thoại ngột ngạt. Anh sực nhớ ra rằng mình vẫn cầm máy trên tay. Anh đặt nó xuống và mở cửa. Viên cảnh binh nhìn anh rồi hỏi nhẹ nhàng.

- Xong rồi chứ?
- Vâng.

Hai người trở ra bàn ở ngoài sân hiên. Ravic uống cạn ly rượu, nghĩ thầm: Mình gọi điện cho Jeanne thật không hay. Trước đó mình bình tĩnh. Bây giờ mình chẳng còn biết ra sao nữa. Lẽ ra mình phải hiểu từ đầu rằng một cuộc nói chuyện bằng điện thoại chẳng đem lại được một chút gì hữu ích. Trong khoảng một giây anh muốn gọi lại một lần nữa để nói cho hết những điều đang chất chứa trong lòng, để giảng giải cho Jeanne hiểu tại sao anh không thể gặp nàng được, để nói cho Jeanne biết rằng anh không muốn nàng nhìn thấy anh phờ phạc bẩn thỉu, lại đang bị một viên cảnh binh giải đi.

- Ta về đi thì hơn. - viên cảnh binh nói.

- Vâng.

Ravic vẫy người hầu bàn lại.

- Cho tôi hai chai cognac loại nhỏ, tất cả các báo ra ngày hôm nay và mười hai bao Caporal.

Anh trả tiền rồi hỏi viên cảnh sát.

- Có được phép không?

- Một con người là một con người, - anh ta chỉ nói có thể.

Ravic dứt hai chai rượu và bọc thuốc lá vào túi, rồi đi ra xe, theo sau là người áp giải.

Anh chàng người Ba-lan và anh nhà văn tỏ lòng hân hoan tột bậc khi thấy hai chai cognac. Anh thợ hàn không uống rượu mạnh. Anh chỉ thích bia, và giảng giải dài dòng cho họ hiểu bia Berlin ngon hơn bia ở đây đến mức nào. Nằm trên tấm ván dùng làm giường cho anh, Ravic đọc mấy tờ báo. Anh Ba-lan không đọc; anh ta không biết chữ Pháp. Cho nên anh chỉ hút thuốc thôi.

Nửa đêm anh thợ hàn òa khóc. Ravic không ngủ. Anh vừa lắng nghe những tiếng khóc âm ục vừa nhìn nền trời tái nhợt qua khung cửa sổ hẹp. Giấc ngủ không chịu đến với anh. Con người hình như có một khả năng đau khổ vô hạn mà cuộc đời không sao làm cho cùn đi được.

XVIII

Ravic ra khỏi nhà ga. Người anh bản và mệt. Mười ba tiếng đồng hồ trong một toa tàu nóng hầm hập, giữa những hành khách sục mùi tỏi, những người đi săn có cả chó, những người đàn bà để trên đùi mấy cái bu đựng gà và bồ câu... và trước đó là ba tháng lang thang ở biên giới...

Trong đám bụi vàng của buổi chiều tà, anh đi dọc đại lộ Champ-Élysées. Anh ngẩng đầu lên và mừng rỡ như trông thấy cả một kim tự tháp bằng gương ở chỗ Bùng binh của Champs-Élysées, phản chiếu những tia nắng cuối cùng của tháng năm.

Anh dừng lại nhìn kỹ hơn. Quả nhiên đó là những cái tháp hình chữ Kim ghép bằng những tấm gương. Đâu đâu cũng có những cái tháp như thế, nối đuôi nhau tưởng như không bao giờ hết ở phía sau các bình hoa uất kim hương.

- Cái gì mà lắm thế hở bác? - Anh hỏi một ông già làm vườn đang cuốc một khoảnh đất.

- Guong đầy mà, - bác ta trả lời mà không buồn ngẩng đầu lên nữa.

- Guong thì tôi biết là guong rồi. Nhưng lần trước đến đây tôi có thấy đâu.

- Ông đi đã lâu chưa?

- Ba tháng.

- Thế thì phải rồi. Họ mới bày cách đây có hai tuần. Để đón chào nhà vua Anh đấy. Hình như ông ta sắp sang thăm ta. Để cho ông ta thấy bóng mình khắp nơi mà.

- Kinh khủng! - Ravic nói.

- Dĩ nhiên, - ông già đáp một cách thản nhiên.

Ravic đi tiếp. Ba tháng... ba năm... ba ngày... Nghĩ cho cùng, thời gian là cái gì? Là tất cả, và chẳng là cái gì hết. Ba tháng trước đây, khi anh đi, những cây dẻ còn chưa đâm lá, thế mà nay hoa dẻ đã nở rộ... Nước Đức đã hủy bỏ các hòa ước một lần nữa, và đã chiếm đóng nước Tiệp Khắc... Ở Genève, người tị nạn Josef Blumenthal đã tự sát trước Trụ sở Hội Quốc liên trong tiếng cười diên loạn. Trong ngực anh, anh còn cảm thấy những vết tích của cơn bệnh viêm phổi đã suýt giết anh ở Belfort trong khi anh mang cái tên Guenther... thế mà bây giờ đây, trong một buổi chiều êm như bộ ngực đàn bà, anh đã trở lại. Những cái đó không còn làm cho anh ngạc nhiên nữa. Anh đã quen chấp nhận mọi sự với thái độ điềm nhiên của người theo thuyết định mệnh - thứ vũ khí duy nhất có thể chống lại sự bất lực. Bầu trời đâu đâu cũng chỉ là một... Trên cảnh giết chóc và căm thù,

nó xanh như ở trên cảnh hy sinh và nhân ái. Ngày ngày; mặt trời vẫn đắm mình trong đại dương tối tăm của hoàng hôn không hề lo nghĩ đến những tờ hộ chiếu, đến những sự phản trắc, đến nỗi tuyệt vọng. Được ở Pairs thật là sung sướng. Thích thú biết bao khi được bước đi chậm chậm, không suy nghĩ, giữa làn ánh sáng đang tàn lụi này. Hạnh phúc thay khi còn có được giờ khắc này, chứa chan một sự yên nghỉ dịu dàng, cái giờ khắc mà mọi nỗi đau đã lùi xa vào dĩ vãng và niềm vui được sống và được tự do hòa lẫn vào như những chân trời. Cái giờ khắc nghỉ ngơi trước khi lại dán thân vào giữa tên bay đạn lạc. Cái cảm giác thật là thú vật, cái nhịp thở đến từ bấy nhiêu xa xăm và thấm vào ta sâu đến thế, cái làn gió tràn qua các đại lộ của trái tim mà không tung lớp bụi cảm xúc lên, làn gió vượt lên trên những đốm lửa lù mù của hiện thực, cũng như cây thập tự đóng đầy đỉnh của dĩ vãng, cũng như những cái móc sắt nhọn của tương lai; sự ngừng nhịp, sự im lặng ở điểm chết của ba động, cái giây lát ngưng đọng, cái nhịp đập vĩnh hằng buông xuống một cách giản dị, không khoa trương, rơi vào giữa một thế giới mà bản chất là quá độ...

Morozov đang ngồi trong Phòng cây Cọ ở khách sạn International. Anh đang uống một chai Vouvray.

- Chào Boris, chào anh bạn già. - Ravic nói, - Hình như tôi đến đúng pháp. Đúng là anh đang uống Vouvray đấy à?

- Cũng như mọi khi. Nhưng lần này thì loại ba mươi tư. Không được sánh bằng nhưng lại mạnh hơn một chút. Tôi rất mừng là cậu đã về. Ba tháng rồi đấy nhỉ?

- Đúng. Lần này lâu hơn mấy lần trước.

Morozov lắc cái chuông để trên bàn. Nó kêu lanh lảnh như cái chuông của ông thầy lễ trong một ngôi nhà thờ thôn quê. Gian Hầm mộ có đèn điện, nhưng chuông thì lại không được hiện đại hóa. Vả chăng cũng chẳng cần. Dân tị nạn ít khi dám rung chuông.

- Bây giờ cậu tên gì? - Morozov hỏi.

- Vănn Ravic. Tôi không khai tên này ở đồn cảnh sát. Tôi xưng là Wozzek, Neumann, và Guenther. Tôi không muốn bỏ Ravic. Hình như tôi đã gắn bó hẳn với nó rồi.

- Họ không phát hiện được cậu ở đây chứ?

- Dĩ nhiên là không.

- Rõ. Nếu có thì cảnh sát đã ập đến ngay rồi. Vậy là có thể ở đây như cũ. Phòng cậu vẫn để không.

- Bà chủ có biết chuyện không?

- Không, không ai biết cả. Tôi nói là cậu đi Rouen. Đồ đạc của cậu đều cất ở phòng tôi.

Cô hầu gái bung một cái khay bước vào.

- Clarisse, chị lấy một cái ly cho ông Ravic nhé, - Morozov nói.

- A! ông Ravic! - cô gái reo lên, để lộ hàng răng vàng khè. - Ông đã về đấy ư? Ông đi vắng đã sáu tháng nay rồi còn gì?

- Chỉ ba tháng thôi, Clarisse ạ.

- Chả nhẽ? Tôi cứ tưởng là đã sáu tháng rồi.

Cô hầu gái đi ra, và một giây sau người hầu bàn của khách sạn International, tay cầm một cái ly uống rượu vang. Anh ta chẳng buồn lấy khay. Nhưng vì đã làm lâu năm ở khách sạn này, anh tự cho phép cư xử với khách như người nhà. Có thể đọc được trên gương mặt anh ta những điều anh ta định nói. Morozov vượt qua mặt anh ta:

- Jean, anh thử nói xem ông Ravic đã đi được bao lâu rồi? Anh có nhớ chính xác không?

- Dĩ nhiên là nhớ chứ ạ, ông Morozov. Tôi còn nhớ cả ngày ông Ravic ra đi nữa kìa. Cách đây bốn tuần rưỡi.

- Đúng phấp, - Ravic nói ngay, trước khi Morozov kịp lên tiếng.

- Ô, tôi có nhầm bao giờ đâu, thưa ông. - Jean vừa nói vừa lui ra.

- Tôi không muốn làm anh ta buồn, Boris ạ.

- Tôi cũng không. Chẳng qua tôi muốn chứng minh cho cậu thấy là thời gian chẳng có ý nghĩa gì khi nó đã trở thành quá khứ. Đối với điều đó, có thể vui mừng, sợ hãi, hay không có phản ứng gì cả. Năm 1917 ở Moskva, tôi mất hút bóng trung úy Belski ở trung đoàn Vệ quân Neobrazhensk. Chúng tôi vốn là bạn thân. Anh ta đã về phương Bắc qua Phần Lan. Tôi thì đi qua Mãn-châu và Nhật Bản. Tám năm sau, khi chúng tôi gặp lại nhau ở đây, tôi có cảm giác là hai chúng tôi gặp nhau lần cuối

vào năm 1919 ở Kharbin. Anh ta thì tin chắc là đã trông thấy tôi lần cuối ở Helsinki năm 1921. Chỉ chênh nhau có hai năm và mấy ngàn cây số.

Morozov rót đầy hai cốc.

- Dù sao thì họ cũng đã nhận ra cậu. Như thế cũng đã gây được cho cậu cái cảm giác là đã về nhà.

Ravic uống. Cốc rượu vang nhẹ và mát.

- Trong khi đợi ngày trở về đây, tôi ở sát biên giới. Ngay bên cạnh Basel. Một bên đường thuộc về Thụy Sĩ, bên kia thuộc về đất Đức. Tôi đứng bên phía Thụy Sĩ ăn anh đào. Tôi có thể nhổ hột sang Đức.

Lúc ấy cậu có cảm giác như đang ở gần nhà không?

- Trái lại, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình xa nhà đến thế.

Morozov mỉm cười.

- Tôi hiểu điều đó. Cậu gặp khó khăn gì không?

- Cũng gần gần như mọi khi. Có điều là bây giờ khó hơn trước, thế thôi. Các biên giới được giám sát chặt chẽ hơn. Tôi bị bắt một lần ở Thụy Sĩ, một lần ở Pháp.

- Tại sao cậu chẳng bắn tin gì về cả?

- Tôi sợ sẽ làm cho công an chú ý đến các bạn ở đây. Họ thỉnh thoảng có những con mẫn cán đột xuất. Tốt hơn là đừng làm cho ai bị liên lụy cả. Những chứng cứ của chúng ta đã không lấy gì làm vững rồi. Tôi đã ứng dụng cái chiến thuật cũ: nằm im và biến đi. Anh có nghĩ là tôi sẽ hành động khác không?

- Không phải tôi.

Ravic quan sát gương mặt của bạn, và nói tiếp:

- Viết thư ư? Để làm gì? Chẳng bao giờ giải quyết được chút gì.

- Đúng.

Ravic rút trong túi ra một bao thuốc lá.

- Sự tình bao giờ cũng có những diễn biến rất lạ khi người ta không có mặt ở đấy.

- Cậu đừng tự huyễn hoặc đấy, - Morozov nói.

- Anh yên trí đi.

- Nếu mình không trở về nữa, thì mọi chuyện đều ổn thỏa. Nếu mình trở về, thì có khác. Thế rồi rốt cục mọi sự lại bắt đầu lại từ đầu.

- Cũng có thể như thế, cũng có thể không.

- Rốt cục, cậu chẳng nói gì hết. Cậu nhìn nhận cách đó là hơn. Cậu đánh với tôi một ván cờ nhé? Giáo sư chết rồi. Đó là địch thủ duy nhất ngang tầm với tôi. Lêvy sang Brésil rồi. Họ đã dành cho cậu một chân bồi bàn ở đấy. Thời buổi này nhịp sống đi nhanh lắm. Tốt hơn là đừng có thói quen gì hết.

- Quả là thế.

Morozov nhìn Ravic.

- Đó không phải là điều tôi đã muốn nói.

- Tôi cũng vậy. Nếu anh muốn, ta sẽ rời bỏ cái phòng cây Cọ buồn tẻ và bụi bặm này. Đã ba tháng nay tôi không đến, thế mà nay tôi vẫn tìm thấy lại tất cả cái mùi hôi hám của nó: mùi hôi của bếp núc, của bụi bặm và của sợ hãi. Máy giờ anh phải đi?

- Muốn đi lúc nào cũng được. Hôm nay tôi được nghỉ.

- Thế là công bằng, - Ravic nói với một nụ cười. - Đây là buổi tối của sự trang nhã, của nước Nga cũ và của những cốc rượu lớn.

- Cậu đi với tôi chứ?

- Không tối nay thì không. Tôi mệt như ra rồi: Mấy đêm gần đây tôi hầu như không ngủ. Ta hãy đi dạo một tiếng đồng hồ, nếu anh muốn, và kiếm chỗ nào ngồi với nhau một lát. Đã lâu quá rồi tôi không được hưởng cái thú đó.

- Lại uống Voovray sao? - Morozov hỏi.

Họ ngồi ở sân hiên nhà hàng Colisée.

- Mới chập tối thôi cậu. Đây là giờ của vodka.

- Tôi biết, nhưng tôi vẫn muốn uống Vouvray.

- Cậu bắt đầu làm tôi lo ngại rồi đấy. Ít ra cũng uống lấy một ly fine.

Ravic lắc đầu. Morozov nài thêm:

- Khi đến một nơi nào, đêm đầu bao giờ cũng phải uống cho say. Vẫn tỉnh, để mà tha hồ ngắm cái bộ mặt

thiếu não của những bóng ma của dĩ vãng, cái đó theo tôi là một thứ chủ nghĩa anh hùng vô bổ.

- Anh hiểu chưa đúng đâu Boris ạ. Chẳng qua tôi muốn hưởng thụ cuộc sống một cách thận trọng mà thôi.

Anh thấy rõ Morozov không tin. Anh không tìm cách thuyết phục Boris. Anh diêm tĩnh ngồi vào một cái bàn gần sát vỉa hè, và vừa uống ly rượu vang vừa nhìn đám người qua đường điếu qua. Trong khi còn ở xa Paris, anh thấy mọi sự đều minh bạch rõ nét. Bây giờ mọi thứ đều nhợt nhạt, phủ sương mù, tô màu dịu dịu và khá dễ chịu, nhưng đó có phần nào là cái cảm giác mà người ta thể nghiệm khi bắt đầu đi xuống sườn núi quá nhanh: những tiếng động của thung lũng thấu đến tai ta như qua một cái đụn bông.

- Cậu từ ga về thẳng khách sạn đấy à?

- Vâng.

- Veber có đến hỏi cậu nhiều lần.

- Tôi sẽ gọi điện cho ông ta.

- Chà, cậu làm sao thế nhỉ? Có chuyện gì không ổn?

- Không có gì đặc biệt. Ở Genève, biên giới được canh phòng cẩn mật quá. Ở đó chính là nơi mà tôi đã thử vượt biên lần đầu. Sau đó tôi đến Basel. Ở đây cũng khó quá. Nhưng rốt cục tôi đã vượt được. Nhưng lại bị một trận cảm chó má. Thế nhưng tôi vẫn phải qua đêm dưới mưa và tuyết, trên một cánh đồng không. Thế là bệnh nặng lên, chuyển thành sung phổi. Một anh thầy thuốc ở Belfort

đã đưa tôi vào một bệnh viện. Đưa vào, đưa ra đều lén lút cả. Sau đó anh ta lại cho tôi ở lại nhà mười ngày.

- Thế cậu khỏi rồi chứ?

-- Gần gần.

- Vì thế mà cậu không uống rượu mạnh?

Ravic mỉm cười.

- Sao anh cứ quay trở lại chuyện ấy mãi thế? Chẳng qua tôi chỉ mệt. Tôi muốn trở lại thói quen cũ từ từ. Sự thật chỉ có thế. Kỳ lắm anh ạ, trên đường đi người ta nghĩ hàng đống chuyện, nhưng đến nơi rồi thì chẳng còn nghĩ gì nữa cả.

- Con oi, - Morozov nói, với một cử chỉ dường như muốn đưa câu chuyện về cái lĩnh vực thật của nó, - con đang nói chuyện với bố Boris của con đây, vốn là một kẻ am hiểu lòng người. Con hãy thôi lẩn tránh đi, và hãy hỏi ngay điều mà con muốn biết để sau đó đừng phải nói đến nữa.

- Đồng ý. Jeanne ở đâu?

- Tôi không biết. - Đã mấy tuần nay tôi không có tin tức gì. Cũng không trông thấy ở đâu cả.

- Thế trước đó?

- Trước đó ư? Cô ấy có đến hỏi cậu mấy lần. Rồi thì thôi.

- Cô ấy không làm ở Schéhérazade nữa à?

- Không. Cô ấy thôi làm cách đây khoảng sáu tuần. Sau đó có trở lại hai ba lần. Rồi không thấy nữa.

- Cô ấy có ở Paris không?

- Chắc là không. Hoặc giả tôi có cảm giác như vậy. Vì nếu ở Paris thì thế nào thỉnh thoảng cũng phải ghé lại.

- Anh có biết bây giờ cô ấy làm gì không?

- Làm cái gì trong ngành xinê thì phải. Cô ấy có lần nói như vậy với cô bé ở phòng gửi áo. Một câu chuyện kiểu đó.

- Một câu chuyện ư?

- Chứ gì nữa? Một chuyện bịa, - Morozov nói dửng dưng hơn. - Chứ còn thế nào khác nữa? Cậu đừng có nói là cậu dự kiến một cái gì khác.

- Vâng.

Morozov im lặng.

- Dự kiến điều gì và biết rõ điều đó là hai việc khác nhau, - Ravic nói.

- Chỉ có những tay lạng mạn chết rập mới không biết điều đó. Thôi bây giờ cậu uống cái gì cho ra hồn đi. Bỏ cái thứ nước chanh ấy đi. Làm một cốc calvados...

- Không, dĩ nhiên là không uống calvados rồi. Uống cognac, nếu anh vui lòng. Hay thôi calvados cũng được... chẳng có gì quan trọng...

- Có thể chứ! - Morozov nói.

Khung cửa gỗ. Đường viền xanh của các mái nhà. Chiếc đi-văng màu đỏ phai bạc. Cái giường. Ravic nhận thức ra rằng mình sẽ phải chịu đựng nó. Anh ngồi lên đi-văng và châm thuốc hút. Morozov đã đưa đồ đạc tới cho anh, và cho anh biết có thể tìm anh ta ở đâu khi cần.

Ravic đã cởi bỏ bộ đồ cũ kỹ. Anh đã tắm, lúc đầu tắm nước nóng, và sau đó là nước lạnh. Anh tắm rất lâu, xát xà bông thật kỹ. Anh muốn rửa sạch những vết tích của ba tháng vừa qua, tẩy hằn nó đi khỏi da thịt mình.

Anh mặc đồ lót mới và một bộ quần áo khác. Anh cạo thật sạch mặt. Anh cũng muốn tắm hơi, nhưng bây giờ muộn quá. Anh đã làm tất cả những việc ấy một cách khoái trá. Giá có thể, anh sẽ làm nữa, vì bây giờ, ngồi trên đi-văng bên cạnh cửa sổ, anh cảm thấy sự cô đơn từ tất cả các góc ngách của căn phòng tỏa vào anh.

Anh rót đầy một cốc calvados. Trong mớ đồ đạc của anh còn một chai mới uống hết có một nửa. Anh nhớ lại cái đêm anh cùng uống chai rượu này với Jeanne, nhưng kỷ niệm này không gọi lên một xúc cảm nào. Đã quá lâu rồi. Anh chỉ nhận thấy rượu calvados này cũ lắm, và rất ngon.

Trăng lên chậm chậm, cắt những đường viền đầy gãy gọn trên các khối nhà. Khoảng sân bên thềm ở phía trước biến thành một tòa lâu đài óng ánh bạc. Với một chút óc tưởng tượng bao giờ ta cũng có thể thiếp bạc lên những

vật hèn hạ nhất. Một mùi hoa bay vào cửa sổ. Trên cái bao lon ngay ở phía dưới có một thùng gỗ trồng đầy hoa. Đây là phòng của Wiesenhoff, một người tị nạn - nếu anh ta vẫn còn ở đây. Ravic nhớ là có một hôm anh đã phải rửa dạ dày cho Wiesenhoff. Ấy là vào tiết Noel năm ngoái.

Chai rượu đã cạn. Anh ném cái chai không lên giường. Nó nằm đấy trông như một cái chai đen đen. Anh đứng dậy. Sao anh lại cứ nhìn cái giường làm gì? Khi người ta không có đàn bà thì phải kiếm lấy một, chỉ có thế thôi. Ở Paris việc này chẳng có gì khó.

Anh đi qua những dãy phố hẹp ra đến quảng trường Ngôi Sao. Luồng sinh khí âm ẩm của thành phố như đang rung rung trong đêm dọc đại lộ Champs-Élysées. Anh rào bước quay trở lại, rồi đi chậm dần cho tới khi đến trước cửa khách sạn Milan.

- Dao này thế nào? - Anh hỏi người gác cửa.

- A, ra ông đấy ư? - hấn giật mình nói. - Đã lâu không thấy ông đến.

- Ừ, cũng lâu. Tôi đi vắng, không ở Paris.

Người gác cửa quan sát Ravic bằng đôi mắt nhỏ và sáng.

- Thưa ông, bà không ở đây nữa ạ.

- Ừ, tôi có biết. Cũng lâu rồi nhỉ.

Người gác cổng rất biết nghề. Không cần đợi khách hỏi một câu nào, hấn cũng biết ngay là khách muốn biết những gì.

- Cách đây bốn tuần rồi ạ. Bà ấy đi được bốn tuần rồi.
Ravic lấy một điều thuốc.

- Bà bây giờ không ở Paris nữa ạ? - Người gác cửa hỏi.

- Bà ấy ở Cannes.

- Ở Cannes.

Người gác cửa đưa bàn tay rộng bản lên xoa mắt.

- Chắc ông không tin được đâu, nhưng trước đây tôi đã từng làm gác cổng cho khách sạn Ruhl ở Nice. Cách đây mười tám năm.

- Tôi tin mà.

- Chà, thời ấy thật huy hoàng! Chao là tiền pour-boires!
Thời hậu chiến thật tuyệt vời. Ngày nay...

Ravic biết mình phải làm gì. Anh hiểu tường tận tâm lý của những người làm khách sạn. Anh rút trong túi ra một tờ năm quan đặt lên bàn.

- Cám ơn ông ạ. Chúc ông vui chơi thỏa thích. Ông trẻ ra đấy ạ.

- Phải, tôi cũng thấy mình trẻ ra. Chào anh.

Ravic đứng lại trên đường phố. Tại sao anh lại đến khách sạn này? Bây giờ, để cho đủ lệ bộ, anh chỉ còn có một việc là đến Schéhérazade và uống rõ say.

Anh ngẩng bầu trời nặng trĩu sao. Anh phải lấy làm hài lòng về diễn biến của sự tình. Anh đã tránh được bao nhiêu là những lời trách móc vô ích. Vội lại anh đã biết trước sự thể sẽ kết thúc ra sao. Jeanne cũng biết. Cô đã làm đúng cái cách duy nhất có thể có được. Không cần

phân trần giải thích. Việc đó quá vô ích. Khi tình cảm đã thực sự thành vấn đề, thì phân trần giải thích là thừa. Chỉ có hành động là đáng kể. Cũng may là ở đây không có vấn đề về luân lý. Jeanne không hề biết đến nếu những điều sơ đẳng nhất của luân lý. Cô đã hành động, và thế là xong. Không có dùng dằng co kéo. Chính anh cũng đã hành động. Vậy thì tại sao bây giờ anh lại đến lỏn vởn ở đây? Chắc là tại khí trời. Tại cái chất trong mờ mờ làm bằng tháng năm, bằng chiều tối và bằng Paris. Và tại ban đêm. Ban đêm người ta bac gic cũng khác. Anh trở vào khách sạn.

- Tôi có thể dùng điện thoại một chút được không?

- Dĩ nhiên ạ, xin mời ông. Nhưng chúng tôi không có buồng. Chỉ có máy thôi.

Ravic xem đồng hồ. Veber chắc là đang ở bệnh viện. Đây là giờ khám bệnh buổi tối. Bác sĩ Veber có ở đấy không? Anh không nhận ra giọng nói của cô y tá. Chắc là một cô mới vào làm.

- Bây giờ ông chưa nói chuyện được với bác sĩ Veber đâu ạ.

- Bác sĩ có ở đấy chứ?

- Có, nhưng tôi không dám quấy rầy ạ.

- Chỉ xin cô nói hộ là Ravic cần nói chuyện với bác sĩ. Cô đi báo ngay cho, việc rất cần. Tôi đợi.

- Được ạ, - cô y tá nói giọng hơi ngập ngừng. - Tôi xin truyền đạt ngay, nhưng bác sĩ sẽ không tiếp ông được đâu.

- Để thử xem, - Ravic nói. - Cô cứ đi đi.

Một lát sáu, Veber cầm máy.

- Ravic! Anh ở đâu thế?

- Ở Paris. Tôi vừa mới về hôm nay. Anh còn ca mổ nào không?

- Có. Hai mươi phút nữa tôi phải mổ một ca viêm ruột thừa. Cấp. Sau đó tôi sẽ gặp anh nhé?

- Tôi có thể đến anh.

- Thế thì tuyệt! Máy giờ?

- Ngay bây giờ.

- Đồng ý. Tôi đợi anh.

- Đây là một thứ rượu mùi rất ngon, - Veber nói. - Đây là mấy tờ nhật báo và tạp chí y học. Anh cứ ngồi chơi thoải mái, đợi tôi nhé?

- Tôi xin anh một ly, rồi một cái áo blouse và một đôi găng.

Veber nhìn Ravic.

- Đây chỉ là một ca viêm ruột thừa tầm thường, không xứng đáng với tầm cỡ của anh. Tôi sẽ thanh toán

xong ngay, có Morel phụ giúp. Tôi đã gọi anh ta rồi. Và lại chắc anh còn mệt.

- Veber, anh cho tôi một đặc ân đi: để cho tôi mổ. Tôi không mệt chút nào đâu.

- Anh vội bắt tay vào việc quá nhỉ, - Veber cười lớn nói. - Thôi tùy anh. Tôi sẽ báo lại cho Morel biết. Và chẳng, tôi cũng rất hiểu anh.

Ravic rửa tay, nhanh nhẹn mặc blouse và đi găng tay.

Gian phòng mổ.

Anh hít sâu mùi éther. Eugénie đứng cạnh bàn, đang mãi gây mê cho bệnh nhân. Một cô ỹ tá khác, trẻ và rất đẹp, đang xếp các dụng cụ theo đúng thứ tự cần thiết.

- Chào chị Eugénie, - Ravic nói.

Eugénie suýt buông rơi cái compte-gouttes.

- Chào bác sĩ Ravic, - cô đáp.

Veber mỉm cười. Đây là lần đầu Eugénie nói năng với Ravic một cách lễ độ như vậy. Ravic cúi xuống bệnh nhân. Bộ đèn mổ cực mạnh làm cho căn phòng tràn ngập một ánh sáng trắng chói chang. Nó cũng dường như đẩy lùi cả thế giới bên ngoài vào bóng tối. Nó không cho người ta suy nghĩ. Nó khách quan và lạnh lùng, nó không hề biết thương xót, nhưng nó lại hiền lành nhân hậu. Ravic cầm lấy con dao mổ trên tay cô ỹ tá xinh đẹp. Qua lớp cao su, anh cảm thấy cái lạnh lùng của cán dao. Cảm giác ấy. Cảm giác ấy làm cho anh thấy dễ chịu. Anh vui

sướng được từ giã cái thế giới của sự bấp bênh mơ hồ để bước vào vương quốc của sự chính xác phân minh. Anh ấn nhẹ con dao xuống. Đỏ và mảnh, nét cắt róm máu chạy theo sau mũi dao. Mọi sự bỗng trở lại đơn giản và dễ dàng. Lần đầu tiên từ khi về đây, anh cảm thấy mình lại là chính mình. Tiếng vo vo im lặng của ánh đèn. Bây giờ thì anh đã thực sự về đến nhà.

XIX

- Cô ta đang ở trong ấy. - Morozov nói.

- Ai cơ?

Morozov vuốt lại tấm áo sắc phục.

- Cậu hiểu thừa tôi muốn nói ai. Dù sao cậu cũng đừng có làm bộ làm tịch với bố Boris của cậu trong khi bố cậu thừa hành chức vụ. Vậy ra cậu tưởng tôi không đoán ra được tại sao cậu đến Schéhérazade ba lần trong vòng hai tuần nay sao? Một lần cùng đi với một kỳ quan tóc đen mắt xanh và hai lần đi một mình? Con người ta vốn dĩ yếu đuối - nếu không thì còn có ý vị gì?

- Thôi dẹp đi, - Ravic nói. - Và đừng tìm cách làm cho tôi xấu hổ trong khi tôi đang cần có đủ sức lực, đồ bọm già lắm mồm.

- Thế tôi đừng nói gì cả thì cậu thích hơn chắc!

- Dĩ nhiên.

Morozov tránh ra, nhường lối cho hai người Mỹ.

- Nếu vậy thì cậu đi đi, rồi hôm khác hãy đến.

- Cô ấy đi một mình à?

- Ngay các bà quận chúa đương quyền mà đi một mình chúng tôi cũng không chấp nhận. Lẽ ra cậu phải biết điều đó. Câu hỏi của cậu đáng cho Freud quan tâm lắm đấy.

- Làm như thế anh có biết chút gì về Freud ấy! Chẳng qua anh say; và tôi sẽ khiêu nại về việc này với quan thầy của anh là đại úy Chetchenedze.

- Đại úy Chetchenedze vốn đóng trung úy trong cái binh đoàn mà tôi là trung tá. Anh ta chưa quên điều đó đâu. Cho nên cậu cứ thử chơi vào.

- Thôi được. Cho tôi vào.

- Ravic! - Morozov đặt bàn tay to tướng lên vai anh nói. - Cậu đừng có ngốc! Cậu hãy đi gọi điện ngay cho cái kỳ quan mắt xanh rồi đi với cô ấy đến đây, nếu cậu cần đến. Cậu hãy tin vào kinh nghiệm của một người già. Tôi thừa nhận là cái mẹo này cũng rẻ tiền, nhưng nó bao giờ cũng công hiệu.

- Không, Boris ạ. - Ravic nhìn thẳng vào mặt Morozov nói. - Ở đây không thể có chuyện mưu mẹo gì hết. Tôi không chấp nhận đâu.

- Thế thì về đi.

- Về cái Phòng cây Cọ bụi bặm ấy sao? Hay về cái ổ chuột của tôi?

Morozov bỏ Ravic đấy để ra giúp đỡ một đôi khách đang cần gọi taxi. Ravic đợi anh ta trở lại.

- Cậu chưa đến nỗi điên như tôi tưởng. - Morozov nói. - Nếu không cậu đã vào rồi.

Anh hất ra sau gáy cái mũ lưỡi trai có đính lon kim tuyến. Anh chưa kịp nói thêm câu nào thì một ông khách trẻ tuổi say khướt, mặc áo smoking trắng, bước ra cửa.

- Đại tá! Gọi chiếc xe đua!

Morozov vội gọi một chiếc taxi và giúp ông khách say bước lên.

- Sao anh không cười nhỉ, - ông khách nói, - Anh không thấy hai chữ "đại tá" của tôi dí dỏm sao?

- Rất dí dỏm. Và "xe đua" có lẽ còn dí dỏm hơn.

Morozov quay lại với Ravic.

- Tôi nghĩ kỹ rồi. Cậu cứ vào đi. Vào địa vị cậu tôi cũng làm như thế thôi. Xét cho cùng thì trước sau rồi cũng gặp; thế thì sao lại không phải là ngay bây giờ? Cho nó xong đi. Khi không còn trẻ con nữa là người ta bắt đầu già.

- Tôi cũng đã nghĩ kỹ. Tôi đi chỗ khác đây.

Morozov ngắm Ravic một cách thích thú. Lát sau anh nói:

- Cũng được, nửa giờ nữa tôi sẽ gặp cậu.

- Không chắc.

- Vậy thì một giờ nữa.

Hai giờ sau, Ravic ngồi ở tiệm Cloche d'or. Trong tiệm rất vắng. Vài ba cô gái ngồi ở bar hút như khướu. Đây đó có mấy tay bán cái thứ mà họ gọi là "cocaine" đang đợi khách du lịch. Ở phòng trên, vài đôi trai gái đang thưởng thức món xúp hành tây. Trên một chiếc đi

văng ở góc phòng, hai cô đồng tính luyến ái đang thì thầm to nhỏ với nhau, chốc chốc nhấp chút cherry brandy. Một trong hai cô mặc tailleur, cổ đeo cravate, mắt đeo kính một mắt, còn cô kia có bộ ngực phốp pháp và mái tóc đỏ rực, mặc chiếc áo dài láng bóng cổ hở rất rộng.

Mình ngốc hết chỗ nói, - Ravic nghĩ, - Sao mình không đến Schéhérazade nhỉ? Mình sợ cái gì? Tại sao phải tránh? Tình yêu của mình đã lớn lên, mình biết như thế. Ba tháng vừa qua đã không phá hủy được nó, mà chỉ làm cho nó thêm bền chắc. Tại sao lại phải tự huỷ hoại? Đó là tình cảm duy nhất vẫn còn lại trong lòng mình trong suốt thời gian bốn ba qua các biên giới, trong những ngày chờ đợi ở những căn buồng kín, trong cảnh cô đơn da diết của những đêm thù nghịch không chút ánh sao. Nỗi chia ly đã làm cho tình cảm ấy mạnh lên hơn tất cả các tác dụng khác của nó, và bây giờ...

Một tiếng kêu khê lôi Ravic ra khỏi những mộng tưởng của anh. Có mấy người đàn bà vừa vào, mà anh không biết. Một người trong bọn họ, một người đàn bà da đen không đậm lắm, rõ ràng là đang say, cái mũ giắt hoa lật ra sau gáy, ném rõ xa một con dao ăn, và thông thả bước xuống cầu thang, mồm văng ra một tràng câu chửi bới hướng về hai cô đồng tính luyến ái. Không ai ngăn bà ta lại. Một người hầu toan bước lên cầu thang, nhưng một người đàn bà khác đã đứng chặn lối anh ta, nói:

- Không có chuyện gì đâu, không có gì đâu.

Người hầu nhún vai rồi quay trở lại.

Ravic thấy người đàn bà tóc đỏ đứng dậy, trong khi người vừa chân anh hầu bàn bước nhanh ra bar. Bà tóc đỏ đứng yên, một tay áp lên bộ ngực nở nang. Bà ta thận trọng tách hai ngón tay đang áp vào ngực ra và nhìn xuống. Giữa hai ngón tay ấy có thể nhìn thấy lớp áo rách một đường dài, để lộ một vết đứt hở toác ra. Không trông thấy da; giữa tấm áo màu xanh lá cây lóng bóng chỉ thấy chỗ bị đứt đỏ lôm. Bà tóc đỏ nhìn vết thương của mình một cách ngờ vực.

Ravic bất giác đứng dậy. Nhưng anh lập tức trấn tĩnh và ngồi xuống. Bị trục xuất một lần cũng đủ lắm rồi. Anh thấy cô gái mặc tailleur kéo bà tóc đỏ ngồi vào đi-văng, trong khi bà kia rời bar bước tới với một ly cognac. Cô mặc tailleur dùng một bàn tay bịt miệng bà tóc đỏ, còn tay kia cố gỡ mấy ngón tay của bà ta đang co quắp trên vết thương. Người đàn bà thứ hai lập tức đổ cognac vào chỗ đứt. Một cách tẩy trùng nguyên thủy, Ravic nghĩ thầm. Bà tóc đỏ rên rỉ và bắt đầu dẩy dụa, nhưng cô kia giữ chặt cứng. Hai người đàn bà khác đứng che cảnh này lại để những người ở trong phòng khỏi trông thấy. Những việc này diễn ra rất nhanh và không làm mấy ai chú ý. Một phút sau, một nhóm người gồm những đôi đồng tính luyến ái, nam có nữ có, bước vào tiệm, như thể có một thông điệp thần kỳ nào báo cho họ đến. Họ vây quanh cái bàn ở góc phòng. Hai người trong bọn họ đỡ cho bà tóc đỏ đứng lên, trong khi những người khác cười cười nói nói luôn mồm, đứng thành một bức bình phong dày đặc. Họ kéo ra khỏi tiệm ăn, như thể vừa rồi

không có chuyện gì xảy ra. May ra chỉ có vài khách hàng loáng thoáng nhận thấy rằng vừa rồi đã xảy ra một tai nạn.

- Tổ chức giỏi thật, có phải không ạ? - Có ai đứng sau lưng Ravic nhận xét. Đó là anh hầu bàn.

Ravic gật đầu rồi hỏi:

- Chuyện gì thế?

- Chắc lại là một trận đánh ghen. Dân đồng tính ấy họ nóng máu lắm.

- Làm sao họ đến nhanh thế được? Cứ như có ai điện cho họ đến ấy.

- Thưa ông họ cảm biết được ngay, - anh hầu bàn đáp.

- Hình như một cô nào đó trong nhóm kia có gọi điện. Nhưng họ làm nhanh quá không ai nhận thấy.

- Thưa ông họ cảm nhận được đấy. Họ gắn bó với nhau như ma với quỷ vậy. Họ không bao giờ phản nhau. Không được để công an xen vào - họ chỉ cần có thế. Họ dàn xếp lầy với nhau cả.

Anh hầu bàn lấy cái ly của Ravic đi và hỏi.

- Ông uống thêm nhé? Vừa rồi ông uống gì ạ?

- Calvados.

- Thưa ông, thêm một calvados ạ?

Anh hầu bàn lui ra. Ravic ngược mắt lên thì thấy Jeanne ngồi cách anh mấy cái bàn. Cô vào trong khi anh đang nói chuyện với người hầu bàn. Anh không trông thấy

Jeanne vào. Cô ngồi với hai người đàn ông. Cô chợt nhìn thấy Ravic. Cô tái mặt đi dưới lớp da rám nắng. Cô vẫn ngồi im một lúc, không cử động. Rồi cô ẩy mạnh bàn ra, đứng dậy và đi thẳng về phía Ravic. Trong khi bước đi, gương mặt cô dường như điềm tĩnh hơn và lấy lại vẻ dịu dàng. Chỉ có đôi mắt là vẫn bất động và trong suốt như pha lê. Ravic thấy đôi mắt ấy rực sáng hơn bao giờ hết. Hình như nó phát ra một ánh lửa cảm giận dữ dội.

- Anh đã về đây à? - Jeanne nói khẽ, giọng như nghẹn lại.

Cô đến đứng sát bên Ravic. Có một lúc tưởng chừng như có sắp ôm chầm lấy anh. Nhưng không. Thậm chí cô cũng không bắt tay anh nữa. Cô chỉ nhắc lại:

- Anh đã về?

Ravic không đáp.

- Anh về từ bao giờ thế? - Jeanne hỏi, giọng vẫn rất khẽ.

- Hai tuần nay.

- Hai tuần... thế mà em vẫn chưa... thế mà anh cũng chẳng...

- Không có ai biết em ở đâu cả. Ở khách sạn của em hay ở Schéhérazade đều không có người nào biết.

- Ở tiệm Schéhérazade... nhưng em...

Cô bỏ lửng câu nói.

- Tại sao anh không viết thư?

- Anh không thể viết được.

- Anh nói dối.

- Thế thì anh không muốn viết vậy. Anh cũng không biết là anh có trở lại không nữa.

- Anh lại nói dối. Đó không phải là một lý do.

- Đó là một lý do. Anh có thể trở lại, mà cũng có thể không. Em không hiểu sao?

- Không. Điều mà em hiểu được là anh về đã được hai tuần rồi mà chẳng thêm...

- Jeanne, - Ravic ngắt lời, giọng điềm tĩnh, - em có được đôi vai màu đồng đỏ kia không phải ở Paris đâu.

Người hầu bàn đi qua chỗ hai người đang ngồi với dáng điệu của một thám tử. Anh ta đang còn giữ một ấn tượng quá sót dềo về cái cảnh vừa diễn ra ban nãy. Như thể vô tình, anh ta lấy một cái đĩa đi, và như tiện thể lấy luôn cả hai cái nữa và hai con dao ăn đặt trên tấm khăn trải bàn ca rô trắng xen đỏ. Ravic nhận thấy điều đó.

- Ổn cả thôi, anh nói.

- Cái gì ổn? - Jeanne hỏi.

- Chẳng có gì. Ban nãy ở đây vừa có chuyện xảy ra. Jeanne nhìn anh trùng trùng.

- Anh đang đợi một người đàn bà phải không?

- Trời ơi, không! Có mấy người khách cãi nhau. Một người bị thương. Lần này anh không can thiệp.

- Can thiệp ư?

Ravic thấy cô chợt hiểu ra. Sắc mặt cô thay đổi hẳn.

- Anh làm gì ở đây? Họ lại bắt anh nữa thôi. Em có đi hỏi. Lần này thì phải sáu tháng tù. Anh phải đi đi! Em không biết anh đang ở Paris. Em tưởng anh không về nữa.

Ravic không đáp. **Jeanne nhấn** mạnh:

- Em tưởng anh sẽ không bao giờ về nữa.

Ravic nhìn cô:

- Jeanne...

- Không, không! Không đúng! **Chẳng** có cái gì đúng cả! **Chẳng** có gì!

- Jeanne, - Ravic nói, giọng mệt mỏi, - em trở về bàn thì hơn.

Mắt Jeanne rung rung.

- Em trở về bàn đi, - Ravic nhắc lại.

- Tại anh hết, cô ném ra. - Chính anh gây ra tất cả.

Cô vụt quay lưng lại và bỏ đi. Ravic ngồi xuống. Anh thần thờ nhìn ly calvados, rồi đưa lên như định uống. Nhưng anh không nhấp môi. Trong khi còn nói chuyện với Jeanne, anh vẫn bình tĩnh. Bây giờ anh thấy nổi bứt rứt đang tràn dần vào anh. Lại thật, sao các cơ ngực lại có thể rung lên như vậy dưới làn da! Tại sao chỉ riêng các cơ ấy mà thôi? Anh cầm ly lên và nhìn kỹ bàn tay mình. Bàn tay không hề run. Anh uống cạn nửa cốc. Trong khi uống, anh cảm thấy mắt Jeanne đăm đăm nhìn anh. Anh không nhìn lại. Một người hầu bàn đi ngang.

- Cho bao thuốc lá, - anh gọi. - Caporal ấy.

Anh châm một điếu và uống nốt ly rượu. Jeanne vẫn quan sát anh. Cô ta dự kiến gì thế nhỉ? - anh tự hỏi. Cô ta nghĩ anh sẽ uống kỳ say trước mặt cô ta chẳng? Anh gọi người hầu bàn ra tính tiền. Khi anh đứng dậy, Jeanne bắt đầu nói gì rất hăng với một trong hai người cùng đi. Cô không ngược mắt lên khi anh đi ngang. Một nụ cười ngưng đọng trên gương mặt đã đánh lại, không còn thần sắc.

Ravic đi lang thang trên các đường phố đến lúc tự dưng thấy mình đứng trước nhà hàng Schéhérazade. Gương mặt Morozov rạng rỡ lên.

- Hoan hô, cừ lắm con ạ! Bố bắt đầu tưởng là con lạc đầu mất rồi. Người ta bao giờ cũng vui mừng khi thấy những điều mình tiên đoán trở thành sự thực.

- Chớ vội mừng.

- Cậu cũng thế, vì cậu đến muộn rồi.

- Tôi biết. Tôi đã gặp cô ấy rồi.

- Cậu nói sao?

- Ở tiệm Cloche d'or.

- Thế thì ghê thật! - Morozov thốt lên. - Cuộc đời bao giờ cũng có sẵn một trò gì mới để làm cho mình lác mắt.

- Đến mấy giờ anh mới rời hả Boris?

- Vài phút nữa thôi. Khách chẳng còn gì. Tôi phải đi thay áo quần đã. Cậu vào đi, uống một ly vodka chùa đi.

- Thôi cảm ơn. Tôi đợi ở đây thôi.

Morozov quan sát anh.

- Cậu thấy khó ở sao?

- Tôi đang buồn nôn.

- Cậu gặp chuyện bất ngờ sao?

- Phải. Bao giờ người ta cũng chờ một cái gì khác.

Thôi, đi thay đồ đi.

Ravic tựa vào tường. Bên cạnh anh bà già bán hoa đang xếp lại mấy cành hồng. Bà ta không mời anh mua. Thật là ngu ngốc, nhưng sao anh cứ muốn bà mời kia. Cứ như thế bà ta biết là mình không cần đến. Anh nhìn hai dãy nhà. Vài ba khung cửa sổ hãy còn có ánh đèn. Máy chiếc xe taxi đi qua chậm chậm. Anh chờ đợi cái gì thế nhỉ? Anh cũng không biết nữa. Anh không ngờ Jeanne chủ động đến gặp anh. Mà sao lại không cơ chứ? Người tấn công bao giờ cũng là người có lẽ phải mà!

Anh thấy mấy người hầu bàn lục tục ra về. Suốt buổi tối, họ là những người dân Caucase và Cherkeas mặc áo đỏ đi ủng da ống rất cao. Bây giờ họ chỉ còn là những người thường dân mệt mỏi. Họ trở về nhà trong những bộ áo quần khiến cho họ có một dáng dấp kỳ dị. Morozov ra sau cùng.

- Bây giờ ta đi đâu? - anh hỏi.

- Đi đâu cũng được, hôm nay tôi đi khắp rồi.

- Thế thì vô khách sạn làm một ván cờ.

- Sao?

- Đánh cờ. Cậu cũng biết đấy: cái trò chơi dùng quân bằng gỗ ấy, nó làm cho ta người ta suy nghĩ mà đồng thời lại làm cho người ta khuây khỏa.

- Được, - Ravic nói, - có sao đâu?

Ravic thức giấc, và ngay lập tức anh biết rằng Jeanne đang ở trong phòng. Trời còn tối, anh không trông thấy Jeanne, nhưng vẫn biết là cô đang ở đây. Căn phòng khác hẳn đi, cái cửa sổ cũng khác hẳn, không khí không còn như cũ và bản thân anh khác.

- Thôi những trò ngốc nghếch ấy đi, anh nói. - Bật đèn lên và đến đây.

Jeanne không động dậy. Anh không nghe thấy cô thở nữa.

- Jeanne, dù sao chúng ta cũng không nên chơi trò ú tim.

- Em không chơi trò ú tim.

- Thế thì lại đây.

- Anh có biết là em sẽ đến đây không?

- Không.

- Nhưng cửa anh để ngỏ đấy thôi.

- Cửa anh hầu như lúc nào cũng để ngỏ.

Jeanne im lặng một lát rồi mới nói:

- Em tưởng anh chưa về. Em chỉ muốn... em đoán là anh ra ngoài uống cái gì...

- Anh cũng định thế đấy. Nhưng rồi lại đi đánh cò.

- Hà?

- Đánh cò. Với Morozov. Ở dưới kia, cái phòng giống như cái bể cá đã khô hết nước ấy.

- Đánh cò. - Jeanne ra khỏi góc phòng. - Khi mà người ta đã có thể đánh cò được trong lúc...

- Anh cũng không ngờ là có thể đánh được. Nhưng lại đâm hay. Rất hay nữa là khác. Anh đã thắng được một ván.

- Anh là con người vô tình đến mức khả ố nhất.

- Jeanne, - Ravic nói, - đừng to tiếng, anh van em. Anh vốn tán thành những cuộc cãi nhau ra trò nhưng hôm nay thì không.

- Em không to tiếng. Chẳng qua em quá khổ sở.

- Nếu vậy đừng nghĩ tới nữa là hơn. Chỉ nên cãi nhau khi nào khổ vừa vừa thôi, khổ ở mức trung bình ấy. Anh có biết một người khi vợ chết đã đóng cửa ngôi trong buồng nghiền cứu những thế cờ hay cho đến khi đám tang đã cử hành được một hôm mới thôi. Dư luận đã chê bai anh ta nhiều, thế nhưng anh biết rằng anh ta yêu vợ hơn mọi sự trên đời. Nhưng anh ta không thể làm khác được. Đêm ngày anh ta vùi đầu vào các thế cờ để đừng nghĩ đến cái gì khác nữa.

Bây giờ Jeanne đã đứng ở chính giữa phòng.

- Anh đánh cò là vì thế đấy ư?

- Không. Đó là chuyện một người khác. Lúc em đến anh đang ngủ.

- Phải, anh đang ngủ. Anh có thể ngủ được cơ chứ!

Ravic nhòe dấy.

- Anh còn biết một người nữa cũng vừa mất vợ, Jeanne ạ. Anh ta đã chui vào giường ngủ hai ngày liền. Bà mẹ vợ lúc điên lên. Bà ta không hiểu rằng người ta có thể chết dờ sống dờ vì đau buồn mà vẫn làm những chuyện kỳ cục chẳng ăn nhập gì với tình cảnh. Đối với những người bất hạnh, người ta cứ dán cho họ những cái nhãn rất lạ. Ví thử em trông thấy anh say mềm ra, thì em sẽ thấy là mọi sự đều vào quy củ. Nhưng vì anh đánh cò và ngủ, cho nên anh là một kẻ vô tình tro tráo. Đơn giản nhỉ?

Một vật gì vỡ đánh choang một tiếng. Jeanne đã cầm lấy một cái bình ném xuống sàn nhà.

- Rất hay, - Ravic nói. - Cái bình này lâu nay trông rất chường mắt, anh rất ghét nó. Nhưng bây giờ em coi chừng kéo đứt chân đứt tay đấy.

Jeanne lấy chân lừa mấy mảnh bình vỡ, rồi nói:

- Ravic, tại sao anh lại làm như thế?

- Phải, - anh đáp, - Tại sao? Tại anh cần lấy lại can đảm, Jeanne ạ. Thế em không thấy hay sao?

Jeanne đưa mắt rất nhanh về phía anh.

- Có vẻ như thế. Nhưng với anh thì không bao giờ biết được là nên hiểu như thế nào.

Cô thận trọng bước qua mấy cái mảnh bình vỡ ra ngồi lên giường. Bây giờ, trong ánh sáng yếu ớt của bình minh, Ravic bắt đầu nhìn rõ mặt cô. Không hề có dấu vết gì của sự mệt mỏi. Một khuôn mặt trẻ, sắc nét, đầy sức sống. Cô mặc một cái áo măng tô màu nhạt mà anh chưa lần nào trông thấy, và một chiếc áo dài khác với chiếc mặc ở tiệm Cloche d'Or.

- Em tưởng anh sẽ không bao giờ trở lại nữa, Ravic a.

- Anh đã phải mất rất nhiều thì giờ mới vượt biên giới được. Không có cách gì về sớm hơn.

- Tại sao anh không viết thư cho em?

- Viết thì cũng có thay đổi được gì đâu?

Jeanne nhìn ra chỗ khác.

- Thế thì thà...

- Thà anh đừng trở về còn hơn. Nhưng anh không có một thành phố nào hay một nước nào có thể nương náu được nữa. Nước Thụy Sĩ quá nhỏ, còn các nước khác thì đâu đâu cũng có bọn phát-xít.

- Nhưng ở đây... công an...

- Đối với công an thì bây giờ phát hiện ra anh cũng chẳng dễ hơn trước. Vừa rồi chẳng qua là một chuyện rủi ro, thế thôi. Không nên lo sợ vô ích.

Ravic lấy bao thuốc lá để trên bàn ngủ. Đó là một cái bàn khá tiện lợi, không quá hẹp, trên có thể để thuốc lá, sách báo và mấy thứ linh tinh. Ravic rất ghét những

cái bàn ngủ giả cẩm thạch mà người ta thường thấy trong các phòng khách sạn.

- Cho anh điều thuốc.. - Jeanne nói.
- Em có muốn uống gì không? - Anh hỏi.
- Có. Nhưng anh cứ để em đi lấy.

Cô đi lấy chai rượu rót đầy hai cốc. Cô đưa cho anh một cốc, rồi uống cạn cốc kia. Trong khi cô uống, cái áo khoác của cô tuột khỏi đôi vai. Trong căn phòng đang sáng dần, Ravic nhận ra cái áo dài. Đó là cái áo mà anh đã tặng Jeanne để nàng mặc trong chuyến đi chơi ở Antibes. Sao cô lại mặc chiếc áo này? Đó là chiếc áo duy nhất anh đã tặng Jeanne. Anh chưa bao giờ nghĩ đến những chuyện như thế này. Thậm chí anh chưa bao giờ muốn nghĩ đến.

- Ravic ạ, khi em trông thấy anh, bỗng dưng em không thể nào suy nghĩ gì được nữa. Và khi anh đi rồi, em đã tưởng là không bao giờ còn gặp lại anh. Em không nghĩ như thế ngay lúc ấy. Em đã chờ anh quay lại Cloche d'Or. Em cảm thấy anh thế nào cũng phải quay lại. Tại sao anh không quay lại?

- Anh quay lại để làm gì?
- Anh mà quay lại thì em đã đi với anh rồi.

Ravic biết là không phải thế. Nhưng hiện giờ anh thấy đừng nghĩ đến chuyện này là hơn. Anh bỗng dưng cảm thấy mình không muốn nghĩ gì hết. Jeanne đang ngồi cạnh anh, thế là đủ rồi. Trước đây anh không tin rằng như thế đã đủ. Anh không biết tại sao Jeanne đến đây,

cũng không biết cô thực sự muốn gì, nhưng kỳ lạ và đáng lo ngại thay, chỉ cần có Jeanne ở đây là đủ rồi. Vậy đó là cái gì? - Anh tự hỏi. Mình đã đến nông nổi này rồi sao? Cái đó đã không còn kiểm soát được nữa rồi sao? Mình đã làm một cái tình trạng là tình cảm trở thành bóng tối, thành sức ép của máu, thành sự cưỡng chế của trí tưởng tượng, thành một mối đe dọa sao?

- Em đã nghĩ là anh muốn bỏ em, - Jeanne nói. - Anh có muốn như thế thật. Anh nói thật đi.

Ravic vẫn im lặng. Jeanne nhìn anh.

- Em biết mà! Em biết mà! - Cô nhắc đi nhắc lại với một giọng xác tín sâu xa.

- Cho anh xin cốc calvados nữa đi.

- Calvados đây à?

- Đúng. Vậy ra em không nhận được sao?

- Không.

Jeanne rót rượu. Cầm cái chai dốc nghiêng xuống, cánh tay cô tựa vào ngực Ravic. Anh thấy cái cảm giác tiếp xúc thấm qua xương cốt. Cô cầm cốc mình lên uống.

- Đúng calvados rồi.

Nhìn sang anh, Jeanne nói:

- Em đến là phải. Em biết mà. Em đến là rất phải!

Bên ngoài, ánh sáng tỏ dần. Các cánh cửa sổ lay động, kêu răng rắc. Gió sớm mai đang nổi lên.

- Em đến như thế này có phải không?

- Anh không biết, Jeanne ạ.

Cô nghiêng người xuống phía anh.

- Anh biết đấy. Anh phải biết.

Mặt Jeanne gần mặt anh đến nỗi tóc cô chum vào vai anh. Anh nhìn mái tóc. Đó là một phong cảnh vừa quen thuộc vừa xa lạ, lúc nào cũng vẫn thế, mà lúc nào cũng khác. Anh nhận thấy da trán cô hơi bong ra, lớp sáp hơi khô lại trên môi trên. Hóa trang của cô không được hoàn hảo. Anh trông thấy tất cả những cái đó trên gương mặt đang gần sát mặt anh đến nỗi trong giây lát này nó cho hết tất cả thế giới còn lại. Anh trông thấy những cái đó, và hiểu ra rằng chỉ có trí tưởng tượng của mình gán cho nó một cái gì huyền bí. Anh biết rằng trên đời có những gương mặt đẹp hơn, thuần khiết hơn... Nhưng anh cũng biết rằng gương mặt này có một quyền lực đặc biệt đối với anh, một quyền lực mà không một gương mặt nào khác có được. Một quyền lực mà chính anh đã trao cho nó.

- Phải, - anh nói. - Em đến là phải. Cách này hay cách khác...

- Em sẽ không chịu nổi đâu. Ravic ạ.

- Chịu nổi cái gì kia?

- Nổi xa cách. Nếu anh đi mãi mãi.

- Lúc này em nói là em tưởng sẽ không bao giờ còn gặp anh kia mà?

- Không như nhau đâu. Giả anh sống ở một nước khác, thì sẽ khác. Chúng ta chỉ xa nhau thôi. Một ngày nào đấy em có thể tìm lại anh. Hay ít nhất em cũng còn

bấu víu được vào niềm hy vọng đó. Nhưng ở đây, trong cùng một thành phố... anh không hiểu sao?

- Có. Anh hiểu.

Cô ngồi thẳng dậy vuốt lại mái tóc.

- Anh không được bỏ em. Em là trách nhiệm của anh.

- Em đang ở một mình à?

- Em là trách nhiệm của anh.

Cô mỉm cười.

Trong khoảng một giây, Ravic cảm thấy mình căm ghét Jeanne, vì cái nụ cười ấy, và vì điều cô vừa nói ra.

- Đừng nói vậy, Jeanne.

- Em không nói vậy. Thật thế đấy. Ngay từ ngày đầu. Không có anh...

- Tuyệt. Anh cũng chịu trách nhiệm cả về việc quân Đức chiếm đóng Tiệp Khắc nữa. Và bây giờ thì đủ rồi. Sáng rồi. Em sắp phải đi.

- Vậy ra anh không muốn em ở lại đây?

- Không.

- Thế thì, - cô nói, giọng âm âm chứa chất căm uất, - anh không còn yêu em nữa.

- Trời ơi! - Ravic kêu lên, - lại còn thế nữa kia ư? Nhưng mấy tháng gần đây em đi với những thằng ngốc nào thế?

- Đó không phải là những thằng ngốc. Em còn biết

làm thế nào nữa? Ngồi ngắm mấy bức tường ở khách sạn Milan cho đến khi phát điên hay sao?

Ravic ngồi dậy.

- Em miễn cho anh khỏi nghe những lời xung tội! Anh không cần đàn. Chẳng qua anh muốn cho cuộc nói chuyện đỡ thấp hèn.

Jeanne quan sát anh. Miệng và mắt cô không biểu hiện một sắc thái gì.

- Tại sao anh lúc nào cũng phê phán em? Những người khác họ có phê phán em đâu. Với anh, bất cứ điều gì dù nhỏ nhất đến đâu cũng lập tức trở thành những vấn đề.

- Biết làm thế nào được? - Ravic nói đoạn nốc một hơi rất nhanh và lại buông mình xuống đệm.

- Thật đấy! - Cô nhấn thêm, - Không bao giờ có thể biết nên hiểu anh như thế nào. Lúc nào anh cũng làm cho em nói những điều em không muốn nói. Rồi sau đó là anh công kích em.

Ravic thở rõ sâu. Một ý nghĩ kỳ quặc vừa hiện lên trong trí anh. Sự tối tăm của tình yêu, mãnh lực và tưởng tượng... sao những cái đó có thể thay đổi nhanh chóng đến thế! Và chính họ tự làm nên những sự thay đổi đó, không lúc nào ngừng, không biết chán. Họ là những kẻ chuyên phá hoại những ước mơ. Nhưng có phải lỗi của họ đâu? Có thật là tại họ không? Những tạo vật kiêu diễm đến như vậy, mà cứ bị cô lập và đẩy về phía trước mặc dầu họ không muốn thế... một khối nam châm khổng

lồ ở đâu trong chiều sâu của trái đất, và ở phía trên là cái đám sinh linh tưởng mình có một ý chí và một vận mệnh riêng của mình... có phải lỗi của họ đâu? Và bản thân anh, anh chẳng giống như họ là gì? Chẳng phải anh vẫn hoài công bầu vùi vào một thứ thân trọng bề ngoài, vào một lối nhạo báng ngu xuẩn, trong khi vẫn biết rõ mười mươi những gì sẽ xảy ra đó sao?

Jeanne ngồi xếp chân ở chân giường. Trông cô vừa giống một mẹ đàn bà đánh ác lăm lăm, vừa giống một cái gì vừa giáng trần trong một tia ánh sáng trắng.

Bình minh đã nhuộm những sắc hồng đầu tiên của ban mai đang chiếu vào họ. Ngày mới đang tung ra khắp nơi làm hơi mát mẻ của nó, qua những khoảng sân do dáy, trên những mái nhà ám khói, qua khung cửa sổ mở rộng, làn hơi còn vương hương rừng núi và đồng bằng.

- Jeanne, - Ravic hỏi, - vì sao em đến đây?

- Tại sao anh hỏi thế?

- Tại sao anh hỏi ư?

- Phải, tại sao lúc nào anh cũng hỏi? Em đã ở đây, như thế chưa đủ sao?

- Đúng, em mới phải, Jeanne ạ. Như thế đủ rồi.

Jeanne ngẩng đầu lên.

- Thật là may! Nhưng tại sao lúc đầu anh cứ phải phá hỏng niềm vui đi mới được?

Niềm vui, - Ravic nghĩ, - cô ấy gọi nó là niềm vui! Tự cảm thấy mình như bị vô số những guồng chong chóng

xô đẩy vào luồng nước xoáy của sự khao khát muốn có nhau trở lại... đó là niềm vui sao? Ở bên ngoài quả có một thời khắc của niềm vui: những giọt sương mai đọng trên cửa sổ, mười cái phút tĩnh mịch trước khi ngày sinh hoạt giương móng vượt ra. Thế nhưng nàng chẳng có lý sao? Nàng cũng có lý như sương mai, như chim chóc, như làn gió, như dòng máu đỏ. Tại sao anh lại cứ phải hỏi? Anh còn muốn biết cái gì? Nàng đang ở đây. Nàng đã đến đây như một con bướm đêm, thế mà anh lại ngồi đếm số đường gân trên đôi cánh nó, bắn khoăn vì những màu sắc có chỗ pha lẫn và phai bạc trên đôi cánh ấy. Tại sao lại phải vờ vịt? Tại sao lại phải chơi trò ú tim? Cô ấy đến, thế là mình bỗng dung cảm thấy mình được thể, một cách thật ngu xuẩn, chỉ vì chính cô ấy đến trước. Còn nếu cô ấy không đến, thì mình sẽ nằm rũ ra đây, buồn rười rượi, cố gắng một cách anh dũng để tự lừa dối mình, đồng thời ngấm ngấm mong ước cô ấy đến.

Ravic tung chăn ra, bỏ chân xuống đất và xỏ đôi giày vải.

- Anh định làm gì? - Jeanne ngạc nhiên hỏi. - Anh đây đuổi em đi đấy à?

- Không, anh dậy hôn em. Lẽ ra anh phải làm thế ngay từ đầu! Anh là một súc sinh, Jeanne ạ. Anh toàn nói bậy. Em đến thật là tuyệt diệu!

Một ánh chớp lóe lên trong đôi mắt to.

- Anh không nhất thiết phải dậy hôn em được đâu.

Các nóc nhà nổi bật lên trên màu hoàng kim đỏ rực của buổi sáng. Ở phía trên, nền trời ngả sang những sắc thật xanh nhạt. Vài áng mây trôi qua như những con hồng hạc ngủ quên.

- Jeanne, em nhìn xem. Ngày đẹp quá! Em có nhớ dạo nọ trời cứ mưa suốt không?

- Có anh ạ. Lúc nào cũng mưa. Trời xám ngoét và đổ mưa xuống hoài.

- Khi anh ra đi trời cũng mưa. Em thì khổ sở tuyệt vọng. Còn bây giờ...

- Vâng. - Jeanne nói, - còn bây giờ thì...

Nàng nằm sát vào người anh.

- Bây giờ chúng ta có tất cả. - anh nói. - Có hết! Lại có cả vườn nữa: những khóm cẩm chướng trên bàn cửa sổ phòng Wiesenhoff. Và dưới kia, trong các cánh đồng, lại có cả chim.

Anh thấy Jeanne khóc.

- Tại sao anh không hỏi gì em? - Nàng nói.

- Anh đã hỏi quá nhiều rồi. Chính em cũng đã trách anh, còn gì?

- Lúc ấy khác.

- Chẳng có gì để hỏi cả.

- Những việc đã xảy ra từ khi ấy...

- Không có việc gì xảy ra cả.

Jeanne lắc đầu.

- Trời ơi! Em tưởng anh là thứ người gì hử Jeanne? Kìa, em nhìn ra ngoài mà xem. Nó đỏ rực, vàng chói và xanh biếc. Thử hỏi các thứ đó xem hôm qua có mưa không. Xem có chiến tranh ở Trung Hoa hay ở Tây Ban Nha không. Xem có một ngàn người chết hay có một ngàn trẻ em ra đời trong phút này. Tất cả những cảnh em đang trông thấy ngoài kia đều có thật, và chỉ có nó là đáng kể. Thế mà em lại muốn anh hỏi em? Mắt em như biển của người Hy Lạp, màu hoa violettes và màu rượu nho, thế mà anh lại đi hỏi vặn em về những việc đã chấm dứt sao? Em đã về với anh, thế mà anh lại điên dại đến nỗi muốn bới tìm gì trong đồng lá vàng của dĩ vãng hay sao? Em tưởng anh là thứ người gì vậy?

Jeanne đã thôi khóc.

- Đã lâu lắm em không được nghe những lời lẽ như vậy.

- Sở dĩ như vậy là vì mấy tháng qua em ở giữa một lũ ngốc. Đối với đàn bà, chỉ có thể yêu họ say đắm hay ruồng bỏ họ. Không có rung động.

Jeanne níu chặt lấy anh như quyết không bao giờ để cho anh đi nữa. Nàng ngủ say sưa, và Ravic cảm thấy hơi thở ấm áp của nàng phả vào ngực. Anh thức thêm một lát nữa. Những tiếng ồn của buổi sáng bắt đầu dội khắp khách sạn. Tiếng nước vỗ lép lép, tiếng mở cửa đóng cửa, và ở phía dưới, ông già Goldberg vẫn như mọi buổi sáng đứng ho sù sụ trước khung cửa sổ mở rộng. Anh cảm thấy vai của Jeanne áp vào cánh tay anh, làn

da ấm và nghe như nằng nặng trong giấc ngủ. Hơi nghiêng đầu sang một chút, anh thấy gương mặt nàng đã trở lại bình thản, thư thái, một gương mặt trong sáng như chính sự ngây thơ vô tội. Yêu say đắm hay ruồng bỏ chỉ là những ngôn từ. Ai có thể làm thế được? Và ai muốn làm thế?

XX

Ravic mở mắt ra. Jeanne không có ở bên cạnh. Anh nghe thấy tiếng nước chảy trong bồn tắm, bèn ngồi dậy. Anh lập tức tỉnh ngủ hoàn toàn. Đây là một thói quen mà anh đã phải luyện lại trong mấy tháng qua. Nhiều khi đó là cách duy nhất để thoát khỏi vòng nguy hiểm. Anh xem đồng hồ. Mười giờ sáng. Chiếc áo dạ hội và chiếc áo măng tô của Jeanne nằm giữa sàn nhà. Giày nàg để gần cửa sổ. Một trong hai chiếc bị lật sang một bên.

- Jeanne, - anh gọi, - em có cái lối tắm ban đêm từ bao giờ thế?

Cô mở cửa ra.

- Em không muốn làm anh thức giấc.

- Không sao đâu. Anh vẫn ngủ được. Sao em lại dậy vào giờ này?

Jeanne đội một chiếc mũ tắm, người nàng ướt đầm đìa. Đôi vai nàng ánh lên như đồng đỏ. Trông nàng giống như một nữ kỵ binh đội mũ sắt chặt.

- Em không còn là một con dạ điếu nữa, em không còn làm ở Schéhérazade nữa.

- Anh biết rồi.

- Ai nói?

- Morozov.

Jeanne tò mò quan sát anh.

- Morozov, cái ông già lắm điều ấy à! Ông ta có nói gì với anh nữa không?

- Không. Còn có một cái gì nữa à?

- Không, còn cái gì khác mà anh gác cửa hộp đêm có thể biết được? Họ chẳng khác gì các cô hầu phòng mặc áo, họ sống bằng những chuyện ngòi lê đôi mách.

- Nào thôi, em hãy để cho anh ấy yên. Những người gác cửa và những người thầy thuốc vốn bị quan do nghề nghiệp, nguồn sinh nhai của họ bao giờ cũng là một cái gì thuộc mặt đen tối trong cuộc sống. Nhưng họ không đi phao chuyện. Họ buộc lòng phải kín đáo.

- Mặt đen tối của cuộc sống. - Jeanne nói. - Ai mà có thể bằng lòng với nó được?

- Chẳng có ai cả. Nhưng phần đông người ta phải chấp nhận nó. Với lại, em quên rằng Morozov là người đã xin việc cho em làm ở Schéhérazade rồi sao?

- Dù sao thì anh cũng chẳng lẽ nào bắt em biết ơn ông ta suốt đời được. Em cũng xứng đáng với những gì họ cho em ở đây, nếu không em đã chẳng ở lại đó đâu.

Vả lại Morozov làm việc đó là vì anh chứ chẳng phải vì em.

Ravic rút một điều thuốc lá.

- Em ghét Morozov vì lẽ gì?

- Chẳng có gì đâu. Chẳng qua em không ưa. Ông ta có một cách nhìn nó thế nào ấy. Em thấy nghi ngại quá. Mà anh cũng nên cẩn thận.

- Sao?

- Anh phải coi chừng. Dù sao anh cũng biết là mấy người gác cửa ít nhiều đều có làm chỉ điểm cho công an.

- Chỉ có thế thôi à? - Ravic hỏi, giọng điềm tĩnh.

- Ô, em thừa biết là anh không tin. Tuy vậy ở Schéhérazade mọi người đều biết chắc là như thế. Biết đâu...

- Jeanne! - Ravic vừa nói vừa tung chăn đứng dậy, - em đừng nói bậy nữa. Em bỗng dung lên cái con gì thế?

- Có gì đâu. Em không chịu nổi ông ta, có thể thôi. Ông ta có một ảnh hưởng chẳng lành. Mà anh thì lúc nào cũng ngồi với ông ta.

- À, ra thế, - Ravic nói. - Anh hiểu rồi.

Jeanne cười xòa.

- Vâng, đúng là thế đấy.

Ravic cảm thấy đó không phải là lý do duy nhất. Còn có một lý do khác nữa.

- Em muốn ăn sáng món gì? - Anh hỏi.

- Anh giận em rồi, - Jeanne nói, thay cho câu trả lời.

- Không đâu.

Jeanne bước vào phòng và quàng hai tay lên cổ anh. Anh cảm thấy sự tiếp xúc của hai cánh tay ướt qua lần áo pyjama mỏng. Sự tiếp xúc ấy làm cho máu anh chảy nhanh hơn.

- Anh giận em vì em ghen với bạn bè anh chứ gì?

Anh lắc đầu. Cái mũ tắm... một nữ kỵ binh. Một nàng tiêu biểu từ đại dương nổi lên, mùi nước và mùi của tuổi trẻ bốc lên từ thân thể nàng.

- Em buông anh ra đi, - anh nói.

Jeanne không đáp. Cái nét chạy từ đôi lông mày cao đến gần cằm. Cái miệng. Đôi mi nặng trĩu. Đôi vú áp vào da anh dưới lần áo pyjama phanh ngực.

- Em buông anh ra, nếu không...

- Nếu không thì sao nào?... - Jeanne hỏi.

Một con ong bay vo vo cạnh cửa sổ. Ravic đưa mắt nhìn theo. Hình như mấy khóm hoa cẩm chướng của ông Wiesenhoff đã thu hút nó đến đây, và bây giờ nó đang đi tìm thêm những bông hoa khác. Nó bay vào phòng, và đến đậu trên một cái ly đã dùng để uống calvados.

- Anh có nhớ em không? - Jeanne hỏi.

- Có.

- Nhiều không?

- Nhiều.

Con ong bay đi. Nó đã lượn vòng mấy lượt quanh cái ly, và bây giờ, qua cửa sổ, nó bay vút về phía mặt trời và về phía mấy khóm hoa cẩm chướng của ông Wiesenhoff.

Ravic nằm bên cạnh Jeanne. Mùa hè, - anh nghĩ. Mùa hè, những cánh đồng cỏ trong không khí ban mai, mái tóc đượm cái mùi phong phú của rom rạ, làn da thơm như hoa tam điệp. Bầu máu đầy lòng biết ơn lặng lẽ tuần hoàn trong các huyết mạch, tuôn chảy như một dòng suối đang thấm ướt lòng cát mà không vương dục vọng, mặt nước lặng lẽ phản chiếu một hình ảnh tươi cười. Một khoảnh khắc ngắn ngủi trong đó không còn có chút sạn cát khô cằn. Những khóm bạch dương và phong dương, cỗi tỉnh mịch trong đó len qua một tiếng rì rầm êm dịu, xa xăm như tiếng vọng của một thiên đường đã mất, vắng tới để đập nhịp nhàn nhàn trong các mạch máu.

- Em muốn ở lại đây, - Jeanne nói, và nép sát vào anh.

- Em ở lại đi. Ta ngủ nhé; chúng mình ngủ chưa đủ.

- Em không ngủ được. Em phải đi thôi.

- Giờ này mặc áo dạ hội ra đường không được đâu.

- Em có mang theo một cái áo khác.

- Ở đâu?

- Em để trong áo măng tô. Cả giày nữa. Em có mang theo đủ thứ cần dùng.

Jeanne không nói mình phải đi đâu, và tại sao phải đi. Ravic không hỏi.

- Con ông lại trở lại. Nó không bay hú họa. Nó bay thẳng đến đậu trên thanh cốt. Tưởng chừng như thể nó đã quen mùi calvados, hoặc nhận ra chất ngọt của táo.

- Vậy ra khi đến đây, em biết chắc là em sẽ ở lại?

- Vâng, - Jeanne trả lời, người không động đậy.

Rolande bung lên một chiếc khay có bày mấy chai rượu và mấy cái ly.

- Tôi không uống gì được đâu. - Ravic nói.

- Cả vodka cũng không ư? Subrovka đây.

- Hôm nay thì không. Nhưng tôi sẵn sàng, uống cà phê, thật đặc.

- Tùy anh.

Ravic đẩy cái kính hiển vi ra. Anh châm một điếu thuốc và đi ra cửa sổ. Mấy cây hàng đã thay bộ lá mới. Lần trước anh đến đây, chúng hoàn toàn trơ trụi. Rolande bung cà phê ra.

- Các cô bây giờ đông hơn đấy nhỉ, - Ravic nói.

- Thêm hai mươi đứa nữa.

- Công việc chạy đến thế sao? Tháng sáu mà được thế à?

Rolande ngồi xuống cạnh anh.

- Tôi cũng chẳng biết tại sao nó lại ra thế. Cứ như thể họ phát điên lên cả rồi. Bây giờ cứ sau buổi trưa là bắt đầu. Còn đến tối thì khỏi phải nói...

- Chắc là do nhiệt độ.

- Không, không phải do nhiệt độ, vì mọi năm cứ vào tháng năm, tháng sáu là ế ẩm hẳn đi. Đàng này thì trái lại. Như có một thứ dịch điên ấy. Quán bar cứ gọi là hốt vàng. Khách người Pháp mà cũng gọi champagne!

- Vô lý!

- Anh thấy đấy! Khách ngoại quốc thì đã dành; champagne cất dưới hầm là để bán cho họ. Đàng này lại là người Pháp... mà là dân Paris cơ chứ! Mà lại chính họ trả tiền! Thay vì Dubonnet, Pernod, hay bia. Thật khó tin!

- Thật thế.

Rolande rót cà phê.

- Lại còn tiếng ồn nữa! - Cô nói tiếp. - Inh tai nhức óc. Chốc nữa xuống anh sẽ thấy. Ngay giờ này cũng thế! Không phải như trước kia, chỉ có những khách thạo đời đợi khám xong mới chơi. Bây giờ đã có một đám đông đang chờ dưới kia. Anh có thể nói cho tôi biết họ mắc cái dịch gì thế không, Ravic?

Anh nhún vai.

- Có lẽ vẫn là chuyện con tàu lạc hướng.

- Nhưng ở đây có lạc hướng gì đâu! Chưa bao giờ đất khách như bây giờ.

Cánh cửa mở ra. Ninette bước vào. Hai mươi một tuổi, mảnh dẻ như thằng con trai mới lớn trong cái quần chèn màu hồng. Cô có một gương mặt thiên thần và là

một trong những cô gái được ưa chuộng nhất ở đây. Cô bung một cái khay có bánh mì, bơ và hai lọ mứt.

- Madame nghe nói bác sĩ uống cà phê, - cô nói, giọng trầm trầm, khàn khàn. - Madame gửi mứt nhà làm để bác sĩ dùng. Tự tay Madame làm đấy ạ. - Đột nhiên Ninette mỉm cười, và cái vẻ thiên thần lập tức nhường chỗ cho một thái độ láu lỉnh, nghịch ngợm. Cô đặt cái khay lên bàn và lui ra.

- Anh thấy chưa. - Rolande nói. - Chúng nó biết người ta cần chúng nó là quay ra xác xược ngay.

- Đúng đấy, - Ravic nói. - Chị thử nói tôi nghe cái mứt này là thế nào đây?

- Đó là niềm kiêu hãnh lớn của Madame. Bà ấy tự tay làm ra. Trong dinh thự riêng của bà ở Riviera. Ngon lắm đấy. Anh nếm thử mà xem.

- Tôi chúa ghét mứt. Nhất là khi nó do các nhà triệu phú làm ra.

Rolan lấy cái thìa múc một mảng mứt lớn để lên tờ giấy, thêm vào đấy một lát bơ và mấy khoanh bánh mì, gói cả lại rồi đưa cho Ravic.

- Ra khỏi nhà anh vứt nó đi. Đây là vì bà chủ. Bà ta sẽ muốn biết anh có ăn hay không. Niềm kiêu hãnh cuối cùng của một người đàn bà già nua và chán đời, anh ạ. Anh nên vì nể bà mà làm như vậy.

- Đồng ý.

Ravic đứng dậy mở cửa. Ở phía dưới có tiếng nói cười, tiếng nhạc.

- Ổn quá nhỉ! - anh nói. - Toàn người Pháp cả đấy à?

- Không, không phải loại khách nói ban nãy. Hôm nay phần nhiều là khách ngoại quốc.

- Người Mỹ à?

- Không. Cái này tôi cũng làm lạ. Phần lớn là người Đức đấy. Chưa bao giờ thấy lắm khách người Đức như mấy ngày hôm nay.

- Cái đó chẳng có gì lạ.

- Phần đông nói tiếng Pháp một cách hoàn hảo. Tuyệt nhiên không phải như người Đức vẫn nói tiếng Pháp cách đây mấy năm.

- Tôi cũng nghĩ thế. Chắc cũng có nhiều khách quân nhân Pháp phải không? Những người lính mộ và lính thuộc địa?

- Lúc nào cũng có.

- Người Đức tiêu nhiều tiền lắm?

Rolande cười.

- Ai muốn sống với họ họ cũng thết đãi hết.

- Nhất là lính tráng chứ gì? Thế mà nước Đức đã ban bố luật cấm vận tiền tệ và đã đóng cửa biên giới. Không ai có thể ra khỏi nước nếu không có phép của nhà chức trách. Và không ai có thể đem theo trên mười mark. Thật kỳ lạ: những người Đức này lại cực kỳ vui vẻ hào phóng, tiêu tiền như nước, nói tiếng Pháp tuyệt hảo, chi không thấy lạ sao?

Rolande nhún vai?

- Cái đó thì tôi đích cần biết... miễn tiền của họ là tiền thật...

Lúc Ravic về đến khách sạn thì đã hơn tám giờ.

- Có ai gọi tôi không? - Anh hỏi người gác cửa.

- Không ạ.

- Ban chiều cũng không sao?

- Không ạ. Suốt ngày không thấy ai gọi.

- Có ai đến tìm tôi không?

- Cũng không ạ.

Ravic lên lầu. Ở lầu một, anh nghe tiếng vợ chồng Goldberg đang cãi nhau. Ở lầu hai, một đứa bé đang khóc ré lên. Đó là thằng Lucien Silbermann, một công dân Pháp mười bốn tháng. Nó là hiện thân của tất cả những niềm hy vọng của bố mẹ nó: hai người có một tình cảm gì như sự sùng kính đối với đứa con trai. Siegfried Silbermann, làm nghề buôn bán cà phê, và vợ ông ta là Nelly, họ con gái là Lévi, quê ở Frankfuram-Main. Thằng bé ra đời ở Pháp, cho nên bố mẹ nó hy vọng là sẽ nhờ nó mà có được hộ chiếu Pháp sớm hơn trước hai năm. Kết quả là thằng Lucien trở thành một thứ bạo chúa, với trí thông minh của một đứa trẻ lên một. Ở lầu ba, một cái máy hát đang mở. Đó là cái máy hát của anh tị nạn Wohlmeier, trước kia là khách trọ của trại tập trung Oranienburg. Anh ta ngồi nghe hàng giờ những điệu dân ca Đức. Dây hành lang sục mùi bắp cải và mùi bóng tối.

Ravic vào phòng mình để đọc sách. Mấy hôm trước anh có mua mấy cuốn sử. Đọc thứ sách này chẳng vui thú gì cho lắm. Cái thú bệnh tật duy nhất mà người ta có thể rút ra được từ nội dung mấy cuốn này là nhận ra rằng những việc đang diễn ra trên thế giới ngày nay chẳng có gì khác thường. Việc gì cũng đã từng xảy ra từ trước hàng chục lần. Những lời lẽ dối trá, những vụ bội ước, những vụ thảm sát Saint-Barthélemy, sự thối nát đi kèm theo lòng khát khao quyền bính, những chuỗi chiến tranh liên tục... lịch sử của nhân loại được viết bằng máu và nước mắt, và giữa hàng ngàn pho tượng vĩ nhân dẫm máu của quá khứ, chỉ có một vài pho được trang hoàng bằng một vành hào quang nhân hậu. Những kẻ my dân, những kẻ mạo danh, những kẻ giết chúa, những kẻ ích kỷ tham quyền bính, những bậc tiên tri cuồng tín truyền giảng tình yêu thương mà tay lăm lăm cầm dao kiếm, thời nào những trò đó cũng lại tái diễn như cũ... và cứ mỗi lần như thế những đám dân ngoan ngoãn lại để cho họ lừa đi chém giết lẫn nhau một cách điên rồ để vun thành một đồng thầy ma vô nghĩa lý, cho bọn vua chúa, cho các tôn giáo và cho những thằng điên. Cứ thế không bao giờ hết được.

Anh gạt mớ sách ra. Từ một cửa sổ ở tầng dưới đua lên những tiếng nói. Anh nhận ra giọng của Wiesenhoff và của bà Goldberg.

- Bây giờ thì không được đâu. - Ruth Goldberg nói.
- Ông ấy sắp về bây giờ. Chỉ một giờ nữa là cùng.
- Thì hẵng được một giờ.

- Ông ấy có thể về sớm hơn.

- Ông ấy đi đâu?

- Sú quán Mỹ. Tối nào ông ấy cũng đến đây. Không vào mà chỉ đứng ngoài đường nhìn tòa nhà. Rồi trở về.

Wiesenhoff nói một câu gì Ravic không nghe ra.

- Dĩ nhiên, - Ruth Goldberg trả lời bằng một giọng gây gổ. - Vả lại ai mà chẳng điên? Còn ông ấy già thì tôi cũng biết chứ.

- Đừng làm thế, - Ruth nói sau một lát im lặng, - bây giờ tôi không thích...

Wiesenhoff trả lời một câu gì không rõ.

- Anh nói nghe dễ nhỉ, - Ruth nói. - Tiền thì ông ấy giữ. Tôi chẳng có lấy được một xu. Thế mà anh...

Ravic đứng dậy. Anh nhìn cái máy điện thoại, phân vân. Lúc bây giờ khoảng gần mười giờ. Từ sáng không có tin tức gì của Jeanne. Khi cô rời phòng anh đi ra, anh không hỏi xem tối nay cô có đến không. Lúc ấy anh tin chắc là cô sẽ đến. Nhưng bây giờ anh không còn tin chắc như vậy nữa.

- Đối với anh thì dễ lắm, - giọng Ruth Goldberg nói tiếp. - Anh chỉ cần chơi cho thích thế thôi.

Ravic đi tìm Morozov. Phòng anh ta khóa. Ravic bèn xuống nhà và đến Hầm Mộ. Anh dặn người gác cửa: "Nếu có ai gọi điện thoại thì bảo tôi ở nhà dưới".

Morozov đang ngồi đấy. Anh ta đang đánh cờ với một người đàn ông tóc hung đỏ. Trong mấy góc phòng còn có

mấy người đàn bà ngồi lại. Họ đan hay đọc sách, gương mặt buồn thiu.

Ravic theo dõi vẩn vơ một lúc. Người có bộ tóc đỏ đánh rất cao. Hắn đi rất nhanh, vẻ hoàn toàn dửng dưng. Morozov đang bí.

- Cậu thấy đấy, tôi nguy mất.

Ravic nhún vai, và người tóc đỏ ngẩng đầu lên.

- Đây là ông Fikenstein, - Morozov nói - Ông mới ở Đức sang.

- Bên ấy dạo này ra sao ạ? - Ravic hỏi cho có lệ.

Người kia so vai chẳng nói gì. Vả lại Ravic cũng không chờ nghe trả lời. Anh không còn như những năm đầu, khi người ta còn háo hức chờ đợi nghe tin thời sự bên nhà, còn chứa chan hy vọng là chế độ quốc xã sẽ đổ. Bây giờ thì ai nấy đều biết rằng chỉ có chiến tranh mới có thể làm cho nó đổ được. Cũng như mọi người đều biết rằng một Chính phủ mà giải quyết vấn đề thất nghiệp bằng cách xây dựng một nền công nghiệp chiến tranh thì chỉ có hai khả năng: hoặc đưa đến chiến tranh, hoặc đưa đến thảm họa nội chính.

- Chiếu bí. - Fikenstein nói, không chút phấn khởi. Hắn đứng dậy và nhìn Ravic.

- Có thể làm cách nào để ngủ được không? - Hắn hỏi anh - Ở đây tôi không sao ngủ được. Hễ chợp được một chút là lại thức giấc ngay.

- Ông uống rượu đi, - Morozov nói, - Uống bourgogne ấy. Thật nhiều bourgogne vào, hoặc uống bia.

- Tôi không biết uống rượu. Tôi đã đi bộ qua các phố cho đến khi mệt lử. Thế mà cũng chẳng ăn thua. Không sao ngủ được.

- Tôi sẽ cho ông mấy viên thuốc, - Ravic nói, - Mời ông lên nhà với tôi.

- Rồi quay lại Ravic nhé, - Morozov nói, - Đừng để tó ở đây một mình, người anh em cố tri à!

Mấy người đàn bà ngáng đầu lên, rồi lại cúi xuống dan hay đọc sách, như thể trên đời này chẳng có một cái gì có thể làm cho họ vội vã. Ravic lên phòng với Fikenstein. Mở cửa ra, anh cảm thấy hơi đêm tràn vào phòng qua khung cửa sổ mở rộng. Không có ai trong phòng. Anh lấy mấy viên thuốc ngủ đưa cho Fikenstein.

- Cám ơn, - Fikenstein nói mà không có một thớ thịt nào trên gương mặt của hắn cử động. Hắn đi vào dãy hành lang tối om, tan đi như một bóng ma.

Ravic chợt cảm thấy Jeanne sẽ không đến. Cùng một lúc, anh lại hiểu ra rằng ngay từ ban sáng anh đã trực giác được điều đó. Chẳng qua lúc ấy anh không muốn tin như vậy. Anh đột ngột quay ngoắt lại, như nghe thấy ai nói gì sau lưng. Mọi sự đều trở nên rõ ràng và đơn giản. Jeanne đã có được điều mà cô muốn, và bây giờ cô đang thông dong đi nơi khác. Vậy anh đã hy vọng cái gì khác thế nữa? Anh mong rằng Jeanne sẽ từ bỏ hết mọi thứ vì anh chẳng? Rằng cô sẽ trở về như đã từng trở về với anh chẳng? Thật là điên rồ! Dĩ nhiên là đã có một người đàn ông khác trong đời cô, và không phải chỉ là một người

đàn ông khác, mà là một cuộc sống khác mà cô không muốn từ bỏ.

Ravic xuống nhà. Anh thấy khổ sở.

- Có ai gọi điện cho tôi không? - Anh hỏi.

Người gác đêm vừa mới đến lắc đầu. Môm hăn còn đây xức xịch tôi.

- Tôi đang đợi điện thoại. Có gì cho người xuống gọi tôi ở dưới nhà.

Anh đi xuống với Morozov.

Hai người đánh với nhau một ván cờ. Morozov thắng, bèn đưa mắt nhìn quanh một cách thỏa mãn. Mấy người đàn bà đã lặng lẽ rút lui. Anh lắc cái chuông thầy lễ để trên bàn.

- Clarisse! Một bình rosé nhé! Cái thằng cha Fikenstein ấy đi cờ như cái máy khâu ấy. - Thật tửm! Một nhà toán học. Tôi chúa ghét sự hoàn thiện. Nó không có tính người.
- Anh quan sát Ravic. - Tối nay cậu làm gì ở đây?

- Tôi chờ một cú điện thoại.

- Cậu có đang giết ai theo đúng thủ thuật nghiệp vụ không?

- Hôm qua tôi vừa cắt bỏ da dày cho một gã đàn ông.

Morozov rót rượu rosé ra cốc.

- Trong khi nạn nhân của cậu đang giãy giụa đau đớn trong con mê sảng, thì cậu điềm nhiên ngồi đây uống

ruợu. Như thế cũng là phi nhân. Ít ra cậu cũng phải thấy xót ruột chứ.

- Đúng. - Ravic đáp. - Anh đã phát hiện ra cái bí quyết của những nỗi khổ của nhân loại, Boris ạ. Người ta không bao giờ thấy đau vì những cái gì người ta bắt kẻ khác phải chịu đựng. Nhưng tại sao anh lại bắt đầu những cuộc cải cách của anh bằng giới thầy thuốc? Tốt hơn là nên bắt đầu bằng giới chính khách và giới tướng lĩnh, vì nếu thế ta sẽ có được hòa bình trên thế gian.

Morozov ngả hẳn người ra phía sau và nhìn kỹ gương mặt bạn.

- Quen thân với một anh thầy thuốc bao giờ cũng là một sai lầm, - anh ta nói. - Người ta sẽ mất lòng tin đối với người đó. Tôi với cậu đã từng uống rượu với nhau say bí tỉ, thế thì làm sao tôi có thể để cho cậu mổ tôi được nữa? Dù tôi có biết chắc cậu mổ giỏi hơn một người khác, tôi cũng sẽ chọn người ấy thôi. Đó là lòng tin vào Cái-chưa-biết, một thuộc tính người, đã bắt rễ rất sâu! Lẽ ra phải bắt các thầy thuốc ở trong bệnh viện, đừng bao giờ cho họ sống lẫn với người trần mắt thịt. Những kẻ tiền bối của các cậu, là các ông bà phù thủy ngày xưa, biết rất rõ điều này. Nếu có bao giờ tôi phải mổ, thì tôi muốn tin vào một quyền lực siêu nhiên.

- Anh cứ yên tâm: tôi cũng không bao giờ chịu mổ cho anh đâu, Boris ạ.

- Tại sao?

- Có người thầy thuốc nào lại chịu mổ anh em ruột của mình!

- Dù sao thì tôi cũng không để cho cậu có cơ hội làm việc đó. Tôi sẽ chết vì đứt mạch máu não trong khi ngủ. Tôi vui lòng tiến lên đón một cái chốt như vậy.

Morozov bỗng dung có cái vẻ mặt của một đứa trẻ đang sung sướng. Anh đứng dậy.

- Tôi phải đi đây. Phải đi mở mấy cái cửa Montmartre, một trung tâm văn hóa. Tôi cứ tự hỏi chúng ta sống vì mục đích gì.

- Chẳng qua chỉ để có thể tự hỏi như thế. Còn câu hỏi nào khác nữa không?

- Con. Tại sao ta lại chết khi đã biết tự hỏi như vậy và khi ta đã khôn ngoan lên được ít nhiều?

- Có những người chết trước khi trở thành khôn ngoan hơn.

- Cậu đừng lảng tránh câu hỏi. Và đừng nói đến luân hồi.

- Trước hết tôi xin hỏi anh một câu. Sư tử giết sơn dương, nhện giết ruồi, cáo giết gà, còn cái giống vật cứ giết lẫn nhau mãi mãi là giống gì?

- Đó là một câu hỏi dành cho trẻ con. Dĩ nhiên đó là cái kiệt tác của tạo hóa, là loài người, là kẻ đã phát minh ra các từ ngữ Tình Yêu, Lòng Nhân Hậu và Lòng Thương Xót.

- Câu trả lời đúng. Thế trong thiên nhiên sinh vật

duy nhất có thể tự sát và đã từng tự sát là sinh vật nào?

- Lại vẫn là con người, kẻ đã phát minh ra Vĩnh Cửu, Thượng đế và sự sống lại.

- Rất tốt, - Ravic nói. - Anh thấy chúng ta chưa đựng biết bao nhiêu là mâu thuẫn. Thế sao anh còn hỏi tại sao chúng ta lại chết?

Morozov lâm vào thế bí.

- Đồ nguỵ biện, đồ cáo già! - Anh mắng.

Ravic nhìn bạn. Trong anh có một cái gì đang nghĩ: Jeanne! Giá bây giờ nàng bước vào đây qua cánh cửa lắp kính này!

- Boris ạ, - anh nói. - Sai lầm là ở chỗ bắt đầu suy nghĩ. Nếu chúng ta cứ đứng nguyên ở tình trạng chỉ biết hưởng thụ theo bản năng, theo sự thèm ăn thèm uống, thì sẽ không hề có những chuyện như thế. Có một kẻ nào đó đang dùng nhân loại để làm thí nghiệm... và hình như cho đến nay kẻ đó vẫn chưa tìm ra được kết luận. Ta đừng kêu ca. Dù là con chuột bạch cũng phải có lòng tự trọng.

- Đó là cách nói của đồ tể. Bò thì không bao giờ nói thế. Đó là cách nói của các nhà khoa học, chứ nạn nhân của họ thì không bao giờ nói thế. Đó là cách nói của các ông thầy thuốc, chứ lũ chuột bạch thì không bao giờ nói thế.

- Anh nói đúng... (Ước gì bây giờ nàng bước vào với dáng đi lảo đảo như lúc nào cũng đi ngược gió!)... Những

quy luật của lý trí muôn năm! Nào, Boris, ta hãy uống vì sắc đẹp - sự vĩnh cửu đầy duyên dáng của khoảnh khắc hiện tại! Anh có biết là còn có những hành động nào mà chỉ có con người làm được không? Khóc và cười.

- Và tự làm cho mình say nữa. Bằng rượu vang, bằng cognac, bằng triết học, bằng đàn bà, bằng hy vọng hay là bằng tuyệt vọng. Thế cậu có biết có cái gì mà chỉ có con người biết không? Con người biết là mình sẽ chết. Để làm thuốc trị độc, người ta cũng đã cho con người trí tưởng tượng. Hồn đá là hiện thực. Cái cây cũng vậy. Và con vật cũng thế luôn. Nó được thích nghi với số phận của nó. Nó không biết là nó sẽ chết. Còn con người thì lại biết. Vậy thì hãy bịa ra linh hồn. Linh hồn ơi, hãy vươn lên, hãy bay lên! Cậu đừng khóc, hỡi tên sát nhân theo đúng thủ tục kia! Chẳng phải ta vừa cất tiếng ca khúc Thánh ca của các thánh ca của nhân loại đó sao?

Morozov lắc lắc cây cọ cần cỏi, làm tung lên một đám bụi.

- Biểu trưng anh hùng của một hy vọng Nam phương! Thực vật đã là ước mơ của một bà chủ khách sạn Pháp, vĩnh biệt nhé! Và cả cậu nữa, con người không gia đình, cây leo không có rễ, kẻ cắp của tử thần! Hãy tự hào là mình lãng mạn!

Anh mỉm cười với Boris.

Ravic không mỉm cười đáp lại. Cánh cửa mở ra. Người gác đêm bước vào và đến cạnh bên hai người. Có điện thoại rồi, - Ravic nghĩ bụng. Có thể chứ! Anh không đứng

dây. Anh ngồi đợi, cảm thấy các bắp thịt trên tay căng lên.

- Thưa ông Morozov, thuốc lá của ông đây ạ. - người gác đêm nói. - Anh bồi mới đem lại đây ạ.

- Cám ơn. - Morozov bỏ bao thuốc lá vào túi. - Tạm biệt Ravic nhé. Đêm nay chắc còn gặp nhau nữa nhỉ?

- Có thể. Tạm biệt Boris.

Con người không có dạ dày nhìn Ravic. Anh ta thấy buồn nôn, nhưng không nôn được. Anh ta không còn có cái mà người ta cần để nôn ọe nữa. Cũng như một người cụt chân đến háng bị đau chân vậy.

Anh ta cứ bứt rứt không yên. Ravic tiêm cho anh ta một mũi thuốc. Người này rất ít khả năng sống sót. Tim không được khỏe và một bên phổi đầy những vết tổn thương đã thành sẹo. Trong suốt ba mươi lăm năm đã sống qua, anh ta chưa bao giờ được khỏe cho lắm. Mấy năm liền bị loét dạ dày, rồi lại bị lao phổi tiềm tàng, rồi đến bây giờ lại bị ung thư. Y bạ của anh ta cho biết là anh ta lấy vợ đã được bốn năm; vợ anh ta chết khi sinh đứa con đầu; ba năm sau đứa con cũng chết, vì bệnh ho lao. Anh ta không có ai thân thuộc. Anh ta nằm đây, rất thẳng trước mặt Ravic, không chịu chấp nhận cái chết, đây can đảm, không biết rằng từ nay mình phải hấp thụ thức ăn bằng hậu môn, và không bao giờ còn có thể thưởng thức món ăn ưa chuộng của mình. Món gà hầm ăn với dưa ngón muối chua. Anh ta nằm đấy, bụng phanh

ra, hôi hám, nhưng vẫn còn một cái gì cho phép anh nhìn qua nhìn lại được gọi là linh hồn. Hãy tự hào rằng mình lãng mạn! Khúc Thánh ca của các thánh ca của nhân loại.

Ravic móc lại tờ bệnh án trên đầu giường. Cô y tá đứng dậy và chờ đợi. Trên cái ghế cô vừa ngồi, một tấm len đan dở. Hai chiếc kim đan găm vào tấm len, còn cuộn len thì đã lăn xuống đất. Trông như một dòng máu mảnh chảy ra từ tấm áo đan chưa xong.

Người này như bị đóng đinh vào giường, - Ravic nghĩ. - và tuy đã tiêm morphine, anh ta sẽ qua một đêm khủng khiếp, phải nằm bất động, luôn luôn đau đớn, ngạt thở, một đêm đầy ác mộng. Còn ta, ta chờ đợi một người đàn bà, và ta tưởng rằng đêm sắp tới sẽ khủng khiếp lắm nếu nàng không đến. Ta biết rằng như thế là lối bịch nếu đem so ta với người này, với bệnh nhân Baston Perrier đang nằm ở phòng bên với cánh tay dập nát, với hàng ngàn người khác, với tất cả những tai biến xảy ra trên thế giới trong buổi tối hôm nay... ta biết như thế là lối bịch, nhưng điều đó chẳng thay đổi được chút gì. Morozov nói gì nhỉ? Tại sao còn không thấy xót ruột? Phải, tại sao lại không?

- Nếu có gì, nhớ báo cho tôi biết ngay, - anh dặn cô y tá. Đây chính là cô y tá đã được Kate Hegstroem tặng cái máy nghe đĩa.

- Bệnh nhân này rất cam phận.

- Rất gì?

- Rất cam phận ạ. Đây là một bệnh nhân rất tốt.

Ravic nhìn quanh. Anh không thấy có cái gì để cho cô ta mong được tặng làm quà. Rất cam phận... các cô y tá nhiều khi dùng từ ngữ đến là lạ! Anh chàng tội nghiệp này đang vật lộn với cái chết bằng tất cả các huyết cầu và tất cả các tế bào thần kinh của anh ta... còn lâu anh ta mới đành tâm chịu chết.

Ravic về khách sạn. Anh gặp Goldberg trước cửa. Một ông già có bộ râu hoa râm đeo một sợi dây chuyền đồng hồ bằng vàng nặng trĩu.

- Tối nay đẹp trời nhỉ, - Goldberg nói.

- Vâng.

Ravic nghĩ đến người đàn bà trong phòng Wiesenhoff.

- Ông đi dạo đấy à? - Anh hỏi.

- Tôi vừa đi về. Tôi vừa ra quảng trường Concorde.

Đi ra quảng trường Concorde. Sứ quán Mỹ ở đấy, một tòa nhà trắng toát dưới ánh sao, im lặng và trống trải, một cái nhà nổi của Noe, trong đó có những con dấu đóng vào giấy nhập cảnh mà không ai với tới được. Goldberg đã đứng trước tòa nhà ấy, gần khách sạn Crillon, và đã ngắm cái cửa vào và những khung cửa sổ tối tăm, như thể ngắm một bức họa của Rembrandt ngắm tháp Koh-i-Noor.

- Ông đi với tôi một vòng nữa đi. Ta ra Khải Hoàn môn rồi về.

Anh nghĩ: nếu mình cứu được cái đôi trên lầu kia,

khi mình về sẽ thấy Jeanne ở trong phòng. Nàng sẽ đến trong khi mình đi với Goldberg.

Goldberg từ chối.

- Tôi phải lên phòng thôi. Tôi biết chắc là vợ tôi đang đợi tôi. Tôi đi đã hơn hai tiếng đồng hồ rồi.

Ravic nhìn đồng hồ. Gần mười hai giờ rưỡi. Không cần phải cứu ai nữa. Bà Goldberg chắc đã trở về phòng từ lâu. Anh nhìn theo Goldberg đang chậm rãi bước lên cầu thang. Rồi anh đi ra bàn người gác cửa.

- Có ai gọi điện cho tôi không?

- Không ạ.

Phòng Ravic đèn rất sáng. Anh nhớ rằng khi ra đi anh đã để đèn. Cái giường trắng tinh, như thể tuyết vừa rơi xuống đấy. Anh lấy mảnh giấy để lại trên bàn, trong đó có viết là anh sẽ trở về trong vòng nửa giờ nữa, và xé vụn ra. Anh tìm một cái gì uống. Chẳng có gì cả. Anh quay trở xuống dưới nhà. Anh gác cửa không có calvados. Chỉ có cognac thôi. Ravic lấy một chai Hennessy và một chai Vouvray. Anh nói chuyện với anh gác cửa một lát: anh này tìm cách thuyết phục Ravic rằng trong cuộc đua ngựa sắp tới ở Saint-Cloud con Loulou II là con ngựa có nhiều khả năng về nhất hơn cả.

Anh Alvarez người Tây Ban Nha đi ngang qua, và Ravic nhận thấy anh ta đi vẫn còn hơi khập khiễng. Anh mua một tờ báo và trở về phòng. Một buổi tối như thế này có thể vô tận đến nhường nào! Kể nào không còn tin ở những phép mầu trong tình yêu thì kẻ ấy là người bỏ

đi; đó là điều trạng sư Arensen đã nói ở Berlin năm 1933. Hai tuần sau ông ta bị đưa vào trại tập trung do lời tố giác của người yêu. Ravic mở chai Vouvray và vớ tay lên bàn lấy một tập trước tác của Platon. Một lát sau anh bỏ sách xuống và ra ngồi cạnh cửa sổ.

Anh nhìn trùng trùng vào cái máy điện thoại. Cái máy đen đáng nguyên rủa! Anh không thể gọi điện cho Jeanne. Anh không biết số điện của cô. Thậm chí anh cũng không biết địa chỉ nữa. Anh chẳng hỏi gì, mà Jeanne thì chẳng nói. Có lẽ cô cố tình để như vậy. Để dành cho mình một cái có.

Anh uống một cốc rượu vang nhẹ. Mình điên thật, - anh tự nhủ. Mình đợi một người đàn bà mới sáng hôm nay còn ở đây. Mình xa cô ta trong ba tháng rưỡi liền, thế mà mình không nhớ cô ta bằng từ sáng đến giờ. Giá dùng gặp lại thì đơn giản hơn. Trước kia mình đã quen được. Còn bây giờ...

Anh đứng dậy. Cũng vẫn không phải thế. Đây là vì cái tình trạng bấp bênh nó dày vò anh thì đúng hơn. Đây là sự ngờ vực đã dần dần thấm vào anh mỗi lúc một thêm mạnh trong khi thì giờ trôi qua.

Anh đi ra cửa. Anh biết là cửa không khóa. Nhưng anh vẫn thử lại một lần nữa. Anh đọc tờ báo; nhưng anh có cảm giác như đọc qua một cái màn. Những vụ lộn xộn ở Hà Lan. Cuộc xung đột không sao tránh khỏi. Những lời khiêu nại chống quy ước Hành, Lang. Hiệp ước giữa Anh, Pháp với Ba Lan. Chiến tranh đến gần. Anh bỏ tờ báo xuống và tắt đèn. Anh nằm trong bóng tối chờ đợi.

Anh không ngủ được. Anh lại bật đèn lên. Chai Hennessy vẫn để trên bàn. Anh không mở nút chai. Anh đứng dậy và ra ngồi cạnh cửa sổ. Đêm mát rượi và đầy sao. Mấy con mèo rên rĩ trong ngõ hẹp. Trên cái bao lon ở trước mặt, một người đàn ông mặc quần lót đứng gãi sồn sột một lát rồi ngáp dài và trở vào phòng. Ravic nhìn cái giường. Anh biết là anh sẽ không ngủ được. Thử đọc sách đọc báo chỉ vô ích. Anh đọc mà chẳng hiểu trong đó nói gì. Đi ra ngoài có lẽ hơn cả. Nhưng đi đâu? Đi đâu cũng thế thôi. Anh cũng chẳng muốn ra ngoài. Trong một khoảnh khắc nổi khùng anh nắm lấy chai cognac, nhưng rồi lại để lại trên bàn. Anh lục túi tìm thuốc ngủ, thứ thuốc anh đã cho Fikenstein, người đàn ông tóc đỏ. Hẳn ta bây giờ chắc chắn là đang ngủ. Ravic nuốt mấy viên thuốc. Anh không tin lắm là sẽ ngủ được. Anh nuốt thêm viên nữa. Nếu Jeanne đến, anh khắc thức dậy được.

Nàng không đến. Đêm sau cũng không.

XXI

Engénie vào căn phòng người không có dạ dày đang nằm.

- Ông Ravic, có người gọi điện thoại.

- Ai thế?

- Tôi không biết. Tôi không hỏi ạ. Có điện thoại viên ở tổng đài báo.

Ravic không nhận ra ngay tiếng nói của Jeanne. Nó nghe như bị che mờ và từ rất xa vọng lại.

- Jeanne, em ở đâu?

Anh thấy hình như cô đang ở ngoài Paris, và anh sẽ không ngạc nhiên lắm nếu Jeanne nói đến một nơi nào trên bờ biển Riviera. Đây là lần đầu cô gọi điện đến bệnh viện tìm anh.

- Em đang ở nhà, - Jeanne nói.

- Ở đây, ở Paris ư?

- Dĩ nhiên. Anh bảo còn có thể ở đâu nữa?

- Em ốm à?

- Không. Sao anh lại hỏi em thế?
- Vì em gọi điện đến đây.
- Em có gọi đến khách sạn. Anh đi vắng, nên em mới hỏi số điện của bệnh viện.
- Có chuyện gì không ổn không?
- Không. Em chỉ muốn hỏi xem anh có khỏe không?

Tiếng nói bây giờ đã rõ hơn. Ravic lấy một bao thuốc và một hộp diêm ra. Anh châm một điếu thuốc, trong khi vẫn không buông máy.

- Số là ở bệnh viện lúc nào anh cũng chờ nghe chuyện ốm đau hay tai nạn.

- Em không ốm. Em đang nằm trên giường, nhưng em vẫn khỏe.

- Tốt lắm.

Ravic lơ đãng nghịch cái hộp diêm, búng cho nó trượt trên tấm vải nhựa trắng trải bàn. Anh chờ nghe phần tiếp theo.

Jeanne cũng đang chờ. Anh có thể nghe thấy tiếng thở của cô. Cô muốn chính anh bắt đầu. Cô cho rằng như thế dễ cho cô hơn.

- Jeanne, - anh nói, - anh không nói chuyện được lâu đâu. Anh đã bỏ một bệnh nhân để ra máy điện thoại, và phải trở vào ngay với người ta.

Jeanne im lặng một lúc rồi nói:

- Tại sao em chẳng có tin tức gì của anh cả?

- Vì anh chẳng có địa chỉ của em mà cũng chẳng có số điện thoại.

- Nhưng em đã nói rồi kia mà.

- Em chưa nói, Jeanne ạ.

- Rồi anh, em nói rồi. - Bây giờ cô đã vững tâm. - Chắc chắn như thế. Anh quên thì có.

- Thì anh quên vậy. Em nói lại đi. Anh có bút chì đây rồi.

Jeanne đọc địa chỉ và số điện thoại.

- Em nhớ rất rõ là em đã cho anh địa chỉ và số điện thoại rồi, hoàn toàn chắc chắn như vậy.

- Jeanne ạ, bây giờ anh phải vào thôi. Em có muốn ăn tối với anh hôm nay không?

- Tại sao anh không đến em? - Một lát sau cô nói.

- Cũng được. Thế thì tối nay nhé? Tám giờ nhé?

- Tại sao không phải là bây giờ?

- Anh đang có việc.

- Còn lâu nữa không?

- Khoảng một tiếng nữa.

- Thế thì một tiếng nữa anh đến nhé?

Tối nay cô ấy bận, - Ravic nghĩ. Anh hỏi.

- Tại sao không phải là tối nay?

- Ravic ạ, quả thật có nhiều khi anh không hiểu được cả những điều đơn giản nhất. Sở dĩ thế là tại vì em muốn gặp anh ngay lập tức. Em không thể đợi mãi đến tối

được. Nếu không thì em gọi đến bệnh viện vào giờ này làm gì?

- Được, xong việc là anh đến ngay.

Anh gấp tờ giấy lại và trở vào với bệnh nhân.

Tòa nhà ở góc phố Pascal. Jeanne ở lầu trên cùng. Cô ra mở cửa.

- Anh vào đi, - cô nói. - Anh đến em mừng quá! Anh vào đi!

Jeanne mặc một chiếc áo choàng ngủ màu đen rất đơn sơ, kiểu áo gần như áo đàn ông. Một trong những nét mà Ravic quý ở Jeanne là cô không bao giờ mặc loại hàng tuyn mờ ảo hay những chiếc áo dài lụa. Mặt Jeanne hơi xanh hơn thường ngày và có phần bứt rứt không yên. Cô nói:

- Em đang đợi anh, - Anh vào đây mà xem em sống như thế nào.

Jeanne đi vào trước. Ravic mỉm cười. Thật là khéo léo. Cô đón trước tất cả những câu hỏi mà anh có thể đặt ra. Anh ngắm nốt vai thẳng rất đẹp của Jeanne. Ánh sáng rơi xuống mái tóc vừa đúng vào góc độ đẹp nhất. Một giây phút thần diệu. Ravic cảm thấy mình yêu Jeanne rất nhiều.

Cô dẫn anh vào một căn phòng lớn. Đó là một căn studio đầy ánh sáng buổi chiều. Một cửa sổ rộng trông ra các khu vườn giữa đại lộ Raphael và đại lộ Proudhon. Bên phải có thể nhìn đến tận Cửa nàng Cầm. Và phía

sau là khu Rừng Boulogne trải rộng những khóm cây xanh và vàng.

Phòng bày biện kiểu bán hiện đại. Một chiếc đi-văng rộng phủ một thứ vải quá xanh; mấy chiếc ghế có vẻ tiện nghi hơn là tiện nghi thực sự, một chậu cây nhiệt đới, một cái máy nghe đĩa Mỹ, và trong góc là một trong những chiếc va-ly của Jeanne. Nói chung chẳng có gì gây ấn tượng mạnh, nhưng Ravic vẫn không thấy thoải mái. Đối với anh, đồ vật chỉ có thể là rất tốt hoặc là rất xấu; những thứ trung bình đối với anh chẳng có nghĩa lý gì. Anh rất ghét các thứ cây xư lạ.

Anh nhận thấy Jeanne đang quan sát anh. Hình như cô tự thấy mình không nắm chắc cho lắm phản ứng của **anh**, **nhưng** cũng đủ chắc để thử cầu may xem.

- Được đấy, - anh nói. - Rộng rãi lắm.

Anh mở nắp cái máy nghe đĩa. Đó là một kiểu máy có thể bày giữa nhà như bàn ghế, trông hao hao giống hình cái rương. Máy có bộ phận thay đĩa tự động. Trên bàn bày rất nhiều đĩa. Jeanne lấy một xấp lắp vào máy và cho máy chạy.

- Anh có biết máy thay đĩa như thế nào không?

Ravic có biết.

- Không. - anh nói.

Jeanne xoay một cái nút.

- Tuyệt lắm anh. Nó cứ chạy như thế mấy giờ liền. Không phải đứng dậy để thay đĩa. Có thể nằm đây mà nghe, mà ngắm cảnh hoàng hôn và mơ mộng.

Cái máy rất tốt. Ravic nhận ra nhãn hiệu. Giá máy khoảng hai mươi ngàn quan. Nhạc điệu chơi vui của bài hát trữ tình "Em sẽ đợi" tràn ngập căn phòng. Jeanne nghiêng mình về phía anh.

- Anh có thích không?

Ravic gật đầu. Anh không nhìn chiếc máy. Anh nhìn gương mặt Jeanne đang bị điệu nhạc thu hút hoàn toàn. Đối với cô thật dễ dàng để hết tâm tư vào đấy! Và anh đã yêu biết chừng nào cái dễ dàng ấy, mà anh không có được! Jeanne thẳng người dậy và mỉm cười với anh.

- Anh vào đây, anh chưa thấy căn phòng ngủ.

- Có cần thiết không?

Cô ngạc nhiên nhìn anh:

- Anh không muốn xem à? Sao vậy?

- Nào thì vào.

Cô chạm tay lên mặt anh, hôn anh rồi cầm tay anh dắt vào phía trong.

Căn phòng ngủ bày biện theo phong cách Pháp. Một cái giường lớn bất chước kiểu Louis XVI; một cái bàn phấn cũng kiểu ấy; một tấm gương kiểu barocco; một tấm thảm Aubusson hiện đại; mấy cái đệm bóng để ngồi, mấy cái ghế tựa, tóm lại là cảnh trí của một cuốn phim hạng nhì. Và giữa các thứ đó là một cái bàn giấy Florence thế kỷ thứ mười sáu tương phản với toàn bộ như một nàng công chúa giữa đám hãnh tiến mới làm giàu. Nó được đặt vào một góc phòng, và trên món đồ gỗ quý giá ấy có một

cái mũ cắm hoa violettes và một đôi giày da bạc đã được ném lên một cách cầu thả.

Cái giường chưa được dọn lại, Ravic có thể nhìn rõ chỗ Jeanne nằm cách đây mấy phút. Những lọ nước hoa bày kín cả mặt bàn ngủ. Một cánh cửa tử để hở, cho thấy nhiều chiếc áo dài. Những chiếc áo trước kia cô chưa hề có, Jeanne vẫn nắm cánh tay Ravic. Cô tựa vào người anh.

- Anh có thích không?

- Có. Những thứ này rất hợp với em.

Anh cảm thấy cánh tay và vú của Jeanne ép vào người anh, và không suy nghĩ gì, anh kéo cô vào sát hơn. Jeanne ngoan ngoãn đáp lại cử chỉ đó. Vai hai người chạm nhau. Bây giờ gương mặt Jeanne đã điềm tĩnh lại, không còn có cái vẻ bứt rứt lúc anh mới đến. Vẻ mặt cô trong sáng và tự tin, thậm chí Ravic còn cảm thấy nó che đậy một cái gì như sự thỏa mãn, như bóng dáng mơ hồ của sự đắc thắng.

La thật, - Ravic nghĩ. So cái kiểu đề tiện này ăn nhập với họ một cách hài hòa thế! Cô ấy muốn biến mình thành một gã tình nhân đệ nhị cấp. Cô ấy không thấy xấu hổ chút nào khi đem khoe với mình một cách ngây thơ cái căn hộ mà tình nhân của cô ấy đã sắm sửa bày biện cho, và đồng thời cô ấy vẫn giống như tượng nữ thần chiến thắng ở Samothrace.

- Thật đáng tiếc là anh không thể có một chỗ ở như

thế này, - Jeanne nói. - Một căn hộ. Khác biệt chừng nào với một căn phòng khổ sở tồi tàn bẩn thỉu.

- Em nói đúng. Anh rất hài lòng là đã được xem tất cả các thứ này. Bây giờ thì anh phải đi đây.

- Anh phải đi ư? Đi ngay ấy à? Nhưng anh vừa mới đến có một chút...

Ravic cầm lấy hai bàn tay Jeanne.

- Anh đi đây Jeanne ạ. Đi hẳn. Em đang sống với một người khác. Anh thì lại không quen chia xẻ người yêu với ai hết.

Jeanne giật phắt tay ra:

- Cái gì? Anh nói cái gì? Em mà lại... Ai kể cho anh nghe những chuyện vớ vẩn như thế? Chắc lại là cái lão Morozov chứ gì?

- Không, không phải Morozov. Chẳng cần có ai kể cả. Chỉ cần nhìn các thứ kia cũng đủ.

Jeanne bỗng tái mặt đi vì tức giận. Cô đã nắm chắc trong tay, thế mà bây giờ cơ sự nó lại như thế này.

- Phải rồi, em biết! Đó là vì em có căn hộ này và em không làm ở Schéhérazade nữa! Dĩ nhiên phải suy ra rằng em có người bao! Rõ quá rồi! Chỉ có thể là như thế thôi.

- Anh không nói là em có người bao.

- Thì cũng thế! Em hiểu rồi! Anh đưa em vào cái hộp đêm ghê tởm ấy, anh bỏ em một mình, rồi đến khi có ai nói chuyện với em hay có vẻ quan tâm đến em, anh

lập tức kết luận dứt khoát rằng em có người bao! Cái lão gác cửa ghê tởm của anh với cái óc tưởng tượng khôn nạn của lão! Người ta có thể trở thành người này người nọ, có thể làm việc, có thể đạt đến một cái gì - những chuyện ấy không sao lọt được vào cái đầu óc của một gã đi bòn tiền pourboire được. Thế mà anh anh cũng tin! Anh phải biết xấu hổ chứ?

Ravic quay lại, nắm lấy cánh tay Jeanne, nhắc cô lên và đẩy mạnh cô về phía giường.

- Thế! - Anh nói, - và bây giờ thì im đi, đừng nói bậy nữa!

Jeanne ngồi im, sưng sờ ra vì kinh ngạc.

- Anh định đánh em đấy à? - Cô hỏi.

- Không, anh chỉ muốn làm cho em im đi thôi.

- Anh có đánh em cũng chẳng lấy làm lạ đâu, - cô nói khề, giọng tự kiểm chế. - Em chẳng ngạc nhiên đâu.

Cô im bật. Mặt cô xanh và đỏ dần, mắt cô vẫn sáng nhưng là một thứ ánh sáng không hồn, như thủy tinh. Ngực cô gần hở hết ra, và một bàn chân để trần buông thông cạnh giường.

- Em gọi điện cho anh, - cô nói. - Em chẳng ngại gì, em đang nóng lòng muốn gặp anh... thế mà bây giờ cơ sự lại thế này! Thế này cơ chứ! Em cứ tưởng anh khác kia! - Cô nói thêm, giọng khinh miệt.

Ravic đứng ở cửa buồng. Anh nhìn căn buồng với những đồ đạc bất chuốc kiểu này kiểu nọ, rồi Jeanne đang nửa ngồi nửa nằm trên giường. Người với cảnh mới

ăn nhập làm sao! Anh tức giận mình đã nói quá nhiều như vậy. Lẽ ra anh phải bỏ đi không nói một lời. Nhưng nếu thế thì Jeanne sẽ lại đến tìm anh, và mọi sự lại phải làm lại.

- Anh mà lại như thế ư? - Jeanne nhắc lại. - Ai chứ anh thì em thật không ngờ! Em tưởng anh khác kia!

Ravic không trả lời. Cả cái màn kịch này dẽ tiện một cách không sao chịu nổi. Anh không thể hiểu được làm sao trong ba ngày liền anh lại có thể tin rằng mình sẽ không bao giờ còn ngủ ngáy gì được nếu cô ấy không quay lại. Anh còn có thể có một chút hứng thú nào được nữa? Anh châm một điếu thuốc lá. Miệng anh khô không khốc. Cái máy nghe đĩa vẫn quay. Nó chơi lại cái đĩa đầu tiên: "Em sẽ đợi". Anh sang phòng bên tắt máy đi.

Khi anh quay lại, Jeanne vẫn y nguyên ở chỗ cũ. Trông cô như không hề nhúc nhích. Thế nhưng cái áo choàng ngủ lại hở nhiều hơn trước.

- Jeanne ạ - anh nói. - Chúng ta càng nói ít bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

- Có phải em mở đầu đầu.

Ravic thấy muốn ném một lọ nước hoa vào đầu cô. Nhưng anh chỉ nói:

- Anh biết. Chính anh mở đầu và chính anh đang kết thúc.

Anh quay lưng lại và bỏ đi. Nhưng trước khi anh kịp ra đến cửa, Jeanne đã vượt lên trước, đóng sập cửa lại và dựa lưng vào cánh cửa. Cô nói:

- Thế ra anh thấy đủ rồi. Anh chán rồi, thế là anh bỏ đi! Đơn giản quá nhỉ? Nhưng em thì em còn có một vài điều cần nói với anh! Anh đã trông thấy em ở Cloche d'or, anh đã trông thấy em đi với người ấy, thế mà hôm sau, khi em đến với anh, anh chẳng nói gì! Anh ngủ với em, thế là đến sáng hôm sau, mọi sự đều tốt đẹp! Sáng hôm sau, anh vẫn thấy chưa đủ, và anh lại chơi em một lần nữa! Còn em, em yêu anh, và thấy anh tuyệt vời! Anh không muốn biết điều gì hết, và em yêu anh vì sự tế nhị ấy, yêu hơn bao giờ hết! Trên đường về nhà; em thấy hạnh phúc vô cùng, và em yêu anh tha thiết! Trong khi anh ngủ, em đã vừa hôn anh, vừa khóc... thế mà bây giờ! Bây giờ anh đã đến đây để trách móc em về chính những điều mà anh đã giả vờ không thềm biết đến và đã cho qua đi một cách cao thượng như vậy. Bây giờ thì anh lại đem các thứ đó ném vào mặt em! Anh lên mặt một trang hào kiệt bảo vệ cho đức hạnh bị xúc phạm, anh đến đây đóng vai một anh chồng ghen tuông! Nhưng anh đòi hỏi gì ở em? Anh cho là anh có những quyền gì?

- Chẳng có quyền gì hết, - Ravic nói.

- Ít ra anh cũng đã công nhận như thế! Vậy thì tại sao hôm nay anh lại đến đây ném các thứ đó vào mặt em? Tại sao tối hôm ấy anh không làm như thế? Em thừa biết: chẳng qua vì hôm ấy...

- Jeanne, - Ravic nói.

Cô im bật. Cô nhìn Ravic, ngực phập phồng trong hơi thở gấp.

- Jeanne ạ, đêm hôm ấy, khi em đến, anh đã tưởng

là em trở về hẳn với anh. Em đã về, như thế là đủ. Nhưng anh nhầm. Em không trở về.

- Em không trở về ư? Sao anh lại có thể nói như vậy? Chẳng lẽ đó chỉ là một bóng ma vào phòng anh sao?

- Có, em có đến tìm anh. Nhưng em đã không trở về với anh.

- Anh quá phức tạp đối với em. Em chẳng thấy có gì khác cả.

- Chính anh không thấy khác thì có. Nhưng hôm nay anh đã thấy rồi. Em vẫn sống với một người khác.

- Thế đấy, em sống với một người khác! Anh lại quay trở lại chuyện ấy! Em có vài người bạn, vậy tức là em sống với một người khác! Chắc em phải đóng cửa ngôi một mình suốt ngày, không gặp ai hết để cho đừng ai có thể nói là em sống với người khác chứ gì?

- Jeanne, - Ravic nói, - em đừng lố bịch như thế.

- Lố bịch ư? Ai lố bịch? Chính anh mới là lố bịch.

- Tùy em. Liệu anh có phải dùng sức để em tránh ra cho anh đi không?

Jeanne không nhúc nhích.

- Mà nếu em có người nào chẳng nữa, thì có liên quan gì đến anh? Chính anh đã nói là anh không cần biết kia mà!

- Cứ cho là như thế. Thật tình anh không muốn biết. Anh tưởng là chuyện ấy đã chấm dứt rồi. Quá khứ không có liên quan đến anh. Nhưng anh nhầm. Lẽ ra anh phải

thông minh hơn một chút. Chắc anh đã tìm cách tự lừa dối. Anh đã quá yếu đuối. Nhưng những cái đó không làm thay đổi chút gì.

- Sao lại không làm thay đổi chút gì? Khi chính anh đã nhận là anh nhầm?

- Vấn đề không phải ở chỗ nhầm hay không nhầm. Không phải em đã có thời sống với người khác, mà ngay bây giờ em vẫn còn sống với người ấy. Và em, không hề có ý định thôi. Hôm trước anh chưa biết điều đó.

- Anh đừng tìm cách nói dối! - Jeanne kêu lên. - Anh biết điều đó ngay từ đầu. Ngay tối hôm ấy!

Cô nhìn thẳng vào mắt Ravic:

- Được, cứ cho là anh biết từ đầu. Nhưng lúc đó anh không muốn biết. Anh biết, nhưng anh không tin. Em không hiểu được đâu. Em không thể hiểu được. Những cái đó không xảy ra với đàn bà. Với lại nó chẳng có liên quan gì.

Guang mặt Jeanne bỗng tràn đầy một nỗi sợ hãi man rợ và tuyệt vọng.

- Dù sao em cũng không thể đuổi ra cửa một người chưa bao giờ làm điều gì có hại cho em một chút nào... chỉ vì anh về đột ngột quá! Anh không hiểu được sao?

- Có hiểu, - Ravic nói.

Jeanne như một con mèo bị dồn vào góc tường, muốn chồm lên mà cứ thấy mặt đất thụt sâu xuống ở dưới chân.

- Anh có hiểu à? - Cô ngạc nhiên. Cái nhìn của cô

bớt căng thẳng. Hai vai cô rũ xuống. - Anh đã hiểu thì sao anh lại bày chuyện dày vò em?

- Thôi em tránh ra, em không cần đứng chặn cửa nữa.

Anh ngồi xuống một cái ghế bành trông có vẻ tiện nghi nhưng ngồi vào thì chẳng thấy tiện nghi chút nào. Thấy Jeanne phân vân, anh nói:

- Bây giờ anh không chạy trốn đâu.

Cô bước chậm chậm về phía anh và buông mình xuống đi-văng. Cô giả vờ như mệt lả ra, nhưng Ravic thấy rất rõ là không hề có như thế.

- Anh cho em uống chút gì đi. - cô nói.

Ravic hiểu ra rằng cô muốn kéo dài thời gian. Anh cũng chẳng cần.

- Chai để đâu?

- Kia, trong phòng con ấy.

Ravic mở cửa cái tủ thấp. Trong đó có mấy chai rượu. Phần lớn đựng rượu bạc hà. Anh nhìn mấy chai đó một cách có phần kinh tởm rồi gạt ra một bên. Ở góc đối diện anh tìm thấy một chai Martell gần đầy và một chai calvados chưa mở nút. Anh lấy chai cognac.

- Bây giờ em uống rượu bạc hà đấy à? - Anh nói qua vai.

- Không, - Jeanne trả lời, người không nhúc nhích.

- Anh lấy cognac cho em đây.

- Có calvados đấy, - Jeanne nói. - Anh mở nút chai đi.

- Cognac được rồi.

- Không, anh mở chai calvados cơ!

- Để khi khác.

- Em không uống cognac đâu, em uống calvados cơ! Em xin anh, anh mở chai ra đi.

Ravic trở vào phòng con. Bên phải là rượu bạc hà cho người kia, và bên trái là calvados cho anh. Mọi thứ đều ngăn nắp, đều "tiểu tư sản" đến nỗi anh thấy gần như cảm động. Anh mở nút chai calvados. Xét cho cùng thì cũng có sao đâu? Cũng là một biểu trưng thú vị: thứ rượu yêu thích của hai người bây giờ đang bị ô uế, hạ cấp đi vì cái cảnh đoạn tuyệt kỳ cục này. Anh cầm hai cái ly ra bàn. Jeanne nhìn anh trong khi anh rót rượu.

Ngoài cửa sổ, buổi chiều đang rực rỡ ánh sáng vàng. Bây giờ những tia nắng đã lên nhiều màu, trong khi nền trời sáng dịu lại. Ravic nhìn đồng hồ. Ba giờ hơn. Thoạt tiên anh tưởng đồng hồ đã đứng lại; nhưng không, chiếc kim giây, như một mũi tên vàng, vẫn tiếp tục vòng quay của nó quanh mặt đồng hồ. Thật ra anh mới ở đây được nửa giờ. Rượu bạc hà! - Anh nghĩ. Khẩu vị gì mà lạ!

Jeanne nằm co ro trên chiếc đi-văng xanh.

- Ravic, - cô nói bằng giọng dịu dàng và mệt mỏi. Có phải khi anh nói anh hiểu là anh nói thật không?

- Phải đấy, anh nói thật đấy.

- Anh hiểu thật à?

- Vâng.

- Em biết mà.

Cô mỉm cười.

- Em biết chắc từ đầu, Ravic ạ.

- Cái đó rất dễ hiểu.

- Em cần thì giờ, anh thấy không? Em không thể dứt ra ngay được. Người ấy chưa bao giờ làm gì hại em. Vả lại em có biết là anh sẽ trở về đâu. Em không thể đoạn tuyệt ngay được.

Ravic nuốt một ngụm calvados.

- Nói đến những chi tiết ấy mà làm gì?

- Anh cần phải biết. Em phải làm cho anh hiểu rằng... em cần thời gian. Người ấy... em không biết là người ấy sẽ hành động ra sao. Người ấy yêu em. Vả lại người ấy chẳng có gì đáng chê trách trong việc này.

- Dĩ nhiên. Em cần bao nhiêu thời gian cũng được. Jeanne ạ.

- Không. Chỉ một ít thời gian thôi. Em không thể ngay một lúc... - cô ngả người trên chiếc đệm bông. - Và cái căn hộ này không phải như anh nghĩ đâu, Ravic ạ. Vừa qua em làm được khá nhiều tiền. Nhiều hơn trước. Người ấy đã giúp đỡ em. Đó là một diễn viên. Hiện em đóng mấy vai phụ trong một số phim. Chính người ấy đã xin cho em công việc này.

- Anh cũng đã nghĩ như thế.

- Em không có tài gì đáng kể, - cô nói. - Em không ảo tưởng gì về mình đâu. Nhưng em không muốn làm việc trong hộp đêm nữa. Ở đây chẳng có triển vọng gì. Còn trong công việc em đang làm hiện nay ít ra cũng có chút tương lai. Em muốn tự lập. Chắc anh thấy em vô vấn lắm...

- Không đâu, - Ravic nói. - Em nghĩ rất có lý.

Cô nhìn Ravic.

- Có phải ban đầu em đến Paris chính là vì mục đích này không? - Anh hỏi.

- Phải ạ.

Ấy thế đấy. - Anh nghĩ. Bây giờ cô ta đang ở trong vai của người ngây thơ vô tội, đã bị cuộc đời và người yêu ngược đãi, mà chỉ lên tiếng trách móc dịu dàng. Cô ta điềm tĩnh lắm. Con giồng đầu tiên đã qua, cô ta sẽ tha thứ cho mình, và nếu mình chưa ra về ngay, thì cô ta sẽ kể cho mình nghe câu chuyện của mấy tháng gần đây với đầy đủ chi tiết. Cô ta quả là một đóa phong lan bằng thép. Mình đến đây để đoạn tuyệt với cô ta, nhưng cô ta khéo đến nỗi làm cho mình gần như phải thừa nhận rằng cô ta có lý.

- Như thế rất tốt, Jeanne à, - anh nói. - Bây giờ em đã có được chỗ ấy rồi, thì tương lai của em đã hiện ra rõ nét.

Jeanne chồm người ra phía trước.

- Thật thế sao anh?

- Dĩ nhiên.

- Có thật không, Ravic?

Anh đứng dậy. Cứ cái đà này, chỉ ba phút nữa là anh phải xoay ra nói chuyện điện ảnh. Không bao giờ nên tranh luận với họ. - anh nghĩ. Bao giờ rồi cuộc mình cũng thua. Họ nhào nặn lô-gich như là nặn sáp ấy. Tốt hơn là nên hành động, và chấm dứt cho thật gọn.

- Thật ra anh cũng không rõ lắm, - Ravic chữa lại.
- Về vấn đề này em nên hỏi ý kiến một người am hiểu chuyên môn thì hơn.

- Anh đã ra về đấy à?

- Phải, cần như thế.

- Sao anh không ở lại?

- Anh phải trở về bệnh viện.

Jeanne cầm lấy tay anh và nhìn vào mắt anh.

- Ban nãy anh nói với em là anh đã xong việc rồi kia mà.

Ravic tự hỏi xem có cần nói cho cô biết là mình sẽ không quay lại nữa không. Nhưng anh thấy hôm nay thế là quá đủ rồi. Đủ cho anh, và đủ cho Jeanne. Cô đã ngăn cản được điều đó. Nhưng dù sao, trước sau rồi cũng phải nói.

- Anh ở lại đi, - cô nói.

- Anh không ở lại được.

Cô đứng dậy và đến tựa vào anh. Cả cái thủ pháp này nữa. - anh nghĩ. Đủ lệ bộ. Cái chiến thuật đã cũ mà

luôn luôn công hiệu. Cô ta không quên dùng một biện pháp nào. Anh tránh ra.

- Anh phải trở về. Một trong các bệnh nhân của anh đang hấp hối.

- Các bác sĩ bao giờ cũng có lý do chính đáng. - cô nhìn anh dăm dăm, nói chậm rãi.

- Cũng như các cô ấy, Jeanne ạ. Chúng tôi là những anh đốc công của thần chết, cũng như các cô là đốc công của ái tình. Ở đây có đủ tất cả các lý do, các quyền hạn trên đời.

Jeanne không đáp.

- Chúng tôi lại còn có một cái dạ dày vững chắc nữa.

- Ravic nói thêm. - Phải thế mới được. Nếu không, chúng tôi sẽ không sao làm nổi. Ở nơi nào mà người khác ngất xỉu đi, thì ở nơi ấy chúng tôi lại phải ra tay. Thôi chào Jeanne.

- Anh sẽ trở lại chứ Ravic?

- Em đừng nghĩ đến chuyện ấy. Cứ sống thoải mái đi. Rồi sẽ thấy thôi.

Anh đi nhanh ra cửa, không quay lại. Jeanne không đi theo anh. Nhưng anh cảm Thấy mắt cô dán chặt vào anh. Anh có một cảm giác tê tê như thể đang đi dưới nước.

XXII

Tiếng hét phát ra từ cửa sổ của căn phòng hai vợ chồng Goldberg đang ở. Ravic lắng tai nghe ngóng một lúc. Anh không thể nào tin rằng ông già Goldberg lại ném một vật gì lên đầu vợ, hay đánh đập bà ta. Vả lại sau đó cũng chẳng còn nghe thấy gì nữa. Chỉ có tiếng người chạy, rồi một cuộc đối thoại khẽ và nhanh trong phòng Wiesenhoff, và những tiếng cửa đóng sầm sầm.

Mấy phút sau, có tiếng gõ cửa phòng anh, và bà chủ vội bước vào.

- Nhanh, nhanh lên, - bà ta thở hổn hển. - ông Goldberg...

- Có chuyện gì thế?

- Ông ấy treo cổ rồi!... Trên cửa sổ phòng ông ấy... Nhanh lên!

Ravic bỏ cuốn sách xuống:

- Cảnh sát đã đến chưa?

- Dĩ nhiên là chưa. Nếu không thì tôi đâu có gọi ông. Bà ấy vừa phát hiện ra.

Ravic chạy xuống cầu thang với bà chủ.

- Đã cắt dây chưa?

- Chưa, nhưng họ đang đỡ ông ấy...

Trong bóng tranh tối tranh sáng của căn phòng, một tốp người đang xúm lại bên cửa sổ, nổi lên thành một khối đen đen. Ruth Goldberg, Wiesenhoff và một người nữa. Ravic vẫn công tắc đèn. Wiesenhoff và Ruth đang ôm ông Goldberg trong tay như một con rối, trong khi nhân vật thứ ba, tay run lẩy bẩy, đang tìm cách tháo cái nút thắt trên dải cravate buộc qua bản lề cửa sổ.

- Cắt sợi dây đi...

- Không có dao ạ, - Ruth Goldberg kêu lên.

Ravic rút trong túi thuốc ra một cái kéo. Cái nút thắt bằng lụa dây, phải mấy giây mới cắt đứt được. Mặt ông Goldberg gần sát mặt anh, hai con mắt lồi hẳn lên, cái miệng há hốc, cái lưỡi sung phồng lên, cái cravate màu xanh lá cây có chấm trắng thít chặt cái cổ khẳng khiu. Cái xác đung đưa trong tay. Wiesenhoff và Ruth như thể không kìm nổi một trận cười ngặt nghèo ghê rợn.

Mặt Ruth đỏ bừng và đầm đìa nước mắt. Bên cạnh Wiesenhoff đổ mồ hôi hột dưới trọng lượng của cái thân thể mà khi còn sống chưa bao giờ nặng đến thế. Hai gương mặt hoảng hốt và nức nở, và phía trên là cái đầu của người xấu số lắc lư nhẹ nhẹ, mỉm cười lẳng lẽ với thế giới bên kia. Khi Ravic đã cắt được sợi dây, cái đầu

gục vào lòng Ruth Goldberg. Bà ta rú lên và buông cái xác lùì lại. Cái xác trượt sang một bên, hai tay dang rộng, trông như đang cố vói theo bà ta một cách vụng về lố lằng.

Ravic được Wiesenhoff giúp sức, đặt người treo cổ nằm thẳng ra đất. Anh nói các lớp áo quanh cổ và bắt đầu khám nghiệm.

- Đi xem chiếu bóng... - Ruth Goldberg nói lấp bắp
- Ông ấy bảo tôi đi xem chiếu bóng. Ông ấy nói: "Ruth ạ, mình ít khi giải trí, sao không ra rạp Courcelles mà xem? Đang chiếu phim Hoàng hậu Christina có Greta Garbo đóng vai chính đấy. Đi xem đi. Mua lấy cái vé hạng nhất hay hạng lô mà vào xem. Dù sao thoát ra khỏi cảnh khốn khổ trong hai tiếng đồng hồ cũng hay". Ông ấy nói rất diêm dăm... ông ấy muốn tôi được giải trí lấy một lần... Thế là tôi đi. Rồi đến khi về thì...

Ravic đứng dậy, Ruth im bất.

- Ông ấy đã hành sự ngay sau khi bà ra đi, - anh nói.

Ruth áp hai nắm tay lên miêng.

- Ông ấy đã...

- Ta còn có thể thử xem. Trước tiên phải làm hô hấp nhân tạo. Ông có biết làm không? - Anh hỏi Wiesenhoff.

- Không... à... cũng có biết chút ít.... để tôi thử xem.

- Ông xem tôi làm đây.

Ravic cầm hai tay ông Goldberg lên rồi để sát xuống

sàn nhà, xong lại đưa lên ép vào ngực ông ta. Máy lần liền như thế. Trong cổ họng ông Goldberg có tiếng khò khè.

- Ông ấy còn sống! - Bà vợ reo lên.

- Không. Đó là sức ép làm cho không khí trong phế quản bị tống ra.

Ravic tiếp tục làm động tác ấy một lát nữa rồi nói với Wiesenhoff:

- Bây giờ ông thử đi.

Wiesenhoff miễn cưỡng quỳ xuống ở phía trên đầu Goldberg.

- Làm đi, - Ravic sốt ruột nói. - Cầm lấy hai cổ tay. Hay bấp tay càng tốt.

Wiesenhoff đổ mồ hôi hột.

- Mạnh nữa, - Ravic nói, - phải tống hết chỗ không khí trong phổi ra ngoài.

Anh quay về phía bà chủ. Bây giờ đã có nhiều người vào trong phòng. Anh ra hiệu cho bà chủ đi ra ngoài. Khi hai người đã ra hành lang, Ravic nói:

- Ông ấy chết rồi. Những cố gắng kia đều vô ích. Đó là những thủ tục phải làm, chỉ thế thôi. Chỉ có một phép mầu mới cứu được ông ấy.

- Bây giờ biết làm gì đây?

- Làm như thường lệ người ta vẫn làm.

- Gọi xe cấp cứu ư? Thế thì mười phút sau công an sẽ đến.

- Đàng nào cũng phải gọi công an. Vợ chồng Goldberg có đủ giấy tờ không?

- Có, giấy tờ hợp lệ cả. Hộ chiếu và căn cước.

- Còn Wiesenhoff?

- Có giấy phép cư trú. Nhập cảnh được gia hạn.

- Thế thì ổn rồi. Bà nhớ dặn cả hai người là đừng nhắc đến tôi. Bà Goldberg đi xem về, phát hiện ra xác chết, gọi hàng xóm đến, Wiesenhoff đến cắt dây và làm hô hấp nhân tạo cho đến khi xe cấp cứu tới. Bà cố thu xếp việc này nhé?

Bà chủ nhìn Ravic với đôi mắt chim của bà.

- Dĩ nhiên. Đàng nào thì tôi cũng có mặt ở đây khi công an đến. Tôi sẽ lo hết.

- Rất tốt.

Hai người trở vào phòng, Wiesenhoff vẫn cúi lom khom làm hô hấp nhân tạo cho ông Goldberg. Thoạt nhìn, có thể tưởng hai người đàn ông đang cùng làm động tác thể dục phối hợp trên sàn nhà. Bà chủ đứng lại bên cửa phòng.

- Thưa các bà và các ông, - bà chủ nói. - Bốn phần của tôi là phải gọi xe cấp cứu và gọi cảnh sát. Tôi sẽ cho gọi xe cấp cứu trước. Rồi người cứu thương hay ông thầy thuốc sắp tới đây sẽ lập tức báo cáo cho công an biết. Chậm lắm là nửa tiếng đồng hồ nữa cảnh binh sẽ đến. Trong các bà các ông ai không có giấy tờ xin vui lòng xếp hết đồ đạc vào va-ly đem xuống Hầm Mộ và ở

lại đây luôn. Có thể cảnh sát sẽ kiểm soát các phòng trọ và gọi thêm nhân chứng.

Căn phòng trong nháy mắt đã vắng hết người, như có phép tiên. Bà chủ ra hiệu cho Ravic yên chí là bà sẽ dặn kỹ Ruth Goldberg và Wiesenhoff. Anh nhặt cái túi thuốc và cái kéo đang để giữa đất bên cạnh cái cravate bị cắt đứt. Có thể nhìn rõ nhãn hiệu của cái cravate: S. Foerder, Berlin. Nó trị giá ít nhất là mười mark. Một kỷ niệm của thời ông Goldberg còn thịnh vượng. Ravic biết rõ cửa hàng Foerder. Anh đã từng mua hàng ở đây.

Anh nhanh nhẹn bỏ hết đồ đạc vào hai cái bị, đưa xuống phòng Morozov. Chẳng qua cũng để phòng xa. Chắc công an chẳng làm lòi thoi gì. Nhưng dù sao vẫn hơn. Kỷ niệm về câu chuyện rủi ro vừa qua hãy còn ám ảnh Ravic một cách chua xót. Anh xuống Hầm Mộ.

Nhiều người chạy đi chạy lại, đáng hót hải. Đó là những người tị nạn không có giấy tờ. Quân lữ của những kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Cô hầu Clarisse và anh bồi Jean đang bận rộn cất giấu các va-ly vào một căn buồng mái vòm ăn thông với Hầm Mộ. Trong gian này bữa ăn trưa đã dọn xong. Các bàn đá bày đủ đĩa bát. Các giỏ đựng bánh mì đều đầy; mùi cá và mùi chất béo từ gian bếp đưa lên.

- Cứ thông thả, - Jean nói - Cảnh sát chẳng nhanh chân đến thế đâu.

Nhưng những người tị nạn vẫn cố hết sức tránh những khả năng tệ nhất. Họ đã có nếp quen với những chuyện xui xẻo. Họ đều vác bị chui xuống nhà hầm.

Alvarez, anh chàng người Tây Ban Nha, ở trong đám đó. Bà chủ đã cho loan báo khắp cả khách sạn là cảnh sát sắp đến ngay. Alvarez mỉm cười với Ravic, vẻ như muốn xin lỗi. Ravic chẳng hiểu tại sao.

Một người đàn ông gây gò đến gần anh. Đó là Erust Seidenbaum, tiến sĩ ngữ văn và triết học. Ông ta nói:

- Đây là cuộc tổng diễn tập, cuộc tổng duyệt cuối cùng. Ông có ở lại Hamm Mộ không?

- Không ạ.

Seidenbaum, vốn ở đây từ sáu năm nay, so vai.

- Tôi thì tôi ở lại. Tôi không muốn trốn. Vả lại tôi tin chắc là họ sẽ chỉ ghi nhận các sự việc mà thôi. Ai người ta quan tâm đến cái chết của một ông già Do Thái Đức?

- Không phải quan tâm đến ông ta, mà đến những người tị nạn bất hợp pháp hãy còn sống.

Seidenbaum nấn lại cái kính cặp mũi.

- Tôi chẳng cần biết. Ông có biết đợt ráp trước đây tôi đã làm cách nào không? Cách đây hơn hai năm rồi. Có một anh thượng sĩ xuống tận Hamm Mộ. Tôi liền mặc cái áo vét trắng của Jean ra bung bê, rót cognac cho anh cảnh sát uống.

- Ý hay đấy.

- Thế nào rồi cũng đến một lúc người ta phát chán, chẳng buồn trốn nữa.

Rất điềm tĩnh, ông ta xuống bếp xem thử bữa tối có món gì.

Qua một cái cửa ở phía sau Hầm Mộ, Ravic đi ra sân. Một con mèo đến cọ vào chân anh. Máy người tị nạn khác vượt ra trước. Họ nhanh nhẹn tản ra đường. Alvarez vẫn hơi khập khiễng. Ravic nghĩ bằng qươ là có thể dùng một phẫu thuật chữa cho anh ta khỏi khập khiễng.

Ravic đang ngồi ở quảng trường Ternes. Bỗng dung anh thấy mình tin chắc rằng tối nay Jeanne sẽ đến. Anh cũng chẳng biết tại sao và bằng cách nào anh lại biết chắc như vậy. Anh biết, thế thôi.

Ravic lắc đầu.

- Tôi cũng xin cảm ơn thôi. Tôi nghĩ như Seidenbaum.

Anh lấy va-ly và đi lên phòng. Gần sát phòng vợ chồng Goldberg, anh gặp một cụ già Do Thái mặc áo kaftan đen, râu dài, tóc rũ xuống từng món quần quăn, giống hệt một bậc tộc trưởng trong Cựu Ước. Cụ già bước từng bước mềm không có tiếng động, như đi giày có đế cao su. Trông cụ như bay lơ lửng trong dây hành lang tối lù mù. Cụ già mở cửa phòng Goldberg. Ravic thoáng trông thấy một thứ ánh sáng đỏ đỏ như ánh nến, và nghe thấy tiếng than hờ kỳ dị theo một giai điệu toàn bán cung, khe khẽ và gần như du dương. Những người khóc muốn, - anh nghĩ bụng. Vậy ra họ vẫn còn đến ngày nay? Hay đó chỉ là Ruth Goldberg?

Anh mở cửa phòng và trông thấy Jeanne ngồi cạnh cửa sổ. Cô đứng bật dậy.

- Anh đây rồi! Có chuyện gì thế? Sao anh xách va-ly? Anh lại đi à?

Ravic đặt mấy cái va-ly xuống cạnh giường.

- Chẳng có chuyện gì. Chỉ là cách phòng xa. Có người chết. Cảnh sát đến. Nhưng bây giờ ổn cả rồi.

- Em gọi điện cho anh mà họ bảo là anh không ở đây nữa.

- Bà chủ đây. Bà ấy bao giờ cũng cẩn thận.

- Em chạy bộ đến đây, thì thấy cửa mở, phòng vắng, đồ đạc anh không còn. Em đã tưởng... Ravic?

Giọng cô run run.

Ravic cười gượng gạo.

- Em thấy đấy. không thể trông cậy vào anh được. Anh sống quá bấp bênh.

Vừa lúc ấy có người gõ cửa, Morozov mở ra, tay cầm hai cái chai.

- Ravic ạ, còn bỏ quên đạn dược đây này...

Anh nhận thấy Jeanne đứng trong bóng tranh tối tranh sáng, nhưng anh làm như thể không nhận ra ai. Anh đưa hai chai rượu cho Ravic rồi bỏ đi, không vào phòng.

Ravic đặt chai calvados và chai Vouvray lên bàn. Qua khung cửa sổ anh lại nghe cái âm thanh mà ban nãy anh đã nghe khi đi qua hành lang. Tiếng hát của những người

chết. Nó mạnh dần lên, rồi tắt đi để lại vang lên ngay. Rõ ràng là các cửa sổ nhà Goldberg đều mở rộng; hơi nóng ban đêm tràn vào căn phòng. Trong đó cái xác đã cứng của ông già Aaron Goldberg bắt đầu giải thể.

- Ravic ạ, - Jeanne nói. - Em buồn quá. Em cũng không biết tại sao. Em buồn suốt ngày hôm nay. Anh hãy để cho em ở lại đây.

Ravic không trả lời ngay. Anh cảm thấy mình bị tấn công bất ngờ. Anh đã dự kiến một cách tiếp cận khác, ít trực diện hơn.

- Có lâu không?

- Đến mai.

- Như vậy không được lâu lắm.

Jeanne ngồi xuống cạnh giường.

- Chẳng lẽ chúng mình không thể quên chuyện ấy đi một lần sao?

- Không đâu, Jeanne ạ.

- Em không xin gì cả. Em chỉ muốn được ngủ cạnh anh. Hay trên di-văng cũng được.

- Không được đâu. Và lại anh phải đi bây giờ. Anh phải đến bệnh viện.

- Không sao. Em sẽ chờ anh. Em đã chờ bao nhiêu lần rồi.

Ravic không đáp. Anh lấy làm lạ sao mình có thể bình tĩnh như vậy. Cảm giác nóng nực và bút rút ban nãy ở ngoài phố đã tan biến.

- Với lại em biết chắc rằng anh không có việc gì cần phải đến bệnh viện.

Anh vẫn lặng thinh. Anh biết rằng nếu anh qua một đêm với Jeanne, anh chỉ có chết. Cũng như thể ký một tờ ngân phiếu không có tài khoản. Cô sẽ đến nữa và lại đến nữa; cô sẽ phát huy tác dụng của những quyền mà cô giành được; cứ mỗi lần cô lại đòi thêm một chút nữa, trong khi bản thân cô chẳng mất gì, cho đến lúc nào anh chỉ còn là một thứ đồ chơi trong tay cô. Lúc bấy giờ cô sẽ chán anh, sẽ ghê anh và sẽ bỏ anh, nạn nhân của sự yếu đuối và còn những ước vọng đã tan vỡ, nhu nhược và sa đọa. Đó không phải là điều cô muốn; thậm chí cô cũng không hề ý thức được điều đó, nhưng đó vẫn chính là điều sẽ đến. Rất dễ có thể tự nhủ rằng xét cho cùng một đêm cũng chẳng có gì hệ trọng; nhưng cứ mỗi lần ưng thuận anh lại sẽ mất thêm một ít sức kháng cự, mất thêm một phần nữa của cái gì mà anh không bao giờ được để cho hư hỏng sa đọa. Đó là cái mà giáo lý vẫn gọi một cách sợ hãi kỳ lạ là tội trọng đối với Thánh Linh, rồi lại chưa thêm, trái với giáo điều ca-thô-lích, rằng tội đó sẽ không bao giờ được tha thứ, dù trong cuộc đời này hay trong cuộc sống bên kia.

- Đúng, - Ravic nói. - Anh không phải đến bệnh viện. Nhưng anh không muốn em ở lại đây.

Anh chờ đợi một phản ứng dữ dội. Nhưng Jeanne chỉ nói, giọng điềm tĩnh:

- Sao lại không?

Anh có nên giảng giải thêm không? Liệu anh có thể làm cho cô hiểu không?

- Chỗ của em không còn ở đây nữa.

- Chỗ của em ở đây.

- Không.

- Sao lại không?

Cô ta khôn khéo quá! - Anh nghĩ thầm. - Bằng những câu hỏi cực kỳ đơn giản, cô ta bắt anh phải phân trần. Mà kẻ nào đã phải phân trần tức là đã bị dồn về thế thủ.

- Em cũng biết rồi, - anh nói. - Đừng đặt những câu hỏi không đâu.

- Anh không muốn em nữa sao?

- Không - anh đáp. Đoạn lại nói thêm, như bất đắc dĩ. - Không muốn, nếu cứ thế này.

Tiếng than hờ đơn điệu vẫn vẳng lại từ phòng Goldberg. Tiếng than hờ của những người đã chết. Nỗi đau thương của những người chần cừ xứ Liban giữa một phố Paris.

- Ravic, - Jeanne nói, - anh phải giúp em.

- Anh không thể giúp em bằng cách nào hơn là ra khỏi đời em, và em cũng ra khỏi đời anh đi.

Cô như không nghe thấy anh nói gì.

- An phải giúp em. Em có thể nói dối anh, nhưng bây giờ em không muốn nói dối nữa. Phải, em có một người đàn ông khác. Nhưng không phải như với anh. Nếu không có gì khác, em đã không đến đây.

Ravic lấy một gói thuốc lá trong túi. Anh cảm thấy tiếng giấy loạt xoạt trong tay anh. Bây giờ thì anh biết. Nó như một lưỡi dao lạnh và ngọt không làm cho người ta đau. Biết sự thật một cách chắc chắn - cái đó không làm cho người ta đau. Chỉ có những cái gì đến trước đó và sau đó mới thể thôi.

- Có khác, - anh nói - Nhưng cũng không bao giờ khác hẳn.

Mình lại dọn ra những sáo ngữ rồi, - anh nghĩ. Cái thứ nghịch lý của nhà báo. Kể cũng lạ, sao chân lý lại lập tức trở thành ti tiện đến thế khi ta diễn đạt nó ra.

Jeanne đứng thẳng dậy:

- Ravic, - cô nói, - anh thừa biết là không phải ai cũng chỉ có thể yêu một người mà thôi. Có những người chỉ có thể yêu như thế chứ không thể nào làm khác đi được. Đó là những người có điểm phức. Còn những người khác thì bao giờ cũng lâm vào cảnh lúng túng. Anh biết rõ điều đó.

Ravic châm điếu thuốc lá. Bây giờ dù không nhìn anh cũng trông thấy Jeanne. Nước da xanh, đôi mắt tối xầm, lặng lẽ, trầm ngâm, gần như tội nghiệp, mong manh... nhưng lại là bách chiến bách thắng. Tất cả những gì đã là hình ảnh của cô trong căn hộ buổi chiều hôm trước... giống như vị thiên sứ đã báo tin Giáng thế, đầy niềm tin và đầy xác tín chói lọi, một vị thiên sứ nói là đến cứu anh nhưng thật ra đang đóng đinh anh lên giá thập tự, đóng từ từ để anh không thể thoát được.

- Phải, - anh nói. - Đó là một trong những lý do bào chữa cho em.

- Đó không phải là lý do bào chữa. Người như thế rất bất hạnh. Người ấy bị ném vào đó tuy không hề muốn thế. Đó là một cái gì ảm đạm, rối rắm, một mê hồn trận, một con co giật, một con khủng hoảng phải vượt qua. Không sao trốn thoát được. Nó đuổi theo ta, nó bắt kịp ta. Ta không còn cách gì cưỡng lại, nó mạnh hơn tất cả.

- Nghĩ đến nó làm gì! Nếu cái đó đã mạnh hơn em, thì em phải đi theo thôi.

- Em đang làm như thế. Em biết là em không còn cách nào khác. Nhưng...

Giọng cô lạc hẳn đi.

- Ravic... em không thể để mất anh được. Em không hiểu tại sao, nhưng em không thể để mất anh đi được!

Ravic hút thuốc mà chẳng cảm thấy mùi vị gì. Em không muốn mất anh, - anh thầm nghĩ. - Mà em cũng chẳng muốn mất người kia. Thế đấy. Em có thể như thế được thật ư! Chính vì thế mà anh phải lánh xa em. Không phải vì người kia... người ấy sẽ bị quên đi rất nhanh thôi. Với lại em có đủ lý do để tự bào chữa. Điều đáng kể là sức mạnh kia đã khống chế được em, và em không sao thoát được nó. Và nếu lần này em thoát được, thì việc này lại sẽ xảy ra lần nữa. Rồi một lần nữa, lại một lần nữa, không bao giờ hết. Cái đó nó ở ngay trong em rồi. Trước kia anh cũng như thế. Nhưng anh không thể như

thế với em. Chính vì thế mà anh phải xa lánh em. Có lẽ lần này anh còn đủ sức làm việc ấy. Còn lần sau...

- Em tưởng đây là một trường hợp phi thường sao?

- Anh nói to lên. - Đây là một trong những trường hợp thông thường nhất. Chồng và tình nhân.

- Không phải!

- Đúng thế. Có hàng đồng những dị bản. Dị bản của em chỉ là một trong cái đồng đó mà thôi.

- Sao anh lại có thể ăn nói như thế!

Cô đứng phất dậy.

- Anh tuyệt nhiên không phải như thế. Anh chưa bao giờ như thế và sẽ không bao giờ như thế. Người kia còn gần như thế hơn nhiều.

Cô ngừng lại một lát, rồi nói tiếp:

- Không, cũng không phải như thế. Em không thể cắt nghĩa cho anh được.

- Ta cứ gọi nó là sự yên ổn, và sự phiêu lưu đi. Dễ nghe hơn. Nhưng cũng là một đi. Em muốn có cái này, nhưng lại cũng không đành lòng mất cái kia.

- Ravic, - Jeanne nói bằng một giọng làm cho tim anh xốn xang lên, - chuyện đó có thể nói bằng những lời lẽ tốt đẹp hay xấu xa. Nhưng chung quy cũng vẫn thế thôi. Em yêu anh và em sẽ yêu anh cho đến hết đời em. Điều đó thì em thấy rất rõ. Anh là chân trời, và tất cả các ý nghĩ của em đều trở về chết trong anh. Đây không phải là một điều dối trá. Nó không lấy mất của anh chút

gì. Chính vì nó mà em bao giờ cũng trở về với anh, không hề hối tiếc, không hề thấy mình có tội.

- Tình cảm không bao giờ có tội, Jeanne ạ.

- Em đã nghĩ ngợi biết bao nhiêu về những điều này, Ravic ạ. Nghĩ đến anh và nghĩ đến em. Anh chưa bao giờ muốn có em một cách trọn vẹn. Có lẽ bản thân anh cũng không ý thức được điều đó. Bao giờ cũng có một phần nào đó của anh khép kín lại trước mặt em. Em không bao giờ được vào hẳn trong tâm hồn anh. Thế mà em thì muốn được vào, em muốn quá chừng! Bao giờ em cũng cảm thấy anh có thể bỏ đi bất cứ lúc nào. Chưa bao giờ em được yên tâm. Cảnh sát đã trục xuất anh, anh đã buộc phải đi... nhưng việc đó cũng rất có thể xảy ra một cách khác... một ngày nào đó anh sẽ tự ý ra đi, em không làm sao tìm anh được nữa...

Ravic cố nhìn kỹ gương mặt chìm trong bóng tối lơ mờ. Trong những điều Jeanne nói quả có một cái gì chân thật.

- Bao giờ cũng vậy, - cô nói tiếp. - Trước sau lúc nào cũng cứ thế. Thế rồi có một người đã đến, người đó muốn có em, và chỉ muốn có một mình em thôi, trọn vẹn và vĩnh viễn, không lồi thối gì cả. Em đã cười người đó, em không thêm. Em lấy chuyện đó làm trò vui, vì em thấy nó chẳng có chút gì nguy hiểm, nó quá dễ gạt sang một bên... nhưng rồi bỗng nhiên, nó đã trở thành một sức mạnh, thậm chí một sự cưỡng bức. Và trong em có một cái gì chấp nhận nó. Em đã kháng cự, nhưng không có kết quả. Có một phần của em chấp thuận, chỉ một phần

thôi, nhưng em bị xô vào đấy, như bởi một mảng đất sệt lúc đầu còn chậm, chẳng đáng để ý, nhưng rồi cuốn mọi vật xuống vực không có gì cưỡng nổi. Nhưng em không thuộc về cái đó. Ravic ạ. Em là của anh.

Ravic ném điều thuốc lá ra cửa sổ. Anh nhìn nó rơi xuống sân như một con đom đóm.

- Cái gì đã diễn ra thì đã diễn ra rồi, Jeanne ạ. Bây giờ đã quá muộn, không còn thay đổi gì được nữa.

- Em không thể thay đổi gì được. Nhưng rồi nó sẽ qua đi. Em thuộc về anh. Nếu không, sao em lại trở về? Sao em lại đứng trước cửa phòng anh? Sao em lại đợi anh ở đây? Bây giờ anh đuổi em, nhưng em sẽ trở lại nữa. Anh nghĩ rằng em nói dối; anh tưởng em có những lý do khác. Nhưng lý do gì? Nếu cái đó có thể làm em thỏa mãn thì em đã không trở về... Em đã quên anh rồi. Anh tưởng em đi tìm sự yên ổn bên anh sao? Không phải đâu. Em đến anh là để tìm tình yêu.

Những ngôn từ, - Ravic nghĩ. Những ngôn từ dịu ngọt. Một chất cam lồ ngọt ngào và man trá. Giúp nhau, yêu nhau, thuộc về nhau, trở về... những ngôn từ. Biết bao nhiêu ngôn từ tồn tại chỉ để biểu hiện sức hấp dẫn giản đơn, hoang dã và tàn bạo của hai thân thể! Sức hấp dẫn được bao quanh bằng một áng cầu vồng của tưởng tượng, của gian dối, của đa cảm và ảo giác! Đây là đêm vĩnh biệt, thế mà anh đang ngồi đây, điềm tỉnh trong bóng tối mờ mờ, để yên cho cơn mưa rào của những ngôn từ ấy dội lên mình, những ngôn từ không có nghĩa gì ngoài hai tiếng vĩnh biệt, vĩnh biệt, vĩnh biệt. Thần ái

tình có vàng trán đầm máu. Vị thần ấy không biết gì về các ngôn từ.

- Bây giờ thì em phải về đi, Jeanne ạ.

Cô đứng dậy.

- Em muốn ở lại đây. Anh hãy để cho em ở lại. Chỉ tối nay thôi.

Ravic lắc đầu.

- Em nhầm anh với ai vậy? Anh có phải bằng đá đâu.

Jeanne tựa vào anh và anh cảm thấy cô run cầm cập.

- Không sao đâu. Anh cứ để em ở lại.

Ravic nhẹ nhàng đẩy cô ra.

- Em không nên đến với anh chỉ để lừa người kia. Không có thể thì hẳn ta cũng đã có đủ nỗi khổ để mà chịu đựng rồi.

- Bây giờ em không thể ra về một mình được.

- Em sẽ không phải một mình lâu lắm đâu.

- Em đang một mình. Từ mấy hôm nay. Người ấy đi vắng. Người ấy hiện không ở Paris.

- Thế ra... - Ravic ngừng lại và điềm tĩnh nhìn cô...

- Ít nhất em cũng ngại thơ thật thà. Người ta có thể biết được.

- Không phải vì thế mà em đến đâu.

- Dĩ nhiên.

- Vừa rồi em có cần gì phải nói điều ấy với anh.
- Đúng thế.
- Ravic ạ, em không muốn về một mình.
- Thế thì anh đưa em về.

Jeanne chậm rãi bước lùi lại một bước.

- Anh không còn yêu em nữa... - Cô nói, giọng dịu dàng mà gần như đe dọa.

- Em đến đây là để phát hiện ra điều đó chẳng?

- Vâng... cả điều đó nữa. Không phải chỉ có điều đó. Nhưng mà cả điều đó nữa.

- Trời ơi, Jeanne, - Ravic sốt ruột nói. - Thế thì em vừa được nghe lời thú nhận ngay thơ nhất về tình yêu đấy.

Jeanne chỉ nhìn anh, không nói gì. Anh nói tiếp:

- Nếu không thì sao anh lại phải ngại ngần không dám để em ở lại? Em tưởng anh mong em sống với người khác lắm sao?

Một nụ cười từ từ hiện lên trên gương mặt Jeanne. Đó không hẳn là một nụ cười. Đúng hơn, đó là một nguồn sáng bên trong, như thể một ngọn đèn vừa thấp lên trong nàng, và ánh sáng của nó dần dần truyền lên mặt nàng. Rồi một lát sau, vẫn nhìn anh nghi ngại, Jeanne nói:

- Anh sẽ không bỏ em chứ?
- Sao em lại hỏi thế?
- Anh sẽ chờ chứ? Anh sẽ không bỏ em chứ?

- Chẳng có được mấy khả năng đâu, nếu cứ xét kinh nghiệm của anh trong khi tiếp xúc với em.

- Cảm ơn anh.

Jeanne đã thay đổi hẳn. Cô ta thật dễ người sâu! - Anh nghĩ. Và đó cũng là lẽ đương nhiên: cô ta tưởng đã đạt được điều cô mong muốn, dù không ở lại phòng anh.

Jeanne hôn Ravic.

- Em biết là anh sẽ hiểu, Ravic ạ. Anh cần phải hiểu. Bây giờ em đi. Anh đừng đưa em. Bây giờ thì em đủ sức đi một mình rồi.

Cô đang đứng bên cạnh cửa.

- Em đừng trở lại nữa nhé, - anh nói. - Và đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Em sẽ không chết đi đâu.

- Vâng. Chào anh, Ravic nhé.

- Chào Jeanne.

Anh vận công tắc đèn. Phải như thế... Anh phác một cử chỉ cam phận. Đàn bà được đúc bằng vàng và đất sét. Bằng những lời dối trá và những đam mê nhất thời. Bằng lừa lọc và bằng sự thật trần trụi. Anh ra ngồi bên cửa sổ. Từ phía dưới, tiếng than hờ khe khẽ và đơn điệu vẫn vang lên. Một người đàn bà đã lừa chồng và đã khóc chồng vì ông ta chết. Có lẽ chỉ vì tôn giáo của bà ta bắt buộc bà ta phải như vậy. Ravic tự hỏi tại sao mình không bất hạnh hơn.

XXIII

- Vâng, tôi đã lại trở về, Ravic ạ, - Kate Hegstroem nói.

Kate đang ngồi trong phòng cô, ở khách sạn Lancaster. Cô đã gầy đi. Dưới làn da, thịt cô như đã xẹp xuống, như thể có ai đã dùng những khí cụ tinh vi đào lấy bớt. Nét mặt cô trông gầy gọn hơn, và lớp ngoại bì giống như một chất lụa mỏng manh.

- Tôi tưởng chị vẫn ở Florence... hay ở Cannes... hay thậm chí đã đi Mỹ rồi...

- Suốt thời gian qua tôi vẫn ở Florence. Ở Fiesole. Tôi đã ở đó cho đến khi không còn chịu được nữa mới thôi. Anh có nhớ là tôi đã thử thuyết phục anh cùng đi với tôi không? Mấy cuốn sách, một cái lò sưởi, những buổi tối thanh thản...? Sách thì có đó, lò sưởi cũng vẫn còn nguyên. Nhưng sự thanh thản thì...! Ravic ạ, ngay cả cái thành phố của François d'Assine cũng đã trở thành ồn ào náo nhiệt.Ồn ào và đáng lo ngại như tất cả các thành phố khác. Nơi mà François đã truyền giảng tình thương yêu đối với lũ chim trời bé nhỏ, thì bây giờ người ta thấy

những cuộc diễu hành thị uy của những lũ người mặc quân phục đang say sưa với những lời khoác lác, những ngôn từ khoa trương, với một lòng căm thù vô căn cứ.

- Xưa nay bao giờ mà chẳng thế, Kate?

- Không, không phải như thế. Cách đây mấy năm, anh quản gia của tôi hãy còn là một người hồn hậu nhàn nhai mặc quần chèn Manchester và đi giày phíp. Bây giờ đó là một trang anh hùng đi ủng cao mặc áo đen, lưng giắt dao găm, miệng diễn thuyết, tuyên bố rằng Địa Trung Hải phải trở thành biển Ý, rằng nước Anh phải bị hủy diệt, và Nice, đảo Corse và quần Savoie phải được hoàn trả cho nước Ý. Có mấy người bạn của tôi cách đây mấy tháng còn là những người biết suy xét phải chăng, thì nay đã tin chắc rằng họ có thể chinh phục nước Anh trong vòng không đầy ba tháng. Cả nước sôi sục lên. Cái gì đang diễn ra thế? Tôi đã bỏ trốn sự thô bạo của những chiếc sơ-mi nâu ở Vienne; bây giờ tôi phải rời nước Ý để trốn bọn sơ-mi đen; nghe nói có nơi có cả bọn sơ-mi xanh, còn ở Mỹ thì dĩ nhiên là sơ-mi bạc... Thế giới đang lên cơn mê sảng sơ-mi chẳng?

- Chắc thế thật đấy. Nhưng chẳng bao lâu nữa rồi sẽ khác thôi. Chỉ còn có mỗi một màu là màu đỏ.

- Đỏ ư?

- Vâng. Đỏ như máu ấy.

Kate Hegstroem đưa mắt nhìn ra sân. Khóm lá xanh um của cây dẻ để lộ qua những tia sáng ám dịu dịu của buổi chiều cuối hạ.

- Thật không thể nào tin được, - cô nói. - Hai cuộc chiến tranh trong vòng không đầy hai mươi lăm năm... quá nhiều. Chúng ta đang còn mệt lử vì cuộc chiến tranh trước.

- Chỉ có những nước thắng trận mới thể thôi. Những nước bại trận thì không. Thắng lợi làm cho người ta trở thành bất cần.

- Có lẽ thế. - Kate nhìn anh. - Không còn được bao nhiêu thời gian nữa, phải không anh?

- Tôi e không còn được bao nhiêu.

- Có đủ thời gian cho tôi không?

- Sao lại không? - Ravic ngược mắt lên nói. Kate không tránh luồng mắt anh. - Chị có hỏi ý kiến bác sĩ Fiola không? - Anh hỏi.

- Có. Một hai lần. Ông ấy là một trong những ngoại lệ hiếm hoi không bị cái nạn dịch áo đen ấy tiêm nhiễm.

Ravic không đáp. Anh có ý chờ Kate nói thêm.

Kate Hegstroem lấy một chuỗi hạt ngọc trai ở trên bàn, san qua san lại cho nó chảy trên hai bàn tay. Giữa mấy ngón tay thon thả của cô, những hạt ngọc trai trông như những hạt lùn trong một chuỗi hạt cầu nguyện quý giá.

- Tôi thấy mình có phần giống như Người Do Thái lang bạt. - Kate nói. - Đang đi tìm một chút thanh bình. Nhưng hình như tôi đã lên đường không đúng lúc. Không còn nơi nào có thanh bình nữa. Chỉ có ở đây là còn tìm được vài vết tích còn lại của thanh bình.

Ravic ngắm những hạt ngọc trai trên tay Kate. Nó đã được

luyện thành do những loài nhuyễn thể xấu xí bị một vật thể lạ kích thích, một hạt cát lọt vào trong vỏ. Tất cả cái vẻ đẹp lộng lẫy kia chung quy chỉ là kết quả của sự kích thích ngẫu nhiên.

- Chị chưa tính chuyện lên đường sang Mỹ sao, Kate? Những ai có thể rời khỏi Châu Á đều nên đi. Về những vấn đề còn lại thì đã quá muộn rồi.

- Anh muốn tống tôi đi thật xa sao?

- Không. Những lần trước chị có nói với tôi rằng chị có ý định thanh toán xong công việc rồi trở về Mỹ.

- Vâng. Nhưng bây giờ tôi không thiết nữa. Ít nhất là trong thời gian này. Tôi muốn ở lại đây thêm ít nữa.

- Không khí Paris mùa hạ nóng bức khó chịu lắm.

Kate đặt chuỗi ngọc lên bàn.

- Không khó chịu nếu là mùa hạ cuối cùng.

- Cuối cùng ư?

- Vâng. Cuối cùng trước khi tôi trở lại.

Ravic im lặng. Anh tự hỏi: Kate đã biết được những gì? Fiola đã nói gì với cô?

- Ở Schéhérazade dạo này ra sao?

- Đã lâu tôi không đến đây. Morozov nói là tối nào cũng đông nghịt. Thì cũng như tất cả các tiệm khác thôi.

- Vào mùa hè mà thế sao?

- Vâng, vào mùa hè. Mọi năm thì phần lớn các tiệm đều đóng cửa. Chị thấy ngạc nhiên à?

- Không. Tôi nghĩ là mọi người đều muốn tận hưởng những lạc thú còn hưởng được, trước ngày tận thế.

- Vâng. - Ravic nói.

- Hôm nào anh đưa tôi đến nhé?

- Nhất định rồi, Kate ạ. Bất cứ lúc nào chị muốn. Tôi cứ tưởng là chị không muốn trở lại đây nữa.

- Tôi cũng đã tưởng như thế. Nhưng tôi đã đổi ý. Tôi cũng muốn tận hưởng mọi thú vui trong khi tôi còn có thể hưởng được.

Ravic quan sát cô.

- Cứ thế nhé, Kate. Khi nào chị muốn thì cứ bảo.

Anh đứng dậy. Kate đưa anh ra cửa. Cô tựa bên khung cửa, mảnh khảnh, với làn da khô và mịn, tưởng như sẽ héo đi khi có ai chạm vào. Đôi mắt cô trông như trong hơn và rộng hơn trước. Cô đưa tay ra cho anh, một bàn tay ấm và khô.

- Tại sao dạo ấy anh không nói cho tôi biết bệnh của tôi? - Cô hỏi nhẹ nhàng, như thể đang nói chuyện về thời tiết.

Ravic nhìn cô, không trả lời.

- Dạo ấy mà anh có nói ra, tôi cũng đủ sức chịu nổi sự thật đấy, - cô nói thêm, trong khi một nụ cười hơi mỉa mai, nhưng không hề có chút nào oán trách, thoáng hiện trên gương mặt. - Chào anh, Ravic nhé.

Người không có dạ dày đã chết. Anh ta đã rên la suốt ba ngày, trong đó morphin không còn có hiệu lực

nữa. Ravic và Veber biết chắc là anh ta sẽ chết. Lẽ ra, họ có thể miễn cho anh ba cái ngày đó. Họ đã không làm như vậy vì phải tôn trọng một tôn giáo vốn truyền giảng tình thương yêu đồng loại nhưng đồng thời lại cấm đoán việc rút ngắn những nỗi đau khổ của họ. Và cái tôn giáo ấy lại được pháp luật ủng hộ.

- Anh đã điện cho gia đình bệnh nhân chưa? - Ravic hỏi.

- Anh ta không có gia đình, - Veber nói.

- Thế thì điện cho một người bạn nào đó?

- Chẳng có ai.

- Không có lấy một người nào sao?

- Không. Bà gác cửa nhà anh ta có đến. Anh ta không bao giờ thấy nhận thư từ gì, ngoài những cuốn catalogues, những cuốn sách nhỏ nói về bệnh nghiện rượu, bệnh ho lao, các bệnh hoa liễu, v.v... Không thấy có khách khứa gì bao giờ. Anh ta đã trả trước chi phí phẫu thuật và bốn tuần nằm viện. Thừa đến hai tuần. Bà gác cửa nói là anh ta đã hứa để lại cho bà toàn bộ tài sản để cảm ơn bà đã săn sóc anh ta. Bà ta đã đòi tôi trả lại tiền hai tuần thừa. Bà ta đã cư xử với người bệnh như mẹ với con. Mẹ gì mà lạ! Bà ta nói là bà đã chi tiêu đủ thứ cho người bệnh. Bà ta ứng trước tiền thuê nhà cho anh ta. Tôi có nói với bà ta là bệnh nhân đã trả trước tiền viện phí, vậy không có lý do gì anh ta lại không trả trước tiền thuê nhà. Vả lại tất cả những chuyện này là phần việc của công an. Thế là bà quay ra mắng chửi tôi.

- Tiền làm cho người ta giàu óc sáng kiến lạ lùng.
- Ravic nói.

Veber cười.

- Ta sẽ báo cho nhà chức trách biết. Họ sẽ lo liệu. Việc mai táng cũng vậy.

Ravic nhìn con người không có gia đình, không có bạn bè và không có dạ dày. Trong giờ vừa qua, gương mặt anh ta thay đổi nhiều hơn bất cứ lúc nào trong đời anh. Từ con co giật khi tắt nghỉ, dần dần nổi lên bộ mặt cứng đờ của cái chết. Tất cả những gì ngẫu nhiên hình như lan ra và biến mất. Những dấu hiệu của con hấp hối mờ dần rồi mất hẳn, và trên cái khuôn mặt tầm thường và eo quắp ấy cái chết khắc lên mọi cái mặt nạ khắc khổ và trang nghiêm - cái mặt nạ của vĩnh cửu.

Ravic đi ra. Trong hành lang anh gặp cô y tá trực đêm. Cô ta vừa đến.

- Bệnh nhân buồn ngủ mười hai chết rồi, - anh nói. - Chết cách đây nửa giờ. Không cần gác đêm.

- Anh ta có biểu cô cái gì không?

- Không, - cô ta đáp ngập ngừng. - Trời lạnh lắm. Mấy ngày sau anh ta hầu như không nói gì.

Cô ta nhìn người chết với cái vẻ của một người đàn bà thiết thực, nói:

- Anh ta có một bộ đồ chải tóc rất đẹp. Toàn bằng bạc. Đàn ông mà dùng thì quá đẹp, không hợp lắm. Phụ nữ dùng thì hợp hơn.

- Cô có nói với anh ta như thế không?

- Em với ông ấy có nói chuyện này một lần. Hôm thứ ba vừa rồi. Tối hôm ấy ông ta bình tĩnh hơn. Nhưng ông ta nói đàn ông dùng đồ bạc rất hợp. Mấy cái bàn chải tốt lắm, bây giờ khó kiếm đâu ra. Ngoài mấy câu ấy ông ta hầu như không nói gì.

- Bây giờ bộ đồ này sẽ thuộc về nhà nước. Vì ông ta không có họ hàng.

Cô y tá lắc đầu.

- Thật đáng tiếc! Nó sẽ đen đi. Mấy cái bàn chải sẽ hư hết. Vì chẳng ai lau rửa cả.

- Đáng tiếc thật đấy, - Ravic tán đồng. - Giá ông ta cho cô thì hơn. Ít nhất nó cũng còn hữu dụng cho một người nào.

Cô y tá mỉm cười biết ơn.

- Không sao ạ. Em chẳng dám mong. Những người sắp chết ít khi cho lắm. Chỉ có những người sắp khỏi bệnh họ mới cho. Những người sắp chết thì họ không muốn tin rằng họ phải chết. Cho nên họ không cho. Cũng có những người họ không cho là vì họ ác. Bác sĩ ạ. bác sĩ không thể ngờ được những người sắp chết họ ác đến thế nào đâu! Và trước khi chết họ nói những điều đến là gớm guốc!

Guang mặt hồng hào mũm mĩm như trẻ con của cô toát ra vẻ chân thực rõ ràng. Cô không hề mảy may quan tâm đến những việc xảy ra ở xung quanh cô, nếu nó không ảnh hưởng gì đến cái vũ trụ nhỏ con của cô. Những

người sắp chết là những đứa trẻ ác, hoặc không được ai che chở. Người ta sẵn sóc họ cho đến phút cuối cùng, sau đó có những người khác đến, trong số này có người khỏi bệnh và lấy làm cảm kích, có người thì lại chết. Không có gì phải bận tâm nhiều. Những đợt hạ giá ở cửa hàng Bon Marché hay đám cưới của ông anh họ Jean với Jeanne Couturier còn quan trọng hơn nhiều.

Và như thế là công bằng, - Ravic nghĩ. - Còn có gì có thể quan trọng hơn cái vòng chật hẹp nó ngăn ta ra khỏi chốn hỗn mang? Nếu không có cái vòng bảo vệ ấy người ta sẽ sống vào đâu?

Ravic đang ngồi ở sân hiên tiệm Triomphe. Đêm nhợt nhạt và nhiều mây. Trời nóng, và thỉnh thoảng có những ánh chớp im lặng lóe lên trên nền trời. Trên các vĩa hè đám đông có vẻ dày đặc hơn. Một người đàn bà đội cái mũ xa-tanh xanh đến ngồi ở bàn anh.

- Anh thết em một ly vermouthe chứ? - Cô ta hỏi

- Được. Nhưng uống xong em để anh ngồi một mình; anh đang đợi một người.

- Thì ta cùng đợi.

- Không nên. Anh đang đợi bà đô vật ở Palais des Sports.

Người đàn bà mỉm cười. Khuôn mặt cô ta lấp dưới một lớp phấn dày đến nỗi nụ cười chỉ hiện rõ trên đôi môi. Còn lại chỉ là một cái mặt nạ trắng.

- Anh đi với em đi, - cô ta nói. - Em có một căn buồng rất bảnh. Chẳng có ai đến quấy rầy được.

Ravic lắc đầu và đặt lên bàn một tờ năm quan.

Người đàn bà cầm lấy tờ giấy bạc, gấp nó lại và đút nó vào cái vòng dây thun thắt bít tất ở sát bẹn.

- Anh đang chán đời à?

- Không.

- Em rất hợp với tâm trạng chán đời. Em lại có cô bạn rất dễ thương. Trẻ lắm.

Cô ta nói thêm sau một giây im lặng.

- Vú như cái tháp Eiffel ấy.

- Để khi khác.

- Tùy anh.

Người đàn bà đứng dậy đi ra ngồi ở cách đấy mấy bàn. Cô ta vẫn thỉnh thoảng nhìn sang phía anh, rồi mua một tờ báo thể thao, chăm chú đọc kết quả đua ngựa.

Ravic ngồi nhìn thần thờ vào cái đám đông lộn xộn đang đi ngang qua sân hiên. Trong tiệm, giàn nhạc đang chơi mấy bài valse thành Vienne. Những ánh chớp trên trời mỗi lúc một thêm mau. Ở bàn bên, một nhóm đồng cô ồn ào và lẳng lơ đang nói thao thao như một đàn vịt. Họ đều để râu cằm theo thời trang mới nhất, mặc áo rất rộng vai và thắt eo rất chặt.

Một cô con gái dừng lại ở cạnh bàn Ravic và nhìn anh. Anh có cảm giác mơ hồ là gương mặt này quen quen. Nhưng có biết bao nhiêu gương mặt quen quen như vậy!

Đó là một trong những cô gái yêu kiều mà sức hấp dẫn lớn nhất là ở chỗ họ trông như bơ vơ tội nghiệp, không có cách gì tự vệ.

- Bác sĩ không nhận ra em sao? - Cô hỏi.

- Có chứ. - Ravic nói.

Anh không thể nào nhớ ra được cô ta là ai.

- Cô dạo này thế nào?

- Thừa cũng khá. Nhưng rõ ràng là bác sĩ không nhận ra em rồi.

- Tôi hay quên tên lắm. Nhưng tôi biết là tôi có quen cô. Đã lâu tôi không gặp cô.

- Vâng. Bác sĩ đã làm cho Bobo bị một mẻ kinh hồn.

- Cô mỉm cười. - Bác sĩ đã cứu sống em, thế mà bây giờ lại không nhận ra em nữa.

Bobo... cứu sống... bà mẹ... Bây giờ thì Ravic nhớ ra rồi.

- Cô là Lucienne, - anh nói. - Dĩ nhiên là tôi nhớ, hồi ấy cô ốm. Bây giờ cô không ốm nữa. Chính vì thế mà tôi không nhận ra được cô ngay.

Lucienne rạng rỡ lên:

- Thật à? Bác sĩ nhớ em! Em lại phải cảm ơn bác sĩ về cái món một trăm quan mà bác sĩ đã bắt bà mẹ trả cho em.

- À... à vâng.

Anh nhớ ra rằng sau khi bị thất bại với bà Boucher, anh có lấy tiền túi gửi cho cô.

- Tôi rất tiếc là bà ta không chịu gửi cả ba trăm quan cho cô.

- Một trăm cũng đủ lắm rồi ạ. Thật ra em cũng không dám nghĩ là bà ta sẽ trả cho em lấy một xu.

- Cô uống với tôi chút gì, Lucienne nhé.

Cô gật đầu rồi rụt rè ngồi xuống cạnh Ravic.

- Một Cinzano pha soda,

- Công việc ra sao, Lucienne?

- Ổn lắm rồi bác sĩ ạ.

- Vẫn đi với Bobo à?

- Vâng, tất nhiên. Nhưng bây giờ anh ấy khác rồi. Anh ấy khá hơn rồi.

- Tôi mừng cho cô.

Chẳng có gì nhiều để hỏi thăm. Cô thợ khâu nhỏ đã trở thành cô gái bán tình. Anh chữa cho cô hóa ra là để cô làm nghề đó. Bobo đã lãnh lấy phần việc còn lại. Cô ta không phải sợ có mang nữa. Lại càng thêm thuận lợi. Cô ta còn ở giai đoạn tập sự. Cái vẻ trẻ thơ của cô còn đủ sức thu hút mấy lão già dâm dăng... một thứ đồ sứ tuy dùng lâu nhưng chưa mất vẻ bóng bẩy. Cô uống một cách thận trọng, như con chim uống nước; nhưng mắt cô đã bắt đầu lơ lảo. Chẳng có gì đáng vui mừng cho lắm, mà cũng chẳng có gì đáng buồn thương cho lắm. Chẳng qua là một mảnh đời đang trôi dạt.

- Cô có hài lòng không?

Cô gật đầu. Ravic hiểu rằng cô hài lòng thực sự. Cô

thấy mọi sự đều ổn thỏa đâu vào đấy. Không có gì phải lo lắng ưu phiền.

- Bác sĩ đang một mình phải không?

- Phải.

- Vào một buổi tối như thế này?

Lucienne e dè nguốc mắt nhìn Ravic, rồi mỉm cười.

- Em có thì giờ..., - cô nói.

Hôm nay mình thế nào ấy nhỉ? - Ravic tự hỏi. - Chẳng lẽ mình có vẻ đói khát đến mức cô điếm nào cũng đến gặp mình chào hàng?

- Cô ở xa quá Lucienne ạ. Tôi thì lại còn quá ít thì giờ.

- Ô, không phải về nhà em đâu. Phải dùng để cho Bobo biết.

- Sao, Bobo không biết cô làm gì hết ư?

- Có ạ, với những người khác ấy. Chính Bobo giữ tiền. - Cô mỉm cười - Anh ấy còn trẻ quá. Cứ sợ em không đưa hết tiền.

- Và vì thế cho nên không thể cho anh ta biết?

- Không phải đâu ạ. Nếu biết thì anh ấy sẽ ghen. Mà anh ấy ghen thì như điên như dại ấy.

- Cứ lần nào cô đi với ai anh ta cũng lại ghen à?

Lucienne ngạc nhiên nhìn Ravic.

- Dĩ nhiên là không rồi. Những người khác là chuyện làm ăn.

- Tôi hiểu rồi. Chỉ có khi nào không dính gì đến tiền nong anh ta mới ghen chứ gì?

Lucienne ngáp ngừng một lát. Rồi cô đỏ mặt.

- Không phải thế ạ. Chỉ có điều nếu anh ta nghi là có cái gì khác... là em vì tình cảm mà...

Cô không ngẩng đầu lên. Ravic cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn dường như bị bỏ quên trên bàn.

- Lucienne, - anh nói, - cô nhớ đến tôi là rất quý. Cô lại muốn đi với tôi nữa, như vậy cũng rất quý. Cô rất xinh và tôi rất thích đưa cô đi. Nhưng tôi chưa bao giờ có thể ngủ với những đàn bà mà tôi đã摸. Cô có hiểu không?

Lucienne ngược đôi hàng mi đen lên và gật đầu. Cô đứng dậy.

- Thôi bây giờ em xin phép đi.

- Chào Lucienne nhé. Cầu mong cho cô nhiều may mắn. Cần thận, đừng để đau ốm gì nhé.

- Vâng ạ.

Ravic viết nghệch ngoạc mấy chữ trên một mảnh giấy rồi đưa cho cô.

- Đây, cô kiểm mua thứ này, nếu cô chưa có. Chỉ có thứ này là hơn cả đấy. Và đừng đưa hết tiền cho Bobo nhé.

Cô mỉm cười, lắc đầu. Cả hai đều biết rằng cô vẫn cứ đưa hết tiền cho Bobo như thường. Ravic nhìn theo

Lucienne cho đến khi cô mất hút trong đám đông. Rồi anh gọi người hầu bàn.

Người đàn bà đội cái mũ xanh đi qua chỗ anh ngồi. Cô ta đã theo dõi hết cảnh nói chuyện giữa Ravic và Lucienne. Cô cầm tờ báo quạt. Cô nói với một nụ cười làm lộ rõ hàm răng giả.

- Chắc là anh bất lực, nếu không thì anh cũng là dân đồng cô. Cảm ơn một lần nữa, và chúc anh may mắn.

Ravic đi trong bóng đêm nóng nực. Những làn chớp lóe nhanh trên các mái nhà. Không có lấy một hơi gió thoảng. Lối vào viện Lucienne chiếu đèn sáng trưng, và các cửa ra vào đều mở. Anh bước vào.

Hôm nay có cuộc triển lãm đêm. Nhiều phòng thấp sáng. Anh đi qua dãy hàng lang Ai Cập giống như một cái lăng khổng lồ, đèn chiếu sáng rực. Những ông vua bằng đá già ba thiên niên kỷ, im lìm bất động, giường đôi mất bằng hoa cương nhìn những nhóm sinh viên, những người đàn bà đội kiểu mũ mua từ năm ngoái, những ông già có vẻ chán chường. Ngự trị trong gian phòng là mùi của bụi bặm, của không khí tù hãm và của sự bất tử.

Trong gian Hy Lạp, đứng trước tượng Venus ở Milo là một nhóm thiếu nữ đang bàn tán thì thầm, trông chẳng giống vị nữ thần một chút nào. Ravic đứng lại. Sau chất hoa cương và chất đá siênit của người cổ Ai Cập, chất cẩm thạch trông yếu ớt và suy đồi. Nữ thần Venus, dịu

hiền và tròn trĩnh, trông như một bà tiểu tư sản đang đi tắm, vẻ thỏa thuê với số phận; đẹp, và đầu óc trống rỗng không chứa đựng chút ý nghĩ gì. Apollon, vị thần chuyên săn giết thần lùn, là một thiếu niên Hy Lạp đang cần thi thố tài năng. Cái làm cho những pho tượng này chết là cái tình trạng bị trưng bày trong phòng. Cái này không giết chết các pho tượng Ai Cập, vì nó được làm ra để đặt trong các đền đài và lăng tẩm. Còn các pho tượng Hy Lạp thì lại cần có ánh nắng, có không khí; cờ những hàng cột mở rộng cho làn ánh sáng thiếp vàng của thành Athenae tràn vào.

Ravic đi tiếp. Gian phòng lớn với dãy cầu thang như tiến về phía anh. Rồi đột nhiên, cao hơn tất cả, hiện ra pho tượng nữ thần Chiến thắng ở Samothrace.

Đã lâu anh không được nhìn pho tượng này. Lần sau cùng là vào một ngày u ám. Chết cảm thạch hôm ấy trông tẻ nhạt và không hòa trong làn ánh sáng ảm đạm của mùa đông, và vị nữ chúa của chiến thắng có vẻ băng giá và thiếu cương nghị. Nhưng bây giờ, nàng áp đảo cả khoảng bậc cấp rộng thênh thang, đứng trên mũi thuyền bằng cẩm thạch, tràn ngập trong ánh sáng chói lòa của mấy ngọn đèn chiếu, hai cánh dang rộng, sẵn sàng bay lên. Phía sau lưng nàng như có thể nhìn thấy máu huyết dục rộng mệnh mông của mặt biển Salamine đang gầm thét.

Nàng không biết gì về luân lý. Nàng không biết gì về các vấn đề của cuộc sống. Nàng không biết đến những con giông tố và những cam bẫy tối tăm của máu. Nàng

biết thế nào là chiến thắng và thế nào là chiến bại, mà cả hai thì vốn dĩ gần như đồng nhất với nhau. Nàng không phải là sự cảm dỗ. Nàng là sự cất cánh bay lên. Nàng không phải là sức quyến rũ, mà là sự thanh thản vô tư. Nàng không có điều gì bí ẩn; thế nhưng nàng lại làm cho người ta xao xuyến hơn Venus, người đàn bà đang che đậy chỗ kín khiến cho nó nổi bật lên. Nàng như những con tàu biển và những con chim, như gió, như sóng, như chân trời. Nàng không có quê hương.

Không, nàng không có quê hương, - Ravic nghĩ. Mà nàng cũng không cần quê hương. Nàng thấy có quê nhà trên mọi con tàu. Nàng thấy quê nhà bất kỳ nơi đâu có lòng can đảm, có sự đấu tranh và cả chiến bại, miễn là không có tuyệt vọng. Nàng còn hơn là nữ thần của chiến thắng, nàng cũng là nữ thần của những kẻ giang hồ và là nữ thần của những kẻ tị nạn... Chừng nào mà họ không cam tâm chịu thúc thủ.

Anh đưa mắt nhìn quanh. Trong phòng không còn ai nữa. Nhưng cô học trò và những người đi du lịch đã về nhà. Về nhà họ... Có chẳng mọi thứ nhà nào khác cho kẻ không còn nơi ghé bến, nếu không phải là sự áp úp trong chốc lát mà kẻ đó có thể tìm được trong trái tim của một kẻ khác? Phải chăng vì thế mà tình yêu, khi nhập vào trái tim của một kẻ không nhà, làm cho nó rung chuyển và chiếm hữu lấy nó một cách trọn vẹn đến như vậy? Và chẳng phải là chính lý do đó mà anh đã tìm cách tránh nó đó sao? Thế mà tình yêu đã dõi theo anh, đã bắt kịp anh và đã xô anh ngã xuống. Trườn lên

khỏi vực khó hơn nhiều nếu là trên sườn dốc giá băng của một đất nước lạ chứ không phải trên một địa thế thân quen.

Mắt anh chú ý đến một vật gì trắng trắng đang cử động. Đó là một con bướm, chắc là đã bay vào đây qua khung cửa mở rộng. Có lẽ nó đến đây từ những vòng hoa hồng ở điện Tuileries, bị một đôi tình nhân xua ra khỏi cái giường thom tho của nó, rồi bị lóa mắt vì những ngọn đèn pha - đối với nó khác nào vô số những mặt trời xa lạ và dị kỳ. Nó đã đâm bổ vào cửa viện, vào khoảng tối niêm nở bên kia các cánh cửa, và bây giờ nó đang bay chập chòn, lạc lõng nhưng can trường, trong gian phòng rộng mênh mông nơi nó sẽ chết, rồi đến khi kiệt sức, nó sẽ xuống ngủ trên một cái gờ cẩm thạch, trên một bậu cửa sổ, hay mãi tận trên cao kia, trên vai của vị nữ thần chói lọi hào quang. Sáng mai nó sẽ bay đi tìm hoa, tìm chất sống, tìm chất mật nhẹ của hoa hồng, và sẽ không thấy. Rồi đến khi đuối sức, nó lại ghé ngủ trên cẩm thạch ngàn năm cổ kính cho đến khi những đôi chân bền bỉ và tế vi của nó buông ra, và nó sẽ rụng xuống như một chiếc lá thu sớm tàn.

Một hình ảnh ủy mị, - Ravic nghĩ thầm. Một nữ thần của chiến thắng và một con bướm tị nạn. Một biểu trưng tầm thường, dung tục. Nhưng phỏng có gì làm cho ta xúc động hơn những vật tầm thường, những biểu trưng dung tục, và sự đa cảm thường tình? Và cái gì làm cho nó tầm thường? Đó là cái sự thật trần trụi mà nó chứa đựng. Sự rớm đời mất đi khi vấn đề đặt ra là chuyện sống còn.

Con bướm đã khuất đi trong bóng tranh tối tranh sáng dưới vòm mái của phòng trưng bày. Ravic rời khỏi viện bảo tàng. Bên ngoài, không khí nồng nực bọc lấy anh như một bồn nước tắm ấm. Anh đứng lại. Những tình cảm dung tục ư? Chẳng phải bản thân anh đã làm mỗi cho thứ tình cảm dung tục nhất trong các thứ tình cảm đó sao? Anh hướng cái nhìn về phía khoảng sân rộng, nơi như có những vong hồn cổ xưa đang trầm ngâm mơ mộng, và bỗng dung anh có cảm giác như bị vô số địch thủ đánh đấm tới tấp. Anh suýt lão đảo dưới cái cảm giác ấy. Bóng ma trắng của nữ thần Chiến thắng đang sẵn sàng bay lên vẩn lờn vờn trước mắt anh; nhưng từ phía sau, một gương mặt khác từ bóng tối nhô ra, một gương mặt tầm thường không chút giá trị, nhưng trí tưởng tượng của anh đã vương vào đấy như một tấm voan Ấn Độ vương vào một bụi hồng lấm gai. Anh cố gỡ ra, nhưng gai vẫn giữ vững lấy những sợi tơ và những sợi kim tuyến. Tấm voan và bụi cây lẫn vào nhau khăng khít đến nỗi chưa chi đã không thể nào phân biệt cho rõ đâu là những cành gai góc, đâu là tấm tơ óng ả.

Một gương mặt! Một gương mặt! Ai hỏi xem nó tầm thường hay quý giá? Ai hỏi xem nó là độc nhất vô nhị hay là đâu đâu cũng có? Có thể đặt câu hỏi trước khi đó, - nhưng một khi đã mắc vào đó rồi, thì người ta không còn biết nữa. Người ta đã bị tình yêu cầm tù rồi... Tình yêu, chứ không phải người đàn bà tình cờ mang tên nó. Ai còn có thể phán đoán được nữa, khi đã bị lóa mắt vì

những ngọn lửa của trí tưởng tượng? Tình yêu không thừa nhận các giá trị.

Nền trời thấp. Chốc chốc những tia chớp lạng lẽ lại làm nổi rõ các đường viền của những đám mây chất chứa diêm sinh. Khí nồng, với hàng triệu con mắt không hồn của nó, đè nặng lên các mái nhà. Ravic đi dọc theo đường Rivoli. Những quây kính thấp đèn sáng trưng dưới các vòm cửa. Đám đông vẫn tiếp tục chen chúc. Những đoàn xe hơi như những đám nhấp nháy nối đuôi nhau diễn hành. Ta là một trong hàng nghìn người đi qua chậm chậm bên những quây kính bày đầy những món hàng quý giá lộng lẫy, hai tay đút vào túi, một kẻ tản bộ như bao nhiêu kẻ khác... thế nhưng trong ta máu lại sôi lên, và trong cái mê hồn trận màu xám của cái chất vô hình thù và chập chờn được gọi là bộ óc kia đang có một chiến trận diễn ra, một chiến trận vô hình đang làm cho ta mất ý thức về hiện thực và phi hiện thực. Ta cảm thấy những cánh tay đang sờ vào ta, những thân thể đang chạm vào ta, những con mắt đang quan sát ta, ta nghe thấy tiếng những chiếc xe, những giọng nói, tất cả cảnh rộn ràng của hiện thực hữu hình, ta ở vào trung tâm của các thứ đó, song ta lại còn xa hơn cả mặt trăng, trên một hành tinh không còn biết đến lô-gich, không còn biết đến sự thật. Trong ta có một cái gì gọi lên một cái tên mà biết rằng đó không phải là cái tên đúng, nhưng vẫn rướn cổ ra mà gọi, gọi thất thanh trong một cõi im lặng đã tồn tại từ vĩnh hằng, trong đó đã có bao nhiêu tiếng kêu mất hút đi mà chưa hề có tiếng trả lời nào đáp lại. Ấy

thế mà cái gì đó vẫn kêu, tiếng kêu của đêm ái ân và tiếng kêu của đêm hấp hối, tiếng kêu của siêu thoát và của ý thức đang sụp đổ, tiếng kêu của rừng rú và của hoang mạc; và có lẽ ta biết hàng ngàn câu trả lời, nhưng riêng câu trả lời ấy thì vượt quá sức ta, và ta sẽ không bao giờ biết được.

Tình yêu! Tất cả những gì mà hai tiếng này muốn nói! Từ sự monoton dịu dàng nhất của xác thịt cho đến sự bay bổng siêu thoát nhất của tinh thần, từ cái dục vọng đơn giản muốn chiếm hữu một người đàn bà cho đến những cơn dấy dựa của hấp hối, từ sự say mê không bao giờ toại mãn cho đến cuộc độ sức giữa Jacob và Thiên thần. Ta đây, đã hơn bốn mươi tuổi, đã qua nhiều trường đào tạo, đầy kinh nghiệm và tri thức, ta đây, kẻ đã bị đánh ngã và đã đứng dậy, đã qua sự sàng lọc của năm tháng, đã trở thành cứng rắn hơn, khó tính hơn, lạnh lùng hơn... ta đã không muốn thế, ta không phân rõ được, ta tưởng không thể nào điều đó lại xảy ra lần nữa... ta đây, với tất cả cái mớ kinh nghiệm đã trở thành vô ích ấy, cái hiểu biết đã làm cho nỗi đau của ta da diết hơn... vì trong ngọn lửa của xúc cảm không có gì cháy to hơn là chất gỗ khô của thái độ khuyến nho đối với cuộc sống nữa.

Anh đi suốt mấy giờ liền, và đêm trở nên rộng thoáng và vang dội. Anh đi không mục đích, không có ý thức về những phút hay những giờ đang trôi qua, và anh không ngạc nhiên khi thấy mình đứng giữa mấy khu vườn trải rộng phía sau đại lộ Raphael.

Tòa nhà ở đường Pascal, đường viên mờ mờ của các tầng lầu, nơi vài ba khung cửa sổ còn sáng dịu dịu. Anh tìm ra khung cửa sổ gian phòng studio của Jeanne. Bên trong có ánh đèn. Jeanne đang ở nhà. Cũng có thể cô đi vắng nhưng để đèn sáng. Cô rất ghét trở về những căn phòng tối. Cũng như anh Ravic đi đến tận phố ấy. Trước tòa nhà có mấy chiếc xe đỗ. Một chiếc coupé màu vàng, một chiếc xe thường cải trang thành xe đua khiến anh chú ý. Đó có thể là xe của người kia. Một chiếc xe rất thích hợp với một anh kép hát. Ghế bằng da đỏ, một bảng kế biểu giống như bảng kế biểu của máy bay, với vô số những thứ đồng hồ và tín hiệu không cần thiết... Đúng chắc là xe của hắn. Anh tự hỏi xem mình có ghen không. Ghen với một thứ đồ vật tình cờ mà nàng đã đem lòng quyến luyến? Ghen với một cái gì tuyệt nhiên không có liên quan đến mình? Người ta có thể ghen với một mối tình đã buột ra khỏi lòng ta, chứ không thể ghen với vật mà tình cảm ấy đã quay sang...

Anh trở về chỗ mấy khu vườn. Hương hoa bay lên từ bóng tối, lẫn mùi đất và mùi cỏ lá. Đó là cái mùi hương gần như dữ dội đi trước những cơn giông. Anh tìm một chiếc ghế đá và ngồi xuống. Không phải là ta đâu, - anh nghĩ, - cái anh chàng si tình muộn màng đang ngồi trên ghế đá trước nhà người đàn bà đã phản bội anh ta, cái anh chàng si tình đang dòm lên các cửa sổ của nàng! Không phải ta đâu, cái con người đang bị dày vò vì một dự vọng mà ta có thể mổ xẻ được nhưng lại không sao chế ngự nổi. Không phải ta đâu, cái thằng điên sẵn sàng

hy sinh nhiều năm trong đời mình để quay trở lại phía sau, và tìm thấy lại người đàn bà tóc vàng vẫn thì thầm những lời lẽ diên rồ bên tai hắn. Không thể là ta... dẹp hết những kiểu vờ vịt đi!... đang ngồi khổ sở, ghen tuông, suy sụp, và đang muốn châm lửa đốt cái xe kia!

Anh châm một điếu thuốc lá. Đốm sáng nhỏ thăm lẳng, làn khói vô hình. Tại sao vừa rồi anh không lên phòng Jeanne? Liệu có thể xảy ra những gì? Đêm chưa khuya lắm. Đèn vẫn sáng. Anh có thể làm chủ tình thế. Tại sao anh không đưa Jeanne ra khỏi căn nhà này? Bây giờ, khi anh đã biết hết? Đưa nàng về, và không bao giờ để cho nàng ra đi nữa.

Mất anh sục sạo trong bóng tối. Làm như thế sẽ đạt được kết quả gì? Anh sẽ làm được những gì? Anh không thể ném người kia ra cửa. Người ta không thể đuổi một con người ra khỏi lòng một người khác. Tại sao anh đã không chiếm lại nàng khi nàng trở lại với anh? Tại sao?

Anh ném điếu thuốc đi. Tại vì như thế không đủ. Phải rồi. Anh muốn nhiều hơn. Dù nàng có trở lại thì vẫn chưa đủ; dù cho tất cả những cái còn lại đều đã bị quên lãng và bị chìm xuống đáy dĩ vãng; không bao giờ, không bao giờ còn đủ nữa. Có một cái gì đó đã bị hỏng. Ở một điểm nào đấy, tia sáng từ trí tưởng tượng của anh dội ra đã không trúng vào tấm gương có nhiệm vụ khuếch trương nó lên và chiếu nó lại cho bản thân anh. Và bây giờ tia sáng này đang bị phóng lên tận không tinh vân của những dục vọng khôn nguôi, và không còn có gì có thể đưa nó trở lại được nữa, dù là một tấm gương hay

cả ngàn tấm gương. Những tấm gương này chỉ có thể thu được một phần tia sáng đó; nhưng không thể đưa nó trở lại được; nó đi phiêu diêu trong bầu trời trống rỗng của tình yêu, nó chỉ còn là một đám sương mù sáng, sẽ không còn bao giờ có thể làm thành một vòng hào quang muôn màu xung quanh một mái đầu yêu dấu. Vòng tròn thần diệu đã vỡ. Chỉ còn lại niềm nhớ tiếc, chứ niềm hy vọng thì đã tiêu vong.

Có ai từ trong nhà đi ra. Một người đàn ông. Ravic đứng dậy. Một người đàn bà đi theo người kia. Hai người cười nói vui vẻ. Không phải họ. Một chiếc xe mở máy. Anh lấy một điếu khác hút. Ví thử anh khác đi, liệu anh có giữ được nàng không? Nhưng có cái gì để mà giữ? Một ảo ảnh, không có gì hơn. Liệu một ảo ảnh có đủ không? Mà nói chung, người ta có đạt được tới một cái gì hơn là một ảo ảnh không? Ai có thể tự phụ là mình có thể biết được luồng xoáy của cuộc sống đang cuộn cuộn dưới các cảm quan của ta?

Không, khi một chiếc bình pha-lê đã vỡ đi rồi, người ta chỉ còn có thể gắn những mảnh vỡ lại mà thôi. Gắn nó lại và tự dối mình. Nhìn cái ánh sáng rạn vỡ xưa kia đã từng chói lọi. Không có gì nguyên lành trở lại. Dù cho Jeanne có quay về thì cũng chẳng còn như xưa nữa. Chiếc bình pha-lê chỉ còn là những mảnh gắn lại. Cái phút ấy đã qua. Không còn có gì có thể đưa nó trở về nữa.

Anh cảm thấy đau nhói, không sao chịu nổi. Ở trong anh có một cái gì rách toác ra. Trời ơi, - anh nghĩ. Sao cái đó có thể làm cho ta đau đớn đến như vậy? Ta tự

quan sát mình qua vai, nhưng chẳng ăn thua gì. Ta biết rằng ta có tìm thấy lại nàng thì cũng chỉ để mất nàng lại một lần nữa mà thôi, nhưng điều đó không làm cho ta đỡ khát. Ta phanh phui nàng ra như một thây chết trong nhà xác, nhưng chỉ làm cho nàng sinh động hơn gấp ngàn lần. Ta biết rằng nỗi đau này một ngày kia sẽ dịu đi, nhưng cả điều này nữa cũng không an ủi được ta.

Đôi mắt mệt mỏi của Ravic lại nhìn lên cửa sổ. Anh cảm thấy mình trẻ con và lỗ bịch; nhưng điều đó cũng chẳng làm thay đổi được gì.

Bầu trời trên thành phố bỗng tràn đầy tiếng sấm rền. Những giọt mưa lớn rơi xuống và vỗ tung trên các cành cây. Ravic đứng dậy. Những giọt mưa mạ bạc vào các phiến đá lát đường. Anh nghe tiếng hát của mưa. Những giọt nóng hổi hắt vào mặt anh. Bỗng nhiên, anh không còn biết mình có lỗ bịch không hay chỉ là bất hạnh, không còn biết mình có đau hay không... anh chỉ còn biết có một điều: anh đang sống. Anh đang sống! Cảm giác ấy lại tràn vào anh, lay chuyển anh. Anh không còn là khán giả, là người đứng nhìn từ bên ngoài nữa. Ánh hào quang chói lọi vô biên của cái cảm giác không điều khiển nổi này vụt qua các mạch máu của anh như ngọn lửa luôn qua các ống lò, có nghĩa gì đâu chuyện anh có hạnh phúc hay là bất hạnh! Anh đang sống, anh có ý thức trọn vẹn là mình đang sống, và như thế cũng đủ rồi.

Những giọt mưa đập vào anh từng tràng như đạn ria. Anh đứng yên tại chỗ, anh đã trở thành mưa, trở thành con giông, trở thành nước và đất. Ánh chớp ở chân

trời đến nhập vào anh, và anh là tạo vật và là tạo hóa. Không còn có một cái gì có tên để tách riêng anh ra nữa. Tất cả đều đồng nhất lại, tình yêu, cơn mưa, ánh chớp nhót nhót trên các mái nhà, mặt đất dường như đang phồng lên, tất cả chỉ là một. Không còn có ranh giới gì nữa, anh cũng ở trong tất cả các thứ đó, và hạnh phúc hay bất hạnh chỉ còn là những cái vỏ rỗng bị cái cảm giác là mình đang sống quét sạch đi.

"Hỡi vật ở trên kia! - Anh nói với khung cửa sổ có ánh đèn, vừa nói vừa cười mà không nhận thấy mình nói cười, - hỡi cái ánh sáng nhỏ nhoi, cái ảo ảnh, cái gương mặt đang khống chế ta một cách kỳ lạ như vậy, trên trái đất này vốn còn có hàng triệu những gương mặt tốt hơn, đẹp hơn, thông minh hơn, trù mển hơn, trung thành hơn, hỡi người, cái sự kiện ngẫu nhiên được vút vào đường ta đi trong đêm tối, được ném vào đời ta, người, cái tình cảm mù quáng mà đầy sức thống trị đã luồn xuống dưới da ta, đã vùi dập ta như một ngọn sóng cho đến khi ta không còn kháng cự nữa, rồi sau đó lại bỏ trốn đi, ta chào người! Ta đã đứng đây, thế mà trước đây ta tưởng sẽ chẳng bao giờ đứng đây được nữa. Mưa chạy dưới làn áo ta, ấm hơn, mát hơn, dịu hơn hai bàn tay và làn da của người. Ta đang đứng đây, khổ sở, gan ruột bị những móng vuốt của cơn ghen cào xé, hy vọng có được người, khinh miệt người, ngưỡng mộ người, tôn sùng người vì chính người đã tung ra tia chớp làm cho ta bùng cháy, tia chớp vốn giấu kín trong mọi sinh vật, tia lửa của sự sống! Ta ở đây, không còn phải như một kẻ chết được

ngửi phép với món hành lý nhỏ nhoi gồm chút thái độ khuyến nho, chút ngạo nghễ, chút can trường, mà như một con người sống, dù là đau khổ cũng được, nhưng lại được mở rộng đón lấy tất cả những giông tố của cuộc đời, được hồi sinh trong sức mạnh giản đơn của nó! Trời hãy phù hộ người, hỡi nàng thánh nữ bạc tình, hỡi nữ thần chiến thắng nói giọng Rumani, hỡi giấc mơ và nỗi thất vọng, hỡi tấm gương vỡ của một vị thần u ám, ta cầu phúc cho người, tuy người không hề hay biết, tuy ta chẳng bao giờ sẽ nói cho người, vì người sẽ lợi dụng việc đó, người đã trả lại cho ta cái mà cả Platon lẫn mớ hoa cúc trắng, cả sự chạy trốn lẫn sự tự do hay tất cả hồn thơ và lòng thương xót, hy vọng và tuyệt vọng đều không thể trả lại được: sự sống đơn giản, mãnh liệt, sự sống mà ta tưởng là một tội ác vì chúng ta sống ở khoảng giữa hai trận đổ vỡ kinh hoàng! Ta chào người! Trời ban phúc cho người! Ta đã phải mất người mới biết được điều đó! Ta chào người!

Bây giờ mưa buông xuống như một bức màn lấp lánh. Các bụi cây tỏa hương. Mùi đất đậm đà và chan chứa biết ơn. Có một người nào từ tòa nhà trước mặt bước ra và vội vàng chống mũi chiếc xe coupé, màu vàng lên. Mặc nó. Mặc tất. Chỉ có đêm, và mưa từ các vì sao rơi xuống, huyền bí và đầy màu mỡ, mưa đang rơi trên thành phố, trên các ngõ hẻm và các mảnh vườn, hàng triệu bông hoa đang rướn về phía mưa để hấp thụ mầm sống. Mưa đang ngã vào hàng triệu cánh tay của cây cối và thấm xuống đất để dự những hôn lễ tối tăm với những rễ cây đang

khát nước. Mùa, thiên nhiên, đêm tối, sự nảy mầm, sự phì nhiêu, tất cả những cái đó tồn tại, không hề biết đến sự băng hoại, đến cái chết, đến những kẻ tội phạm và những kẻ giả mạo, đến chiến thắng và chiến bại. Tất cả các thứ đó đều hiện diện như mọi năm, và đêm nay, anh là một bộ phận của nó. Cái vỏ đã mở ra, và sự sống tuôn ra từ đó, sự sống hằng được mong chờ, sự sống diễm phúc.

Anh đi nhanh qua các khu vườn và các phố. Anh không hề ngoái lại phía sau, anh đi thẳng về phía trước. Những ngọn cây trong Rừng Boulogne đón anh như một tổ ong khổng lồ. Mùa đổ rào rào trên các khóm lá đang rụng đua và hé mở. Anh thấy mình trẻ lại, như thể anh sắp biết đàn bà lần đầu tiên.

XXIV

- Thưa ông dùng gì ạ? - Người hầu bàn hỏi Ravic.

- Cho tôi một...

- Sao ạ?

Ravic không trả lời.

- Thưa ông tôi chưa nghe rõ ạ, - người hầu bàn lại hỏi.

- Cái gì cũng được. Cho tôi cái gì uống.

- Một Pernod ạ?

- Ừ.

Ravic nhắm mắt lại. Rồi anh mở mắt ra từ từ. Người đàn ông kia vẫn ngồi ở chỗ cũ. Lần này thì không thể nào nhầm được nữa rồi.

Haake đang ngồi ở một bàn gần sát cửa ra vào. Hắn ngồi một mình, và đang ăn. Trên bàn có một cái khay bạc bày con tôm hùm tách làm hai, và một chai champagne để trong một cái xô đựng nước đá. Một người hầu bàn đang trộn một đĩa xà lách bằng rau diếp và cà chua. Ravic trông thấy cái cảnh này một cách tách bạch như

thể nó được chạm nổi trên vòng mạ của anh, khi Haake
giơ tay về phía chai champagne, Ravic thấy hấn đeo một
chiếc nhẫn mặt dẹt bằng đá đỏ, trên có chạm tộc huy.
Anh nhận ra chiếc nhẫn này, và cũng nhận ra bàn tay
trắng trẻo và phốp pháp. Anh đã trông thấy bàn tay và
chiếc nhẫn này giữa cơn ác mộng của sự bạo tàn có
phương pháp, khi mà sau một thời gian ngắt xỉu đi dưới
trận roi đòn, anh bị lôi một cách thô bạo từ cũi bắt tri
giác tối tăm ra giữa ánh đèn chói chang của phòng hỏi
cung... Haake đang đứng trước mặt anh, thận trọng lùi
xa ra để khỏi bị lăm vì những giọt nước đang nhỏ tong
tong từ người Ravic, bàn tay trắng trẻo múp míp giờ về
phía anh, và cái giọng ngọt ngào nói: "Đây chỉ là phần
mở đầu. Anh chưa nếm được gì đâu. Bây giờ anh có định
khai tên họ ra không? Hay anh muốn chúng tôi tiếp tục?
Chúng tôi còn nhiều món lắm. Tôi thấy móng tay anh
còn nguyên vẹn cả đấy".

Haake ngược mắt lên. Cái nhìn của hấn chứa thẳng
vào cái nhìn của Ravic. Anh phải cố tự chủ hết sức mới
ngồi yên được. Anh cầm ly Pernod lên, uống một ngụm,
và tự buộc mình nhìn đĩa xa-lách, như thể rất quan tâm
đến công việc trộn món rau này. Anh không biết là Haake
có nhận ra anh hay không. Lưng anh ướt đầm mồ hôi
lạnh.

Một lát sau, anh lại nhìn sang bên bàn ấy. Haake
đang ăn món tôm hùm. Hai mắt hấn nhìn chăm chăm
vào cái đĩa. Cái đầu hói của hấn bóng lộn lên dưới ánh
đèn. Ravic nhìn quanh. Gian phòng đầy khách. Không thể

làm bất cứ cái gì. Anh không có vũ khí trong người, và nếu anh chồm vào Haake, lập tức sẽ có hai mươi người xông vào tách anh ra khỏi tên đao phủ. Cảnh sát sẽ đến ngay. Không có cách gì hơn là đợi Haake ra về, đi theo hắn và phát hiện ra địa chỉ của hắn.

Anh bắt buộc mình châm một điếu thuốc lá và không được nhìn Haake trước khi hút hết. Rồi, thông thả, như đang tìm một người nào trong phòng, anh đưa mắt nhìn một lượt vòng quanh gian phòng. Haake vừa ăn xong món tôm hùm. Hai tay hắn cầm cái khăn lên lau miệng. Hắn căng cái khăn thẳng ra rồi đưa khăn lần lượt chạm vào môi trên, rồi đến môi dưới, cử chỉ giống như một người đàn bà đang chùi bột sáp môi cho đỡ đậm. Một lần nữa, mắt hắn lại hướng thẳng vào Ravic.

Ravic để cho mắt mình nhìn loanh quanh chỗ này chỗ nọ. Anh cảm thấy Haake vẫn tiếp tục nhìn anh. Anh gọi người hầu bàn lấy một cốc Pernod nữa. Bây giờ có một người hầu bàn khác đang xắc xở cạnh bàn Haake ngồi. Hắn dọn đĩa tôm hùm đi, rót rượu vào cái ly đã cạn, và bung ra một đĩa pho-mát. Haake chỉ một lát pho-mát mềm vùng Bries.

Ravic hút một điếu nữa. Nhìn bằng khóe mắt, anh lại thấy Haake đang nhìn anh. Lần này thì không thể là sự tình cờ được nữa. Anh cảm thấy da anh như co lại. Nếu Haake nhận ra anh... Anh chặn một người hầu bàn đang đi ngang.

- Anh đưa cốc Pernod ra sân hiên cho tôi. Ngoài ấy mát hơn.

- Ông cần trả tiền ở đây. Vì ngoài hiên có người khác phục vụ. Nếu ông trả tiền cho tôi, tôi có thể đưa ra ngoài ấy cho ông.

Ravic lấy trong túi ra một tờ giấy bạc.

- Thôi để tôi uống hết chỗ này ở đây, rồi gọi một cốc khác ở ngoài kia. Như vậy sẽ không có sự lẩn lộn gì cả.

- Thưa ông được ạ. Cảm ơn ông ạ.

Ravic thông thả uống hết cốc Pernod. Haake đã lắng nghe câu chuyện vừa rồi, anh biết. Trong khi Ravic nói, hấn đã ngừng nhai. Bây giờ hấn lại tiếp tục bữa ăn. Ravic ngồi yên một lát nữa. Nếu Haake đã nhận ra anh, anh chỉ còn có một cách nữa: làm như thể không nhận ra Haake, và tiếp tục theo dõi hấn.

Mấy phút sau, anh đứng dậy đi ra sân hiên. Hầu hết các bàn ở đây đều đã có người ngồi. Ravic đứng một lúc mới tìm được một cái bàn từ đấy anh có thể tiếp tục theo dõi Haake. Ở đây, Haake không thể nhìn thấy anh, nhưng nếu hấn đứng dậy thì anh sẽ trông thấy ngay. Anh gọi một cốc Pernod và trả tiền luôn. Anh muốn khi cần có thể đi ngay, không mất thì giờ thanh toán.

- Ravic... - Có ai nói ngay bên cạnh anh.

Anh giật mình như thể vừa bị đánh. Jeanne đang đứng đấy. Anh nhìn cô nhưng không trông thấy.

- Ravic. - Cô nhắc lại. - Anh không nhận ra em nữa sao?

- Có, có chứ.

Mắt anh đang dán chặt vào cái bàn Haake ngồi. Người hầu bàn vừa dọn cà-phê lên cho hắn. Anh nín thở. Hãy còn một ít thì giờ.

- Jeanne, - anh nói một cách khó nhọc, - sao em lại ở đây?

- Anh hỏi gì lạ vậy? Ai mà chẳng đến Fouquet's?

- Em đi một mình à?

- Vâng.

Anh nhận thấy Jeanne vẫn đứng trong khi anh thì lại ngồi. Anh đứng dậy, sao cho có thể tiếp tục quan sát bàn Haake.

- Anh có việc phải làm, Jeanne ạ, - anh nói nhanh, không nhìn cô. - Anh không nói cho em hiểu được đâu. Em phải đi đi.

- Em sẽ đợi anh. - Jeanne vừa nói vừa ngồi xuống.
- Em muốn xem thử cô ta như thế nào.

- Cô nào, ai? - Ravic ngơ ngác hỏi.

- Người đàn bà mà anh đang đợi.

- Đây không phải là một người đàn bà.

- Thế thì ai? Khi em đến anh không nhận ra em nữa. Anh đang sốt ruột điên lên, anh bồn chồn lo lắng, anh chỉ chực em đi đi... em biết chắc là có một người nào... và em muốn biết đó là ai.

Năm phút, - Ravic nghĩ. Uống cà phê mười phút là cùng. Hắn sẽ hút một điếu thuốc nữa. Có thể là một điếu xì gà. Anh phải làm sao cho Jeanne đi đi mới được.

- Thôi được, - anh nói. - Anh không cấm được em. Nhưng em ngồi chỗ khác đi.

Jeanne không đáp. Mắt cô sắc lên, gương mặt cô căng thẳng.

- Không phải một người đàn bà đâu, - anh nói. Mà dù có là một người đàn bà đi nữa, thì có việc gì đến em? Đừng làm cho mình thành ra lỗ bịch bằng cái lối đóng trò ghen tuông trong khi vẫn đeo đẳng anh kếp hát kia.

Vẫn không thấy trả lời. Jeanne cố theo dõi hướng mắt của Ravic, để xem thử anh nhìn ai.

- Em đừng làm như thế, - Ravic nói.

- Cô ta ngồi với một người khác phải không?

Đột nhiên Ravic ngồi xuống. Haake đã nghe nói là anh sẽ ra sân hiên. Nếu hấn đã nhận ra anh, tất nhiên là hấn phải đề phòng, và sẽ theo dõi anh. Cho nên có lẽ nên ngồi với một người đàn bà thì hơn.

- Thôi được, - anh nói. - Em cứ ngồi đây. Anh cam đoan là em nhầm. Chốc nữa, anh phải đứng dậy đi. Em sẽ cùng đi với anh ra đến taxi, nhưng em đừng lên xe với anh. Như thế được chưa?

- Tại sao phải bí mật ghê thế?

- Không có gì bí mật cả. Ở đây có một người đã lâu anh không gặp. Anh cần biết người ấy trọ ở đâu. Chỉ có thế thôi.

- Không phải là một người đàn bà chứ?

- Không, đó là một người đàn ông, và anh không thể nói rõ thêm được nữa.

Người hầu bàn đứng cạnh đấy.

- Em muốn uống gì? - Ravic hỏi.

- Calvados.

- Một calvados, - anh nói với người hầu bàn.

- Anh không uống calvados sao?

- Không, anh uống Pernod.

Jeanne nhìn kỹ mặt anh.

- Anh không biết chứ nhiều khi em thấy căm ghét anh lạ lùng.

- Có thể, - Ravic vừa nói vừa đưa mắt rất nhanh liếc về phía bàn Haake.

- Anh lạnh lùng, ích kỷ...

- Jeanne ạ, - Ravic nói, - ta sẽ bàn những chuyện này vào một dịp khác.

Jeanne im lặng trong khi người hầu bàn đặt ly rượu trước mặt cô. Ravic trả tiền ngay.

- Tại anh hết, - cô nói, giọng thách thức.

- Ừ, anh biết.

Có một lúc anh trông thấy bàn tay của Haake ở trên bàn. Bàn tay mập mạp giờ về phía cái bình đựng đường.

- Đúng, tại anh hết chứ không còn ai vào đấy nữa! Anh chưa bao giờ yêu em cả! Khi anh thấy em yêu anh,

anh đã đùa cợt em, anh không chịu coi đó là chuyện nghiêm chỉnh.

- Đúng.

- Sao?

- Em nói đúng, - Ravic nói, mắt không nhìn Jeanne.
- Nhưng ít lâu sau thì mọi sự khác hẳn.

- Phải, sau đó! Sau đó thì mọi sự đều đảo lộn hết.
Và đã quá muộn rồi! Chính anh phải chịu trách nhiệm.

- Anh biết.

- Anh không được nói với em bằng cái giọng ấy! -
Mặt cô trắng nhợt đi vì căm giận. - Anh có thèm nghe em nói nữa đâu!

- Anh đang nghe em đây. - Anh quay mặt về phía Jeanne. Bây giờ cần phải nói một cái gì đó, nói bất cứ chuyện gì. - Em có chuyện cãi nhau với anh kếp hát à?

- Vâng.

- Sẽ qua đi thôi.

Một làn khói bay lên từ bàn Haake. Người hầu bàn lại rút cà phê. Haake đang ung dung ngồi giết thì giờ.

- Lẽ ra em có thể không nói với anh điều này, - Jeanne nói. - Em rất có thể nói với anh là em đến đây một cách tình cờ. Nhưng em không nói thế. Chính là em đang tìm anh. Em định bỏ hấn.

- Bao giờ cũng có một trong hai người định bỏ người kia. Đúng luật của trò chơi thôi.

- Em sợ hấn lắm. Hấn dọa em. Hấn muốn giết em.

- Hả? - Bây giờ Ravic đã chú ý. - Em nói gì?

- Hắn nói là hắn sẽ giết em.

- Ai? - Ravic không rõ cho lắm đầu đuôi câu chuyện giữa Jeanne với anh ra sao cả. Rồi anh chợt hiểu ra. - À, ra thế, anh hy vọng là em không tin chút nào chứ?

- Tính hắn rất hung hãn.

- Chuyện vớ vẩn! Việc ấy mà đã nói ra là không bao giờ làm. Bọn kép hát lại càng thế hơn ai hết.

Cô ta làm gì ở đây nhỉ? Cô ta muốn gì ở mình? Những chuyện ấy có liên quan gì đến mình?

- Em nói với anh những chuyện ấy để làm gì?

- Em sẽ bỏ hắn. Em sẽ về với anh.

Nếu Haake đi taxi, mình phải mất ít nhất là mấy giây mới kiếm được một chiếc. Có thể chậm mất. Anh đứng đây.

- Em ngồi đợi một chút. Anh trở vào ngay.

- Anh đi đâu?

Ravic không trả lời. Anh nhan nhẹn đi qua đường và gọi một chiếc taxi.

- Đây, biểu anh mười quan. Anh đợi tôi ở đây được không? Tôi phải một lúc nữa mới xong.

Người lái xe nhìn tờ giấy bạc, rồi nhìn Ravic. Ravic nháy mắt một cái. Anh ta nháy mắt đáp lại. Anh ta vờ vờ giấy bạc trên tay.

- Tôi biểu thêm ngoài tiền xe đấy. Anh cũng thừa biết tại sao...

- Tôi hiểu, - anh lái xe mỉm cười. - Đồng ý. Tôi đỗ ở đây đợi ông.

- Anh cần sẵn sàng để đi ngay không mất lấy một giây nào.

- Thưa ông chủ được ạ.

Ravic rẽ đám đông đi trở vào. Bỗng cổ anh se lại. Anh vừa trông thấy Haake đứng trước cửa. Anh không nghe Jeanne đang nói gì với anh.

- Em đợi một chút! - Anh nói, giọng khản đi. - Em đợi nhé! Một lát thôi! Một giây thôi!

- Không.

Jeanne đứng dậy.

- Rồi anh sẽ hối tiếc!

Cô gần như nấc lên. Anh cố gượng cười. Anh cầm lấy tay Jeanne. Haake vẫn đứng ở cửa.

- Em ngồi xuống, - Ravic nói. - Một giây thôi.

- Không.

Bàn tay Jeanne cố gỡ ra khỏi tay anh. Anh buông ra. Anh không muốn sinh chuyện ồn ào. Jeanne đi rất nhanh qua các dãy bàn. Haake nhìn theo. Từ từ, mắt hắn đưa về phía Ravic, rồi lại quay ra phía Jeanne. Ravic ngồi xuống. Mạch máu trên thái dương anh giật mạnh từng đợt. Anh rút ví ra giả vờ tìm tìm cái gì. Haake thông thả đi giữa các dãy bàn. Anh giả vờ thản nhiên nhìn về một phía khác. Anh dự tính là thế nào Haake cũng phải đi qua chỗ anh đang nhìn.

Anh chờ đợi. Anh có cảm giác như đã chờ từ một thời gian vô tận. Một nỗi lo sợ khủng khiếp tràn vào tâm trí anh: nhờ Haake quay ngược trở lại thì sao? Anh quay phắt lại. Haake không còn ở đấy nữa. Không còn ở đấy nữa. Trong một thoáng, mọi vật bắt đầu quay cuồng xung quanh anh.

- Ông cho phép? - Có tiếng ai hỏi bên cạnh

Ravic không nghe thấy. Anh mãi nhìn ra cửa. Thế là Haake không quay trở vào tiệm rồi. Phải đứng đây thôi. Chạy theo hấn. Cố đuổi cho kịp.

Tiếng nói ban nãy lại cất lên sau lưng anh. Anh quay đầu lại nhìn: Haake. Hấn đã đi vòng phía sau và bây giờ đang đứng cạnh bàn anh đang ngồi. Anh chỉ cho hấn chiếc ghế mà Jeanne vừa ngồi ban nãy.

- Ông cho phép nhé, vì các bàn khác đều có người cả.

Ravic gật đầu. Anh chắc mình không thể nói thành tiếng được. Máu đã rút hết ra khỏi óc anh. Anh có cảm giác là các mạch máu của anh đều rỗng tuếch đi, và máu anh sắp thoát hết ra khỏi thân thể anh. Anh dựa sát vào lưng ghế. Cái ly anh đang uống vẫn ở trước mặt anh. Cái thứ nước dùng đục đục như sữa. Ravic cầm ly lên uống. Cái ly rất nặng. Anh tự quan sát. Cái ly không run trong tay anh. Chỉ có mạch máu của anh run thôi.

Haake gọi một ly fine. Một ly fine champagne lâu năm. Hấn nói tiếng Pháp lơ lớ giọng Đức, rất nặng. Ravic vẩy tay gọi một thằng bé bán đồ linh tinh.

- Paris-Soir.

Thằng bé lấm lét nhìn ra cửa. Nó biết là bà già bán báo đang đứng đấy. Nó đưa cho Ravic một tờ báo gấp nhỏ, như thể tình cờ, cầm lấy tiền và chuồn đi ngay.

Chắc chắn là hắn đã nhận ra mình, - Ravic nghĩ bụng. - Nếu không, hắn đến ngồi đây làm gì? Ravic không dự đoán được điều này. Bây giờ anh chỉ còn có một cách là cứ ngồi đấy, xem thử Haake muốn gì, và nghĩ cách hành động sao cho thích hợp.

Anh cầm tờ báo đọc qua mấy cái đầu đề và đặt nó xuống bàn. Haake nhìn anh.

- Một buổi tối tuyệt đẹp, - hắn nói bằng tiếng Đức. Ravic gật đầu.

Haake mỉm cười.

- Tôi tỉnh mắt đấy chứ nhỉ?

- Quả có thể.

- Ban nãy trong nhà tôi đã để ý đến ông.

Ravic so vai tỏ vẻ dửng dưng. Nhưng cả con người anh căng thẳng đến cực độ. Anh không sao đoán ra được kẻ thù của mình muốn gì. Chắc chắn là hắn không biết rằng anh sống ở Pháp một cách lén lút. Trừ khi bọn Gestapo có những phương tiện riêng để biết được điều đó.

- Tôi đã nhận ra ông ngay từ đầu, - Haake nói.

Ravic chăm chú nhìn hắn.

- Cái sẹo kia kia, - Haake vừa nói vừa chỉ tay về phía trán Ravic. - Ông là thành viên một hội sinh viên.

Vậy thì ông phải là người Đức. Hay ít nhất ông đã từng học đại học ở Đức.

Hắn cười hà hà. Ravic vẫn nhìn hắn. Không thể thế được! Như thế thì quá ư hài hước! Anh thở một hơi dài, nhẹ hẳn người đi, Haake không hề biết chút gì về căn cước của anh. Hắn tưởng đâu vết sẹo trên trán anh là hậu quả của một cuộc đấu kiếm giữa các nhóm sinh viên Đức. Ravic cũng cười xòa. Anh cùng cười với Haake. Anh phải bấm sâu móng tay vào lòng bàn tay để thôi cười.

- Tôi suy luận đúng chứ? - Haake nói với một vẻ huênh hoang thân thiện.

- Hoàn toàn đúng.

Vết sẹo trên trán. Ravic đã bị vết thương này trong trận đòn ở đại bản doanh Gestapo, dưới mắt của chính Haake. Mắt và miệng anh hôm ấy đều máu me đầm đìa. Và bây giờ, Haake lại tưởng đã nhận ra vết tích của một cuộc đấu kiếm và hết sức tự hào cho con mắt tinh đời của mình.

Người hầu bàn bung ly fine của Haake lên. Hắn ngửi ngửi ly rượu ra vẻ sành sỏi.

- Ở đây có thứ này chúa lắm! - Hắn tuyên bố. - Thế này mới thật là cognac! Còn ngoài ra... - Hắn nháy mắt với Ravic. - Ngoài ra mọi thứ đều thối nát. Một dân tộc ăn lợi tức. Họ chỉ cần yên ổn và dễ sống. Họ sẽ hoàn toàn bất lực trước mặt chúng ta.

Ravic nghĩ rằng mình không thể nào nói được. Anh nghĩ rằng anh sẽ cầm lấy cái ly đập vào cạnh bàn cho

vỡ ra, rồi đâm một mảnh vỡ sắc nhọn vào mắt Haake. Anh thận trọng và chậm rãi cầm cái ly lên, uống từ từ đến cạn ly rồi đặt xuống tấm khăn bàn.

- Ông uống gì đấy? - Haake hỏi.

- Pernod. Một thứ dùng để thay rượu ngải đắng.

- À, rượu absinthe. Thứ rượu làm cho người Pháp liệt dương phải không?

Haake mỉm cười.

- Tôi xin lỗi ông. Tôi không có ý ám chỉ...

- Ở đây cấm uống absinthe, - Ravic nói. - Còn Pernod thì hoàn toàn vô hại. Người ta nói là absinthe làm cho người ta vô sinh, chứ không phải là liệt dương. Chính vì thế mà nó bị cấm. Còn rượu này là anisette. Nó có vị hồi.

Vậy ra anh có thể trả lời được, một cách dễ dàng, không phải cố gắng. Bao tố vẫn được chế ngự trong những đáy sâu của con người anh. Bề mặt vẫn còn yên tĩnh.

- Ông sống ở đây à? - Haake hỏi.

- Vâng.

- Đã lâu chưa?

- Từ xưa đến giờ.

- À tôi hiểu, - Haake nói. - Một người Đức hải ngoại. Chắc là sinh ở đây?

Ravic gật đầu. Haake hóp một ngụm fine.

- Trong số những người ưu tú nhất của ta, có cả những người Đức ra đời ở ngoại quốc. Cánh tay phải của

đức Quốc trưởng sinh ở Ai Cập, Rosenberg sinh ở Nga, Darré từ Argentina về. Chính kiến mới là điều quan trọng, phải không ông?

- Duy nhất quan trọng, - Ravic nói.

- Chính thế đấy.

Mặt Haake rạng rỡ lên vì thích thú. Hắn hơi nghiêng mình về phía trước, và Ravic có cảm giác là hắn cộp hai gót giày vào nhau ở dưới mặt bàn.

- Nhân thế xin tự giới thiệu: Von Haake.

- Horn, - Ravic nói. Đó là một trong những cái tên giả trước kia của anh.

- Von Horn? - Haake hỏi lại.

- Vâng.

Haake trở nên thân mật hơn. Hắn đã gặp được người ngang hàng phải lứa.

- Chắc ông thông thạo Paris lắm nhỉ.

- Cũng khá.

- Tôi không muốn nói các viện bảo tàng đâu.

Haake mỉm một nụ cười sành sỏi.

- Tôi hiểu ông muốn nói gì.

Bậc siêu nhân thuộc nòi giống Aryen này cũng muốn chơi bời đôi chút nhưng chưa biết đi đâu, - Ravic nghĩ thầm. Nếu ta có thể nhử hắn đến một nơi nào khuất nẻo, một quán rượu vắng, một nhà chứa ở ngoại ô. Anh cố bới óc nghĩ cho ra. Một nơi nào không có nguy cơ gặp những chuyện phiền phức.

- Chắc có nhiều điều thú vị nên xem lắm nhỉ, -
Haake nói.

- Ông sang Paris đã lâu chưa?

- Cứ hai tuần tôi lại sang đây hai ba hôm. Một thứ công vụ kiểm tra, cứ gọi như thế cũng được. Cũng là một công tác khá quan trọng. Năm vừa qua chúng tôi đã xác định được khá nhiều điều ở đây. Mọi sự đều rất ổn. Tôi không được phép nói gì, nhưng...

Haake cười hô hố...

- Ở đây cái gì cũng mua được. Một dân tộc suy đồi. Chúng tôi có được tất cả những gì chúng tôi muốn biết. Thậm chí chúng tôi cũng chẳng cần đi thu thập thông tin nữa. Họ tự động đưa thông tin đến cho chúng tôi. Phản bội đã trở thành một hình thức yêu nước. Đó là hệ thống các đảng. Mỗi đảng đều phản bội các đảng khác và đồng thời cả tổ quốc nữa vì quyền lợi riêng của mình. Chúng ta cứ việc lợi dụng tình trạng đó. Ở đây có rất nhiều bạn bè cùng chung chính kiến với chúng ta. Ngay cả trong những giới tai mắt nhất cũng có.

Hắn nâng ly lên, nhưng thấy ly đã cạn, hắn lại đặt xuống.

- Thậm chí họ cũng chẳng buồn tự vũ trang nữa. Họ tưởng là chúng ta sẽ không yêu sách gì họ nếu họ không vũ trang. Ông mà biết rõ số máy bay và xe tăng của họ thì ông phải chết cười với cái lũ thiêu thân ấy.

Ravic lắng nghe hắn nói. Anh không để mất một chữ nào, thế nhưng mọi vật đều quay cuồng xung quanh anh,

như thể anh đang sắp tỉnh một giấc chiêm bao. Các bàn ăn, các nhân viên phục vụ, cả cái cảnh náo nhiệt vui tươi của buổi tối, những dãy xe hơi bóng lộn, vàng trắng trên các dãy nhà, những biển hiệu muôn màu trên các cửa hàng, và ngồi trước mặt anh là tên sát nhân, lắm lời đã làm tan nát đời anh.

Hai người đàn bà mặc tailleur đi qua rất gần bàn hai người. Họ mỉm cười với Ravic. Đó là Yvette và Marthe, ở tiệm Osiris. Hôm nay là ngày nghỉ của họ.

- Xịn quá, Donnerwetter! - Haake thốt lên.

Một đường phố vắng, - Ravic nghĩ. Một ngõ hẻm hẻo lánh... nếu có cách nhử hấn đến đấy. Hay vào rừng Boulogne.

- Đó là hai cô gái sống bằng ái tình, - anh giảng giải.

Haake nhìn theo hai cô.

- Đẹp lắm. Người ở đây họ sành lắm phải không?

Hắn gọi một ly fine nữa.

- Tôi có thể mời ông chút gì không?

- Cám ơn, tôi vừa đủ rồi.

- Nghe nói ở đây họ có những nhà chứa ác liệt lắm. Có những nhà có những tiết mục biểu diễn này nọ nữa.

Mắt Haake sáng long lanh. Cũng chính là cái ánh mắt mấy năm trước đây, dưới ánh đèn sống sượng trong căn nhà hầm.

Mình không nên nghĩ đến việc đó, - Ravic nghĩ thầm,
- bây giờ chưa được.

- Ông đã vào mấy chỗ đó chưa? - Anh hỏi.

- Có vào mấy chỗ. Để xem cho biết thôi, dĩ nhiên. Để thấy rõ ruột dân tộc có thể sa đọa đến mức nào. Nhưng chắc chắn là tôi chưa được đến những nơi hay nhất. Đương nhiên tôi phải thận trọng. Người ta có thể hiểu lầm tôi.

Ravic gật đầu tán thành.

- Có những nơi không có gì nguy hiểm. Những nơi mà khách du lịch không bao giờ đến.

- Ông có biết những nơi như thế ư?

- Dĩ nhiên, nhiều nơi.

Haake uống cạn ly fine thứ hai. Hắn mỗi lúc một thêm thân mật. Tất cả những nỗi ức chế mà hắn đưa từ Đức sang đây đều bay hơi dần dần. Ravic cảm thấy hắn không hề có chút nghi ngờ gì cả.

- Tối nay tôi muốn đi một vòng cho vui, - anh nói với Haake.

- Thật à?

- Vâng. Thỉnh thoảng tôi vẫn đi như thế. Cũng nên tìm hiểu, càng nhiều càng tốt.

- Đúng! Hoàn toàn đúng.

Haake nhìn anh một lát.

Phải phục rượu cho hắn say, - Ravic tự nhủ. Nếu

không có cách gì khác. Phục cho hấn say mềm rồi lôi hấn vào một xó nào đó.

Sắc mặt của Haake đã thay đổi. Hấn không say, chỉ mãi mê suy nghĩ điều gì.

- Tiếc thật, - cuối cùng hấn nói. - Giá cùng đi được với ông thì hay quá.

Ravic không trả lời. Anh muốn tránh thật kỹ những cái gì có thể làm cho hấn sinh nghi.

- Số là tối nay tôi phải về Berlin. - Hấn xem đồng hồ. - Một tiếng rưỡi nữa.

Ravic vẫn hoàn toàn bình tĩnh. Mình phải đi với hấn, - anh tự nhủ. - Chắc chắn là hấn ở khách sạn. Chứ không phải ở nhà thuê. Mình phải đưa hấn về phòng, và ở đấy...

- Tôi có hẹn với hai người bạn ở đây, - Haake nói. - Họ sắp đến bây giờ. Họ cùng đi một chuyến tàu với tôi. Hành lý của tôi đã gửi ra ga rồi. Chúng tôi sẽ ra thẳng ga.

Thế là hỏng hết. Tại sao ta lại không có vũ khí trong người? Tại sao ta lại đi đến chỗ tin rằng những việc xảy ra trước đây chỉ là chuyện mê sảng? Ta có thể bắn chết hấn giữa phố và tránh sang một lối vào xe điện ngầm.

- Thật không may, - Haake nhắc lại. - Nhưng ta có thể hoãn lại lần sau. Hai tuần nữa tôi lại sẽ sang đây.

Ravic thở ra.

- Đồng ý, - anh nói.

- Ông ở đâu? Tôi sẽ có thể liên hệ với ông bằng điện thoại.

- Tôi ở khách sạn Prince de Galles. Ngay trước mặt.

Haake rút trong túi ra một cuốn sổ tay và ghi địa chỉ lại. Ravic chú ý đến cái bìa sang trọng đóng bằng da Nga màu đỏ. Cây bút chì bằng vàng. Trong cuốn sổ này chắc phải chứa đựng những tài liệu đưa đến tra tấn và tử hình cho nhiều người xấu số.

Haake bỏ cuốn sổ trở lại trong túi.

- Lúc này ông nói chuyện với một cô hay quá.

Ravic phải nghĩ một lát mới hiểu.

- A vàng, vàng, quả như vậy.

- Một ngôi sao màn bạc chắc?

- Vàng, cũng gần gần như thế.

- Một cô bồ?

- Một người bạn thôi.

Haake trầm ngâm nhìn thẳng trước mặt.

- Cái khó khăn lớn ở đây là được làm quen với một người thật tử tế. Người ta không bao giờ có được đủ thì giờ mà, cũng khó gặp được dịp tốt.

- Cũng có thể thu xếp được đấy.

- Thật ư? Không có gì bất tiện cho ông sao?

- Tuyệt nhiên không.

- Donnerwetter, thế thì hay quá! Cô ấy là người Pháp à?

- Người Ý thì phải. Lai tạp thế nào đấy.

Haake mỉm cười.

- Khá lắm. Dĩ nhiên ở bên nước ta không thể nào có được cái của ấy. Nhưng ở đây mình đi làm việc ẩn danh, chẳng có ai biết mình là ai. Ít nhất trong một chừng mực nào đấy.

- Ông đang ẩn danh ạ? - Ravic hỏi.

Haake dó ra một giây. Rồi hần mỉm cười.

- Tôi hiểu, - hần nói. - Dĩ nhiên tôi không ẩn danh đối với những người có biết công việc... nhưng ngoài ra thì ẩn danh tuyệt đối. À, tôi vừa nảy ra cái ý này. Ông có liên hệ gì với những người tị nạn không?

- Rất ít, - Ravic thận trọng đáp.

- Đáng tiếc! Chúng tôi đang muốn có một số thông tin... ông hiểu chứ? Chúng tôi sẵn sàng trả tiền...

Hần giờ tay lên.

- Dĩ nhiên trong trường hợp ông thì không thể đặt vấn đề ấy ra! Nhưng dù sao, những thông tin nhỏ nhất cũng quý.

Haake tiếp tục quan sát Ravic.

- Có thể, - anh nói. - Biết đâu cũng có thể được...

Haake nhích ghế lại gần hơn.

- Đó là một trong những chức trách của tôi, ông hiểu không? Những mối giao liên giữa bên ngoài và bên trong. Nhiều khi rất khó thiết lập. Ở đây chúng tôi có những người rất tử tế đang làm việc cho lý tưởng chung.

Hắn nhướn đôi lông mày lên.

- Đối với chúng ta thì dĩ nhiên đó là chuyện khác hẳn. Đó là vấn đề danh dự. Đó là tổ quốc, phải không ạ?

- Dương nhiên.

Haake ngược mắt lên.

- Các bạn tôi đây rồi, - hắn nói. Hắn bỏ mấy đồng tiền lẻ lên cái đĩa con sau khi đã tính lại số tiền ghi trên mảnh giấy.

- Ghi số tiền bỏ lên đĩa như thế này là một ý rất hay, - hắn nói. - Một tập quán có thể du nhập vào nước ta.

Hắn đứng dậy chìa tay ra.

- Auf Wiedersehen, HErr von Horn. Tôi rất mừng là đã gặp được ông. Hai tuần nữa tôi sẽ báo hiệu cho ông.

Hắn mỉm cười.

- Cần im lặng và kín đáo, dĩ nhiên.

- Dĩ nhiên. Ông đừng quên nhé.

- Tôi không bao giờ quên một cái gì hết. Nghề nghiệp của tôi đòi hỏi như vậy. Tôi không bao giờ quên một khuôn mặt hay một buổi hẹn.

Ravic đứng trước mặt hắn. Anh nghĩ mình sẽ phải dùng nắm tay đâm xuyên qua một bức tường bằng xi-măng. Rồi anh thấy bàn tay của Haake bắt lấy bàn tay anh. Một bàn tay nhỏ và mềm lạ lùng.

Anh đứng tần ngần một lát, nhìn theo Haake. Rồi

anh ngồi xuống. Anh chợt cảm thấy mình đang run. Anh trả tiền rượu rồi đi ra cửa. Anh đi theo hướng Haake vừa đi. Rồi anh nhớ ra rằng bọn họ đã lên xe taxi. Bây giờ có tìm cách theo họ cũng vô ích. Giờ này Haake đã rời khách sạn rồi. Nếu gặp lại anh ở đâu đó, hẳn có thể sinh nghi. Anh quay trở lại, đi về phía khách sạn International.

- Cậu đã hành động khôn ngoan đấy, - Morozov nói.

Họ đang ngồi trên sân biển một tiệm cà phê ở Bùng Binh, Ravic nhìn bàn tay phải của mình. Anh đã dùng cồn rửa kỹ nó. Anh đã tự nhieć mình là lối bạch và trẻ con, nhưng anh không dùng được. Da tay anh bây giờ khô đét như mảnh giấy da dê.

- Nếu cậu hấp tấp toan làm gì ngay thì thật là dại dột, - Morozov nói tiếp, - Cũng may là cậu không có vũ khí.

- Có lẽ thế, - Ravic nói không lấy gì làm quả quyết.

Morozov nhìn anh.

- Dù sao cậu cũng không ngu đến nỗi muốn làm cho người ta bắt cậu về tội giết người hay mưu toan giết người.

Ravic vẫn lặng thinh.

- Ravic ạ, cậu chớ có hão huyền!

- Tôi có hão huyền gì đâu. Nhưng chẳng lẽ anh không thể hiểu được rằng tôi đang tức điên lên vì đã bỏ lỡ cơ hội sao? Giá tôi gặp hắn trước đấy hai giờ, tôi đã có thể dụ nó đến một nơi nào... tôi đã có thể...

Morozov rót rượu ra cốc.

- Nào uống đi. Vodka đấy. Cậu sẽ gặp hần sau.

- Có thể.

- Cậu sẽ tìm ra hần. Hần sẽ trở lại. Loại người này bao giờ cũng trở lại. Hần đã cắn câu rồi, cắn quá kỹ rồi. Prosit!

Ravic cạn cốc.

- Bây giờ còn có thể ra nhà ga phía Bắc. Xem thử hần có đi thật không.

- Dĩ nhiên. Cậu còn có thể hạ thủ hần ngay giữa nhà ga nữa. Kết quả tối thiểu là hai mươi năm khổ sai. Cậu có còn những sáng kiến nào tương tự nữa không?

- Ít ra tôi cũng có thể biết chắc là hần có đi thật.

- Để cho hần trông thấy cậu, làm cho công chuyện hỏng hết?

- Lẽ ra tôi phải hỏi xem hần ở khách sạn nào.

- Để cho hần sinh nghi à?

Morozov lại rót đầy hai cái ly.

- Cậu nghe tôi đây, Ravic ạ. Tôi biết là lúc này cậu đang nghĩ rằng vừa qua cậu đã hành động tầm bậy tầm bạ chẳng ra cái trò gì. Cậu đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa! Nếu thấy cần cứ đập vỡ một cái gì đi cho nó hả. Một cái gì to to một chút mà không đắt tiền lắm ấy. Cây cọ của khách sạn chẳng hạn.

- Ích gì?

- Hay là cậu nói đi. Nói về cái chuyện ấy thật nhiều

đi, khi nào phát chán lên thì thôi. Cậu tổng cái chuyện kia ra khỏi óc đi. Cậu cứ nói đi cho nó nguôi giận. Cậu không phải là người Nga, chứ không thì cậu sẽ hiểu.

Ravic đứng dậy.

- Boris, - anh nói, - tôi biết rằng cần phải diệt chuột chứ không phải thi cắn nhau với chuột. Nhưng tôi không nói đến chuyện ấy được. Tôi chỉ có thể nghĩ mà thôi. Tôi phải quyết định cho rõ tôi sẽ làm gì. Rồi chuẩn bị cho những việc sẽ làm như chuẩn bị một phẫu thuật. Chuẩn bị mọi mặt đến mức tối đa có thể làm được. Tôi sẽ thuận tay đi. Tôi có được hai tuần trước mắt. Như vậy là đủ. Như vậy là rất tốt. Tôi có thể tập cho quen điềm tĩnh. Anh nói rất phải. Cứ nói mãi về những chuyện ấy, người ta sẽ bình tĩnh lại. Cầm thù. Nói về cầm thù một cách lạnh lùng, điềm đạm. Tôi sẽ giết luôn tay trong ý nghĩ, cho nên đến lúc hấn trở lại thì tôi đã quen rồi. Lần thứ một ngàn bao giờ người ta cũng hành động có suy xét và bình tĩnh hơn lần thứ nhất. Còn bây giờ thì ta hãy nói chuyện đi. Nhưng nói chuyện khác. Nói về hoa hồng chẳng hạn. Anh hãy nhìn đi! Hoa hồng khác nào tuyết giữa cái đêm nóng nực này. Nó như một đám bọt trắng trên mặt biển xao động của ban đêm. Bây giờ anh đã bằng lòng chưa?

- Chưa, - Morozov nói.

Ravic không nói gì.

- Tôi sẽ bằng lòng sau khi chúng ta nói chuyện ấy lần thứ một trăm.

- Được. Anh hãy nhìn kỹ mùa hè này. Mùa hè 1939. Nó sặc mùi diêm sinh. Hoa hồng giống như một lớp tuyết phủ trên một nắm mồ tập thể. Tuy vậy chúng ta vẫn là một đám dân vui vẻ, phải không? Thế kỷ bất can thiệp vạn tuế! Thế kỷ của sự xơ cứng của các bản năng luân lý! Đêm nay có rất nhiều cuộc tàn sát, Boris ạ. Mỗi đêm đều thế! Đêm nào cũng có giết chóc! Những thành phố bốc cháy, những người Do Thái đang rên la ở một nơi nào đấy! Những người Tiệp Khắc đang chết một cách thảm thương trong rừng! Những người Trung Hoa đang bị rán vàng trong dầu hỏa Nhật Bản, ngọn roi của thần chết đang quét qua các trại tập trung! Chẳng lẽ chúng ta xử sự như những mù đàn bà đa cảm trong khi cần phải thanh toán một tên giết người? Ta sẽ bắt hấn và sẽ tiêu diệt hấn, chỉ có thể thôi, cũng như ta đã làm với biết bao nhiêu người vô tội chỉ vì họ mặc quân phục khác ta.

- Tốt đấy, - Morozov nói. - Hay nói cho đúng hơn, đã tốt hơn trước rồi đấy. Cậu đã học đủ các cách sử dụng một con dao chưa? Dao có cái hay là không gây tiếng động.

- Tối nay anh khoan nói với tôi chuyện đó đã. Tôi phải ngủ được. Chỉ có quỷ nó biết tôi có ngủ được không, tuy tôi đã cố làm ra vẻ bình tĩnh. Anh có hiểu tôi không?

- Có.

- Tối nay tôi sẽ giết, giết nữa. Trong hai tuần tôi sẽ trở thành một con người máy. Vấn đề là phải đạt được cho đến đấy! Cho đến khi tôi ngủ được. Uống rượu chẳng

ăn thua gì. Tiêm lại càng vô ích. Tôi phải gục xuống vì kiệt sức kia. Nếu thế thì đến hôm sau mọi việc sẽ ổn.

Morozov lặng thinh một lúc.

- Cậu kiếm lấy một người đàn bà, - anh nói.

- Anh cho rằng như thế sẽ có ích cho tôi?

- Có thể có ích. Ngủ với đàn bà là rất tốt. Cậu gọi Jeanne đi. Cô ấy sẽ đến.

Jeanne. À phải, lúc này cô ấy vừa tìm mình. Ravic nhớ là cô ấy có nói điều gì đấy. Anh quên mất rồi.

- Tôi không phải là người Nga, - Ravic nói. - Anh có cách gì hay hơn không?

- Những cách đơn giản. Chỉ những cách đơn giản nhất thôi.

- Cách vừa rồi không đơn giản.

- Trời ơi! Cậu đừng phức tạp! Cách tốt nhất để tách mình ra khỏi một người đàn bà là tiếp tục ngủ với cô ta khi nào có dịp. Đừng để cho trí tưởng tượng của mình lộng lộn lên. Ích gì biến một hành động hoàn toàn tự nhiên thành một tấm kịch phức tạp?

- Anh nói đúng, - Ravic nói. - Có ai muốn như vậy đâu?

- Để tôi đi gọi điện thoại, - Morozov ngắt lời bạn. - Tôi sẽ kiếm cho cậu một người. Chẳng lẽ tôi làm gác cửa hộp đêm mà không giúp nổi cậu sao?

- Thôi anh cứ ngồi đấy đi. Ổn hết rồi. Ta hãy uống rượu và ngắm hoa hồng. Những đóa hoa này giống như

những cái mặt xác chết dưới ánh trăng rằm sau cơn giông tố của một trận pháo kích. Tôi đã trông thấy cảnh này ở Tây Ban Nha. Hồi ấy anh thợ Pablo Nonas có nói rằng bầu trời là phát minh của bọn phát-xít. Anh ta chỉ còn có một chân. Rốt cục anh ta đâm ra giận tôi vì tôi không ngâm cái chân kia vào rượu cần để giữ nó lại cho anh ta. Anh ta không thể xua đuổi cái ý nghĩ là một phần tư của bản thân anh đã bị chôn xuống mộ. Anh ta không biết rằng chó đã bới cái chân ấy lên ăn rồi...

XXV

Veber đi vào phòng băng bó. Ông ra hiệu cho Ravic, và cả hai ra ngoài.

- Durant gọi điện. Ông ta xin gặp anh ngay. Có một ca đặc biệt, với những hoàn cảnh hoàn toàn bất bình thường.

- Tôi hiểu rồi, - Ravic lạnh lùng đáp, - ông ta đã làm hỏng một ca mổ và muốn tôi đến để gánh lấy hậu quả. Đúng thế không?

- Tôi nghĩ là không phải thế. Ông ta rất lo lắng bứt rứt. Tôi có cảm giác là ông ta đã tới bước đường cùng.

- Làm sao ông ta biết được là tôi đã trở về?

Veber nhún vai.

- Chịu thôi. Chắc là có một cô y tá nào đấy nói.

- Tại sao ông ta không nhờ Binot? Binot rất giỏi.

- Tôi cũng có khuyên ông ta như vậy. Nhưng ông ta lại nói đây là một trường hợp hết sức phức tạp, chỉ có anh mới thật chuyên về những ca như thế này.

- Thôi đi! Cứ nói thế chứ cái thành phố Paris này

thiếu gì những chuyên gia cực giỏi? Ông ta cứ cho mời Marteau; đó là một trong những nhà phẫu thuật giỏi nhất thế giới.

- Anh chắc phải hiểu tại sao ông ta không nhờ Marteau chứ!

- Dĩ nhiên. Ông ta không muốn bị hạ nhục trước mặt bạn đồng nghiệp. Còn trước mặt một người thầy thuốc sống ngoài vòng pháp luật thì khác. Người này không nói sự thật ra được.

- Ca này hết sức khẩn cấp. Anh có đi không?

Ravic cởi mấy cái dải khuy áo blouse trắng.

- Cố nhiên. Không có cách nào khác. Nhưng tôi phải đặt một điều kiện. Anh phải đi với tôi.

- Được. Lấy xe tôi mà đi, ta cùng đi.

Họ bước xuống thềm. Chiếc xe của Veber đang đợi trước cửa bệnh viện, choáng lộn dưới ánh nắng. Hai người lên xe.

- Tôi chỉ làm trước mặt anh mà thôi. Nếu không, tôi có cơ chui thẳng đầu vào một cái bẫy.

- Tôi cho là bây giờ ông ta chẳng còn tâm địa dẫu mà nghĩ đến chuyện bẫy anh.

Chiếc xe mở máy.

- Tôi đã chứng kiến quá nhiều chuyện tương tự. - Ravic nói. - Ở Berlin tôi có một nhà phẫu thuật lớn. Một hôm, ông giáo sư của anh ta bắt tay vào một phẫu thuật tinh vi trong khi đã say chuẩn choáng, và cắt hơi quá

tay. Ông ta không nói lấy nửa lời, cứ thế bảo anh học trò làm tiếp. Anh này không nhận thấy gì hết. Một phút sau, ông thầy cho anh một trận ra trò, tuôn ra một tràng những lời mắng nhiếc thậm tệ nhất, buộc tội cho anh làm hỏng ca phẫu thuật. Bệnh nhân chết, và ngày hôm sau anh bác sĩ trẻ đã tự sát. Còn ông giáo sư thì vẫn tiếp tục mổ và tiếp tục uống rượu.

Xe đã đỗ ở đại lộ Marceau. Một dãy xe vận tải đi qua đường Galilée. Nắng làm cho không khí trong xe nóng hầm hập. Veber ấn một cái nút. Mui xe từ từ lùi lại và xếp gọn vào phía sau ghế. Ông ném sang Ravic một cái nhìn đắc thắng.

- Tôi mới cho lắp đấy. Hoàn toàn tự động. Thời nay ghê gớm thật, cái gì họ cũng lo liệu chu đáo.

Bây giờ gió thổi vào xe mát rượi. Ravic nói:

- Vâng, tuyệt thật. Phát minh mới nhất gần đây là trong lĩnh vực mìn và thủy lôi từ tính. Hôm qua tôi vừa đọc một cái gì đó về vấn đề này. Khi nào chếch mất mục tiêu, loại thủy lôi mới này lại quay trở lại để đâm vào mục tiêu lần nữa. Loài người có tinh thần xây dựng lạ lùng.

Veber quay về phía Ravic một khuôn mặt đỏ au, rạng rỡ lên vì một ý chế giễu hờn hậu.

- Chao ôi, tôi đến chịu anh và cái ám ảnh chiến tranh của anh đấy, Ravic ạ. Chúng ta cách xa chiến tranh còn hơn cả xa mặt trăng kia! Tất cả những tin đồn đại về xung đột vũ trang chỉ là chính trị thuần túy, trước

sau chỉ là một thủ đoạn gây áp lực, chứ chẳng có gì khác, anh cứ tin tôi đi!

Nước da bệnh nhân giống như xà cừ xanh. gương mặt ngả sang màu xám tro. Và xung quanh khuôn mặt, như thể bị ánh sáng gay gắt của bộ đèn mổ làm bốc cháy lên, một khối tóc dày màu vàng Venise tuyệt đẹp. Sự tương phản giữa vầng hào quang chói lọi của mớ tóc này với cái nước da mặt xám ngoét kia trông gần như thô bỉ. Quả mái tóc là bộ phận duy nhất còn sinh động, rục rờ, tung bùng, như thể sự sống đã rút ra khỏi thân thể và chỉ còn được những món tóc này níu lại.

Người thiếu phụ nằm trên bàn mổ có một sắc đẹp phi thường. Vóc người cao dong dỏng và thanh tú lạ lùng, với một gương mặt mà ngay cả những bóng tối ghê rợn của trạng thái bất tri giác cũng không thể nào làm cho xấu đi được. Một người đàn bà sinh ra để sống trong xa hoa và trong tình ái.

Bệnh nhân ra máu rất ít. Quá ít.

- Ông đã mở tử cung ra? - Ravic hỏi Durant.

- Vâng.

- Rồi sau đó?

Durant không đáp. Ravic ngược mắt lên và gặp cái nhìn của Durant.

- Rất tốt, - Ravic nói. - Bây giờ ta chưa cần đến các cô y tá. Ở đây có ba bác sĩ là đủ rồi.

Durant gật đầu tán thành. Mấy cô y tá và viên trợ lý phụ mổ lui ra.

- Rồi sau đó? - Ravic nhắc lại câu hỏi sau khi cánh cửa đã đóng lại.

- Ông có thể tự mình thấy rõ, - Durant đáp.

- Không được.

Ravic thấy rõ. Nhưng anh muốn Durant tự mình nói ra trước mặt Veber. Như thế an toàn hơn.

- Có thai ba tháng. Rong huyết. Cần nạo thai. Nội mạc tử cung có biểu hiện tổn thương.

- Có biểu hiện tổn thương?

- Ông nhìn cũng có thể thấy... Thôi được, màng trong của dạ con bị tổn thương.

- Rồi sao nữa? - Ravic hỏi gặng.

Anh quan sát bộ mặt của Durant. Nó chứa chất một nỗi căm thù bất lực. Không bao giờ lâu ta có thể tha thứ cho mình, - anh nghĩ. Nhất là lại trước mặt Veber.

- Thủng dạ con, - Durant nói.

- Bị thìa nạo đâm thủng?

- Dĩ nhiên, - Durant nói sau một lát do dự. - Chứ còn cái gì vào đấy được nữa?

Tình trạng xuất huyết đã ngừng hẳn. Ravic im lặng khám tiếp. Một lát sau anh đứng thẳng dậy.

- Ông đã nạo thủng cả tử cung mà không hề biết. Khi làm thủng chỗ đó, ông đã lôi một khúc ruột lọt vào lỗ thủng. Ông không biết đó là cái gì. Chắc ông tưởng đó là một mảnh còn sót của cái màng thai. Ông đã tìm cách

móc nó ra. Ông đã làm cho khúc ruột bị dập ra. Có đúng thế không?

Trần Durant ướt đầm mồ hôi. Phía sau cái khẩu trang, bộ râu ông ta nhúc nhích như thể ông đang nhai một miếng gì quá lớn.

- Có thể.

- Ông đã làm mất bao lâu?

- Tôi bắt đầu khoảng bốn mươi phút trước khi ông đến.

- Băng huyết bên trong. Ruột non tổn thương. Nguy cơ nhiễm trùng cực lớn. Ruột phải được khâu và tử cung phải cắt bỏ. Ngay lập tức.

Durant chớp chớp đôi mi mắt.

- Tôi biết hết rồi. Tôi cho mời ông lại đây, không phải để ông nói cho tôi nghe những điều đó.

- Đó là điều duy nhất tôi có thể làm. Ông gọi người của ông vào và làm tiếp đi. Tôi khuyên ông đừng để mất thời gian.

Durant càng nhai dữ.

- Tôi đang bối rối quá. Ông có thể làm phẫu thuật thay tôi được không?

- Không. Ông cũng biết là tôi ở đây bất hợp pháp, tôi không có quyền làm.

- Ông thật là... - Durant mở đầu, nhưng rồi trấn tĩnh lại, ông lặng thinh.

Mấy anh phụ mổ, mấy anh sinh viên chưa học hết

khóa, mấy anh lang băm, hễ cứ sang đến đây là đều tuyên bố rằng ở Đức họ là những bậc danh y... Ravic chưa quên những điều Durant đã nói với Leval. Anh nói:

- Ông Leval đã dạy cho tôi biết điều đó, trước khi tôi bị trục xuất.

Anh thấy Veber vụt ngẩng đầu lên. Durant không đáp.

- Nhưng ông đã mổ thay tôi khá nhiều lần... Nếu là vấn đề giá cả...

- Ở đây chẳng có gì liên quan đến giá cả. Từ khi trở về đây, tôi đã thôi làm phẫu thuật. Dù sao tôi cũng không thể nào nhận mổ một bệnh nhân chưa tỏ ý thuận tình cho một phẫu thuật loại này.

- Nhưng đằng nào tôi cũng không thể đánh thức bệnh nhân dậy lúc này để hỏi ý kiến người ta!

- Đúng hơn là không thể làm như thế mà không tạo khả năng nhiễm trùng máu.

Mặt Durant nhể nhại mồ hôi. Veber đưa mắt sang Ravic. Ravic gật đầu.

- Có thể trông cậy vào các nữ y tá của ông không?
- Veber hỏi.

- Chúng ta sẽ không cần đến người trợ lý của ông. Ở đây có ba bác sĩ và hai y tá, thế là đủ rồi.

- Vâng...

- Ravic... - Durant bắt đầu nói. Nhưng rồi ông không nói thêm gì nữa.

- Lý ra ông phải mời Binot, - Ravic nói. - Hay Mallon, hay Martel. Họ đều là những nhà phẫu thuật ưu tú.

Durant không đáp.

- Ông có sẵn sàng tuyên bố trước mặt ông Veber rằng ông đã làm thủng tử cung và làm rách một khúc ruột vì tưởng đó là một cái màng thai không?

Durant không trả lời ngay.

- Vâng. - Durant bật ra, giọng khản đặc.

- Vậy ông có đồng thời sẵn sàng tuyên bố rằng ông có yêu cầu Veber cắt bỏ tử cung và dây chằng tử cung, và có yêu cầu tôi phụ giúp cho Veber nhân tôi có mặt ở đây không?

- Vâng.

- Ông có nhận là sẽ chịu hết trách nhiệm về ca phẫu thuật và về những kết quả của nó, và cả về việc bệnh nhân không được thông báo và chưa tỏ ý thuận lòng cho làm phẫu thuật nói trên không?

- Dĩ nhiên, - Durant găm gù.

- Rất tốt, vậy xin ông gọi hai cô y tá vào. Chúng ta sẽ không cần đến ông trợ lý của ông. Ông có thể giải thích cho ông ta biết rằng ông đã cho phép Veber và tôi trợ giúp cho ông vì đây là một ca đặc biệt, hết sức phức tạp. Vì ông đã trót hứa gì đấy, đại loại như vậy. Riêng ông, bây giờ ông có thể đảm nhiệm theo dõi gây mê. Có cần y tá chuẩn bị lại không?

- Không. Phòng bên cũng khử trùng rồi.

- Càng tốt.

Khoang bụng đã mở. Rất chậm rãi, hết sức thận trọng, Ravic tách khúc ruột bị lọt vào lỗ thủng ở vách dạ con. Anh bọc nó vào một lớp băng vô khuẩn, để giữ nó cách xa phúc mạc cho đến khi giai đoạn nguy hiểm nhất qua đi. Sau đó anh bao bọc toàn bộ tử cung trong một lớp băng khác.

- Một trường hợp có thai ngoài tử cung, - anh thì thầm về phía Veber. - Anh thấy không, một phần nằm trong tử cung, một phần nằm trong ống dẫn trứng. Cũng không nên chê trách ông ta quá đáng. Trường hợp này cực hiếm. Nhưng dù sao...

- Thế nào? - Durant hỏi. - Ông vừa nói gì cơ?

- Không có gì.

Ravic mở khúc ruột và cắt bỏ đoạn bị tổn thương. Rồi anh khâu rất nhanh hai đầu ruột hở lại. Anh tập trung hết sức chú ý vào thủ thuật khẩn trương này. Anh quên hẳn Durant. Anh thất ống dẫn trứng và các động mạch lại, rồi cắt đầu ống. Sau đó anh bắt đầu cắt bỏ cái dạ con. Tại sao chỉ chảy có ngần này máu? Tại sao một cơ quan như cơ quan này lại không chảy nhiều máu hơn cả trái tim? Khi mà người ta vừa cắt đứt cả cái phép màu của sự sống, cả cái khả năng truyền thụ sự sống?

Người đàn bà tuyệt mỹ đang nằm trước mặt anh đã chết. Lẽ ra nàng có thể tiếp tục sống, nhưng nàng đã chết. Một cái cành chết trên cây phổ hệ. Đang giữa kỳ khai hoa, nhưng đã bị tước mất điều bí ẩn của kỳ kết

quả. Bước ra từ những cánh rừng mà sau đó đã hóa than từ lâu, những con người to lớn và hầy còn đáng dấp đuôi uoi đã dọn một con đường qua hàng ngàn thế hệ. Người Ai Cập đã dựng lên các đền đài của họ, đất nước Hellas đã đạt tới áng vinh quang của họ. Và bước đi huyền bí của máu đã tiếp diễn, cao hơn lên, cao hơn mãi, để cuối cùng tạo ra con người này, giờ đây cũng cần cỗi vô sinh như một bông lúa đã trẩy hết hạt, và sẽ không bao giờ còn lưu truyền dòng máu của mình cho một đứa con. Bàn tay vụng về của Durant đã cắt đứt chuỗi di truyền. Nhưng chẳng phải cũng chính hàng nghìn những thế hệ ấy đã đưa đến Durant sao? Hy Lạp và Phục Hưng đã nẩy nở phồn vinh chẳng phải để rồi cuối cùng sản sinh ra bộ râu dê lỗi thời ấy sao?

- Thật là tởm lợm, - Ravic nói.

- Cái gì kia? - Ravic hỏi.

- Thiếu gì cái!

Ravic đứng thẳng lên.

- Xong!

Anh nhìn kỹ gương mặt điểm lệ xanh xao với ánh hào quang làm bằng vàng sẫm. Anh nhìn cái xô trong đó anh đã vớt cái vật máu me nhầy nhụa đã từng làm cho mặt nàng đẹp đến nhường ấy. Rồi anh nhìn Durant.

- Xong rồi! - Anh nhắc lại.

Durant chấm dứt việc gây mê. Ông ta không nhìn Ravic. Ông đợi cho các nữ y tá đưa bệnh nhân ra khỏi phòng. Rồi ông lặng lẽ đi theo họ.

- Ngày mai lão ta sẽ giảng giải cho nữ bệnh nhân hiểu rằng lão đã cứu sống cô ta, - Ravic nói. - Và sẽ đòi cô ta trả thêm năm ngàn quan.

- Nhưng bây giờ thì lão chưa có vẻ gì là đang tính toán chuyện đó.

- Một ngày cũng lâu lắm, mà sự hối hận thì lại chóng qua đi. Nhất là khi người ta có thể chuyển nó thành lợi nhuận.

Ravic rửa tay. Qua khung cửa sổ ở cạnh lavabo, anh trông thấy một cái bao lon trên thành có trồng mấy chậu hoa phong lữ đỏ thắm. Một con mèo xám đang ngủ dưới khóm lá.

Tối hôm ấy anh gọi điện đến bệnh viện của Durant. Anh đang ở tiệm Schéhérazade. Cô y tá trực đêm cho anh biết rằng người thiếu phụ đang ngủ. Trước đó mấy giờ cô ta có trần trọc vậ vậ đôi chút. Veber đã đến và cho thuốc an thần nhẹ. Mọi sự hình như đều ổn.

Ravic mở cửa đi về phía phòng rửa mặt. Một mùi nước hoa rất mạnh xộc vào mũi anh. Một người đàn bà tóc nhuộm uy nghi bước vào phòng toa lét "quý bà", vẻ như thách thức. Người thiếu phụ ở bệnh viện có bộ tóc vàng tự nhiên. Một bộ tóc bằng vàng cũ ngả sang màu đỏ hung! Giàn hợp xướng Nga đang hát bài "Đôi mắt đen" vĩnh hằng. Hai mươi năm trường bi kịch có nhiều nguy cơ trở thành lối lãng, - anh nghĩ. Bi kịch có bốn phận phải ngắn gọn.

- Xin lỗi chị nhé, - anh nói với Kate Hegstroem, - nhưng vừa rồi tôi phải đi gọi điện một chút.

- Tôi mong là mọi sự ổn cả chứ?

- Hiện giờ thì đang ổn.

Tại sao chị ta lại hỏi mình như vậy nhỉ, - anh tự hỏi một cách bực bội. - Đối với chị ta thì chẳng ổn tí nào.

- Thế này đã đủ cho chị chưa? - Anh chỉ bình vodka hỏi.

- Chưa.

- Sao, chưa đủ ư?

Kate chỉ lắc đầu.

- Bây giờ là mùa hạ. - Ravic nói. - Lẽ ra không bao giờ nên qua những buổi tối mùa hạ trong một hộp đêm. Mùa hạ là phải ngồi ngoài đường. Bên một gốc cây, dù còm cõi đến đâu, dù có bị bọ cào rào sát cũng được.

Anh ngược mắt lên, và cái nhìn của anh chiếu thẳng vào cái nhìn của Jeanne. Chắc cô đã vào trong khi anh đang gọi điện. Trước đó không thấy có cô trong phòng. Bây giờ cô ngồi ở góc đối diện.

- Ta đi nơi khác vậy chị nhé? - Anh hỏi Kate Hegstroem.

- Anh muốn nói là đến chỗ nào có gốc cây còm cõi? Tôi chẳng thiết lắm đâu.

- Chị có lý. Và lại rượu vodka này tuyệt ngon.

Giàn hợp xướng đã hát xong. Giàn nhạc bắt đầu chơi

một điệu blues. Anh thấy Jeanne đứng dậy để ra nhảy. Anh không trông thấy cô rõ lắm. Cũng không thấy rõ cô đang nhảy với ai. Nhưng cứ mỗi lần ngọn đèn chiếu quét qua sàn nhảy chùm ánh sáng xanh nhạt của nó, cô lại nổi lên trong ánh đèn để rồi lại chìm vào bóng tối mờ mờ.

- Hôm nay anh có làm ca phẫu thuật nào không?

- Có...

- Anh có cảm giác như thế nào khi sau ca mổ, anh lại đến ngồi ở một hộp đêm? Chắc cũng có phần giống như trở về thành phố sau khi ra trận nhỉ. Hay giống như chuyển từ trạng thái bệnh tật sang trạng thái khỏe mạnh?

- Không phải lúc nào cũng thế. Nhiều khi tôi chỉ thấy như mình bị hút cạn đến tận đáy.

Đôi mắt Jeanne trông như trong suốt trong chùm tia sáng xanh nhạt. Cô nhìn về phía anh. Không phải trái tim đang xao xuyến, mà là cái dạ dày. Một cái sốc ở ực. Người ta đã viết hàng ngàn bài thơ về cái sốc ấy. Nhưng cái sốc ấy không bắt nguồn từ người, cái thân xác đang ứa mồ hôi nhè nhẹ trong khi khiêu vũ, mà từ những chiều sâu của óc ta, và chỉ vì ngẫu hợp mà một mối dây vô hình làm cho nó sắc nét hơn mỗi lần người đi qua chùm tia sáng.

- Có phải là người đàn bà trước đây đã từng hát ở đây không? - Kate Hegstroem hỏi.

- Phải.

- Bây giờ cô ấy không hát nữa à?

- Hình như không.

- Cô ấy đẹp nhỉ.

- Chị thấy thế à?

- Vâng. Cô ấy còn hơn là đẹp ấy. Cô ấy có một gương mặt mà cả cuộc sống đã ghi lên một dấu ấn dễ nhìn thấy.

- Có thể.

Kate Hegstroem quan sát Ravic bằng khóe mắt. Cô mỉm cười. Một nụ cười có thể dễ dàng kết thúc bằng nước mắt.

- Rót cho tôi một ly vodka nữa, rồi ta đi, - Kate nói.

Ravic cảm biết được cái nhìn của Jeanne khi anh đứng dậy. Anh đỡ cánh tay của Kate. Cử chỉ này không cần thiết. Kate hoàn toàn có thể đi một mình. Nhưng anh tự nhủ nếu Jeanne trông thấy thì cũng hay hay.

- Anh có thể chiêu tôi một chút không? - Kate hỏi khi hai người đã vào căn phòng của cô ở khách sạn Lancaster.

- Dĩ nhiên, Kate ạ, - Ravic nói trong khi mãi bận tâm nghĩ một điều gì không rõ. - Nếu tôi làm được.

- Anh có thể cùng đi với tôi đến buổi vũ hội nhà Montfort không?

Anh ngẩng đầu lên.

- Cái buổi vũ hội ấy là thế nào? Tôi chưa bao giờ nghe nói đến.

Kate ngồi xuống một chiếc ghế tựa đặt cạnh cái lò sưởi giả. Chiếc ghế trông quá rộng đối với cô. Cô có vẻ mong manh như một bức tượng nhỏ bằng sứ. Làn da trên má cô căng thẳng hơn mọi khi.

- Vũ hội nhà Montfort là một sự kiện xã hội lớn của mùa hạ Paris. Nó đã được định vào ngày thứ sáu tuần sau, trong dinh thự và trong khu vườn của Louis Montfort. Chắc anh chẳng có khái niệm gì về dòng họ này nhỉ?

- Tôi chẳng biết gì đâu.

- Anh sẽ cùng đi với tôi nhé?

- Chị thấy như vậy có được không?

- Tôi sẽ kiếm cho anh một tấm thiệp mời.

Ravic nhìn cô.

- Để làm gì thế, Kate?

- Tôi muốn đi dự buổi đó. Mà tôi không muốn đi một mình.

- Có những bạn khác...

- Không. Tôi không muốn đi với những người tôi quen. Tôi không còn chịu được họ nữa. Anh hiểu cho tôi chứ?

- Tôi hiểu.

Kate mỉm cười. Ngay cả nụ cười của cô bây giờ cũng khác. Nó đã trở thành một thứ màng voan thanh lịch, mà phía sau đó sắc mặt không hề thay đổi.

- Đó là buổi garden-party cuối cùng của mùa hạ. Từ bốn năm nay, năm nào tôi cũng dự. Anh chiều tôi một chút nhé?

Ravic biết tại sao Kate muốn anh cùng đi. Đó là để cảm thấy an toàn hơn. Anh không thể từ chối được.

- Được, Kate ạ. Không cần thiết mời đâu. Họ đã biết là thế nào cũng phải có người cùng đi với chị, thì như thế cũng đủ rồi.

- Dĩ nhiên. Cảm ơn anh, Ravic ạ. Mai tôi sẽ gọi điện cho Sophie Montfort.

Ravic đứng dậy.

- Tôi sẽ đến đón chị ngày thứ sáu. Chị sẽ trang phục như thế nào?

Kate ngoảnh mặt về phía anh. Ánh đèn phản chiếu trên mái tóc trơn bóng của cô. Một cái đầu thần lẫn, - Ravic nghĩ. Sự hoàn mỹ thanh tú, khô khan, rắn rỏi, trang nhã và không có xác thịt, không bao giờ mang dấu hiệu của sức khỏe.

- Có điều này tôi chưa nói, Ravic ạ. Đây là một vũ hội trang. Một buổi garden-party thời Louis XIV.

- Trời ơi! - Ravic vừa nói vừa ngồi xuống.

Kate Hegstroem cất tiếng cười khanh khách. Tiếng cười của cô bỗng nhiên nghe thẳng thắn và thoải mái như tiếng cười con trẻ.

- Tôi có thứ cognac ngon tuyệt. Nếu anh thích...

Ravic lắc đầu.

- Tôi đang tự hỏi không biết người ta lấy từ đâu ra những cái ý như vậy!

- Năm nào cũng đại loại như vậy.

- Và như thế có nghĩa là ta sẽ phải...

- Tôi sẽ lo hết, - Kate ngắt lời anh. - Anh đừng bận tâm. Tôi sẽ có cho anh một bộ trang phục. Một thứ gì rất giản dị. Thậm chí cũng không cần mặc thử trước nữa. Chỉ cần anh cho biết số đo.

- Tôi e rằng đến nước này rồi cục tôi phải cần đến cognac mất.

Kate đưa chai rượu cho anh.

- Anh không được từ chối đấy!

Anh uống một ngụm cognac. Mười hai ngày, - anh nghĩ. Còn mười hai ngày nữa Haake mới trở lại Paris. Mười hai ngày phải vượt qua. Đòi anh chỉ còn có mười hai ngày; anh không thể nhìn quá cái thời hạn đó. Mười hai ngày, rồi sau đó dường như là một cái vực sâu hờ hoác đang chờ anh. Anh làm gì để giết thì giờ - điều đó không có gì quan trọng. Một vũ hội hóa trang... xét cho cùng thì trong hai tuần chờ đợi ấy có làm gì cũng chẳng sợ lố lăng.

- Tôi đã hứa rồi mà, Kate!

Anh quay trở về bệnh viện của Durant. Người thiếu phụ có bộ tóc vàng hung đang ngủ. Trán cô điểm những giọt mồ hôi lớn. Gương mặt đã phơn phớt hồng và miệng cô hơi hé mở.

- Nhiệt độ? - Anh hỏi cô y tá.

- Gần bình thường.

- Rất tốt.

Anh cúi xuống khuôn mặt lấm tấm mồ hôi. Anh có thể cảm thấy hơi thở của cô. Mùi ether không pha lẫn vào đây. Hơi thở của cô thơm mát như mùi cỏ xạ hương. Anh nhớ lại... một thung lũng trong dãy núi Forêt Noire... anh đang hồn hển bò dưới ánh nắng thiêu đốt, gần kiệt sức... không xa lắm, anh nghe thấy tiếng quát tháo của những kẻ đang săn đuổi anh, và pha lẫn vào đấy là cái mùi tinh tế của cỏ xạ hương... Thật lạ lùng! Khi đã quên hết, người ta vẫn còn giữ lại kỷ niệm của những mùi hương. Hai mươi năm nữa, mùi cỏ xạ hương sẽ còn đến thúc tỉnh trong những chiều sâu bụi bặm của ký ức anh hình ảnh của cái ngày chạy trốn trong núi Forêt Noire. Không, không phải hai mươi năm nữa, mà mười hai ngày nữa thôi.

Băng qua thành phố ngọt ngào, anh đi bộ về khách sạn International. Đã gần ba giờ sáng. Anh leo lên cầu thang. Một chiếc phong bì trắng lấp một nửa dưới khe cửa. Anh nhặt nó lên. Nó mang tên anh, nhưng không dán tem mà cũng không đề địa chỉ. Jeanne, - anh nghĩ trong khi xé phong bì. Một tờ ngân phiếu rơi ra. Ravic nhìn con số, lúc đầu hoàn toàn đứng đưng, nhưng rồi dần dần chăm chú hơn. Không thể nào tin được! Đó không phải là con số hai trăm quan thường lệ. Mà là hai ngàn. Chắc lão đã được một mẻ sợt hết hồn, - anh nghĩ. Durant mà lại tự mình bỏ ra hai ngàn quan! Thật là kỳ quan thứ tám của thế giới!

Anh bỏ tờ ngân phiếu vào ví và để một chồng sách

lên cái bàn đặt cạnh giường. Anh mua mấy cuốn sách ấy cách đây hai ngày để phòng khi không ngủ được. Anh nhận thấy sách đối với anh ngày càng thêm quan trọng. Sách không thay thế được hết mọi thứ, nhưng nó đưa anh vào một lĩnh vực mà không có gì có thể với thấu anh được. Những năm đầu, anh không bao giờ giở một cuốn sách ra; anh thấy sách không có sự sống nếu đem so với thực tại. Ngày nay, sách đối với anh đã thành một bức thành; nó không bảo vệ được anh, nhưng ít ra anh cũng có thể dựa vào nó. Sự giúp đỡ mà nó đem lại cho anh khá mỏng manh, nhưng nó giữ cho anh khỏi rơi vào nỗi tuyệt vọng cuối cùng trong một thời đại đang đi giật lùi về phía sự tối tăm hoàn toàn. Như thế là đủ rồi. Ngày xưa đã có những tư tưởng nảy sinh mà bây giờ đang bị khinh miệt và phỉ báng; nhưng nó đã nảy sinh, và nó vẫn sống mãi, và như thế cũng là đủ.

Anh chưa kịp bắt đầu đọc thì có tiếng chuông điện thoại. Anh không cầm máy lên. Tiếng chuông lặp lại mấy lần. Khi chiếc máy đã im hẳn, anh nhấc ống nghe lên và hỏi người gác cửa xem ai vừa gọi anh.

- Bà ấy không cho biết tên ạ.
- Một người phụ nữ à?
- Vâng.
- Bà ấy nói có lơ lớ giọng ngoại quốc không?
- Cái đó thì tôi chịu thôi ạ.

Ravic có thể nghe thấy rõ hẳn vừa nói vừa ăn.

Anh xin số điện thoại của Veber. Ở đấy không có ai

gọi anh. Ở bệnh viện của Durant cũng vậy. Anh hỏi cả khách sạn Lancaster. Cô điện thoại viên xác định rằng không có ai ở đấy gọi anh cả. Vậy đó là Jeanne. Chắc cô gọi từ Schéhérazade.

Một giờ sau, chuông điện thoại lại reo lên. Ravic đặt cuốn sách xuống. Anh đứng dậy và đi ra cửa sổ, tựa khuỷu tay lên bậu cửa và đứng đợi. Gió nhẹ đưa tới một mùi hương dã huệ. Anh tí nạn Wiesenhoff đã thay mấy khóm hoa héo ở cửa sổ. Nhà anh ta bây giờ có mùi như một gian phòng quà hay một khu vườn tu viện vào một đêm nồng nực. Ravic bất giác tự hỏi không biết Wiesenhoff đã làm như vậy vì muốn tạ lỗi với hương hồn ông Goldberg hay chẳng qua vì hoa dã huệ trồng trong thùng dễ mọc tốt hơn. Chuông điện thoại đã im bật. Có lẽ đêm nay ta sẽ ngủ được, anh nghĩ, và lại lên giường nằm.

Jeanne vào phòng trong khi anh đang ngủ. Cô bật đèn lên và đứng ở ngưỡng cửa.

Thực sự yêu em! Em đã nói dối khi nói rằng chuyện này đến với em vì anh đi vắng hai tháng trời! Thật ra dù anh có ở nhà thì việc ấy vẫn xảy ra! Anh đừng có cười! Em biết là khác, em thấy rất rõ chỗ khác nhau. Em biết rằng người kia không thông minh, không như anh. Nhưng người ấy hiến dâng mình cho em, người ấy chỉ cần em mà thôi! Người ấy chỉ nghĩ đến em và chỉ biết có em! Và đó chính là điều em cần!

Jeanne đứng trước giường, thở rất mạnh. Ravic với tay lấy chai calvados.

- Thế thì em đến đây làm gì? - Anh chỉ nói.

Cô không trả lời ngay,

- Anh thừa biết, - cô nói khẽ. - Sao còn hỏi làm gì?

Ravic rót rượu ra cốc đưa cho cô.

- Em không uống được đâu, - cô nói. - Người đàn bà ấy là ai?

- Một người ốm rất nặng.

- Anh nói dối! Kiểm chuyện gì khác đi cho nó dễ nghe hơn một chút. Ốm nặng thì nằm ở bệnh viện, chứ không phải ngồi ở hộp đêm.

Ravic đặt cốc xuống. Sự thật nhiều khi nghe cũng thật khó tin.

- Nhưng đó lại là sự thật đấy! - Anh nói.

- Anh yêu cô ta à?

- Thì việc gì đến em?

- Anh có yêu cô ta không?

- Nhưng cái đó có can hệ gì đến em đâu, Jeanne?

- Có chứ! Chừng nào anh không yêu ai... - Cô do dự một lát.

- Em vừa gọi cô ta là con vạ. Nếu thế thì làm sao có chuyện yêu đương được?

- Em chỉ nói thế thôi. Em đã thấy ngay từ đầu. Cô ta không phải là con vạ. Nếu cô ta như thế thì em thềm vào đến đây. Anh có yêu cô ta không?

- Em tắt đèn rồi đi đi!

Jeanne nhích tới gần hơn.

- Em biết chắc là có. Em thấy rất rõ!

- Em đi đi cho khuất mắt tôi, - Ravic nói. - Tôi mệt lắm rồi. Em mang cái trò đồ chữ bí ối ấy đi đâu thì đi đi cho rảnh. Em tưởng nó mới lắm đấy chắc!... Một thằng đàn ông dành cho sự choáng váng đột ngột hay cho sự nghiệp tiền đồ, rồi một thằng nữa mà em nói là yêu trọn vẹn và yêu khác hẳn thằng kia, dành làm nơi trú ẩn lâm thời, nếu thằng ấy đủ ngu ngốc để ung chịu. Em đi đi, em đừng có quá nhiều thứ tình yêu.

- Không đúng. Không phải như anh nói đâu. Không phải thế. Em muốn trở về với anh. Và em đang trở về với anh.

Ravic rót rượu đầy cốc.

- Có thể là em cũng muốn thế. Nhưng đó chỉ là một ảo giác. Một ảo giác mà em đã dựng đứng lên để làm cho mọi việc dễ dàng hơn đối với em.

- Phải, em sẽ trở về!

- Không. Quá lắm cũng chỉ được một thời gian. Rồi sẽ có một người nào khác đi qua, mà người đó chỉ muốn có em, chỉ riêng em thôi, và mọi sự lại sẽ bắt đầu như cũ. Một tương lai khá thú vị đối với anh!

- Không, không! Em muốn ở lại với anh!

Ravic cười.

- Jeanne ạ, - anh nói gần như âu yếm, - em sẽ không ở lại với anh đâu. Không thể nào giam giữ lại được. Nước

cũng vậy. Nếu người ta cầm tù các thứ đó, nó sẽ thổi ra. Gió bị tù hãm sẽ thành không khí xú uế. Em sinh ra không phải để ngồi yên một chỗ.

- Anh cũng thế thôi.

- Anh?

Ravic uống cạn cốc rượu. Sáng nay là người thiếu phụ có bộ tóc bằng vàng hung đỏ; rồi đến Kate Hegstroem, người mang cái chết trong bụng, có làn da như làm bằng lụa bở; rồi bây giờ lại đến người đàn bà này, không hề biết suy xét, ham hố cuộc sống, vẫn còn xa lạ đối với chính mình nhưng lại tự biết mình rất rõ, vừa mưu mẹo lại vừa ngây thơ, trung thành theo một kiểu kỳ cục, nhưng lại hay bay bướm như nàng Thiên nhiên mẹ mình, bay lượn vờ theo các chiều gió, muốn hãm mình dừng lại nhưng rốt cục vẫn cất cánh bay đi...

- Anh ấy à? - Ravic nhắc lại. - Em phỏng biết gì về thứ tình yêu thâm nhập vào cuộc đời của một con người mà tất cả đều đã trở thành bấp bênh và bất định? Cái sự "choáng váng" thảm hại của em là cái thá gì, so với thứ tình yêu đó? Khi mà tình cảm trời dậy như là một ảo ảnh giữa bãi sa mạc của im lặng rồi thành hình tròn vẹn?... Khi mà ảo giác của khí huyết phát triển lên một cách không có gì cưỡng nổi để trở thành một phong cảnh mà so với nó tất cả các giác chiêm bao đều nhạt nhẽo và dung tục? Một phong cảnh bằng bạc, một kinh thành dệt bằng ngân tuyến và bằng thạch anh, chói lọi như ánh phản chiếu của máu đỏ... em biết gì về những thứ đó? Em tưởng nói về những thứ đó dễ lắm sao? Em tưởng

một người hoạt bát láu lỉnh có thể diễn đạt nó bằng một chuỗi ngôn từ, sáo ngữ hay dù là bằng tình cảm đi nữa, mà được sao? Em biết gì về những ngôi mộ mở tung ra và nổi kinh hoàng của những đêm trống trải và không màu? Những ngôi mộ ấy mở ra, và bên trong không hề thấy có những bộ xương tro trụi. Trong đó sẽ tấy đất màu, những hạt mầm phì nhiêu và chưa chi đã có những chiếc lá xanh đầu tiên. Em biết gì về những cái đó? Em thích được choáng váng, em thích sự chinh phục, em thích thấy cái bản ngã thứ hai của em muốn chết trong em, nhưng rồi chẳng bao giờ chết, em thích sự lừa dối giông bão của máu, nhưng lòng em vẫn sẽ trống trải... vì không thể lưu giữ chút gì của những cái không bắt đầu có trong bản thân mình. Trong bão tố không có cái gì mọc lên được. Mọi vật đều nẩy mầm trong những đêm trống trải của sự cô đơn, nếu người ta không tuyệt vọng. Em biết gì về những cái đó?

Ravic nói chậm rãi, không nhìn Jeanne, như thể đã quên mất sự hiện diện của cô. Bây giờ anh quay mặt về phía cô.

- Anh định nói những gì thế nhỉ? - Ravic nói. - Những chuyện lảm cẩm cũ rích. Hôm nay anh uống nhiều quá. Nào thôi, em đến đây uống một chút gì rồi đi đi.

Jeanne ngồi lên giường, rồi cầm lấy ly rượu.

- Em hiểu rồi. - cô nói.

Giương mặt cô đã thay đổi. Giống như một tấm gương, - anh nghĩ thầm. Xưa nay lúc nào nó cũng phản chiếu

những gì người ta để trước mặt nó. Bây giờ nó đã được điều tiết và đã đẹp lạ lùng.

- Em đã hiểu, - cô nhắc lại, - đã đôi khi em cảm thấy được những điều đó. Nhưng Ravic ạ, nếu nhiều khi anh quên em đi để chỉ nghĩ đến tình yêu của anh đối với tình yêu và đối với cuộc sống. Em chỉ là một điểm xuất phát; từ cái điểm đó, anh lên đường đến những kinh thành bằng bạc của anh, và hầu như không còn nghĩ đến em nữa.

- Có thể, - anh nói sau khi nhìn Jeanne một hồi lâu.

- Anh quá bận tâm với bản thân; anh phát hiện ra quá nhiều điều ở bản thân, đến nỗi em phải đứng lại ở bên bờ cuộc đời anh.

- Có thể như thế. Nhưng em không phải là người có thể làm nền cho người ta xây dựng một cái gì ở bên trên, Jeanne ạ. Em cũng biết rõ điều đó.

- Anh muốn xây dựng ư?

- Không, - Ravic nói sau một lát suy nghĩ.

Anh mỉm cười.

- Khi đã xa lánh tất cả những gì trường tồn, người ta đôi khi lâm vào những tình thế rất kỳ quặc. Và người ta làm những việc thật kỳ quặc. Không, dĩ nhiên anh không muốn thế. Nhưng kẻ nào chỉ có một con cừu nhiều khi lại muốn dùng nó làm thật nhiều việc khác nhau.

Đêm bỗng nhiên tràn ngập khí thanh bình. Nó như là một trong những cái đêm vốn thuộc một cõi vĩnh hằng đã qua đi, một trong những đêm mà Jeanne đã nằm bên

cạnh anh. Kinh thành đã lùi ra rất xa, đã mờ mịt đi, chỉ còn là một tiếng rì rào mơ hồ ở tận chân trời; chuỗi ngày giờ đã đứt đoạn, và thời gian lặn im như thể bất động. Cái cảnh ngộ đơn giản nhất và cũng là vô lý nhất lại một lần nữa trở thành sự thực; hai con người đều nói mỗi người một đằng; và những âm thanh được gọi là từ ngữ khắc chạm những hình ảnh và những tình cảm lên cái khối mềm đang thao thức dưới lớp xương sọ, và từ những chấn động rời rạc của các thanh huyền, từ những phản ứng khó hiểu nổi của nó, cả những bầu trời bỗng nảy sinh, phản chiếu những áng mây, những dòng suối, thời dĩ vãng, sự trưởng thành, sự suy vong, và cả sự hiền minh mà người ta phải vất vả bao nhiêu mới có được.

- Anh yêu em, Ravic ạ, - Jeanne nói... và đó không còn là một câu hỏi nữa.

- Đúng, nhưng anh sẽ làm tất cả để thoát khỏi em.

Anh nói như vậy một cách điềm tĩnh, như nói một điều không có gì quan trọng đối với hai người. Anh không chú ý đến điều đó.

- Em không thể tưởng tượng là anh và em xa cách nhau. Trong một thời gian thì được. Nhưng mãi mãi thì không. Mãi mãi thì em không sao tưởng tượng được, - Jeanne nhắc lại và rùng mình. - Mãi mãi là một từ ngữ khủng khiếp, Ravic ạ. Em không thể quan niệm nổi một cuộc sống không có anh.

Ravic không đáp.

- Anh để cho em ở lại đây, - cô nói. - Em không muốn đi nữa. Không bao giờ nữa!

- Mai em sẽ đi. Em cũng biết thế.

- Mỗi khi em ở đây, em không thể tưởng tượng là em có thể đi nữa.

- Thì cũng thế thôi. Và em cũng biết thế...

Một khoảng trống ở giữa thời gian. Căn phòng, một nơi trú ẩn nhỏ có ánh đèn... cũng vẫn là căn phòng trước kia... và trong phòng cũng vẫn là người mình yêu, thế nhưng lại không còn là người ấy nữa... chỉ giờ tay ra là chạm vào người ấy, thế nhưng lại không bao giờ còn có thể chạm tới nữa.

Ravic đặt cốc xuống.

- Em biết rằng em sẽ lại bỏ anh... ngày mai, ngày kia, hay một ngày nào đấy...

Jeanne cúi đầu.

- Vâng.

- Và nếu em lại trở về lần nữa, em cũng biết là em lại sẽ ra đi...

- Vâng.

Cô ngẩng mặt lên. Mặt cô ràn rụa nước mắt.

- Như thế là sao, ravio? Là cái gì?

- Anh cũng không biết nữa.

Anh thoáng mỉm cười.

- Có những khi tình yêu chẳng vui vẻ gì, nhỉ?

- Tại sao chúng mình lại như thế Ravie?

Anh nhún vai.

- Anh không biết, Jeanne ạ. Có lẽ tại vì chúng ta không còn có gì để bầu víu vào nữa. Ngày xưa có rất nhiều cái... sự an toàn, niềm tin, lý tưởng..., đều là những dây lan can thuận lợi mà ta có thể vịn vào khi tình yêu lay chuyển chúng ta. Bây giờ, chúng ta không còn gì hết, quá lắm cũng chỉ có một chút tuyệt vọng, một chút can đảm... ngoài ra, tất cả đối với chúng ta đều xa lạ... Và nếu tình yêu đến, nó như một bó đuốc ném vào rom khô. Ta chỉ còn có tình yêu, và lúc bấy giờ tình yêu khác đi, nó quan trọng hơn, hoang dã hơn, và có sức phá hoại lớn hơn.

Anh rót rượu ra cốc.

- Không nên nghĩ đến đấy quá nhiều. Chúng ta không còn đủ sức nghĩ. Nghĩ nhiều chỉ làm cho ta trở thành vô ích. Mà chúng ta lại không muốn trở thành vô ích.

Jeanne lắc đầu.

- Người đàn bà ấy là ai vậy, Ravie?

- Một bệnh nhân. Có một buổi tối người ấy và anh đã đến đó. Đó là vào hồi em còn hát ở đó. Cách đây một trăm năm rồi? Bây giờ em làm gì?

- Em đóng những vai phụ. Em không có tài, nhưng em kiếm đủ để tự lập. Em muốn mình có thể ra đi bất cứ lúc nào. Em không có tham vọng.

Bây giờ mắt Jeanne ráo hoảnh. Cô uống cạn cốc và đứng dậy. Trông cô rất mệt mỏi.

- Tại sao chúng mình lại như thế, Ravic? Phải có một nguyên do gì. Nếu không, chúng mình sẽ không hỏi như vậy.

Anh trầm ngâm mỉm cười.

- Đó là câu hỏi cổ xưa nhất đấy, Jeanne ạ. Tại sao: cái câu hỏi mà toàn bộ lô-gich học, toàn bộ triết học, tất cả các khoa học đều vấp phải...

- Em đi đây, - Jeanne nói, mắt không nhìn Ravic.

Cô cầm lấy những đồ đạc của cô để trên giường, và đi ra cửa.

Cô ra đi. Cô đã ra đến cửa. Ravic cảm thấy có một cái gì tan vỡ trong anh. Anh chợt thấy không thể được; mọi sự đều không thể được. Một đêm nữa, đêm nay thôi, một lần nữa để cho mái đầu ấy tựa vào vai anh mà ngủ. Ngày mai anh có thể đấu tranh, nhưng chỉ xin một lần nữa hơi thở của nàng trên ngực anh, một lần nữa, giữa cơn bão tố, cái ảo giác dịu ngọt, sự gian dối diệu kỳ; đừng đi, em đừng đi; anh có cái gì khác ngoài em đâu? Sự can đảm sắt thép của anh có ý nghĩa gì? Chúng ta trôi về đâu? Chỉ có em là hiện thực! Giấc mơ xán lạn! Những thung lũng của quên lãng nở đầy hoa nhất quang lan. Một lần nữa, một lần thôi, tia lửa của vĩnh hằng! Ta còn giữ mình cho ai nữa? Cho cái gì chẳng có niềm vui? Cho sự vô định tối tăm nào? Bị chôn vùi, bị thất lạc, bị tiêu ma, cuộc đời ta chỉ còn mười hai ngày nữa, mười hai ngày rồi sau đó không còn gì nữa hết, mười hai ngày và cái đêm duy nhất hôm nay. Hỡi sinh vật sáng chói kia, sao ngươi lại đến giữa một đêm giành giật được của các vì

sao, chơi voi và tràn đầy những giấc mơ cũ càng? Tại sao em đã đập đổ tất cả các chiến lũy của đêm nay trong đó không có một cái gì sống ngoài hai chúng ta?

- Jeanne! - Anh kêu lên.

Jeanne quay lại. gương mặt nàng bỗng bùng lên một ánh sáng hỗn hển và man dại. Nàng mở rộng hai tay và chạy đến với chàng.

XXVI

Cô dừng lại ở góc đường Vaugirard.

- Có chuyện gì thế? - Ravic hỏi.

- Biểu tình, - người lái xe nói, không ngoảnh lại. -
Lần này thì của phe cộng sản.

Ravic nhìn Kate Hegstroem. Cô nhỏ bé và mong manh trong bộ trang phục ngự tiền phu nhân triều đình Louis XIV. Khuôn mặt đánh phấn nhiều trông như hơi xanh. Luống quyền và thái dương nhô lên.

- Khá lắm, - Ravic nói. - Tháng bảy 1939, một cuộc biểu tình phát-xít của bọn Thập tự Lửa cách đây năm phút, rồi bây giờ đến lượt phe cộng sản... và chúng ta đây lại mặc y phục của thế kỷ XVII lấy lòng. Quả là không tồi, Kate ạ.

- Có can hệ gì đâu? - Kate nói.

Ravic ngắm đôi giày escarpins. Giây phút này quả đầy ý mĩa mai. Chưa kể là bất cứ viên cảnh binh nào cũng có thể bắt anh ngay.

- Hai vị có muốn tôi thử chạy vòng qua phố khác không? - Người lái xe của Kate hỏi.

- Bây giờ anh không quay xe được đâu, - Ravic nói.
- Phía sau chúng ta có nhiều xe quá rồi.

Đoàn người biểu tình diễu qua một cách điềm đạm, bình tĩnh, giương cao những tấm biểu ngữ và những lá cờ. Không có ai hò hát gì. Nhiều người cảnh binh đi kèm hai bên đoàn người. Ở góc phố Vaugirard có một tốp cảnh binh khác mà hình như không có ai để ý đến. Họ đều đi xe đạp. Một người trong tốp làm nhiệm vụ tuần tra. Hắn dòm vào xe Kate, rồi lại đi tiếp, vẻ mặt không hề thay đổi.

Kate bắt gặp khóe nhìn của Ravic.

- Hắn ta không ngạc nhiên, - cô nói. - Hắn biết rồi. Cảnh sát đã được báo trước. Và lại vũ hội ở nhà Montfort là sự kiện nổi bật của mùa này. Chắc chắn là tòa nhà và khu vườn sẽ có một đội cảnh sát bảo vệ.

- Chỉ làm cho tôi hoàn toàn yên tâm.

Kate Hegstroem mỉm cười. Cô tuyệt nhiên không biết gì về tình cảnh của Ravic.

- Chẳng có mấy khi ở Paris lại có thể thấy bấy nhiêu đồ nữ trang vô giá được tập trung dưới một mái nhà như vậy. - Kate Hegstroem nói. - Cảnh sát không muốn bỏ sót một khả năng nào có cơ xảy ra một vụ trộm cướp. Thậm chí sẽ có cả những thám tử trà trộn vào đám tân khách.

- Cũng hóa trang chứ?

- Có thể. Sao anh hỏi thế?

- Tôi muốn biết. Tôi có ý định chiếm đoạt bộ ngọc bích của Rothschild.

Kate hạ cửa kính xuống.

- Anh thấy chán, tôi biết. Nhưng lần này anh không trót lọt được đâu.

- Tôi không chán, Kate ạ. Trái lại. Tôi có việc gì khác để làm đâu. Họ có thiết rượu không?

- Dĩ nhiên. Tôi lại có thể ra hiệu cho người quản thiện. Tôi quen anh ta khá lâu.

Có thể nghe rõ tiếng chân đoàn người bước trên mặt đường lát đá. Họ không diễu hành. Họ đi lộn xộn. Người ta có cảm giác như một đàn gia súc mệt mỏi đang kéo qua.

- Giá được chọn, anh sẽ sống vào thế kỷ nào, Ravic?

- Thế kỷ của chúng ta. Nếu không, giờ này tôi đã chết rồi, và sẽ có một thằng ngốc mặc y phục của tôi đi dự dạ hội.

- Tôi không muốn hỏi thế. Tôi muốn biết là nếu cho anh chọn thì anh sẽ chọn thế kỷ nào để làm lại cuộc sống.

- Cũng thế thôi, - anh vừa nói vừa ngấm ống tay áo.

- Thế kỷ của chúng ta, thế kỷ bỉ ổi nhất, dẫm máu nhất, thối nát nhất, vô nhị nhất và hèn nhất nhất, nhưng như thế cũng chẳng sao cả.

- Tôi thì không, - Kate vừa nói vừa xiết hai tay lại như bị lạnh. Chất gấm bóng mịn lấp loáng quanh cổ tay

cô. - Tôi sẽ chọn thế kỷ thứ mười bảy, hay một thế kỷ trước nữa. Nhưng tôi sẽ không chọn thế kỷ chúng ta. Mãi đến mấy tháng gần đây tôi mới nhận ra điều này. Trước kia tôi chưa bao giờ buồn nghĩ tới. - Cô hạ hắt tấm kính xuống. - Trời nóng quá nhỉ! Mà lại ẩm nữa! Đoàn biểu tình đã đi hết chưa?

- Hết rồi. Đây là những người đi sau cùng.

Một tiếng súng nổ. Nó xuất phát từ miệt phố Cambronne. Trong nháy mắt, tốp cảnh sát ở góc đường đã nhảy lên xe đạp. Một người đàn bà hét lên. Một tiếng rì rầm lan qua đám đông như thể để đáp lại. Nhiều người cầm cổ chạy. Cảnh binh xông vào đám đông, dùi cui giơ cao.

- Có chuyện gì xảy ra thế? - Kate hoảng hốt hỏi.

- Chẳng có gì đâu. Hình như có xe nào nổ bánh.

Người lái xe ngoảnh lại, mặt biến sắc đi:

- Đó là... - anh bắt đầu.

- Bây giờ đi được rồi đấy, - Ravic ngắt lời anh ta.

Tưởng chừng như một cơn gió lốc đã quét sạch ngã tư đường.

- Tới đi! - Ravic nhắc lại.

Từ phía đường Cambronne có những tiếng la ó vang lên. Lại một tiếng súng nổ. Người lái xe cho xe đi tiếp.

Họ ngồi trên khoảng sân hiên trông xuống khu vườn. Đâu đâu cũng thấy những người đeo mặt nạ. Trong bóng

tối của các lùm cây, mấy khóm hoa hồng đang nở rộ. Những cây đèn nền có chao tỏa ra một ánh sáng rung rinh. Trong một gian nhà bát giác, một giàn nhạc nhỏ đang chơi một bài menuet. Cảnh dạ hội giống như một bức tranh của Watteau sống dậy.

- Đẹp nhỉ? - Kate Hegstroem nói.

- Đẹp.

- Thật không?

- Thật. Kate ạ. Ít nhất là nếu nhìn từ xa.

- Đi đi. Ta ra vườn đi.

Dưới những rặng cây cành lá xum xuê, một cảnh tượng huyền ảo hiện ra. Ánh sáng lung linh của những cây đèn nền óng ánh trên những tà áo gấm điểm kim tuyến và ngân tuyến, những lớp nhung hồng, xanh màu nước, hay màu lam nhạt. Những tia sáng chập chờn run rẩy soi vào những bộ tóc giả to tướng và trên những đôi vai trần thoa phấn mà tiếng vĩ cầm dường như đang vuốt ve mon trón. Những đôi nam nữ lần lượt đi khuất từ từ ở những chỗ rẽ ngoặt trên các lối đi. Nơi này một vòi nước tung lên một ngọn thác pha lê, nơi nọ, những dây rào xén tinh vi làm thành một cái nền cách điệu hóa.

Ravic nhận thấy những người phục vụ cũng được hóa trang. Vậy thì các thám tử ắt cũng thế. Cũng khá thú vị nếu bị Molière hay Racine bắt giam. Hay bị một anh hề trong triều đình khóa tay lại.

Anh ngược mắt nhìn lên trời. Một giọt nước to và ấm vừa rơi trúng tay anh. Bầu trời màu đỏ đã sẫm lại.

- Trời sắp mưa rồi, Kate ạ.
- Ô, không đâu. Vô lý. Vườn này...
- Rõ ràng là mưa đến nơi rồi. Nhanh lên!

Ravic cầm lấy tay Kate, và hai người chạy vội về phía sân hiên. Họ đến nơi đúng vào lúc cơn mưa rào đổ ập xuống. Mưa rơi xối xả, làm tắt hết các ngọn nến. Chỉ trong vài giây, những dải trang hoàng trên các bàn đều rũ ra như những miếng giẻ bẩn. Thế là một cảnh hỗn loạn diễn ra. Các hầu tước phu nhân, công tước phu nhân và ngự tiền phu nhân đều ụp vào sân hiên, tay nâng tà áo gấm. Các vị công hầu, nguyên soái và đại thần cố che cho mấy bộ tóc giả khỏi ướt và xô nhau chạy như một lũ gà vịt đủ các màu sắc bị con gì đuổi theo. Nước chảy vào các tấm áo hở ngực, hở vai, hòa tan son phấn. Một tia chớp nhợt nhạt trườn lên khu vườn một ánh sáng hư ảo, trong khi bầu trời rung lên trong một tiếng sấm sũ dội.

Trên khoảng sân hiên có mái che, Kate co ro nép người vào Ravic.

- Trước đây chưa có lần nào như thế này, - cô nói, về bối rối. - Tôi đến đây đã nhiều lần mà chưa bao giờ trời lại mưa như thế này. Chưa bao giờ.

Mấy người đầy tớ mặc áo mưa cầm ô chạy ra vườn. Những đôi tất xa tanh tương phản một cách kỳ dị với những chiếc áo mưa hiện đại... Họ đưa về sân hiên những ngự tiền phu nhân cuối cùng ướt như chuột lột rồi lại chạy đi tìm những chiếc khăn choàng, những đôi găng và

những cái quạt đánh rơi ngoài vườn. Một người trong bọn họ cầm một đôi giày thiếp vàng. Hắn cầm đôi giày một cách hết sức thận trọng trong hai bàn tay to tướng. Nước chảy ròng ròng trên các bàn không.

- Ta vào thôi, - Kate nói.

Trong nhà, các gian phòng quá nhỏ đối với số tân khách. Rõ ràng là không có ai dự kiến trời có thể đổ mưa. Các phòng hãy còn đầy cái không khí ngột ngạt của ngày vừa qua, và đám khách đông nghịt lại làm cho nó càng nặng nề hơn nữa. Những bộ áo dài công kênh của các bà đều nhàu nhò. Những mảng đuôi áo lụa dài lê thê của họ đều bị rách trong khi chạy. Trong phòng chật chội đến nỗi gần như không cựa vào đâu được.

Ravic đứng cạnh cửa với Kate Hegstroem. Trước mặt anh là một hầu tước phu nhân de Montespan đầy đà, mái tóc ướt sũng dán hết vào sọ, đang thở hổn hển. Quanh cái cổ mập mạp, bà ta đeo một chuỗi kim cương. Bà ta trông như một bà chủ hiệu gia vị bị ướt đứng giữa một đám rước hóa trang. Bên cạnh bà ta, một người đàn ông hói và không có cằm đang ho sù sụ. Ravic nhận ra ông ta. Đó là blancher ở Quai d'Orsay, rất đẹp, mặt trông nghiêng giống như mặt chó săn nói lévrier đứng trước mặt ông ta; một ông nam tước người Do thái, béo phì, dáng dấp hạ lưu, đầu đội cái mũ có giắt ngọc, xoa vai hai người đàn bà ra vẻ tán thưởng. Một người Nam Mỹ cải trang thành tiểu đồng ngạc nhiên nhìn ông ta xoa vuốt. Cách đây một quãng, Ravic trông thấy bá tước phu

nhân Bellin cải trang thành La Vallière, với gương mặt thiên thần sa đọa, và một dòng thác hồng ngọc. Ravic còn nhớ là mình đã cắt bỏ hai buồng trứng của phu nhân cách đây hai năm, sau khi Durant chẩn bệnh cho bà. Nhìn chung các nhân vật này đều là khách hàng của Durant.

Mùi nước mưa, không khí nóng nực, nặng nề và ngột ngạt, pha với mùi nước hoa, mùi da thịt và tóc ướt. Những khuôn mặt giàn giụa nước mưa, tro trụi dưới những bộ tóc giả. Ravic đưa mắt nhìn xung quanh. Anh thấy có những người đẹp, những gương mặt có trí tuệ, có sự tinh tế đượm hoài nghi. Nhưng mắt anh đã quen ghi nhận những dấu hiệu bệnh tật nhỏ nhất. Và một bề mặt hoàn mỹ không bao giờ lừa được anh. Anh biết rằng một tầng lớp nào đó trong xã hội bao giờ cũng y nguyên qua các thế kỷ; anh cũng biết cái gì là triệu chứng của bệnh sốt và của sự thoái nát. Thói chung chạ suồng sã, thói dung túng những nhược điểm, thói giấu cợt bất lực, có trí tuệ mà thiếu sự kinh tế, dòng máu kiệt sức vì đã bị phung phí vào những câu nói mĩa, những cuộc đàn dứ vụn vặt, những sự ganh tị ti tiện và tình trạng buồn chán liên tục. Thế giới sẽ không được những con người này cứu thoát. Nhưng vậy thì ai sẽ cứu nó?

Anh nhìn Kate Hegstroem. Cô nói:

- Anh sẽ không có gì mà uống đầu. Mấy người hầu không có cách gì đi lại được.

- Không sao.

Những sự chuyển động của đám đông dần dần đưa

hai người sang phòng khách kế bên, nơi mấy dãy bàn, bày đầy những chai champagne, đã được xếp vội dọc ba bức tường.

Những chùm đèn pha lê đã được thắp lên. Làn ánh sáng dịu từ các chùm đèn này tỏa xuống chốc chốc lại bị xé toang ra bởi những ánh chớp từ bên ngoài hắt vào, in lên các gương mặt một thần sắc ma quái và khiến cho các nét mặt ngưng đọng lại như trên mặt xác chết. Những tiếng sấm rền át những câu trò chuyện, cho đến khi cái ánh sáng dịu của các chùm đèn nhen trở lại, và cùng với nó là sự sống và hơi nóng hăm hập.

Ravic chỉ mấy cái bàn đầy champagne.

- Một ly nhé?

- Thôi. Nóng quá.

Kate ngược mặt lên nhìn anh.

- Đây, đám hội của tôi là như thế đấy.

- Chắc không còn mưa lâu nữa.

- Có lẽ thế. Nhưng cũng chẳng hơn gì... mọi thứ đều bị hư hại cả rồi. Anh có biết tôi muốn gì không? Ra khỏi chỗ này.

- Tôi cũng vậy. Bây giờ rất giống thời kỳ trước Cách mạng. Người ta lúc nào cũng chờ xem những đoàn sans-culotte⁽¹⁾ xuất hiện.

(1) Lực lượng chủ chốt của Cách mạng Pháp (1789) là những người dân lao động, vốn không mặc quần bó (culotte) mà mặc quần ống rộng (pantalon).

Họ phải mất khá nhiều thời gian mới ra được đến cửa. Kate Hegstroem trông như đã mặc nguyên bộ trang phục mà ngủ. Bên ngoài, trời vẫn mưa nặng hạt. Những dãy nhà bên kia đường trông như lượn sóng, tựa hồ được nhìn qua một tấm kính ướt dẫm.

Chiếc xe của họ tiến ra đón.

- Chị muốn đi đâu? - Ravic hỏi. - Về khách sạn của chị nhé?

- Tôi chưa muốn về ngay. Nhưng ta chẳng đi đâu được với cách trang phục này. Nếu anh muốn, ta cứ ngồi xe đi loanh quanh một lúc.

- Rất hay.

Chiếc xe lăn chậm chậm trong đêm Paris. Tiếng mưa gõ lộp bộp trên mũ xe đường như át hết những tiếng động khác. Khải Hoàn Môn hiện ra, một khối màu xám giữa dòng thác bạc của mấy ngọn đèn chiếu, rồi biến đi. Đại lộ Champs-Élysées đi qua với hai dãy quây kính sáng trưng. Khuôn viên Rond-Point vẫn đầy những khóm hoa tươi mát, như một ốc đảo giữa cảnh ồn ào của trận mưa. Rồi quảng trường la Concorde, rộng như một đại dương, với những thủy thần và những quái vật ở biển của nó. Đường Rivoli với những vòm cổng ngập ánh đèn, như một hình ảnh của thành Venise thoáng hiện. Viện bảo tàng le Louvre, xám và vĩnh cửu với cái sân mênh mông và những hàng cửa sổ tối om. Rồi những bờ cây, những nhịp cầu lướt qua, huyền ảo dưới làn mưa. Mấy

chiếc xà lan, một chiếc tàu kéo thấp ngọn đèn sáng dịu, ánh sáng ấm áp như một bếp lửa gia đình. Sông Seine, các đại lộ với những chuyến xe buýt, tiếng ồn ào của đám đông, các cửa hiệu tạp hóa. Những dãy rào chắn song sắt và phía sau là khu vườn Luxembourg, giống như một bài thơ của Rilke. Nghĩa trang Montparnasse, vắng lặng và hoang vu. Những dãy phố cũ chật hẹp đan vào nhau chi chít, những dãy nhà, những quảng trường ngái ngủ trên đó người ta chợt nhận ra những cây cổ thụ, những mặt nhà xiêu vẹo, những ngôi nhà thờ, những đài kỷ niệm in dấu vết của thời gian. Mấy ngọn đèn đường nhấp nháy dưới mưa, mấy cái buồng đi giải từ mặt đất trời lên như những ụ súng, những dãy khách sạn có buồng cho thuê giờ, và giữa các dãy phố cũ, xây theo phong cách rococo và barocco, những mặt nhà ấy trông như mỉm cười, rồi những khung cửa tối om như trong tiểu thuyết của Proust...

Kate Hegstroem im lặng. Ravic hút thuốc. Anh trông thấy đốm lửa đỏ ở đầu điếu thuốc lá, nhưng không thấy vị khói thuốc. Cứ như thể trong bóng tối của chiếc xe, anh đang hút một điếu thuốc hư ảo. Và chẳng, mọi vật dường như đã biến thành ý niệm... cuộc dạo chơi này, chiếc xe im lặng dưới làn mưa, những dãy phố lướt qua, và trong góc xe, người đàn bà câm lặng trong bộ y phục của một thế kỷ đã qua thấp thoáng phản chiếu ánh đèn đường, với đôi tay đã mang dấu ấn của thần chết đặt trên tà áo gấm như thể sẽ không bao giờ còn cử động nữa... Đây dường như là một chuyến dạo chơi của những bóng ma trong một thành Paris của những bóng ma, phẳng

phát những ý nghĩ dờ dang, những lời vĩnh biệt không bao giờ được nói lên thành lời và không còn có thể có nghĩa lý gì.

Anh nghĩ đến Haake. Anh thử quyết định xem mình sẽ làm gì. Anh nghĩ đến người thiếu phụ có bộ tóc bằng vàng hung mà anh đã摸摸, đến cái đêm mưa ở Rothenberg ob der Tauber với một người đàn bà mà anh đã quên, đến khách sạn Eisenbut có tiếng vĩ cầm vắng đến từ một khung cửa sổ vô danh. Anh nhớ đến Romberg, bị bắn chết năm 1917 trong một con giồng, trên một cánh đồng trồng hoa mào gà ở vùng Flandres... một con giồng huyền bí dường như đã mượn họng súng máy thay cho sấm sét, như thể Thượng đế, chán ngấy nhân loại, đã bắn đạn liên thanh xuống cõi trần. Anh dường như nghe thấy tiếng đàn xếp rè rè lạc cung bậc, chứa chất một nỗi nhớ nhà da diết, của một người pháo thủ ở Houthulst. Anh thấy thoáng hiện lên trong ký ức cảnh thành Roma dưới làn mưa, cảnh một con đường ướt át ở vùng Rouen. Những cơn mưa tháng một tằm tã trên các mái lán ở trại tập trung; những người dân cày Tây Ban Nha chết giữa cánh đồng, nước mưa tràn vào đầy mấy cái miệng há hốc; khuôn mặt ướt của Claire khi cô sắp chết; con đường Đại học viện Heidelberg với mùi hoa xoan nặng... tất cả dĩ vãng trong một cây đèn kéo quân, một chuỗi hình ảnh đã tan biến từ lâu nay lại diễn qua như một chất độc được đầy sức an ủi.

Anh dụi tắt điều thuốc lá và ngồi thẳng dậy. Thôi

đủ rồi. Kể nào nhìn quá nhiều về phía sau có nguy cơ vấp phải một chuồng ngựa hay rơi xuống vực thẳm.

Bây giờ xe đang lăn bánh trên các phố Montmarire. Mưa đã tạnh hẳn. Những đám mây giát bạc bay vội vã qua bầu trời như đang phải nhường chỗ thật nhanh cho ánh trăng. Kate Hegstroem cho dừng xe lại. Họ xuống xe và đi bộ một lát.

Paris chợt hiện ra dưới chân họ. Mênh mông, lấp lánh, ướt át. Paris, Paris với những đường phố, những quảng trường của nó, với buổi ban đêm của nó, những đám mây của nó và vầng trăng của nó. Những đại lộ, những ngọn tháp, những mái nhà, ánh sáng tung bùng của Paris, có sức xua đuổi bóng tối. Paris với ngọn gió thổi từ chân trời, cánh đồng bằng tràn ngập ánh nắng, những nhịp cầu làm bằng ánh sáng và bóng tối, và con mưa rào vừa qua, dường như đang trốn đi dọc dòng sông Seine. Được giành giật từ trong tay đêm tối, cái tổ ong khổng lồ trong đó sự sống đang vo ve, được xây dựng trên hàng ngàn đường cống ngầm hôi hám, đóa hoa xán lạn che khuất mùi xú uế của cống rãnh, bệnh ung thư và Mona Lisa, - Paris.

- Đợi một chút, Kate nhé, - Ravic nói. - Tôi đi kiểm cái này.

Anh vào quán rượu gần nhất. Một mùi thơm ấm của dầu lợn mới ra lò và của pa-tê chào đón anh. Không ai để ý đến trang phục của anh. Anh mua một chai cognac và hai cái ly. Ông chủ quán mở nút chai rồi trao cả cho anh.

Anh thấy Kate vẫn đứng nguyên ở chỗ cũ, một bóng dáng mảnh mai nổi bật lên trên một nền trời sao xuyên, như thể đã bị một thế kỷ nào bỏ quên lại đây, chứ không phải là một người đàn bà của thành phố Boston, một người Mỹ gốc Thụy Điển.

- Đây, Kate. Cách tốt nhất để chống lạnh và mưa, và chống lại cả một cõi im lặng quá sâu. Ta hãy uống vì cái thành phố đang trải ra trước mắt ta.

Kate cầm lấy ly.

- Chúng ta đến đây mà hay đấy, Ravic ạ. Hơn hẳn mọi thứ hội hè trên đời.

Cô uống cạn ly rượu. Ánh trăng sáng rực trên đôi vai cô, trên tà áo dài và trên gương mặt cô.

- Rượu cognac phải không? Mà là loại ngon.

- Đúng. Chùng nào chị còn nhận ra được cognac ngon, thì mọi sự đều tốt lành.

- Rót thêm cho tôi với. Ta sẽ về thay áo quần rồi đến Schéhérazade. Tôi muốn làm một cuộc truy hoan đa cảm, khỏe cho bản thân tôi, và già từ tất cả những thú vui hời hợt mà tuyệt vời của cuộc sống. Kể từ ngày mai, tôi sẽ đọc các triết gia, viết chúc thư, và xử sự cho thích hợp với tình trạng của mình.

Ravic gặp bà chủ trên cầu thang khách sạn. Bà chặn anh lại.

- Ông có rồi được một phút không?

- Có chứ.

Bà đưa Ravic lên lầu hai và dùng chìa khóa chung mở cửa một phòng. Ravic thấy rõ phòng này còn có người ở.

- Bà đưa tôi đến phòng này có việc gì?

- Rosenfeld ở đây, - bà chủ đáp. - Ông ta đang muốn dọn đi.

- Tôi không muốn đổi phòng đâu.

- Ông ta muốn đi, mà lại không trả tiền phòng từ ba tháng nay.

- Bà cứ việc giữ đồ đạc ông ta lại. Còn cả đấy.

Bà khinh bỉ lấy chân chạm vào một chiếc va-ly tồi tàn, nắp mở hờ, bên cạnh giường ngủ.

- Chẳng có giá trị gì. Bằng da giả. Mấy cái sơ-mi sòn hết chỉ. Com-lê thì ông cũng biết thừa là đáng bao nhiêu rồi. Mà ông ta chỉ có hai bộ. Tất cả bán đi không được một trăm quan.

Ravic nhún vai.

- Ông ta có nói là ông ta muốn đi nơi khác không?

- Không. Nhưng có thể thấy rõ như thế. Tôi đã nói thẳng vào mặt ông ta. Và ông ta đã nhận. Tôi có bảo ông ta là phải trả tiền thuê phòng nội nhật ngày mai. Dù sao tôi cũng không thể cho thuê chịu mãi được.

- Thế bà muốn tôi làm thế nào bây giờ?

- Có mấy bức tranh kia. Của ông ta đấy. Ông ta bảo là nó có giá trị. Thừa sức trả số tiền còn thiếu. Nhưng ông thử nhìn mà xem!

Nãy giờ Ravic không nhìn lên tường. Bây giờ anh ngược mắt lên. Trước mặt anh, treo ở phía trên giường là một bức phong cảnh thành Arles, một bức Van Gogh thuộc thời kỳ ưu việt nhất của họa sĩ này. Anh đứng gần lại. Không còn có thể nghi ngờ gì nữa. Bức tranh đúng là một nguyên tác của Van Gogh.

- Trông mà phát ốm lên được! - Bà chủ nói. - Đấy ông xem, mấy cái gì cong queo kia mà gọi là cây cối được sao? Lại cái kia nữa!

Bà chỉ một bức Gauguin móc trên chậu rửa mặt. Một cô gái thổ dân ở đảo, khỏa thân đứng trước một phong cảnh nhiệt đới.

- Ông thử nhìn hai cái chân mà xem! - Bà chủ nói. - Đúng là cổ chân voi. Mặt thì bẹt dí. Xem cái kiểu đứng kia! Lại còn một bức thậm chí vẽ chưa xong nữa.

Bức vẽ chưa xong là một chân dung của bà Cézanne do Cézanne vẽ.

- Cái miệng kia! Mếu xệch. Má thì chưa kịp tô màu. Những cái của khỉ ấy mà ông ta định gán nợ cho tôi đấy. Ông đã xem mấy bức tranh của tôi rồi đấy. Ít ra cũng phải như thế mới gọi là tranh chứ! Trông như thật ấy, tranh ra tranh! Cái bức phong cảnh tuyệt có con nai trong phòng ăn ấy nhĩ! Đâu có như mấy thứ của nợ này... không khéo chính ông ta tự vẽ lấy cũng nên. Có phải không?

- Cũng gần gần như thế.

- Đấy là điều tôi muốn biết. Ông là người có học

thức, ông biết những chuyện này. Vội lại tranh gì mà chẳng có khung khiếc gì cả!

Ba bức tranh quả không có khung. Nó chói lọi lên trên nền giấy bản, như những khung cửa sổ mở ra một thế giới khác.

- Giá nó có khung thiếp vàng thì có lẽ tôi cũng lấy vậy. Chứ thế này thì...! Rõ ràng là tôi lại bị quẹt chuyển nữa. Người ta hẳn có lòng tốt một chút là y như rằng phải chịu thiệt.

- Tôi nghĩ là bà không cần lấy tranh đâu, - Ravic nói:

- Thế ông bảo tôi làm thế nào bây giờ?

- Rosenfeld thừa sức có tiền trả cho bà.

- Sao? - Bà chủ nhìn Ravic, sắc mặt khác hẳn. - Ông cho là mấy cái này có giá? - Ravic có thể thấy những ý nghĩ dồn dập hiện ra sau cái trán vàng vọt. - Tôi có thể lấy một bức coi như bù tiền tháng trước cũng được! Theo ông nên lấy bức nào? Bức to nhất ở trên giường kia nhé?

- Không. Bà đừng lấy bức nào hết. Bà cứ đợi ông Rosenfeld về. Tôi tin chắc là ông ấy sẽ về và sẽ có tiền đem về.

- Tôi thì tôi không tin. Tôi làm chủ khách sạn, ông ạ!

- Thế thì sao bà lại đợi lâu như vậy? Bà thường có thế đâu?

- Hứa hẹn! Ông cũng biết nó là thế nào.

Rosenfeld bỗng hiện ra trên khung cửa. Im lặng và

điềm tĩnh. Bà chủ chưa kịp nói lấy một tiếng thì ông ta đã rút trong túi ra một tập giấy bạc.

- Đây, xin bà nhận cho số tiền bà đã ghi trong hóa đơn. Bà làm ơn ghi vào đây "đã thanh toán".

Bà chủ nhìn xấp giấy bạc, không giấu giếm vẻ ngạc nhiên. Rồi bà nhìn sang mấy bức tranh. Rồi lại nhìn xấp giấy bạc. Từng mớ lời lẽ chen chúc nhau trong cổ họng bà, nhưng bà không sao nói ra được một tiếng.

- Còn thừa tiền lẻ, - cuối cùng bà nói.

- Tôi biết. Bà có thể cho tôi xin lại ngay bây giờ không?

- Có. Nhưng tôi không giữ trong người. Quý ở dưới kia.

Bà đi ra với cái vẻ như vừa bị xúc phạm nặng nề. Rosenfeld nhìn Ravic.

- Tôi rất phiền lòng, - Ravic nói - Bà ta gần như đã bắt buộc tôi phải vào đây. Lúc ấy tôi không hề biết bà ta muốn gì. Bà ta muốn biết mấy bức tranh của ông có giá trị gì không.

- Ông có nói cho bà ấy biết không?

- Không.

- Càng tốt.

- Rosenfeld nhìn Ravic đăm đăm, môi nở một nụ cười kỳ dị. Ravic hỏi:

- Làm sao ông lại để những bức tranh như vậy ở đây? Ông có bảo hiểm cho nó không?

- Không. Nhưng người ta không lấy cắp tranh. Cứ vài chục năm mới có một vụ xảy ra, trong một viện bảo tàng.

- Nhưng nếu cháy nhà thì sao?

Rosenfeld so vai.

- Đành phải chấp nhận cái khả năng đó. Bảo hiểm thì quá đắt.

Ravic nhìn kỹ bức Van Gogh. Nó trị giá ít nhất một triệu quan. Rosenfeld nhìn theo hướng mắt Ravic.

- Tôi biết ông nghĩ gì rồi. Một người đã có những bức như thế thì phải có phương tiện để bảo hiểm cho nó. Thế thì tôi, tôi lại không có. Tôi sống bằng những bức tranh tôi có được. Tôi cứ bán từng bức một. Và xin ông tin cho rằng phải bán nó đi tôi chẳng thích thú gì đâu.

Trên cái bàn ở phía dưới bức tranh của Cénanne có một cái bếp cồn. Bên cạnh là một cái hộp đựng cà-phê, một ổ bánh mì, một hũ bơ và mấy cái túi giấy. Căn phòng chật chội và tồi tàn. Nhưng trên mấy bức tường thì lại có những gì làm thành cái đẹp lộng lẫy nhất mà con người có thể tạo nên.

- Tôi hiểu, - Ravic nói.

- Tôi đã tưởng có thể giữ lại được, - Rosenfeld nói tiếp. - Tôi đã trả được hết các khoản, tiền xe lửa, tiền tàu thủy, đủ hết. Nhưng ba tháng thuê nhà thì lại không có. Giấy nhập cảnh mãi không thấy gửi sang đây. Vừa rồi tôi phải bán một bức Monet. Một phong cảnh Vertheuil. Trước kia tôi vẫn hy vọng đem nó đi theo.

- Nhưng rồi trước sau gì ông cũng phải bán đi kia mà?

- Vâng. Nhưng lấy dollar kia. Tôi sẽ có được giá gấp đôi.

- Ông sẽ đi Mỹ à?

Rosenfeld gật đầu, rồi nói thêm:

- Đã đến lúc phải đi khỏi nơi này.

Ravic nhìn ông.

- Con chim Tử thần sắp đi rồi, - Rosenfeld nói thêm.

- Con chim Tử thần ư?

- Phải, Markus Meyer. Chúng tôi đặt cho ông ta cái biệt hiệu Chim Tử thần là vì bao giờ ông ta cũng đánh hơi được lúc nào cần phải chạy trốn.

- Meyer? - Ravic nói. - Có phải cái ông người thấp bé, đầu hói, thỉnh thoảng có đánh piano ở Hầm Mộ không?

- Phải rồi. Kể từ vụ Prague, ông ta đã có biệt hiệu Chim Tử thần.

- Biệt hiệu ấy khéo chọn đấy.

- Ông ta đánh hơi được mùi tử thần không sai lần nào. Hai tháng trước khi Hitler lên cầm quyền, ông ta đã rời khỏi nước Đức. Ông ta bỏ Vienne ra đi ba tháng trước khi quân Quốc xã vào. Ông ta rời Prague sáu tháng trước khi nó bị quân Đức chiếm. Lần nào cũng vậy. Ông ta nghĩ thấy mùi chúng sắp tới. Nhờ nơi theo ông ta mà tôi đã cứu được mấy bức tranh này. Lúc bấy giờ không còn được đưa tiền ra khỏi Đức. Đồng mark đã bị cấm vận

rồi. Tôi có những tài khoản tổng số một triệu rưỡi. Tôi đã cố thanh toán hết. Nhưng muộn quá rồi: bọn quốc xã đã đến. Meyer tinh hơn. Ông ta đã cứu được một phần tài sản. Còn tôi, tôi đã thiếu quả quyết. Bây giờ, ông ta chuẩn bị đi Mỹ. Tôi sẽ cùng đi với ông ta. Dù sao cũng tiếc bức Monet quá.

- Nhưng ông có thể đem theo tất cả phần còn lại của số tiền bán tranh. Đồng franc có bị cấm vận đâu.

- Vâng, tôi biết. Nhưng nếu bán bên kia thì tôi có thể sống được một thời gian dài gấp đôi. Bây giờ thì chỉ ít lâu nữa tôi lại đành phải cho đi bức Gauguin.

Rosenfeld loay hoay bên cái bếp cồng.

- Đây là những bức cuối cùng, - ông ta nói, - Chỉ còn ba bức này thôi. Tôi chỉ có ngần ấy để sống. Còn kiếm việc làm thì tôi không dám trông mong gì vào đấy. Kiếm được thì thật là một phép mầu. Tôi chỉ có mấy bức tranh thôi. Thế thì ông cũng hiểu đấy: bớt một bức là bớt một quãng đời.

Ông ta đứng trước chiếc va-li, vẻ mặt buồn bã và cam phận.

- Ở Vienne... năm năm... đời sống hồi ấy chưa đắt đỏ. Nhưng vẫn tốn mất của tôi hai bức Renoir và một bức phần màu của Degas. Ở Prague, tôi đã sống được bằng năm tám hình họa và một bức của Sisley. Mấy tám hình họa chẳng bán được bao nhiêu. Có hai tấm của Degas, một tấm vẽ bút chì của Renoir và hai bức mực tàu của Delacroix. Giá ở Mỹ mấy bức ấy cũng phải cho

tôi sống ít nhất là thêm một năm. Ông thấy không, bây giờ tôi chỉ còn ba bức này. Hôm qua hãy còn bốn bức. Cái giấy nhập cảnh tổn mất của tôi ít nhất là hai năm sống. Có lẽ ba năm nữa là khác.

- Thế mà có biết bao nhiêu người cũng không có cả tranh để mà sống nữa.

Rosenfeld nhún vai.

- Đấy không phải là một cách an ủi.

- Không. Đúng đấy.

- Cốt sao những bức tranh này cho tôi sống được qua hết cuộc chiến tranh. Mà chiến tranh lần này sẽ lâu đấy.

Ravic không đáp.

- Chim Tử thần nói với tôi như vậy đấy. Ông ta cũng không dám chắc rằng nước Mỹ sẽ thoát được ra ngoài cuộc thảm sát.

- Nếu thế thì còn biết đi đâu? - Ravic hỏi. - Chẳng còn được mấy nơi mà chọn nữa.

- Ông ta chưa rõ lắm. Ông ta chỉ nghĩ đến Haiti. Ông ta cho rằng một nước cộng hòa da đen sẽ không tham chiến.

Rosenfeld nói một cách hoàn toàn nghiêm chỉnh. Ông nói tiếp:

- Hay là xứ Honduras. Một nước cộng hòa nhỏ ở Nam Mỹ. Sau Salvador. Hay có lẽ là Tân Tây Lan.

- Tân Tây Lan ư? Cũng hơi xa đấy nhỉ?

- Xa ư? - Rosenfeld nói với một nụ cười buồn bã. - Xa nơi nào?

XXVII

Một biển, một đại dương mà làn nước đen nổi sóng cuộn cuộn đến đập vào tai anh. Rồi tiếng một cái chuông kêu lạnh lạnh qua hành lang, chiếc tàu lạc hướng, tiếng chuông... đêm... và khung cửa sổ nhợt nhạt và quen thuộc nổi lên từ từ trong đợt thủy triều của giấc ngủ đang rút dần, và vẫn tiếng chuông lạnh lạnh... phải rồi, điện thoại.

Ravic nhắc máy.

- Allo...
- Ravic.
- Vâng. Ai ở đầu dây đấy?
- Em đây. Anh không nhận ra à?
- Có. Bây giờ thì anh nhận ra rồi. Có việc gì thế?
- Anh phải đến! Ngay bây giờ! Ngay lập tức!
- Có chuyện gì xảy ra thế?
- Anh Ravic! Anh đến đi. Em sợ lắm! Anh đến đi! Anh đến ngay đi! Anh cứu em với, Ravic! Anh đến nhé!

Có một tiếng "tách" trong ống nghe. Ravic đợi một lát. Không còn nghe thấy gì nữa. Jeanne đã đặt máy xuống. Anh cũng đặt máy xuống và nhìn ra ngoài cửa sổ. Đêm nay có trăng. Trán anh còn nặng giấc ngủ. Haake... ban đầu anh đã tưởng Haake gọi, mãi cho đến khi anh nhận ra khung cửa sổ và biết mình đang ở khách sạn International chứ không phải ở Prince de Galles. Anh xem đồng hồ. Đói kim dạ quang chỉ bốn giờ hai mươi. Anh bỗng nhảy vội ra khỏi giường. Buổi tối anh gặp Haake, Jeanne có nói với anh một điều gì... một chuyện gì trong đó có nhắc đến một nguy cơ, một nỗi lo sợ. Nhớ ra... việc gì cũng có thể xảy ra cả! Anh đã thấy xảy ra bao nhiêu chuyện còn kỳ lạ hơn nữa. Anh vội vã mặc áo quần, cầm lấy túi cứu thương và ra đi.

Ở góc đường, anh chặn một chiếc xe taxi. Người lái xe có một con chó xù giống griffon. Con chó nằm quanh cổ chủ như một cái khăn quàng lông. Ravic thấy mình như phát điên. Anh muốn ném con vật xuống ghế xe. Nhưng anh biết quá rõ những người lái xe taxi.

Chiếc xe lăn bánh trong đêm tháng bảy nóng bức. Một mùi lá mơ hồ phảng phất trên không. Những khóm hoa, những cây bồ đề, những bóng tối, một bầu trời sao chi chít, và trên kia là một chiếc máy bay với hai ngọn đèn xanh đỏ lập lòe từng chớp, như một con bọ hung góm giếc và dữ tợn giữa đám đom đóm. Những dãy phố không màu, tiếng hát ghê tởm của hai gã say rượu, tiếng đàn xếp dưới một tầng hầm, và bỗng nhiên, chỉ còn là một nỗi phân vân, sợ hãi... và sự vội vã cuống quýt. Nếu đã

quá muộn thì sao? Ngôi nhà ấy. Bóng tối ảm áp và ngái ngủ. Cái buồng thang máy xuống chậm chậm, bò như một thú côn trùng có ánh sáng. Ravic đã chạy bộ lên tầng một. Anh chợt hiểu ra rằng dù thang máy có chậm đi nữa thì vẫn nhanh hơn đi bộ.

Những cầu thang máy Paris! Những thứ đồ chơi! Những cái xà lim tí hon, kêu răng rắc, phía trên và hai bên để hở. Chỉ là một cái mặt bằng có song sắt... Đến tầng trên rồi. Anh đẩy cửa chán song và đến bấm chuông.

Jeanne ra mở cửa. Anh nhìn cô. Không có máu... sắc mặt cô bình thường... cô chẳng sao cả.

- Có việc gì thế? - Ravic hỏi. - Hấn đâu?

- Ravic! Anh đã đến!

- Người kia... em đã làm gì... phải không?

Jeanne lùi lại. Anh bước tới mấy bước, đưa mắt nhìn quanh phòng. Chẳng có ai.

Ở đâu rồi? Trong buồng ngủ à?

- Cái gì cơ? - Cô hỏi.

- Có ai trong buồng không? Vừa rồi ở đây không có ai à?

- Không. Sao anh lại hỏi thế?

Ravic nhìn cô.

- Anh phải biết là khi em đợi anh thì chẳng có ai cả.

Jeanne đứng trước mặt anh, tươi cười.

- Anh lấy đâu ra những ý nghĩ kỳ quặc như vậy?

Nụ cười của cô trở nên âu yếm hơn. Cô nói: - Ravic!

Và anh chợt hiểu ra, như thể vừa bị một cơn mưa đá hắt vào giữa mặt, rằng cô tưởng anh ghen, và rất hả hê về điều đó. Cái túi đựng đầy y cụ bỗng như nặng lên hàng tấn. Anh đặt nó xuống một chiếc ghế.

- Đồ nói dối! - Anh nói.

- Anh làm sao thế? - Jeanne hỏi.

- Đồ nói dối, - Ravic nhắc lại. - Tôi thật quá ngu mới mắc lừa cô như vậy.

Anh cầm cái túi cứu thương lên và đi ra cửa. Trong nháy mắt, Jeanne đã theo kịp anh.

- Anh làm gì thế? Anh đừng đi! Anh không thể bỏ em một mình được! Em không biết cái gì sẽ xảy ra nếu anh bỏ đi!

- Đồ nói dối! Đồ gian xảo! Cô nói dối cũng được, nhưng nói dối một cách bỉ ổi như vậy, tôi thấy tởm quá. Có những việc không thể đem làm trò đùa được!

Jeanne kéo Ravic ra xa cánh cửa.

- Anh cứ thử nhìn xung quanh mà xem! Anh thừa rõ là đã có một chuyện gì xảy ra! Anh thử xem hắn đã làm gì trong con giận! Em sợ hắn quay trở lại! Anh không biết hắn có gan làm những gì đâu!

Một chiếc ghế đồ còn nằm giữa sàn. Một cây đèn. Những mảnh thủy tinh vỡ.

- Xỏ dép vào mà đi, - Ravic nói - Không lại dẫm

phải bây giờ. Đó là điều duy nhất tôi có thể khuyên cô lúc này.

Một tấm ảnh nằm lẩn lóc giữa mấy mảnh kính. Anh lấy chân gạt những mảnh vỡ ra và cầm tấm ảnh lên.

- Này. - Anh ném nó lên bàn. - Và bây giờ thì cô để cho tôi yên.

Trong khi anh nói, gương mặt Jeanne đã thay đổi.

- Ravic, - cô nói khẽ, giọng tự kiềm chế. - Anh đối xử với em thế nào cũng được. Em đã nói dối nhiều lần. Và em còn nói dối nữa. Bọn đàn ông các anh, anh nào cũng muốn thế cả.

Cô gạt tấm ảnh ra, nó trượt trên bàn và rơi xuống trước mặt Ravic. Đó không phải là ảnh người đàn ông anh đã thấy đi với Jeanne đến Cloche d'Or.

- Đó chính là điều mà tất cả các anh đều cần, - cô nhắc lại một cách khinh bỉ. - Em đừng nói dối! Em đừng nói dối! Em hãy nói thật đi! Anh chỉ muốn nghe em nói sự thật mà thôi! Nhưng nếu người ta nói sự thật cho mà nghe, thì các anh không chịu nổi. Nhưng với anh thì em ít khi nói dối. Riêng đối với anh thì khác. Em không muốn nói dối anh...

- Thôi được. Không nên bàn chuyện này vô ích. - Ravic nói.

Anh bỗng thấy xao xuyến một cách kỳ lạ. Có một cái gì đã đánh trúng anh. Con giận dấy lên trong lòng anh. Anh không muốn bị trúng nữa.

- Không. Đối với anh thì không cần thiết. - Jeanne nhìn anh với một vẻ gần như van lơn.

- Jeanne...

- Và bây giờ em cũng không nói dối. Em không nói dối. Không nói dối hoàn toàn, Ravic ạ. Em gọi anh là vì em sợ. May mà em tống hấn ra được. Em đã chốt cửa lại, mặc cho hấn đứng ngoài la hét om sòm... chính lúc ấy em đã gọi anh. Đó là việc đầu tiên em nghĩ ra được. Như thế có xấu xa gì lắm đâu?

- Khi anh đến em hoàn toàn bình tĩnh và thanh thản.

- Vì hấn đi rồi. Và vì em biết anh sẽ đến giúp em.

- Nếu thế thì bây giờ ổn cả rồi, anh có thể về được rồi.

- Hấn sẽ trở lại. Hấn đã hét lên rằng hấn sẽ trở lại. Hấn đi uống rượu đâu đây. Em biết. Và đến khi hấn say thì hấn không phải như anh đâu... hấn không biết cách uống rượu...

- Thôi đủ rồi! - Ravic nói. - Em im đi. Kỳ cục quá rồi. Cửa này chắc chắn lắm. Và tôi van em, em đừng lặp lại chuyện này nữa.

Jeanne vẫn ngồi yên ở chỗ cũ.

- Anh bảo em làm cách nào khác bây giờ? - Bỗng cô thốt lên.

- Không làm gì cả.

- Em gọi điện cho anh... ba lần... bốn lần... anh không

trả lời. Và khi nào anh trả lời thì đều nói là em phải để cho anh yên. Tại sao? Như thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là như thế thôi.

- Sao, nghĩa là như thế thôi? Vậy ra chúng ta là những thằng người máy, người ta muốn lên dây cót lúc nào thì lên, muốn cho dừng lúc nào thì dừng hay sao? Một đêm, mọi sự đều tuyệt vời và đầy tình yêu, rồi bỗng nhiên...

Cô dừng lại khi trông thấy mặt Ravic.

- Anh đã lường trước điều này, - anh nói, giọng trầm trầm. - Anh biết chắc là em sẽ tìm cách sử dụng cái đêm đó. Cái đó nằm trong bản chất của em mà. Nhưng lúc ấy em ắt phải biết rằng đó là lần cuối cùng. Lẽ ra em phải ghi lòng tạc dạ là như vậy, dứt khoát là như vậy. Em đã đến với anh, và chính vì đó là lần cuối cùng cho nên mới tốt đẹp được như vậy. Đó là một buổi vĩnh biệt, và chúng ta đã cho nhau hết mình, và chúng ta sẽ giữ được cái kỷ niệm ấy. Nhưng em bây giờ đã không cưỡng lại được! Em đã phải đem cái đêm ấy ra sử dụng như một kẻ cho vay lãi, để đòi thêm, để đem một cái gì có một không hai, một cái gì bay bổng, siêu việt ra dùng như một cái vốn ti tiện! Vì anh không nghe theo em, em đã dùng đến cái mẹo bỉ ổi này, và em đã biến tất cả thành một điều đáng xấu hổ.

- Nhưng...

- Em biết! - Ravic ngắt lời. - Em đừng nói dối nữa! Anh không muốn nhắc lại những điều anh đã nói. Anh

chưa sa đoạ đến mức ấy. Em biết rất rõ. Cả hai chúng ta đều biết. Lúc ấy em không có ý định trở về nữa.

- Nhưng em có trở về nữa đâu!

Ravic nhìn Jeanne chăm chăm, tự kiểm chế một cách khó khăn.

- Thì không! Nhưng em đã gọi điện...

- Em gọi điện vì em sợ!

- Trời ơi! - Ravic kêu lên. - Thế này thì quá ư vớ vẩn. Anh xin thua.

Jeanne mỉm cười chậm chậm.

- Em cũng xin thua. Ravic ạ. Chẳng lẽ anh không thấy em chỉ muốn có một điều là anh ở lại đây hay sao?

- Đó chính là điều mà anh không muốn.

- Tại sao? - Cô hỏi, vẫn với nụ cười ấy.

Ravic cảm thấy mình bị đánh bại. Jeanne một mực không chịu hiểu, và nếu anh bắt tay vào cắt nghĩa nữa thì chỉ có trời biết câu chuyện sẽ kết thúc ra sao.

- Đó là một sự thối tha đáng nguyên rủa, - cuối cùng anh nói. - Đó là một cái gì mà em không thể hiểu được.

- Em có thể hiểu được, - Jeanne chậm rãi đáp. - Nhưng tại sao lần này lại khác với lần trước?

- Thì cũng như nhau vậy.

- Em không thích những định nghĩa.

Ravic không đáp. Anh hiểu cái cách cô dùng để đánh bại anh.

- Ravic, - cô vừa nói vừa đến gần anh. - Đúng, tối hôm ấy em có nói rằng thế là hết. Em có nói rằng anh sẽ không bao giờ còn nghe nói đến em. Em nói thế là vì anh muốn em nói thế. Chẳng lẽ anh không hiểu rằng em không thể nào làm như thế được sao?

- Không, - Ravic nói, giọng cộc cằn. - Anh chỉ hiểu có một điều, là em muốn ngủ với hai người đàn ông.

- Không, - cô nói. - Mà dù có thế chẳng nữa, thì cũng có dính dáng gì đến anh?

Ravic chỉ nhìn cô không nói gì.

- Có ảnh hưởng gì đến anh đâu? - Cô nói thêm. - Em yêu anh. Như thế không đủ sao?

- Không.

- Việc gì anh phải ghen? Người khác thì có thể. Anh thì không. Mà anh cũng chưa bao giờ ghen cả...

- Thật không?

- Chưa bao giờ. Thậm chí anh cũng không biết ghen nó thế nào nữa kia.

- Dĩ nhiên. Vì anh không bày những màn kịch lâm ly như cái gã...

Jeanne mỉm cười.

- Ravic ạ, ghen tuông bắt đầu ngay từ cái không khí mà người kia thở.

Ravic không đáp. Jeanne đứng trước mặt anh và im lặng nhìn anh. Không khí, dầy hành lang hẹp, ánh sáng yếu ớt... bỗng nhiên, mọi vật đều chứa đầy Jeanne. Chứa

đầy sự đợi chờ, chứa đầy một sức mạnh dịu ngọt, nồng nàn và không sao cưỡng nổi, như một sức hút của mặt đất đối với người bị chóng mặt khi đứng tựa vào lan can một ngọn tháp cao nhìn xuống.

Ravic cảm thấy sức mạnh đó. Anh cưỡng lại. Anh không muốn sa ngã. Anh không nghĩ đến chuyện bỏ đi nữa. Nếu anh bỏ đi, cái trạng thái này sẽ đuổi theo anh. Và anh không muốn nó đuổi theo mình. Anh muốn có một sự kết thúc dứt khoát. Ngày mai, anh sẽ cần có sự minh mẫn.

- Em có cognac không? - Anh hỏi.

- Có. Hay anh uống calvados nhé?

- Uống cognac thôi, nếu có. Hay calvados cũng được. Chẳng có gì quan trọng.

Jeanne nhanh nhẹn đi đến tủ đựng rượu. Anh nhìn theo cô. Làn không khí nhẹ nhàng, những tia phóng xạ vô hình, nổi thất vọng cũ xưa và vĩnh hằng... cứ như thể con giông tố của cảm giác có thể đem lại sự thanh thản cho hơn một đêm.

Ghen tuông. Anh không biết nó là thế nào ư? Nhưng đâu có phải anh không biết gì về sự thiếu hoàn chỉnh của tình yêu? Chẳng phải đó là nỗi đau cũ xưa hơn, khôn nguôi hơn nỗi khổ riêng tây nhỏ nhất được gọi là ghen tuông sao? Chẳng phải nó bắt đầu từ cái nhận thức là trong hai người phải có một người chết trước người kia sao?

Jeanne không lấy calvados. Cô đem ra một chai cognac.

Có những khi cô cũng nhảy bèn. Anh gạt tấm ảnh đi để đặt cái cốc lên bàn. Rồi anh lại cầm tấm ảnh lên. Cách tốt nhất để chống lại sức khổng chế của một người đàn bà chẳng phải là nhìn cho kỹ chân dung kẻ kế tục mình đó sao?

- Lạ thật, - anh nói. - Không ngờ trí nhớ của mình lại kém đến thế. Anh cứ tưởng hấn ta khắc hấn kia.

Jeanne đặt chai rượu xuống.

- Nhưng có phải hấn đâu.

- Sao? Đã có một người khác nữa rồi à?

- Vâng. Và đó là nguyên nhân của câu chuyện này.

Ravic uống một ngụm cognac.

- Em thật thiếu tế nhị. Lẽ ra em không nên giữ ảnh iếc gì ở nhà cả khi anh tình nhân cũ còn đến. Ảnh là một thứ rất rởm đời.

- Em có để trên bàn đâu. Hấn ta lục khắp nhà, rồi tìm ra tấm ảnh. Ai mà chẳng có ảnh cơ chứ! Anh không hiểu được điều này. Nhưng một người đàn bà tất nhiên phải hiểu. Em không muốn hấn nhìn thấy. Em không chịu để cho hấn xem.

- Thế là em được một trận chứ gì. Có phải hấn bao cho em sống không?

- Không. Em có một hợp đồng hai năm.

- Nhờ hấn mà em có chứ gì?

- Thì có sao?

Jeanne thành thực ngạc nhiên.

- Quan trọng đến thế kia ư?

- Không, nhưng có những người nổi khùng lên trong những trường hợp như thế.

Anh thấy Jeanne so đôi vai. Một kỷ niệm. Một nỗi nhớ nhung. Một đôi vai và hơi thở đã từng nâng lên hạ xuống trong giấc ngủ khi nàng nép sát vào người anh. Một đàn chim óng ánh trong màn đêm màu huyết dụ. Xa ư? Xa đến nhường nào? Hãy nói đi, kẻ trắc đặc vô hình! Chỉ được chôn đi thôi, hay đó quả là những ánh phản chiếu cuối cùng đang tàn lụi? Ai biết?

Anh lại cầm tấm ảnh lên. Một khuôn mặt. Một khuôn mặt bất kỳ. Một trong hàng triệu.

- Từ bao giờ? - Anh hỏi.

- Gần đây thôi. Anh ta với em cùng làm việc một nơi. Cách đây mấy ngày. Cái hôm mà anh đã không... cái hôm ở Fouquet's ấy.

Ravic giờ tay lên ngăn cô lại.

- Được rồi, được rồi, anh biết. Giá hôm ấy anh đối xử với em... thì sẽ không... Em thừa biết là không phải thế.

Jeanne ngáp ngừng.

- Không đúng...

- Em thừa biết. Em đừng nói dối! Những chuyện quan trọng tồn tại được lâu hơn thế.

Vậy anh muốn nghe cái gì? Sao anh lại nói như vậy? Anh chẳng muốn nghe một lời nói dối là gì?

- Anh nói cũng đúng mà cũng không đúng, - Jeanne nói - Em không cưỡng được. Ravic ạ. Em bị cuốn đi. Em thấy như thể mình sắp bỏ lỡ mất một cái gì. Em liền cố cầm lấy. Em phải có được cái đó. Nhưng rồi em lại thấy đó chẳng là cái gì cả. Thế là em lại đi tìm một cái gì mới. Em biết trước là cũng lại như thế thôi, nhưng em không đúng được. Em bị nó hút vào, rồi lại bị đẩy ra. Em hài lòng được một thời gian, rồi lại thấy mình trống rỗng. Nó như là cái đối ấy. Nó cứ trở lại mãi.

Thế là mất, - Ravic nghĩ thầm. Lần này thì mất thật, và mất hẳn. Không còn là lỗi lầm, không còn những mối giao lưu rối rắm, không còn sự thức tỉnh, không còn lối trở về. Biết được như thế là hay. Biết được như thế sẽ là hay khi nào những làn hơi của tượng tượng lại sẽ đến làm mờ những thấu kính của kinh nghiệm.

Một thứ hóa học êm ái, nhẵn tâm và vô hy vọng! Luồng xúc cảm tràn lên trong huyết mạch sẽ không bao giờ còn trào lên mãnh liệt như cũ được nữa. Cái gì còn giữ được Jeanne lại và thỉnh thoảng còn đưa nàng trở về với anh, đó là cái phần trong con người anh mà nàng chưa thâm nhập được. Nếu vào thấu được đến đó, nàng sẽ ra đi vĩnh viễn. Ai lại muốn chờ đến lúc ấy? Ai mà thuận tình cam chịu như vậy? Ai mà đành tâm để mất mình vì cái đó?

- Em chỉ ước gì được mạnh mẽ như anh, Ravic ạ.

Ravic cười.

- Em mạnh hơn anh nhiều ấy chứ.

- Không đâu. Anh cũng thấy em đuổi theo anh như thế nào.

- Chính thế. Em có thể tự cho phép mình làm như vậy. Anh thì không.

Jeanne nhìn anh chăm chú trong một phút. Rồi cái ánh sáng mờ hồ đã bùng lên trên gương mặt cô vụt tắt.

- Anh không thể yêu được, - cô nói. - Anh không bao giờ cho hết mình.

- Còn em thì lúc nào cũng đưa mình ra cho. Vì thế lần nào em cũng thoát.

- Anh không thể nói chuyện nghiêm chỉnh với em sao?

- Anh đang nói chuyện nghiêm chỉnh với em.

- Nếu lần nào em cũng thoát, tại sao em không thể dứt ra khỏi anh?

- Em đã dứt ra khá dễ dàng đấy thôi.

- Anh không nên quay trở lại chuyện ấy. Anh cũng biết rõ không kém gì em là chuyện ấy chẳng có can hệ gì. Ví thử em đã dứt ra được thì em còn theo đuổi anh làm gì? Em đã quên những người khác, còn anh thì em không quên. Tại sao?

- Có lẽ vì em không có được anh trọn vẹn ở dưới chân em.

Jeanne lặng đi một lát. Rồi cô lắc đầu.

- Không phải ai em cũng đã có được trọn vẹn ở dưới chân như anh nói. Có những người em hoàn toàn không

có được như thế. Thế nhưng em vẫn quên họ. Em có khổ sở, nhưng em có quên họ.

- Em cũng sẽ quên anh. Chẳng qua bây giờ nó hãy còn mới quá, thế thôi.

- Không. Em biết là em sẽ không bao giờ quên anh.

- Em không thể tưởng tượng được là người ta có thể quên đến mức nào đâu, Jeanne ạ. Đó là một diễm phúc, mà cũng là một tai họa lớn.

- Anh vẫn chưa nói cho em biết tại sao hai chúng mình lại như thế.

- Anh hay em đều không thể cắt nghĩa được đâu. Chúng ta có thể nói mãi về chuyện này, và chỉ làm cho tình thế thêm rối ren mà thôi. Có những cái không thể lấy lời mà cắt nghĩa được. Lại có những cái không thể hiểu được. Diễm phúc thay cái góc rừng đại ngàn hãy còn lại trong chúng ta... Thôi anh đi đây.

Jeanne vụt đứng dậy.

- Anh không thể bỏ em lại một mình.

- Em muốn ngủ với anh à?

Jeanne nhìn anh không nói gì

- Anh mong là không.

- Sao anh lại hỏi em như thế?

- Hỏi cho vui thế thôi. Em đi ngủ đi. Sáng rồi. Giờ của những tấn bi kịch đã hết.

- Anh không muốn ở lại ư?

- Không. Và anh sẽ không bao giờ trở lại.

Jeanne không cử động.

- Không bao giờ nữa?

- Không bao giờ. Và em cũng đừng đến anh nữa.

Cô khẽ lắc đầu, rồi chỉ lên bàn nói:

- Vì cái này?

- Không phải.

- Em không hiểu được anh đấy. Dù sao chúng mình cũng có thể...

- Không! - Anh nói nhanh. - Cái đó thì không. Cái công thức chuyển sang tình bạn. Một cọng rau nhỏ mọc trên lớp phấn thạch của những cảm xúc đã chết. Không thể như thế được. Giữa chúng ta không thể như thế được. Với những cuộc tình vụn vặt thì may ra còn có thể. Mà ngay trong trường hợp ấy cũng chẳng hay gì. Tình yêu không được để cho tình bạn dung tục hóa đi. Hết là hết.

- Nhưng tại sao lại là bây giờ...

- Em nói đúng. Lẽ ra phải sớm hơn. Phải ngay từ khi anh ở Thụy Sĩ về. Nhưng chẳng có ai biết hết mọi lẽ. Và đôi khi người ta cũng không muốn biết một vài điều. Sở dĩ muộn như thế là vì...

Anh ngừng lại.

- Là vì cái gì? - Jeanne đứng trước mặt anh, như có một cái gì cô không tài nào hiểu nổi, mà cô nhất định phải hiểu cho kỳ được. Mặt cô xanh xao, và mắt cô trong suốt đi. - Giữa chúng ta đã có cái gì thế. Ravic?

Phía sau mái tóc cô là dãy hàng lang sáng mờ mờ,

chao đảo như thế nó dẫn đến một cái giếng sâu trong đó những lời hẹn ước phai nhòa đi trong nước mắt của hàng bao nhiêu thế hệ, và trong đám sương mai của những niềm hy vọng luôn luôn hồi sinh.

- Tình yêu, - anh nói.

- Tình yêu ư?

- Tình yêu. Và chính vì thế mà phải kết thúc.

Anh đóng cửa lại sau lưng. Cầu thang máy. Anh bấm nút gọi nó lên. Nhưng anh không chờ bước leo chậm chạp của nó. Anh chờ xem Jeanne có đi theo anh không. Anh bước nhanh xuống cầu thang. Anh ngạc nhiên khi không nghe thấy tiếng mở cửa. Anh dừng lại ở tầng thứ hai để nghe ngóng. Không có động tĩnh gì. Không có ai đi xuống.

Chiếc xe ta xi vẫn đứng đợi trước nhà. Anh đã quên khuấy nó đi. Người lái xe chạm tay lên lưỡi trai và mỉm một nụ cười đồng lõa.

- Bao nhiêu? - Ravic hỏi.

- Mười bảy quan năm mươi xu.

Ravic trả tiền.

- Sao? Ông không đi xe về à? - Người lái xe ngạc nhiên hỏi.

- Không. Tôi sẽ đi bộ.

- Nhưng, thưa ông xa lắm đấy.

- Tôi biết.

- Nếu vậy ông dặn tôi đợi làm gì? Ông đã mất không mười một quan đấy.

- Không sao cả.

Người lái xe cố châm lửa vào mẩu thuốc lá ướt và đen dính vào môi trên.

- Dù sao cũng mong là công chuyện của ông vừa rồi xứng đáng với khoản ấy.

- Còn hơn thế nữa chứ! - Ravic nói.

Những khu vườn trải rộng trước mắt anh trong ánh sáng lạnh lẽo của ban mai. Không khí đã bắt đầu nóng bức, nhưng ánh sáng thì có vẻ lạnh lùng. Những khóm xoan phủ bụi xám. Những chiếc ghế dài. Trên một chiếc ghế như vậy có một người nằm, trên mặt úp một tờ báo Paris-Soir. Đó chính là chiếc ghế Ravic đã ngồi hôm có trận giông.

Anh nhìn người đang ngủ. Tờ báo nâng lên hạ xuống đều đều, như thể giấy báo có một linh hồn, hoặc như thể nó là một con bướm đang chực bay lên trời mang theo những tin tức quái đản. Dòng chữ to tướng thì thầm: Hitler tuyên bố rằng ông ta không có yêu sách gì về lãnh thổ ngoài Hành lang Ba Lan. Và dưới cái tin ấy là: Một người đàn bà giết chồng bằng bàn là nóng. Tấm ảnh in kèm cho thấy một người đàn bà thân hình nở nang mặc y phục chủ nhật. Bên cạnh là một tấm ảnh khác: Chamberlain tuyên bố rằng hòa bình còn có thể cứu vãn được. Một thứ viên chức nhà băng, tay cầm ô, mặt giống mặt cừu. Dưới chân ông ta, một dòng chữ nhỏ như cổ thu mình lại: Mấy trăm người Do Thái bị đánh đập đến chết ở vùng biên giới.

Người được tất cả những thứ đó che cho khỏi bị ướt vì sương đêm và khỏi bị chói vì ánh sáng ban ngày vẫn ngủ say.

Hắn đi một đôi giày cũ bằng vải thô, rách lỗ chỗ, mặc cái quần bằng len nâu và cái áo đã sờn chỉ. Tất cả những chuyện kia đều không liên can gì đến hắn. Hắn đã sa đọa đến mức những thứ đó không chạm tới hắn nữa... cũng như thể cá sống ở đáy sâu không bị những con giông trên mặt nước quấy rầy.

Ravic đi bộ về khách sạn International. Anh cảm thấy mình nhẹ nhõm và tự do. Anh không còn để lại một cái gì ở sau lưng. Anh không có nhu cầu gì nữa. Anh không muốn có một cái gì có thể đến quấy rầy anh. Anh sẽ đến ở khách sạn Prince de Galles hôm nay. Còn những hai ngày nữa mới phải có mặt ở đấy. Nhưng để chờ Haake thì thà quá sớm còn hơn quá muộn.

XXVIII

Gian đại sảnh của khách sạn Prince de Galles vắng tanh khi Ravic bước vào. Một cái máy thu vô tuyến điện đang phóng thanh trên quầy tính tiền. Hai người đàn bà lao công đang dọn dẹp ở các góc phòng. Ravin im lặng bước nhanh qua gian phòng rộng thênh thang. Anh nhìn lên cái đồng hồ treo trên cửa. Năm giờ sáng.

Anh đi ngược đại lộ George V và đến tiệm Fonquet's. Không thấy ai. Tiệm đã đóng cửa từ lâu. Anh đứng lại một lát. Rồi anh nhảy lên một chiếc taxi, bảo đưa anh đến tiệm Schéhérazade.

Moraozov đứng trước cửa nhìn anh có ý dò hỏi.

- Chưa có gì, - Ravic nói.

- Tôi cũng nghĩ thế. Tôi biết chắc là không phải hôm nay.

- Sao thế? Hôm nay là ngày thứ mười bốn.

- Không nên tính quá chính xác như vậy. Cậu vẫn nằm ở Prince de Galles không nhúc nhích đấy chứ?

- Từ sáng đến giờ.

- Ngày mai hấn sẽ gọi, - Morosov. - Chắc hôm nay hấn còn bận việc gì đấy, hay là hấn lên đường muộn hơn một chút.

- Sáng nay tôi có một ca mổ.

- Hấn chẳng gọi điện đến sớm thế đâu.

Ravic không đáp. Anh mãi nhìn một chiếc taxi vừa có một anh chàng điếm đục mặc smoking bước ra, theo sau là một người đàn bà xanh xao, răng dì. Morozov mở cửa cho họ. Mùi nước hoa Chanel số Năm bỗng như tràn ngập cả dãy phố. Người đàn bà đi hơi khập khiễng. Anh điếm đục uể oải bước vào theo sau khi trả tiền taxi. Người đàn bà quay lại chờ. Dưới ánh đèn, mắt bà ta xanh lục. Đôi đồng tử thu lại rất nhỏ. Morozov quay lại.

- Giờ này chắc chắn là hấn không gọi điện đến đâu.

- Morozov nói với Ravic.

Ravic không đáp.

- Nếu cậu để chìa khóa cho tôi, tôi sẽ lên phòng cậu lúc tám giờ, và sẽ ở lại đấy cho đến khi cậu về.

- Anh phải ngủ chứ...

- Đồ ngu. Có muốn ngủ thì tôi cứ ngủ trên giường cậu cũng được chứ sao. Tôi biết là sẽ không có ai gọi điện đâu. Nhưng để cho cậu yên tâm tôi vẫn vui lòng đến trực cho cậu.

- Tôi sẽ ở bệnh viện đến mười một giờ.

- Rất tốt. Cậu cứ việc đưa chìa khóa cho tôi. Nếu

không, trong một trạng thái thần kinh bị kích thích như vậy, cậu có thể khâu liền buồng trứng với dạ dày của một bà ở Faubourg Saint-Germain lắm. Cậu có chìa khóa đấy không?

- Có. Đây.

Morozov bỏ cái chìa khóa vào túi. Rồi anh chìa ra cho Ravic một hộp kẹo bạc hà. Ravic ra hiệu từ chối. Morozov lấy ra mấy viên, ném từng viên một vào mồm. Mấy viên kẹo mất hút trong bộ râu xồm của anh như những con chim nhỏ màu trắng bay vào rừng.

- Mát tuyệt, - anh tuyên bố.

- Anh đã bao giờ ngồi đợi suốt ngày trong một xô chưa?

- Còn lâu hơn thế nữa. Còn cậu?

- Tôi cũng đã từng. Nhưng chưa bao giờ đợi một cái gì tương tự như thế này.

- Cậu không mang sách sang bên ấy à?

- Có. Nhưng tôi chẳng đọc được gì. Anh còn phải đứng đây lâu không?

Morozov ra mở cửa một chiếc taxi chở đầy người Mỹ. Anh lại đến mở cửa tiệm cho họ vào. Rồi anh quay lại nói với Ravic:

- Ít nhất phải hai tiếng nữa. Cậu thấy bọn mới đến chưa? Đây là mùa hè quái đản nhất mà tôi đã từng thấy. Có cả Jeanne trong đó nữa.

- Thật à?

- Ủ. Đi với một tay khác, nếu cậu quan tâm.

- Không. - Ravic nói đoạn quay lại và bỏ đi. - Mai tôi sẽ gặp lại anh.

- Ravic. - Morozov gọi giật lại.

- Ravic quay lại. Morozov rút cái chìa khóa trong túi ra.

- Cầm lấy. Cậu quên mất là cậu còn phải về phòng cậu thuê bên Prince de Galles. Từ giờ đến mai tôi không gặp cậu nữa. Cậu chỉ cần để cửa mở khi đi.

- Tôi sẽ không ngủ ở Prince de Galles, - Ravic vừa nói vừa cầm lấy chìa khóa. - Tôi ngủ ở International. Ở bên kia người ta càng ít trông thấy tôi càng tốt.

- Lẽ ra cậu nên ngủ ở đấy. Ai lại thuê phòng khách sạn mà không ngủ ở đấy? Như thế có thể phiền hà nếu công an đến dò hỏi sau này.

- Đúng. Nhưng mặt khác tôi phải có căn cứ để chứng minh rằng tôi cư trú thường xuyên tại khách sạn International, chưa có lần nào dọn đi đâu hết. Tôi đã thu xếp mọi thứ ở Prince de Galles. Giường để bẽ bộn, bồn tắm, chậu rửa mặt, khăn lông, mọi thứ đều cho thấy là tôi đã ra đi từ sáng sớm.

- Nếu vậy cậu trả cái chìa khóa lại cho tôi.

- Không. - Ravic nói. - Tôi nghĩ lại rồi. Đừng để cho người ta trông thấy anh ở Prince de Galles thì hơn.

- Có làm sao đâu nhỉ?

- Boris ạ. Chúng ta đừng có ngu. Bộ râu của anh

thế nào cũng đập vào mắt người ta. Vả lại, như anh đã từng nói, tôi phải sống và hành động như thể không có chuyện gì đặc biệt xảy ra cả. Nếu sáng mai Haake gọi điện mà không có tôi ở đấy, thế nào quá trưa hẳn cũng gọi lại. Nếu tôi không tin chắc như vậy, tôi đã phát điên từ lâu rồi.

- Bây giờ cậu đi đâu?

- Đi ngủ. Muộn quá rồi. Giờ này hẳn không gọi nữa đâu.

- Hết việc tôi có thể gặp cậu ở đâu đấy nếu cậu muốn.

- Cám ơn Boris. Nhưng đến giờ anh hết việc chắc tôi đã ngủ từ lâu rồi. Tám giờ sáng tôi có ca mổ.

Morozov nhìn bạn, vẻ trầm ngâm.

- Tốt lắm. Nếu vậy chiều mai tôi sẽ ghé qua cậu ở Prince de Galles. Từ đây đến đó nếu có chuyện gì cậu cứ cho tôi biết ở khách sạn.

- Đồng ý.

Đường phố. Đô thành. Bầu trời đỏ. Ngon gió vạt vờ quanh các góc đường có quán rượu như một con mèo nũng nịu cào vào chân người. Những bóng người qua lại và một làn gió mát sau cả một ngày tôi ngồi trong cái không khí tù hãm của một phòng khách sạn. Ravic đi dọc đại lộ chạy qua phía sau tiệm Schéhérazade. Những gốc cây có rào sắt bao quanh ngập ngừng tỏa lên bầu trời bằng chì một mùi hương nhắc nhở những cánh rừng và những bãi cỏ. Ravic thấy mình như bị dốc kiệt, mệt lử, chỉ chực ngã

xuống. Có một cái gì ở trong anh như đang thâm thì: "Hay là quên quách những chuyện ấy đi? Hay là lột bỏ nó đi như con rắn lột bỏ lớp da cũ? Cái màn kịch bi lụy rút ra từ một quá khứ gần lảng quên ấy có hệ trọng gì đối với ta? Có hệ trọng gì cái thằng người ấy, chỉ là một công cụ cực kỳ nhỏ bé đã hành động khi thế giới qua một mảng đen tối của thời trung thế kỷ, trong khi mặt trời bị che lấp, chìm cội Trung Âu vào bóng tối?"

Những chuyện ấy có quan hệ gì với anh? Một cô gái điếm tìm cách kéo anh vào một cái cổng kín. Trong bóng tối, cô mở áo ra. Một kiểu áo có thể mở hết ra như một chiếc áo choàng ngủ khi cô ta tháo nịt thắt lưng. Cái thân thể trắng xanh nổi lên mờ mờ trong bóng tối. Đôi bít tất đen dài, đôi hốc mắt tối tăm trong đó chỉ thấy hai điểm sáng long lanh, một chất thịt mong manh như đã mục nát, trông gần như có lân tinh.

Một tên ma cô miệng ngậm mẩu thuốc lá, lưng dựa vào một cái cây, đứng nhìn anh đi qua. Những chiếc xe chở đầy rau quả lẫn bánh gần bên. Máy con ngựa kéo xe, đầu cúi gầm, gân bắp căng thẳng nổi rõ dưới làn da. Mùi thơm hăng hắc của các thứ rau cỏ, những đầu hoa su-flo trông như những bộ óc đông cứng lại trong cái ổ làm bằng lá xanh, những quả cà chua đỏ ối, những giỏ đậu la-pheo, hành, anh đào, cần tây.

Những thứ đó có liên quan gì đến anh? Bớt một tên hay thêm một tên. Thêm một tên hay bớt một tên trong cái số mười vạn tên cũng xấu xa như thế, hay lại còn tệ hơn nữa. Bớt một tên. Anh đứng phất lại. Đứng rồi! Anh

bỗng tỉnh hẳn. Phải, đúng rồi! Bớt một tên! Chính từ đây đã nảy ra những ý nghĩ làm cho anh chán nản, mệt mỏi, những ý nghĩ, đang tìm cách áp đặt sự lãng quên. Bớt một tên! Phải, bớt một tên chẳng là cái gì hết. Nhưng cũng lại là tất cả! Tất cả! Anh rút trong túi ra một miếng thuốc lá và châm lửa. Anh quan sát cái ánh sáng vàng của que diêm, và hai lòng bàn tay úp lại giống như một cái động có hai vách đá nứt nẻ. Giây phút này anh biết rằng không có một sức mạnh nào trên đời có thể ngăn cản anh giết Haake. Bây giờ anh thấy mọi sự đều lệ thuộc vào việc này. Nó đã đột nhiên trở thành một cái gì lớn hơn cuộc trả thù riêng rất nhiều. Anh cảm thấy nếu không làm tròn việc đó anh sẽ thành thủ phạm của một tội ác quái gở, như thể việc anh từ chối hành động sẽ vĩnh viễn làm cho cuộc đời thiếu mất một cái gì cực kỳ quan trọng. Vượt rất xa qua những lời giải thích và qua luận lý học, trong những chiều sâu thẳm của máu, anh cảm thấy mình phải hành động, dường như thể từ hành động của anh phải phát đi những xạ khí, những làn sóng sau này sẽ gây ra những biến cố lớn lao. Anh nhận thức được rằng Haake chỉ là một tên sai nha cỡ nhỏ của bạo lực, hầu như chẳng có chút tầm quan trọng nào. Nhưng đồng thời anh cũng nhận thức rằng giết nó là việc cần thiết hơn hết mọi sự trên đời.

Que diêm tắt trên tay anh, và anh ném nó đi thật xa. Bình minh đang làm cho những khóm lá run rẩy. Một cảm giác ngạc nhiên kỳ lạ chiếm lấy anh. Có một cái gì lớn lao đã xảy đến với anh. Một tòa án vô hình vừa họp

lại và một bản tuyên án đã được đọc lên. Anh trông thấy các cây cối một cách minh xác phi thường, bức tường vàng của một ngôi nhà, màu xám của một dây rào sắt, dây phố trong làn sương xanh; anh cảm thấy mình sẽ không bao giờ quên những gì đang nhìn thấy trong phút này. Anh hiểu ra rằng anh sẽ giết Haake và đây không còn là một cuộc trả thù riêng nhỏ nhất của anh, mà là một sự khởi đầu...

Anh đi ngang trước cửa tiệm Osiris. Mấy người khách say đang loạng choạng bước ra khỏi tiệm. Mắt họ lơ đãng, mặt họ đỏ gay. Anh nhìn theo họ. Họ đứng đợi taxi mấy phút, rồi vừa chải rửa vừa bước đi, nặng nề và ồn ào. Họ đều nói tiếng Đức.

Ravic vốn có ý định trở về khách sạn. Bây giờ anh đổi ý. Anh nhớ lại rằng Rolande có nói với anh là mấy tháng gần đây có rất nhiều khách du lịch Đức lui tới tiệm Osiris. Anh đi vào tiệm.

Rolande đang đứng sau bar, vẻ điềm đạm và thanh thản trong bộ y phục đen của người gia sư. Chiếc máy nghe đĩa ném ra những làn sóng âm rất mạnh dội vào mấy bức tường xây kiểu Ai cập.

- Rolande, - anh gọi.

Cô ta quay ra.

- Ravic! Đã mấy thế kỷ rồi chẳng thấy anh đâu! Trông thấy anh tôi mừng quá!

- Vì sao?

Đứng bên cạnh cô, anh đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt. Chẳng còn được bao nhiêu khách. Lác đác đó đây chỉ có mấy người ngủ gà ngủ vịt bên bàn.

- Tôi sắp đi đây anh ạ. Một tuần nữa thôi.

- Đi hẳn à?

Cô gật đầu, rồi rút trong coóc xê ra một bức điện.

- Đây anh xem

Ravic mở bức điện ra đọc.

- Bà cô của chị? Vậy ra, cuối cùng bà ấy cũng chết nhỉ?

- Vâng. Cho nên tôi về. Tôi đã báo cho Madame biết. Bà ấy tức lắm, nhưng rồi cũng thông cảm với tôi. Jeanne sẽ thay tôi. Tôi chưa kịp báo cho cô ta biết.

Rolande cười.

- Tội nghiệp bà chủ! Thế mà bà ấy định năm nay sẽ đi nghỉ mát ở Cannes. Biệt thự của bà đã đầy khách khứa. Bà ấy đã thành bá tước phu nhân cách đây một năm: cái ông bá tước ấy là một thứ ma cô ở Toulouse mỗi tháng nhận năm ngàn quan của bà ấy cấp cho với điều kiện phải nằm yên ở Toulouse chứ không được về quấy rầy bà ấy ở Cannes. Nhưng bây giờ thì bà ấy không đi được nữa rồi.

- Chị sẽ mở hiệu cà phê chứ?

- Vâng. Bây giờ ngày nào tôi cũng ngồi đặt mua các thứ cần thiết. Ở Paris cái gì cũng rẻ hơn. Hàng chintz để làm màn cửa. Đây, anh thử xem.

Vẫn từ trong cốc xê cô ta rút ra một miếng hàng mầu nhàu nhò. Hoa trắng trên nền vàng.

- Tuyệt! - Ravic tuyên bố.

- Tôi được giảm ba mươi phần trăm. Hàng này là hàng tồn từ năm ngoái.

Mắt Rolande long lanh vì hưng phấn và cảm kích.

- Thế là tôi tiết kiệm được ba trăm bảy mươi lăm quan. Thế có tuyệt không chứ!

- Tuyệt thật. Thế chị lấy chồng chứ?

- Vâng.

- Sao phải cưới ngay? Sao chị không chờ thu xếp xong xuôi mọi việc đã?

Rolande cười phá lên.

- Anh chẳng hiểu gì công việc hết Ravic ạ. Những chuyện toan tính của tôi đều cần có một người đàn ông. Tôi biết việc tôi làm chứ!

Rolande quả rất tự tin, cương nghị, bình tĩnh. Cô đã trù liệu hết mọi việc. Cần có một người đàn ông mới bảo đảm được cho các ý đồ của cô thành công.

- Chị đừng đứng tên chồng mà gửi tiền ngân hàng.
- Ravic nói. - Ít nhất là lúc đầu. Chị phải chờ xem công việc chạy ra sao đã.

Cô lại cười.

- Tôi biết công việc sẽ chạy ra sao chứ. Cả hai vợ chồng chúng tôi đều hiểu biết cả. Chúng tôi rất cần nhau. Một người đàn ông không còn là đàn ông nữa nếu để vợ

giữ tiền. Tôi không muốn có một anh ma cô trong nhà. Tôi muốn được kính trọng chồng tôi. Tôi không thể thế được nếu chồng tôi động một chút là cứ phải đến hỏi xin tiền tôi. Anh hiểu tôi chứ?

- Tôi hiểu, - anh trả lời không lấy gì làm quả quyết.

- Thế chứ! - Cô hài lòng nói. - Anh uống cái gì nhé?

- Thôi cảm ơn. Tôi phải đi đây. Sáng mai tôi phải làm việc.

Bà Rolande nhìn kỹ anh.

- Anh điều độ như một ông quan tòa. Anh có cần một người đàn bà không?

- Không.

Bà Rolande vẫy tay ra hiệu cho hai cô đến sẵn sóc ông khách đang ngồi ngủ gật trên chiếc ghế dài. Mấy người khách ban nãy đều ồn ào. Bây giờ trong phòng không còn ông khách nào nữa. Mấy cô gái rồi rãi đều xoay ra chơi trò truyện trên sàn đánh bóng như trẻ con đùa nghịch trên sân băng. Hai cô phi nước đại cầm tay một cô thứ ba ngồi xổm lồi cô ta trượt suốt chiều dài gian phòng. Tóc họ xổ tung ra, vú họ phơi trần trước gió, vai họ bóng lộn lên, và những bộ trang phục bằng lụa màu rất ngắn không còn che được chút gì trên thân thể họ nữa. Họ reo lên vì vui thích, và đột nhiên, tiệm Osiric dường như đã biến thành một hình ảnh cổ điển của cảnh điều viên tươi vui và trong trắng.

- Bây giờ là mùa hè, - Rolande nhún vai nói. - Buổi sáng cũng phải để cho các em nó tự do một chút. Thứ

năm là buổi cuối cùng của tôi. Madame có tổ chức một dạ hội để tiễn tôi. Anh đến nhé?

- Thứ năm à?

- Vâng.

Thứ năm, - Ravic nghĩ. Tức bảy ngày nữa. Những bảy ngày. Cứ như là bảy năm ấy. Thứ năm... thì việc ấy đã xong rồi. Thứ năm. Làm sao có thể dự tính những việc còn lâu mới diễn ra như vậy nhỉ?

- Dĩ nhiên, - anh nói. - Ở đâu?

- Ở đây, lúc sáu giờ.

- Được. Tôi sẽ đến. Chào Rolande nhé.

- Chào anh, Ravic.

Anh đang đặt cái banh vào miệng vết mổ thì điều đó xảy ra. Nó đến một cách hết sức đột ngột... dường như có một luồng hơi nóng phả vào anh, một nỗi lo âu bất ngờ và dữ dội, tưởng có thể chết đi được. Anh phân vân một giây. Cái khoang bụng mở ra đỏ loét, dòng máu nhỏ ứa ra từ những dải băng giữ chặt mớ ruột, những tia máu phun ra từ các tĩnh mạch nhỏ gần sát mấy cái cặp nhíp... anh bỗng thấy Eugénie nhìn anh như dò hỏi; anh thấy khuôn mặt rộng của Veber gần sát đến nỗi anh có thể gần như đếm được những lỗ chân lông và những sợi ria của ông ta. Anh định thần lại và bình tĩnh làm tiếp.

Anh khâu vết mổ. Mấy ngón tay của anh khâu. Đường

rạch khép lại. Anh cảm thấy mồ hôi toát ra từ nách chảy dòng dòng xuống dọc thân thể anh.

- Anh làm ơn khâu nốt nhé? - Anh thỉnh cầu Veber.

- Được. Có chuyện gì thế?

- Không có gì. Nóng. Thiếu ngủ.

Anh trông thấy cái nhìn của Eugénia.

- Tình trạng này thỉnh thoảng vẫn thấy có đấy, Eugénie ạ. Ngay những người có đạo đức cũng có khi như vậy.

Có lúc anh cảm thấy như căn phòng chao đảo. Anh thấy mệt vô cùng. Veber khâu tiếp. Ravic giúp ông ta như cái máy. Lưỡi anh cộm, ngực anh như độn bông. Anh thở rất chậm và rất khó nhọc. Mình không mở được nữa, - anh nghĩ. Chừng nào việc kia còn chưa thanh toán xong.

Veber bôi iode lên vết mổ đã khâu kín.

- Xong.

Eugénie hạ chân bàn mổ xuống. Cánh đã đẩy vào, lăn trên bốn bánh xe hoàn toàn im lặng.

- Hút điều thuốc nhé? - Veber mời.

- Thôi, tôi phải đi đây. Tôi có việc cần. Không còn việc gì phải làm nữa chứ?

- Không.

Veber ngạc nhiên nhìn anh.

- Sao anh vội thế? Anh không uống tí vermonth soda hay cái gì cho nó mát mát một chút sao?

- Thôi cảm ơn. Tôi phải đi gấp. Tôi không ngờ đã muộn thế. Tạm biệt Veber.

Anh đi xa rất nhanh. Ra ngoài, anh nghĩ: taxi, nhanh nên, phải tìm taxi! Một chiếc Citroen lại gần. Anh nhảy lên.

- Đến khách sạn Prince de Galles. Nhanh lên!

Phải báo cho Veber biết là mình bận mấy ngày, - anh tự nghĩ. Không có cách gì khác. Nếu đang mớ mà mình tưởng tượng là Haake đang gọi điện về khách sạn thì đến phát điên mất.

Anh trả tiền taxi rồi bước nhanh vào khách sạn. Anh có cảm giác là buồn thang máy bò lên từng chút một. Anh chạy dọc dãy hành lang dài hun hút và mở cửa phòng. Máy điện thoại. Anh nhắc ống nghe lên một cách khó nhọc.

- Von Horn đây. Có ai gọi điện cho tôi không?

- Xin ông chờ cho một chút.

Ravic chờ. Lát sau có tiếng cô gác điện thoại.

- Thưa ông không ạ. Không có ai gọi.

- Cảm ơn.

Quá trưa, Morozov đến.

- Cậu ăn chưa? - anh ta hỏi.

- Chưa. Tôi muốn đợi anh đến rồi cùng ăn một bữa ở đây.

- Sao cậu ngu thế? Để cho người ta để ý à? Cậu

thừa biết là ở Paris không ai lại ăn trong buồng riêng, trừ khi đau ốm. Cậu đi ăn cái gì đi. Tôi gác cho. Và lại giờ này người ta ăn chứ không ai đi gọi điện thoại. Tục lệ thiêng liêng đấy. Nếu nhờ hấn gọi thì tôi đóng vai người hầu của cậu, tôi sẽ hỏi số điện thoại của hấn, và nói với hấn là nửa giờ nữa cậu sẽ về.

Thoạt tiên Ravic do dự, rồi anh nói:

- Anh có lý. Hai mươi phút nữa tôi sẽ về.

- Cậu cứ thông thả đi. Cậu đã đợi nhiều rồi. Và cố bình tĩnh đi. Cậu định ra tiệm Fouquet's phải không?

- Phải.

- Cậu gọi Vouvray 37 mà uống. Tôi vừa uống thử, ngon lắm.

- Cảm ơn.

Ravic đi xuống. Anh băng qua đường đi dọc sân hiên. Rồi anh nhìn vào tiệm ăn. Không có Haake. Anh ngồi vào một cái bàn bỏ trống ngoài sân hiên trông về phía đại lộ George V, gọi món thịt à la mode, một đĩa xà lách, một lát pho mát sữa dê, và một bình vouvray.

Trong khi ăn, anh cố tự chủ. Anh tự buộc mình phải nhận thấy cốc rượu vang nhẹ và sáng long lanh. Anh ăn chậm rãi, mắt nhìn xung quanh. Anh ngắm bầu trời bên trên Khải Hoàn Môn, giống như một lá cờ bằng lụa xanh, và gọi thêm chén cà phê nữa. Anh nhấm nháp chất nước đắng và bổ ích này, chầm một điệu thuốc, rồi nhất định không vội vàng, anh ngồi thêm mấy phút nữa nhìn những người qua đường. Rồi anh đứng dậy, vượt qua đường sang

phía khách sạn Prince de Galles và lập tức lâm vào tình trạng bồn chồn như cũ.

- Cậu thấy vang Vouvray thế nào? - Morozov hỏi.

- Ngon.

Morozov rút trong túi ra một bàn cờ nhỏ xíu.

- Đánh một ván nhé?

- Vâng.

Họ bày quân ra. Morozov ngồi ghế tựa. Ravic ngồi trên di văng.

- Chắc tôi không thể ở đây nhiều hơn ba bốn ngày mà không có hộ chiếu. - Ravic nói.

- Ô, ở các khách sạn sang trọng họ không tọc mạch lắm đâu.

- Nhờ họ hỏi hộ chiếu thì phiền lắm.

- Dù sao thì lúc này họ cũng chẳng hỏi đâu. Tôi đã hỏi dò ở hai khách sạn George V và Ritz. Cậu ghi danh là người Mỹ phải không?

- Không. Người Hà Lan ở Utrecht. Như vậy không ăn nhập với tên họ của người Đức. Cho nên tôi ghi là Van Horn thay vì Von Horn. Haake sẽ không nhận thấy chỗ khác nhau khi hắn gọi điện.

- Cậu làm thế là phải. Cậu lại không thuê loại phòng rẻ tiền nhất. Người ta sẽ không làm phiền cậu đâu.

- Tôi cũng mong như thế.

- Cậu lấy tên là Horn kể cũng đáng tiếc. Nếu không thì tôi đã có thể kiếm cho cậu một tờ căn cước hoàn chỉnh

còn có giá trị hơn một năm nữa. Nó là giấy của một người bạn của tôi, chết cách đây vài tháng. Khi họ đến điều tra, bọn tôi đã khai rằng đó là một người Đức tị nạn không có giấy tờ. Thế là cứu được tờ giấy chúng nhận căn cước. Anh ta cũng chẳng thiệt gì khi được đem đi chôn dưới cái tên Josef Weiss. Và đã có hai người tị nạn sử dụng căn cước của anh ta. Anh ta tên là Ivan Kiuge. Cái tên này không phải là tên Nga đâu. Tám ảnh bị mờ hết, lại không có dấu, muốn thay chẳng có gì khó cả.

- Không, tôi thấy cứ thế này là hơn, - Ravic nói. - Khi tôi ra khỏi đây, Horn không còn tồn tại nữa, và chẳng còn có giấy tờ gì.

- Đồng ý. Như thế sẽ có lợi hơn khi có cảnh sát đến hỏi. Nhưng cảnh sát sẽ không đến đâu. Họ không đến những khách sạn lấy đến hơn trăm quan tiền phòng. Tôi biết một người tị nạn sống ở Ritz năm năm nay mà chẳng có giấy tờ gì. Người duy nhất biết chuyện này là người gác đêm. Này, cậu đã nghĩ đến trường hợp nhân viên khách sạn hỏi giấy tờ của cậu chưa?

- Dĩ nhiên là nghĩ rồi. Hộ chiếu của tôi ở sứ quán Argentina, để làm giấy nhập cảnh. Tôi sẽ hứa với họ là đến mai sẽ đi lấy về. Tôi sẽ để cái va li lại, và đi thẳng một mạch. Tôi sẽ có đủ thì giờ, vì cuộc điều tra đầu tiên là do ban quản trị khách sạn tiến hành, chứ không phải cảnh sát. Tôi trông mong chính là vào đấy. Chỉ có điều là nếu điều đó xảy ra thì việc sẽ hỏng bét.

- Mọi sự sẽ ổn, cậu đừng lo.

Họ đánh cờ đến tám rưỡi.

- Bây giờ cậu đi ăn cái gì đi, - Morozov nói. - Tôi sẽ đợi cậu ở đây, cậu về thì tôi đi.

- Tôi sẽ ăn sau, ăn ngay ở đây.

- Không được, ngốc ạ. Đi ăn ngay đi, và phải ăn một bữa cho đàn ông. Khi nào hấn gọi cậu, chắc là trước tiên cậu phải uống với hấn. Trong trường hợp đó mà bụng lại rỗng thì không hay đâu. Cậu đã quyết định sẽ đưa hấn đi đâu chưa?

- Quyết định rồi.

- Tôi muốn nói là nếu hấn muốn đi uống vài ly ấy.

- Rồi. Tôi biết rất nhiều chỗ người ta chỉ chú ý đến việc mình mà thôi.

- Thế thì bây giờ đi ăn đi. Đừng uống gì nhé, và chọn những món thật béo mà ăn.

- Được rồi.

Ravic lại sang tiệm Fouquet's. Anh có cảm giác là tất cả những gì anh đang làm đều hư ảo, là anh đang đọc một cuốn truyện, đang xem một cuốn phim ly kỳ, hay đang nằm mơ. Các sân hiên đều đông nghịt. Anh nhìn kỹ từng bàn một. Haake không có ở đây.

Anh chọn một cái bàn con gần cửa ra vào để có thể quan sát cả ngoài phố lẫn lối vào. Ở bàn bên, hai người đàn bà đang bàn luận về Schiaparelli và Mainbocher. Một ông râu nhọn ngồi với họ, chẳng thấy nói gì. Bên kia, mấy thanh niên Pháp đang nói chuyện chính trị. Một người bệnh bện Thập tự Lửa, một người đứng về phía công sản. Những người còn lại chế giễu hai người kia. Cả

bọn đều ngắm kỹ hai cô người Mỹ rất đẹp, đầy vẻ tự tin, đang uống vermouth.

Ravic vừa ăn vừa quan sát dãy phố. Anh không khờ khạo đến mức không tin vào những chuyện ngẫu nhiên. Chuyện ngẫu nhiên đâu đâu cũng có, trừ trong các tác phẩm văn học ưu tú; những chuyện ngẫu nhiên phi lý nhất mà người ta có thể tưởng tượng được đều xảy ra hàng ngày. Anh ngồi ở Fouquet's nửa giờ. Rồi anh lại trở về khách sạn.

- Chìa khóa xe đây, - Morozov nói. - Tôi đổi xe rồi. Đó là một chiếc Talbot màu xanh ghé đệm da. Chiếc kia thì ghé đệm nhung kẻ. Da dễ rửa sạch hơn. Đó là kiểu xe cabriolet, mui vải. Đừng quên để cửa sổ mở thường xuyên, để khi bắn thì đạn ra lối cửa sổ. Tôi thuê hai tuần. và nhất là đừng đưa về ga ra vì bất cứ lý do gì. Cứ bỏ xe ở một phố nhỏ. Cậu sẽ tìm thấy nó ở phố Berri, trước mặt khách sạn Lancaster.

- Cám ơn. - Ravic nói. Anh đặt cái chìa khóa bên cạnh máy điện thoại.

- Đây là giấy chứng nhận đăng ký xe. Tôi không kiếm được cho cậu một cái bằng lái xe. Tôi không muốn làm người ta chú ý.

- Tôi không cần bằng lái xe đâu. Suốt chuyến đi nghỉ ở Antibes tôi chẳng phải dùng đến thứ đó lần nào.

- Tối nay cậu cất xe ở một chỗ khác nhé.

Đúng là chuyện phim trinh thám, - Rivic nghĩ. Loại dở.

- Được rồi. Tôi cảm ơn anh lắm, Boris ạ.

- Giá tôi cùng đi được với cậu thì hay quá.

- Tôi thì tôi không nghĩ thế. Loại công việc này phải làm một mình.

- Cậu cứ đến phòng đánh thức tôi dậy nếu không có tôi ở Schéhérazade.

- Thế nào tôi cũng đến. Dù có xảy ra chuyện gì hay không.

- Tốt. Chào Ravic nhé.

- Tam biệt Boris.

Ravic đóng cửa lại sau lưng Morozov. Căn phòng bỗng lặng hắt đi. Quá tĩnh mịch. Anh ngồi xuống một góc đi vắng. Anh ngắm mấy bức màn. Hàng màu xanh dương có đường viền. Mới có hai ngày mà anh đã biết rõ mấy tấm màn này hơn cả những tấm anh đã trông thấy mấy năm liền. Anh thuộc hết mấy tấm gương, tấm thảm xám trên sàn, với các vết sẫm gần cửa sổ. Mỗi đồ vật trong phòng anh đều biết chính xác từng ly từng tí đến nỗi buồn nôn lên được. Chỉ có chiếc máy điện thoại là anh hoàn toàn không biết được chút gì.

XXIX

Chiếc Talbot để ở phố Bassano, chen vào giữa một chiếc Renault và một chiếc Mercedes. Chiếc Mercedes mới tinh, mang biển số Ý. Ravic tìm cách cho xe ra. Anh hấp tấp quá, làm cho thanh chắn của chiếc Talbot quệt trầy sơn cái chắn bùn phía sau của chiếc Mercedes. Anh cho xe chạy về phía đại lộ Hanssman.

Anh cho chiếc xe đi rất nhanh. Cảm giác mình đang cầm tay lái làm cho anh thấy dễ chịu. Nó làm cho anh quên cái cảm giác thất vọng góm ghiếc đọng lại ở đáy dạ dày anh như một khối xi măng.

Lúc bấy giờ là bốn giờ sáng. Trước đó anh đã có ý định chờ lâu hơn. Nhưng đột nhiên anh lại cảm thấy những công việc chuẩn bị của anh đều vô nghĩa lý. Haake chắc chắn là đã quên cuộc gặp gỡ tối hôm nọ. Có thể hẳn sẽ không trở lại Paris nữa là khác. Lúc này bên Đức chắc bọn ấy nhiều công việc phải làm lắm.

Moarozov đứng trước cửa Chéhérazade. Ravic đỗ xe ở một phố bên, rồi đi bộ trở lại. Morozov hỏi:

- Cậu có nhận được tin tôi báo không?

- Không.

- Tôi vừa gọi điện cho cậu cách đây năm phút. Trong kia đang có một tốp người Đức. Bốn người. Trong đó có một người tôi thấy giống...

- Đâu?

- Gần sát dàn nhạc. Đó là một cái bàn duy nhất có bốn người ngồi. Đứng ngoài cửa có thể nhìn thấy.

- Được.

- Cậu ngồi vào cái bàn ngay cánh cửa vào ấy. Tôi đã dặn giữ cho cậu đấy.

- Cảm ơn Boris.

Ravic dừng lại ở ngưỡng cửa. Căn phòng hơi tối. Ngọn đèn chiếu soi sáng cái sàn khiêu vũ, trên đó có một nữ ca sĩ mặc chiếc áo dài giắt bạc đang đứng hát. Tia sáng phát từ ngọn đèn mạnh đến nỗi phía bên kia nhìn chẳng thấy gì. Ravic nhìn kỹ cái bàn đặt sát dàn nhạc. Anh không phân biệt được gì. Tia đèn chiếu làm cho anh lóa mắt.

Anh ngồi xuống. Người hầu bàn đưa ra cho anh một bình vodka. Dàn nhạc chơi một điệu lê thê. Cái giai điệu như quay từ từ, chậm đến phát cuồng lên được. "Em sẽ chờ. Em sẽ chờ".

Cô ca sĩ nghiêng mình chào. Những tiếng vỗ tay nổi lên. Ravic chồm ra phía trước. Anh đợi họ tắt ngọn đèn chiếu. Cô ca sĩ ra hiệu cho dàn nhạc. Người chơi vĩ cầm tzigian đứng dậy, trong khi các cây đàn cymbalum dạo khê mấy tiếng lanh tanh dìu dìu. Một bài khác, "Ngôi nhà

thờ nhỏ dưới ánh trăng", Ravic nhắm mắt lại. Sự chờ đợi không sao chịu nổi.

Anh đứng dậy trước khi bài hát kết thúc rất lâu. Ngọn đèn chiếu tắt. Đèn ở các bàn sáng lên. Lúc đầu anh chỉ thấy những đường viền mờ mờ. Anh nhắm mắt một lát, rồi lại mở ra. Anh tìm ra ngay cái bàn Morozov đã chỉ.

Anh cúi xuống từ từ để nhìn kỹ. Trong bốn người kia không có ai là Haake. Anh ngồi im hồi lâu. Anh chợt cảm thấy một khủng khiếp. Cái mệt đã tập trung lại phía sau hai con mắt. Nó chìm anh dưới một lớp sóng cứ trào lên từng đợt không đều. Tiếng nhạc, tiếng người nói, những tiếng động âm ỉ bao bọc anh như một cái màng. Nó như một ống kính vạn hoa của con buồn ngủ, một sức thôi miên dịu dịu tràn vào các tế bào não, vào những ý nghĩ rời rạc, vào cả sự thao thức vật vờ.

Đến một lúc nào đó, anh trông thấy Jeanne trong bóng tranh tối tranh sáng của sàn nhảy, nơi các đôi nam nữ đang lượn vòng. Guồng mặt cười mở và háo hức của cô ngả ra phía sau, đầu cô gần sát bên vai một người đàn ông. Anh không cảm thấy mình tranh lòng. Khi cái dây rốn bí ẩn giữa trí tưởng tượng và đối tượng của nó đã đứt, những tia chớp còn có thể ló ra giữa hai bên, còn có thể thấy có một ánh sáng mơ hồ phát ra từ những ngôi sao huyền ảo, nhưng đó là một ánh sáng chết. Nó còn có thể tồn tại, nhưng nó không còn đốt thành ngọn lửa. Anh tựa đầu lên lưng ghế. Giây phút thân mật ở bên trên các vực thẳm. Đêm tối của tính dục với những

cái tên dịu ngọt của nó. Những đóa hoa sáng như những vì sao trên một đầm lầy thường hút xuống đáy những ai muốn hái hoa.

Anh đứng dậy. Anh còn ngồi đây một giây nữa thì anh sẽ ngủ mất. Anh gọi người hầu bàn.

- Tính tiền giùm.

- Thưa ông không có gì phải thanh toán ạ.

- Sao lại thế?

- Thưa, ông có uống gì đâu ạ.

- Ờ nhỉ.

Anh đưa một ít tiền pourboire cho người hầu và đi ra.

- Không phải hấn à? - Morozov hỏi.

- Không phải.

Morozov nhìn anh.

- Tôi bỏ cuộc thôi, - Ravic nói. - Tôi không muốn chơi cái trò đáng nguyên rủa này nữa. Tôi đợi đến bây giờ là đã năm ngày rồi. Haake có nói với tôi là hấn không bao giờ ở Paris quá hai ba ngày. Như vậy hấn đã đi rồi, nếu hấn có đến Paris.

- Cậu đi ngủ đi, - Morozov nói.

- Tôi không thể ngủ được. Tôi trở lại Prince de Galles lấy va li, và thế là hết.

- Tốt, - Morozov nói. - Trưa mai tôi sẽ đến gặp cậu ở đấy.

- Ở đâu kia?
- Ở Prince de Galles.

Ravic ngược mắt lên nhìn bạn.

- Phải rồi. Anh nói đúng. Tôi chỉ nói bậy.
- Cậu đợi đến tối mai đi.
- Phải đấy. Tôi sẽ xem. Chào Boris.
- Chào Ravic.

Ravic lái xe qua cửa tiệm Osiris. Anh dừng xe ở phố bên. Nghĩ đến chuyện trở về căn phòng ở International anh thấy buồn nôn. Ở đây có lẽ anh sẽ ngủ được vài giờ. Hôm nay là ngày thứ hai. Một ngày yên tĩnh đối với các nhà chứa. Người gác cửa đã về. Chắc không còn có ai trong tiệm.

Rolande đứng gần cửa ra vào, trông coi gian phòng lớn. Cái máy nghe đĩa đang âm ỉ lên trong gian phòng trống trải.

- Tối nay ít khách nhỉ? - Ravic hỏi.

- Chẳng có ai. Chỉ có cái lão khách ngồi dai kia kia. Dâm như quỷ, nhưng bảo đưa một em lên phòng thì không chịu. Anh biết cái loại ấy rồi đấy. Muốn thì có muốn, nhưng lại sợ. Cũng lại là người Đức. Dù sao lão ấy đã trả tiền rồi, chắc cũng không còn lâu nữa.

Ravic dừng dung ném một cái nhìn về phía cái bàn kia. Người đàn ông ngồi quay lưng về phía anh. Hắn ngồi với hai cô gái. Khi hắn cúi về phía một trong hai cô, giờ

tay nạm lấy cả đôi vú, Ravic trông rõ mặt hấn. Đó là Haake.

Như trong đám sương mù dày đặc, anh nghe tiếng Rolande nói. Anh không hiểu được cô ta đang nói gì. Anh chỉ nhận thấy mình lùi lại, đứng gần cửa ra vào, ở một nơi anh có thể nhìn rõ cái bàn mà không bị hấn trông thấy. Cuối cùng tiếng nói của Rolande đã ra khỏi đám sương mù.

- Anh có muốn uống cognac không?

Tiếng cái đĩa hát rỗng lên oang oang. Và cảm giác co thắt ở hoành cách mạc. Ravic ấn sâu mấy móng tay vào lòng bàn tay. Dù bằng giá nào cũng không thể để cho Rolande biết rằng anh có quen hấn.

- Thôi, - anh nghe thấy tiếng mình nói, - Tôi uống nhiều rồi. Người Đức à? Chị có biết hấn ta là ai không?

- Chịu thôi, - Rolande nhún vai nói. - Đối với tôi thì bọn họ đều như nhau cả, hình như lão này trước đây chưa đến lần nào. Anh không muốn uống gì thật à?

- Không. Tôi chỉ dạo qua đây chút thôi.

Anh cảm thấy Rolande đang chăm chú nhìn anh. Anh cố bình tĩnh.

- Vội lại tôi muốn hỏi lại ngày làm buổi lễ tiễn chị. Nó là thứ năm hay là thứ sáu?

- Thứ năm Ravic ạ. Anh đến chứ?

- Tôi sẽ đến. Tôi chỉ muốn biết có thể thôi. Tôi đi đây. Chào chị.

- Chào anh.

Anh thấy bóng đêm bỗng tràn đầy tiếng la hét và tiếng giông bão. Không còn có nhà cửa... Chỉ là một hoang mạc của những khối đá, một rừng cửa sổ. Rồi bỗng nhiên, tiếng còi báo động, một chiếc xe cảnh sát chậm rãi đi qua trên phố vắng. Chiếc xe, một nơi ẩn nấp để đừng bị ai trông thấy, một chỗ mai phục để chờ kẻ thù.

Bắn chết ngay khi hấn ra khỏi tiệm chẳng? Ravic nhìn qua dãy phố một lượt. Vài chiếc xe, mấy ngọn đèn vàng, một con mèo lang thang. Xa xa, dưới một cây đèn đường, một bóng người, hình như là một viên cảnh binh. Số biển trên xe anh, tiếng phát súng mà anh sẽ nổ. Rolande vừa nói chuyện với anh... anh văng vẳng nghe tiếng nói của Morozov "đừng để hờ bất cứ nguy cơ nào. Tuyệt đối đừng. Không bỏ".

Không có người gác cửa. Không có chiếc xe taxi nào. Rất tốt. Ngày thứ hai giờ này rất vắng khách. Đứng vào lúc anh suy nghĩ như vậy, một chiếc Citroén đi qua trước mặt anh và đỗ lại ở trước cửa. Người lái xe châm một điếu thuốc lá rồi ngáp một cái đến sái quai hàm. Ravic cảm thấy da mình co lại. Anh đợi một lát.

Anh tự hỏi xem có nên xuống xe và nói với người lái taxi kia là trong tiệm không có ai nữa hay không. Như thế quá nguy hiểm. Cho anh ta tiền để nhờ anh ta đi đâu đấy? Hay là sai anh ta đi đưa một mảnh giấy gì đó cho Morozov? Phải đấy. Phải đấy. Anh lấy trong túi ra một mảnh giấy, nguệch mấy chữ nhấn Morozov đừng đợi anh ở Schéhérazade nữa. Anh ký một cái tên bịa đặt...

Chiếc taxi phóng đi. Anh nhìn theo nhưng không thấy gì ở bên trong xe. Anh không biết Haake có lên xe trong khi anh viết không. Anh sang số một. Chiếc Tilbot quẹo qua góc đường và đuổi theo chiếc taxi. Nhìn qua tấm kính sau lưng chiếc xe, anh không trông thấy ai. Nhưng có thể Haake ngồi mãi trong góc. Anh vượt lên trước chiếc Citroén. Anh vẫn không nhìn thấy gì ở trong xe. Anh cho xe đi chậm lại, để cho xe kia vượt lên. Người lái xe ngoảnh lại quát:

- Ê, đồ ngu! Lái cái kiểu gì thế, muốn tao đâm vào đít phông?

- Trong xe anh có một người bạn của tôi.

- Anh xin rồi! Anh không thấy xe tôi chạy không à?

Ravic thấy cái máy đếm của chiếc taxi không chỉ số. Anh hãm lại, quay xe thật nhanh và đi ngược trở lại đoạn đường vừa qua.

Haake đang đứng trên vỉa hè. Hắn giơ tay ra hiệu.

- Ê! Taxi!

Ravic đến chỗ hắn và hãm xe lại.

- Taxi phải không?

- Không.

Ravic thò đầu ra cửa.

- Chào ông.

- Cái gì?

- Hình như chúng ta có quen nhau, - Ravic nói bằng tiếng Đức.

Haake nghiêng người ra phía trước. Mặt hấn bỗng rạng rỡ lên.

- Mein Gott⁽¹⁾... Herr⁽²⁾ von... von...

- Horn.

- Đúng rồi! Đúng rồi! Herr von Horn. Dĩ nhiên! May quá! Ông đi đâu mà tôi tìm mãi không ra thế, ông bạn thân mến?

- Tôi ở đây, ở Paris chứ đi đâu? Ông lên đây. Tôi không ngờ ông trở sang sớm thế.

- Tôi đã gọi điện cho ông mấy lần. Ông đổi khách sạn rồi à?

- Đâu có! Tôi vẫn ở Prince de Galles.

Ravic mở cửa xe.

- Ông lên đây tôi đưa đi. Giờ này không còn taxi đâu.

Haake đặt chân lên bậc xe. Ravic có thể nghe thấy tiếng hấn thở. Anh trông thấy cái mặt đỏ gay, sung húp của hấn.

- Prince de Galles à? - Haake nói. - Zut! À ra thế! Thế mà tôi cứ nhè khách sạn George V gọi mãi. - Hấn phá lên cười ha hả. - Bây giờ thì tôi hiểu rồi. Dĩ nhiên là Prince de Galles. Tôi lẫn lộn hai thằng cha ấy. Tôi không ghi vào sổ tay. Tôi cứ tin vào trí nhớ.

(1) Lạy Chúa tôi (tiếng Đức)

(2) Ngài.

Ravic liếc mắt nhìn cửa tiệm. Trong mấy phút tới sẽ không có ai ra. Các cô gái còn phải thay áo quần mới về được. Nhưng vẫn phải làm sao cho Haake lên xe ngay.

- Ông có ý định vào đây không?

- Tôi cũng định thế, nhưng bây giờ muộn quá rồi.

Haake xì mũi rất to.

- Quả có thế. Tôi là người khách cuối cùng. Bây giờ họ đang đóng cửa.

- Không sao. Chỗ này không hay. Ta đi chỗ khác. Ông lên đi.

- Bây giờ mà có nơi còn mở cửa sao?

- Có chứ. Chính vào giờ này những nơi sang nhất mới mở cửa. Osiris là một hộp đêm dành cho khách du lịch thôi.

- Thật à? Thế mà tôi cứ tưởng đó là một trong những nơi sang nhất.

- Tiệm Osiris ấy à? Một nhà chứa tầm thường. Có những nơi hơn hẳn. Osiris không bì được đâu.

Ravic rú ga mấy lần. Tiếng máy rồ lên rồi lại giảm xuống. Cái mọo ấy tỏ ra có kết quả. Haake thận trọng lên xe, ngồi xuống cạnh Ravic.

- Gặp lại ông tôi mừng quá, - hắn nói. - Mừng thực sự ấy!

Ravic với tay đóng cửa xe lại.

- Tôi cũng rất mừng.

- Ông nói thế chứ chỗ này cũng hay lắm! Nhiều con

gái khóa thân lắm. Cảnh sát của họ để yên thì lạ thật! Chắc phần đông đều nhiễm bệnh cả nhỉ?

- Những nơi như thế này thì biết thế nào được.

Ravic cho xe chạy.

- Ông có biết những nơi mình có thể hoàn toàn yên tâm về khoản ấy không? - Haake vừa hỏi vừa cắn một mẩu xì gà. - Tôi không muốn nhiễm bệnh đúng vào lúc phải về. Nhưng mặt khác, con người ta chỉ sống có một lần!

- Thật thế. - Ravic vừa nói vừa đưa cho hắn cái bật lửa.

- Bây giờ ta đi đâu?

- Ta mở đầu bằng một nhà hò hẹn có được không?

- Nó là cái gì vậy?

- Một ngôi nhà mà phụ nữ tử tế đến để tìm những lạc thú bất ngờ.

- Sao? Phụ nữ tử tế thực sự ấy à?

- Dĩ nhiên. Đó là những người có những ông chồng quá già, hay quá nhạt nhẽo. Cũng có cả những người mà chồng không kiếm được tiền.

- Nhưng làm thế nào... dù sao họ cũng không thể... họ làm thế nào?

- Họ đến đấy một vài giờ. Như để uống ly cocktail. Và nếu có khách thì người ta gọi họ. Nó không giống như các nhà ở Montmartre. Tôi biết một nơi rất hay ở giữa khu rừng Boulogne. Bà chủ trông như một công tước phu

nhân ấy. Mọi thứ đều hết sức trang nhã, kín đáo và sang trọng.

Ravic nói thông thả, đầy tự chủ, thở một cách ung dung. Anh lắng nghe mình nói như một người hướng dẫn du lịch. Anh buộc mình phải nói liên tục, để thêm niềm tin. Anh cảm thấy các mạch máu trên cánh tay rung lên. Anh cầm vô lăng bằng cả hai tay, thật vững để tự kiểm soát.

- Ông sẽ ngạc nhiên khi trông thấy các gian phòng, - anh nói. - Đồ đạc bày trong nhà đều là thứ chính bản. Những tấm thảm cổ, những loại rượu tuyệt ngon, một cách phục vụ hoàn hảo, còn đàn bà thì tuyệt đối bảo đảm.

Haake ném ra một đám khói xì gà, rồi quay sang Ravic.

- Tôi thấy tuyệt thật đấy. Chỉ có một điều hơi phiền: các thứ đó chắc phải đắt kinh khủng?

- Tôi cam đoan với ông là họ lấy giá rất phải chăng.

Haake bật ra một tiếng cười khàn khàn và gượng gạo.

- Còn tùy ông quan niệm thế nào là phải chăng! Xin ông đừng quên rằng chúng tôi ở bên Đức, bị hạn chế khá ngặt về ngoại hối.

Ravic khoát tay gạt cái luận cứ ấy đi.

- Tôi rất quen bà chủ. Tôi đã có dịp giúp bà ta nhiều việc quan trọng. Chúng ta sẽ được coi là những thượng khách thuộc một loại hoàn toàn đặc biệt. Tôi sẽ giới thiệu ông là bạn tôi, và rất có thể là người ta sẽ không cho

ông trả tiền bất cứ khoản nào. Vài món pourboire là cùng. Ít hơn giá một chai rượu ở Osiris.

- Thật ư?

- Ông sẽ thấy.

Haake xoay hẳn người sang phía Ravic.

- Donnerwetter! Ông quả là một tay cừ khôi! - Hẳn nhớn rộng miệng và cười với anh. - Tôi thấy ông am hiểu những nơi thú vị thật đấy! Chắc ông đã giúp bà kia một việc tày trời đấy nhỉ.

Ravic nhìn thẳng vào mắt hẳn nói:

- Những nhà như thế đôi khi cũng gặp chuyện phiền hà với nhà chức trách. Có những mưu toan tống tiền. Ông có hiểu tôi muốn nói gì không?

- Có chứ!

Haake có vẻ nghi ngại.

- Vậy ra ông có thể lực đến thế sao!

- Tôi thì không. Nhưng tôi có mấy người bạn có thể lực.

- Tuyệt quá. Rồi đây ông có thể giúp chúng tôi nhiều việc lớn. Hôm nào ta sẽ bàn về chuyện này, ông thấy có tiện không?

- Rất vui lòng. Ông sẽ ở Paris bao nhiêu lâu?

Haake cười xòa.

- Cứ như thế có số ấy: lần nào tôi cũng gặp ông đúng vào lúc sắp lên đường về. Bảy giờ ba mươi sáng hôm nay tôi sẽ lên tàu. - Hẳn nhìn đồng hồ trên bảng

lái xe. Tức là còn hai giờ rưỡi nữa. Tôi suýt quên nói cho ông biết. Đến giờ ấy ta phải có mặt ở nhà ga phía Bắc. Ông liệu xem có kịp không?

- Dễ thôi. Ông có phải quay trở lại khách sạn không?

- Không. Túi hành lý của tôi gửi sẵn ở ga rồi. Tôi rời khách sạn từ trưa hôm nay. Như vậy tôi tiết kiệm được một ngày tiền phòng với chế độ ngoại hối...

Hắn lại cười phá lên.

Ravic chợt nhận thấy mình cũng cười ha hả. Anh nắm tay lái chặt hơn. Không thể được! Không thể có được! - Anh nghĩ. Thế nào cũng có một việc gì xảy ra. Chứ một cái hén vô lý đến như thế này không thể tiếp tục mãi được.

Không khí trong lành làm tăng tác dụng của những cốc rượu mà Haake đã tống vào bụng. Giọng hắn lẽ nhẹ, và hắn nói năng chậm chạp hơn. Hắn ngồi lại cho thoải mái rồi bắt đầu thiu thiu ngủ. Cái hàm dưới của hắn trễ xuống, mắt hắn nhắm lại. Chiếc xe đi vào những lùm cây tối tăm và vắng lặng của khu Rừng Boulogne.

Cặp đèn pha cử hành một điệu vũ ma quái trên con đường, dường như giành giật trong tay đêm tối những bóng cây huyền ảo. Tiếng bánh lăn đều đều, êm êm trên mặt đường rải nhựa. Mùi xiêm gai bay vào cửa xe đã hạ kính xuống. Tiếng máy sâu và mịn trong không khí ẩm ướt. Ánh phản chiếu thoáng qua của một mặt hồ về phía tay trái; dáng dấp u sầu của mấy cây liễu, nhạt hơn những bóng sồi tối sẫm. Những bãi cỏ rắc những giọt

sương đêm lấp lánh màu xanh nhạt và màu xà cừ. Con đường cái đi Madrid, con đường đến cửa ô Saint Jacques, con đường đi Neuilly. Một ngôi nhà chìm trong giấc ngủ. Mùi nước. Sông Seine.

Ravic đi ra đại lộ sông Seine. Hai chiếc xà-lan bỗng bồng bềnh trong ánh trăng. Trên một chiếc có một con chó cất tiếng sủa. Có những tiếng nói dội trên mặt nước vắng tẻ. Một gợn đèn leo lét ở phía mũi chiếc xà-lan đi trước. Ravic không dừng xe lại. Anh giữ đều tốc độ để khỏi đánh thức Haake. Anh đã tính chuyện dừng lại ở chỗ này. Nhưng không thể được. Hai chiếc xà-lan đi quá gần bờ. Anh rẽ sang đường La Ferme, tách ra khỏi bờ sông đi trở về phía Allée de Long champ. Anh theo con đường này cho đến quá đường Hoàng hậu Marguerite, lái rất cẩn thận. Rồi anh cho xe đi vào những con đường hẹp hơn.

Anh nhìn Haake và thấy mắt hấn mở. Haake đang nhìn anh. Hấn đã ngẩng đầu lên mà người không xê dịch, và nhìn Ravic. Hai mắt hấn long lanh như hai hòn bi thủy tinh trong cái ánh sáng yếu ớt chiếu từ bảng lái. Anh thấy như bị điện giật.

- Ông thức à? - Ravic hỏi.

Haake không đáp. Hấn tiếp tục nhìn Ravic. Hấn không cử động. Ngay mắt hấn cũng không nhúc nhích. Một lát sau hấn mới hỏi:

- Ta đang ở đâu đây?

- Trong rừng Boulogne. Gần tiệm Restautant de La Cascade.

- Chạy được bao lâu rồi?

- Mười phút.

- Không phải, lâu hơn chút.

- Ông cho là lâu hơn?

- Trước khi ngủ tôi có nhìn đồng hồ. Xe chạy đã được nửa giờ rồi.

- Thật ư? Là nhỉ. Sắp tới rồi.

- Tới đâu? - Mắt Haake vẫn không rời Ravic.

- Tới nhà hò hẹn.

Haake cự mình.

- Quay về đi.

- Ngay bây giờ sao?

- Vâng.

Hắn không còn say nữa. Hắn đã tỉnh hẳn. Gương mặt hắn đã thay đổi. Về vui tính thật thà đã biến mất. Lần đầu tiên Ravic thấy lại cái bộ mặt anh đã từng biết, bộ mặt đã vĩnh viễn ghi vào trí nhớ của anh, trong những phòng tra tấn của sở Gestapo. Và đồng thời, cái cảm giác lương vướng mà anh đã thể nghiệm từ khi anh gặp lại hắn cũng tan biến. Anh không còn có cảm giác là mình đang chuẩn bị giết một người hoàn toàn xa lạ chẳng có gì liên quan đến mình. Anh đã chở lên xe một anh chàng vui tính thích uống vang đỏ, và anh đã hoài công tìm trên gương mặt con người này những cái gì làm thành

tất cả lẽ sống của anh trong mấy ngày nay. Thế nhưng bây giờ anh đã thấy lại chính đôi mắt mà anh đã nhìn thấy khi anh rời bỏ trạng thái vô thức để bước vào một thế giới mà chỉ có sự đau đớn là tồn tại mà thôi. Cũng chính đôi mắt lạnh như thép ấy, cái giọng trầm trầm và bằng giá ấy...

Một phản ứng đột ngột xảy ra trong người Ravic. Nó như một dòng điện bỗng đảo ngược hai cực lại. Sức ép vẫn còn đó, nhưng sự giao động, sự bứt rứt và sự bất định đã chuyển thành một dòng điện duy nhất hướng thẳng vào một chiều. Những năm tháng đều sụp đổ thành một đồng tro tàn. Căn phòng tường xám hiện ra trước mắt anh như một cơn ác mộng, với những cái bóng đèn chói chang, với mùi máu, mùi mồ hôi, mùi của đau đớn và sợ hãi.

- Sao lại quay về?

- Tôi phải quay về. Có người đang đợi tôi ở khách sạn.

- Nhưng ông vừa nói là hành lý đã gửi ngoài ga rồi mà.

- Đúng thế. Nhưng tôi còn một việc phải thanh toán trước khi đi. Tôi quên mất. Ông quay về đi.

- Tùy ông.

Suốt tuần vừa qua, Ravic đã lái xe chạy ngang dọc trong khu Rừng Boulogne hàng chục lần, ban ngày lẫn ban đêm. Anh định hướng được ngay. Mấy phút nữa thôi. Anh quẹo sang trái rẽ vào một con đường hẹp.

- Về lối này à?

- Vâng.

Mùi hương nặng dưới những lùm cây mà ánh nắng không bao giờ lọt qua. Bóng tối dày đặc hơn. Hai luồng ánh sáng từ hai ngọn đèn pha chiếu ra. Trong miếng kính hồi quan Ravic trông thấy bàn tay trái của Haake từ từ, từng chút một rời xa cửa xe. Anh lại cho xe rẽ ngoặt, hai tay nắm vô lăng hết sức chặt. Ra đến đường thẳng, anh cho xe chạy thật nhanh, rồi mấy giây sau, hết sức đột ngột, anh lấy hết sức nặng ấn xuống bàn đạp hãm xe.

Chiếc Taibot chồm lên. Bộ hãm rít ken két. Một chân Ravic dẫm phanh còn chân kia anh đạp mạnh xuống sàn xe để khỏi mất thăng bằng. Haake không kịp rút tay ra khỏi túi. Hắn bị xô mạnh về phía trước, trán đập vào cạnh bảng lái. Ngay lúc ấy, Ravic phang mạnh vào cổ hắn, ngay phía dưới ót, bằng cái cle ăng-lê nặng trịch mà anh vừa rút ở túi xe, bên phải ra.

Haake không dậy nữa. Hắn nặng nề ngã sang một bên. Vai phải hắn đè mạnh vào bảng lái không để cho thân hình hắn tuột xuống sàn.

Ravic cho xe đi tiếp. Anh đi qua đại lộ và giảm ánh sáng đèn pha. Anh chờ xem thử có ai tình cờ nghe thấy tiếng hãm xe không. Anh tự hỏi xem có nên lôi Haake ra khỏi xe rồi giấu hắn sau một dây rào để phòng khi có ai đến. Cuối cùng anh dừng xe lại ở gần một ngã tư, tắt đèn và tắt máy. Anh mở cửa xe, nhảy xuống đường và mở ca-pô ra giả vờ xem máy. Anh nghe ngóng một

lúc. Nếu có ai đến, anh có thể nhìn thấy và nghe thấy từ xa. Anh sẽ có đủ thì giờ kéo xác Haake ra sau một bụi cây và làm ra bộ bị hỏng máy.

Xung quanh im phăng phắc. Một sự im lặng sống động. Nó đột ngột, bất ngờ đến nỗi Ravic nghe thấy nó rõ mồn một. Anh xiết chặt nắm tay lại đến phát đau lên. Anh biết rằng đó là máu anh đang kêu ong ong trong tai anh. Anh thở thật chậm và thật sâu.

Tiếng ong ong trở thành tiếng gầm. Qua tiếng gầm ấy, anh nghe ra một âm thanh rất cao, rất sắc và mảnh, càng ngày càng tăng cường độ. Ravic cố hết sức nghe. Âm thanh ấy mạnh lên, đánh như kim loại... và anh chợt hiểu ra rằng đó là tiếng đế kêu, và tiếng gầm kia đã tắt. Trong bóng lê mình đang nhạt dần chỉ còn lại cuộc hòa tấu của đàn đế trên bãi cỏ hẹp trước mặt anh.

Ravic đóng ca-pô lại. Gấp lăm rồi, phải làm cho xong trước khi trời sáng. Anh nhìn xung quanh. Chỗ này không thuận lợi. Anh đã chọn sai khu rừng này. Khi bắt đầu đi anh không ngờ là đã muộn đến thế.

Anh quay phắt lại: vừa có tiếng một vật gì cào vào xe, kèm theo tiếng rên rỉ. Một bàn tay của Haake buông thõng ra ngoài, đang sờ soạng trên bậc xe. Ravic nhận thấy mình vẫn đang cầm cái clê ăng-lê. Anh túm lấy cổ áo Haake, nhấc lên để cho cho cái đầu khỏi vướng và lấy hết sức lực giáng cái clê xuống hai lần. Tiếng rên im bật.

Một tiếng động gọn. Ravic sững người ra. Rồi anh nhận thấy đó là một khẩu súng lục từ trên ghế rơi xuống

bạc xe. Chắc Haake đã cầm nó trong tay khi Ravic dận phanh. Ravic ném nó vào trong xe.

Anh lại lắng tai nghe. Tiếng dế kêu. Bãi cỏ. Nền trời đang nhạt dần và như lùi ra xa. Chỉ ít nữa là rạng đông. Ravic mở cửa xe, lôi Haake ra ngoài, hạ cái ghế trước và thử đặt xác kẻ thù ở sàn, giữa hai hòm đựng hành lý, lấy hết đồ ra trong vòng một giây. Anh lại kéo Haake ra khỏi xe và lôi xềnh xệch ra phía sau. Haake chưa chết hẳn. Hắn rất nặng. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt Ravic. Anh nhét được cái xác vào hòm đựng đồ. Hắn giống như một cái thai khổng lồ, hai đầu gối co lên đến tận cằm.

Anh nhặt mấy thứ dụng cụ ban nãy để trong hòm đồ: một cái xẻng và một cái kích, đem đặt ở phía trước xe. Trên một cái cây rất gần chỗ anh, một con chim cất tiếng hót. Anh giật nảy mình. Mặt trời sắp mọc rồi.

Anh không thể để sơ hở một mảy may. Anh trở ra phía sau, nhấc nắp hòm lên một nửa, đặt chân lên thanh chắn và dùng đầu gối giữ cái nắp ở tư thế ấy, vừa đủ để thò hai tay vào. Nếu có ai đến, sẽ thấy anh đang làm một việc gì hoàn toàn vô hại, và anh chỉ có việc buông cho cái nắp sập xuống. Anh còn một quãng đường dài phải đi. Trước hết phải giết cho Haake chết hẳn.

Đầu hắn ở trong góc bên phải cái hòm đồ. Anh có thể nhìn thấy nó. Cổ hắn không căng. Động mạch trên cổ vẫn phập phồng. Anh đặt hai bàn tay quanh cổ Haake và lấy hết sức xiết thật mạnh.

Anh tưởng phút ấy kéo dài vô tận. Cái đầu khê cựa quậy. Rất yếu ớt. Cái thân như muốn duỗi ra. Có thể

tuồng chừng nó bị áo quần gò lại. Cái miệng mở ra. Trên cây, con chim cao giọng hót inh ỏi. Cái lưỡi dày cộm lên đầy mồm. Bỗng Haake mở một mắt ra. Con mắt lồi lên khỏi tròng, dường như có được thị giác trở lại, và nhích tới gần mặt Ravic... Thân hình Haake mềm nhũn ra. Ravic giữ chặt hai tay thêm vài phút nữa. Thế là xong.

Cái nắp hòm sập xuống. Ravic bước mấy bước. Rồi anh tựa vào một thân cây và nôn thốc ra. Anh có cảm giác là dạ dày của anh bị ai lôi ra. Anh cố thôi mửa, nhưng không được.

Khi ngược mắt lên, anh trông thấy một người đàn ông đi qua bãi cỏ. Người đó nhìn anh. Ravic vẫn đứng yên. Người kia mỗi lúc một gần lại. Hắn đi thong thả, dáng đi bình thản. Hắn ăn mặc như một người làm vườn hay một người thợ. Hắn nhìn Ravic. Ravic nhổ nước bọt rồi rút trong túi ra một bao thuốc lá. Anh châm một điếu. Vừa hút một hơi, anh cảm thấy như bị bỏng họng. Người kia băng qua đường. Hắn nhìn nơi Ravic vừa nôn, rồi nhìn cái xe, rồi lại nhìn Ravic. Hắn không nói lấy một lời, và Ravic không đọc thấy gì trên gương mặt hắn. Vẫn dáng đi bình thản ấy, hắn khuất sau ngã tư đường.

Ravic đợi thêm vài giây nữa. Rồi anh khóa cái hòm đồ lại và lên xe cho nổ máy. Anh không có việc gì làm ở khu rừng Boulogne nữa. Trời đã sáng quá rồi. Anh phải đến rừng Saint Germain. Anh biết rất rõ khu rừng này.

XXX

Một giờ sau, anh dùng xe trước một cái quán nhỏ. Anh thấy đôi côn cào, và một con đầu đầu dừ đội giần như búa bổ vào hai thái dương anh. Trước quán có hai cái bàn và mấy cái ghế. Anh gọi một chén cà-phê và mấy cái bánh nướng, rồi đi rửa. Trong phòng toa-lét rất hôi. Anh mượn một cái cốc, súc miệng. Rồi anh rửa tay và trở ra.

Bữa ăn sáng của anh đã dọn lên bàn. Từ chén cà-phê bốc lên cái mùi hương quen thuộc của tất cả những bữa ăn sáng trên đời, một đàn chim én bay sạt qua các mái nhà, và trên các bức tường mặt trời đã bắt đầu chằng những tấm màn bằng bột vàng của nó. Dân trong xóm bắt đầu đi làm. Phía sau những bức rèm của quán rượu, Ravic trông thấy một cô gái xắn cao váy lên lau sàn nhà. Anh không nhớ là đã từng thấy một buổi sáng nào yên tĩnh như vậy.

Anh uống chén cà-phê nóng hổi, nhưng không sao bắt đầu ăn được. Anh không muốn sờ vào bất cứ cái gì với hai bàn tay của anh. Anh ngắm kỹ hai bàn tay ấy. Chỉ

vớ vẩn! - Anh nghĩ. Thật bậy bạ! Mình lại bắt đầu có những phức cảm kiểu này hay sao? Mình phải ăn. Anh gọi thêm một chén cà-phê nữa. Anh lấy một miếng thuốc lá, chú ý không cho cái đầu đã cầm tay vào miệng. Không thể tiếp tục như thế này được, - anh tự nhủ. Tuy thế, anh vẫn không ăn. Anh nghĩ: tốt hơn là nên giải quyết ngay cho nó xong đi. Anh trả tiền rồi lên xe.

Một đàn bò. Những con bướm. Ánh nắng tràn trên cánh đồng. Ánh nắng trên tấm kính chắn gió. Ánh nắng trên mui xe. Ánh nắng trên cái nắp kim loại bóng loáng của chiếc hòm đồ trong đó có Haake... kẻ bị giết mà chẳng biết ai giết mình và tại sao mà giết.

Lẽ ra, sự việc phải diễn ra khác hẳn...

- Mà y có nhận ra tao không, Haake? Mà y có biết tao là ai không?

Anh trông thấy cái mặt đỏ gay trước mắt anh.

- Không, tại sao ông lại hỏi thế? Vậy ông là ai? Chúng ta đã gặp nhau từ trước rồi sao?

- Đúng.

- Bao giờ? Hồi ấy chúng ta là bạn à? Có lẽ ở Trường Võ bị chẳng? Tôi không còn nhớ nữa.

- Mà y không nhớ sao Haake? Không phải ở Trường Võ bị đâu. Sau nữa kia.

- Sau nữa? Nhưng ông sống ở nước ngoài kia mà? Còn tôi thì lại không bao giờ ra khỏi nước Đức. Chỉ hai năm nay tôi mới sang Paris. Có lẽ chúng ta đã uống...

- Không, chúng ta chưa từng uống rượu với nhau. Mà không phải ở đây. Ở Đức kia, Haake.

Một cái ba-ri-e. Những dải đường ray xe lửa. Một mảnh vườn, những khóm hồng, những khóm cúc, những khóm hoa quỳ. Sự chờ đợi. Một đoàn xe lửa đen đũi và ọp ẹp chạy qua buổi sáng quang đãng. Và trong tấm kính chắn gió, sinh động một cách khủng khiếp, là hình phản chiếu của đôi mắt ấy, hiện giờ đang ở trong cái hòm đồ như một chất thạch vô sinh, dính đầy những hạt bụi đã từ bên ngoài lọt vào các khe hở trên nắp hòm.

- Ở Đức ư? À, tôi đoán ra rồi. Ở một buổi họp đảng. Ở Nuremberg. Phải, hình như tôi nhớ ra rồi. Có phải ở Nuremberg Hof không?

- Không phải, Haake ạ.

Ravic nói chậm chậm với tấm kính chắn gió, và anh cảm thấy đợt thủy triều đen tối của những năm xưa lên trở về chìm ngập anh.

- Không phải ở Nuremberg, ở Berlin kia.

- Berlin?

Cái mặt đỏ gay lộ vẻ sốt ruột.

- Thôi anh nói quách đi, anh bạn. Nói đi! Đừng loay quanh nữa. Nhắc cho tôi nhớ đi. Ở đâu? Đừng tra tấn tôi nữa!

- Tra tấn à? Thế thì mày đã đoán ra rồi đấy, Haake ạ. Ta đã gặp nhau trong phòng tra tấn đấy.

Một tiếng cười ngượng ngập, đột nhiên chứa đầy ngò vục.

Tên dùng đùa nữa anh bạn!

- Trong phòng tra tấn đấy, Haake ạ. Bây giờ thì mày đã biết tao là ai chưa?

Tiếng cười càng ngượng ngập hơn, ngò vục hơn, gần như dữ tợn.

- Làm sao tôi biết được? Tôi làm việc với hàng ngàn người, làm sao nhớ được từng cá nhân? Nếu anh muốn nói đến cơ quan mật vụ...

- Đúng đấy, Haake ạ, sở Gestapo.

Một cái nhún vai. Hắn đã chốt dạ, đề phòng.

Nếu anh đã từng bị hỏi cung...

- Tao đã bị hỏi cung. Mày không nhớ sao?

Lại nhún vai.

- Làm sao tôi nhớ được? Chúng tôi đã hỏi cung hàng ngàn người.

- Hỏi cung! Đúng hơn là đánh cho đến ngất đi, đập cả gan, thận, gãy cả xương, ném người ta xuống những căn hầm hôi thối như ném những cái bị, rồi lại lôi lên, mặt mũi bầm tím, hạ bộ nát như... Như thế mà gọi là hỏi cung? Tiếng kêu rên dầm máu của những người không còn đủ sức để khóc nữa... thế mà là hỏi cung! Những tiếng rên yếu ớt của những thân thể hãy còn mê man, những cái đá vào bụng, những cú dùi cui, những nhát roi, những thứ đó mà gọi là hỏi cung!

Ravic ngắm bộ mặt vô hình trong tấm kính chắn gió, trong khi ở bên ngoài, qua tấm kính ấy, phong cảnh thôn dã đang diễu qua, những cánh đồng lúa mì, những bãi cỏ trồng hoa mào gà đỏ rực, những dãy rào... anh ngắm nó, và mỗi anh lại lấp bắp, anh lại nói nốt với nó tất cả những gì anh muốn nói trước khi giết nó, tất cả những gì cần phải nói lúc này.

Không được động dậy hai bàn tay! Tao sẽ giết mày như giết một con chó! Mày còn nhớ thằng bé Max Rosenberg nằm cạnh tao trong căn hầm, thân hình rách nát, đã đập đầu vào tường xi-măng để đừng bị hỏi cung nữa chứ! Tại sao! Tại vì nó thuộc phe dân chủ! Và Willmann nữa, máu cứ chảy hết dần, răng thì không còn, mắt thì mất một bên sau khi bị mày hỏi cung hai tiếng đồng hồ... hỏi cung về tội gì! Chỉ vì hắn là người theo đạo Gia-tô, nên không tin rằng cái thằng quốc trưởng của mày là đáng cứu thế mới. Và Riesenfeld nữa, đầu và lưng giống như những súc thịt ở cửa hàng, cứ van xin chúng tao cắn đứt giùm động mạch cho chết đi, vì anh ta không còn răng nữa mà tự cắn lấy, sau khi bị mày hỏi cung. Tại sao! Tại vì anh ta phản đối chiến tranh, và không tin rằng bom và súng phun lửa lại là sự thể hiện cao nhất của văn hóa. Hỏi cung! Hàng ngàn người đã bị hỏi cung. phải... đừng của quây, đổ rác rưởi! Và bây giờ thì mày đã thuộc về tao, chúng ta đang đi xe đến một ngôi nhà có tường dây, sẽ chỉ có tao với mày mà thôi, đến lượt tao, tao sẽ hỏi cung mày... hỏi từ từ... thật chậm rãi, hết ngày này sang ngày

khác, như Rosenberg, như Willmann, như Riesenfeld... như mày đã dạy cho chúng tao. Rồi sau đó...

Ravic chợt nhận thấy rằng mình đang phóng xe ở một tốc độ khủng khiếp. Anh cho xe đi chậm lại. Mấy nếp nhà. Một cái làng. Mấy con chó. Mấy con gà. Mấy con ngựa phi trên đồng cỏ, cổ vươn dài, đầu nghểnh cao, giống như những con nhân mã của thần thoại. Một người đàn bà đội một thùng áo quần cười khanh khách. Những dây áo quần màu tươi sáng treo trên những giàn phơi - những lá cờ của hạnh phúc bình lặng. Mấy đứa trẻ chơi trước cửa. Anh nhìn thấy những cái đó rất rõ ràng. Thế nhưng dường như có một bức tường thủy tinh ngăn cách giữa cảnh đó với anh. Phải, nó rất gần anh mà cũng cách xa anh ngàn dặm; nó đầy vẻ đẹp, đầy thanh bình và thơ ngây, đầy một sức lực lành mạnh, nhưng xa cách anh vô cùng, vĩnh viễn không bao giờ với tới được, vì cái đêm vừa qua. Anh không hề thấy hối tiếc. Chẳng qua nó như vậy. Thế thôi.

Phải lái chậm chậm. Đi xe trong làng mà đi nhanh thì chỉ tổ bị nghi ngờ. Đồng hồ. Anh đi đã hai giờ rồi. Có thể thế được chẳng? Anh không nhận thấy. Anh đã không nhìn thấy gì cả. Chỉ thấy cái mặt trong tấm kính chắn gió đã nghe anh nói...

Saint Germain. Công viên. Những dây rào lưới sắt màu đen trên nền trời xanh, rồi những rặng cây. Những rặng cây. Những đại lộ cây, những công viên cây, và cuối cùng là mục tiêu của anh - khu rừng.

Chiếc xe bây giờ chạy êm hơn. Khu rừng nuốt anh

vào như một đại dương xanh um và vàng óng. Rừng che hết chân trời, hấp thu mọi vật, ngay cả con bọ kim loại đang chạy ngoằn ngoèo qua các lùm cây.

Mặt đất rất mềm, và dưới những gốc cây đại thụ, các bụi cây nhỏ mọc rất rậm. Ravic để xe ở một nơi có thể quan sát được. Rồi anh lấy cái xẻng ra và bắt đầu đào đất. Ở đây không có gì nguy hiểm. Nếu có ai đi ngang, anh chỉ có việc bỏ cái xẻng xuống rồi trở ra đường như một người đi dạo chơi.

Anh đào vừa đủ sâu để có đất mà lấp lên cái xác. Cái hố đào xong, anh cho xe tới gần. Một xác chết bao giờ cũng nặng. Nhưng anh dừng lại ngay khi thấy đất có thể in dấu bánh xe.

Thân hình của Haake mềm nhũn. Anh kéo lê nó đến bên hố. Rồi anh lột hết áo quần để thành một chồng. Việc này dễ hơn là anh vẫn tưởng. Anh để cái xác nằm trần truồng, nhặt áo quần lên bỏ vào hòm đồ, và cho xe trở ra đường. Anh quay lại với một cái búa. Phải dự tính trường hợp xác Haake được phát hiện ngay, và phải làm sao người ta đừng nhận diện được hấn.

Trong khoảng một giây, anh do dự. Anh cố hết sức cưỡng lại cái ý muốn nhảy lên xe bỏ đi thật nhanh. Anh đứng yên một lát, đưa mắt nhìn quanh. Cách đây mấy thước, hai con sóc đuổi nhau trên một thân cây sù sì. Bộ lông hung đỏ của chúng sáng bóng lên dưới nắng. Anh trở vào lùm cây.

Mặt Haake tím bầm và sưng to. Anh lấy một tấm giẻ tẩm dầu phủ lên trên và lấy búa đánh cho dập nát

ra. Sau nhát búa thứ nhất, anh dừng lại. Anh có cảm giác nhát búa ấy gây thành một tiếng động dữ dội. Nhưng anh lại bắt đầu nện búa xuống. Một lát sau, anh gỡ tấm giẻ ra. Cái mặt chỉ còn là một khối bầy nhầy, máu đen kịt lại. Giống như cái đầu của Riesenfeld, - anh nhớ lại. Anh cảm thấy hai hàm răng anh nghiền chặt. Không, không giống đầu Riesenfeld còn góm guốc hơn, vì nó đang còn sống.

Chiếc nhẩn ở bàn tay phải. Anh giật nó ra, và đẩy cái xác xuống huyết. Cái xác quá dài, anh phải cho hai đầu gối co vào bụng. Rồi anh cào đất lấp lên. Chỉ một lát là xong. Anh giẫm lên đám đất và lấy những mô cỏ anh đã xắn từ ban nãy đặt lên. Hoàn hảo. Không thể trông thấy một dấu vết nào, trừ khi nhìn thật sát. Anh dựng lại những bụi cây bị sạt xuống.

Cái búa. Cái xẻng. Tấm giẻ máu me. Anh để các thứ đó vào hòm đồ, cùng với áo quần của Haake. Rồi anh tự buộc mình quay trở vào một lần nữa xem cho thật chắc là không còn dấu vết gì. Hầu như không còn. Chỉ vài hôm nữa là mưa và cây cỏ sẽ xóa sạch hết.

Kỳ dị thay, đôi giày của một người chết. Đôi bít tất. Mấy thứ đồ lót. Anh thấy ghê tởm không sao tả xiết khi phải cầm các thứ đó lên để giật đứt nhãn hiệu sản xuất và nhãn đề tên viết tắt.

Anh làm rất nhanh. Sau đó anh cuộn chặt lại và chôn xuống đất. Anh chôn cách cái xác đến mười cây số, để người ta đừng phát hiện ra cả hai thứ này cùng một lúc.

Anh tiếp tục đi cho đến khi gặp một con suối. Anh lấy các thứ nhẵn đã cắt ra, gói vào một tờ giấy. Rồi anh xé vụn cuốn sổ ghi của Haake, và lục cái ví của hắn. Trong ví có hai tờ giấy ngàn quan, vé xe lửa đi Berlin, mười đồng mark, nhiều mảnh giấy có ghi địa chỉ này nọ, và tờ hộ chiếu của Haake. Anh bỏ số tiền Pháp vào túi. Trước đó anh cũng đã tìm thấy mấy tờ năm quan trong túi bộ áo quần hắn mặc.

Anh ngấm cái vé xe lửa một lúc. Đi Berlin... anh có một ấn tượng kỳ lạ: đi Berlin. Anh xé nó đi và gộp vào các thứ kia. Rồi anh ngấm nghĩa hồi lâu tờ hộ chiếu. Nó còn có giá trị ba năm nữa. Anh nảy ra ý muốn giữ lấy dùng. Nếu trong một hoàn cảnh ít nguy hiểm hơn, anh đã không do dự.

Anh xé nó đi. Anh cũng xé luôn cả tờ giấy mười mark. Anh giữ bộ chìa khóa, cái súng lục, chiếc nhẫn và tờ biên lai gửi hành lý. Anh sẽ phải quyết định xem có nên đi lấy hành lý lại không, để xóa sạch dấu vết cuối cùng. Anh đã tìm ra và đã xé tờ hóa đơn tính tiền của khách sạn.

Anh đem đốt hết các thứ ấy. Cũng mất một ít thì giờ. Anh phải dùng giấy báo để đốt mấy mảnh vải. Anh bỏ tro xuống suối. Rồi anh xem kỹ xe xem có vết máu không. Không có. Anh rửa cẩn thận cái búa và cái cleăng-lê rồi bỏ vào hòm đồ. Anh rửa tay thật kỹ, châm một miếng thuốc lá và ngồi hút thuốc một lúc.

Mặt trời xuống nghiêng nghiêng giữa mấy cây sồi

lớn. Ravic không nhúc nhích. Óc anh trống rỗng. Anh không nghĩ gì hết.

Mãi đến khi anh đã lên xe lái ngược trở về con đường dẫn đến lâu đài, anh mới nghĩ đến Sybil. Trong buổi chiều quang đãng, tòa lâu đài vươn lên, trắng toát giữa bầu trời vịnh cửa của thế kỷ XVIII. Anh nghĩ đến Sybil, và lần đầu tiên anh không tìm cách xua đuổi kỷ niệm ấy đi. Anh chưa bao giờ muốn nhớ lại những gì đã xảy ra sau khi Haake cho dẫn anh vào căn phòng ấy. Anh chưa bao giờ muốn thấy gì xa hơn cái vẻ ghê tởm và sợ hãi điên cuồng hiện lên gương mặt cô. Và ký ức của anh dừng lại hôm anh biết rằng cô đã tự tử thất cổ chết. Anh đã không muốn tin sự việc đó. Ai biết được những gì đã xảy ra trước đấy? Anh không thể nghĩ đến Sybil mà trí óc không qua một cơn co giật nó biến đôi tay anh thành một bộ vuốt của loài ác quỷ ăn thịt thú vật, nó ép ngực anh lại như bằng một cái ê-tô bằng sắt, nó làm cho anh mấy ngày liền chìm đắm trong đám sương mù đỏ của niềm hy vọng trả thù.

Bây giờ anh nghĩ đến Sybil mà không thấy tâm trí mình co quắp lại như vậy. Có một cái gì đã được nói lỏng ra, có một dây rào chần đã bị hạ xuống. Cái hình ảnh ghê sợ kia, trước đây đông cứng lại trong ký ức, nay đã bắt đầu cử động. Nó không còn im lìm như suốt mấy năm qua. Cái miệng máu mếu của Sybil đã trở thẳng ra, và đã ngậm lại, đôi mắt không còn mở trùng trùng và bất động, và từ từ, máu đã trở lại trên gương mặt trắng bệch của cô. Đây không còn là cái mặt nạ vĩnh cửu của

sự kinh hãi. Đây đã là gương mặt của Sybil mà anh quen thuộc, đây đã là cô gái Sybil đã từng sống với anh, mà anh đã từng ôm ấp bộ ngực dịu mềm, và đã đưa vào cuộc sống của anh, trong hai năm liền, một cái gì như hương vị của một đêm tháng sáu.

Những ngày đã trôi qua, những đêm đã lắng xuống... như một tràng pháo hoa xa xôi hiện ra ở chân trời. Cánh cửa đẫm máu khóa chặt của quãng đời dĩ vãng của anh nay đã mở ra êm ả và dễ dàng, và phía sau lại có một mảnh vườn, chứ không phải căn hầm góm guốc của sở Gestapo.

Ravic ngồi trên xe đã hơn một tiếng đồng hồ. Anh không đi về Paris. Anh cho xe dừng lại trên cái cầu vượt qua sông Seine miệt Saint Germain, và ném xuống sông chùm chìa khóa, chiếc nhẫn và khẩu súng của Haake. Rồi anh kéo mui xe lên, và lại lên đường.

Anh đi qua một buổi sáng đẹp trời của đất Pháp. Đêm đã bị quên đi và dường như đã lùi xa mấy năm trời về phía dĩ vãng. Những sự việc xảy ra trước đây mấy giờ nay đã trở nên mơ hồ, hư ảo... và tất cả những gì đã bị trấn áp mấy năm trời nay lại rồi quá khứ trở về với anh, như thể cái vực thẳm ngăn cách nó với anh bấy lâu nay đã được lấp đầy.

Ravic thấy khó lòng mà hiểu nổi cái gì đang xảy đến với anh. Trước đây anh đã tưởng là anh sẽ thấy mệt rã rời và xốn xang như trong cơn sốt; anh chờ đợi một cảm giác ghê tởm, hay một quá trình tự bào chữa im lặng, hay một nhu cầu bức thiết phải uống rượu thật say, để

quên hết. Chú anh không hề dự kiến một tâm trạng như thế này. Anh không ngờ là mình bỗng thấy được giải thoát và hoàn toàn thoải mái, như thể cái ổ khóa vẫn giam cầm quá khứ của anh đã bị đập vỡ ra. Anh đưa mắt nhìn quanh. Phong cảnh đang vun vút lùi về phía sau; những cây phong dương vươn cành lá lên trời xanh như những ngọn đuốc màu lục, những cánh đồng rải rác hoa mào gà và hoa mắt lam. Mùi bánh mì từ các lò nướng bay ra, những tiếng trẻ con tan học, tất cả nghe như tiếng rung của một cây vĩ cầm.

Lần trước, khi đi ngang đây, anh nghĩ gì? Lần trước... cách đây vài giờ... hay vài thế kỷ? Đâu rồi, bức tường bằng thủy tinh cái cảm giác mình bị loại ra ngoài? Tất cả những cái đó đều đã tan đi như làn sương lúc mặt trời mọc. Anh thấy lại những đứa trẻ chơi trên thềm cửa, những con mèo lười biếng và những con chó tinh nghịch, những bộ quần áo nhiều màu phoi trước gió, và người đàn bà đang cầm kẹp phoi cả một dây sô-mi lên sợi dây. Anh nhìn lại tất cả những cảnh đó mà thấy mình cũng là một bộ phận của nó hơn bao giờ hết. Trong anh có một cái gì đã hòa tan ra, một cánh đồng mà hỏa hoạn đã làm cho cần cỗi đi nay đã trở lại xanh tốt, và sự thăng bằng trong tâm hồn anh đã trở lại.

Anh ngồi yên trên xe, không dám cử động, sợ xua tan cái ý nghĩ tuyệt vời ấy. Cái cảm giác ấy lớn dần lên mãi, chuyển qua các huyết mạch, mà anh vẫn chưa dám tin. Trước kia anh tưởng tượng là bóng ma của Haake sẽ ngồi bên anh, luôn luôn lớn vồn trước mắt anh... thế mà

bây giờ bên anh là sự sống, nó đã trở lại và đang nhìn anh. Đôi mắt Sybil đã bao nhiêu năm mở trùng trùng trong một cái nhìn van lơn và buộc tội, bây giờ đã nhắm lại; cái miệng đã tìm lại được sự thanh bình, và hai cánh tay mà sự kinh hoàng giữ mãi trong tư thế giơ cao lên trời nay đã buông xuống. Cái chết của Haake đã tẩy sạch gương mặt của Sybil khỏi dấu ấn góm guốc của tử thần. Gương mặt ấy đã sống lại một khoảnh khắc, rồi mờ dần đi. Nó đã tìm thấy lại thanh bình, nó sẽ không quay về nữa; cỏ cây âu yếm chôn vùi nó vào lòng, và chỉ còn lại mùa hạ, tiếng ong bay, và một sự mệt mỏi mệnh mông, nhưng lành mạnh, như thể khi ta không được ngủ trong mấy đêm liền.

Anh bỏ cái xe Talbot ở phố Poncelet. Khi bước xuống vỉa hè, anh mới thấy rõ anh mệt đến mức nào. Đây không còn là cái cảm giác ê mõi dịu ngọt trong khi anh đang ngồi lái xe; đây là một khát vọng dữ dội, một nhu cầu khẩn thiết đòi giấc ngủ. Mấy bước trở về International tốn của anh một nỗ lực phi thường. Nặng nề hai vai anh trĩu xuống như một thanh xà bằng thép. Anh sức nhớ ra là phải trả lại phòng cho khách sạn Prince de Galles. Anh đã quên bằng chuyện đó đi. Anh thấy cần ngủ đến nỗi anh định khất việc này lại. Tuy vậy anh vẫn bắt mình phải lên taxi đến Prince de Galles. Thanh toán xong, anh suýt quên bảo lấy va-li xuống.

Anh ngồi đợi trong gian tiền sảnh mát và rợp. Bên phải anh, cạnh cái bar, mấy người đang ngồi uống Martini.

Anh suyt ngủ trước khi người hầu xách va-li xuống. Anh cho hắn một món pourboire rồi gọi một chiếc taxi khác.

- Ra ga phía Đông, - anh nói đủ to để người hầu và người gác cửa khách sạn nghe thấy.

Đến góc đường La Boétie, anh cho dừng xe lại.

- Tôi nhớ sai mất một giờ. Bây giờ còn sớm quá. Cho tôi xuống một quán rượu nào đấy.

Anh trả tiền, xách va-li vào một quán rượu, đợi cho xe taxi đi khuất, rồi trở ra gọi một chiếc khác, bảo đưa về khách sạn International.

Bấy giờ là mười hai giờ trưa. Không có ai ở nhà dưới, trừ một anh hầu đang ngủ gật. Bà chủ đang ăn trưa. Ravic xách va-li lên phòng. Anh cởi áo quần và vào buồng tắm mở gương sen. Anh tắm rửa rất kỹ và rất lâu. Rồi lấy cồn sát vào người. Anh cảm thấy mát mẻ hẳn. Anh xếp chiếc va-li và tất cả những đồ đạc dụng bên trong vào tủ. Anh mặc đồ lót mới, và khoác bộ com-lê, rồi xuống phòng Morozov.

- Tôi vừa lên phòng tìm cậu bạn này, - Morozov nói.

- Hôm nay là ngày nghỉ của tôi. Chúng mình có thể đến ăn ở Prince de Galles.

Anh ngừng lại và chăm chú nhìn Ravic.

- Không cần nữa, - Ravic nói.

Một mối quan tâm nhiệt thành hiện lên trên gương mặt Morozov.

- Xong rồi, - Ravic nói tiếp. - Vừa mới sáng nay. Anh đừng hỏi tôi. Tôi đang muốn ngủ.

- Cậu không cần giúp gì chứ?

- Không. Mọi việc đều đã xong. Tôi đã gặp may.

- Xe để đâu?

- Phố Poncelet. Ổn cả.

- Không phải thanh toán gì chứ?

- Không. Tôi đang đau đầu dữ dội. Tôi muốn ngủ. Tôi sẽ xuống sau.

- Tốt. Cậu có chắc là không cần nhờ tôi làm gì nữa không?

- Không. Không có gì, Boris ạ. Mọi sự đều đã dễ dàng.

- Cậu không quên điều gì chứ?

- Tôi chắc là không, Boris ạ, hiện giờ tôi không nghĩ đến chuyện ấy được nữa đâu. Tôi phải ngủ thôi. Ta sẽ nói sau. Anh ở lại đây chứ?

- Dĩ nhiên.

- Thế thì tôi sẽ xuống anh.

Ravic trở về phòng. Anh đứng bên cửa sổ một lát. Mấy bông hoa đã huệ của Wiesenhoff nở trắng muốt. Trước mặt là bức tường xám với những khung cửa sổ há hốc. Mọi sự đã xong. Như vậy là tốt, và phải như vậy mới được. Nhưng thế là hết, và không còn gì để làm nữa. Trước mặt anh không còn gì nữa. Ngày mai là một từ vô nghĩa.

Anh cởi áo quần ra và tắm lại lần nữa. Anh nhúng hai tay vào bồn và để thế cho nó khô. Da tay căng ra ở các khớp. Đầu anh nặng trĩu, óc anh lặn lốc như một hòn bi trong sọ. Anh lấy một cái kim tiêm dưới da và khử trùng. Anh bẻ hai ống thuốc tiêm, rồi rút thuốc vào ống tiêm. Anh tự tiêm vào tay rồi nằm ra giường. Một lát sau, anh lấy chiếc áo choàng ngủ đắp lên người. Anh có cảm giác là anh mười hai tuổi, và thấm thía tất cả nỗi nhọc nhằn của tuổi niên thiếu và của sự trưởng thành.

Anh tỉnh giấc lúc hoàng hôn. Một tấm màn màu hồng nhạt như treo trên các mái nhà. Anh nghe ở tầng dưới có tiếng nói của Wiesenhoff và Ruth Goldberg. Anh không nghe được họ nói những gì. Anh cũng chẳng cố nghe ra. Anh có cái cảm giác của một người đã ngủ suốt buổi chiều mà không quen ngủ vào giờ này... như bị cắt đứt mọi liên hệ và sẵn sàng tự sát một cách vô cớ. Giá có một ca phẫu thuật mà làm thì hay quá. Một ca thật nặng, một trường hợp tuyệt vọng. Anh nhớ ra rằng suốt ngày anh chưa ăn gì. Anh bỗng thấy đói ghê gớm. Con đau đầu đã qua. Anh mặc áo quần và xuống nhà.

Morozov mặc sơ-mi ngồi ở cái bàn quen thuộc đang giải một thế cờ. Căn phòng hầu như vắng không. Một cái áo quần phục treo trên tường. Trong góc, một bức tượng thánh có ngọn đèn chong treo ở trước mặt. Ở một góc khác, một cái bàn con ba chân, trên có đặt cái ấm samovar. Ở góc thứ ba có một cái tủ lạnh. Đó là thứ đồ xa xỉ của Morozov. Trong đó có vodka, một ít thức ăn và bia. Một tấm thảm Turcoman trải cạnh giường.

Morozov lặng lẽ đứng dậy, lấy ra hai cái ly và một chai vodka. Anh rót rượu ra.

- Subrovka, - anh giới thiệu.

Ravic ngồi xuống cạnh bàn.

- Tôi không muốn uống đâu Boris ạ. Tôi đói ghê gớm.

- Tốt. Ta sẽ đi ăn cái gì. Trong khi chờ đợi... - Morozov lấy trong tủ lạnh ra một khoanh bánh mì Nga, mấy quả dưa chuột, một đĩa bơ và một hộp trứng cá muối... - ăn đi! Món caviar là quà của anh đầu bếp ở Schéhérazade. Loại ngon đấy.

- Boris ạ, - Ravic nói, - chúng ta không đóng kịch vô ích đâu. Tôi đã gặp nó trước cửa Orisis, và đã giết nó trong rừng Boulogne, rồi chôn nó trong rừng Saint Germain.

- Không ai trông thấy chứ?

- Không. Ngay cả khi gặp trước cửa Orisis.

- Nơi khác thì sao?

- Có một người đi qua bãi cỏ khi tôi đã ở Rừng Boulogne. Nhưng lúc ấy tôi đã làm xong rồi. Haake đang ở trong hòm xe. Người đó chỉ trông thấy cái xe và trông thấy tôi đang mưa. Chắc hẳn tưởng tôi ốm, hay say rượu. Không có gì bất bình thường.

- Quần áo hẩn cậu để đâu?

- Chôn rồi. Tôi đã cắt hết nhãn hiệu và đem đốt với giấy tờ của hẩn. Tôi còn giữ tiền của hẩn và giấy biên lai gửi hành lý ở nhà ga phía Bắc. Hẩn đã trả phòng khách sạn rồi, và lẽ ra sáng nay hẩn lên đường về Đức.

- May thật đấy! Không có vết máu chứ?

- Không. Gần như không chảy máu chút nào. Tôi đã trả phòng bên Prince de Galles. Tôi đã đưa hết đồ về đây. Những người đã gặp hấn ở Paris chắc là đều nghĩ rằng hấn đã lên xe lửa. Nếu tôi ra ga lấy hành lý của hấn gửi ở đây, sẽ không còn dấu tích nào của hấn nữa.

- Ở Berlin người ta sẽ phát hiện là hấn đã mất tích, và sẽ có một cuộc điều tra ở đây.

- Nếu không thấy hành lý của hấn ở đâu cả, người ta sẽ không biết hấn đi về hướng nào.

- Họ sẽ biết đấy. Hấn đã không sử dụng cái vé đi toa nằm của hấn. Cậu đã đốt đi chưa?

- Rồi.

- Vậy thì cậu đốt luôn cả tờ biên lai gửi hành lý đi.

- Có thể gửi cho nhà ga qua bưu điện và yêu cầu gửi đi Berlin.

- Chung quy cũng thế thôi. Đốt quách đi là hơn. Nếu cậu cứ dùng mưu mẹo nhiều quá, cậu chỉ tổ làm cho người ta chú ý thêm mà thôi. Cứ thế này thì chẳng qua người ta chỉ biết là hấn mất tích. Những chuyện như vậy rất có thể xảy ra ở Paris. Họ sẽ mở cuộc điều tra, và nếu thật may mắn, họ sẽ xác định được nơi có người trông thấy hấn lần cuối cùng. Tức ở Orisis. Cậu có đến đó không?

- Chỉ ghé vào một phút. Tôi trông thấy hấn, nhưng hấn không trông thấy tôi. Tôi đã bỏ đi, và đợi hấn ở bên ngoài. Không có ai trông thấy hấn với tôi.

- Họ có thể hỏi lúc bấy giờ có ai ở Orisis. Rolande sẽ nhớ lại là cậu có ghé qua.

- Tôi đến đấy luôn ấy mà. Chẳng có gì quan trọng.

- Nếu họ không hỏi đến cậu thì tốt hơn. Một người bị nạn không có giấy tờ. Rolande có biết cậu ở đâu không?

- Không. Nhưng cô ta biết địa chỉ của Veber. Đó là ông thầy thuốc hợp pháp. Vả lại Rolande chỉ còn mấy ngày nữa là thôi việc.

- Họ sẽ tìm được cô ta, - Morozov vừa nói vừa rót thêm rượu. Ravic ạ, theo tôi cậu nên đi mất tầm vài tuần thì hơn.

Ravic nhìn bạn.

- Nói thì dễ. Nhưng đi đâu?

- Một nơi nào đông người. Cannes hay Deauville. Bây giờ đang giữa mùa nghỉ mát, cậu có thể dễ dàng mất hút trong đám đông. Hay đi Antibes. Cậu đã biết rõ nơi này, mà ở đấy người ta không hỏi giấy tờ. Veber và Rolande lúc nào cũng có thể cho tôi biết tình hình, và nếu cảnh sát có hỏi họ về cậu thì tôi cũng biết đường mà báo cho cậu.

Ravic lắc đầu.

- Tốt nhất là cứ yên ở đấy, và sống như thể không có việc gì xảy ra.

- Không được. Trong một trường hợp như thế này thì không được đâu.

Ravic ngược mắt lên nhìn Morozov.

- Tôi sẽ không chạy trốn đâu. Tôi cần phải ở lại đây. Anh có hiểu tôi không!

- Cậu đốt tờ biên lai gửi đồ đi đã, - Morozov chỉ đáp.

Ravic rút tờ giấy trong túi ra, đốt cháy rồi bỏ vào cái gạt tàn. Morozov hất tro ra ngoài cửa sổ.

- Thế là xong. Cậu còn giữ cái gì của hắn nữa không?

- Tiền.

- Đưa tôi xem.

Morozov xem kỹ từng tờ và không thấy có dấu vết gì khả nghi.

- Cậu có thể tổng táng nó đi một cách dễ dàng. Cậu định dùng nó làm gì?

- Làm quà tặng, tặng nặc danh cho ủy ban cứu trợ những người tị nạn.

- Mai đem đổi đi, và hai tuần nữa đem đi gửi.

- Được.

Ravic rút mấy tờ giấy bạc vào túi. Trong khi gấp nó lại anh nhận ra rằng anh vừa ăn. Anh nhìn hai bàn tay. Sáng nay anh đã có những ý nghĩ kỳ dị biết chừng nào! Anh lấy một lát bánh mì nữa.

- Ta sẽ đi ăn ở đâu? - Morozov hỏi.

- Đâu cũng được.

Morozov nhìn anh. Ravic mỉm cười. Đây là lần đầu tiên anh mỉm cười.

- Boris ạ, anh đừng nhìn tôi bằng đôi mắt của chị y

tá như vậy. Cứ như thể anh chờ tôi lên một con diên loạn gì đấy. Tôi vừa diệt xong một con thú dữ xứng đáng với một số phận thảm khốc gấp trăm lần. Tôi đã giết chết hàng chục người không có thù oán gì với tôi, và đã được thưởng huân chương vì hành động đó. Thậm chí cũng chẳng phải tôi đã giết họ trong một chiến trận giáp lá cà hay một cái gì cho nó quân tử một chút. Tôi đã bò đến chiến tuyến của họ, đã rình họ, và đã đâm họ từ sau lưng. Nhưng đó là chiến tran, cho nên làm như vậy là đáng trọng. Điều tiếc nuối duy nhất của tôi bây giờ là trước khi giết Haake tôi không cho hắn biết được tôi là ai như tôi đã ao ước một cách ngu xuẩn. Nhưng bây giờ hắn đã đi đời rồi; hắn sẽ không còn tra tấn ai nữa. Tôi đã ngủ một giấc, và bây giờ cái chết của hắn đối với tôi cũng xa lạ như một cái tin vặt tôi đọc trong báo.

- Rất tốt.

Morozov mặc áo ngoài.

- Ta đi thôi. Tôi cần uống một cái gì.

- Anh ấy à? - Ravic ngược mắt lên hỏi.

- Vâng, tôi ấy, - Morozov nói.

Anh ta ngáp ngừng một giây, rồi nói thêm:

- Hôm nay, lần đầu tôi cảm thấy mình già.

XXXI

Buổi tiễn biệt Rolande bắt đầu đúng sáu giờ. Một giờ sau, mọi việc đã xong hết. Bây giờ thì công việc làm ăn lại tiếp tục.

Bàn tiệc bày trong một căn phòng, kế cận với gian phòng lớn. Tất cả các cô gái đều ăn mặc chỉnh tề. Phần đông mặc áo lụa đen. Xưa nay Ravic bao giờ cũng chỉ trông thấy họ trần truồng hay mặc sơ mi trong suốt cho nên bây giờ có một vài cô anh phải nhìn kỹ một chút mới nhận ra được. Chỉ có chừng sáu cô phải ở lại gian phòng lớn để tiếp khách. Đến bảy giờ họ sẽ được thay và lúc ấy sẽ dọn riêng cho họ ăn.

Các cô đã tổ chức quây góp tiền lại để mua sáu cái ghế mây cho quán cà-phê của cô Rolande. Madame tặng cô một cái quây có máy ghi tiền, Ravic thì biếu cô hai cái bàn cẩm thạch, để đi đôi với mấy cái ghế kia. Anh là người ngoài duy nhất có mặt. Và cũng là người đàn ông duy nhất.

Bữa tiệc bắt đầu lúc sáu giờ năm phút. Madame ngồi ghế chủ tọa. Rolande ngồi bên phải bà ta, và Ravic

ngồi bên trái. Sau đó đến bà quản lý mới, rồi bà phó quản lý, và các cô gái.

Món khai vị ngon tuyệt. Gan ngỗng Strasbourg, pa-tê bản hiệu, nhắm với rượu sherry lâu năm. Ravic rất ghét sherry, cho nên họ dọn cho anh một chai vodka. Sau đó là một món Vychissoise rất thành công. Rồi một con cá bon khổng lồ nhắm với rượu Meursault 1933. Con cá cũng ngon chẳng kém gì món cá bon của tiệm Maxim's. Rượu vang rất nhẹ, và vừa đủ mới. Rồi đến món măng tây, món gà rô-ti, thịt mềm và rán vàng rộm, món xà-lách rất ngon có chút mùi tỏi, nhắm với rượu Saint Emilion. Cuối bữa, họ uống một chai Romanée Conti 1921.

- Các cô chẳng chuộng rượu này đâu, - Madame tuyên bố.

Ravic thì lại rất chuộng. Họ dọn thêm cho anh một chai nữa, thay vì rượu champagne và kem bọt có sô-cô-la. Rồi để nhắm với rượu, Madame và Ravic ăn một lát pho-mát vùng Brie với bánh mì mới không phết bơ.

Quanh bàn, câu chuyện chẳng khác nào câu chuyện quanh bàn ăn của một lý túc xá nữ sinh. Các ghế ngồi bằng cói được trang hoàng bằng ruy-băng thắt nơ. Cái quây có máy ghi tiền sáng loáng dưới ánh đèn. Mặt cẩm thạch mài nhẵn bóng của hai cái bàn cũng bóng lộn lên. Một không khí buồn man mác ngự trị trong căn phòng. Madame mặc áo đen. Bà đeo mấy hạt kim cương. Vừa đủ thôi. Một cái trâm và một chiếc nhẫn. Thật là những viên đá tuyệt đẹp. Không đội tiểu miện, tuy bà đã là bá tước phu nhân. Bà có óc thẩm mỹ khá tinh. Bà rất chuộng

kim cương. Bà thường nói là bích ngọc và hồng ngọc đều có thể e ngại, chỉ có kim cương mới thật đáng tin cậy. Bà nói chuyện với Rolande và với Ravic. Bà đã đọc rất nhiều, và câu chuyện của bà ngộ nghĩnh, nhẹ nhàng và sắc sảo. Bà thường dẫn Montaigne, Chateaubriand và Voltaire. Mái tóc bạc có ánh xanh của bà tỏa một vầng sáng dịu trên gương mặt tinh tế và đượm vẻ mỉa mai.

Đến bảy giờ, sau chén cà-phê, các cô gái đứng dậy như những cô nữ sinh kỷ túc xá ngoan ngoãn. Họ lễ phép cảm ơn Madame và từ biệt cô Rolande. Madame ngồi lại một lát nữa. Bà cho dọn ra một chai Armagnac loại đặc biệt, thứ mà Ravic chưa từng được thưởng thức bao giờ. Đội trực gồm những cô đã ở lại phòng lớn trong khi mọi người dự tiệc để phòng khi có khách quan trọng, bây giờ kéo vào ngồi quanh bàn. Họ đánh phấn rất nhạt, và mặc áo dài dạ hội. Madame đợi cho họ bắt đầu ăn món cá bon. Bà trao đổi vài lời với từng cô một, và cảm ơn họ đã vui lòng hy sinh giờ vừa qua. Rồi bà cáo lui một cách nhã nhặn.

- Tôi sẽ gặp chị trước khi chị lên đường, Rolande ạ.

- Thưa bà dĩ nhiên ạ.

- Ông cho phép tôi để lại chai Armagnac nhé? - Bà nói với Ravic.

Ravic cảm ơn. Bà bước ra khỏi phòng, phong thái danh giá vọng tộc cho đến tận đầu móng tay móng chân.

Ravic cầm lấy chai rượu và ngồi xuống bên cạnh Rolande.

- Bao giờ chị đi? - Anh hỏi.

- Chiều mai, lúc bốn giờ bảy phút.

- Tôi sẽ ra ga.

- Thôi, Ravic ạ. Không được đâu. Chồng chưa cưới của tôi tối nay sẽ đến. Chúng tôi sẽ cùng đi với nhau. Anh hiểu tại sao anh đừng ra ga thì hơn.

- Dĩ nhiên.

- Sáng mai chúng tôi định mua thêm mấy thứ nữa rồi gửi tất cho hỏa xa trước khi đi. Tối nay tôi ngủ ở khách sạn Belfort. Ở đây cũng khá, không đắt lắm, mà lại rất sạch.

- Anh ấy cũng ở đây à?

- Không! - Rolande ngạc nhiên kêu lên. - Chúng tôi đã cưới nhau?

- Ra thế.

Ravic hiểu rằng đó không phải là một lối kiểu cách. Rolande chẳng qua là một người trưởng giả đã làm qua một nghề. Nghề đó là quản lý một ký túc xá hay một nhà chứa thì cũng thế thôi. Bây giờ cô đã thôi việc, thế là hết, cô lại trở về với cái thế giới trưởng giả, không mang heo một chút dấu vết nào của cái thế giới cô đã từng sống trong thời gian qua. Rất nhiều cô gái điếm cũng như vậy. Trong đó có những người về sau thành những người vợ hoàn hảo. Đối với họ, làm điếm là một nghề nghiệp nghiêm chỉnh, chứ không phải là một sự truy lạc. Chính điều đó cứu họ khỏi quá trình sa đọa.

Rolande mỉm cười với Ravic, cầm chai Armagnac rót vào cốc cho anh. Rồi cô lấy trong túi xách ra một tờ giấy đưa cho anh.

- Nếu có bao giờ anh thấy muốn ra khỏi Paris để đi xa một chút, anh cứ đến địa chỉ này. Anh muốn đến nhà vợ chồng tôi lúc nào cũng được.

Ravic nhìn cái địa chỉ.

- Ở đây có đề hai tên, - Rolande nói. - Một tên dùng cho hai tuần đầu. Đó là tên tôi. Còn tên sau là tên chồng chưa cưới của tôi.

Ravic đút tờ giấy vào túi.

- Cám ơn Rolande. Hiện giờ thì tôi ở Paris. Vả lại chắc anh chồng chưa cưới của chị sẽ hơi ngỡ ngàng nếu tôi đến.

- Anh nói thế vì thấy tôi yêu cầu anh đừng ra ga chứ gì? Đó là chuyện khác. Tôi cho anh địa chỉ là để phòng khi anh cần đi khỏi Paris. Đi thật nhanh ấy. Ý tôi là thế.

Anh ngẩng đầu lên.

- Ravic ạ, - Rolande nói. - Anh là một người tị nạn. Mà người tị nạn thì đôi khi cũng gặp những chuyện phiền toái. Thế thì họ nên có một nơi nào có thể ở mà không bị công an chú ý.

- Sao chị biết tôi là dân tị nạn?

- Tôi biết. Nhưng tôi không nói với ai cả. Việc đó chẳng có dính dáng đến ai hết. Anh giữ lấy địa chỉ của

tôi đi. Và nếu một ngày kia gặp lúc khó khăn, anh cứ đến. Ở nhà tôi, sẽ không có ai hỏi gì đâu.

- Cám ơn Rolande.

- Cách đây hai ngày, có người của sở công an đến đây. Người đó có hỏi về một người Đức nào đó. Họ muốn tìm xem hắn ta có đến đây không.

- Thật à? - Ravic chợt chú ý nghe kỹ.

- Phải. Cái người mà họ tìm có mặt ở đây hôm anh ghé lần sau cùng ấy. Chắc anh cũng quên rồi. Một người béo và hói đầu. Hắn ngồi với Yvonne và Claire. Cảnh sát họ hỏi xem hắn có đến đây không, và lúc bấy giờ có ai ở đây nữa không.

- Tôi không nhớ, - Ravic nói.

- Tôi biết là anh không chú ý đến hắn. Dĩ nhiên tôi không nói với họ là anh có ghé trong đêm ấy. Như thế thì hơn. Như thế cảnh sát sẽ không có cơ hội hỏi họ chiếu những người không quen biết.

- Dĩ nhiên. Người ấy có nói là hỏi để làm gì không?

Rolande nhún vai.

- Không. Về lại việc đó không dính dáng gì tới chúng tôi. Tôi nói với họ là chẳng có ai đến. Đó là một trong những nghiêm lệ của nhà này. Chúng tôi không bao giờ biết một cái gì hết. Và chẳng, người kia cũng chẳng có vẻ quan tâm gì cho lắm.

- Chị cho là như thế?

Rolande mỉm cười.

- Ravic ạ, có rất nhiều người Pháp chẳng quan tâm gì mấy đến những công chuyện của một khách du lịch người Đức. Người Pháp với nhau cũng đã đủ lắm rồi. - Cô đứng dậy. - Đã đến lúc tôi phải đi. - Chào anh, Ravic nhé.

- Chào chị, Rolande. Ở đây không có chị rồi sẽ khác đấy.

Rolande mỉm cười.

- Lúc đầu thì có thể. Nhưng rồi anh cũng chóng quen thôi.

Rolande đi từ biệt các cô gái. Cô nhìn qua cái quầy có máy ghi tiền, mấy cái ghế và hai cái bàn. Đó là những món quà thiết thực. Cô đã bắt đầu thấy nó bày trong tiệm cà-phê của cô. Nhất là cái quầy. Quầy tính tiền là một biểu trưng: tiền lời, sự yên ổn, gia đình ấm cúng và thịnh vượng. Rolande do dự một lúc, rồi không cưỡng lại sự cám dỗ nữa. Cô lấy trong túi xách ra mấy đồng tiền lẻ rồi ấn lên một nút có số. Cái máy liền đánh tách một cái, số "2,50f" hiện lên, cái ngăn kéo mở ra, và với một nụ cười con trẻ, Rolande gạt tiền vào đấy.

Các cô mon men xúm lại quanh cái quầy. Rolande lại cho máy chạy. Một quan bảy mươi lăm xu.

- Một quan bảy mươi lăm xu thì ở tiệm của cô được những món gì? - Marguerite, biệt hiệu Ngựa Cái, hỏi.

Rolande nghĩ một lát.

- Một Dubonnet, hai Pernod, - cô nói.

- Một amer picon và một bock thì hết bao nhiêu?

- Bảy mươi xu. - Và Rolande cho máy ghi bảy mươi xu.

- Rẻ nhỉ, - Ngựa Cái nói.

- Phải lấy rẻ hơn ở Paris chứ, - Rolande giảng giải.

Các cô lấy ghế côi đặt quanh bàn và thận trọng ngồi xuống. Họ vỗ vỗ lên áo dài, và bắt đầu làm như thể mình là khách hàng của tiệm cà-phê cô Rolande.

- Cho chúng tôi ba chén trà với bích quy ăng-lê, cô Rolande ạ, - Daisy, một cô gái tóc vàng hình dáng thanh tú, được giới đàn ông có vợ rất ưa chuộng, nói.

- Bảy quan tám.

Rolande cho máy quay.

- Rất tiếc, nhưng bánh bích quy ăng-lê dạo này hơi đắt.

Ở bàn bên, Ngựa Cái bàn bạc kỹ lưỡng với các bạn rồi ngẩng lên gọi, vẻ đắc thắng.

- Hai chai pommery! - cô ta mướn cô Rolande lắm, nên muốn tỏ rõ cho cô thấy mối thiện cảm của mình.

- Chín mươi quan. Pommery loại ngon!

- Và bốn cognac! - Ngựa Cái gọi thêm. - Chả hôm nay là sinh nhật của tôi.

- Bốn quan tư!

Cái máy lại quay.

- Và bốn cà-phê với một đĩa bánh meringues!

- Ba quan sáu.

Ngựa Cái nhìn cô Rolande một cách đặc chí. Cô ta chẳng còn biết gọi thêm món gì.

Các cô lại xúm quanh cái quầy.

- Cả thầy hết bao nhiêu hờ cô Rolande?

Rolande lấy ra cho họ xem mảnh giấy đã in mấy hàng chữ số, rồi bắt đầu cộng lại.

- Một trăm linh năm quan tám mươi xu.

- Từng ấy thì lãi được bao nhiêu ạ?

- Khoảng chừng ba mươi quan. Đó là vì có champagne. Bán champagne lãi được nhiều lắm.

- Tốt lắm, - Ngựa Cái nói. - Cứ phải như thế mới được.

Rolande trở lại chỗ Ravic. Mắt cô có cái ánh sáng mà chỉ có tình yêu hay công chuyện làm ăn mới đem lại được.

- Từ biệt Ravic nhé. Anh đừng quên những điều tôi đã nói.

- Tôi sẽ không quên một điều gì. Rolande đi mạnh giỏi nhé.

Rolande ra đi, dáng đường hoàng, mạnh mẽ, tinh thần thoải mái... vì tương lai của cô giản dị, và cuộc sống của cô chắc chắn sẽ êm xuôi.

Anh đang ngồi với Morozov ở sân hiên tiệm Fouquet's. Lúc bấy giờ là chín giờ tối. Người qua lại, ra vào rất

đông. Phía Khải Hoàn Môn, hai ngọn đèn đường tỏa ra một ánh sáng trắng và lạnh.

- Chuột đang rời Paris - Morozov nói. - Ở International có ba phòng bỏ không rồi. Từ 1933 đến nay, đây là lần đầu có như thế.

- Sẽ có người tị nạn khác điền vào.

- Loại nào? Ta đã có người Nga, người Ý, người Ba Lan, người Tây Ban Nha, người Đức...

- Bây giờ sẽ có những người Pháp, - Ravic nói. - Ở biên giới về tị nạn, như trong cuộc chiến tranh trước.

Morozov nâng cốc lên mới thấy nó đã cạn. Anh gọi thêm một bình Pouilly nữa. Rồi hỏi:

- Thế còn cậu thì sao, Ravic?

- Anh muốn hỏi tôi sẽ làm gì với tư cách chuột?

- Ừ.

- Thời buổi bây giờ chuột cũng không thể thiếu hộ chiếu và giấy nhập cảnh.

Morozov nhìn anh, vẻ chê trách.

- Từ trước đến nay cậu đã có được tờ giấy nào chưa? Chưa. Thế nhưng cậu đã từng ở Prague, ở Vienne, ở Zurich, ở Tây Ban Nha và ở Paris. Đã đến lúc cậu phải đi khỏi đây.

- Để đi đến đâu?

Anh cầm lấy cái bình mà người hầu mới bung ra. Nó rất lạnh, hơi đọng lại mờ cả lớp pha lê. Anh rót rượu ra.

- Sang Ý chẳng? Bọn Gestapo sẽ đợi tôi ở biên giới. Sang Tây Ban Nha chẳng? Tôi sẽ bị quân Franco bắt giữ.

- Sang Thụy Sĩ.

- Nước Thụy Sĩ nhỏ quá. Tôi đã ở đấy ba lần. Mỗi lần như thế tôi chỉ ở được một tuần rồi bị bắt và trục xuất sang Pháp.

- Sang Anh. Cậu có thể bí mật xuống tàu ở Bỉ.

- Không được đâu. Đến Anh, tôi sẽ bị bắt ngay ở cảng và tống về Bỉ. Mà nước Bỉ thì lại không phải là một nơi tị nạn được.

- Cậu không thể sang Mỹ. Nhưng tại sao không sang Mexico?

- Đông quá. Vả lại sang ấy ít nhất cũng phải có vài thứ giấy tờ gì đấy.

- Cậu không có được sao?

- Tôi chỉ có những giấy chứng nhận mãn hạn giam của các nhà tù mà tôi đã phải vào vì tội nhập cảnh bất hợp pháp ở nước này nước nọ. Những thứ giấy tờ ấy không hẳn là những thứ cần có đâu. Cho nên dĩ nhiên là tôi đã xé hết, ngay khi ra tù.

Morozov lặng thinh.

- Tôi đã đến cuối đường rồi Boris ạ. Trước sau rồi quãng đường bốn tẩu cũng phải có lúc kết thúc.

- Cậu biết việc gì sẽ xảy ra khi có chiến tranh chứ?

- Dĩ nhiên. Một trại tập trung ở Pháp. Sẽ khá gay go, vì họ chưa chuẩn bị trước một chút gì.

- Rồi sau đó thì sao?

Ravic so vai.

- Không nên nhìn xa quá vào tương lai.

- Thôi được. Nhưng cậu có nghĩ đến cái gì sẽ xảy ra nếu ở đây mọi thứ sẽ sụp đổ trong khi cậu ngồi đợi trong trại tập trung không? Quân Đức có thể bắt cậu.

- Tôi và bao nhiêu người nữa! Có thể lắm. Mà cũng có thể là họ sẽ thả chúng tôi ra sau một thời gian nào đấy. Biết đâu?

- Rồi sau đó?

Ravic rút trong túi ra một điều thuốc lá.

- Hôm nay chúng ta sẽ không nói chuyện đó nữa, Boris ạ. Tôi không có cách gì ra khỏi nước Pháp hết. Tất cả các nước khác đều nguy hiểm, hoặc không thể nào vào được. Và lại tôi cũng không muốn trốn tránh nữa.

- Cậu không muốn trốn tránh nữa ư?

- Không. Tôi nghĩ rồi. Cái này khó cắt nghĩa lắm. Thậm chí không thể cắt nghĩa được. Nhưng tôi không muốn ra đi một lần nào nữa hết.

Morozov im lặng quan sát đám đông.

- Ô, Jeanne kia kìa, - anh nói.

Jeanne ngồi với một người đàn ông bên một cái bàn trông ra đại lộ George V.

- Cậu có biết người kia không? - Anh hỏi Ravic.

- Không, - Ravic nhìn rồi đáp.

- Cô ấy thay đổi luôn luôn ấy nhỉ?

- Cô ấy chạy theo cuộc sống, - Ravic nói một cách dửng dưng. - Cũng như phần đông trong chúng ta. Cô ấy cứ lo nhỡ mất một cái gì.

- Cái lối đó có thể gọi bằng một tên khác.

- Phải, nhưng chung quy nó vẫn là một thôi. Đó là sự lo âu, anh bạn già ạ. Đó là cái bệnh của phần tư thế kỷ nay. Người ta không còn tin rằng có thể sống yên hưởng tuổi già với của cải dành dụm được nữa. Ai nấy đều đánh hơi thấy mùi lửa và đều vội vàng tìm cách vơ được cái gì thì vơ. Dĩ nhiên trong đó không có anh. Anh thì lại là một nhà triết học của những lạc thú giản dị.

Morozov không đáp.

- Cô ấy không biết chọn mữ, - Ravic nói. - Anh thử nhìn mà xem cô ấy đội cái gì! Nói chung cô ấy không có óc thẩm mỹ. Chính đó là sức mạnh của cô ấy. Văn hóa làm cho người ta yếu đi. Rốt cục bao giờ người ta cũng trở về với những động lực nguyên thủy của sự sống. Bản thân anh cũng là một dẫn chứng tuyệt vời của điều đó.

Morozov mỉm cười.

- Cứ để mặc tôi với những lạc thú tội nghiệp của tôi, kẻ lãng du của những lĩnh vực cao cả kia! Người có óc thẩm mỹ giản dị thì thích rất nhiều thứ. Hẳn không bao giờ chịu tay không. Kẻ nào chạy theo tình yêu sau tuổi sáu mươi là một thằng ngốc nuôi hy vọng đánh thắng những đối thủ dùng một bộ bài có đánh dấu sẵn. Một cái nhà chứa tốt đem lại cho người ta sự thanh thản tinh

thần. Nhà mà tôi lui tới có mười sáu thiếu phụ. Ở đây chỉ cần bỏ ra một ít tiền là tôi thành bậc đế vương. Và những khoái cảm mà tôi hưởng thụ ở đây còn cao cấp hơn những niềm vui mà những kẻ nô lệ của tình yêu thềm khát.

- Tôi hiểu, Boris ạ.

- Rất tốt. Ta uống hết bình rượu này đi. Rượu Pouilly trong và mát. Và ta hãy thở không khí của Paris trong khi nó chưa bị nhiễm độc.

- Phải đấy. Anh có nhận thấy các cây dẻ đã nở hoa lần thứ hai trong năm nay chưa?

Morozov gật đầu. Anh chỉ lên trời, nơi Hỏa tinh đang điểm thành một chấm đo đỏ.

- Người ta nói rằng lúc này ngôi sao kia gần hành tinh của chúng ta hơn mấy năm trước.

Anh cười khà khà.

- Chỉ ít lâu nữa ta sẽ được đọc tin mới ra đời một đứa trẻ có cái nốt ruồi hình thanh kiếm. Và ở một vùng nào đó trên trái đất đã đổ một trận mưa máu. Chỉ còn thiếu có ngôi sao chổi huyền bí của thời trung cổ nữa thôi, thì ta sẽ có đủ các triệu chứng bất thường.

- Ngôi sao chổi kia thôi! - Ravic vừa nói vừa chỉ dòng tin bằng ánh sáng đang chạy trên một tầng cao: những con chữ dường như đang đuổi theo nhau mà không bao giờ bắt kịp nhau, và đám đông đang đứng im lặng ngẩng mặt lên đọc.

Hai người còn ngồi lại một lát nữa. Ở góc phố một

người chơi đàn xếp bắt đầu chơi bài La Paloma. Mấy người bán thảm xuất hiện, vai vác những cuộn hàng. Một thằng bé con đi qua các bàn, bán hột hạnh nhân. Mọi vật đều có cái dáng vẻ bình thường của mọi ngày, cho đến khi những người bán báo tới. Người ta xúm lại tranh nhau mua, gần như mạnh ai nấy giật. Vài giây sau, khoảng sân hiện với bấy nhiêu tờ báo mở rộng ra, dường như bị lấp dưới một bầu thiêu thân khổng lồ trắng nhợt, đang ăn thịt mấy con mối của chúng, cánh vỗ im lặng.

- Jeanne bỏ đi rồi kia, - Morozov nói.

- Đâu?

- Kia, ở góc đường ấy.

Jeanne đang băng qua đường đi về phía một chiếc xe màu xám kiểu coupé đỗ dọc Champs Elysées. Cô không trông thấy Ravic. Người đàn ông đi với cô vòng sang bên kia xe và ngồi vào sau tay lái. Hắn đi đầu trần, và trông hầy còn trẻ. Chiếc xe phóng đi. Đó là một chiếc Delahaye.

- Chiếc xe đẹp thật, - Ravic nói.

- Bộ bánh cao su tuyệt hảo, - Morozov nhại lại, mũi thở phì phò một cách khinh miệt. - Ravic con người thép, - anh giận dữ nói thêm. - Chiếc xe đẹp thật! Giá nói là "con đĩ gớm thật" thì còn hiểu được!

- Thì có gì là quan trọng? - Ravic mỉm cười đáp. - Con đĩ hay bà thánh... tất cả đều tùy quan điểm. Anh không hiểu được điều đó đâu, anh là một ông khách yên lành của những nhà chứa, với mười sáu cô thiếu phụ của anh. Tình yêu không phải là một nhà kinh doanh muốn

thấy tiền đầu tư của mình sinh lợi. Trí tưởng tượng chỉ cần một cái đỉnh để mắc tấm màn của mình lên. Cái đỉnh ấy có là vàng, là thiếc hay là sắt rỉ thì cũng thế thôi. Dù là một khóm hồng hay một bụi gai, thì nó cũng được đưa vào Một Ngàn Lẻ Một Đêm khi nó được phủ tấm màn làm bằng tơ xà cừ và bằng những tia sáng trắng.

Morozov uống một ngụm rượu.

- Cậu nói quá nhiều, - anh nói. - Mà lại sai.

- Tôi biết. Nhưng trong bóng tối dày đặc, ngay một ánh ma trôi cũng là một nguồn sáng, Boris ạ.

Từ phía quảng trường Ngôi Sao, hơi mát của ban đêm dần dần lan tới. Tay Ravic ôm lấy cốc rượu mờ hơi lạnh. Khi mát đến cùng với hơi thở hiền hòa của đêm khuya, và cùng với nó là sự thản nhiên đối với số phận. Số phận và tương lai. Anh có tâm trạng này vào lúc nào? Ở Antibes, khi anh đã hiểu rằng một ngày kia Jeanne sẽ bỏ anh. Sự dừng dung trở thành sự thanh thản. Cũng như cái quyết định không trốn tránh. Không trốn tránh nữa. Anh đã có được tình yêu, anh đã làm xong việc trả thù. Như thế là đủ. Đó chưa phải là tất cả, nhưng con người không có quyền đòi hỏi nhiều hơn. Anh không còn đợi gì nữa. Đó không phải là sự cam phận, đó là sự thanh thản xuất phát từ biện luận, từ một quyết định vượt ra ngoài phạm vi của luận lý... Sự giao động đã chấm dứt. Trật tự đã được lập lại. Không còn có gì quan trọng nữa. Tất cả các dòng nước đã ngưng lại. Một hồ nước trải rộng

tắm gương của mình ra cho đêm soi, và buổi sáng sẽ thấy rõ nước thoát về phía nào.

- Tôi phải đi đây, - Morozov nhìn đồng hồ nói.

- Anh cứ đi đi Boris ạ. Tôi ngồi lại một chút nữa.

- Cậu muốn tận hưởng những đêm cuối cùng trước buổi Hoàng hôn của Chư thần?

- Phải. Tất cả những cái này sẽ không còn trở lại nữa.

- Cậu có thấy điều đó đáng sợ không?

- Không. Nhưng chúng ta cũng sẽ không trở lại nữa. Ngày hôm qua đã mất, và dù là nước mất hay ma thuật cũng không thể nào đưa nó trở lại được. Nhưng ngày nay thì lại là vĩnh cửu.

- Cậu nói quá nhiều, - Morozov vừa nói vừa đứng dậy. - Cậu phải biết ơn: cậu được chứng kiến con hấp hối của một thế kỷ. Một thế kỷ xấu xa.

- Anh cũng nói quá nhiều đấy Boris ạ.

Morozov đứng uống cạn cốc rượu. Anh đặt nó xuống bàn một cách thận trọng như thể đó là một ly thuốc nổ. Anh chùi bộ râu. Anh mặc thường phục, và đứng trước mặt Ravic, tám thân to lớn, nặng nề.

- Và cậu đừng tưởng tôi không biết tại sao cậu chưa chịu về, - anh nói chậm rãi. - Tôi thừa hiểu cái quyết định không trốn tránh nữa của cậu, ông thợ chấp xương định mệnh chủ nghĩa ạ!

Ravic trở về khách sạn. Anh trông thấy một hình dáng bé nhỏ như đang lạc lõng trong gian phòng lớn. Thấy anh về, nó rời chiếc ghế bành chạy ra đón. Anh nhận thấy nó chỉ còn có một chân. Một khúc gỗ sứt sẹo, bần thủ thò ra dưới gấu quần.

- Bác sĩ! Bác sĩ!

Ravic nhìn kỹ đứa bé. Trong cái ánh sáng buồn tẻ của gian phòng, anh nhìn ra một gương mặt con trai đang nhoeo miệng cười với anh.

- Jeannot! - Anh ngạc nhiên thốt lên. - Có đúng Jeannot không?

- Chính cháu đây! Cháu đã đợi bác suốt buổi tối! Mãi chiều nay cháu mới có được địa chỉ của bác. Cháu đã mấy lần hỏi cái mục y tá quý quái ấy mà không được. Mục ấy cứ bảo bác không ở Paris.

- Quả thật bác có đi vắng một thời gian.

- Cuối cùng mục ấy mới nói là bác ở đây. Thế là cháu đến ngay.

- Chân cháu có làm sao không? - Ravic hỏi.

- Chẳng có làm sao hết bác ạ! - Jeannot vừa nói vừa vượt vượt lên cái chân gỗ, như thể vượt lưng một con chó ngoan. - Hoàn toàn ổn bác ạ!

Ravic xem cái chân.

- Cháu đã có được điều mà cháu muốn đấy. Cháu đã thu xếp ra sao với công ty bảo hiểm?

- Tốt cả bác ạ. Họ đã cấp cho cháu một cái chân giả

có khớp. Cháu đã đem bán lại cho một cửa hiệu, hạ giá mười lăm phần trăm.

- Thế còn hiệu kem sữa thì sao?

- Chính vì chuyện này mà cháu đến thăm bác đây. Nhà cháu đã có được cái cửa hiệu đó. Không lớn gì, nhưng cũng đủ ăn bác ạ. Mẹ cháu lo bán hàng. Con cháu lo việc mua các thứ và giữ sổ sách. Cháu biết những nơi mua được rẻ. Ở nhà quê ấy.

Jeannot quay trở lại chiếc ghế bành ban nãy nó ngồi đợi Ravic, rồi khập khiễng đi về phía anh, tay ôm một gói đồ.

- Đây bác sĩ ạ, cháu biếu bác! Cháu mang ở nhà đến đây. Chẳng có gì đặc biệt đâu. Nhưng là của cửa hiệu nhà cháu cả. Bánh mì, bơ, pho-mát và trứng. Cũng được bữa ăn tối ngon ngon nếu bác ngại đi ăn hiệu.

Nó nhìn Ravic, đôi mắt hau hấu.

- Đó là một bữa ăn rất ngon trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Jeannot có vẻ hài lòng đến cực độ.

- Cháu hy vọng bác sẽ thích món pho-mát. Có cả pho-mát vùng Brie, có cả pho-mát Pont l'Évêque.

- Đó là hai thứ bác thích nhất đấy.

- Thế thì may quá! - Jeannot vừa nói vừa vuốt cái chân gồ. - Chỗ pho-mát Pont l'Évêque là do ý mẹ cháu. Còn cháu thì cứ nghĩ là bác thích thứ Brie. Brie là thứ pho-mát của đàn ông.

- Cả hai đều rất ngon. Cháu chọn như vậy là nhất rồi đấy.

Ravic cầm lấy gói thức ăn.

- Cám ơn Jeannot nhé. Không mấy khi bệnh nhân nhớ đến thầy thuốc như cháu đâu. Phần nhiều họ có trở lại cũng chỉ để than phiền về viện phí thôi.

- Nhất là mấy ông bà nhà giàu phải không? - Jeannot nói, vẻ thạo đời. - Còn mẹ con cháu thì không đâu. Mẹ con cháu nhờ bác mà được bấy nhiêu thứ, chứ còn gì nữa? Nếu cháu chỉ bị liệt chân thôi, thì chỉ được bồi thường vài trăm chứ mấy.

Ravic nhìn thẳng bé. Phải chăng nó nghĩ rằng anh cắt chân nó đi chỉ vì muốn cho mẹ nó có vốn liếng làm ăn?

- Đành phải cắt thôi cháu ạ, - anh nói.

- Dĩ nhiên, - Jeannot vừa nói vừa nháy mắt một cái.

- Rõ ràng là phải như thế. - Nó kéo cái mũ lưỡi trai xuống trán. - Bây giờ cháu phải đi đây. Mẹ cháu đang đợi. Cháu đi lâu rồi. Mà cháu lại còn phải đi gặp một người để bàn chuyện mua một ít pho-mát Roquefort. Cháu chào bác sĩ. Cháu hy vọng bác sẽ thích pho-mát của cháu!

- Chào Jeannot nhé. Cám ơn và chúc cháu may mắn.

Anh nhìn theo chú bé đi khắp khiêng qua gian phòng lớn rồi ra cửa.

Về phòng. Ravic mở gói thức ăn. Anh đi tìm một cái

bếp cồn mà đã mấy năm nay anh không dùng đến. Anh tìm được cả một gói cồn đặc, và lấy cái soong ra và đập vào đáy hai quả trứng. Anh cắt bánh mì tươi, thái ra một lát pho-mát Brie và mở một chai Vouvray. Sau đó anh đặt cái bếp cồn lên bàn, trên một tờ báo, ngồi xuống ghế và bắt đầu ăn. Đã lâu lắm anh không ăn như thế này. Anh quyết định ngày mai sẽ mua thêm cồn đặc. Cái bếp cồn có thể tháo lắp được. Đưa vào trại tập trung cũng tiện.

Ravic ăn chậm chậm. Anh nếm cả miếng pho-mát Pont l'Evêque. Jeannot nói đúng. Đây là một bữa ăn tuyệt ngon.

XXXII

- "Cuộc viễn hành từ Ai-cập" - Seidenbaum, ông tiến sĩ ngữ văn và triết học nói với Ravic và Morozov - ... nhưng không có ông Môisê.

Ông ta đứng ở cửa khách sạn International, mảnh khảnh và vàng vọt. Bên ngoài, hai gia đình Stern và Wagner, và anh độc thân Stolz đang chồng chất của cải lên một chiếc xe ro-moóc mà họ thuê chung với nhau.

Có nhiều thứ bàn ghế tủ giường để ngổn ngang trên vỉa hè trong buổi chiều tháng tám sáng rực. Một chiếc sofa thiếp vàng bọc vải Aubusson, mấy chiếc ghế đồng bộ với chiếc sofa, và một tấm thảm Aubusson mới tinh. Đó là tài sản của gia đình Stern. Còn có cả một cái bàn gỗ trắc rất lớn. Selma Stern, một thiếu phụ có đôi mắt nhưng trên một gương mặt tàn héo, đang đứng trông coi việc chuyên chở như một con gà mái trông nom lũ gà con.

- Coi chừng! Phía trên! Khéo vệt mặt! Coi chừng! Kìa cần thận một chút chứ!

Mặt trên của cái bàn được đánh xi bóng loáng. Đó là một trong những thứ đồ được gia đình coi là thiêng

liêng, các bà nội trợ sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ nó, Selma Stern loay hoay quanh cái bàn mà hai anh phu khuân vác đang đưa lên xe với một thái độ hoàn toàn thờ ơ.

Ánh nắng lấp loáng trên mặt bàn. Selma Stern cầm một miếng giẻ lau vội mấy góc bàn. Mặt bà in bóng trên mặt bàn như trên một tấm gương tối xảm, tưởng chừng như qua các thời đại, một bậc tổ mẫu sống từ ngàn năm trước đang theo dõi hành vi của hậu thế.

Mấy anh phu lại xuất hiện, tay khiêng một cái tủ buýp-phê bằng gỗ trắc. Một người trong bọn quẹo quá đột ngột, thành thử một góc tủ va vào khung cửa khách sạn.

Selma Stern không kêu lấy một tiếng. Bà ngạt thở, bàn tay cầm giẻ giơ cao lên như một dấu chấm than phản kháng, miệng há hốc ra, im lìm trong một tư thế khiến cho người ta có thể tưởng bà chuẩn bị nuốt cục giẻ.

Josef Stern, chồng bà, người lùn và to ngang, đeo mực kính, môi dưới trễ xuống, đến cạnh bà Selma.

- Selma ạ...

Selma cũng chẳng trông thấy ông ta nữa.

- Này, Selma, - ông nhắc lại với cái giọng ngoại quốc khùng khiếp của ông, - giấy nhập cảnh có đây rồi...

- Cái tủ buýp-phê của mẹ...

- Kìa Selma. Chỉ hơi xước một chút. Cái chính là có được giấy nhập cảnh...

- Thế là chết rồi. Cái vết xước kia sẽ còn mãi...

- Thưa bà, - người phu không hiểu hai vợ chồng nói gì nhưng cũng đoán ra được ý nghĩa những lời họ nói, đã thế thì bà tự khuân lấy. Cửa hẹp như thế không phải lỗi của chúng tôi.

- Cái quân Đức khốn kiếp! - Người phu thứ hai nói.

Josef Stern giật nảy mình.

- Chúng tôi không phải là quân Đức. Chúng tôi là dân tị nạn

- Quân tị nạn khốn khiếp!

- Mình thấy chưa Selma? - Stern quay sang phía vợ nói. - Bây giờ ta biết làm thế nào đây? Mình bao giờ cũng sinh chuyện vì mấy thứ đồ gỗ trắc của mình. Nhà ta rời Coblenz chậm mất bốn tháng cũng chỉ vì mình không chịu rời mấy thứ đó, rồi lại phải trả đến mười tám ngàn marks thuế phụ thu. Bây giờ thì cứ dềnh dàng giữa phố thế này, mà tàu thì có đợi mình đâu?

Ông ta ném một cái nhìn bi thảm về phía Morozov.

- Biết làm thế nào bây giờ? - Ông ta ca thán. - Quân Đức khốn kiếp! Quân tị nạn khốn kiếp! Bây giờ mà tôi nói chúng tôi là người Do Thái thì họ lại nói "quân Do Thái khốn kiếp", thế là hỏng bét hết.

- Cho hấn tiền là xong, - Morozov nói.

- Tiền ư! Hấn sẽ ném vào mặt tôi ấy chứ.

- Ông đừng sợ, - Ravic nói. - Những người động một chút đã lảng mạ người ta không bao giờ từ chối tiền.

- Tính tôi không thể được. Đã bị chửi rồi lại còn phải trả tiền nữa!

- Những câu chửi chỉ trở thành một sự nhục mạ khi nào nó có tính chất cá nhân, - Morozov giảng giải. - Còn đây là một câu chửi tập thể. Ông hãy quay ngược câu chửi ấy vào hấn bằng cách cho hấn ít tiền uống rượu.

Một nụ cười bùng lên trên gương mặt ông Stern.

- Đúng đấy, - Ông ta nói với Morozov. - Ông nói có lý!

Ông rút trong túi ra mấy tờ giấy bạc đưa cho hai người phu. Họ khinh khỉnh cầm lấy. Không kém phần khinh khỉnh, Stern rút ví vào túi quần. Hai người phu nhìn nhau, rồi không nói một lời, họ bắt đầu bốc mấy chiếc ghế lên xe Ro-moóc. Cái tủ buýp-phê được đưa lên sau cùng. Trong khi bỏ lên xe, họ tìm cách làm xước thêm một góc nữa. Selma Stern rúm ró cả người lại, nhưng không nói gì. Còn ông chồng thì thậm chí cũng chẳng để ý thấy nữa. Ông đang mãi xem lại các thứ giấy tờ.

- Không có gì nào nuốt hơn là nhìn những thứ bàn ghế để lổng chổng ngoài đường, - Morozov nói.

Anh đưa tay trở mớ bàn ghế nhà Wagner. Mấy chiếc ghế, một cái giường có vẻ buồn bã và xấu hổ vì thấy mình nằm giữa vĩa hè. Hai chiếc va-li đầy áo quần. Trên va-li dán đầy những nhãn hiệu khách sạn - Viareggio, Grand Hôtel Gandone, Berlin, Hôtel Adlon. Một tấm gương cao hình bầu dục khung thiếp vàng, in bóng cảnh dãy

phố. Máy thứ dụng cụ làm bếp. Người ta có thể bắn khoản không biết họ đưa các thứ này sang Mỹ để làm gì.

Bà Léonie Wagner nói:

- Có mấy người bà con ở Chicago cung cấp phương tiện cho nhà tôi đi. Họ gửi tiền và xin giấy nhập cảnh cho chúng tôi. Giấy nhập cảnh ngắn hạn thôi. Đến khi giấy hết hạn chúng tôi sẽ sang Mexicô, rồi từ đấy xin phép trở về Hợp chủng Quốc.

Bà ta xấu hổ. Bà ta có cảm giác như mình đào ngũ khi nhìn vào ánh mắt của những người ở lại. Chính vì vậy mà bà rất vội đi. Bà giúp mấy người phu chở đồ lên xe cho thật nhanh. Bà chỉ thở ra khi chiếc rơ-moóc đã khuất sau góc đường. Rồi sau đó, nỗi lo âu lại tiếp tục làm bà thấp thỏm. Tàu có đi không? Người ta có cho bà xuống tàu không? Người ta có đuổi bà lên không? Từ mấy năm nay, đời bà chỉ là một chuỗi lo âu liên tiếp không ngừng.

Anh độc thân Stolz chỉ có sách. Một cái rương đựng áo quần, và một tủ sách. Những sách xuất bản lần đầu, sách cũ, sách mới.

Nhiều người khách trọ ở International đã tập hợp lại trước cửa. Phần đông đều im lặng đứng nhìn những thứ bàn ghế đang được chất lên xe.

- Auf Wiedersehen⁽¹⁾. - Léonie Wagner nói, vẻ bút rút.

(1) Tạm biệt (tiếng Đức).

Việc bốc xếp đã xong.

- Tạm biệt nhé, hay là vĩnh biệt.

Bà ta mỉm cười gương gạo.

- Thời buổi này không biết nên chào thế nào cho hợp.

Bà bắt tay một vài người.

- Đây là nhờ mấy người bà con ở bên ấy, - bà giảng giải lần thứ một trăm. - Dĩ nhiên là nếu chỉ một mình chúng tôi thì không có cách gì...

- Bà đừng bận tâm. Có người may hơn, có người rủi hơn, thế thôi.

- Phần đông chúng tôi không được may mắn, - Wiesenhoff nói. - Nhưng không sao. Tôi xin chúc bà lên đường mạnh khỏe.

Josef Stern từ biệt Ravic, Morozov và mấy người quen cũ nữa. Ông ta cứ cười chửa thẹn như người trót làm điều gì không tốt.

- Ai biết được chúng tôi sẽ ra sao. Rồi đây có thể chúng tôi sẽ hối hận là đã ra đi.

Selma Stern đã ngồi lên xe. Stolz không từ biệt ai cả. Anh ta không đi Mỹ. Anh chỉ có một giấy nhập cảnh Bồ Đào Nha. Như vậy mà cũng bày đặt giả từ thì chẳng bỏ chút nào. Anh ta chỉ vẫy vẫy bàn tay khi chiếc xe chuyển bánh.

Những người ở lại đứng yên, co ro như một đàn gà gặp mưa giông.

- Thôi, - Morozov nói với Ravic. - Ta vào Hầm Mộ đi! Làm một ly Calvados.

Họ vừa ngồi xuống thì những người khách trọ khác đã kéo vào. Họ xô vào đây như một đám lá vàng bị gió thu dồn lại. Hai ông chủ lễ Do-thái giáo, da mặt xanh xao, chòm râu thưa thớt; Wiesenhoff, Ruth Goldberg, Finkenstein anh đánh cờ như máy, Seidenbaum ông tiến sĩ định mệnh luận; nửa tá trẻ con; Rosenfeld, chủ nhân bộ tranh ấn tượng rất cục vắn không đi được, mấy cô cậu thanh niên mới lớn lên, và nhiều người có tuổi.

Chưa đến giờ ăn tối, nhưng hình như không ai muốn trở về căn phòng cô quạnh của mình. Họ đứng tùm năm tùm ba, lặng lẽ, cam phận. Họ đều đã trải qua quá nhiều nỗi trầm luân vất vả, đến nỗi họ cũng chẳng bận tâm nữa.

- Lốp quý tộc đã ra đi, - Seidenbaum nói. - Những người bị số phận lên án tử hình hay tù chung thân bây giờ ở lại với nhau. Dân tộc được tuyển chọn! Những đứa con yêu quý của Jehovah⁽¹⁾! Được dành riêng cho những cuộc pogrom⁽²⁾ Cuộc sống muôn năm!

- Vẫn còn nước Tây Ban Nha, - Finkenstein đáp.

Trước mặt Finkenstein là một cái bàn cờ: anh ta đang đưa một thế cờ ra giải.

(1) Tên gọi Thượng đế của người Do Thái.

(2) Cuộc tàn sát người Do Thái.

- Tây Ban Nha, dĩ nhiên rồi. Bọn phát-xít sẽ ra ôm chầm lấy những người Do Thái khi nào họ đến nơi.

Cô hầu gái người Alsace có bộ ngực nở nang đưa calvados ra. Seidenbaum đeo đôi kính cặp mũi lên.

- Trong chúng ta có nhiều người không có đến cả cái phương tiện này, - ông ta nói, - phương tiện say. Để thoát khỏi một đêm trần trọc khổ sở. Đến cái đó cũng không có nữa. Những con cháu của Ahasverus! Bản thân ông già phiêu bạt ấy giá sống đến ngày nay cũng sẽ nếm mùi tuyệt vọng... ông cụ mà không có giấy tờ thì chẳng đi được đâu xa!

- Ông uống với chúng tôi đi, - Morozov nói. - Rượu Calvados này ngon tuyệt. Nhờ ơn chúa, bà chủ chưa biết. Bà ấy mà biết thì đã tăng giá lên rồi.

Seidenbaum xoa tay.

- Tôi không biết uống đâu.

Ravic nhìn một người đàn ông râu lõm chồm không cao, cứ mấy phút lại rút trong túi ra một cái gương ngấm nghĩa mặt mình, rồi lại chăm chú xem đi xem lại một tờ hộ chiếu mở ra trước mặt.

- Ai đấy? - Anh hỏi Seidenbaum. - Tôi chưa bao giờ trông thấy ông ta ở đây.

Seidenbaum mím môi.

- Đó là ông Aaron Goldberg mới.

- Sao? Bà vợ đã đi bước nữa rồi sao?

- Không. Bà ta bán hộ chiếu của mô ma ông chồng

cho anh này. Hai ngàn quan. Ông già Goldberg có bộ râu hoa râm; cho nên anh này phải để râu, cho giống với cái ảnh. Anh ta phải đợi cho đến khi nào có được bộ râu như thế mới dám dùng tờ hộ chiếu.

Ravic lại quan sát người đàn ông đang vuốt vuốt mấy sợi râu có chiều sốt ruột, so sánh mặt mình với cái mặt trong hộ chiếu.

- Có gì anh ta cứ nói là râu bị cháy rồi có được không? - Ravic nói.

- Ý hay đấy. Tôi sẽ mách cho anh ta.

Seidenbaum bỏ cái kính cặp mũi, cầm sợi dây lụa buộc kính lắc lắc cho nó đung đưa trước mặt.

- Đây là một vụ khá quái đản, - ông ta nói. - Cách đây ba tuần, đây chỉ là một chuyện mua bán. Nhưng bây giờ thì anh chàng Wiesenhoff bắt đầu ghen tuông, và Ruth Goldberg đang lúng túng hết sức. Đó là hiệu quả ma quái của một tờ hộ chiếu. Bây giờ trên giấy tờ thì anh này là chồng của cô ta.

Ông ta đứng dậy và đến gặp ông Aaron Goldberg mới.

- Tôi thấy "hiệu quả ma quái của một tờ hộ chiếu" là một cách nói khá hay. - Morozov quay về phía Ravic nói. - Tối nay cậu làm gì?

- Tối nay Kate Hegstroem lên tàu *Normandie*. Tôi sẽ đưa cô ấy đến Cherbourg. Cô ấy nhờ tôi đưa xe của cô ấy về ga-ra, cô ấy đã bán chiếc xe này cho ông chủ.

- Cô ấy có đủ sức chịu đựng cuộc hành trình này không?

- Có chứ. Đi đường hay làm gì thì cũng thế thôi. Và lại trên tàu có một người thầy thuốc rất giỏi. Khi đến New-York rồi...

Anh nhún vai và uống cạn chén.

Không khí trong Hầm Mộ nóng bức và ngọt ngào. Căn phòng không có cửa sổ. Một đôi vợ chồng già ngồi dưới cây cọ phủ bụi chìm trong một nỗi buồn vây quanh nó như một bức tường. Họ ngồi yên không nhúc nhích, tay trong tay, dường như kể từ nay không còn hơi sức nào mà đứng dậy nữa.

Ravic chợt có cảm giác là bao nhiêu sự khốn khổ của nhân loại đều chứa chất lại trong căn phòng tối lờ mờ này. Mấy cái bóng đèn điện treo trên tường hắt xuống các đồ vật một ánh sáng buồn tẻ, làm cho căn phòng thêm vẻ tuyệt vọng. Sự im lặng, những tiếng thì thầm, tiếng sột soạt của những tờ báo mà người ta đọc đến lần thứ một trăm, sự đợi chờ câm lặng, sự chắc chắn tàn nhẫn của bước lâm chung đang đến gần, những hành động can đảm nhỏ nhặt bột phát lên như một cơn co giật, những sự tử nhục phải chịu hàng trăm lần trong cuộc đời, và cảnh cô lập cuối cùng trong cái xó này, khiếp sợ vì nó không còn có thể đi xa hơn được nữa... Anh bỗng cảm nhận được tất cả những thứ đó; anh nghe thấy mùi của nó, nghe thấy nỗi sợ hãi ghê gớm đang chìm ngập tất cả; anh cảm nhận được những cái đó như anh đã từng cảm nhận nó trong trại tập trung khi người ta tổng giam

những con người đã bị lôi ra một cách đột ngột khỏi nhà hay khỏi giường, khi người ta bắt họ đứng trong những cái lán để đợi chờ một số phận mà họ không được biết.

Hai người đang ngồi ở bàn bên. Một người đàn bà tóc rẽ đường ngôi ở giữa và một người đàn ông. Một đứa bé lên tám đứng trước mặt họ. Nó vừa đi nghe ngóng quanh các bàn trở về.

- Tại sao nhà ta lại là Do Thái hở mẹ?

Người đàn bà không đáp.

Ravic nhìn Morozov.

- Tôi phải đi đây, - anh nói. - Tôi phải ghé qua bệnh viện.

- Tôi cũng phải đi.

Hai người cùng lên cầu thang.

- Thật quá quẩn, - Morozov nói. - Đến như tôi, một kẻ đã từng theo phe chống Do Thái, mà cũng phải thấy như vậy.

Ở bệnh viện rất vui, nếu so với Hầm Mộ. Ở đây cũng có đau đớn, bệnh tật, khôn khổ; nhưng ít nhất ở đây những cái đó còn có lý. Ở đây người ta hiểu tại sao người ta đau khổ, và người ta biết cần phải làm gì.

Veber đang ngồi trong phòng khám đọc báo. Ravic cúi xuống nhìn qua vai ông ta.

- Tình hình đến là thú vị nhỉ? - Anh nói.

Veber ném tờ báo xuống sàn.

- Cái lũ thối nát! Lẽ ra phải đem treo cổ một nửa số chính khách của xứ này!

- Chín phần mười chứ, - Ravic chữa lại. - Anh có tin gì thêm về người thiếu phụ ta đã mổ ở bệnh viện Durant chưa?

- Cô ấy khỏe.

Veber lấy điều xì gà, bút rút cắn đầu điều.

- Đối với anh thì dễ, Ravic ạ, nhưng tôi lại là người Pháp.

- Còn tôi thì chẳng là người gì cả. Nhưng tôi rất muốn rằng nước Đức cũng thối nát như nước Pháp.

Veber ngẩng đầu lên.

- Tôi toàn nói bậy. Tôi xin lỗi anh, Ravic ạ.

Ông ta quên châm điều xì-gà.

- Không thể có chiến tranh được đâu. Ravic ạ. Không thể được. Người ta sửa om lên. Người ta hăm dọa. Nhưng đến phút cuối cùng thế nào rồi cũng phải xảy ra một cái gì đó!

Ông ta im lặng một lát. Cái thái độ quả quyết mọi ngày nay không còn nữa.

- Nhưng dù sao chúng tôi vẫn còn có chiến tuyến Maginot, - ông ta nói gần như thể van lơn.

- Đúng đấy, - Ravic nói cho qua chuyện. Anh đã nghe câu này hàng nghìn lần. Những cuộc bàn luận với người Pháp vẫn thường kết thúc bằng cái kết luận này.

Veber lau trán.

- Durant đã chuyển hết tài sản sang Mỹ. Viên thư ký của ông ta nói với tôi như vậy.

- Điển hình.

Veber đặt lên Ravic một cái nhìn mệt mỏi.

- Và ông ta không phải là người duy nhất. Ông em rể của tôi đã đổi hết các tài khoản bằng tiền Pháp lấy tiền Mỹ. Gaston Nécée đã chuyển hết tài sản thành dollar cất vào tủ sắt. Và người ta đồn là Dupont đã chôn mấy túi vàng trong vườn. - Ông đứng dậy. - Những chuyện ấy tôi cũng chẳng buồn nói nữa. Không thể có được. Không lẽ nào nước Pháp lại bị phản bội, bị bán rẻ đi như thế! Đến lúc lâm nguy, mọi người sẽ đoàn kết lại. Tất cả mọi người!

- Mọi người, - Ravic nói, không mỉm cười. - Ngay cả những nhà tư bản công nghiệp hiện nay đang có hợp đồng với Đức.

Veber cố tự chủ.

- Ravic ạ... Ta nói sang chuyện khác thì hơn.

- Tùy anh. Tôi sắp đưa Kate Hegstroem đi Cherbourg. Đến nửa đêm tôi sẽ về.

Veber thở mạnh.

- Anh đã lo... anh đã có những biện pháp gì để thu xếp cho bản thân anh chưa?

- Chẳng có biện pháp gì đâu. Chúng tôi sẽ được đưa vào một trại tập trung của Pháp. Vẫn còn hơn là trại tập trung của Đức.

- Không thể có được. Nước Pháp sẽ không bắt giam những người tị nạn.

- Rồi xem. Làm như thế là lẽ tự nhiên, không ai có thể phản đối được đâu.

- Ravic...

- Thôi được rồi. Ta sẽ xem. Cũng mong là anh nghĩ đúng. Anh có biết là người ta đang tháo gỡ viện Le Louvre không? Những bức tranh đẹp nhất sẽ được đưa về vùng trung tâm nước Pháp.

- Ai nói với anh như vậy?

- Chiều nay tôi có đến đấy. Những tấm kính màu ghép hình trên các cửa sổ nhà thờ Chartres cũng được tháo ra rồi. Hôm qua tôi có đến. Một cuộc du hành tình cảm: tôi muốn nhìn lại các thứ đó một lần nữa. Nhưng người ta lấy hết đi rồi. Ở đấy quá gần sân bay. Họ đã tháo kính màu ghép tranh, thay kính thường vào rồi. Đúng như năm ngoái, đạo họp hội nghị Munich.

- Anh thấy chưa! - Veber vội vàng vớ lấy cơ hội. - Hồi ấy có gì xảy ra đâu. Cứ cuống quýt cả lên, nhưng rồi Chamberlain đã đến với cái ô của hòa bình.

- Phải, cái ô của hòa bình vẫn ở Luân đôn, và nữ thần chiến thắng vẫn ở viện Le Louvre... Không có đâu. Nữ thần sẽ ở lại chỗ cũ. Nàng quá nặng, không di chuyển được. Tôi phải đi đây. Kate Hegstroem đang chờ tôi.

Chiếc *Normandie* đang đậu ở bến cảng, hàng ngàn ngọn đèn lấp lánh trong đêm như hàng ngàn vì sao. Từ

ngoài khơi thổi vào một làn gió mát và mặn. Kate Hegstroem xốc lại chiếc áo khoác lông, kéo vạt lại cho thật chặt. Cô đã gầy đi rất nhiều. Mặt cô dường như chỉ còn là da bọc xương, đôi mắt to mở rộng ra như hai cái ao xăm tối.

- Tôi thấy muốn ở lại quá, - cô nói. - Tự dung tôi thấy khó ra đi quá.

Ravic nhìn cô. Chiếc tàu khổng lồ đang đợi. Cầu tàu sáng trưng. Hành khách đang lên tàu, có nhiều người vội vã như thể sợ lên muộn... Cái khách sạn nổi đồ sộ ấy đang đợi, và tên nó không còn là *Normandie* mà là Thoát ly, Xa lánh, Cứu vãn; trong hàng ngàn thành phố, khách sạn, phòng trọ, nhà hầm ở Châu Âu, nó là giấc mơ vô vọng của hàng vạn con người, và đứng bên nó, một con người mà cái chết đã gặm đến ruột gan lại nói: "Tôi thấy muốn ở lại quá".

Thật điên rồ. Đối với những người tị nạn ở International, đối với những người tị nạn trọ trong hàng ngàn "International" trên khắp châu Âu. Đối với những con người mệt mỏi, bị tra tấn, đang chạy trốn, bị giăng bẫy, chiếc tàu này là Đất Hứa; họ sẽ hôn chiếc cầu đưa lên tàu mà khóc nức nở, và họ sẽ tin rằng trên đời này còn có những phép màu nếu họ được cầm tấm vé đang run rẩy trước gió trong bàn tay mỗi một của người thiếu phụ đứng trên bến, tấm vé của một con người đã bước lên con đường dẫn tới mộ địa và đã nói một cách thờ ơ, "Tôi thấy muốn ở lại".

Một nhóm người Mỹ ra bến tàu. Tự tin, ồn ào, vui

về. Họ có thừa thì giờ. Lãnh sự quán đã khuyên họ nên lên đường về nước. Họ đã tìm lý do trì hoãn. Họ thấy tiếc quá. Họ muốn ở lại xem thêm một thời gian nữa. Họ thì việc gì mà phải sợ! Đã có ông đại sứ! Nước họ trung lập! Phải ra đi thật đáng tiếc!

Mùi nước hoa. Những đồ trang sức. Ánh kim cương. Cách đây mấy giờ, họ còn ngồi ở Maxim's. Họ có dollar, mua gì cũng rẻ. Họ uống một ly Corton 29 hay Pol Roger 28... Lên tàu, họ sẽ ngồi ở bar chơi giắc-kê và uống whisky...

Và trước cửa lãnh sự quán là những chuỗi dài những con người tuyệt vọng, là mùi của nỗi khiếp hãi chết người đang lơ lửng trên đầu họ như một đám sương mù... mấy người viên chức lút đầu lút cổ vì công việc và một viên phó thư ký lãnh sự quán - bây giờ chẳng khác nào một tòa án tối cao - đang lắc đầu quây quây "không được, không có, không có giấy nhập cảnh, không thể được". Bản tuyên án không lời, xử tử sự vô tội câm lặng. Ravic nhìn con tàu, và thấy đây không phải là một con tàu nữa, mà là nơi trú ẩn cuối cùng trước nạn hồng thủy. Những người đã một lần thoát nạn nay sẽ bị chôn vùi.

- Đến giờ rồi Kate ạ, - Ravic nói.
- Chóng thế sao? Thôi chào Ravic.
- Chào Kate.
- Chúng ta không cần đối nhau, phải không?
- Đúng.
- Rồi anh cũng sang ngay chứ?

- Dĩ nhiên, Kate ạ, chỉ ít nữa thôi.

- Anh ở lại nhé. Cảm ơn anh vì tất cả những gì anh đã làm cho tôi. Tôi đi đây. Lên đến trên kia, tôi sẽ vẫy tay ra hiệu. Xin anh đứng cho đến khi tàu rời bến nhé.

- Tôi sẽ đứng lại đợi, Kate ạ.

Kate bước chậm chậm lên cầu tàu. Cô bước đi, người hơi rung đưa một chút. Mạnh khỏe hơn tất cả những người phụ nữ khác đang lên tàu, cái bóng dáng sắc nét, nhẹ lảng lảng của cô có cái phong thái trang nhã ảm đạm của cái chết chắc chắn. gương mặt cô giống như gương mặt những con mèo bằng đồng của Ai-cập cổ đại; chỉ trông thấy đường viền và đôi mắt.

Những hành khách cuối cùng. Một người Do Thái mồ hôi nhễ nhại, tay cấp áo lông, gần như loạn óc, có hai người khiêng đồ đi kèm theo, chạy lui chạy tới lảng xảng, luôn mồm quát lác. Những người Mỹ cuối cùng. Rồi cái cầu tàu từ từ được rút lên. Một cảm giác kỳ lạ. Đây là đoạn kết. Một dải nước hẹp ngăn cách con tàu với bến cảng: cả một đường biên giới. Chỉ hai thước nước thôi, nhưng đó đã là biên giới giữa châu Âu và châu Mỹ. Giữa sự cứu vãn và sự hủy diệt.

Ravic đưa mắt tìm Kate Hegstroem. Anh trông thấy cô cúi mình trên lan can tàu vẫy tay từ biệt anh. Anh giơ tay lên vẫy lại.

Con tàu có vẻ như không chuyển động. Tưởng chừng chính cái bến xây lồi lại thì đứng hơn. Một sự chuyển động hầu như không thể nhận ra được. Rồi đột nhiên con

tàu sáng trưng đã ra khỏi bến. Nó nổi lênh bênh trên mặt nước tối sẫm, in lên nền trời đen, từ nay không còn gì với tới được nữa. Anh không còn trông thấy Kate Hegstroem; không thể phân biệt được người nào trên tàu nữa, và những người ở lại im lặng nhìn nhau, lúng túng ngượng ngùng, hay cố làm ra vẻ tươi vui, rồi chỉ một lát sau đã giải tán.

Trong đêm tối, Ravic lái chiếc xe của Kate về Paris. Ngoài cửa xe là những dãy rào và những vườn cây ăn quả của vùng Normandie. Trên trời, một vầng trăng sung to, xung quanh có quầng. Anh đã quên con tàu viễn dương. Anh chỉ còn trông thấy phong cảnh đang trôi vùn vút về phía sau. Phong cảnh, mùi rom rạ, mùi táo chín, cõi tĩnh mịch sâu xa của những điều không sao tránh khỏi.

Chiếc xe lăn đi, hầu như không có tiếng động. Tưởng chừng như các quy luật của trọng lực không còn có tác dụng đối với nó. Trôi qua vùn vút những nếp nhà, những thánh đường, những làng mạc, những vệt sáng - đó là ánh đèn của những quán rượu và quán cà-phê bên đường; một con sông lấp loáng, một cái cối xay, và một lần nữa lại là những đường cong mềm mại của đồng bằng dưới vòm trời màu xà cừ, với vầng trăng tựa hồ một hòn ngọc trai cực lớn.

Ravic cảm thấy đây như là một sự kết thúc và một sự hoàn thành. Anh có ý nghĩ này đã nhiều lần; bây giờ ý nghĩ ấy đã trọn vẹn, mạnh mẽ và không còn có gì lay

chuyển nổi, nó choán hết cả con người anh, không thể nào cưỡng lại được.

Mọi thứ đều như trôi nổi bồng bềnh và không có trọng lượng. Tương lai và quá khứ tiếp liền nhau, và cả hai đều không còn gọn những niềm ham muốn hay những nỗi khổ đau. Mọi sự đều đã có một tầm quan trọng ngang nhau. Những chân trời đã có thặng bằng trở lại, và trong giây lát anh cảm thấy cán cân của đời mình đã trở về điểm chết. Số phận không bao giờ mạnh hơn sự can trường thanh thản của người nhìn nhận nó. Khi người ta không còn chịu được nữa, người ta vẫn còn có thể khuốc từ số phận bằng cách tự sát. Nên biết lấy điều đó, và cũng nên biết rằng người ta không bao giờ bại vong chừng nào hãy còn ít nhiều sức sống.

Ravic ý thức được mối nguy cơ. Anh thấy rất rõ mình đang đi tới đâu, và biết chắc rằng đến ngày mai, tất cả sự phản kháng của anh sẽ bùng dậy - nhưng đêm nay, trong khi anh rời bỏ một cõi Ararat đã mất để đi về phía cái mùi máu tanh tào của sự hủy diệt tất yếu, tất cả các ngôn từ đều mất hết ý nghĩa. Nguy hiểm chẳng còn có nghĩa gì; số phận vừa là tế vật, vừa là vị thần được hiến dâng cái tế vật ấy. Và ngày mai, ngày mai là cả một thế giới chưa hề biết.

Mọi sự đều ở trong quy củ. Cái gì đã qua, và cái gì sắp đến. Nếu đây là sự kết thúc, thì như vậy cũng là tốt. Anh đã yêu một người đàn bà, và anh đã mất người đàn bà đó. Anh đã thù một người đàn ông, và anh đã giết chết hắn. Từ hai kinh nghiệm đó, anh đã bước ra

hoàn toàn thanh thoát. Kinh nghiệm thứ nhất đã làm cho tim anh sống lại; kinh nghiệm thứ hai đã xóa sạch dĩ vãng của anh. Mọi sự đều đã hoàn thành. Anh không còn dục vọng, không còn hận thù, không còn nước mắt. Anh như bắt đầu sống lại từ đầu. Anh bắt đầu sống không ảo tưởng, sẵn sàng đón nhận mọi sự, với sự viện trợ của một vốn kinh nghiệm đã lâu làm cho anh vững mạnh hơn mà không làm cho anh bị xé nát. Những đồng tro tàn đã tan biến đi theo chiều gió. Những phản xạ bị tê liệt nay đã bắt đầu sống lại. Tâm lý khuyến nho đã biến thành sức mạnh. Tất cả đều tốt lành.

Đi quá Caen, anh trông thấy những đoàn ngựa. Những đoàn ngựa dài dằng dặc đi trong đêm, mà ánh trăng mờ biến thành những bóng ma. Rồi những đoàn người xếp hàng tư, mang những cái bị, những cái hộp bằng bìa, những gói đồ. Cuộc động viên đã bắt đầu.

Họ đi rất lặng lẽ. Không có ai hò hát. Thẳng hoặc chỉ có vài người to nhỏ với nhau. Họ lặng lẽ bước trong đêm. Một cuộc diễu hành của những bóng đen đi men theo vệ đường bên phải để dành lối cho xe cộ.

Ravic tiếp tục lái xe đi. Ngựa, - anh thầm nghĩ. Những đoàn ngựa cũng như năm 1914. Không có xe tăng, chỉ có ngựa.

Anh dừng xe ở một trạm xăng, cho bơm đầy thùng chứa. Lác đác trong làng hầy còn mấy khung cửa sổ có ánh đèn, nhưng xung quanh im phăng phắc. Một đoàn

người ngựa kéo đi trên con đường cái xuyên qua làng. Dân làng đứng nhìn không một tiếng hoan hô.

- Mai tôi đi thôi, - ông chủ trạm xăng nói.

Ông ta có một khuôn mặt màu nâu, nét gãy gọn, một khuôn mặt nông dân.

- Cha tôi chết trận trong cuộc chiến tranh trước. Ông tôi chết trận năm 1870. Ngày mai tôi sẽ đi khỏi đây. Trước sau cũng vẫn chỉ có thế. Đánh đi đánh lại đã gần hai trăm năm nay rồi, mà vẫn cứ phải đánh nhau nữa.

Ông ta đưa mắt nhìn lần lượt cái cột bom xăng han rỉ, ngôi nhà nhỏ bên cạnh, rồi lại nhìn bà vợ đang im lặng đứng bên ông.

- Thưa ông hết hai mươi tám quan ba mươi xu ạ.

Lại phong cảnh đồng bằng. Trăng. Lisieux. Evreux. Những đoàn người, ngựa. Im lặng, Ravic dừng xe trước một quán ăn nhỏ. Ngoài hiên có đặt hai cái bàn. Bà chủ cho biết là chẳng còn gì ăn cả. Ở Pháp một đĩa trứng tráng và một lát pho-mát không thành được một bữa ăn. Tuy vậy cuối cùng bà ta cũng thuận lòng dọn cho khách ăn, lại còn bung thêm xà-lách, cà-phê và một bình rượu vang loại thường.

Ravic ngồi xuống một mình trước ngôi nhà màu hồng và bắt đầu ăn. Suong mù đang trườn đi trên đồng bằng. Máy con ễnh ương kêu ộp oạp. Xung quanh hoàn toàn yên tĩnh. Từ tầng trên có tiếng loa phóng thanh. Một giọng nói. Một giọng nói diêm dâm, tin tưởng, vô hy vọng

và hoàn toàn vô ích. Mọi người đều lắng nghe, nhưng không còn ai tin những điều nó nói nữa. Ravic trả tiền.

- Có lệnh tắt hết đèn ở Paris, - bà chủ nói. - Đài phát thanh vừa loan báo như vậy.

- Thật à?

- Vâng, để phòng máy bay. Ở đài phát thanh họ nói là tắt cả những việc đang làm đều là để phòng xa. Vì sẽ không có chiến tranh. Hai bên đang chuẩn bị điều đình. Ông thấy thế nào?

- Tôi không tin là sẽ có chiến tranh.

Ravic không biết nói gì khác nữa.

- Lay trời được như thế. Nhưng nước non gì? Quân Đức sắp chiếm Ba Lan. Sau đó chúng sẽ đòi hai tỉnh Alsace và Lorraine. Rồi đòi các thuộc địa. Rồi thêm một cái gì khác nữa. Và chúng sẽ tiếp tục mãi như thế cho đến khi nào ta chịu chết thì thôi. Nếu không thì chúng sẽ đánh. Vậy thì thà cứ cho nó bắt đầu ngay đi còn hơn.

Bà chủ quán chậm rãi đi vào nhà, trong khi một đoàn người ngựa nữa kéo qua trên đường cái.

Cái quang đồ của đô thành Paris ở chân trời. Paris sẽ chìm trong bóng tối. Người ta sắp tắt Paris. Đó là lẽ tự nhiên, nhưng nó cũng gây thành một ấn tượng lạ kỳ. Paris mà lại không có ánh đèn. Cũng như thế người ta sắp tắt hết ánh sáng của thế giới này.

Các vùng ngoại ô, sông Seine. Tiếng ồn ào của những

phố nhỏ. Ravic lái xe vào đại lộ đưa thẳng đến Khải Hoàn Môn đang hiện lên mờ mờ nhưng hãy còn được chiếu sáng trong quảng trường Ngôi Sao. Phía sau là đại lộ Champs Élysées sáng rực ánh đèn.

Ravic đi dọc đại lộ. Anh tiếp tục cho xe đi vào trung tâm thành phố, thì bỗng nhìn ra: bóng tối đã bắt đầu buông xuống. Như những khoảng da trần trên một bộ lông thú rậm rạp, đây đó đã có những khu vực đèn tắt tối om. Những kiểu phối màu phong phú của các biển hiệu bằng nê-ông đã bị lấp dần sau những bóng đen dữ tợn kéo dài giữa các mảng sáng. Có những phố đã chết, như thể có những con măng xà đen ngoằn ngoèo trườn tới bóp nghẹt mọi sự sống. Không còn ánh đèn trên đại lộ George V. Ánh sáng chỉ còn thoi thóp trên đại lộ Montaigne. Những tòa nhà xưa nay vẫn dọi lên trời những dòng thác sáng bây giờ chỉ còn trơ ra những mặt nhà tối tăm và trụi trụi. Một bên đường Victor-Emmanuel III chìm hẳn trong bóng tối, trong khi bên kia đường vẫn còn sáng trưng; có thể tưởng chừng đây là một cơ thể đang hấp hối, bán thân bất toại, đã bị xóa tên trong danh sách người sống, nhưng hãy còn thở thoi thóp. Bệnh hủi đen lan đi khắp nơi, và khi Ravic đến quảng trường Concorde thì thấy bóng tối đã ngự trị hoàn toàn.

Trụ sở các bộ nhọt nhọt như những tử thi, bao nhiêu chuỗi đèn treo đều đã tháo hết. Những Thủy thần nhảy múa, những nàng Tiên sóng của những đêm trăng phủ bọt biển, bây giờ chỉ là những cái bóng xám xịt ngồi im trên lưng mấy con cá heo bất động. Các vòi phun nước

âm thầm khóc trên mặt bể tối tăm, thương tiếc ánh hào quang đã mất. Trụ dài vươn cao lên trời như ngón tay hăm dọa của vĩnh hằng. Khắp nơi, như những con vi khuẩn, những bóng đèn xanh nhỏ li ti của các mâm pháo cao xạ nhấp nháy và lan rộng ra như một thứ bệnh lao vũ trụ trên đô thành đang tắt nghỉ.

Ravic để chiếc xe hơi lại ở ga-ra, rồi thuê taxi về khách sạn International. Ngoài cửa, anh con trai của bà chủ đang ngắt ngưỡng trên một cái thang, đứng lấp một bóng đèn xanh. Trước kia ngọn đèn trên cửa khách sạn chỉ đủ sáng cho cái biển hiệu. Bây giờ cái bóng đèn xanh yếu ớt không đủ soi cho nó nữa: một phần nửa cái biển chìm trong bóng tối, và người ta chỉ còn đọc được phần sau của tên khách sạn:... national.

- May quá, ông đây rồi! - Bà chủ nói. - Có người vừa lên con. Ở tầng bảy ấy. Tốt hơn cả là cho bà ta ra khỏi đây. Tôi không thể giữ những người điên trong khách sạn được.

- Chưa chắc bà ấy đã điên. Cũng có thể chỉ là một con khủng hoảng thần kinh...

- Thì cũng thế thôi! Người điên thì phải ở nhà thương điên. Tôi đã nói với họ như vậy. Dĩ nhiên họ có thèm nghe tôi đâu. Nhưng thật phiền hà cho tôi! Nếu bà ta không dụ con đi thì phải mời bà ta ra thôi. Không thể tiếp tục mãi như thế được. Dù sao cũng phải để khách trọ người ta ngủ chứ!

- Hôm trước ở khách sạn Ritz có người phát điên, - Ravic nói. - Một vị hoàng thân. Hôm sau, bao nhiêu khách Mỹ đều đòi thuê lại phòng của ngài hoàng thân điên.

- Cái đó khác. Đó là vì quá điên rồi mà phát điên. Phát điên vì sống điên rồi là sang trọng. Còn vì quá khốn quẫn mà phát điên thì lại khác.

Ravic nhìn bà chủ.

- Bà am hiểu cuộc đời đấy, bà chủ ạ.

- Không am hiểu sao được! Tôi coi thể chứ tốt bụng lắm ông ạ. Tôi đã chứa chấp dân tị nạn trong nhà. Không từ một ai. Dĩ nhiên tôi có lấy lời. Chút ít thôi. Nhưng một bà điên cứ la hét thể kia thì quá lắm. Nếu không dứt con được thì phải cho bà ta đi thôi.

Đó là người đàn bà có đứa con trai nhỏ đã hỏi tại sao nó lại là Do Thái. Bà ta ngồi co ro ở góc giường, hai tay bưng mắt. Trong phòng đèn thấp sáng trung. Bao nhiêu đèn đều bật lên hết, lại thấp thêm hai cây đèn nền có chân nữa.

- Dán! - Người đàn bà lẩm bẩm. - Toàn dán là dán! Đèn nhánh, béc căng, bóng nhầy! Kìa, trong mấy góc nhà kia, hàng ngàn, hàng triệu con! Thắp đèn lên! Thêm đèn nữa! Nó bò tới, nó leo lên kia kìa...!

Bà ta nép vào góc giường rú lên từng đợt, hai tay che mặt, hai chân co lại, hai mắt đờ đẫn mở trừng trừng.

- Nhưng mà có gì đâu hở mẹ, trong góc phòng có gì đâu?

- Thắp đèn lên, thắp đèn lên! Nó chạy khắp nơi! Dán, dán!...

- Nhưng bao nhiêu là đèn mẹ kia. Mẹ nhìn mà xem, lại có cả nến nữa.

Thằng bé lấy cây đèn pin soi vào các góc phòng.

- Mẹ cứ nhìn mà xem; mẹ không thấy là chẳng có con dán nào sao?

- Dán, dán! Chỗ nào cũng đen kịt những dán! Nó chui ra từ khắp nơi! Nó leo lên tường! Nó rơi từ trên trần xuống!

Bà ta thở hổn hển, hai tay quờ quạng trên đầu.

- Bà ấy như thế này đã lâu chưa? - Ravic hỏi ông chồng.

- Từ khi có lệnh tắt đèn ban đêm. Lúc ấy tôi đi vắng. Người ta mách tôi đi xin giấy nhập cảnh của tòa lãnh sự Haiti; tôi đem cháu đi. Rốt cục chẳng được gì, rồi đến khi về nhà thì thấy bà ấy đang ngồi trên giường mà la hét.

Ravic đã chuẩn bị sẵn ống tiêm dưới da.

- Bà ấy đã ngủ được chút nào chưa? - Anh hỏi.

Ông chồng nhìn anh, vẻ bất lực.

- Tôi cũng không biết nữa. Bà ấy trước nay vẫn hoàn toàn bình thần. Chúng tôi không đủ tiền để cho bà ấy vào nhà an dưỡng. Với lại chúng tôi không có... tôi muốn nói là giấy tờ của chúng tôi không hoàn toàn hợp lệ. Chỉ mong sao nhà tôi bình tâm lại một chút. Kìa mình, mọi

người đông đủ cả đây này, có gì mà sợ, tôi đang đứng với mình đây, cả thằng Siegfried cũng ở đây, cả bác sĩ nữa, làm gì có dán...

- Dán! - Bà ta ngắt lời ngay. - Đâu đâu cũng có. Hôi quá đi mất! Dán hôi quá!

Ravic tiêm cho bà một mũi an thần.

- Đã có lần nào lên cơn như thế này chưa? - Anh hỏi.

- Chưa, chưa bao giờ. Tôi thật không hiểu. Tôi chẳng biết vì sao.

Ravic giơ tay lên, ngắt lời ông chồng.

- Ông chó làm cho bà ấy nhớ lại. Vài phút nữa bà ấy sẽ mệt và sẽ ngủ thiếp đi. Có thể là bà ấy vừa nằm chiêm bao. Sáng mai khi thức dậy, có thể bà ấy sẽ không còn nhớ gì hết. Ông chó nói gì về chuyện đêm nay. Ông cứ làm như thể không có gì xảy ra cả.

- Dán... - Bà vợ lấp bắp, giọng dấp dính. - Đèn kịt... bóng loáng...

- Cần để nhiều đèn đến thế ư?

- Bà ấy cứ bắt chúng tôi thấp thêm...

- Tắt mấy ngọn đèn ở giữa đi. Mấy ngọn kia thì cứ để cho đến khi bà ấy ngủ hẳn. Khoảng mười một giờ sáng mai tôi sẽ ghé lại.

- Xin cảm ơn bác sĩ, - ông chồng nói. - Bác sĩ có thấy cần...

- Không. Những cơn khủng hoảng như thế này bây

giờ vẫn thường xảy ra luôn. Cần cẩn thận một thời gian. Ông cố sao đừng để cho bà ấy biết những chuyện lo âu của ông...

Nói thì dễ lắm, - anh nghĩ bụng trong khi trở về phòng. Anh bật đèn lên. Mấy cuốn sách để cạnh giường, Sénèque, Schopenhauer, Platon, Rilke, Lão tử, Lý Bạch, Pascal, Héraclite, Thánh Kinh, và vài cuốn khác, những bản in trên giấy mịn, dành cho người luôn luôn di chuyển mà chỉ mang theo được một ít hành lý. Anh chọn lấy những thứ anh định mang theo. Anh soát qua một lượt tất cả các đồ đạc. Xưa nay anh vẫn sinh hoạt sao cho thật giản dị, có thể sẵn sàng ra đi bất cứ lúc nào, không cần thời hạn. Tắm chân cũ, cái áo choàng... vẫn an ủi vỗ về anh như những người bạn cố tri. Chút thuốc độc đựng trong cái mặt dây chuyền đeo cổ rộng mà anh đã từng giữ trong người từ khi vào trại tập trung ở Đức.

Cái ý thức là mình có được chút thuốc đó và có thể dùng đến nó lúc nào cần đã làm cho những ngày dọa dẫm của anh dễ chịu hơn. Dù sao đó cũng là một bảo đảm. Người ta không bao giờ biết được chuyện gì sẽ xảy ra. Anh có thể bị Gestapo bắt lại lần nữa.

Có nửa chai calvados trên bàn. Anh rót đầy một ly và uống cạn. Nước Pháp, - anh nghĩ thầm. Năm năm sống bấp bênh. Ba tháng tù vì nhập cảnh bất hợp pháp; bốn lần trục xuất, và lần nào cũng quay trở về. Năm năm sống. Anh không có quyền cao thần.

XXXIII

Chuông điện thoại réo lên. Chưa tỉnh giấc hẳn, Ravic nhấc ống nghe.

- Ravic, - có tiếng nói.

- Vâng.

Đó là Jeanne.

- Anh đến cho.

Jeanne nói khẽ, giọng ngắc ngứ.

- Anh đến ngay, Ravic nhé...

- Không.

- Cần lắm...

- Không. Cô để cho tôi yên. Tôi có khách. Tôi không đến đâu.

- Anh phải giúp em.

- Tôi không thể giúp cô được.

- Có chuyện vừa xảy ra.

Giọng nói tắc nghẽn lại.

- Phải... ngay bây giờ.

- Jeanne, - Ravic sốt ruột nói. - Thời kỳ đóng kịch đã qua rồi. Cô đã diễn cái vở này một lần với tôi, và tôi đã mắc lừa cô. Lần này tôi không mắc lừa nữa. Cô kiếm nơi khác.

Anh đặt máy xuống, không thèm nghe câu trả lời, và cố ngủ lại. Nhưng không được. Chuông điện thoại lại vang lên. Anh vẫn không nhúc nhích. Tiếng chuông vẫn dóng dả không ngừng trong bóng tối và trong im lặng.

Ravic đợi. Tiếng chuông đã im bật. Anh dậy lấy điều thuốc lá. Vị điều thuốc khó chịu quá. Anh tắt nó đi. Chai calvados uống dở vẫn để trên bàn. Anh cầm lên uống một ngụm rồi lại đặt chai xuống. Phải có chút cà-phê, - anh nghĩ bụng. Cà-phê thật nóng. Một ít bơ, mấy cái bánh sừng bò nóng. Anh biết một quán rượu không lúc nào đóng cửa.

Anh xem đồng hồ. Anh mới ngủ được có hai tiếng đồng hồ, nhưng cái mệt cũng đã biến đi từ bao giờ. Bây giờ chẳng hơi đâu lại chìm vào giấc ngủ, để sau đó mù mẫn đi khi thức giấc. Anh vào buồng tắm mở vòi gương sen.

Anh chợt nghe có tiếng động. Lại chuông điện thoại nữa sao? Anh khóa nước lại. Không, có ai đang gõ cửa. Anh mặc áo choàng vào. Tiếng gõ cửa mỗi lúc một mạnh lên. Chắc chắn không phải Jeanne. Anh không chốt cửa, nếu là Jeanne thì đã vào rồi. Anh đợi thêm chút nữa. Hay là cảnh sát?

Anh mở cửa. Một người đàn ông lạ mặt đang đứng đấy. Hắn mặc smoking, và dáng dấp hẳn anh mừng tượng như đã từng trông thấy ở một nơi nào.

- Bác sĩ Ravic phải không ạ?

- Ông muốn gì? - Ravic không trả lời câu hỏi của hắn.

- Ông có phải là bác sĩ Ravic không?

- Ông đến đây làm gì?

- Nếu ông là bác sĩ Ravic, ông cần đến ngay nhà Jeanne Madou.

- Thật không?

- Cô ấy vừa bị một tai nạn...

- Tai nạn gì thế? - Ravic hỏi với một nụ cười ngờ vực.

- Khẩu súng... bị cướp cò.. súng nổ.

- Cô ấy có bị thương không? - Ravic hỏi, giọng mỉa mai.

Chắc cô ta lại diễn tuồng tự sát, - anh nghĩ thầm: cốt dọa cho cái thằng gốc này một mẻ hết hồn chứ gì.

- Cô ấy sắp chết rồi! - Người kia nói, giọng ghen ngào. - Ông phải đến! Cô ấy chết mất! Tôi đã giết cô ấy!

- Hả?

- Vâng, tôi đã...

Ravic đã cởi áo choàng, và đang nhanh nhẹn mặc áo quần.

- Ở dưới nhà có taxi không?

- Có xe của tôi...

Ravic vớ lấy áo vét-tông, bộ đồ cấp cứu, nhặt lấy đôi giày và lao ra ngoài.

- Lên xe tôi sẽ mặc tiếp. Nhanh lên...

Chiếc xe lao vào đêm tối dày đặc. Thành phố tối om. Đường như không có đường sá gì nữa... Chỉ là một khoảng không gian mù mịt lấm tấm những điểm xanh xanh của mấy ngọn đèn gắn trên súng cao xạ.

Trên xe, Ravic đã mặc nốt quần áo và đi giày vào. Mắt anh cố xói vào đêm tối. Không thể hỏi gì người đàn ông đang lái xe. Bao nhiêu sức chú ý của hắn dồn hết vào con đường phải đi và những chướng ngại phải tránh. Hắn không thể nói được, hắn chỉ có thể lái xe tránh những tai nạn có thể đến bất ngờ, và cố dùng lạc đường trong đêm tối. Mất đứt mười lăm phút rồi, - Ravic nghĩ. Mười lăm phút là ít.

- Nhanh nữa lên, - anh nói.

- Tôi không thể... Tôi không có quyền bật đèn pha.

- Cứ bật lên.

Người kia làm theo. Ở các ngã tư, mấy viên cảnh sát cố chặn họ lại. Một chiếc Renault bị ánh đèn làm lóa mắt suýt đâm vào họ.

- Cứ đi tiếp. Nhanh nữa!

Trước mặt ngôi nhà, xe dừng phắt lại. Buồng thang máy còn ở tầng dưới, cửa buồng đang hé mở. Ở một tầng

trên nào đó, có ai đang bấm chuông dữ dội. Trong khi vội vàng, chắc người kia đã quên đóng cửa buồng thang máy. Cũng may, - Ravic nghĩ. Tranh thủ được mấy phút.

Buồng thang máy lên rất chậm. Nó dừng lại ở lầu bốn. Một người nào đó từ bên ngoài mở cửa ra.

- Có cái lỗi gì lại giữ thang máy lâu như vậy?

Đó là người đã bấm chuông dữ dội. Ravic ấy mạnh hấn ra và đóng cửa lại.

- Ông đi đi! Chúng tôi phải lên đây!

Cái buồng thang máy lại từ từ đi lên, rồi dừng lại. Ravic mở cửa ngay.

Jeanne nằm trên giường. Cô mặc một chiếc áo dài kín cổ bằng hàng ngàn tuyến vấy máu loang lổ. Trên sàn, mấy vết máu đánh dấu chỗ cô đã ngã xuống.

- Em cứ bình tĩnh! - Ravic nói. - Em cứ yên tâm! Không sao đâu. Hầu như chẳng có gì đáng lo hết.

Anh cắt phần trên chiếc áo dài và kéo xuống từ từ. Ngực cô còn nguyên vẹn. Vết thương ở trên cổ. Thanh quản không bị tổn thương: nếu có gì thì cô đã không gọi điện được. Động mạch họng cũng không suy yếu.

- Có đau không?

- Có.

- Đau lắm à?

- Vâng...

- Sẽ chóng qua thôi...

Ổng tiêm đã chuẩn bị sẵn. Anh bắt gặp cái nhìn của Jeanne.

- Không có gì đâu. Chỉ để giảm đau thôi. Em sẽ không đau nữa đâu.

Anh tiêm mũi thuốc giảm đau rồi rút kim ra.

- Xong.

Anh quay sang người kia.

- Ông gọi Passy 27-41. Xin một xe cấp cứu và hai người khiêng cáng. Ngay lập tức!

- Có việc gì không anh? - Jeanne hỏi.

- Passy 27-41, - Ravic nhắc lại. - Gọi ngay đi, đừng để mất thì giờ! Gọi đi!

- Có việc gì thế anh?

- Không có gì nghiêm trọng. Nhưng ở đây không khám được. Phải đưa em đến bệnh viện.

Jeanne nhìn anh. Mặt cô nhem nhuốc vì những thứ thuốc hóa trang bị chảy. Một bên mặt thì dính son môi trông như mặt anh hề, bên kia thuốc đánh mắt chảy xuống mi dưới làm cho cô giống như một cô gái điếm loại rẻ tiền. Chỉ có mái tóc óng ả vẫn giữ nguyên vẻ đẹp.

- Em sợ mố lắm, - cô thì thầm.

- Để xem sao. Có lẽ sẽ không cần.

- Có phải... - Cô im bật giữa chừng.

- Không đâu, - Ravic nói. - Không có gì nặng lắm. Nhưng ở đây anh không có đủ các dụng cụ anh cần.

- Dụng cụ ư?...

- Để khám cho chính xác. Em sẽ không thấy đau chút nào đâu.

Mũi tiêm đã có hiệu quả. Trong khi Ravic cúi mình trên vết thương, đôi mắt Jeanne đã không còn đờ đẫn như trước nữa.

Người kia trở vào.

- Xe cấp cứu đã lên đường đến đây.

- Ông xin ngay Auteuil 13-57. Đó là một bệnh viện. Tôi sẽ ra máy.

Người kia lại lui ra.

- Anh giúp em nhé. - Jeanne thều thào.

- Dĩ nhiên.

- Em không chịu đau được.

- Em đừng sợ.

- Em không thể... Em không biết chịu đau. - Lưỡi cô líu lại. - Em không chịu đau được...

Ravic xem xét chỗ viên đạn vào. Không có một mạch máu chính nào bị phạm. Viên đạn chưa ra khỏi cổ. Anh không nói gì. Anh đặt một miếng bông gạc. Anh không nói cho Jeanne biết điều anh lo ngại.

- Ai vực em lên giường? - Anh hỏi. - Em có...

- Anh ta...

- Em có... lúc ấy em có đi được không?

Một thoáng lo âu hiện lên trong đôi mắt lơ đãng đang sinh động trở lại.

- Có làm sao không? Có phải... Không... Em không nhích chân được... Bàn chân em... cổ chân... Ravic ... Có làm sao không?

- Không, không có sao đâu. Vậy là đúng như anh nghĩ. Sẽ ổn hết.

Người kia trở vào.

- Bệnh viện...

Ravic vội vàng đứng dậy, ra máy.

- Ai đấy? Eugénie à? Cần một phòng - Vàng... Và chị gọi hộ Veber đến.

Anh đưa mắt về phía buồng ngủ. Rồi nói khẽ:

- Mọi thứ cho sẵn sàng. Phải bắt đầu ngay không để mất một giây nào. Tôi đã gọi xe cấp cứu. Một tai nạn... Vàng... vàng... Được... Đúng đấy... Vàng, mười phút nữa.

Anh đặt máy xuống, ngồi yên một lát. Cái bàn, trên có chai rượu bạc hà... Thật là tửm!... Máy cái ly, mấy bao thuốc thơm... Kinh khủng!... Một khẩu súng lục trên thảm, mấy vết máu... Đủ lệ bộ để trang trí cho một cuốn phim tồi! Nhưng đó là sự thật... Bây giờ anh đã biết người đến tìm anh là ai. Bộ com-lê độn vai, mái tóc bôi sáp bóng nhẫy. Mùi nước rửa mặt mà anh đã ngửi thấy trên xe và đã làm cho anh buồn nôn, bàn tay đeo dây nhẫn... Đúng là cái anh chàng kép hát mà những lời hăm dọa đã làm cho anh chết cười. Nhắm đúng thật, - anh nghĩ.

Hoặc là chẳng nhắm gì hết. Người ta chỉ có thể bắn chính xác đến như vậy khi người ta không có ý định bắn trúng. Anh trở vào buồng. Người kia đang quỳ ở cạnh giường. Dĩ nhiên là phải chọn tư thế quỳ, vừa nói vừa rên rỉ, nhấn giọng từng âm tiết.

- Ông đứng dậy đi, - Ravic nói.

Người kia tuân lệnh ngay. Hắn lơ đãng phủ bụi trên ống quần. Ravic nhìn mặt hắn.

- Nước mắt! Ông cũng khóc nữa kia à?

- Tôi không định bắn! Tôi xin thề là tôi không định hại cô ấy! Đây là một tai nạn. Một tai nạn bất hạnh!

Ravic thấy dạ dày mình co lại. Tai nạn! Chút nữa, chắc anh ta sẽ cao giọng ngâm thơ nữa chắc?

- Tôi biết rồi. Bây giờ ông xuống dưới kia chờ xe cấp cứu đi.

Người đàn ông muốn nói thêm cái gì nữa.

- Ông đi đi. Và nhớ giữ lấy buồng thang máy. Chưa biết sẽ làm thế nào đưa được cáng lên đây.

- Anh giúp em nhé, - Jeanne nói, giọng như đang mê sảng.

- Ừ, - anh trả lời, lòng không còn chút hy vọng.

- Anh ở đây rồi. Em bao giờ cũng yên lòng khi có anh ở bên cạnh.

Khuôn mặt nhem nhuốc mỉm cười. Thằng hề mỉm cười. Con diêm mỉm cười. Một cách khó khăn.

- Em ơi, anh không định...

Người đàn ông đứng ở ngưỡng cửa.

- Ông đi ra đi, - Ravic nói. - Kia ông ra ngay cho, mẹ kiếp!

Jeanne nằm yên một lát, rồi mở mắt ra.

- Anh ta ngu lắm, - cô nói một cách rành rọt lạ lùng.
- Dĩ nhiên là anh ta không định bắn thật... tội nghiệp anh chàng... anh ta chỉ muốn gây ấn tượng.

Một sắc thái kỳ dị, gần như tinh nghịch, thoáng hiện trong đôi mắt cô.

- Em cũng không tin... Em đã trêu anh ta... Em đã đồn anh ta đến thế cùng...

- Em đừng nói.

- Em đã trêu...

Mắt cô nhắm lim dim.

- Anh thấy chưa, em là thế đấy, Ravic ạ... đòi em nó thế đấy... anh ta không định... anh ta...

Mắt cô nhắm hẳn lại. Nụ cười biến mất. Ravic tiếp tục đồng tai về phía cửa.

- Không thể nào đưa cáng vào buồng thang máy được. Chật quá. Phải đặt gần như dựng đứng mới vừa.

- Có cách gì đưa xuống cầu thang không?

Người y sinh của bệnh viện ra xem thử rồi trở vào.

- Có lẽ được. Nếu gờ lên thật cao. Nhưng phải buộc người bị thương vào cáng thì hơn.

Jeanne nửa ngủ nửa thức. Cô tỉnh thoảng lại cất tiếng rên. Mấy người y sinh đi ra.

- Ông có chìa khóa không? - Ravic hỏi người đàn ông kia.

- Tôi... không có... để làm gì ạ?

- Để khóa cửa lại.

- Hình như ở đâu trong phòng có một chiếc.

- Ông tìm cho ra đi, rồi khóa phòng lại.

Mấy người cứu thương đã xuống đến lầu dưới.

- Ông cầm khẩu súng theo. Ra khỏi nhà thì vứt đi.

- Tôi... tôi sẽ đi đầu thú với cảnh sát. Cô ấy bị thương có nặng không?

- Nặng.

Người kia toát mồ hôi. Mồ hôi từ các lỗ chân lông đổ ra nhiều đến nỗi có thể tưởng lớp da của hắn bao bọc một khối toàn mồ hôi, chứ không còn một chất gì khác nữa. Hắn quay trở về căn hộ.

Ravic đi theo mấy người cứu thương khiêng cáng. Đèn trong các hành lang cứ ba phút lại tự động tắt đi. Ở mỗi tầng đều có nút để bấm cho đèn sáng trở lại. Ở mỗi tầng, phần đầu của cầu thang đi khá dễ dàng, nhưng đến chỗ quẹo thì rất vất vả. Phải nâng cáng cao quá đầu, đưa nó qua lan can. Bóng mấy người khiêng cáng nhảy múa trên tường. Ravic tự hỏi không biết mình đã trông thấy cái cảnh này ở đâu. Những kỷ niệm cha anh hiện rõ nét dần

dần, và cuối cùng anh đã nhớ ra. Đó là hôm đưa xác ông Raszinsky xuống, hồi anh mới gặp Jeanne.

Trong khi những người khiêng cáng bảo nhau những động tác phải làm để phối hợp cho ăn ý trong khi xuống cầu thang, và trong khi cái cáng va vào tường ở những chỗ cầu thang đổi chiều, những cánh cửa phòng lần lượt hé mở. Những gương mặt hiếu kỳ lộ ra, những bộ pyjama, những mái tóc bù xù, những bộ mặt sung húp, những chiếc áo dài ngủ màu tím, màu xanh lá cây, in những bông hoa nhiệt đới khổng lồ.

Đèn lại tắt một lần nữa. Mấy người khiêng cáng cầu nhàu dừng lại trong bóng tối.

- Đèn!

Ravic mò mẫm tìm công tắc. Anh chạm phải vú một người đàn bà, thở phào một hơi người hơi hám, và cảm thấy một vật gì chạm nhẹ vào chân. Đèn lại sáng. Một người đàn bà có mái tóc vàng nhìn anh. Mặt bà ta nhầy nhụa những kem, trông như làm bằng nhiều lớp mỡ trát chồng lên nhau. Tay bà ta giữ vật một chiếc áo choàng may bằng nhiễu Tàu có in vô số tổ ong. Anh loáng thoáng nhìn thấy một con chó bouledogue to tướng ngồi trên một cái giường phủ vải ren.

- Chết rồi à? - Bà ta hỏi, hai mắt sáng ngời.

- Không.

Ravic đi tiếp. Một tiếng kêu the thé, rồi tiếp theo là một tiếng phì. Một con mèo bỏ chạy.

Người đàn bà cúi xuống, hai đầu gối phốp pháp dang rộng ra.

- Trời ơi, Fifi, hấn dẫm phải em rồi sao?

Ravic xuống cầu thang. Anh nhìn thấy cái cẳng dưng đưa. Anh thấy đầu Jeanne lắc lư theo. Anh không trông rõ được mắt cô.

Ở tầng cuối cùng, đèn lại tắt. Ravic chạy trở lên để bật đèn. Vừa lúc ấy, buồng cầu thang xuống ngang tầm, bên trong sáng trưng, đột ngột như từ trên trời rơi xuống. Anh diễn viên đứng trong cái chuồng sắt ấy. Anh ta đã gặp nó ở tầng trên, và đã dùng nó để đuổi cho kịp cái cẳng. Đó cũng là chuyện bình thường, thế nhưng vẫn gây một ấn tượng ma quái và hài hước kinh khủng.

Ravic ngẩng đầu lên. Anh không còn run nữa. Hai bàn tay anh không còn toát mồ hôi trong đôi găng cao su. Anh đã phải thay găng đến hai lần. Veber đang đứng trước mặt anh.

- Ravic ạ, nếu anh muốn, anh cứ gọi Martel. Trong mười lăm phút anh ấy sẽ đến ngay... Anh có thể phụ giúp anh ta.

- Thôi, muộn quá rồi. Vả lại tôi sẽ không chịu nổi đầu. Chỉ đứng nhìn thôi thì còn gay hơn nữa.

Ravic thở thật sâu. Bây giờ anh đã bình tĩnh. Anh bắt tay vào việc. Làn da. Trắng muốt. Một làn da như bất cứ làn da nào, - anh tự nhủ. - Da của Jeanne. Một làn da như tất cả những làn da khác. Máu của Jeanne.

Một bầu máu như tất cả những thứ máu khác. Một tâm-pông. Cái cơ thịt bị xé rách. Một tâm-pông. Coi chừng! Đây, những sợi tơ bạc. Đường vào của vết thương. Những mảnh xương vỡ. Tiếp tục. Đường vào của vết thương dẫn tới... dẫn tới... Ravic bỗng thấy óc mình trống hoác ra. Anh từ từ thẳng người dậy.

- Đây, Veber anh xem này... đốt xương sống thứ bảy...

Veber cúi xuống nhìn.

- Rất xấu.

- Không phải là rất xấu. Mà là vô hy vọng. Không còn cách gì cứu được.

Ravic ngẩng đôi tay mình. Nó đang cử động dưới lớp cao su mỏng. Một đôi tay mạnh mẽ, một đôi tay tài năng đã làm hàng ngàn phẫu thuật và đã khâu liền lại bao nhiêu thân thể bị xé rách. Một đôi tay đã nhiều lần thành công và đã có đôi lần thất bại. Đã bao nhiêu lần nó đã hoàn thành mỹ mãn những việc tưởng không thể làm được, khi hãy còn một phần trăm khả năng cứu chữa!... Nhưng bây giờ, khi tất cả lệ thuộc vào nó, nó lại bất lực.

Anh không còn cách gì nữa. Không ai còn có cách gì nữa. Không một phẫu thuật nào có thể làm được nữa. Anh nhìn vết thương đỏ loét. Dù có gọi Mertel đến, anh ta cũng chỉ xác nhận cách chẩn đoán của Ravic mà thôi.

- Không còn cách gì nữa thật sao? - Veber hỏi.

- Không. Chỉ làm cho cô ấy chết nhanh hơn mà thôi. Chỉ làm cho cô mất sức nhanh hơn. Anh thấy viên đạn

nằm vào chỗ nào chưa. Thậm chí tôi cũng không thể lấy nó ra nữa.

- Mạch không đều. Nhanh dần lên... trăm ba mươi...- Engénie nói.

Vết thương như xám dần đi. Như thể một hơi thở của bóng tối đã lướt qua. Ravic đã sắp sẵn một ống tiêm caffeine.

- Coramine, nhanh lên! Ngừng gây mê!

Anh tiêm một ống thứ hai.

- Bây giờ mạch ra sao rồi?

- Không thay đổi.

Máu vẫn giữ cái sắc xin xắn như chì.

- Chuẩn bị một ống tiêm adrénaline. Chuẩn bị bình ôxy!

Máu cứ đen dần. Như thể có những đám mây giông in bóng lên.

- Máu! - Ravic tuyệt vọng nói. Giá tiếp máu được! Nhưng tôi lại không biết nhóm máu của cô ấy.

Khí oxy bắt đầu tuôn.

- Không thấy gì sao? Engénie? Vẫn không thay đổi gì sao?

- Mạch xuống. Trăm hai. Rất yếu.

Sự sống dường như đang trở lại.

- Bây giờ thế nào? Đỡ không?

- Vẫn thế.

Anh đợi thêm.

- Thế bây giờ?

- Có đỡ. Dễ hơn.

Những bóng tối đã tan đi. Miệng vết thương không còn màu thâm xám. Máu đã lại là máu. Khí ôxy đang tác động.

- Mi mắt cô ấy chớp chớp, - Engénie nói.

- Không sao đâu. Chắc cô ấy sắp tỉnh.

Ravic đặt băng.

- Mạch thế nào?

- Dễ hơn.

- Vừa kịp sát nút, - Veber nói.

Ravic thấy như có một cái gì ép lên mi mắt. Mồ hôi. Từng giọt lớn. Anh đứng thẳng lên. Khí ôxy vẫn truyền vào phổi Jeanne.

- Phải truyền tiếp.

Anh đi sang bên kia bàn mổ và đứng yên một lát. Anh không nghĩ gì. Anh hết nhìn bình ôxy lại nhìn mặt Jeanne đang hô hấp. Jeanne sẽ còn sống thêm ít nữa.

- Choáng vì chấn thương, - anh nói với Veber. - Đây là mẫu máu của cô ấy. Phải đem phân tích ngay. Ta sẽ lấy máu ở đâu?

- Ở bệnh viện Mỹ.

- Đúng rồi. Phải thử xem. Sẽ kéo dài thêm được một

ít. Và chỉ thế thôi. - Anh nhìn bình ôxy. - Có cần báo cho công an biết không?

- Có, - Veber nói, - để có hai đại diện của nhà chức trách đến đây chất vấn anh. Anh muốn thế chứ gì?

- Không.

- Thôi được. Chiều nay ta sẽ nghĩ thêm.

- Đủ rồi Engénie ạ, -Ravic nói.

Hai thái dương của Jeanne đã hồng hồng lên một chút. Mạch đập đều, yếu nhưng rõ.

- Các cô có thể đưa cô ấy về phòng. Tôi sẽ ở lại.

Jeanne cựa quậy một tay. Bàn tay phải. Bàn tay trái không nhúc nhích được.

- Ravic, - cô nói.

- Ừ...

- Anh vừa mổ em à?

- Không, Jeanne ạ. Không cần. Anh chỉ rửa sạch vết thương thôi.

- Anh sẽ ở đây chứ?

- Ừ.

Cô nhắm mắt, và lại ngủ thiếp đi. Ravic đi ra phía cửa.'

- Cho tôi chén cà-phê, - anh nói với cô y tá trực.

- Cà-phê và bánh mì ngọt ạ?

- Không. Cà-phê thôi.

Anh quay trở vào và mở cửa sổ. Một buổi sáng tung

bùng. Chim sẻ bay từng đàn từ mái nhà này sang mái nhà khác. Ravic ngồi bên cạnh cửa sổ, châm một điếu thuốc lá.

Cô y tá bung cà-phê vào, đặt bên cạnh Ravic. Anh tiếp tục hút thuốc lá và nhìn ra cửa sổ. Khi anh rời mắt ra khỏi cảnh ban mai rực nắng, nhìn vào trong, căn phòng có vẻ tối hẳn đi. Anh đứng dậy lại gần Jeanne. Cô vẫn ngủ. Mặt cô đã được rửa sạch. Bây giờ nó nhợt nhạt như làm bằng sáp. Chỉ có đôi môi hơi đậm hơn da mặt một chút.

Anh uống chén cà-phê, và cầm cái khay ra ngoài. Anh đặt nó trên cái bàn để ở hành lang. Ở đây có mùi xi đánh sàn nhà, pha lẫn mùi mủ. Cô y tá đi ngang qua, tay xách một cái xô đầy bông băng bẩn. Đâu đây có tiếng máy hút bụi chạy.

Jeanne bắt đầu vật vã. Cô đã sắp tỉnh dậy. Tỉnh dậy để đau đớn. Và cái đau sẽ mỗi lúc một tăng. Cô có thể sống thêm vài giờ, mà cũng có thể là vài ngày. Rồi cái đau sẽ dữ dội lên đến nỗi chẳng bao lâu những mũi tiêm sẽ không còn công hiệu nữa.

Ravic lấy một cái ống tiêm và mấy lọ thuốc. Khi anh trở lại bên giường, Jeanne mở mắt ra. Ravic nhìn cô.

- Em đau đầu, - cô thì thầm.

Anh đợi một lát. Jeanne thử nghiêng đầu. Đầu mí như trĩu xuống. Cô khó nhọc đưa qua đưa lại đôi mắt.

- Như chì ấy, - cô nói. Bây giờ cô đã tỉnh hơn. - Đau quá... em không chịu được đâu...

- Sẽ chóng qua thôi...

Anh thêm thêm cho cô một mũi nữa.

- Ban này em không đến nỗi đau quá...

Cô nhúc nhích cái đầu.

- Ravic ạ, - cô thì thầm. - Em không muốn đau... anh hãy hứa là đừng để em đau quá... bà ngoại em... em đã nhìn thấy... Em không muốn sẽ như thế... anh hứa đi...

- Anh hứa với em, Jeanne ạ. Em sẽ không đau nhiều đâu. Chỉ hơi một chút thôi.

Jeanne nghiêng răng.

- Có chóng hết không anh?

- Sắp hết rồi đây. Vài phút nữa thôi...

- Em làm sao thế này, Ravic? Tay em...

- Không sao đâu. Bây giờ em không cử động cánh tay được. Nhưng khi nào khỏi hẳn thì sẽ cử động bình thường.

- Cả chân em nữa... chân phải ấy...

Cô thử nhấc chân lên mà không được.

- Cũng thế thôi, Jeanne ạ. Em đừng cố nhấc chân. Ít nữa sẽ khỏi thôi.

Jeanne xê xích cái đầu trên gối.

- Đúng vào lúc em định bắt đầu... sống khác đi, - cô thì thầm.

Ravic không đáp. Anh có thể nói gì bây giờ? Điều

Jeanne nói có lẽ đúng. Bao giờ người ta cũng muốn sống khác đi.

Jeanne mấy lần nhúc nhích cái đầu một cách bứt rứt. Giọng cô đều đều, và có thể thấy cô phải khó nhọc lắm mới nói được.

- Anh đã đến, làm em sung sướng quá... Không có anh, em sẽ ra sao?

-Ừ, anh đã đến...

Cũng thế thôi, - anh nghĩ một cách tuyệt vọng. Anh có đến hay không thì tình hình cũng thế thôi. Bất cứ anh lang băm nào cũng đạt được cái kết quả như anh đã đạt đến. Khi ta cần thì đến tài năng nhiều hơn bao giờ hết, thì nó lại trở thành vô dụng. Chẳng hơn gì một anh lang băm. Chẳng làm được cái gì hơn cả.

Đến trưa, Jeanne đã biết. Anh không nói gì với cô cả, nhưng cô đã chợt hiểu ra.

- Em không muốn làm người tàn tật Ravic ạ... Tại sao hai chân em không cử động được? Cả chân trái bây giờ cũng không nhúc nhích được nữa...

- Không sao đâu. Em sẽ đi được. Em sẽ đi được như trước, khi nào em đứng dậy được.

- Bao giờ thì em đứng dậy được? Tại sao anh phải nói dối? Anh không cần phải nói dối đâu...

- Anh không nói dối đâu Jeanne ạ.

- Có... Anh bị buộc phải nói dối. Ravic ạ, anh không

được... để mặc em... như thế... khi em bắt đầu... quá đau đón... Anh phải hứa đi...

- Anh hứa với em như vậy.

- Đến khi nào quá... anh phải cho em... một cái gì... Bà ngoại em đã sống... năm ngày... kêu gào... Em không muốn thế đâu, Ravic nhé!

- Em đừng sợ. Em sẽ gần như không đau đón gì.

- Khi nào bắt đầu quá... anh phải cho... cái gì thật mạnh... đủ để... Đủ cho đến hết... Cho đến mãi mãi. Anh phải làm đúng như thế... dù lúc ấy em không chịu... dù em không còn hay biết gì nữa. Anh phải làm đúng như lời em xin anh bây giờ... Anh hứa đi, Ravic!

- Anh hứa với em như vậy... Nhưng sẽ không cần thế đâu.

Nỗi sợ hãi không còn thấy trong đôi mắt cô nữa. Cô bình tĩnh hẳn.

- Anh có quyền làm như thế, Ravic ạ, - cô thì thầm.
- Vì trước kia... nếu không có anh... em đã chết từ lâu rồi.

- Em chỉ nói vậy, em bé ạ.

- Không. Từ ngày hôm ấy... lần đầu gặp anh... Anh đã cho em sống thêm được... cả một năm qua... Đó là món quà của anh cho em. Quãng đời ấy là của anh cho em.

Chậm chậm, Jeanne quay đầu về phía anh.

- Ravic, vì sao em không ở lại với anh?

- Lỗi tại anh, Jeanne ạ.

- Không. Đó là... Em cũng không biết nữa.

Nắng buổi trưa sáng rực ngoài cửa sổ. Màn cửa đã kéo kín, nhưng ánh sáng vẫn lọt vào từ hai bên. Jeanne đang ở trạng thái mê man. Chưa chi người cô đã có vẻ như nhỏ lại. Máy giờ vừa qua đã ngốn cô đi như những con thú dữ đói mồi. Thân thể cô như đã ngót đi dưới tấm chăn. Sức đề kháng của cô giảm dần. Cô đang trôi dạt bồng bềnh giữa tỉnh và mê. Cái đau tăng dần lên. Chốc chốc cô lại cất tiếng rên. Ravic tiêm thêm cho cô một mũi nữa.

- Đau em, - cô thì thào. - Em đau quá...

Một lát sau cô lại nói.

- Ánh sáng... nhiều ánh sáng quá... chói lăm...

Ravic ra cửa sổ hạ rèm xuống. Căn phòng hầu như chìm hẳn trong bóng tối. Anh trở lại với Jeanne, ngồi xuống cạnh giường. Môi Jeanne mấp máy.

- Lâu quá, Ravic ạ, mà thuốc không thấy đỡ nữa.

- Chỉ vài phút nữa...

Jeanne nằm im, hai bàn tay đặt trên tấm chăn như đã chết.

- Em... em có bao nhiêu điều... cần nói với anh.

- Để sau hẵng hay, Jeanne ạ.

- Không. Phải nói bây giờ. Không còn thì giờ nữa đâu... Mà em thì còn có bao nhiêu điều phải nói cho anh hiểu...

- Anh tin là anh đã hiểu hết rồi, Jeanne ạ.
- Anh hiểu ư?
- Anh tin là thế...

Những cơn co giật. Ravic có thể trông thấy những cơn co giật chạy qua cơ thể Jeanne. Hai chân cô bây giờ đã liệt. Hai tay cũng vậy. Ngực cô còn nâng lên hạ xuống.

- Anh biết đấy... em xưa nay... bao giờ cũng...với anh... mà thôi.

- Anh biết, Jeanne ạ.
- Những người khác... chỉ là cơn sốt...
- Đúng thế, anh biết, em nhỏ ạ.

Jeanne lặng thinh một lát. Cô thở rất khó nhọc.

- Thật lạ lùng, - cô nói, - là người ta có thể... chết, khi... đang yêu...

Ravic cúi xuống sát người Jeanne. Anh nhìn mặt cô trong bóng tối.

- Em không đáng được anh yêu...
- Em là tất cả cuộc sống của anh.
- Em muốn... em không còn... ôm anh... trong tay em... được nữa...

Anh thấy Jeanne cố giơ tay ra mà không được.

- Em đang ở trong tay anh, em ạ... Anh đang ở trong tay em đây mà.

Một lát Jeanne ngừng thở. Mắt nàng khuất hẳn trong bóng tối. Nàng mở mắt. Đôi đồng tử giãn ra, rộng mênh

mông. Ravic không rõ nàng có còn nhìn thấy anh nữa không.

- Ti amo⁽¹⁾, - Jeanne nói.

Nàng đã trở về với thứ tiếng của thời thơ ấu. Thứ tiếng vẫn dùng thường ngày đòi hỏi phải cố gắng quá lớn. Ravic cầm lấy hai bàn tay không còn sức sống. Một cái gì trong anh bị xé nát ra.

- Em đã cho anh cuộc sống, Jeanne ạ.

Anh nhìn khuôn mặt với đôi mắt đã ngưng tròng.

- Trước kia anh là đá, và em đã đem đến cho anh sự sống...

- Mi ami⁽²⁾?

Câu hỏi của đứa trẻ hỏi mẹ trước khi chìm vào giấc ngủ. Sự kiệt quệ tột cùng, vượt qua tất cả những sự kiệt lực khác.

- Jeanne, - Ravic nói. - Nói yêu em chưa đúng đâu. Chưa đủ. Nói thế chỉ được một phần, một giọt nước trong dòng sông, một chiếc lá trên cả một lùm cây. Sự thật hơn thế nhiều.

- Soso stata... sempre con te⁽³⁾.

Ravic giữ chặt đôi bàn tay không còn cảm giác.

- Em đã ở bên anh từng phút một, - anh nói mà

(1) Em yêu anh (tiếng Ý).

(2) Anh yêu em không? (tiếng Ý).

(3) Em bao giờ cũng chỉ ở bên anh (tiếng Ý).

không nhận thấy mình đã chuyển sang tiếng Đức từ bao giờ. - Em vẫn luôn luôn ở bên anh, bất chấp tình yêu, hận thù, khinh bạc... không có gì có thể thay đổi được điều đó... em luôn luôn ở bên anh... và bao giờ cũng có ở trong anh...

Kể cho đến lúc này, hai người vẫn nói với nhau qua một thứ tiếng vay mượn. Nhưng bây giờ, lần đầu tiên, mỗi người đã bắt giác trở về với tiếng mẹ đẻ của mình. Hàng rào từ ngữ đã biến đi, và họ hiểu nhau như chưa bao giờ từng hiểu.

- Bacia mi⁽¹⁾.

Anh hôn lên đôi môi nóng bỏng và khô héo.

- Bao giờ em cũng ở bên anh, Jeanne... từng giây từng phút.

- Mi sono sentita perduta senza di te⁽²⁾

- Không có em anh cũng thấy mình thất lạc. Em là tất cả ánh sáng... tất cả những gì dịu ngọt... tất cả những gì đáng cay... Em đã thức tỉnh anh, - em đã đem em ra cho anh, và em đã trả anh lại cho anh...

Ravic nhìn Jeanne. Tay chân nàng đã chết, tất cả thân hình nàng đã chết. Chỉ còn đôi mắt còn sống, và đôi môi, và hơi thở nữa. Anh biết rằng những cơ hô hấp sẽ dần dần đi vào trạng thái bại liệt. Jeanne không nói được nữa rồi. Nàng đang ngạt thở. Răng nàng nghiến lại.

(1) Hôn em đi (tiếng Ý).

(2) Không có anh em thấy mình lạc lõng quá (tiếng Ý).

Mặt nàng méo mó đi. Nàng cố thu hết chút sức còn lại để nói một điều gì, nhưng cổ nàng co thắt lại, và từ đôi môi run rẩy thoát ra một tiếng thở khò khè sâu thẳm và khùng khiếp, trong đó bỗng nhiên lộ ra một giọng nói:

- Ravic... Giúp em đi.. Giúp... Ngay đi!

Ông tiêm đã sẵn sàng. Anh ấn mũi kim vào da. Nhanh lên, trước khi con co giật thứ hai đến. Không thể để cho Jeanne chết ngạt từ từ, để cho nàng bị hành hạ đợt này qua đợt khác, không bao giờ chấm dứt. Không thể để nàng phải chịu những cơn đau vô lý ấy, vì bây giờ trước mắt nàng chỉ còn sự đau đớn mà thôi. Có lẽ mấy giờ liền...

Đôi mi chớp chớp mấy lần, rồi nhắm hẳn. Đôi môi giãn ra, mềm trở lại. Hơi thở tắt ngấm.

Ravic kéo hai tấm màn cửa sổ và kéo rèm lên, rồi trở lại bên giường. Mặt Jeanne đã im lìm và trở thành xa lạ.

Anh đóng cửa lại và đi ra phòng giấy. Engénie đang ngồi bên bàn xem các bệnh án.

- Bệnh nhân phòng mười hai đã chết, - Ravic nói.

Engénie gật nhưng không ngẩng đầu lên.

- Bác sĩ Veber có trong phòng riêng không?

- Hình như có.

Ravic ra hành lang. Có mấy cánh cửa mở. Anh đi vào phòng Veber.

- Cô ấy chết rồi Veber ạ. Bây giờ anh có thể gọi cảnh sát đến.

Veber im lặng một lát rồi mới trả lời.

- Bây giờ cảnh sát còn có quá nhiều việc khác phải làm.

- Anh muốn nói gì vậy?

Veber chỉ số báo đặc biệt mới ra sáng nay. Quân đội Đức đã tràn vào Ba Lan.

- Tôi có một số tin của Bộ phát. Hôm nay chính phủ Pháp sẽ tuyên chiến.

Ravic đặt tờ báo xuống.

- Thế là xong, Veber ạ.

- Đúng. Thế là hết. Tôi nghiệp nước Pháp.

Ravic ngồi xuống. Trong người anh chỉ còn lại một khoảng không trống hoác.

- Không riêng gì nước Pháp đâu, Veber ạ.

- Đối với tôi, chỉ nước Pháp thôi cũng đủ rồi.

- Anh sẽ làm gì? - Một lúc sau, Ravic hỏi.

- Tôi cũng không biết nữa. Về trung đoàn. Ở đây... Ông khoác tay một cái, - sẽ có người nào đó thay tôi.

- Anh sẽ ở lại đây. Thời chiến rất cần bệnh viện. Họ sẽ để anh ở lại đây.

Ravic đưa mắt nhìn quanh.

- Đây là ngày cuối cùng của tôi ở đây, - anh nói. Hình như mọi sự đều ổn cả. Ca cất bỏ dạ con đang trên

quá trình bình phục; ca viêm túi mật cũng khả quan rồi. Ca ung thư không còn hy vọng gì, mỗi lần nữa cũng vô ích thôi. Đây, trước sau chỉ có thế.

- Sao vậy? - Veber hỏi, giọng chán chường. - Sao lại là ngày cuối cùng của anh?

- Hề tuyên chiến là họ sẽ bắt chúng tôi.

Thấy Veber toan trả lời, anh nói thêm:

- Ta khỏi bàn vấn đề này. Chắc chắn là họ sẽ làm.

Veber ngồi xuống.

- Tôi không biết nữa. Cũng có thể. Có lẽ họ cũng chẳng buồn chống cự nữa. Họ sẽ chịu nộp nước Pháp cho chúng. Bây giờ chẳng còn biết ra sao.

Ravic đứng dậy.

- Tối nay tôi sẽ lại, nếu còn được tự do.

- Được.

Ravic đi ra. Anh gặp gã diễn viên ở phòng ngoài. Anh đã quên hẳn hẳn. Hẳn chạy đến hỏi anh:

- Cô ấy ra sao rồi?

- Chết rồi.

Người kia giương mắt lên nhìn anh.

- Chết rồi ư?

Hẳn áp bàn tay lên ngực trong một cử chỉ bi đát, và lão đảo.

Đồ kếp hát hạng bét, - Ravic nghĩ. Chắc hẳn đã đóng quá nhiều lần một vai tương tự, cho nên hẳn lại rơi vào

những cử chỉ của tuồng cũ. Nghĩ cho cùng, có lẽ hẳn thành thật, nhưng những cử chỉ nghề nghiệp đã bắt giắc đến lấp vào nỗi buồn của hẳn một cách lơ lửng, thế thôi.

- Tôi có thể nhìn cô ấy một chút được không?

- Ích gì?

- Tôi phải thấy mặt cô ấy một lần chót!

Hắn áp hai bàn tay lên ngực. Một tay hẳn cầm chiếc mũ dạ màu nâu nhạt viền lụa.

- Chẳng lẽ ông không hiểu sao? Tôi phải...

Mắt hẳn rung rung.

- Nay ông, - Ravic sốt ruột nói - Ông tránh ra chỗ khác thì hơn. Cô ấy đã chết, bây giờ có làm gì cũng chẳng thay đổi được gì nữa. Ông cứ tìm cách dàn xếp cách nào đó với lương tâm của ông đi. Và ông đi biệt đi cho khuất mắt. Ông có bị xử một năm tù hay được tha bổng một cách đầy kịch tính thì cũng chẳng có lợi gì cho ai hết! Và lại, mấy năm sau ông còn có thể đem kể chuyện này cho những người đàn bà ông đang muốn chinh phục nghe: sẽ rất có lợi cho ông. Thôi đi đi, đồ ngu!

Anh đẩy hẳn ra cửa. Hẳn do dự một lát. Trước khi đi, hẳn quay lại nói:

- Đồ dã thú không tim! Tiên sư mấy thằng Đức!

Các đường phố đều đen ngịt những người xúm xít trước các bản tin của các tòa soạn, đọc những tin tức mới

nhất. Anh đi về phía vườn Luxembourg. Anh muốn ngồi một mình trong mấy tiếng đồng hồ trước khi bị bắt.

Khu vườn rất vắng vẻ. Nó tắm trong ánh sáng ấm áp của buổi chiều hè. Cây cối đã mang những dấu hiệu đầu tiên của tiết chớm thu - không phải của mùa thu đang tàn úa, mà của mùa thu đang sắp sửa thành hình. Ánh nắng vàng rực, và màu trời xanh giống như một lá cờ xanh cuối cùng của mùa hạ.

Ravic ngồi đấy hồi lâu. Anh thấy ánh sáng đổi màu những bóng rợp đổi chiều và ngã dài ra. Anh có ý thức là mình đang sống những giờ phút cuối cùng của cuộc đời tự do. Một khi đã tuyên chiến rồi, thì bà chủ khách sạn International không còn bao che được cho bất kỳ ai. Anh nghĩ đến Rolande. Rolande cũng thế thôi. Không ai có thể chứa chấp anh. Từ nay trở đi, nếu anh tìm cách trốn tránh, anh sẽ bị nghi là làm gián điệp cho Đức.

Anh ngồi mãi đến xẩm tối. Anh không thấy buồn. Những khuôn mặt lần lượt đi qua trước mắt anh. Và đây, khuôn mặt cuối cùng, khuôn mặt sẽ không bao giờ phai nhòa nữa.

Đến bảy giờ anh ra khỏi khu vườn tối om. Anh đã bỏ lại sau lưng anh cái di tích cuối cùng của thời bình. Ra phố, anh trông thấy những phụ trang mới nhất của các báo hàng ngày. Tình trạng chiến tranh đã được ban bố.

Anh vào ăn ở một tiệm không có máy thu thanh. Rồi anh đi bộ trở về bệnh viện. Veber ra đón anh.

- Anh có muốn làm một phẫu thuật Césarienne không?
Có một nữ bệnh nhân mới.

- Dĩ nhiên.

Anh đi thay áo quần. Trong hành lang, anh gặp Engénie. Trông thấy Ravic, cô ta giật mình.

- Vậy ra chị không ngờ tôi còn quay lại nữa sao?

- Không, - cô ta vừa trả lời vừa đi vội.

Đứa bé sơ sinh khóc to. Cô y tá giờ cao nó lên. Ravic ngẩng cái mặt đỏ nhẵn nhó và mấy ngón tay, ngón chân tí hon của nó. Chúng ta đến với thế giới này chẳng phải với một nụ cười đầu nhủ - Ravic nói thầm với đứa bé. Đó là một đứa con trai.

Anh rửa tay. Veber cũng đứng rửa bên cạnh anh.

- Nếu chẳng may anh bị bắt, anh có vui lòng cho tôi biết ngay anh bị giam ở đâu không?

- Tại sao anh lại phải gây thêm phiền phức cho mình?
Vào lúc này, quen biết những người như tôi không tiện đâu.

- Tại sao? Tại vì anh là người Đức ư? Nhưng anh phải tị nạn kia mà?

Ravic mỉm cười buồn bã.

- Anh không biết rằng những người tị nạn giống như những người bị kẹt giữa hai chiến tuyến sao? Đối với xứ sở của họ, họ là những kẻ phản bội, còn đối với phía bên kia, họ vẫn là những người dân của nước họ.

- Tôi chẳng cần biết. Tôi muốn làm sao cho anh được

trả tự do càng sớm càng tốt. Khi cần anh cứ nói đến tên tôi.

- Tùy anh.

Ravic biết rằng mình sẽ không bao giờ nhắc đến tên Veber.

- Nghĩ mà phát ón! Anh sẽ làm gì trong trại?

- Một người thầy thuốc bao giờ cũng có việc mà làm.

Ravic lau khô tay.

- Anh có thể làm ơn cho tôi bằng cách lo việc an táng cho Jeanne được không? Tôi không có thì giờ làm việc ấy.

- Anh cứ yên tâm, tôi sẽ lo hết. Tôi còn có thể làm được gì cho anh nữa không? Về tài sản của cô ấy, hay là...

- Ta cứ để công an họ giải quyết những việc đó, - Ravic ngắt lời. - Tôi không biết cô ấy có họ hàng gì không. Chẳng có gì quan trọng.

Anh mặc áo khoác vào.

- Từ biệt Veber nhé. Được làm việc với anh trong thời gian qua, tôi rất sung sướng.

- Từ biệt Ravic. Chúng tôi còn phải thanh toán cho anh về ca Césarienne anh vừa làm.

- Thôi cứ coi đó là tổn phí cho đám tang. Dĩ nhiên số tổn phí sẽ nhiều hơn thế. Lẽ ra tôi phải đưa thêm.

- Chớ! chớ! Ravic ạ... Anh muốn cô ấy được chôn ở đâu?

- Tôi không biết. Nghĩa địa nào cũng được. Tôi sẽ để lại tên và địa chỉ cô ấy cho anh.

Anh ngồi xuống viết tên và địa chỉ của Jeanne trên một tờ giấy.

Veber để tờ giấy xuống dưới một cái chặn giấy bằng pha lê, bên trong có một con cừu bằng bạc.

- Cứ thế Ravic nhé. Có lẽ mấy hôm nữa tôi cũng đi. Và lại không có anh chúng tôi cũng chẳng làm được bao nhiêu ca mổ nữa đâu.

Veber cùng đi ra với Ravic.

- Chào chị Engénie, - Ravic nói.

- Chào Herr Ravic.

Engénie nhìn Ravic.

- Ông có về khách sạn không?

- Có, chị hỏi có việc gì?

- Không. Tôi chỉ hỏi cho biết...

Trời đã tối. Một chiếc xe vận tải đỗ ở cửa khách sạn.

- Ravic, - Morozov từ một ngôi nhà bên cạnh đi ra rất nhanh.

- Boris đấy à?

Ravic dừng lại.

- Cảnh sát đang ở trong khách sạn.

- Tôi cũng đoán thế.

- Tôi có cầm thẻ căn cước của Ivan Kluge đây. Cậu

biết rồi đấy: của cái anh người Nga mà tôi đã có lần nói chuyện với cậu đấy. Nó còn giá trị được mười tám tháng nữa. Cậu hãy theo tôi đến Schéhérazade. Ta sẽ đổi tám ảnh đi. Cậu sẽ ở một khách sạn khác, với tư cách là một người Nga tị nạn.

Ravici lắc đầu.

- Quá nguy hiểm, Boris ạ. Thời chiến cầm giấy tờ giả rất nguy. Thà đừng có giấy tờ gì cả còn hơn.

- Thế cậu định thế nào?

- Trở về khách sạn.

- Cậu đã nghĩ kỹ chưa Ravic?

- Rồi. Nghĩ đi nghĩ lại nhiều lần rồi.

- Trời ơi. Rồi họ sẽ xử lý với cậu ra sao?

- Tôi chỉ biết có một điều, là họ sẽ không đưa tôi sang Đức. Dù sao cũng loại trừ được một khả năng đáng sợ. Mà họ cũng chẳng trục xuất tôi sang Thụy Sĩ.

Ravici mỉm một nụ cười chán nản.

- Từ bảy năm nay, đây là lần đầu tiên cảnh sát sẽ muốn giữ chúng ta lại, Boris ạ. Phải có chiến tranh mới được như vậy đấy.

- Nghe đồn họ sẽ lập một trại tập trung ở Longchamp.

Morozov bút rút mân mê bộ râu.

- Cậu đã phải trốn khỏi một trại tập trung Đức để rồi rốt cục lại chui vào một trại tập trung Pháp.

- Có lẽ chỉ ít lâu họ sẽ thả chúng tôi ra.

Morozov im lặng.

- Boris ạ, - Ravic nói. - Anh đừng lo cho tôi. Thời chiến bao giờ người ta cũng cần thầy thuốc.

- Cậu sẽ khai tên gì khi bị bắt?

- Tên thật. Tôi chỉ dùng tên ấy có một lần ở đây, năm năm về trước.

Ravic im lặng một lát rồi nói tiếp:

- Boris ạ, Jeanne chết rồi. Bị một người đàn ông bắn chết. Cô ấy đang nằm ở bệnh viện của Veber. Phải chôn cất cô ấy. Veber có hứa là sẽ lo hộ, nhưng tôi e ông ta bị gọi trước khi làm được việc đó. Anh có thể quan tâm giúp tôi được không? Anh đừng hỏi gì cả. Anh chỉ cần nói được là xong.

- Được. - Morozov nói.

- Tốt rồi. Chào Boris. Trong mớ đồ đạc của tôi có cái gì dùng được anh cứ lấy. Anh lấy luôn cả căn phòng của tôi đi. Chắc anh còn nhớ là anh vẫn ao ước có một căn buồng tắm như của tôi. Thôi tôi về đây. Tạm biệt.

- Chó thật! - Morozov chỉ đáp.

- Xong. Tôi sẽ gặp anh ở Fouquet's sau chiến tranh.

- Phía nào? Champs - Élysées hay George V?

- George V. Chúng mình gốc thật. Gốc như trẻ con ấy. Tạm biệt Boris.

- Chó thật! - Morozov nhắc lại. - Đến nước chúng mình không dám chào nhau cho nó tử tế nữa. Nào lại đây, đồ gốc!

Anh hôn vào hai má Boris. Bộ râu cứng cọ vào mặt anh, và mùi thuốc lá xông vào mũi anh. Cảm giác ấy làm anh khó chịu. Anh trở về khách sạn.

Những người tị nạn đứng trong Hầm Mộ. Giống như những người Cơ Đốc giáo đầu tiên, - Ravic nghĩ. Những người Âu châu đầu tiên. Một viên cảnh sát mặc thường phục ngồi trước cái bàn đặt dưới gốc cây cọ nhân tạo ghi những câu trả lời của từng người. Mấy viên cảnh sát khác đứng gác cửa, mặc dầu không có ai thoáng nghĩ đến chuyện bỏ trốn.

- Có hộ chiếu không? - Người mặc thường phục hỏi Ravic.

- Không có.

- Giấy tờ khác có không?

- Không.

- Nhập cảnh bất hợp pháp à? Vì sao?

- Tôi trốn khỏi nước Đức. Cho nên không thể có giấy tờ được.

- Họ gì?

- Fresenberg.

- Tên gì?

- Ludwig.

- Do Thái?

- Không.

- Nghề nghiệp?

- Thầy thuốc.

Người kia lần lượt ghi.

- Thầy thuốc à? - Hấn vừa nói vừa nhìn một tờ giấy để trước mặt. Ông có biết một người thầy thuốc tên là Ravic không?

- Không.

- Người đó ở đây mà. Chúng tôi nhận được đơn tố giác.

Ravic nhìn viên cảnh sát. Engénie, - anh nghĩ thăm. Cô ta đã hỏi xem anh có về khách sạn không, sau khi tỏ ra ngạc nhiên lúc thấy anh vẫn còn tự do.

- Tôi đã nói với ông là ở đây không có ai tên như vậy cả, - bà chủ đứng bên cửa nhà bếp nói.

- Bà im đi, - người kia nói, giọng bức bối. - Bà sẽ bị trừng trị vì đã không khai báo những người này.

- Tôi tự hào về việc đó. Nếu các ông cần trừng trị những người có lòng nhân đạo, các ông cứ việc!

Người kia nhìn bà chủ như định trả lời, nhưng rồi lại nhún vai im lặng. Bà chủ nhìn hấn một cách đầy ý thách thức. Bà ta có kẻ che chở cho, nên chẳng sợ gì.

- Ông gói ghém đồ đạc đi, - người kia nói với Ravic. - Ông nên lấy những thứ cần dùng và thức ăn đủ ăn một ngày. Đem theo một cái chăn, nếu có.

Một viên cảnh sát theo anh lên phòng. Hầu hết các cửa đều mở. Ravic lấy va-li và chăn.

- Có thể thôi à? - Viên cảnh sát hỏi.

- Có thể thôi.
- Các thứ còn lại ông bỏ đây à?
- Vâng, tôi bỏ lại.
- Cả cái này nữa à?

Viên cảnh sát chỉ pho tượng đức Bà nhỏ bằng gỗ mà Jeanne đã gửi đến khách sạn cho anh, sau lần gặp gỡ đầu tiên.

- Cả cái này nữa.

Họ quay trở xuống. Clarisse, cô hầu gái người Alsace, đưa cho Ravic một cái gói. Anh nhận thấy những người khác cũng có những cái gói như vậy.

- Một ít thức ăn, - bà chủ nói. - Để các ông các bà khỏi đói. Tôi biết chắc là ở chỗ ấy họ chẳng nấu nướng gì đâu.

Bà nhìn chăm chăm viên cảnh sát mặc thường phục.

- Bà nói quá nhiều đấy, - hấn nói, giọng rất xẵng.
- Có phải tôi tuyên chiến đâu?
- Thì cũng có phải mấy người này tuyên chiến đâu?
- Thôi xin bà im cho.

Hấn quay về phía mấy người cảnh sát kia.

- Xong cả chưa? Thế thì đưa họ đi.

Tốp người ra đi. Ravic để ý đến cái ông có bà vợ trông thấy dán khắp nơi. Ông ta một tay dìu vợ, một tay xách va-li, và dưới nách lại cắp một cái va-li nhỏ nữa. Cả thằng bé cũng kéo lê một cái. Ông ta ném về phía

Ravic một cái nhìn thăm thiết. Ravic mỉm cười với ông ta.

- Tôi có đem sẵn thuốc men và đủ các thứ dụng cụ.
- Anh nói. - Ông đừng lo.

Họ leo lên chiếc xe vận tải. Xe nổ máy và bắt đầu lăn bánh nặng nề. Bà chủ khách sạn đứng ở ngưỡng cửa vẫy tay từ biệt mấy người khách trọ cũ.

- Bây giờ đi đâu? - Một người nào đó hỏi một viên cảnh sát.

- Tôi không biết.

Ravic đứng cạnh Rosenfeld và cái ông Aaron Goldberg già. Rosenfeld. Rosenfeld cặp một cuộn gì dài dài. Đó là bức Cézanne và bức Gauguin. Mặt ông ta bút rút khổ sở.

- Cái giấy nhập cảnh Tây Ban Nha, - ông ta nói. - Nó hết hạn trước khi...

Ông ta bỏ dở câu nói. Một lát sau, ông nói tiếp:

- Chim Tử thần đi Mỹ từ hôm qua rồi.

Chiếc xe vận tải lắc lư trên các ổ gà. Họ đứng ngồi chên chúc vào nhau. Không ai muốn nói gì. Xe rẽ ngoặt. Ravic nhìn thấy ông tiến sĩ Seidenbaum định mệnh chủ nghĩa, ông ta đứng nép vào một góc.

- Chúng ta lại gặp nhau, - ông chỉ nói.

Ravic tìm một điều thuốc mà không thấy. Nhưng anh lại nhớ ra là đã bỏ một số khá đủ vào va-li. Anh đáp:

- Phải, con người có thể chịu đựng rất nhiều thứ.

Chiếc xe vận tải đi ngược phố Wagram và rẽ ngoặt

ở quảng trường Ngôi Sao. Không có một ngọn đèn nào.
Cả quảng trường chìm hẳn trong bóng tối. Đêm dày đặc
đến nỗi cả Khải Hoàn Môn cũng không nhìn thấy đâu cả.

HẾT

KHẢI HOÀN MÔN



Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập:

NGUYỄN HÒA BẮC

Sửa bản in:

PHƯƠNG LINH

Vi tính:

PHƯỚC CHI

Bìa:

THÁI TUẤN HOÀNG

NGOC KHÔI

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm. In tại xưởng in Phú Nhuận.
Giấy phép xuất bản số 313/1397CXB của Cục xuất bản
ký ngày 20-11-2000. In xong nộp lưu chiểu tháng 2/2001.

Cùng một tác giả

ERICH MARIA REMARQUE

- THỜI GIAN ĐỂ SỐNG VÀ THỜI GIAN ĐỂ CHẾT
- PHÍA TÂY KHÔNG CÓ GÌ LẠ
- KHẢI HOÀN MÔN
- CON ĐƯỜNG VỀ
- BIA MỘ ĐEN VÀ BẦY ĐIỀU HẬU GÃY CÁNH
- ĐẢO HY VỌNG
- TÌNH YÊU BÊN VỰC THẳM
- BA NGƯỜI BẠN

khải hoàn môn



GIÁ: 69.000đ